CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

CÁC PHƯƠNG TIỆN QUÁ HẠN KIỂM TRA HÀNG NĂM

Các phương tiện thuộc Khoản 1, Điều 24 Luật GTĐTNĐ

(Tính đến ngày 31 tháng 07 năm 2016)

Tỉnh thành: **Bạc Liêu (V)**

Số TT	*Số ĐK*	*Số ĐKHC*	*Tên phương tiện*	*Chủ phương tiện*	*Địa chỉ*	*Ngày kiểm tra*	*Ngày hết hạn*	*Số biên bản*
1	V94-00004	BL- 0023	BL- 0023	Trương Văn Bé	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	21/12/2009	21/12/2010	16295/09V68
2	V94-00005	BL-0054	BL-0054	Ngô Văn Hít	Xã Long Điền, Huyện Đông Hải	12/08/2011	12/08/2012	01026/11V94
3	V94-00006	BL-0045	BL-0045	Trần Văn Nguyên	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	19/03/2008	19/09/2008	00535/08V94
4	V94-00013	BL-0063		Ngô Văn Kim	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	10/09/2009	10/09/2010	02495/09V94
5	V94-00018	BL-0106	BL-0106	Lữ Mến	TT Phước long, Huyện Phước Long	04/11/2008	04/05/2009	04959/08V94
6	V94-00020	BL-01709	BL-01709	Nguyễn Văn Sang	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	04/08/2011	04/08/2012	00991/11V94
7	V94-00026	BL-0117	BL-0117	Lê Văn Bảnh	Hồng Dân - Bạc liêu,, Huyện Hồng Dân	04/03/2008	04/09/2008	00443/08V94
8	V94-00027	BL-0169		Trần Thanh Phong	Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	16/08/2010	16/08/2011	01012/10S95
9	V94-00041	BL-0140	BL-0140	Huỳnh Sén	Vĩnh lộc, Huyện Hồng Dân	29/12/2013	29/12/2014	03739/13V68
10	V94-00052	BL-0104		Kiều Long Bình	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	21/02/2013	28/01/2014	00983/13V67
11	V94-00059	BL-0112	BL-0112	Phạm Thị Chi	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	18/03/2015	27/02/2016	00102/15V69
12	V94-00060	BL-0251	BL-0251	Lê Phước Đạt	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	27/06/2011	27/06/2012	00881/11V94
13	V94-00069	BL-0098		Lê Văn U	phường 5, Thành phố Bạc Liêu	27/01/2011	27/01/2012	00006/11S61
14	V94-00071	BL-0188	BL 0188	Đoàn Văn Tám	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	21/01/2013	16/11/2013	00077/13V94
15	V94-00080	BL-0199	BL-0199	Bùi Văn Thương	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	08/07/2008	08/07/2009	02079/08V94
16	V94-00085	BL-0043	BL-0043	Nguyễn Văn Xăm	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	11/09/2008	11/03/2009	03609/08V94
17	V94-00090	BL-0042	BL-0042	Nguyễn Thị Kim	TT Phước Long, Huyện Phước Long	06/11/2009	06/11/2010	02871/09V94
18	V94-00096	BL-0030	BL-0030	Nguyễn Tấn Mừng	An Phúc, Huyện Đông Hải	05/12/2008	11/06/2009	05793/08V94
19	V94-00106	BL-0250	BL-0250	Lê Văn Hôn	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	12/01/2015	14/12/2015	00032/15V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
20	V94-00112	BL 0306	Tuyết Nhi 4	CTy TNHH Tuyết Nhi	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	04/08/2011	11/06/2012	00993/11V94
21	V94-00120	BL-0144	BL 0144	Triệu Cẩm Bình	TT Phước Long, Huyện Phước Long	22/07/2015	13/06/2016	00430/15S95
22	V94-00126	BL- 0148	Phước Lợi	Nguyễn Thị Năm	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	14/12/2012	14/12/2013	05397/12V68
23	V94-00128	BL-0148	BL- 0148	Nguyễn Thị Năm	Ninh Thạnh Lợi, Thành phố Bạc Liêu	14/12/2010	14/06/2011	14757/10V68
24	V94-00131	BL-00213		Phạm Thị Thủy	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	06/05/2008	06/05/2009	01973/08V67
25	V94-00134	BL 0270	BL 0270	Dương Thị Thu	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	05/08/2008	05/02/2009	02844/08V94
26	V94-00141	BL 0203	BL 0203	Dương Kim Phú	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	10/03/2009	10/03/2010	00945/09V94
27	V94-00142	BL -0162	BL 0162	Dương Văn Tỷ	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	08/11/2012	08/02/2013	04659/12V68
28	V94-00147	BL 0360	BL 0360	Trương Thị Tâm	162A-Hòang Văn Thụ, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu	19/09/2012	01/09/2013	00907/12V94
29	V94-00159	BL-00287	Ghe tải	Trần Văn Bé	phường 7, Thành phố Bạc Liêu	11/03/2008	11/09/2008	00216/08V69
30	V94-00162	BL 0350	BL 0350	Nguyễn Văn Quân	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	18/02/2011	18/02/2012	00331/11V94
31	V94-00173	BL-0412	BL-0412	Trần Thiên	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	15/11/2010	09/11/2011	01221/10V94
32	V94-00174	BL 0218	BL 0218	Đặng Văn Tài	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	12/03/2008	12/09/2008	00500/08V94
33	V94-00176	BL 0289	BL 0289	Châu Hoàng Sử	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	02/07/2015	08/07/2016	00494/15V94
34	V94-00180	BL-0237	BL 0237	Nguyễn Văn Phú	Vỉnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	29/11/2012	29/11/2013	01976/12V64
35	V94-00184	BL-0288	BL 0288	Lê Thanh Hoàng	Long điền, Huyện Đông Hải	29/07/2010	29/07/2011	00862/10V94
36	V94-00203	BL-0478	BL-0478	Trương Chí Công	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/09/2015	18/05/2016	00593/15S95
37	V94-00217	BL-0405		Trương Minh Sơn	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	24/02/2009	24/08/2009	00620/09V94
38	V94-00224	BL 0475	BL 0475	Trần Văn Quân	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	08/04/2008	10/09/2008	00595/08V94
39	V94-00231	BL 0259	BL 0259	CTy Cổ Phần Công Trình Giao Thông Bạc Liêu	Số 34,QLộ 1A,Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	29/04/2011	18/01/2012	01322/11V62
40	V94-00239	BL-0504		Dương Thị Lan	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	10/07/2015	10/07/2016	00957/15S65
41	V94-00244	BL 0260	BL 0260	Cty Cổ Phần Công Trình Giao Thông Bạc Liêu	34 QLộ 1A, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	04/04/2008	04/04/2009	00584/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
42	V94-00248	BL 0342	Hải Minh 2	Lê Huỳnh Thủ	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	07/12/2011	07/12/2012	00640/11V69
43	V94-00255	BL 0239	BL 0239	Huỳnh Tấn Đạt	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	16/12/2008	16/06/2009	05863/08V94
44	V94-00258	BL-0549	BL-0549	Nguyễn Hoàng Sắc	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	06/03/2008	06/09/2008	00460/08V94
45	V94-00265	BL-0189	BL 0189	Tô Nguyên	TT Phước Long, Huyện Phước Long	20/05/2008	20/11/2008	00873/08V94
46	V94-00273	BL- 0522	BL- 0522	Nguyễn Thanh Tùng	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	31/03/2010	31/03/2011	00298/10S65
47	V94-00275	BL-0356	BL 0356	Tạ Phước Lợi	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	11/09/2008	11/03/2009	03607/08V94
48	V94-00278	BL-0036	BL-0036	Quách Văn Vũ	Phường 5, Thành phố Bạc Liêu	23/02/2010	23/02/2011	00234/10V94
49	V94-00284	BL-0214	BL 0214	Nguyễn Thành Công	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	01/10/2012	27/05/2013	00931/12V94
50	V94-00286	BL-0237H	BL-0237H	Lê Văn Lù	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	19/05/2008	19/05/2009	00594/08S95
51	V94-00292	BL-0639	BL 0639	Tô Đức Hạnh	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	10/04/2014	10/10/2014	00294/14V94
52	V94-00334	BL-0683	BL 0683	Lê Thị Trang	Xã Vĩnh Bình, Huyện Vĩnh Lợi	03/08/2009	03/02/2010	02294/09V94
53	V94-00339	BL-0702	BL 0702	Trần Thị út Nhỏ	Phường I, Thành phố Bạc Liêu	09/05/2011	04/05/2012	00711/11V94
54	V94-00341	BL 0384	BL 0384	Trịnh Văn Thu	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	27/07/2015	18/07/2016	00551/15V94
55	V94-00344	BL 0439	BL 0439	Trần Văn Hùng	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	16/02/2012	16/02/2013	00202/12V94
56	V94-00365	BL-0710	MInh Hải	Lâm Văn Chiến	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	07/01/2009	07/07/2009	00281/09V94
57	V94-00367	BL-0738	BL 0738	Lê Văn Trung	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	07/03/2008	07/09/2008	00463/08V94
58	V94-00370	BL-0654	Phước Lợi 2	Trần Phước Sanh	Phước Long, Huyện Phước Long	24/12/2008	24/06/2009	13298/08V68
59	V94-00371	BL-0206	BL-0206	Huỳnh Đức Thành	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	20/08/2015	15/07/2016	00509/15S95
60	V94-00413	BL-0801	BL-0801	Dương Văn Lợi	Xã Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	01/04/2015	01/04/2016	00532/15V71
61	V94-00415	BL-0701	BL 0701	Nguyễn Tấn Phong	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	19/07/2011	19/07/2012	00945/11V94
62	V94-00419	BL-0865	BL-0865	Hà Minh Chiến	Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu	20/11/2014	03/06/2015	05153/14V67
63	V94-00420	BL-0845		Phạm Văn Lừng	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	03/04/2008	03/04/2009	00995/08S66

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
64	V94-00430	BL 0566	BL 0566	Hồ Thành	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	30/12/2008	30/06/2009	06018/08V94
65	V94-00442	BL 0472	BL 0472	Trương Chí Công	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	22/05/2008	22/11/2008	00915/08V94
66	V94-00448	BL 0576	BL 0576	Nguyễn Văn Trường	Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	08/11/2013	15/06/2014	05228/13V67
67	V94-00451	BL-0873	BL 0873	Trần Văn Tươi	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	27/02/2008	27/08/2008	00400/08V94
68	V94-00463	BL-0619	Trí Công	Trần Văn Công	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	22/07/2011	22/07/2012	00960/11V94
69	V94-00465	BL 0747	BL 0747	Nguyễn Thị Lan	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	12/06/2015	10/10/2015	00440/15V94
70	V94-00469	BL 0374	BL 0374	Bùi Thị Sang	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	17/01/2011	17/01/2012	00190/11V94
71	V94-00493	BL-0773	BL 0773	Lê Thị Hoài	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	01/03/2011	01/03/2012	00399/11V94
72	V94-00495	BL 1477	BL 1477	Tăng Kim Khoa	TT Ngan dừa, Huyện Hồng Dân	28/05/2008	17/12/2008	01335/08V94
73	V94-00510	BL-1017	BL 1017	Trương Văn Ngọc	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	13/05/2015	03/01/2016	00312/15V94
74	V94-00511	BL-0944	BL-0944	Nguyễn Văn Du	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	17/07/2015	11/07/2016	00525/15V94
75	V94-00519	BL 0989	BL 0989	Nguyễn Văn Trọng	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	14/05/2014	04/05/2015	02177/14V67
76	V94-00529	BL-0971	BL-0971	Ngô Văn Lợi	phường 5, Thành phố Bạc Liêu	18/05/2015	18/05/2016	00492/15V83
77	V94-00539	BL-1044		Võ Văn Hoàng	, Thành phố Bạc Liêu	30/05/2008	30/11/2008	01018/08V94
78	V94-00547	BL-0636	BL- 0636	Lê Vĩnh Hiệp	TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình	12/05/2015	12/05/2016	01084/15V68
79	V94-00549	BL-0856	BL-0856	Nguyễn Thanh Hải	TTGiá Rai, Thị xã Giá Rai	01/10/2013	14/02/2014	00764/13V94
80	V94-00551	BL-0819	BL 0819	Nguyễn Văn Bé Hai	Ninh quới, Huyện Hồng Dân	07/03/2008	07/09/2008	00465/08V94
81	V94-00555	BL-1116	BL 1116	Trần Thanh Liêm	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	09/03/2011	09/03/2012	00477/11V94
82	V94-00564	BL-0928	BL 0928	Lê Tuyết Nga	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	10/10/2012	31/05/2013	00957/12V94
83	V94-00568	BL 0480	BL 0480	Ngô Văn Suốt	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	18/02/2008	18/08/2008	00338/08V94
84	V94-00570	BL-1113	BL 1113	Nguyễn Thị Nga	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	17/03/2014	14/02/2015	00234/14V94
85	V94-00598	BL 0387	Trung Tính	Trần Trung Tính	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	03/09/2013	27/08/2014	00684/13V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
86	V94-00603	BL 1114	BL 1114	Võ Văn Niên	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	18/02/2009	18/08/2009	00563/09V94
87	V94-00613	BL-1043	BL-1043	Trần Tấn Lợi	Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình	28/04/2008	28/10/2008	00728/08V94
88	V94-00622	BL-0936	BL 0936	Lê Văn Thành	ấp 2 - Thị trấn Giá Rai, Thị xã Giá Rai	30/01/2012	19/08/2012	00103/12V94
89	V94-00624	BL -1089	BL -1089	Trần Văn Xuân	TT Phước Long, Huyện Phước Long	12/06/2013	29/05/2014	00472/13V94
90	V94-00642	BL-1189		Chung Kim Ngó	Xã Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	20/11/2007	20/11/2008	00826/07S50
91	V94-00677	BL-1229	BL 1229	Lê Thành Thảo	TT Phước Long, Huyện Phước Long	25/10/2011	22/10/2012	01326/11V94
92	V94-00678	BL-1222	BL 1222	Kiều Long Trị	Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	15/04/2013	15/03/2014	00300/13V94
93	V94-00687	BL 1279	BL 1279	Lê Văn Lâm	Phường 5, Thành phố Bạc Liêu	21/09/2009	21/09/2010	02572/09V94
94	V94-00693	BL-1277	BL-1277	Nguyễn Thanh Sơn	Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	25/11/2010	25/11/2011	03471/10V62
95	V94-00701	BL-1304	BL 1304	Dương Văn Khía	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	22/08/2012	09/05/2013	00873/12S95
96	V94-00702	BL-1303	BL-1303	Quản Trọng Tánh	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	21/07/2011	09/07/2012	00952/11V94
97	V94-00707	BL 1258	BL 1258	Nguyễn Thị Lẹ	Phường 5, Thành phố Bạc Liêu	30/06/2009	30/12/2009	02073/09V94
98	V94-00725	BL 1285	BL 1285	Trần Quốc Khanh	TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình	25/07/2008	25/01/2009	02582/08V94
99	V94-00757	BL 1088	BL 1088	Huỳnh Văn Sển	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	13/02/2012	13/02/2013	00177/12V94
100	V94-00759	BL-1269	Thanh Tuấn	Võ Thị Thắm	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	07/08/2014	30/08/2015	03531/14V67
101	V94-00761	BL-1157	Tuấn Cường	Phạm Văn Dẩu	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	05/08/2011	05/08/2012	07198/11V68
102	V94-00763	BL-00233		Nguyễn Thành Công	Vĩnh Mỹ"A", Huyện Vĩnh Lợi	07/04/2008	07/04/2009	01583/08V67
103	V94-00813	BL 1357H	BL 1357H	Trần Văn Tổng	Hưng Phú, Huyện Phước Long	13/11/2008	13/05/2009	05396/08V94
104	V94-00831	BL-0611	BL 0611	Nguyễn Văn Mạnh	Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	14/07/2008	14/01/2009	02285/08V94
105	V94-00839	BL-0836	Hải Đăng	La Hiếu Kỳ	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	21/02/2011	21/02/2012	00186/11S95
106	V94-00840	BL-0378	Thái Sơn	Trần Minh Liệt	Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long	30/08/2013	23/06/2014	00680/13V94
107	V94-00850	BL 1178H	BL 1178H	Huỳnh Thanh Tường	Phường 5, Thành phố Bạc Liêu	23/06/2009	23/12/2009	00703/09V83

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
108	V94-00867	BL-1105	BL 1105	Nguyễn Thanh Quang	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	08/07/2008	08/01/2009	02082/08V94
109	V94-00870	BL 0379	BL 0379	Sa Minh Tâm	TT Phước long, Huyện Phước Long	02/01/2013	30/09/2013	00006/13V94
110	V94-00898	BL 1438	Phước Nhàn	Phạm Văn Cảnh	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	30/12/2008	30/06/2009	06011/08V94
111	V94-00901	BL-0394	Thanh Cần	Lê Hoàng Khải	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	20/07/2010	20/01/2011	00906/10S95
112	V94-00904	BL-1574	BL 1574	Lý Văn Ngàn	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	28/10/2015	14/07/2016	00772/15V94
113	V94-00908	BL-1539H	PONTON BC - 600	Nguyễn Hoàng Dũng	Xã Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	08/06/2011	08/06/2012	00829/11V83
114	V94-00919	BL 1134	BL 1134	Phan Văn Đâu	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	18/01/2009	02476/08V94
115	V94-00922	BL-0962	DUY THịNH	La Trường ấn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	02/07/2009	02/07/2010	02087/09V94
116	V94-00928	BL-1484	BL-1484	Lâm Chánh Đáng	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	20/05/2011	20/05/2012	03130/11V68
117	V94-00931	BL 1710	BL 1710	Dương Văn Minh	Xã Vĩnh Phú Tây,, Huyện Phước Long	11/05/2015	11/05/2016	00302/15V94
118	V94-00934	BL-1411	BL 1411	Lê Văn An	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	10/03/2010	10/03/2011	00345/10V94
119	V94-00946	BL-0422	Hưng Long	Hồ Văn Điều	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	20/02/2009	20/08/2009	00592/09V94
120	V94-00963	BL 3368	BL 3368	La Quang Khánh	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	03/07/2009	02/12/2009	02097/09V94
121	V94-00970	BL-1665	BL 1665H	Trần Trọng Trường	Thị Trấn Gành Hào, Huyện Đông Hải	28/12/2009	28/06/2010	00956/09V69
122	V94-00994	BL 1617	BL 1617	Trần Văn Danh	Vỉnh lộc, Huyện Hồng Dân	10/01/2008	10/07/2008	00094/08V94
123	V94-00995	BL 1323	BL 1323	Võ Văn Thảo	Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	17/06/2008	06/08/2008	01192/08V65
124	V94-01014	BL-1747	BL 1747	Phạm Văn Sanh	Gành Hào, Huyện Đông Hải	29/06/2011	29/06/2012	01115/11V64
125	V94-01043	BL 1313	BL 1313	Nguyễn Thị Phượng	Phường 3, Thành phố Bạc Liêu	04/11/2011	23/08/2012	01461/11V94
126	V94-01046	BL 2034H	BL 2034H	Quách Hà Luỹ	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	09/03/2009	09/09/2009	00184/09V69
127	V94-01047	BL-0924	BL 0924	Võ Duy Khánh	Vỉnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	09/05/2008	09/11/2008	00793/08V94
128	V94-01057	BL-1945	BL-1945	Nguyễn Hồng Em	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	01/09/2008	01/03/2009	03497/08V94
129	V94-01076	BL-1890		Trần Thị Lài	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	21/01/2011	21/01/2012	00319/11S69

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
130	V94-01083	BL-2032	BL 2032	Lâm Vũ Trường	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	10/03/2015	10/03/2016	00173/15V94
131	V94-01088	BL-1075	BL-1075	Nguyễn Trọng Tuấn	, Huyện Vĩnh Lợi	21/03/2008	21/09/2008	02009/08S69
132	V94-01091	BL-2555	BL 2555	Nguyễn Phú Huê	Vỉnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	23/07/2015	02/07/2016	00721/15V83
133	V94-01093	BL-1980	BL-1980	Nguyễn Văn Hùng	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	29/05/2008	29/11/2008	00426/08V69
134	V94-01095	BL 1503	BL 1503	Mã Thanh Liêm	C10,đường Bà Triệu, P3, Thành phố Bạc Liêu	24/07/2015	22/07/2016	00549/15V94
135	V94-01103	BL 1495	Thanh Trúc 18	Mã Thanh Liêm	Phường 3 ,, Thành phố Bạc Liêu	16/11/2010	10/10/2011	01226/10V94
136	V94-01130	BL-1765H	BL 1765H	Huỳnh Thanh Vân	Phường 5 ,, Thành phố Bạc Liêu	07/06/2011	07/06/2012	00809/11V83
137	V94-01131	BL-2205	BL 2205	Dương Văn Nông	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	10/07/2008	10/01/2009	02197/08V94
138	V94-01133	BL 1309	BL 1309	DNTN Trang Tú	Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	07/07/2011	07/01/2012	00917/11V94
139	V94-01162	BL 1612	BL 1612	Lê Quốc Thống	Long Điền Đông, Thị xã Giá Rai	18/11/2011	18/11/2012	01574/11V94
140	V94-01168	BL- 2447	BL-2447	Trần Thanh Hải	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	13/12/2011	13/12/2012	01731/11V94
141	V94-01178	BL 2466	BL 2466	Ngô Nhất Phong	Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	13/06/2011	07/05/2012	00824/11V94
142	V94-01181	BL-2494	BL-2494	Lâm Thị Sáng	TT Gành Hào, Huyện Đông Hải	22/01/2013	22/01/2014	00087/13V94
143	V94-01202	BL-2222	PHƯớC HậU	Nguyễn Thị Sáu	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	05/03/2010	05/03/2011	00307/10V94
144	V94-01206	BL-2106	BL- 2106	Nguyễn Văn Dũng	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	28/10/2009	28/10/2010	02817/09V94
145	V94-01227	BL-3456	Hiếu Tài	Lê Thanh Sơn	Phường 5, Thành phố Bạc Liêu	20/03/2015	08/02/2016	01324/15V67
146	V94-01228	BL-0595	BL 0595	Nguyễn Văn Nghĩa	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	11/01/2010	22/12/2010	00079/10V94
147	V94-01233	BL 2078	BL 2078	Kiều Văn Sơn	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	23/06/2015	23/06/2016	00887/15S65
148	V94-01242	BL 2411	BL 2411	Nguyễn Thị Lùng	Xã Hiệp Thành, Thành phố Bạc Liêu	29/05/2015	04/06/2016	00407/15V94
149	V94-01243	BL 1132	BL 1132	Đinh Văn Hải	Xã Điền Hải, Huyện Đông Hải	30/12/2015	26/07/2016	00948/15V94
150	V94-01250	BL 2202	BL 2202	Cty Cổ Phần Công Trình Giao Thông Bạc liêu	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	23/09/2009	23/09/2010	02594/09V94
151	V94-01256	BL-1251	BL 1251	Trần Văn Hon	TT Phước Long, Huyện Phước Long	02/05/2008	02/11/2008	00743/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
152	V94-01258	BL 1755	BL 1755	Nguyễn Văn Chí	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	22/08/2011	22/08/2012	01051/11V94
153	V94-01259	BL-2368	Tuyết Nhi 12	CTy TNHH Tuyết Nhi	Vỉnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	21/10/2008	17/10/2009	02018/08V65
154	V94-01260	BL 2267	BL 2267	Dương Kim Phú	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	30/11/2011	30/11/2012	01672/11V94
155	V94-01264	BL-1690	BL 1690	Huỳnh Huê Vinh	Vỉnh lộc, Huyện Hồng Dân	19/09/2013	11/08/2014	00735/13V94
156	V94-01268	BL-4445	Phong Phú	Nguyễn Văn Rượu	Phường 5,, Thành phố Bạc Liêu	12/12/2007	08/12/2008	01922/07V94
157	V94-01275	BL-2647	BL-2647	Huỳnh Văn Xuyên	Hưng Phú, Huyện Phước Long	11/10/2011	11/10/2012	03678/11S69
158	V94-01278	BL-3367	BL 3367	Dương Văn Hùm	Phường 5, Thành phố Bạc Liêu	04/03/2011	07/02/2012	00418/11V94
159	V94-01279	BL-2656	BL-2656	Dương Văn Hùm	Phường 5, Thành phố Bạc Liêu	10/03/2014	05/03/2015	00220/14V94
160	V94-01283	BL-2115	Lâm Thảo 4	Mã Thanh Liêm	C10 Bà Triệu, P3, Thành phố Bạc Liêu	20/06/2008	18/06/2009	01228/08V65
161	V94-01285	BL-2393 H		Lê Thị Xuyến	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	22/10/2008	22/04/2009	04688/08V94
162	V94-01286	BL 1449	Ngọc Thủy	Trần Quốc Nam	Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	07/04/2009	07/10/2009	01283/09V94
163	V94-01292	BL 2276	BL 2276	Trần Văn Bông	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	07/12/2009	07/06/2010	03004/09V94
164	V94-01294	BL 3366	MAI YếN	Ngô Nhất Phong	40 đường hoà Bình , Phường 3, Thành phố Bạc Liêu	19/08/2011	25/06/2012	01049/11V94
165	V94-01305	BL-0035		Nguyễn Văn út	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	28/03/2008	28/03/2009	00966/08S66
166	V94-01323	BL-2467	BL 2467	Hà Hoành Dân	Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	23/01/2008	23/07/2008	00204/08V94
167	V94-01327	BL-3312	BL-3312	Ong Phước Lợi	TT Phước Long, Huyện Phước Long	08/11/2012	15/09/2013	01076/12V94
168	V94-01328	BL-2601		Hàng Hữu Phúc	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	29/12/2008	29/06/2009	05786/08V94
169	V94-01329	BL-1800	BL-1800	CTy TNHH Liên Sơn	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	18/09/2009	18/09/2010	02562/09V94
170	V94-01333	BL-0558		Nguyễn Thanh Bình	Phong Thạnh Nam, Huyện Phước Long	03/03/2010	03/03/2011	00290/10V94
171	V94-01334	BL-2205		Võ Văn Thảo	Phường 5, Thành phố Bạc Liêu	01/03/2010	01/03/2011	00272/10V94
172	V94-01335	BL-4444	Phương Toàn 01	Lê Văn Tư	Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	30/03/2015	30/03/2016	00704/15V62
173	V94-01341	BL-0155	Vỏ Khách	Võ Thị Liên	Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình	28/04/2008	28/10/2008	00730/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
174	V94-01349	BL-1394	BL 1394	Trần Trung Quốc	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	25/10/2010	25/10/2011	01165/10V94
175	V94-01358	BL-01061		Nguyễn Văn út	Vĩnh Thạnh, Huyện Phước Long	24/07/2008	24/07/2009	03511/08S66
176	V94-01361	BL-1477	BL-1477	Châu Kiều Oanh	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	30/03/2011	23/03/2012	00547/11V94
177	V94-01367	BL-0119		HTX Dịch vụ Vận tải thủy Bộ Ngan Dừa	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	19/04/2011	29/03/2012	00657/11V94
178	V94-01369	BL-0118	BL-0118	HTX Dịch Vụ Vận Tải Thủy Bộ ngan Dừa	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	19/04/2011	29/03/2012	00658/11V94
179	V94-01371	BL-4799		Lê Thanh Bình	Phường 5, Thành phố Bạc Liêu	03/06/2008	03/06/2009	00922/08V83
180	V94-01374	BL-00223	THANH TRúC 17	Mã Thanh Liêm	C10,Bà Triệu,F3, Thành phố Bạc Liêu	16/11/2008	16/01/2009	03346/08V64
181	V94-01375	BL-1422	BL-1422	Lương Huệ Phước	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	11/11/2008	11/05/2009	05382/08V94
182	V94-01379	BL-1954	TàU KéO	Mã Thanh Liêm	C10, Bà Triệu, Thành phố Bạc Liêu	16/11/2008	16/01/2009	03345/08V64
183	V94-01385	BL-1934		Lâm Minh Lý	TT Phước Long, Huyện Phước Long	05/05/2009	05/05/2010	00455/09S65
184	V94-01386	BL-0550	BL-0550	Dương Văn Hai	Vĩnh trạch, Thành phố Bạc Liêu	22/03/2012	29/10/2012	00347/12V94
185	V94-01401	BL-3338H		Tô Văn Sến	TT Phước Long, Huyện Phước Long	02/02/2009	02/02/2010	00096/09V84
186	V94-01403	BL-4447	BL-4447	Lê Văn Tư	6/29, Hoàng Diệu, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	19/09/2011	19/09/2012	01133/11V94
187	V94-01404	BL-1719	Tàu hàng	Mã Thanh Liêm	Phường 3, Thành phố Bạc Liêu	15/11/2013	19/11/2014	00887/13V94
188	V94-01406	BL-3222	BL-3222	Hồ Thị Tám	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	28/10/2008	28/04/2009	04789/08V94
189	V94-01410	BL-0817	BL-0817	Nguyễn Nam Hà	Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình	21/01/2008	21/07/2008	00189/08V94
190	V94-01412	BL-3663	BL-3663	Dương Văn Công	TT Phước Long, Huyện Phước Long	12/06/2015	12/06/2016	00570/15V83
191	V94-01413	BL-3799		Nguyễn Văn Thọ	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	11/07/2011	10/05/2012	00926/11V94
192	V94-01416	BL-2539		Trần Văn Kiệt	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	07/03/2008	07/09/2008	00468/08V94
193	V94-01417	BL- 1899		Đặng Văn Bàng	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	03/12/2014	22/11/2015	00887/14V94
194	V94-01418	BL-0369		Lê Thanh Kỳ	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	10/04/2015	07/04/2016	00257/15V94
195	V94-01419	BL-1483	BL-1483	Lâm Chánh Đáng	Xã Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	08/06/2011	08/06/2012	00810/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
196	V94-01422	BL-4546	BL-4546	Mã Long Hổ	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	31/05/2010	31/05/2011	00656/10V94
197	V94-01423	BL-3349	Mỹ THANH	Mã Long Hổ	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	08/06/2010	08/06/2011	00694/10V94
198	V94-01427	BL-3329	Tuấn Cường I	Trịnh Kim Hương	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	19/05/2008	19/11/2008	00393/08V69
199	V94-01428	BL-3457		Lê Văn U	2/6 Lê Thị Hồng Gấm,P.5, Thành phố Bạc Liêu	01/07/2011	18/06/2012	01857/11V62
200	V94-01432	BL-4041	BL- 4041	Nguyễn Văn Vũ	Phước Long, Huyện Phước Long	20/03/2014	22/03/2015	00246/14V94
201	V94-01433	BL-1592	BL-1592	Trần Văn Hoài	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	21/09/2009	21/09/2010	02566/09V94
202	V94-01453	BL-1790		Phạm Thanh Dự	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	26/08/2011	26/02/2012	01240/11V83
203	V94-01470	BL-3781H	Đầu kéo, đẩy	Nguyễn Văn Sáng	Vĩnh Mỹ A, Huyện Vĩnh Lợi	27/12/2011	17/11/2012	01782/11V94
204	V94-01476	BL-2584	BL- 2584	Nguyễn Tấn Tài	Xã Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	17/02/2012	17/02/2013	00212/12V94
205	V94-01479	BL-0444		Nguyễn Quốc Sỹ	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	02/06/2008	02/12/2008	00434/08V69
206	V94-01493	BL-3545		Từ Văn An	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	05/04/2012	05/04/2013	00287/12V84
207	V94-01494	BL-2474	BL-2474	Trần Văn Khanh	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	10/03/2008	10/09/2008	00483/08V94
208	V94-01495	BL-0912	BL-0912	Trần Văn Thảo	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	10/03/2008	10/09/2008	00484/08V94
209	V94-01496	BL-0328	BL-0328H	Tạ Ngọc Vạn	TT Hoà Bình, Huyện Vĩnh Lợi	27/03/2009	27/09/2009	01190/09V94
210	V94-01497	BL-2041	BL-2041	Nguyễn Hoàng Liêu	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	10/07/2008	10/01/2009	02196/08V94
211	V94-01498	BL-0459	Ghe Tam bản	Võ Văn Điền	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	21/11/2008	21/05/2009	05648/08V94
212	V94-01500	BL-0594	BL-0594	Nguyễn Văn Tính	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	03/04/2009	03/10/2009	01243/09V94
213	V94-01510	BL-0675		Nguyễn Văn Thới	Vĩnh Thạnh, Huyện Phước Long	25/06/2009	25/06/2010	01365/09V64
214	V94-01512	BL-1655	BL-1655	Nguyễn Văn Công	Hưng Phú, Huyện Phước Long	03/09/2008	03/03/2009	03514/08V94
215	V94-01528	BL-0592		Trần Văn Thân	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	23/07/2010	23/07/2011	00842/10V94
216	V94-01533	BL-0525	Ghe Tam bản	Đỗ Thành Hải	Hưng Phú, Huyện Phước Long	24/07/2008	24/01/2009	02568/08V94
217	V94-01534	BL-0505		Khấu Quan Anh	Xã Phong Tân, Thị xã Giá Rai	23/09/2008	23/03/2009	03748/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
218	V94-01540	BL-1468	Ghe tam bản	Huỳnh Văn Lâm	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/12/2008	01415/08V94
219	V94-01543	BL-1071	Ponton MB	Nguyễn Văn Ba	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	04/02/2009	04/02/2010	00321/09V62
220	V94-01544	BL-0560	BL-0560	Nguyễn Ngọc Bích	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	10/11/2008	10/05/2009	05148/08V94
221	V94-01547	BL-0615		Trà Văn Ghi	Hưng Phú, Huyện Phước Long	02/06/2008	02/12/2008	01062/08V94
222	V94-01554	BL-1736		Trần Thanh Nhơn	TT Phước Long, Huyện Phước Long	03/06/2010	01/06/2011	00671/10V94
223	V94-01557	BL:1715	Thanh Tâm	Trương Văn Chạy	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	01/04/2009	01/10/2009	00238/09V69
224	V94-01562	BL-1744	Ghe tam bản	Nguyễn Hoàng Thái	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	06/01/2012	06/01/2013	00022/12V94
225	V94-01563	BL-0666	TUYET NHI 22	CTY TNHH Tuyết Nhi	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	10/08/2007	10/08/2008	00833/07V94
226	V94-01566	BL- 0910	ANH TÂN I	Huỳnh Thanh Liêm	118 Hoàng Văn Thụ, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu	08/02/2011	25/01/2012	00272/11V94
227	V94-01568	BL-0932		Huỳnh Văn Linh	Hưng Phú, Huyện Phước Long	23/06/2014	21/06/2015	00504/14V94
228	V94-01569	BL-0997	BL-0997	Ong Phước Thanh	TT Phước Long, Huyện Phước Long	30/09/2009	30/09/2010	02638/09V94
229	V94-01572	BL-1244		Dương Kim Phú	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	01/04/2010	01/04/2011	00446/10V94
230	V94-01577	BL-1194		Huỳnh văn Hào	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	23/04/2009	23/04/2010	00795/09V64
231	V94-01582	BL-1164		Cao Văn Truyền	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	04/06/2008	04/12/2008	01120/08V94
232	V94-01583	BL - 0737		Trần Văn Nam	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	08/01/2014	08/01/2015	00068/14S69
233	V94-01584	BL-1348		Nguyễn Văn Ba	Quốc lộ I - Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	02/03/2009	02/03/2010	00691/09V62
234	V94-01585	BL:1208		Phan Văn Tiền	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	17/12/2013	17/12/2014	06231/13S69
235	V94-01586	BL-01253	Chí Linh	Phạm Văn Hoàng	ấp 6- Xã Phong Thạnh Tây, Huyện Phước Long	07/02/2013	27/12/2013	00051/13V69
236	V94-01588	BL- 1281		DNTN KHáNH TÂM	111 Đống Đa, Khóm 1, Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	26/06/2015	21/06/2016	00471/15V94
237	V94-01589	BL-1239		Dương Văn Thắng	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	06/02/2009	06/08/2009	00097/09V69
238	V94-01591	BL- 1364		Dương Văn Chính	TT Ngan dừa, Huyện Hồng Dân	29/04/2009	29/10/2009	01666/09V94
239	V94-01592	BL-01417	BL-01417	Nguyễn Bảo Lớn	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	16/07/2015	16/07/2016	01644/15V68

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
240	V94-01594	BL-1418		Trương thị Ngân	xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	15/05/2008	15/11/2009	00834/08V94
241	V94-01600	BL-1532	BL-1532	Dương Văn Hai	Vĩnh Bình, Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	04/03/2015	03/04/2016	00150/15V94
242	V94-01601	BL-1531	BL-1531	Nguyễn Văn Tá	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	29/06/2015	28/06/2016	01478/15V68
243	V94-01605	BL- 1492	BL- 1492	CTy TNHH Liên Sơn	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	31/10/2011	18/09/2012	01414/11V94
244	V94-01606	BL-1519		Nguyễn Văn út	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	03/05/2012	03/05/2013	01056/12S66
245	V94-01607	BL:1569		Trần thị Tiên	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	06/01/2009	06/07/2009	00277/09V94
246	V94-01610	BL-1584		DNTN Khánh Tâm	111 Đống Đa, Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	03/05/2012	15/04/2013	00473/12V94
247	V94-01614	BL-0608		Lê Văn Chính	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	15/01/2008	15/07/2008	00067/08S95
248	V94-01616	BL- 1703		Nguyễn Văn Sơn	Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	08/03/2010	08/03/2011	00325/10V94
249	V94-01617	BL- 1698	ĐứC THàNH	Tạ Văn Thương	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	27/05/2008	27/11/2008	00996/08V94
250	V94-01618	BL-1691		Hồ Thị Thu Nga	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	27/06/2009	27/12/2009	03622/09S69
251	V94-01622	BL-1721		Nguyễn Văn Linh	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	23/05/2008	23/11/2008	00946/08V94
252	V94-01623	BL-1722		Nguyễn Văn Nghiệm	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	23/05/2008	23/11/2008	00945/08V94
253	V94-01627	BL-1773		Trịnh Văn Hòn	Ninh quới A, Huyện Hồng Dân	02/06/2008	02/12/2008	01057/08V94
254	V94-01629	BL-		Trương Văn Cẩm	Hưng Phú, Huyện Phước Long	08/07/2008	04/01/2009	02065/08V94
255	V94-01631			Nguyễn Phương Tiến	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	26/06/2008	26/06/2009	01669/08V94
256	V94-01632	BL-1772		DNTN Khánh tâm	111 Đống Đa, P.2, Thành phố Bạc Liêu	23/04/2008	14/12/2008	02103/08V50
257	V94-01633			Trương Thị Thu	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	10/05/2010	10/05/2011	00583/10V94
258	V94-01634	BL - 1549	TUYết NHI 9	CTY TNHH Tuyết Nhi	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	21/07/2010	21/07/2011	00833/10V94
259	V94-01638	BL-1969	SL CHở MáY BƠM CáT	Cty TNHH Tuyết Nhi	91/3- Võ Quang Điển - Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	09/09/2008	09/09/2009	03601/08V94
260	V94-01642	BL-1855		CTy CP CT Giao Thông Bạc Liêu	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	20/12/2011	20/12/2012	01755/11V94
261	V94-01643	BL-1834		Huỳnh Văn Hiếu	Xã Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	23/07/2012	23/07/2013	00715/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
262	V94-01644	BL- 1850		Quách Việt Triều	Xã ninh Quới, Huyện Hồng Dân	20/01/2009	20/07/2009	00402/09V94
263	V94-01647	BL-1853		DNTN Khánh Tâm	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	01/07/2011	01/07/2012	00892/11V94
264	V94-01648	BL-2318		Huỳnh Văn Vũ	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	18/06/2013	18/06/2014	01695/13V68
265	V94-01651	BL:1967		Trần Văn Quân	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	07/07/2008	07/01/2009	02069/08V94
266	V94-01652	BL-		Nguyễn Bảo Trí	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	04/03/2008	04/09/2008	00444/08V94
267	V94-01657	BL-1999		Huỳnh Văn Vũ	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	04/01/2011	25/06/2012	00606/11V69
268	V94-01660	BL-1998		Tô Khánh Trung	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	30/06/2015	24/06/2016	01491/15V68
269	V94-01662	BL-1629		Phùng Văn Phong	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	11/09/2008	11/03/2009	03653/08V94
270	V94-01664	BL-2171		Nguyễn Văn Triều	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	27/03/2012	07/12/2012	00357/12V94
271	V94-01666	BL-2181		Trần Văn Hải	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	28/07/2014	22/09/2014	00606/14V94
272	V94-01669	BL-2178	TUYết NHI 19	CTy TNHH Tuyết Nhi	Xã Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	25/03/2008	25/09/2008	00560/08V94
273	V94-01673	BL- 2263		Dương Văn Chia	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	16/01/2009	16/07/2009	00386/09V94
274	V94-01674	BL-2311		Trần Quốc Dũng	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	25/05/2011	15/03/2012	00773/11V94
275	V94-01677	BL-2374	BL-2374	Phạm Thanh Sang	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	19/02/2013	21/02/2014	00145/13V94
276	V94-01679	BL-2406		Thạch Văn Ly	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	16/07/2008	16/01/2009	02439/08V94
277	V94-01683	BL-2457	Sà Lan Mặt Boong	Tiêu Trường Duy	TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình	05/05/2016	29/07/2016	00298/16V94
278	V94-01684	BL- 2528	BL- 2528	Chung Quốc Dũng	TT Phước Long, Huyện Phước Long	21/01/2011	21/01/2012	00227/11V94
279	V94-01685	BL-2538		Võ Văn Tuấn	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	13/05/2008	02/11/2008	00819/08V94
280	V94-01689	BL-2604		Võ Văn Kết	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	19/08/2008	19/08/2009	02083/08S95
281	V94-01690	BL-		Trần Văn Le	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	27/05/2008	27/11/2008	00983/08V94
282	V94-01692	BL-		DN TN CHí TÔN	TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình	13/11/2007	15/11/2008	01676/07V94
283	V94-01693	BL- 2618	BL- 2618	Tô Văn Sến	TT Phước Long, Huyện Phước Long	12/11/2008	12/11/2009	05390/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
284	V94-01695	BL- 2655	Hải Phong 3	Nguyễn Thành Lộc	Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	25/06/2009	25/06/2010	02051/09V94
285	V94-01697	BL-02668	BL-02668	Tô Văn Chép	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	19/12/2008	19/12/2009	13144/08V68
286	V94-01698		THANH TRUC 35	Mã Thanh Liêm	Phường 3, Thành phố Bạc Liêu	27/11/2007	07/11/2008	01817/07V94
287	V94-01699			CTY TNHH Tuyết Nhi	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	29/11/2007	29/11/2008	01838/07V94
288	V94-01708	BL-2725		Nguyễn Minh Đạo	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/09/2013	21/10/2013	00688/13V94
289	V94-01710	BL:2745		Huỳnh Hữu Cường	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	27/10/2008	27/10/2009	04773/08V94
290	V94-01711			Vưu Thanh Nhàn	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	31/12/2007	30/06/2008	02013/07V94
291	V94-01712	BL- 2016	HảI PHONG 4	Huỳnh Hữu Mác	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	29/02/2012	02/07/2012	00259/12V94
292	V94-01713	BL-2751		Phan Văn Đạt	Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	29/10/2008	29/04/2009	04867/08V94
293	V94-01715	BL-2773		DNTN Khánh Tâm	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	22/08/2011	22/08/2012	01055/11V94
294	V94-01716	BL-		Phạm Văn Khen	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	25/01/2008	25/07/2008	00224/08V94
295	V94-01719	BL- 2898		Dương Văn út	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	02/03/2015	03/03/2016	00134/15V94
296	V94-01720	BL-		Nguyễn Vũ Khanh	Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	03/03/2008	03/09/2008	00437/08V94
297	V94-01721	BL-2923		Nguyễn Thanh Dễ	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	13/10/2009	13/10/2010	02754/09V94
298	V94-01722	BL-2929		Tô Thu Nga	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	19/03/2009	19/03/2010	01128/09V94
299	V94-01726	BL-		Châu Kim Phượng	TT Gành Hào, Huyện Đông Hải	25/03/2008	25/09/2008	00557/08V94
300	V94-01727	BL-2429		Nguyễn Thanh Tú	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	08/06/2015	17/04/2016	00551/15V83
301	V94-01728	BL-2959	HƯNG PHú	CTy TNHH 1Thành Viên - TM Dịch Vụ Hưng Phú	Phường 3, Thành phố Bạc Liêu	10/02/2012	23/01/2013	00175/12V94
302	V94-01729	BL-	TàU HàNG	Mã Thanh Liêm	, Thành phố Bạc Liêu	17/04/2008	16/04/2009	01959/07V65
303	V94-01732	BL-4433	BL-4433	Bùi Thanh Danh	Hưng Phú, Huyện Phước Long	25/06/2014	05/05/2015	00517/14V94
304	V94-01733	BL-2997		Chung Văn Danh	Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	27/10/2008	27/04/2009	04775/08V94
305	V94-01736	BL-3005	KIM CƯƠNG	Trần Anh Tuấn	Thị Trấn Gành Hào, Huyện Đông Hải	25/08/2009	25/08/2010	02408/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
306	V94-01742	BL-3091	BL- 3091	Phạm Văn Dũng	Xã Long Điền, Huyện Đông Hải	10/08/2010	10/08/2011	00912/10V94
307	V94-01743	BL-3060	HƯNG PHú 2	Nguyễn Văn Bé	Phường 5, Thành phố Bạc Liêu	25/05/2009	25/05/2010	01858/09V94
308	V94-01745	BL-3120		Võ Thanh Tuấn	Xã Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	25/11/2011	25/11/2012	01623/11V94
309	V94-01748	BL-3095		DNTN Khánh Tâm	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	14/05/2012	09/05/2013	00495/12V94
310	V94-01749	BL-		Phạm Văn Nghiệp	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	28/05/2008	10/12/2008	01135/08V94
311	V94-01750	BL-	HòA THịNH	CTy TNHH TMDV & SX Hòa Thịnh	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	09/06/2008	09/12/2008	01138/08V94
312	V94-01751			Huỳnh Văn Hiếu	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	12/06/2008	12/12/2008	01178/08V94
313	V94-01752	BL-3216		Đoàn Hữu Sơn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	20/03/2014	16/12/2014	00247/14V94
314	V94-01753	BL-3242		Lê Thị Hiền	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	18/03/2010	18/03/2011	00398/10V94
315	V94-01754	BL-2672	THANH TRúC	Mã Thanh Liêm	Phường 3, Thành phố Bạc Liêu	23/06/2015	25/06/2016	00444/15V94
316	V94-01755	BL-3258	BL-	Dương Phúc Oanh	Hưng Phú, Huyện Phước Long	25/05/2015	08/03/2016	00372/15V94
317	V94-01757			Nguyễn Văn Trận	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	07/06/2008	26/12/2008	01670/08V94
318	V94-01758			Nguyễn văn Trận	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	07/06/2008	26/12/2008	01671/08V94
319	V94-01760	BL:3372		Nguyễn Văn Công	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	18/10/2011	18/10/2012	01201/11V94
320	V94-01761	BL-3536		Lê Kim Thuý	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	03/10/2011	03/10/2012	01165/11V94
321	V94-01762			Phan Văn Được	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	22/07/2008	22/01/2009	02559/08V94
322	V94-01763	BL-3709		Lý Văn Giàu	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	14/06/2013	14/02/2014	00483/13S95
323	V94-01764	BL-		Lý Văn út	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	28/07/2008	28/01/2009	02728/08V94
324	V94-01765	BL-3791		Nguyễn Trung Khánh	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	15/10/2012	30/08/2013	00963/12V94
325	V94-01770	BL-		Nguyễn Thị Ngọc Hà	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	11/09/2008	11/03/2009	03610/08V94
326	V94-01771	BL- 4457		Nguyễn Văn Tùng	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	18/02/2011	18/02/2012	00333/11V94
327	V94-01772	BL- 4505		Lê Văn Khởi	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	03/12/2009	03/12/2010	02991/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
328	V94-01774	BL-4976		Lê Quốc Việt	Xã An Phúc, Huyện Đông Hải	26/09/2011	26/09/2012	01152/11V94
329	V94-01775	BL-5967		Trần Thị Hòa	Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	25/11/2009	19/11/2010	02945/09V94
330	V94-01776	BL-5150		Bùi Văn Đức	Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	30/05/2011	30/05/2012	01783/11S69
331	V94-01779	BL-3446		Nguyễn Văn Phụng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	20/05/2010	20/05/2011	00615/10V94
332	V94-01780	BL- 5244		Dương Tấn Hải	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	02/04/2015	27/03/2016	00626/15S69
333	V94-01783	BL-5672		DNTN Nhân Thành Tâm	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	05/01/2010	05/01/2011	00028/10V94
334	V94-01784	BL- 5671		DNTN Nhân Thành Tâm	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	20/12/2013	18/12/2014	00971/13V94
335	V94-01787	BL-5839		Phạm Vĩnh Sơn	Châu Hưng A, Thành phố Bạc Liêu	17/09/2009	17/03/2010	02545/09V94
336	V94-01791	BL-5888	BL-5888	CTy TNHH MTV XD Phạm Văn Hùng Bạc Liêu	73 Phan Đình Giót, Phường 1, Thành phố Bạc Liêu	18/01/2015	19/01/2016	00316/15V67
337	V94-01792	BL-5588		CTy TNHH MTV XD Phạm Văn Hùng Bạc Liêu	Phường 1, Thành phố Bạc Liêu	07/03/2015	16/02/2016	01072/15V67
338	V94-01796			CTy Cổ Phần Thuỷ Sản Bạc Liêu	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	06/03/2009	06/03/2010	00817/09V94
339	V94-01797	BL:6300		Lê Thành Hải	TT Phước Long, Huyện Phước Long	02/06/2015	16/05/2016	00411/15V94
340	V94-01798	BL-		Nguyễn Văn Quân	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	18/03/2009	19/09/2009	01122/09V94
341	V94-01799	BL-5969		Trần Chí Nguyện	Hưng Phú, Huyện Phước Long	04/07/2011	04/07/2012	00897/11V94
342	V94-01802	BL-6625		Nguyễn Phước Thêm	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	29/05/2015	17/04/2016	00406/15V94
343	V94-01803	BL-		Nguyễn Chí Hiểu	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	07/04/2009	07/04/2010	01284/09V94
344	V94-01805	BL-6689		Hàng Hữu Phúc	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	26/12/2011	26/12/2012	01779/11V94
345	V94-01807	BL-6777		Trương Văn Cẩm	Hưng Phú, Huyện Phước Long	18/11/2013	04/03/2014	00876/13V94
346	V94-01808	BL-		Lê Duy Thanh	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	09/04/2009	09/04/2010	01297/09V94
347	V94-01813			DNTN CHÍ TÔN	TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình	10/04/2009	10/04/2010	01356/09V94
348	V94-01814			Nguyễn Hoàng Bê	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	15/04/2009	15/04/2010	01458/09V94
349	V94-01820	BL-7011	TàU HàNG	Trần Trung Quốc	Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	18/05/2015	12/05/2016	00331/15V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
350	V94-01822	BL- 6878		Nguyễn Kiều Phương	Phường 1, Thành phố Bạc Liêu	12/12/2011	12/12/2012	03637/11V62
351	V94-01823	BL-7778		Trần Bích Nguyên	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	17/08/2015	21/07/2016	00594/15V94
352	V94-01824	BL-6977	GHE TAM BAN	Trương Văn Khanh	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	26/07/2013	05/07/2014	00575/13V94
353	V94-01828	BL-6969		CTy TNHH Tuyết Nhi	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	21/07/2010	21/07/2011	00834/10V94
354	V94-01829	BL-7109		Đỗ Phi Long	Hưng Phú, Huyện Phước Long	05/09/2014	27/08/2015	00702/14V94
355	V94-01832	BL-7116	BL-7116	Nguyễn Thị Hồng	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	22/06/2011	08/06/2012	00855/11V94
356	V94-01835			Dương Văn Tỷ	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	15/06/2009	15/06/2010	01967/09V94
357	V94-01836	BL-7156		Trần Văn Mười	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	09/08/2011	10/06/2012	01013/11V94
358	V94-01842	BL-7307		Phạm Hoàng Nhu	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	13/07/2010	13/07/2011	00810/10V94
359	V94-01847	BL-7299		Phùng Văn Phong	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	02/08/2011	02/08/2012	00988/11V94
360	V94-01850	BL- 7443		Cty TNHH Liên Sơn	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	31/05/2010	06/09/2010	00658/10V94
361	V94-01853	BL-7449		Phạm Văn Hùng	Phường 1, Thành phố Bạc Liêu	08/07/2010	08/07/2011	00800/10V94
362	V94-01854	BL-7578	Salan Xáng	DNTN Bình Dương	TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình	18/07/2013	25/05/2014	00561/13V94
363	V94-01856	BL-	TàU Hút Bùn	DNTN Chí Tôn	TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình	22/09/2009	17/03/2010	02589/09V94
364	V94-01858	BL-	TàU HàNG	Nguyễn Trung Kiên	Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	06/10/2009	05/01/2010	00732/09V65
365	V94-01861	BL-7495		Đoàn Ngọc Toàn	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	13/08/2010	13/08/2011	00924/10V94
366	V94-01864	BL-	Sà LAN ĐặT CẩU 30T	CTy TNHH XD Công Trình Hải Thiên	TTHòa Bình, Huyện Hoà Bình	23/10/2009	23/10/2010	02806/09V94
367	V94-01865	BL-		Võ Văn Em	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	26/10/2009	26/04/2010	02812/09V94
368	V94-01866			Phạm Văn Hùng	Phường 1, Thành phố Bạc Liêu	11/11/2009	11/11/2010	02889/09V94
369	V94-01867	BL-	TàU HàNG	Nguyễn Trung Kiên	Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	16/11/2009	13/11/2010	00730/09V65
370	V94-01868	BL-7939		Hàng Hữu Phúc	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	14/01/2011	14/01/2012	00160/11V94
371	V94-01869	BL-7677	NGUYễN MINH 2	CTy CPTV- XD Nguyễn Minh	Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	31/05/2011	18/01/2012	00790/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
372	V94-01874	BL-7589	HOàNG CHIếN 5	DNTN Chiến Thắng	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	25/08/2014	02/04/2015	00677/14V94
373	V94-01877	BL-7865	PONTON ĐặT CầU	DNTN Chí Tôn	Thị trấn Hòa Bình, Huyện Hoà Bình	28/05/2015	07/12/2015	00318/15V94
374	V94-01878	BL-	PONTON Đặt CầU số 2	DNTN Chí Tôn	Thị trấn Hòa Bình, Huyện Hoà Bình	10/08/2010	11/12/2010	00910/10V94
375	V94-01880	BL-		Phạm Văn Mạnh	TT Phước Long, Huyện Phước Long	08/12/2009	08/12/2010	03022/09V94
376	V94-01882	BL-		DNTN Hải Phong	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	14/12/2009	14/12/2010	03059/09V94
377	V94-01883	BL-7638		Dương Văn Mộng	Hưng Phú, Huyện Phước Long	06/11/2012	17/10/2013	01056/12V94
378	V94-01884	BL-7647		Trần Thành Lâm	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	26/06/2015	22/06/2016	00465/15V94
379	V94-01886	BL-7656	GHE TAM BAN	Mã Văn Luận	Hưng Phú, Huyện Phước Long	02/02/2012	02/01/2013	00131/12V94
380	V94-01887	BL-7670	GHE TAM BảN	Trần Thanh Tùng	TT Gành Hào, Huyện Đông Hải	21/08/2014	05/01/2015	00668/14V94
381	V94-01889	BL-		DNTN Bình Dương (Lê Chí Huyện)	TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình	12/01/2010	25/09/2010	00091/10V94
382	V94-01890	BL-7651		Trần Văn Lập	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	31/08/2015	26/04/2016	00640/15V94
383	V94-01891	BL-	PONTON ĐặT CầU	DNTN Chí Tôn	Thị trấn Hòa Bình, Huyện Hoà Bình	10/08/2010	25/01/2011	00911/10V94
384	V94-01893	BL-		Mã Văn Tâm	Đường Bà Triệu,phường 3, Thành phố Bạc Liêu	28/01/2010	28/01/2011	02755/09V65
385	V94-01898	BL-7717		Phạm Văn Nhàn	Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	25/01/2011	25/01/2012	00240/11V94
386	V94-01901	BL-7740		CTy CPCT GT Bạc Liêu	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	24/04/2012	26/03/2013	00453/12V94
387	V94-01907	BL-7758	DUY THANH 1	Lê Duy Thanh	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	20/08/2010	24/02/2011	00951/10V94
388	V94-01910	BL- 7764		Võ Quốc Thống	Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	16/11/2012	26/04/2013	01009/12S65
389	V94-01911			DNTN Khánh Tâm - Võ Hoàng Khánh	phường 2, Thành phố Bạc Liêu	06/05/2010	06/05/2011	00130/10V63
390	V94-01914	BL-7787		Hàng Hữu Đức	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	10/07/2015	20/06/2016	00522/15V94
391	V94-01915	BL-		CTy TNHH Khánh Tân	Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	20/05/2010	20/05/2011	00617/10V94
392	V94-01916	BL-7753		DNTN Trang Tú	Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	22/06/2011	22/06/2012	00857/11V94
393	V94-01920	BL-7811		Trà Văn Sáu	Hưng Phú, Huyện Phước Long	22/06/2015	02/06/2016	00462/15V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
394	V94-01921	BL-7769	HồNG NGọC	Lý Quốc Thống	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	06/10/2010	06/10/2011	01117/10V94
395	V94-01923	BL-		Nguyễn Văn Tuất	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	15/06/2010	15/06/2011	00714/10V94
396	V94-01931	BL-7857	GHETAM BAN	Huỳnh Tấn Việt	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	24/07/2015	29/07/2016	00548/15V94
397	V94-01932	BL-7844	Ghe tải	Nguyễn Thị Huệ	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	05/05/2011	05/11/2011	00701/11V94
398	V94-01938	BL-		DNTN Chí Tôn	TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình	25/08/2010	25/08/2011	00966/10V94
399	V94-01941	BL-7900		Huỳnh Quốc Thuận	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	12/09/2012	09/09/2013	00887/12V94
400	V94-01942	BL-7901		Nguyễn Thành Vinh	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	13/09/2011	13/09/2012	01112/11V94
401	V94-01943	BL-		DNTN Chí Tôn	ấp Thị Trấn A, Thị Trấn Hòa Bình, Huyện Hoà Bình	17/09/2010	16/09/2011	01519/10V71
402	V94-01944	BL-7924		CTy TNHH MTV XDTM - Dịch Vụ Minh Toàn	Khóm 1, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	03/09/2014	21/09/2015	00691/14V94
403	V94-01945	BL-7877		DNTN Thái Phát (Nguyễn Kiều Phương)	Khóm 10,Phường 1,Thành Phố Bạc Liêu, Thành phố Bạc Liêu	06/05/2011	23/09/2011	00709/11V94
404	V94-01947	BL-7893	GE TAM BAN	Quách Minh Mẩu	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	14/11/2012	29/09/2013	01123/12V94
405	V94-01949	BL-7957		CTy TNHH Khánh Tân	Phường 7, TP Bạc Liêu, Thành phố Bạc Liêu	28/12/2012	07/10/2013	01307/12V94
406	V94-01951	BL-7935		Trương Văn Mười	TT Gành Hào, Huyện Đông Hải	20/01/2014	25/10/2014	00069/14V94
407	V94-01952	BL-	Sà LAN CÔNG TRìNH	DNTN Phúc Hải	ấp 15, xã Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	01/11/2010	28/10/2011	02412/10V65
408	V94-01953			DNTN BìNH DƯƠNG	TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình	05/11/2010	05/11/2011	01203/10V94
409	V94-01954	BL-7958		Trương Hà Nội	Xã Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	05/12/2011	22/11/2012	01699/11V94
410	V94-01955	BL-		Phan Văn Hùng	Phường 5, Thành phố Bạc Liêu	25/11/2010	25/11/2011	01250/10V94
411	V94-01959	BL-7978	Tàu Hút Bùn	DNTN Chí Tôn	TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình	07/04/2015	08/12/2015	00243/15V94
412	V94-01961	BL-7981	HOàNG TIếN 5	DNTN Nhân Thành Tâm	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	20/12/2013	09/12/2014	00972/13V94
413	V94-01962	BL-8027	CHIếN THắNG 1	DNTN Chiến Thắng	84/483 Cao Văn Lầu, Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	05/02/2015	15/12/2015	00086/15V94
414	V94-01963	BL-8028	CHIếN THắNG 2	DNTN Chiến Thắng	84/483 Cao văn Lầu, Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	05/02/2015	16/12/2015	00085/15V94
415	V94-01964	BL-8030		Đào Văn Kiên	Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	23/10/2014	14/03/2015	00816/14V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
416	V94-01967	BL:8047		Huỳnh Văn Tém	xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	11/06/2014	11/06/2015	00815/14S65
417	V94-01968	BL-		DNTN Bình Dương	TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình	10/01/2011	10/01/2012	00079/11V94
418	V94-01969	BL-		DNTN Bình Dương	TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình	10/01/2011	10/01/2012	00080/11V94
419	V94-01971			DNTN Bình Dương	TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình	12/01/2011	12/01/2012	00117/11V94
420	V94-01972	BL-		DNTN Bình Dương	TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình	12/01/2011	12/01/2012	00119/11V94
421	V94-01973	BL-		DNTN Bình Dương	TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình	12/01/2011	12/01/2012	00120/11V94
422	V94-01976	BL-8078		CTy TNHH Minh Hoàng	Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	16/04/2012	14/02/2013	00433/12V94
423	V94-01978	BL-		Phan Văn Quyến	Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	21/02/2011	21/02/2012	00337/11V94
424	V94-01979	BL-		Võ Xuân Trường	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	22/02/2011	22/02/2012	00362/11V94
425	V94-01981		Tàu hàng khô	DNTN Trần Thiên	Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	02/03/2011	02/03/2012	00189/11S65
426	V94-01983	BL-		CTy TNHH XDCT Hải Thiên	TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình	01/03/2011	01/03/2012	00395/11V94
427	V94-01984	BL		DNTN Tiến Đạt	Phường 5, Thành phố Bạc Liêu	09/03/2011	08/03/2012	00472/11V94
428	V94-01985	BL-5577		Lê Văn Phong	Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	11/03/2011	11/03/2012	00487/11V94
429	V94-01989	BL-8221		DNTN Nhân Thành Tâm	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	20/12/2013	29/03/2014	00973/13V94
430	V94-01991		Tàu hàng	Nguyễn Hoàng Anh	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	08/04/2011	08/04/2012	00336/11S65
431	V94-01993	BL-8180	HOàI NAM	Cty TNHH Đức Thạnh	Cầu Đỏ,Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	17/09/2015	16/05/2016	00663/15V94
432	V94-01995			Phạm Văn Công	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	26/05/2011	26/05/2012	00777/11V94
433	V94-01996			Phạm Văn Công	Xã Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	26/05/2011	26/05/2012	00778/11V94
434	V94-01997			Phạm Văn Công	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	26/05/2011	26/05/2012	00779/11V94
435	V94-02003	BL-		Dương Hoài Ngọc	Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	01/06/2011	01/06/2012	00796/11V94
436	V94-02005	BL-8271		Nguyễn Văn Nghĩa	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	21/06/2011	21/06/2012	00851/11V94
437	V94-02006	BL- 8282		Trần Tuấn Kiệt	Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	07/12/2012	07/12/2013	01230/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
438	V94-02007	BL-8281	Tàu Hàng	Nguyễn Hồng Việt	Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/08/2015	05/07/2016	00565/15V94
439	V94-02008	BL-8299		DNTN Bình Dương	TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình	20/07/2015	06/07/2016	00534/15V94
440	V94-02010			Nguyễn Văn Ước	Hưng Phú, Huyện Phước Long	13/07/2011	13/07/2012	00938/11V94
441	V94-02011	BL- 8300	Tàu hàng	Huỳnh Quốc Toản	Minh Diệu, Huyện Vĩnh Lợi	30/11/2015	16/07/2016	05188/15V67
442	V94-02012	BL-8307	NGọC HÂN 01	Huỳnh Văn Xuyên	Mỹ Tường, Hưng Phú, Huyện Phước Long	17/02/2016	16/07/2016	00120/16V94
443	V94-02013	BL- 8308	Tàu hàng	Huỳnh Văn Long	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	30/07/2015	28/07/2016	00560/15V94
444	V94-02015	BL-		Tiêu Lũy	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	21/07/2011	21/07/2012	00953/11V94
445	V94-02016	BL-8295		Nguyễn Văn Suổl	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	13/08/2013	21/07/2014	00628/13V94
446	V94-02018	BL-		Nguyễn Hồng Sơn	Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	11/08/2011	11/08/2012	01021/11V94
447	V94-02020	BL-		Lê Văn Cộp	Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	22/08/2011	22/08/2012	01056/11V94
448	V94-02025	BL-8334		Lâm Hoàng Hên	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	27/11/2012	15/09/2013	01176/12V94
449	V94-02026	BL-8449	Ca-nô gia dụng	Phạm Văn Dũng	Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	29/10/2012	05/10/2013	01023/12V94
450	V94-02027	BL-7921		Trần Văn Công	Hưng Phú, Huyện Phước Long	09/12/2014	10/10/2015	00924/14V94
451	V94-02028			Hùynh Văn Thắng	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	10/10/2011	10/10/2012	01187/11V94
452	V94-02037	BL-8388	Tàu hàng	Nguyễn Việt Tài	Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	12/02/2014	29/11/2014	00103/14V94
453	V94-02039			Trần Văn Dung	Hưng Phú, Huyện Phước Long	02/12/2011	02/12/2012	01677/11V94
454	V94-02040	BL-		Hùynh Trường Giang	xã Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	19/12/2011	16/12/2012	02012/11V71
455	V94-02042	BL-8577		Nguyễn Văn Công	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	24/03/2014	29/12/2014	00253/14V94
456	V94-02043	BL-8657		Dương Thanh Dũ	Hưnh Phú, Huyện Phước Long	10/02/2014	03/01/2015	00105/14V94
457	V94-02047	BL-8487		Lê Thị Nhanh	Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	13/03/2015	31/01/2016	00190/15V94
458	V94-02049	BL-		Dương Văn Mộng	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	14/02/2012	14/02/2013	00190/12V94
459	V94-02050	BL-	V94-02050	Trương Hoàng Oanh	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	16/02/2012	16/02/2012	00197/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
460	V94-02052	BL-9099	Tàu hàng khô	Hàng Hữu Phúc	Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	25/03/2014	03/03/2015	00605/14S66
461	V94-02054	BL-0568	BL-0568	Tạ Phước Quang	Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	08/03/2012	08/03/2013	00293/12V94
462	V94-02055	BL-8771	THảO NGUYÊN 3	Võ Văn Nam	Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	25/07/2015	25/07/2016	01044/15S65
463	V94-02059	BL-8787		Phan Văn Đạt	Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	30/07/2014	21/06/2015	00618/14V94
464	V94-02060	BL-9299	Tàu hàng khô	Trần Văn Lập	Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	19/10/2015	17/07/2016	00734/15V94
465	V94-02062		Tàu hàng	Nguyễn Văn Luyến	Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	27/08/2012	27/08/2013	00755/12S65
466	V94-02063	BL-8866	Tàu hàng khô	Nguyễn Thanh Toàn	Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	20/11/2014	02/10/2015	00866/14V94
467	V94-02069	BL-		Trà Văn Tấn	Hưng phú, Huyện Phước Long	16/10/2012	12/10/2013	00972/12V94
468	V94-02072	BL-8818	BL - 8818	Đỗ Văn Hiếu	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	18/11/2013	16/10/2014	00877/13V94
469	V94-02073	BL-9007	NăM GHI	Trà Văn Ghi	Mỹ Tường 1, Hưng Phú, Huyện Phước Long	03/07/2015	19/10/2015	00495/15V94
470	V94-08466	BL-8848	BL-8848	Lê Văn Vững	Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	28/11/2014	14/11/2015	00881/14V94
471	V94-08467	BL-8894		Bùi Hữu Hai	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	25/02/2015	15/11/2015	00116/15V94
472	V94-08468	BL-8936	BL-8936	Lê Thị Lệ	ấp Mỹ Tường I, xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	20/11/2014	16/11/2015	00868/14V94
473	V94-08473	BL-		Võ Tấn Phát	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	23/11/2012	23/11/2013	01136/12V94
474	V94-08511	BL-		Phạm Văn Sanh	Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	25/12/2012	25/12/2013	01258/12V94
475	V94-08512	BL- 8952		Trần Lý Tưởng	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	08/07/2015	13/07/2016	00517/15V94
476	V94-08529	BL-		Lê Minh Sơn	Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	28/12/2012	28/12/2013	01306/12V94
477	V94-08533	BL-8972	Tàu hàng	Trần Văn Lập	Hưng Phú, Huyện Phước Long	09/01/2014	09/01/2015	00066/14S69
478	V94-08548	BL-8988		Trương Văn Cường	Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	03/03/2014	22/01/2015	00202/14V94
479	V94-08555		Ghe hàng vỏ thép	Trịnh Văn Hưởng	Vĩnh Hưng, Thành phố Bạc Liêu	21/02/2013	21/02/2014	00190/13S65
480	V94-08571	BL-9014		Nguyễn Văn Chiến	Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/05/2015	02/05/2016	00389/15V94
481	V94-08582	BL-9009		CTy TNHH MTV XD Phạm Văn Hùng Bạc Liêu	Phường 1, Thành phố Bạc Liêu	23/07/2015	23/01/2016	03241/15V67

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
482	V94-08584	BL-9071		Trung Tâm Quản Lý KTCT Thủy Lợi Bạc Liêu	219 đường 23-8, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	22/08/2014	28/06/2015	00672/14V94
483	V94-08609	BL-		DNTN Nhân Thành Tâm	85 ấp Nội Ô, TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	25/07/2013	25/07/2014	03662/13S69
484	V94-08611	BL-9053	Sà lan	DNTN Phạm Tiến Duy	ấp Tân Tạo, TT. Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	09/09/2014	30/07/2015	00711/14V94
485	V94-08622	BL-8877		Trần Văn Thấm	Xã Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	24/06/2015	27/07/2016	00467/15V94
486	V94-08675	BL-9105		Nguyễn Quốc Việt	ấp 2, TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	26/01/2015	30/10/2015	00060/15V94
487	V94-08683		Sà Lan Tự Hành	Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng Vạn Xuân-Bạc Liêu	75 Phước Thạnh I, Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	26/06/2014	26/06/2015	00912/14S65
488	V94-08708	BL-.....		Chi Cục KT Và BV NL Thủy Sản Bạc Liêu	457, đường 23 tháng 8, P.8, Thành phố Bạc Liêu	28/10/2014	29/10/2015	01734/14V63
489	V94-08757	BL-_____		Huỳnh Trường Giang	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	26/01/2015	26/01/2016	01623/14V71
490	V94-08791	BL-9171	Tàu Hàng	Phùng Văn Phong	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	14/08/2015	29/07/2016	00584/15V94
491	V94-08802	BL-		Nguyễn Văn Miễn	Xã Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	23/04/2015	23/04/2016	00260/15V94
492	V94-08872	BL-		CTy TNHH Xây Dựng Quang Phú Hưng	C10 Bà Triệu, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu	26/08/2015	01/12/2015	00591/15V94
493	V94-10194	BL-7895		Đỗ Thanh Dũng	Trung Hưng 3 , Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	07/09/2011	08/09/2012	04505/11V50

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

CÁC PHƯƠNG TIỆN CỠ NHỎ QUÁ HẠN HÀNG NĂM

Các phương tiện thuộc Khoản 2, Điều 24 Luật GTĐTNĐ

(Tính đến ngày 31 tháng 07 năm 2016)

Tỉnh thành: **Bạc Liêu (V)**

Số TT	*Số ĐK*	*Số ĐKHC*	*Tên phương tiện*	*Chủ phương tiện*	*Địa chỉ*	*Ngày kiểm tra*	*Ngày hết hạn*	*Số biên bản*
1	V94-00001	BL-0684		Chung Văn Danh	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	15/03/2010	15/09/2010	00378/10V94
2	V94-00002	BL-0449		Lâm Minh Quân	TT Phước Long, Huyện Phước Long	04/01/2010	04/01/2011	00013/10V94
3	V94-00003	BL-0583		Trần Văn Bằng	TT Phước Long, Huyện Phước Long	18/11/2011	18/11/2012	01563/11V94
4	V94-00004	BL-0461		Lâm Minh Khai	TT Phước Long, Huyện Phước Long	17/12/2009	17/12/2010	03092/09V94
5	V94-00006	BL-2160		Vưu Cang Lái	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	16/09/2013	03/04/2014	00724/13V94
6	V94-00007	BL-1144		Lê Văn Mạnh	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	20/01/2010	20/01/2011	00126/10V94
7	V94-00008	BL-0488	Phà khách	Châu Việt Trung	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	19/09/2014	11/03/2015	00737/14V94
8	V94-00010	BL-0529	Ghe tam bản	Đỗ Phi Long	Hung Phú, Huyện Phước Long	03/07/2006	03/01/2007	00660/06V94
9	V94-00012	BL-0891	Ghe tam bản	Trần Văn Lập	Hưng Phú, Huyện Phước Long	30/07/2009	30/01/2010	02285/09V94
10	V94-00013	BL-0523	Ghe Tam bản	Trương Thị Kiều	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	05/07/2009	00273/09V94
11	V94-00014	BL-0524	Ghe Tam bản	Tôn Thị Thắm	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	05/07/2009	00272/09V94
12	V94-00015	BL-0543	Ponton	CTy CP Cơ khí và Xây lắp điện Bạc Liêu	54 - Trần Phú - Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	18/02/2014	13/09/2014	00154/14V94
13	V94-00016	BL-0553	Ghe tam bản	Kim Văn Năm	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	05/06/2009	05/12/2009	01928/09V94
14	V94-00017	BL-0591	Tàu Hàng - HSCN	Nguyễn Văn Nơ	TT Gành Hào, Huyện Đông Hải	23/04/2012	23/04/2013	00333/12S95
15	V94-00018	BL-0562	BL-0562	Nguyễn Văn Huynh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	29/06/2015	29/06/2016	00346/15S95
16	V94-00020	BL-0551	BL-0551	Trần Văn Tuấn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	13/01/2014	24/10/2014	00039/14V94
17	V94-00021	BL-0596	PHà KHáCH N.SÔNG	Lê Hoàng Oanh	Xã Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	20/12/2012	20/06/2013	05634/12V68
18	V94-00022	BL-0672	Ghe Tam bản	Đỗ Văn Hiền	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	29/07/2013	22/06/2014	00580/13V94
19	V94-00023	BL-0569	Phà khách	Hồng Văn Ngoán	An Trạch, Huyện Đông Hải	27/12/2006	27/06/2007	01179/06V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
20	V94-00024	BL-0799	Ghe tam bản	Lê Thanh Dũng	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	21/11/2013	15/11/2014	00893/13V94
21	V94-00026	BL-0589	ghe tam bản	Trần Văn Lập	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	20/04/2006	20/10/2006	00332/06S95
22	V94-00027	BL-0579		Nguyễn Văn Tạo	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	23/06/2009	23/12/2009	02037/09V94
23	V94-00028	BL- 0817	Ghe tam bản	Đinh Văn Hùng	Hưng Phú, Huyện Phước Long	28/07/2014	03/07/2015	00602/14V94
24	V94-00029	BL-0604	Phà khách ngang sông	Trương Minh Hùng	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	05/05/2008	05/11/2008	00754/08V94
25	V94-00030	BL-0597	Phà Khách Ngang Sông	Trương Văn Sinh	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	09/05/2008	09/11/2008	00791/08V94
26	V94-00031	BL-0614		Nguyễn Văn Đủ	Xã Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	09/05/2011	09/05/2012	00717/11V94
27	V94-00032	BL - 0616	BL - 0616	Phùng Văn Phong	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	03/04/2009	03/10/2009	01220/09V94
28	V94-00033	BL- 0640		Đoàn Văn Cơ	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	10/07/2008	10/01/2009	02201/08V94
29	V94-00034	BL- 0632		Trần Ngọc Giàu	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	09/10/2008	09/04/2009	04437/08V94
30	V94-00035	BL 0165	BL 0165	Lê Văn Đức	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	29/04/2011	29/04/2012	00697/11V94
31	V94-00036	BL-0650	Phà Ngang Sông	Lê Kiều Trang	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	13/11/2009	13/05/2010	02903/09V94
32	V94-00037	BL-0588	Ghe tam bản	Trang Văn Trí	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	27/08/2006	28/02/2007	00814/06V94
33	V94-00038	BL-0952	Ghe tam bản	Phạm Bạch Đằng	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	05/07/2011	05/07/2012	00909/11V94
34	V94-00039	BL-0635	Phà ngang sông	Phan Thị Yến	An Trạch, Huyện Đông Hải	05/01/2010	05/01/2011	00048/10V94
35	V94-00040	BL-0660	Ghe tam bản	Nguyễn Văn Ngon	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	17/09/2008	17/03/2009	03672/08V94
36	V94-00041	BL- 0659	Ghe tam bản	Võ Văn Cung	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	02/01/2008	02/07/2008	00003/08V94
37	V94-00042	BL- 0780	Ghe tam bản	Trần Ngọc Thủy	TT Phước Long, Huyện Phước Long	06/06/2008	26/10/2012	01133/08V94
38	V94-00043	BL- 0661	Ghe tam bản	Nguyễn Văn Nghệ	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	18/12/2008	18/12/2009	05895/08V94
39	V94-00044	BL-0687	Ghe tam bản	Phan Thanh Tùng	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	09/01/2007	09/07/2007	00018/07V94
40	V94-00045	BL-0704	BL--0704	Nguyễn Ngọc Điền	TT Phước Long, Huyện Phước Long	08/03/2012	08/03/2013	00635/12V68
41	V94-00046	BL-0697		Lê Hồng Cẩm	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	31/10/2012	31/10/2013	01032/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
42	V94-00047	BL- 0706	BL- 0706	Nguyễn Văn Dũng	Xã An Trạch, Huyện Đông Hải	26/08/2013	26/08/2014	00663/13V94
43	V94-00048	BL-0703		Nguyễn Thị Phượng	An Trạch, Huyện Đông Hải	23/08/2013	20/08/2014	00659/13V94
44	V94-00049	BL-0662		Nguyễn Văn Thêm	An Trạch, Huyện Đông Hải	16/01/2014	16/01/2015	00172/14S69
45	V94-00050	BL-0669		Nguyễn Văn Hiền	An Trạch, Huyện Đông Hải	12/01/2015	12/01/2016	00021/15S69
46	V94-00051	BL-0668		Dương Văn Lợi	An Trạch, Huyện Đông Hải	16/01/2014	16/01/2015	00171/14S69
47	V94-00052	BL-0705	BL-0705	Phạm Thái Phượng	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	17/04/2014	24/04/2015	00331/14V94
48	V94-00053	BL-0670		Lê Văn Hải	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	29/05/2008	29/11/2008	01011/08V94
49	V94-00054	BL-0671		Lê Thị Dung	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	30/08/2007	29/02/2008	00937/07V94
50	V94-00055	BL- 2386		Hàng Hữu Phúc	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	18/07/2008	18/01/2009	02472/08V94
51	V94-00056	BL-0834		Trần Văn út	TT Phước Long, Huyện Phước Long	11/09/2014	12/12/2014	00718/14V94
52	V94-00057	BL-0712	BL-0712	Trương Quang Hà	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	24/08/2010	24/08/2011	00962/10V94
53	V94-00058	BL-0731		Ngô Thanh Hùng	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	20/06/2007	20/12/2007	00539/07V94
54	V94-00059	BL-0749		Nguyễn Thanh Bình	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	02/08/2006	02/02/2007	00754/06V94
55	V94-00061	BL-0732	Chẹt chở khách	Lê Thành Thiệt	TT Ngan dừa, Huyện Hồng Dân	10/10/2006	10/04/2007	00930/06V94
56	V94-00062	BL- 0714	BL-0714	Nguyễn Văn Quận	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	17/08/2011	17/08/2012	01034/11V94
57	V94-00063	BL - 0722		Dương Văn Hiền	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	10/01/2007	10/07/2007	00023/07V94
58	V94-00064	BL - 0864		Nguyễn Văn Sị	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	25/06/2009	25/06/2010	02042/09V94
59	V94-00065	BL-0740		Nguyễn Kỳ Tâm	TT Phước Long, Huyện Phước Long	11/08/2008	11/02/2009	02994/08V94
60	V94-00066	BL - 0724		Nguyễn Văn Vũ	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	12/05/2006	12/11/2006	00484/06V94
61	V94-00067	BL-0680		Phạm Thị Tuyết	Hưng Phú, Huyện Phước Long	17/01/2013	11/01/2014	00060/13V94
62	V94-00069	BL-0759	Ghe tam bản	Nguyễn Văn Bền	Hưng Phú, Huyện Phước Long	05/11/2012	17/10/2013	01044/12V94
63	V94-00070	BL - 0768	BL - 0768	Trần Hoàng Anh	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	17/07/2008	17/01/2009	02452/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
64	V94-00071	BL -0277	Ghe Tam bản	Lê Hồng Cẩm	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	29/05/2006	29/11/2006	00539/06V94
65	V94-00072	BL 1717	BL 1717	Đinh Văn Trí	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	15/04/2014	24/04/2015	00312/14V94
66	V94-00073	BL-0273		Nguyễn Văn Hiệp	Vĩnh Phú đông, Huyện Phước Long	08/06/2012	08/06/2013	00563/12V94
67	V94-00074	BL- 0271		Danh Khuôn	Ninh hoà, Huyện Hồng Dân	20/07/2007	20/01/2008	00721/07V94
68	V94-00075	BL-0742		Đặng Văn Nhỏ	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	03/03/2008	03/09/2008	00431/08V94
69	V94-00076	BL - 0292		Trịnh Trường Giang	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	06/10/2008	06/04/2009	04421/08V94
70	V94-00077	BL-0275		Trương Việt Luyến	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	28/08/2012	28/08/2013	04585/12S69
71	V94-00078	BL- 0411		Lê Văn Thé	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	08/03/2013	17/02/2014	00209/13V94
72	V94-00079	BL 1096	BL 1096	Trần Thị Xa	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	07/01/2013	07/01/2014	00026/13V94
73	V94-00080	BL-1768		Nguyễn Văn Thọ	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	11/07/2011	10/05/2012	00927/11V94
74	V94-00081	BL - 1102		Trần Văn Trọng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	14/09/2007	14/03/2008	01036/07V94
75	V94-00083	BL-0743		Quách Thanh Phương	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	31/07/2008	31/01/2009	02740/08V94
76	V94-00084	BL-0276	BL-0276	Quách Thanh Phong	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	27/09/2010	27/09/2011	01088/10V94
77	V94-00085	BL- 0778		Quách Cao Lương	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	12/04/2006	12/10/2006	00370/06V94
78	V94-00086	BL-0776		Trần Văn Cừ	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	03/04/2009	03/10/2009	01221/09V94
79	V94-00087	BL-0802		Huỳnh Văn Khanh	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	28/02/2013	28/02/2014	01435/13S69
80	V94-00088	BL-0803		Huỳnh Tấn Sỹ	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	28/12/2012	28/12/2013	10326/12S69
81	V94-00091	BL-0824		Trịnh Tấn Duy	Vĩnh hậu, Huyện Vĩnh Lợi	12/06/2006	12/12/2006	00600/06V94
82	V94-00093	BL-0942		Lê Thuý Hà	Vĩnh Hậu, Huyện Vĩnh Lợi	12/06/2006	12/12/2006	00598/06V94
83	V94-00096	BL-0770		Trần Huy Hoàng	Vĩnh hậu A, Huyện Vĩnh Lợi	07/05/2008	07/11/2008	00772/08V94
84	V94-00099	BL-0787		Cao Hoà Hiệp	Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình	29/07/2009	29/07/2010	02278/09V94
85	V94-00101	BL:0906		Phan Thanh Tân	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	19/02/2014	17/02/2015	00157/14V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
86	V94-00104	BL-0860		Ngô Hoàng Sang	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	09/04/2012	09/04/2013	00396/12V94
87	V94-00113	BL 1204	BL 1204	Võ Văn Bạch	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	08/03/2013	07/03/2014	00208/13V94
88	V94-00114	BL-0821		Ngô Văn Đượm	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	02/06/2008	02/12/2008	01066/08V94
89	V94-00115	BL-0580		Nguyễn Văn Năm	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	28/03/2014	28/03/2015	00806/14S69
90	V94-00119	BL-0830		Võ Văn Tuấn	Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình	28/04/2009	28/10/2009	01655/09V94
91	V94-00120	BL-0841		Ngô Thị Tố Nữ	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	12/05/2008	12/11/2008	00809/08V94
92	V94-00121	BL-0831		Trần Thị Diết	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	10/10/2011	10/10/2012	01186/11V94
93	V94-00122	BL- 0832		Diệp Thị Tiến	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	03/12/2009	02/12/2010	02985/09V94
94	V94-00123	BL- 0842		Huỳnh Thanh Quốc	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	11/01/2013	11/01/2014	00045/13V94
95	V94-00124	BL 0466	BL 0466	Huỳnh Văn ấn	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	20/04/2006	20/10/2006	00390/06V94
96	V94-00125	BL-0857		Tăng Văn Đạt	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	16/01/2008	16/07/2008	00156/08V94
97	V94-00130	BL- 0875		Nguyễn Văn Lắng	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	15/05/2006	15/11/2006	00487/06V94
98	V94-00131	BL-0877		Đoàn Thanh Liêm	Long Điền, Huyện Đông Hải	11/12/2009	11/12/2010	03043/09V94
99	V94-00133	BL-0911		Trần văn Vĩnh	Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình	27/08/2008	27/02/2009	03476/08V94
100	V94-00135	BL-0887		Nguyễn Văn Đảng	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	04/06/2007	04/12/2007	00433/07V94
101	V94-00138	BL-0884		Nguyễn Văn Thống	Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	08/01/2008	08/07/2008	00041/08V94
102	V94-00139	BL-0893		Cao Minh Luân	Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình	27/05/2008	27/11/2008	00997/08V94
103	V94-00140	BL- 0896		Lê Văn Chất	Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình	18/06/2008	18/12/2008	01386/08V94
104	V94-00142	BL- 0901		Nguyễn Hoàng Bỉnh	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	01/06/2009	01/12/2009	01892/09V94
105	V94-00143	BL-0904		Đặng Văn Thương	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	01/03/2010	01/03/2011	00268/10V94
106	V94-00144	BL- 0921		Dương Văn Hậu	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	07/08/2008	07/02/2009	02880/08V94
107	V94-00145	BL-0939		Quách Văn Đực	Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình	02/01/2008	02/07/2008	00011/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
108	V94-00147	BL - 0931		Trương Ngọc Tuyết	Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình	10/12/2007	10/06/2008	01893/07V94
109	V94-00148	BL:0948		Ngô Thị Mười	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	07/05/2008	07/11/2008	00773/08V94
110	V94-00149	BL-0940		Lâm Văn Đoàn	Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình	10/12/2007	10/06/2008	01892/07V94
111	V94-00151	BL - 0957		Cao Thị Bé Hai	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	03/11/2014	28/10/2015	00828/14V94
112	V94-00152	BL-0941		Cao Văn Khương	TT.Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	28/11/2014	28/11/2015	03137/14S69
113	V94-00153	BL-0958		Cao Văn Thanh	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	31/10/2011	31/10/2012	01412/11V94
114	V94-00156	BL- 0965		Võ Khánh Thuận	Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình	08/01/2008	08/07/2008	00037/08V94
115	V94-00158	BL- 0983		Nguyễn văn Nguyện	Hưng Phú, Huyện Phước Long	17/09/2009	17/09/2010	02542/09V94
116	V94-00160	BL-0974		Hồ văn Mao	TT Phước Long, Huyện Phước Long	05/10/2007	05/04/2008	01238/07V94
117	V94-00161	BL- 0975		Tống Kim Bằng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	26/03/2010	26/03/2011	00434/10V94
118	V94-00162	BL- 0976		Huỳnh Văn Thạnh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	30/12/2009	30/12/2010	03160/09V94
119	V94-00163	BL- 0977		Lý Thị Xương	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	18/04/2006	18/10/2006	00384/06V94
120	V94-00164	BL-1128	BL- 1128	Đặng Hoàng Minh	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	06/06/2006	06/12/2006	00568/06V94
121	V94-00165	BL-1129	BL-1129	Phạm Kim Nhiều	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	06/06/2006	06/12/2006	00571/06V94
122	V94-00166	Bl-1100	BL- 1100	Trần Thanh Huấn	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	06/06/2006	06/12/2006	00569/06V94
123	V94-00168	BL-1126	BL-1126	Đặng Hồng Khánh	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	06/06/2006	06/12/2006	00567/06V94
124	V94-00170			Trần Kim Kiều	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2005	03/10/2006	00840/05V94
125	V94-00173	BL-01085		Dương Thị Đẹp	Phong Thạnh , Giá Rai, Thành phố Bạc Liêu	04/10/2007	04/04/2008	03884/07S69
126	V94-00174	BL-0986		Nguyễn Văn Phước	Long điền, Huyện Đông Hải	13/05/2009	13/11/2009	01788/09V94
127	V94-00178	BL-1037		Tăng Kim Thiện	Phường 5, Thành phố Bạc Liêu	16/06/2006	16/12/2006	00622/06V94
128	V94-00179	BL;0992		Đỗ Văn Mộc	Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình	29/08/2008	28/02/2009	03490/08V94
129	V94-00180	BL 1341	BL 1341	Trần Văn Dân	Hưng Phú, Huyện Phước Long	22/04/2014	17/04/2015	00361/14V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
130	V94-00181	BL:1010		Lâm tài	Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu	02/03/2009	03/09/2009	00682/09V94
131	V94-00182	BL-0950		Nguyễn Quyết Tâm	Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình	29/06/2007	29/12/2007	00594/07V94
132	V94-00183	BL:1018	BL:1018	Huỳnh Văn Chiến	Hưng Phú, Huyện Phước Long	28/06/2015	28/06/2016	01195/15S69
133	V94-00184	BL-1001		Từ Văn Nhanh	Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu	17/12/2007	17/06/2008	01949/07V94
134	V94-00185	BL-1019		Lê Văn Nhiên	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	03/03/2014	03/03/2015	00578/14S69
135	V94-00186	BL- 1011		Trần Thới Quang	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	07/03/2008	07/09/2008	00472/08V94
136	V94-00189	BL-1036		Phạm Minh Chiến	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	08/02/2011	08/02/2012	00274/11V94
137	V94-00192	BL-1054		Trương Văn Khởi	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/09/2008	03/03/2009	03518/08V94
138	V94-00195	BL-1056		Trịnh Thị Giang	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/09/2008	03/03/2009	03517/08V94
139	V94-00196	BL-1058		Nguyễn Minh Quân	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	28/10/2011	28/10/2012	01386/11V94
140	V94-00197	BL- 1064		Trần Quốc Việt	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	10/03/2014	18/12/2014	00217/14V94
141	V94-00198	BL-1063		Trần văn Tiến	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	23/07/2007	23/01/2008	00732/07V94
142	V94-00200	BL-1065		Phạm Văn Tùng	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	09/10/2013	09/10/2014	00786/13V94
143	V94-00201	BL- 1084		Lương Văn Hoài	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	14/02/2008	14/08/2008	00301/08V94
144	V94-00202	BL-1083		Nguyễn Văn Mến	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	14/02/2008	14/08/2008	00300/08V94
145	V94-00203	BL:1184		Đoàn Văn Nghiệp	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	28/01/2011	28/01/2012	00268/11V94
146	V94-00204	BL-1130		Phạm Văn Huấn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	20/03/2012	20/03/2013	00342/12V94
147	V94-00205	BL- 1072		Lê Thành Tâm	Hưng phú, Huyện Phước Long	30/03/2007	30/09/2007	00249/07V94
148	V94-00208	BL:1076		Nguyễn Thị Vân	Vĩnh Phú tây, Huyện Phước Long	03/12/2012	03/12/2013	01212/12V94
149	V94-00211	BL- 1090		Trần Văn Khải	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	01/08/2013	03/07/2014	00598/13V94
150	V94-00214	BL-1050		Lê Văn Tèo	TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình	22/06/2006	22/12/2006	00634/06V94
151	V94-00216	BL:1078		Huỳnh văn Thắng	Khóm 6, Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	20/06/2008	20/12/2008	01468/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
152	V94-00218	BL-1118		Tăng Thanh Của	Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình	09/05/2008	09/11/2008	00795/08V94
153	V94-00221			Triệu Văn Tỷ	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	14/08/2008	14/02/2009	03256/08V94
154	V94-00223	BL-1146		Nguyễn Thanh Hùng	ấp Cái Tràm, Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	05/06/2006	05/12/2006	00559/06V94
155	V94-00224	BL-1137		Văn Thị Xứng	Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	27/05/2008	27/11/2008	00987/08V94
156	V94-00225	BL-1136		Nguyễn văn Thắng	Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	03/02/2010	03/08/2010	00181/10V94
157	V94-00226	BL-1147		Lê Minh cảnh	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	08/06/2006	08/12/2006	00583/06V94
158	V94-00227	BL-1145	BL-1145	Hồ Tấn Quý	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	12/02/2009	12/08/2009	00517/09V94
159	V94-00228	BL - 1166		Lê Hữu Nghĩa	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	04/10/2010	04/10/2011	01108/10V94
160	V94-00229	BL-1155		Trương Văn Cẩm	Hưng Phú, Huyện Phước Long	06/06/2007	06/12/2007	00495/07V94
161	V94-00231	BL:1153		Nguyễn Thị Điểu	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	22/10/2007	22/04/2008	01407/07V94
162	V94-00232	BL:1174		Trần Mạnh Rồng	Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình	28/04/2008	28/10/2008	00729/08V94
163	V94-00233	BL-1175		Hoàng Văn Hoà	Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình	31/07/2008	31/01/2009	02780/08V94
164	V94-00234	BL:1180		Lê Văn Thắng	Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình	05/03/2009	05/09/2009	00732/09V94
165	V94-00237	BL-1211		Lâm Văn út	Hưng Phú, Huyện Phước Long	22/09/2014	15/06/2015	00744/14V94
166	V94-00238	BL-1176		Bùi Văn Xuyên	Hưng Phú, Huyện Phước Long	14/03/2012	14/09/2012	00301/12V94
167	V94-00239	BL-1221	Ghe	Tạ Hồng Phước	Long Thạnh , Huyện Vĩnh Lợi, Thành phố Bạc Liêu	21/03/2008	21/09/2008	00247/08V69
168	V94-00241	BL- 1172		Nguyễn Văn Hoàng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	05/11/2007	05/05/2008	01516/07V94
169	V94-00242	BL-1173		Lê Văn Trọng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	01/11/2007	01/05/2008	01495/07V94
170	V94-00244	BL- 1183		Bùi Hữu Ba	Hưng Phú, Huyện Phước Long	10/09/2008	10/03/2009	03604/08V94
171	V94-00246	BL- 1193	BL-1193	Nguyễn Văn Khải	Hưng Phú, Huyện Phước Long	16/02/2009	16/08/2009	00534/09V94
172	V94-00248	BL-1192		Trương Hán Trung	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	17/09/2014	11/09/2015	00733/14V94
173	V94-00249	BL- 1191		Huỳnh Thanh Tùng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	25/06/2009	25/06/2010	02044/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
174	V94-00250	BL- 1209		Trần Văn Hiện	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	25/11/2008	25/05/2009	05661/08V94
175	V94-00252	BL-0061	BL-0061	Trần Văn Lập	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	01/03/2010	01/03/2011	00271/10V94
176	V94-00253	BL-1199	BL-1199	Tăng Kim Long	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	17/09/2009	17/03/2010	02546/09V94
177	V94-00254	BL - 1217		Nguyễn Minh Toàn	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	02/11/2007	02/05/2008	01505/07V94
178	V94-00255	BL-1219		Lâm Văn Xe	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	01/08/2008	01/02/2009	02788/08V94
179	V94-00256	BL- 1218		Lâm Văn Xe	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	16/04/2009	16/10/2009	01480/09V94
180	V94-00257	BL- 1226		Phan Quốc Khánh	Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	16/12/2013	16/12/2014	06215/13S69
181	V94-00258	BL- 1234		Ngô Văn Xiếu	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	12/03/2008	12/09/2008	00499/08V94
182	V94-00259	BL - 1287		Phạm Bé Tám	TT Phước Long, Huyện Phước Long	08/08/2011	08/08/2012	01008/11V94
183	V94-00261	BL:1243		Đỗ Phi Long	Hưng Phú, Huyện Phước Long	02/10/2008	02/05/2009	03791/08V94
184	V94-00262	BL-1252		Trần Chí Công	Vĩnh hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	25/12/2009	25/12/2010	03134/09V94
185	V94-00263	BL- 1235		Bùi Văn Trường	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	17/03/2011	17/03/2012	00507/11V94
186	V94-00264	BL- 1270		Trần Văn Được	Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình	25/06/2007	25/12/2007	00570/07V94
187	V94-00265	CM-1236		Huỳnh Văn Thương	Hưng Thành, Vĩnh Lợi, Thành phố Bạc Liêu	31/12/2009	31/12/2010	07444/09S69
188	V94-00267			Huỳnh Văn Đục	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	05/01/2006	05/07/2006	00009/06V94
189	V94-00268			Châu Văn Kia	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	05/01/2006	05/07/2006	00010/06V94
190	V94-00269			Châu Văn Phát	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	05/01/2006	05/07/2006	00011/06V94
191	V94-00270	BL-1255		Châu Văn Ngang	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	13/07/2007	13/01/2008	00676/07V94
192	V94-00271			Trần văn Uôl	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	05/01/2006	05/07/2006	00013/06V94
193	V94-00272			Thạch Chen	Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu	11/01/2006	11/07/2006	00014/06V94
194	V94-00273	BL- 1271		Châu Văn Trứ	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	29/02/2008	29/08/2008	00421/08V94
195	V94-00274	BL-1272		Phan Văn Việt	Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	22/09/2008	22/03/2009	03697/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
196	V94-00275			Nguyễn Ngọc Phước	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	05/01/2006	05/07/2006	00018/06V94
197	V94-00276			Nguyễn Thành Đạt	Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình	05/01/2006	05/07/2006	00020/06V94
198	V94-00277	BL:1274		Ngô Văn Dưỡng	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	02/10/2007	02/04/2008	01204/07V94
199	V94-00278	BL-1280		Nguyễn Văn Dũng	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	21/12/2007	21/06/2008	01987/07V94
200	V94-00279	BL-1275		Nguyễn Văn Sang	TT Phước Long, Huyện Phước Long	18/11/2011	18/11/2012	01562/11V94
201	V94-00280			Trần Thị Mỹ Linh	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	10/05/2008	12/11/2008	00801/08V94
202	V94-00281	BL-1325		Lê Văn Phong	Hưng Phú, Huyện Phước Long	16/02/2009	16/08/2009	00538/09V94
203	V94-00282			Trần Văn Công	Hưng Phú, Huyện Phước Long	12/01/2006	12/07/2006	00037/06V94
204	V94-00283	BL - 1327		Trần Văn Sang	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	13/01/2009	13/07/2009	00355/09V94
205	V94-00284	BL- 1319		Lê Văn Thống	Hưng Phú, Huyện Phước Long	10/02/2014	02/02/2015	00109/14V94
206	V94-00285			Nguyễn Việt Em	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	12/01/2006	12/07/2006	00040/06V94
207	V94-00286	BL-1326		Đào Văn Trung	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	10/12/2012	10/12/2013	01239/12V94
208	V94-00287	BL- 1316		Bùi Văn Bào	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	12/02/2009	12/08/2009	00518/09V94
209	V94-00288	BL:1307		Đặng Chí Thức	Hưng Phú, Huyện Phước Long	02/07/2007	02/01/2008	00603/07V94
210	V94-00289	BL-1293		Trương Thị Hường	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	16/07/2008	16/01/2009	02444/08V94
211	V94-00291	BL-1306		Trần Thiếu Lang	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	08/06/2007	08/12/2007	00470/07V94
212	V94-00292	BL - 1333		Nguyễn Văn Lung	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	23/05/2011	23/11/2011	00767/11V94
213	V94-00293	BL 0725	BL 0725	Vỏ Văn Chánh	TT Gành hào, Huyện Đông Hải	16/01/2006	16/07/2006	00055/06V94
214	V94-00294	BL-1302		Trần Văn Liêm	Hưng Phú, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/02/2009	03457/08V94
215	V94-00295	BL-1337		Vỏ Văn út	Long Điền, Huyện Đông Hải	12/02/2014	09/11/2014	00122/14V94
216	V94-00296	BL-1294		Trần Quốc Hùng	Hưng Phú, Huyện Phước Long	15/03/2012	15/03/2013	00962/12S69
217	V94-00297	BL-1336		Đặng Văn Thới	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/03/2009	03/09/2009	00709/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
218	V94-00298	BL- 1328		Nguyễn Văn Quấn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	20/06/2007	20/12/2007	00542/07V94
219	V94-00299	BL:1344		Phan Văn Bào	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	20/06/2007	20/12/2007	00544/07V94
220	V94-00300	BL- 1343		Lê Văn Dũng	Hưng Phú, Huyện Phước Long	18/02/2014	18/02/2015	00146/14V94
221	V94-00301	BL-1351		Lê Ly Tâm	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	17/03/2010	17/03/2011	00390/10V94
222	V94-00302	BL-1188	BL 1188	Lê Thanh Ngàn	Phường 5, Thành phố Bạc Liêu	26/02/2014	14/02/2015	00180/14V94
223	V94-00303	BL-1530	BL 1530	Lê Văn Triệu	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2010	03/11/2011	01187/10V94
224	V94-00304	BL-1296		Trương Văn Cường	Hưng Phú, Huyện Phước Long	06/10/2014	31/08/2015	00777/14V94
225	V94-00305	BL-1352		Lương Văn Nhẫn	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	28/12/2013	28/12/2014	06497/13S69
226	V94-00306	BL- 1353		Lương Văn Nhịn	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	07/02/2014	31/01/2015	00091/14V94
227	V94-00307	BL-1354		Lương Văn Toàn	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	05/12/2011	05/12/2012	01698/11V94
228	V94-00308	BL- 1395		Phạm Văn Rắt	Hưng Phú, Huyện Phước Long	26/08/2013	06/06/2014	00662/13V94
229	V94-00309	BL- 1355		Nguyễn Văn Ka	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	17/10/2008	17/04/2009	04507/08V94
230	V94-00310	BL - 1362		Nguyễn cao Trí	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	18/09/2007	18/03/2008	01041/07V94
231	V94-00311	BL-1363		Nguyễn Văn Tưởng	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	28/11/2014	28/11/2015	03144/14S69
232	V94-00312	BL - 1370		Dương Văn Thảo	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	01/08/2008	01/02/2009	02784/08V94
233	V94-00313	BL-1371		Trịnh Văn Oanh	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/02/2010	03/02/2011	00687/10S69
234	V94-00314	BL- 1373		Huỳnh Chí Khương	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	31/10/2006	30/04/2007	00979/06V94
235	V94-00315	BL-1628		Châu Văn Tèo	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	28/07/2014	28/01/2015	00607/14V94
236	V94-00316	BL:1380		Lê Thanh Mộng	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	12/02/2014	10/06/2014	00121/14V94
237	V94-00317			Cù Văn Rỏ	TT Phước Long, Huyện Phước Long	10/02/2006	10/08/2006	00116/06V94
238	V94-00318	BL- 1392		Cù Văn Đô	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	09/03/2010	09/09/2010	00339/10V94
239	V94-00319	BL-1388		Ngô Hạ Cơ	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	21/04/2014	24/04/2015	00351/14V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
240	V94-00320			Mai Văn Hoàng	Vĩnh Phú đông, Huyện Phước Long	10/02/2006	10/08/2006	00119/06V94
241	V94-00321	BL-1391		Cù Văn Ngô	TT Phước Long, Huyện Phước Long	15/04/2014	21/02/2015	00310/14V94
242	V94-00322	BL-1381		Phan Văn Điền	TT Phước Long, Huyện Phước Long	15/05/2014	01/03/2015	00392/14V94
243	V94-00323	BL-1390		Phan Văn Bàng	TT Phước Long, Huyện Phước Long	18/12/2008	18/06/2009	05633/08V94
244	V94-00324	BL- 1397		Phạm Mỹ Viện	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	04/03/2010	04/03/2011	00292/10V94
245	V94-00325	BL-1415		Quách Văn Phúc	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	02/03/2009	02/09/2009	00676/09V94
246	V94-00326	BL-1416		Trần Văn BuôL	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	28/03/2015	28/03/2016	00600/15S69
247	V94-00327	BL- 1399		Bùi Văn Quân	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	22/12/2009	22/12/2010	03117/09V94
248	V94-00328			Lê Hoàng Dũng	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	09/02/2006	09/08/2006	00113/06V94
249	V94-00329	BL-1424		Bùi Văn Lục	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	22/02/2010	22/02/2011	00891/10S69
250	V94-00330	BL - 1426		Lê Văn Gỡ	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	07/02/2014	01/02/2015	00092/14V94
251	V94-00331	BL - 1425		Lưu Xăng Đô	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	07/02/2014	01/02/2015	00089/14V94
252	V94-00332	BL:1375		Dương Thanh Giang	Hưng Phú, Huyện Phước Long	29/12/2011	29/12/2012	01801/11V94
253	V94-00333	BL- 1365		Dương Thanh Mộng	Hưng Phú, Huyện Phước Long	22/06/2009	22/12/2009	02029/09V94
254	V94-00334	BL-1374		Dương Thanh Dũ	Hưng Phú, Huyện Phước Long	26/12/2006	26/06/2007	01169/06V94
255	V94-00335	BL-1489		Phan Văn út	Thị trấn Phước Long, Huyện Phước Long	11/04/2014	27/12/2014	00301/14V94
256	V94-00336	BL-1488		Nguyễn Văn Đô	Xã phong Tân, Thị xã Giá Rai	21/02/2011	21/02/2012	00343/11V94
257	V94-00337	BL-1490		Phạm Thanh Phong	Thị trấn phước long, Huyện Phước Long	26/05/2011	26/05/2012	00781/11V94
258	V94-00338	BL-1432		Nguyễn Hoàng Quyễn	Xã Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/03/2014	28/02/2015	00229/14V94
259	V94-00339	BL- 1433		Nguyễn Văn Kiểng	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	23/08/2010	23/02/2011	00957/10V94
260	V94-00341	BL- 1554		Nguyễn Hồng Sơn	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	18/08/2008	18/02/2009	02941/08V94
261	V94-00342	BL - 1436		Dương Phúc Oanh	Hưng Phú, Huyện Phước Long	13/11/2008	13/05/2009	05401/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
262	V94-00343	BL-1435		Dương Văn Suông	Hưng Phú, Huyện Phước Long	22/03/2010	22/03/2011	01548/10S69
263	V94-00344	BL-1434		Trần Quốc Khánh	Phước Long, Thành phố Bạc Liêu	31/05/2012	31/05/2013	02561/12S69
264	V94-00345			Ngô Minh Thành	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	21/02/2006	21/08/2006	00190/06V94
265	V94-00346	BL - 1400		Lê Văn Thu	Hưng Phú, Huyện Phước Long	21/06/2007	21/12/2007	00547/07V94
266	V94-00347	BL - 1478		Mai Văn An	Hưng Phú, Huyện Phước Long	27/06/2008	27/12/2008	01712/08V94
267	V94-00348	BL-1450		Lâm Minh Hiển	TT Phước Long, Huyện Phước Long	13/09/2012	13/09/2013	00892/12V94
268	V94-00349	BL:1441		Đặng văn Ngoan	TT Phước Long, Huyện Phước Long	23/04/2007	23/10/2007	00314/07V94
269	V94-00350		Ghe Tam Bản	Huỳnh Văn Vũ	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	19/09/2012	19/09/2013	00910/12V94
270	V94-00351	BL-1949	BL-1949	Hồng Văn Phát	Xã Phong Tân, Thị xã Giá Rai	03/03/2010	03/03/2011	00284/10V94
271	V94-00352	BL-1460		Nguyễn Thị Lộc	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	27/01/2011	27/01/2012	00257/11V94
272	V94-00353	BL- 1452		Nguyễn văn Hưởng	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	19/10/2006	20/04/2007	00948/06V94
273	V94-00354	BL-1462		Trương Văn Phương	Long Điền, Huyện Đông Hải	03/02/2009	03/08/2009	00442/09V94
274	V94-00355	BL- 1469		Lê Văn Vũ	Hưng Phú, Huyện Phước Long	24/12/2008	24/06/2009	05725/08V94
275	V94-00356	BL - 1470		Phan Thị Linh	Hưng Phú, Huyện Phước Long	17/09/2009	17/03/2010	02548/09V94
276	V94-00357	BL- 1506		Trần Văn Nhanh	Hưng phú, Huyện Phước Long	14/05/2010	14/05/2011	00602/10V94
277	V94-00358	BL-1471		Đặng Văn Tài	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	27/11/2008	27/05/2009	09143/08S69
278	V94-00359			Lê Thanh Sơn	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	01/03/2006	01/09/2006	00229/06V94
279	V94-00360			Trần Đông Em	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	01/03/2006	01/09/2006	00230/06V94
280	V94-00361	BL-0157	BL-0157	Nguyễn Thị Bé	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	05/01/2011	05/01/2012	00014/11V94
281	V94-00362	BL-1401		Mã Văn Luận	Hưng Phú, Huyện Phước Long	18/02/2014	18/02/2015	00429/14S69
282	V94-00363	BL-1481		Huỳnh Văn Toàn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	16/12/2013	22/12/2014	00960/13V94
283	V94-00364	BL:1480		Huỳnh Văn Thống	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	30/12/2013	20/12/2014	01007/13V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
284	V94-00365	BL-1472		Quách Văn Tùng	Hưng Phú, Huyện Phước Long	20/12/2010	20/12/2011	01341/10V94
285	V94-00366	BL:1479		Huỳnh Văn Bình	Hưng Phú, Huyện Phước Long	30/05/2008	30/11/2008	01026/08V94
286	V94-00367	BL- 1479		Phạm Phi Hùng	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	26/06/2008	26/12/2008	01643/08V94
287	V94-00368	BL 2358	BL 2358	Trần Văn Hòa	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	14/03/2007	22/09/2007	00225/07V94
288	V94-00369	BL- 1504		Lê Văn Hiền	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	31/12/2009	31/12/2010	03165/09V94
289	V94-00370	BL-1505		Từ Văn Hùng	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	19/04/2011	19/04/2012	00645/11V94
290	V94-00371	BL-1513	BL-1513	Nguyễn Thị Hạ Chi	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	23/03/2010	23/03/2011	00412/10V94
291	V94-00372	BL-1514		Nguyễn Văn Đống	Hưng Phú, Huyện Phước Long	28/12/2007	28/06/2008	02004/07V94
292	V94-00373	BL-1516		Nguyễn Ngọc ánh	Hưng Phú, Huyện Phước Long	21/12/2009	21/12/2010	03101/09V94
293	V94-00374			Phan Văn Sơn	Hưng Phú, Huyện Phước Long	15/03/2006	15/09/2006	00280/06V94
294	V94-00375			Võ Chí Công	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	15/03/2006	15/09/2006	00281/06V94
295	V94-00376			Võ Minh Chí	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	15/03/2006	15/09/2006	00282/06V94
296	V94-00377	BL- 1447		Nguyễn Văn Định	Phường Nhà Mát, Thành phố Bạc Liêu	20/07/2007	20/07/2008	00722/07V94
297	V94-00378			Trần Văn Cường	Châu thới, Huyện Vĩnh Lợi	27/03/2006	27/09/2006	00286/06V94
298	V94-00380	BL:1540		Huỳnh Trung Nghĩa	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	01/06/2010	01/12/2010	00660/10V94
299	V94-00381	BL:1534		Trần Văn Huỳnh	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	14/04/2011	14/04/2012	00613/11V94
300	V94-00382	BL - 1533		Lý Mộc Bổn	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	03/06/2008	03/12/2008	01080/08V94
301	V94-00383	BL-1500		Lâm Văn Thường	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/05/2008	29/11/2008	01009/08V94
302	V94-00384	BL- 1542		Huỳnh Văn Quyến	Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long	30/06/2011	30/06/2012	00891/11V94
303	V94-00385	BL-1541		Lương Văn Tài	Định Thành, Huyện Đông Hải	17/07/2009	17/01/2010	02206/09V94
304	V94-00386	BL- 1543		Đặng Thanh Bình	Hưng Phú, Huyện Phước Long	11/07/2011	11/07/2012	00928/11V94
305	V94-00387	BL- 1544		Nguyễn Quốc Hưng	Hưng Phú, Huyện Phước Long	17/03/2010	17/03/2011	00389/10V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
306	V94-00388		Phà	Nguyễn Ngọc Phước	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	24/03/2006	24/09/2006	00308/06V94
307	V94-00389			Phạm Văn Thanh	Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình	24/03/2006	24/09/2006	00310/06V94
308	V94-00390	BL-1550		Trần Văn Hậu	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	30/01/2012	30/01/2013	00098/12V94
309	V94-00391			Nguyễn Hoàng Bửu	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	27/03/2006	27/09/2006	00324/06V94
310	V94-00392			Nguyễn Thanh An	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	27/03/2006	27/09/2006	00325/06V94
311	V94-00393			Nguyễn Hoàng Cuộc	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	27/03/2006	27/09/2006	00326/06V94
312	V94-00394	BL-01559		Nguyễn Đắc Lộc	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	15/04/2014	15/04/2015	00912/14V68
313	V94-00395	BL-1553		Phạm Văn Nghiêm	Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình	21/08/2007	21/02/2008	00880/07V94
314	V94-00396	BL- 1528		Nguyễn Văn Phèn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	11/09/2014	20/08/2015	00717/14V94
315	V94-00397			Phan Văn Việt	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	30/03/2006	30/09/2006	00342/06V94
316	V94-00398	BL:1570		Trần Thị Tiên	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	23/08/2012	23/08/2013	00822/12V94
317	V94-00399	BL- 1564		Lê Văn Anh	Hưng Phú, Huyện Phước Long	07/02/2014	31/01/2015	00090/14V94
318	V94-00400			Trương Văn ửng	Hưng Phú, Huyện Phước Long	07/04/2006	07/10/2006	00357/06V94
319	V94-00401			Đặng Hồng Em	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	07/04/2006	07/10/2006	00358/06V94
320	V94-00402			Trần Việt Trung	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	10/04/2006	10/10/2006	00360/06V94
321	V94-00403	BL- 1578		Trần Quốc Việt	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	30/03/2012	30/03/2013	00369/12V94
322	V94-00404			Nguyễn Văn Thắng	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	10/04/2006	10/10/2006	00364/06V94
323	V94-00405	BL-1548		Sử Văn Kiếm	Ninh quới, Huyện Hồng Dân	07/04/2009	07/10/2009	01226/09V94
324	V94-00406	BL- 1000		Tăng Quốc Việt	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	07/01/2014	05/01/2015	00013/14V94
325	V94-00407	BL-1641	BL-1641	Huỳnh Vĩnh Lợi	Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long	21/07/2014	01/07/2015	00590/14V94
326	V94-00408			Trần Phú Quý	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	21/04/2006	21/10/2006	00393/06V94
327	V94-00409	BL- 1555		Trần Văn Thới	Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	17/02/2014	28/10/2014	00140/14V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
328	V94-00410	BL - 1572		Nguyễn Huỳnh Phương	Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long	04/05/2009	04/11/2009	01671/09V94
329	V94-00411	BL- 0082		Trần Minh Nhơn	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	24/04/2006	24/10/2006	00400/06V94
330	V94-00412	BL:1573		Phạm Thị Sang	Thị Trấn Hòa Bình, Huyện Hoà Bình	27/02/2013	09/01/2014	00171/13V94
331	V94-00413			Trần Quốc Chung	Xã Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	26/04/2006	26/10/2006	00413/06V94
332	V94-00414	BL:1588		Ngô Diệu Hiền	Vĩnh Phú đông, Huyện Phước Long	09/03/2010	09/03/2011	00331/10V94
333	V94-00415	BL:1595		Trần Vũ Dự	Vĩnh phú Đông, Huyện Phước Long	23/04/2007	23/10/2007	00318/07V94
334	V94-00416	BL:1599		Trần út Xuyên	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	09/03/2009	09/03/2010	00824/09V94
335	V94-00417	BL- 1587		Trà Văn Mách	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	25/06/2009	10/12/2009	01973/09V94
336	V94-00418	BL:1591		Trần Bá Thiên	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	15/02/2008	15/08/2008	00313/08V94
337	V94-00419	BL:1582		Châu Văn Thương Lớn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	25/01/2010	25/01/2011	00153/10V94
338	V94-00420	BL:1604		Trần Văn út	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	09/03/2010	09/09/2010	00338/10V94
339	V94-00421	BL:1589		Phạm Văn Giới	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	23/04/2007	23/10/2007	00312/07V94
340	V94-00422	BL:1586		Ngô Hồng Xuyến	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	29/10/2012	29/10/2013	01019/12V94
341	V94-00423	BL:1590		Lê Thị Dân	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	12/03/2009	12/09/2009	01007/09V94
342	V94-00424			Phan Văn Vàng	Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long	27/04/2006	27/10/2006	00429/06V94
343	V94-00425	BL:1606		Trần Ngọc Hiền	Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long	09/02/2009	09/08/2009	00497/09V94
344	V94-00426	BL-1605		Nguyễn Văn Liệt	Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long	18/11/2014	05/11/2015	00862/14V94
345	V94-00427	BL:1598		Phạm Thanh Long	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	09/03/2009	09/03/2010	00823/09V94
346	V94-00428	BL:1597		Nguyễn Phước Trường	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	31/10/2012	31/10/2013	01033/12V94
347	V94-00429	BL:1607		Lương Văn Hội	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	04/01/2010	04/01/2011	00011/10V94
348	V94-00430			Lê Thanh Phi	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	28/04/2006	28/10/2006	00436/06V94
349	V94-00431	BL-1622		Nguyễn Văn Nhiêu	Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long	04/11/2011	04/11/2012	01463/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
350	V94-00432	BL - 1623		Nguyễn Văn Mến	Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long	17/09/2007	17/03/2008	01038/07V94
351	V94-00433	BL - 1613		Trần Văn út	Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long	14/12/2012	14/12/2013	01252/12V94
352	V94-00434	BL-0383	BL 0383	Trần Văn Mil	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	04/05/2006	04/11/2006	00450/06V94
353	V94-00435	BL-1632		Hà Văn Toàn	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	12/04/2012	12/04/2013	00421/12V94
354	V94-00436	BL- 1608		Nguyễn Văn Khởi	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	04/09/2009	04/09/2010	02461/09V94
355	V94-00437			Võ Văn Đuổi	Thị Trấn Giá Rai, Thị xã Giá Rai	09/05/2006	09/11/2006	00471/06V94
356	V94-00438			Lê Hoàng Giang	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	10/05/2006	10/11/2006	00472/06V94
357	V94-00439	BL-1630	BL-1630	Trương Văn Búng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	26/12/2013	04/11/2014	00998/13V94
358	V94-00440	BL-1631		Trần Việt Trung	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	29/06/2007	29/12/2007	00595/07V94
359	V94-00441	BL- 1633		Nguyễn Viết Thanh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	19/06/2009	19/06/2010	02027/09V94
360	V94-00442	BL-1635	BL- 1635	Bùi Thành Đông	Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	27/08/2014	27/08/2015	00684/14V94
361	V94-00443	BL-1634		Bùi Văn Lập	Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	05/07/2010	05/01/2011	00782/10V94
362	V94-00444			Phạm Văn Khén	Xã Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	24/05/2006	24/11/2006	00526/06V94
363	V94-00445	BL:1640		Nguyễn Văn Lũy	Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	03/02/2009	03/08/2009	00447/09V94
364	V94-00446	BL-1716		Nguyễn Văn Quỡn	Xã Hưng phú, Huyện Phước Long	17/02/2009	17/08/2009	00557/09V94
365	V94-00447	BL- 0481		Nguyễn Văn Ký	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	29/05/2013	09/05/2014	00438/13V94
366	V94-00448	BL-1642		Nguyễn Văn Dũng	Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long	19/01/2009	19/07/2009	00392/09V94
367	V94-00449	BL- 1644		Trần Hoàng Giang	Xã Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	02/06/2008	02/12/2008	01069/08V94
368	V94-00450			Hồ Văn Hế	Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	06/06/2006	06/12/2006	00573/06V94
369	V94-00451	BL-1649		Hồ Tấn Lực	Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	26/08/2009	26/08/2010	02411/09V94
370	V94-00452	BL- 1650		Tống Ngọc ẩn	Xã Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	26/11/2008	26/05/2009	05676/08V94
371	V94-00453	BL - 1652		Nguyễn Văn LiL	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	11/08/2014	28/07/2015	00637/14V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
372	V94-00454	BL- 1651		Phạm Trung Khôi	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	31/05/2012	31/05/2013	00540/12V94
373	V94-00455	BL:1659		Trần Thị Nhiều	Vịnh Phú Tây, Huyện Phước Long	28/09/2011	28/09/2012	01157/11V94
374	V94-00456	BL - 1660		Huỳnh Kỵ	TT Phước Long, Huyện Phước Long	09/11/2011	09/11/2012	01509/11V94
375	V94-00457			Lê Văn Đáo	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	23/04/2007	23/10/2007	00322/07V94
376	V94-00458			Ngô Chiếu Quằng	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	20/06/2006	20/12/2006	00629/06V94
377	V94-00459	BL- 1663		Ca Thị Bảnh	An Trạch, Huyện Đông Hải	09/02/2009	09/08/2009	00490/09V94
378	V94-00460	BL-1668		Lê Văn Phải	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	03/10/2008	03/04/2009	04348/08V94
379	V94-00461			Nguyễn Văn Triển	Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long	29/06/2006	29/12/2006	00650/06V94
380	V94-00462	BL- 1629		Phùng Văn Phong	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	05/02/2007	05/08/2007	00097/07V94
381	V94-00463	BL-1669		Quách Khánh Chi	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	12/03/2008	12/09/2008	00497/08V94
382	V94-00464	BL- 1670		Huỳnh Thanh Sang	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	12/03/2008	12/09/2008	00495/08V94
383	V94-00465			Nguyễn Hoàng Sáu	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	04/07/2006	04/01/2007	00663/06V94
384	V94-00466	BL-1676		Trần Văn Vụ	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	23/11/2007	23/05/2008	01777/07V94
385	V94-00467	BL-1677		Nguyễn Hoàng Ni	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	14/12/2012	14/12/2013	08541/12S69
386	V94-00468	BL:1653		Phan Nghiệp Đoàn	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	27/04/2007	27/10/2007	00340/07V94
387	V94-00470	BL- 1679		Nguyễn Văn Đô	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	11/05/2007	11/11/2007	00377/07V94
388	V94-00471	BL - 1683		Lâm Văn Tự	Hưng Phú, Huyện Phước Long	21/10/2014	19/10/2015	00807/14V94
389	V94-00472	BL-1687		Phạm Thị Thu	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	24/09/2014	17/09/2015	00750/14V94
390	V94-00473	BL-1686		Lê Văn Tho	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	08/01/2010	08/01/2011	00070/10V94
391	V94-00475	BL- 1696		Đặng Văn Luân	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	12/03/2014	02/03/2015	00227/14V94
392	V94-00476	BL- 1695		Nguyễn Văn Lung	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/02/2009	09/08/2009	00498/09V94
393	V94-00477	BL:1694		Nguyễn Phước Trường	Vĩnh phú Đông, Huyện Phước Long	28/04/2014	21/06/2014	00370/14V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
394	V94-00478	BL - 1697		Nguyễn Thị Hiếu	Thị Trấn Giá Rai, Thị xã Giá Rai	21/01/2011	21/01/2012	00224/11V94
395	V94-00479	BL-1704		Phan Văn Tuấn	Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/12/2013	09/12/2014	00940/13V94
396	V94-00480	BL-1702		Trịnh Văn Hòn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	22/08/2012	22/08/2013	00806/12V94
397	V94-00481			Nguyễn Thành Nhân	Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long	09/08/2006	09/02/2007	00767/06V94
398	V94-00482	BL- 1707		Trương Văn Trường	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	24/07/2008	24/01/2009	02566/08V94
399	V94-00483			Nguyễn Thị Huệ	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	14/08/2006	14/02/2007	00777/06V94
400	V94-00484	BL:1711		Lê Minh Kiệt	Thị Trấn Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	26/12/2008	26/06/2009	06002/08V94
401	V94-00485	BL- 1712		Nguyễn Văn Lăm	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	12/04/2012	12/04/2013	00422/12V94
402	V94-00486	BL-1713	BL-1713	Dương Văn Mộng	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	20/08/2012	20/08/2013	00791/12V94
403	V94-00487	BL:1714		Nguyễn Thị Thu Hương	Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	04/07/2007	04/01/2008	00625/07V94
404	V94-00488	BL 1437	BL 1437	Đỗ Văn Hiên	Long Điền, Huyện Đông Hải	05/09/2006	05/03/2007	00832/06V94
405	V94-00489	BL- 1724		Phan Thanh Dũng	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	29/03/2007	29/09/2007	00244/07V94
406	V94-00490	BL:1723		Nguyễn Văn Cao	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	06/08/2009	06/08/2010	02324/09V94
407	V94-00491	BL:1741		Nguyễn Văn Dững	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	05/04/2012	19/04/2013	00384/12V94
408	V94-00492	BL-1730		Huỳnh Chí Nguyện	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	24/06/2008	24/12/2008	01581/08V94
409	V94-00493	BL:1733		Nguyễn Chí Nhanh	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	21/10/2008	21/04/2009	04561/08V94
410	V94-00494			Trịnh Vũ Phong	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	22/09/2006	22/03/2007	00884/06V94
411	V94-00495	BL-1734		Nguyễn Văn Cao	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	17/12/2007	17/06/2008	01944/07V94
412	V94-00496	BL- 1739		Nguyễn Trường Khoa	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	04/11/2011	04/11/2012	01455/11V94
413	V94-00497	BL- 1742	Phà Chở Khách	Quách Hữu Hạnh	Hưng phú, Huyện Phước Long	06/09/2010	06/03/2011	01001/10V94
414	V94-00498	BL- 1743	BL-1743	Văn Công Nhiệm	TT Phước Long, Huyện Phước Long	15/09/2009	15/03/2010	02522/09V94
415	V94-00499	BL:1751		Châu Quang Sơn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	24/04/2013	24/04/2014	00332/13V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
416	V94-00500	BL - 1749		Nguyễn Văn Tùng	Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long	05/04/2012	19/04/2013	00388/12V94
417	V94-00501	BL:1750		Võ Văn Hải	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	07/07/2009	07/01/2010	02115/09V94
418	V94-00502	BL-1748		Nguyễn Văn khởi	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	21/04/2014	24/04/2015	00354/14V94
419	V94-00503	BL- 1764		Trần Đông Em	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	15/08/2014	05/04/2015	00654/14V94
420	V94-00504	BL- 0382		Nguyễn Hoàng Mol	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	30/10/2006	30/04/2007	00977/06V94
421	V94-00505	BL:1752		Tô Văn Khen	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	10/06/2008	10/12/2008	01150/08V94
422	V94-00506	BL:1757		Trần Vũ Ca	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	01/02/2008	01/08/2008	00268/08V94
423	V94-00507	BL-1759		Trần Văn Nhạn	Xã Định Thành, Huyện Đông Hải	28/04/2009	28/10/2009	01657/09V94
424	V94-00508	BL- 1766	BL-1766	Phạm Văn Hòn	Xã Định Thành A, Huyện Đông Hải	26/10/2010	26/10/2011	01172/10V94
425	V94-00509	BL-1758		Đỗ Đức Dương	Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình	17/07/2008	17/01/2009	02461/08V94
426	V94-00510			Trần Văn Uôl	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	23/11/2006	23/05/2007	01031/06V94
427	V94-00511	BL- 1770		Lê Thanh Sơn	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	13/04/2015	13/04/2016	00510/15S65
428	V94-00512			Nguyễn Văn Giang	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	24/11/2006	24/05/2007	01048/06V94
429	V94-00513	BL;1767		Dương Hùng Thoại	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	19/11/2008	19/05/2009	05582/08V94
430	V94-00514	BL-1775		Phan Văn Điệp	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	27/11/2014	27/11/2015	03107/14S69
431	V94-00515	BL-1769	CHở XE MáY C.TRìNH	Nguyễn Công Nhuần	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	16/02/2009	16/02/2010	00547/09V94
432	V94-00516			Trịnh Minh Toàn	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	01/12/2006	01/06/2007	01082/06V94
433	V94-00517	BL - 1776		Nguyễn Thị Hằng Nghi	An Trạch, Huyện Đông Hải	10/01/2011	10/01/2012	00085/11V94
434	V94-00518	BL- 2062		Nguyễn Văn Vững	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	03/03/2009	03/09/2009	00703/09V94
435	V94-00519			Lê Văn Tần	An Trạch, Huyện Đông Hải	01/12/2006	04/06/2007	01095/06V94
436	V94-00520			Phạm Văn Mực	Định Thành, Huyện Đông Hải	01/12/2006	07/06/2007	01098/06V94
437	V94-00521			Ngô Văn Đủng	Định Thành, Huyện Đông Hải	07/12/2006	07/06/2007	01099/06V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
438	V94-00522			Lê văn Phụng	An Trạch, Huyện Đông Hải	01/12/2006	07/06/2007	01100/06V94
439	V94-00523			Ngô Văn Táng	An Trạch, Huyện Đông Hải	01/12/2006	07/06/2007	01101/06V94
440	V94-00524			Huỳnh Văn Thống	An Trạch, Huyện Đông Hải	01/12/2006	07/06/2007	01102/06V94
441	V94-00525			Phan Quốc Tuấn	An Trạch, Huyện Đông Hải	01/12/2006	07/06/2007	01103/06V94
442	V94-00526			Tô Hoàng Hầu	An Trạch, Huyện Đông Hải	01/12/2006	07/06/2007	01105/06V94
443	V94-00527			Nguyễn Văn Thanh	An Trạch, Huyện Đông Hải	01/12/2006	11/06/2007	01119/06V94
444	V94-00528			Nguyễn Văn Tùng	An Trạch, Huyện Đông Hải	01/12/2006	13/06/2007	01120/06V94
445	V94-00529			Ngô Văn Mộng	AN Trạch, Huyện Đông Hải	01/12/2006	14/06/2007	01126/06V94
446	V94-00530			Tống Tấn Hồng	An Trạch, Huyện Đông Hải	01/12/2006	14/06/2007	01127/06V94
447	V94-00531	BL-1785		Nguyễn Văn Khánh	TT.Phước Long, Huyện Phước Long	11/09/2012	11/09/2013	04743/12S69
448	V94-00532			Trần Hoàng Sơn	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	26/12/2006	26/06/2007	01162/06V94
449	V94-00533	BL-1787		Trần Tấn Tường	Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân	25/09/2013	16/09/2014	00745/13V94
450	V94-00534			Châu Văn Phát	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	04/01/2007	04/07/2007	00005/07V94
451	V94-00535	BL 1853	BL 1853	Nguyễn Thanh Sang	Vỉnh phú Tây, Huyện Phước Long	03/10/2007	03/04/2008	01210/07V94
452	V94-00536	BL- 1793		Nguyễn Văn Đồng	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	16/10/2013	14/08/2014	00804/13V94
453	V94-00537	BL - 1794	Phà Khách	Nguyễn Hồng Lạc	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	16/07/2014	16/01/2015	00579/14V94
454	V94-00538	BL-1789		Trần Văn Liệt	Hưng Phú, Huyện Phước Long	22/06/2009	22/12/2009	02032/09V94
455	V94-00539	BL-0146		Lý Văn Tư	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	26/03/2009	26/09/2009	01180/09V94
456	V94-00540	BL-1796		Phan Văn Xem	TT Phước Long, Huyện Phước Long	23/07/2007	23/01/2008	00728/07V94
457	V94-00541	BL-1795		Phan Hồng Tỏ	TT Phước Long, Huyện Phước Long	10/10/2011	10/10/2012	01185/11V94
458	V94-00542	BL-0581	BL 0581	Trần Trọng Quận	TT Gành Hào, Huyện Đông Hải	09/07/2014	04/07/2015	00554/14V94
459	V94-00543			Ngô Văn Cạnh	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	14/02/2007	14/08/2007	00111/07V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
460	V94-00544			Đỗ Văn Hà	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	15/02/2007	15/08/2007	00112/07V94
461	V94-00545			Phan Văn Thơ	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	22/02/2007	23/08/2007	00120/07V94
462	V94-00547			Bùi Thanh Sự	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	28/05/2008	03/12/2008	01088/08V94
463	V94-00548	BL -1804		Đoàn Thanh Tùng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	19/09/2014	04/03/2015	00738/14V94
464	V94-00549	BL-1805		Nguyễn Văn Thành	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	21/05/2010	21/05/2011	00623/10V94
465	V94-00550	BL- 1830		Nguyễn Văn Chơn	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	12/03/2009	12/09/2009	01008/09V94
466	V94-00551	BL-1565	BL 1565	Võ Minh Đức	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	22/02/2010	22/02/2011	00220/10V94
467	V94-00552	BL- 1810		Nguyễn Quốc An	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	04/09/2007	04/03/2008	00950/07V94
468	V94-00553	BL - 1806		Lê Văn Vững	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	12/02/2008	12/08/2008	00280/08V94
469	V94-00554	BL-1812	BL-1812	Lê Văn Lâu	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	10/09/2009	10/03/2010	02498/09V94
470	V94-00555	BL - 1811		Phan Thanh Tâm	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	21/01/2011	21/01/2012	00225/11V94
471	V94-00556	BL1813		Võ Toàn Em	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	11/02/2011	11/02/2012	00209/11V83
472	V94-00557	BL- 1814		Dương Văn Quân	Hưng Phú, Huyện Phước Long	02/07/2013	02/07/2014	00526/13V94
473	V94-00558	BL- 1815		Huỳnh Văn Khiêm	Hưng Phú, Huyện Phước Long	10/12/2008	10/06/2009	05826/08V94
474	V94-00559	BL-1820		Võ Thanh Hùng	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	27/07/2015	27/07/2016	01739/15V68
475	V94-00560	BL - 1825		Trần Văn út	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	25/05/2009	25/05/2010	01857/09V94
476	V94-00561	BL-1822		Trần Văn Linh	Hưng Phú, Huyện Phước Long	07/04/2009	07/10/2009	01287/09V94
477	V94-00562	BL 0083	BL 0083	Phan Văn Nam	TT Gành Hào, Huyện Đông Hải	23/06/2008	23/12/2008	01571/08V94
478	V94-00563	BL- 1824		Trương Văn Thu	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	20/08/2010	20/08/2011	00947/10V94
479	V94-00564			Ngô Khem	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	16/04/2007	16/10/2007	00285/07V94
480	V94-00565	BL- 1831		Phạm Văn Toàn	Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	22/02/2010	22/02/2011	00221/10V94
481	V94-00566	BL- 1832		Lê Thanh Hải	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	10/02/2014	18/01/2015	00108/14V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
482	V94-00567	BL- 1833		Lê Văn Dễ	Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	26/02/2009	26/08/2009	00651/09V94
483	V94-00568	BL- 1839		Hồng Hoàng Quân	Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/05/2015	27/05/2016	00999/15S69
484	V94-00569	BL- 1848		Trần Văn Mười	Hưng phú, Huyện Phước Long	29/04/2014	29/10/2014	00376/14V94
485	V94-00570	BL-1841		Dương Văn Hiền	Thị Trấn Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	11/03/2008	11/09/2008	00491/08V94
486	V94-00571	BL:1847		Nguyễn Văn Nghề	Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	10/12/2008	10/06/2009	05817/08V94
487	V94-00572	BL:1842	BL-1842	Nguyễn Văn Đó	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	27/10/2014	10/10/2015	00812/14V94
488	V94-00573	BL-1849		Quách Việt Triều	Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	20/01/2009	20/07/2009	00401/09V94
489	V94-00574	BL- 1868		Nguyễn Văn Đệ	TT Phước Long, Huyện Phước Long	12/04/2012	14/04/2013	00414/12V94
490	V94-00575	BL-1866		Đặng Văn Tịnh	TT Phước Long, Huyện Phước Long	15/04/2014	24/04/2015	00318/14V94
491	V94-00576	BL- 1867		Nguyễn Văn Huấn	TT Phước Long, Huyện Phước Long	17/04/2014	24/04/2015	00334/14V94
492	V94-00577	BL-1874		Nguyễn Huỳnh Phương	TT.Phước Long, Huyện Phước Long	01/07/2014	01/07/2015	01782/14S69
493	V94-00578	BL-1861		Nguyễn Văn Biên	TT Phước Long, Huyện Phước Long	17/04/2014	24/04/2015	00336/14V94
494	V94-00579	BL-1870		Nguyễn Văn Trí	TT Phước Long, Huyện Phước Long	12/04/2012	14/04/2013	00405/12V94
495	V94-00580			Trần Văn Hiền	Hưng Phú, Huyện Phước Long	04/06/2007	04/12/2007	00446/07V94
496	V94-00581	BL-1869		Nguyễn Văn Nghiêm	TT Phước Long, Huyện Phước Long	20/04/2009	20/04/2010	01508/09V94
497	V94-00582	BL-1865		Huỳnh Văn Hôn	TT Phước Long, Huyện Phước Long	26/04/2010	26/04/2011	00520/10V94
498	V94-00583	BL- 1851		Trần Văn Uôl	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	26/02/2013	26/02/2014	00165/13V94
499	V94-00584	BL:1951		Phan Văn Sến	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	20/08/2009	20/02/2010	02399/09V94
500	V94-00585	BL:1900		Huỳnh Công Điện	Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	22/04/2009	22/10/2009	01639/09V94
501	V94-00586			Lê Văn Phương	Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	07/06/2007	07/12/2007	00464/07V94
502	V94-00587			Huỳnh Văn Thắm	Xã Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	07/06/2007	07/12/2007	00465/07V94
503	V94-00588	BL- 1856		Dương Văn Suông	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	22/12/2008	22/06/2009	05951/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
504	V94-00589	BL:1859		Nguyễn Văn Dễ	TT Phước Long, Huyện Phước Long	26/04/2010	26/04/2011	00510/10V94
505	V94-00590	BL:1860		Nguyễn Văn Đông	TT Phước Long, Huyện Phước Long	24/04/2013	24/04/2014	00341/13V94
506	V94-00591	BL:1858		Nguyễn Văn Nhi	TT Phước Long, Huyện Phước Long	14/04/2011	14/04/2012	00621/11V94
507	V94-00592	BL:1875		Trần Văn Tiến	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	05/11/2014	31/10/2015	00838/14V94
508	V94-00593			Dương Chí Công	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	11/06/2007	11/12/2007	00481/07V94
509	V94-00594	BL - 1877		Mai Văn Còn	Xã Phong Tân, Thị xã Giá Rai	04/03/2009	04/03/2009	00712/09V94
510	V94-00595	BL-2109		Nguyễn Văn Tuấn	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	12/05/2008	12/11/2008	00800/08V94
511	V94-00596	BL-1941		Nguyễn Quốc Bằng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	10/05/2008	13/11/2008	00812/08V94
512	V94-00597	BL-1940		Diệp Văn Tha	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	07/05/2015	07/05/2016	00861/15S69
513	V94-00598	BL-2101		Huỳnh Văn Tuất	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	26/05/2010	26/05/2011	00647/10V94
514	V94-00599	BL-2317	BL-2317	Phạm Văn Toàn	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	07/10/2010	07/10/2011	05154/10S69
515	V94-00600	BL-1879		Phan Văn Lạc	Xã Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	03/03/2011	03/03/2012	00415/11V94
516	V94-00601	BL:1878		Danh Bình	Xã Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	16/04/2009	15/04/2010	01461/09V94
517	V94-00602	BL- 2010		Lê Thị Loan	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	14/10/2013	21/06/2014	00795/13V94
518	V94-00603	BL-2110		Phùng Ký	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	11/05/2011	11/05/2012	00729/11V94
519	V94-00604	BL-2693		Nguyễn Văn Tuấn	Hưng Phú, Huyện Phước Long	19/10/2009	19/04/2010	02795/09V94
520	V94-00605	BL:1894		Nguyễn Văn Đời	Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	26/03/2010	24/03/2011	00430/10V94
521	V94-00606	BL:1895		Nguyễn Văn Đang	Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	16/07/2008	16/01/2009	02442/08V94
522	V94-00607	BL-1988		Phan Đình Phong	TT Phước Long, Huyện Phước Long	09/03/2010	09/03/2011	00328/10V94
523	V94-00608	BL- 1883		Trần Văn Xưa	An Trạch, Huyện Đông Hải	19/12/2011	19/06/2012	01751/11V94
524	V94-00609			Trần Phúc Hậu	Ning Quới A, Huyện Hồng Dân	12/06/2007	12/12/2007	00507/07V94
525	V94-00610	BL- 2091		Nguyễn Thị Hạnh	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	10/02/2012	10/02/2013	00172/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
526	V94-00611			Bùi Thanh Bình	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	12/06/2007	12/12/2007	00509/07V94
527	V94-00612	BL-1884		Lê Chí Nguyện	Hưng Phú, Huyện Phước Long	20/08/2009	20/08/2010	02391/09V94
528	V94-00613	BL-1887		Võ Thanh Phong	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	11/03/2010	11/03/2011	00354/10V94
529	V94-00614	BL-1885		Võ Thanh Phong	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	11/03/2010	11/03/2011	00353/10V94
530	V94-00615	BL-1893		Lê Văn Long	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	21/06/2012	21/06/2013	00615/12V94
531	V94-00616			Phạm văn Xứng	Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình	15/06/2007	15/12/2007	00523/07V94
532	V94-00617			Lê Văn Cải	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	15/06/2007	15/12/2007	00525/07V94
533	V94-00618			Trần Minh Hùng	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	15/06/2007	15/12/2007	00526/07V94
534	V94-00619			Võ Phát Thời	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	18/06/2007	18/12/2007	00531/07V94
535	V94-00620	BL:1982		Trần Văn Cường	Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	18/04/2008	18/10/2008	00660/08V94
536	V94-00621	BL-1937		Dương Văn sỹ	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	31/01/2008	31/07/2008	00261/08V94
537	V94-00622			Phạm Văn Lật	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	22/06/2007	22/12/2007	00551/07V94
538	V94-00623	BL-2257		Đào Văn Bảnh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	10/08/2012	10/08/2013	00778/12V94
539	V94-00624			Bùi Văn Còn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/06/2007	22/12/2007	00553/07V94
540	V94-00625			Đặng Văn Trinh	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	22/06/2007	22/12/2007	00554/07V94
541	V94-00626			Nguyễn Văn Hùng	Vĩnh phú Đông, Huyện Phước Long	22/06/2007	22/12/2007	00556/07V94
542	V94-00627	BL:1904		Trà Văn Sáu	Hưng Phú, Huyện Phước Long	14/12/2010	14/12/2011	01307/10V94
543	V94-00628	BL:1896		Nguyễn Văn Sang Bé	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	21/10/2014	02/10/2015	00802/14V94
544	V94-00629	BL1898		Trần Văn Vũ	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	28/03/2008	28/09/2008	00570/08V94
545	V94-00630	BL-1897	BL-1897	Trần Thị Tú	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	23/09/2009	23/03/2010	02593/09V94
546	V94-00631			Lê Văn Hoàng	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	22/06/2007	22/12/2007	00562/07V94
547	V94-00632			Trần Quốc Tuấn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	22/06/2007	22/12/2007	00563/07V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
548	V94-00633	BL- 2001		Huỳnh Văn Ngần	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	27/02/2013	27/02/2014	00173/13V94
549	V94-00634			Lê Chí Hiền	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	25/06/2007	25/12/2007	00567/07V94
550	V94-00635	BL- 1903		Quách Trường Giang	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	23/01/2008	23/07/2008	00200/08V94
551	V94-00636	BL-1921		Nguyễn Văn Lập	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	06/07/2011	06/07/2012	00911/11V94
552	V94-00637			Lê Văn Tữu	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/06/2007	28/12/2007	00575/07V94
553	V94-00638			Nguyễn Văn Tuấn	Hưng phú, Huyện Phước Long	28/06/2007	28/12/2007	00576/07V94
554	V94-00639			Lê Văn Giàu	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/06/2007	28/12/2007	00577/07V94
555	V94-00640			Huỳnh Thị Liên	Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	28/06/2007	28/12/2007	00581/07V94
556	V94-00641	BL-1911	BL-1911	Dương Văn Quang	Hưng Phú, Huyện Phước Long	17/02/2011	17/08/2011	00317/11V94
557	V94-00642			Nguyễn Văn Nam	Hưng Phú, Huyện Phước Long	29/06/2007	29/12/2007	00583/07V94
558	V94-00643	BL 1098	BL 1098	Đặng Văn Rơi	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	11/12/2008	11/06/2009	05830/08V94
559	V94-00644	BL-1924		Bùi Văn Phong	Hưng Phú, Huyện Phước Long	04/01/2010	04/01/2011	00016/10V94
560	V94-00645	BL-1922		Bùi Hoàng Lực	Hưng phú, Huyện Phước Long	01/03/2013	27/12/2013	00179/13V94
561	V94-00646	BL- 1923		Bùi Thanh Bình	Hưng Phú, Huyện Phước Long	02/12/2009	02/12/2010	02984/09V94
562	V94-00647	BL- 1913		Bùi Quốc Trường	Hưng phú, Huyện Phước Long	07/03/2013	07/03/2014	00203/13V94
563	V94-00648	BL-1914		Nguyễn Công Duyên	TT Phước Long, Huyện Phước Long	23/02/2010	23/08/2010	00227/10V94
564	V94-00649	BL:1915		Dương Văn Đơ	Hưng Phú, Huyện Phước Long	08/06/2012	08/06/2013	00566/12V94
565	V94-00650	BL- 1928		Trà Văn Tấn	Hưng Phú, Huyện Phước Long	24/02/2009	24/08/2009	00623/09V94
566	V94-00651			Trần văn Mót	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	29/06/2007	29/12/2007	00598/07V94
567	V94-00652	BL:2013		Nguyễn Hiền Thà	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	20/01/2010	20/01/2011	00122/10V94
568	V94-00653			Phạm Văn Nhịn	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	02/07/2007	02/01/2008	00600/07V94
569	V94-00654			Châu Thành Thế	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	18/04/2008	18/10/2008	00663/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
570	V94-00655			Nguyễn Văn Trinh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	03/07/2007	03/01/2008	00611/07V94
571	V94-00656			Bùi Quang Trưởng	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	03/07/2007	03/01/2008	00612/07V94
572	V94-00657	BL-1930		Hồ Tấn Quý	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	18/06/2009	18/06/2010	02005/09V94
573	V94-00658			Huỳnh Văn Giang	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	03/07/2007	03/01/2008	00616/07V94
574	V94-00659	BL-1962		Lê Văn Vạn	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	23/06/2008	23/12/2008	01575/08V94
575	V94-00660			Trang Minh Tuấn	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	02/07/2007	04/01/2008	00619/07V94
576	V94-00661			Trang Thanh Tâm	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	06/07/2007	06/01/2008	00620/07V94
577	V94-00662			Trang Thanh Tâm	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	06/07/2007	06/01/2008	00621/07V94
578	V94-00663			Huỳnh Thanh Dũng	An Phúc, Huyện Đông Hải	09/07/2007	09/01/2008	00633/07V94
579	V94-00664			Huỳnh Thanh Thanh	An Phúc, Huyện Đông Hải	09/07/2007	09/01/2008	00634/07V94
580	V94-00665	BL:5881		Lê Văn Ga	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	08/09/2009	08/03/2010	02484/09V94
581	V94-00666	BL:2035		Nguyễn Văn Cường	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	17/08/2011	17/08/2012	01035/11V94
582	V94-00667	BL-1946		Lý Mộc Bổn	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	13/01/2011	13/01/2012	00155/11V94
583	V94-00668			Trương Văn Đô	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	04/07/2007	10/01/2008	00652/07V94
584	V94-00669			Nguyễn Văn Chọn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	04/07/2007	10/01/2008	00653/07V94
585	V94-00670	BL- 1984		Huỳnh Văn Hưởng	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	17/03/2010	17/03/2011	00395/10V94
586	V94-00671	BL:1974		Nguyễn Quốc Vũ	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	21/12/2010	21/12/2011	01352/10V94
587	V94-00672	BL-1973		Võ Thành Thao	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	05/05/2010	05/05/2011	00561/10V94
588	V94-00673	BL-1970		Võ Trung Tính	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	07/01/2013	07/01/2014	00025/13V94
589	V94-00674	BL-2033		Huỳnh Văn Vàng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	09/03/2009	09/09/2009	00738/09V94
590	V94-00675	BL:2028		Ngô Văn Sàng	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	14/09/2009	14/03/2010	02510/09V94
591	V94-00676			Tạ Hoàng Ân	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	10/07/2007	10/01/2008	00660/07V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
592	V94-00677	CM-1942		Nguyễn Thanh Liêm	Vĩnh Phú, Huyện Phước Long	08/05/2013	08/05/2014	02495/13S69
593	V94-00678			Nguyễn Thị Thủy	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	01/12/2011	01/12/2012	01689/11V94
594	V94-00679			Dương Văn Cường	Xã Phươc Long, Huyện Phước Long	26/05/2008	26/11/2008	00977/08V94
595	V94-00680	BL-1956		Đặng Thanh Hải	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	25/11/2013	05/09/2014	00899/13V94
596	V94-00681	BL-1955		Đặng Thanh Hải	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	25/11/2013	05/09/2014	00900/13V94
597	V94-00682			Nguyễn Văn ẩn	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	04/07/2007	04/01/2008	00617/07V94
598	V94-00683	BL-1991		Trung Tâm Q.Lý KT-CT Thuỷ Lợi Bạc Liêu	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	03/10/2008	03/10/2009	04359/08V94
599	V94-00684	BL 0409	BL 0409	Phạm Văn Mến	Long Điền, Huyện Đông Hải	12/07/2007	12/01/2008	00671/07V94
600	V94-00685	BL-1950		Nguyễn Văn út	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	11/06/2008	11/12/2008	01151/08V94
601	V94-00686	BL- 1968		Lê Hùng Phương	Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình	28/05/2009	28/11/2009	01872/09V94
602	V94-00687	BL-3518		Võ Thành Cất	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	09/01/2013	09/01/2014	00041/13V94
603	V94-00688			Nguyễn Thanh Tân	Phong thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	16/07/2007	17/01/2008	00684/07V94
604	V94-00689	BL-1948		Lương Văn Diễn	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	15/05/2014	01/01/2015	00057/14V94
605	V94-00690	BL-1958		Lương Văn Diễn	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	15/05/2014	01/01/2015	00394/14V94
606	V94-00691			Đăng Văn Minh	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	04/07/2007	13/01/2008	00681/07V94
607	V94-00692			Nguyễn Đề Ga	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	16/07/2007	17/01/2008	00685/07V94
608	V94-00693	BL-1966		Nguyễn Văn Tý	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	25/06/2014	17/01/2015	00518/14V94
609	V94-00694			Từ Duy Tân	TT Phước Long, Huyện Phước Long	21/01/2010	21/01/2011	00138/10V94
610	V94-00695	BL-1960		Triệu Minh Tấn	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	23/06/2008	23/12/2008	01574/08V94
611	V94-00696	BL- 1976		Nguyễn Văn Xuyên	TT Phước Long, Huyện Phước Long	17/04/2014	24/04/2015	00335/14V94
612	V94-00697	BL-1979		Đỗ Thành Vui	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	28/10/2009	28/04/2010	02824/09V94
613	V94-00698	BL-1977		Lê Văn Cảnh	Hưng Phú, Huyện Phước Long	25/06/2014	06/01/2015	00516/14V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
614	V94-00699	BL-1978		Nguyễn Văn Đủ	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	07/01/2013	07/01/2014	00024/13V94
615	V94-00700	BL-2653		Huỳnh Văn Lực	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	14/02/2008	14/08/2008	00303/08V94
616	V94-00701	BL - 1360		Lê Hoàng Dũng	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	20/05/2014	22/10/2014	00401/14V94
617	V94-00702			CTy TNHH- XDCT Hải Thiên	TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình	19/07/2007	19/07/2008	00714/07V94
618	V94-00703	BL-2399		Nguyễn Văn Công	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	14/02/2008	14/08/2008	00304/08V94
619	V94-00704			Huỳnh Hoàng Kiên	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	16/07/2007	19/01/2008	00716/07V94
620	V94-00705			Huỳnh Văn Nhàn	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	19/07/2007	19/01/2008	00717/07V94
621	V94-00706	BL- 1987	BL-1987	Trương Văn Định	Hưng Phú, Huyện Phước Long	06/10/2009	06/10/2010	02679/09V94
622	V94-00707	BL 0391	BL 0391	Ong Văn Hoàng	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	23/07/2007	23/01/2008	00734/07V94
623	V94-00708	BL:1985		Nguyễn Văn Sang	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	22/01/2009	21/07/2009	00416/09V94
624	V94-00709	BL- 1986		Nguyễn Văn Săn	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	17/03/2009	17/09/2009	01117/09V94
625	V94-00710	BL 0448	BL 0448	Nguyễn Văn Mạnh	Phước Long, Huyện Phước Long	24/07/2007	24/01/2008	00739/07V94
626	V94-00711	BL-2037		Nguyễn Văn Y	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	18/03/2013	18/02/2014	00240/13V94
627	V94-00712			Trần Thanh Tùng	An Phúc, Huyện Đông Hải	03/07/2007	24/01/2008	00743/07V94
628	V94-00713			Hứa Thu Huệ	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	03/07/2007	24/01/2008	00744/07V94
629	V94-00714			Trần Văn èm	TT Gành Hào, Huyện Đông Hải	03/07/2007	24/01/2008	00745/07V94
630	V94-00715			Huỳnh Văn Bình	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	03/07/2007	24/01/2008	00746/07V94
631	V94-00716	BL-1994	Phương tiện gia đình	Ca Văn Luyến	An Trạch, Huyện Đông Hải	24/03/2008	24/09/2008	00544/08V94
632	V94-00717	BL-1993		Ca Văn Ngoan	An Trạch, Huyện Đông Hải	24/03/2008	24/09/2008	00545/08V94
633	V94-00718	BL- 1992		Nguyễn Văn Mường	An Trạch, Huyện Đông Hải	24/03/2008	24/09/2008	00543/08V94
634	V94-00719			Đỗ Văn Bảy	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	27/07/2007	27/01/2008	00763/07V94
635	V94-00720			Trương Văn Kil	Định Thành, Huyện Đông Hải	24/07/2007	29/01/2008	00765/07V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
636	V94-00721	BL-2081		Nguyễn Văn Bằng	Định Thành, Huyện Đông Hải	12/06/2009	12/06/2010	01962/09V94
637	V94-00722			Nguyễn Văn Đợi	Định Thành, Huyện Đông Hải	24/07/2007	29/01/2008	00767/07V94
638	V94-00723			Lâm Hoàng Kuôl	Định Thành, Huyện Đông Hải	26/09/2008	26/09/2009	04008/08V94
639	V94-00724			Hồ Văn Liệt	Định Thành, Huyện Đông Hải	24/07/2007	29/01/2008	00769/07V94
640	V94-00725			Hồ Văn Hoàng	Định Thành, Huyện Đông Hải	24/07/2007	29/01/2008	00770/07V94
641	V94-00726			Nguyễn Văn Bảy Gió	An Trạch, Huyện Đông Hải	24/07/2007	29/01/2008	00771/07V94
642	V94-00727			Trần Văn Cường	Định Thành, Huyện Đông Hải	24/07/2007	29/01/2008	00772/07V94
643	V94-00728			Võ Văn Khương	Định Thành, Huyện Đông Hải	24/07/2007	29/01/2008	00773/07V94
644	V94-00729			Lâm Văn Thảo	Định Thành, Huyện Đông Hải	24/07/2007	29/01/2008	00774/07V94
645	V94-00730	BL- 2066		Trần Văn Mộng	Định Thành, Huyện Đông Hải	13/11/2008	13/11/2009	05392/08V94
646	V94-00731			Nguyễn Thanh Hiền	Định Thành, Huyện Đông Hải	24/07/2007	29/01/2008	00776/07V94
647	V94-00732			Nguyễn Văn Đương	Định Thành, Huyện Đông Hải	24/07/2007	29/01/2008	00777/07V94
648	V94-00733			Nguyễn Văn Phương	Định Thành, Huyện Đông Hải	24/07/2007	29/01/2008	00778/07V94
649	V94-00734			Hồ Tấn Tại	Định Thành, Huyện Đông Hải	24/07/2007	29/01/2008	00781/07V94
650	V94-00735			Phan Văn Lắm	Định Thành, Huyện Đông Hải	24/07/2007	29/01/2008	00780/07V94
651	V94-00736			Nguyễn Huy Cường	An Trạch, Huyện Đông Hải	24/07/2007	29/01/2008	00783/07V94
652	V94-00737			Hồ Minh Mứng	Định Thành, Huyện Đông Hải	24/07/2007	29/01/2008	00784/07V94
653	V94-00738			Cao Thị Lanh	An Phúc, Huyện Đông Hải	24/07/2007	29/01/2008	00785/07V94
654	V94-00739			Trần Nhựt Trường	An Trạch, Huyện Đông Hải	24/07/2007	29/01/2008	00786/07V94
655	V94-00740				Định Thành, Huyện Đông Hải	24/07/2007	30/01/2008	00787/07V94
656	V94-00742			Hồ Hoàng Kiếm	Định Thành, Huyện Đông Hải	24/07/2007	29/01/2008	00782/07V94
657	V94-00743			Nguyễn Văn Chiễu	Định Thành, Huyện Đông Hải	24/07/2007	29/01/2008	00779/07V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
658	V94-00744	BL- 2011		Lê Văn Hiến	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	10/12/2008	10/12/2009	05819/08V94
659	V94-00745	BL-2012		Trần Văn Dũng	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	24/12/2008	24/06/2009	10423/08S69
660	V94-00746	BL-2021		Đỗ Minh Hùng	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	19/05/2008	19/11/2008	00845/08V94
661	V94-00747	BL- 2032		Nguyễn út Em	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	29/07/2008	29/01/2009	02730/08V94
662	V94-00748	BL- 2073		Lâm Văn Chính	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	27/01/2011	27/01/2012	00260/11V94
663	V94-00749	BL- 2030		Nguyễn Văn Ước	Hưng Phú, Huyện Phước Long	25/04/2011	25/04/2012	00675/11V94
664	V94-00750	BL-2031		Huỳnh Văn Hiếu	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2013	02/01/2014	00003/13V94
665	V94-00751	BL-2029		Trịnh Thị Bích Lệ	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	07/03/2008	07/09/2008	00466/08V94
666	V94-00752			Mã Kim Hó	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	03/08/2007	03/02/2008	00815/07V94
667	V94-00753	BL-0186	BL-0186	Nguyễn Văn Lăng	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	06/08/2007	06/02/2008	00816/07V94
668	V94-00754	BL 1428	BL 1428	Nguyễn Thanh Hoàng	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	08/08/2007	08/02/2008	00824/07V94
669	V94-00755	BL-1051	BL 1051	Lâm Minh Khai	TT Phước Long, Huyện Phước Long	21/02/2014	14/02/2015	00168/14V94
670	V94-00756	BL- 1996	BL-1996	Nguyễn Tấn Tới	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	31/08/2009	31/08/2010	02443/09V94
671	V94-00757			Lê Thị Thắm	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	16/08/2007	16/02/2008	00853/07V94
672	V94-00758			Nguyễn Văn khang	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	17/08/2007	17/02/2008	00854/07V94
673	V94-00759			Nguyễn Văn Thắng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	16/08/2007	16/02/2008	00855/07V94
674	V94-00760			Nguyễn Văn Toàn	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/08/2007	16/02/2008	00860/07V94
675	V94-00761	BL- 2044	Phà Khách	Huỳnh Thi	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	23/09/2009	23/09/2010	02592/09V94
676	V94-00762	BL-2075	BL-2075	Nguyễn Thị Thủy	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	14/01/2011	14/01/2012	00188/11V94
677	V94-00763	BL-2093		Quách Văn Chúng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	10/11/2008	10/11/2009	04467/08V94
678	V94-00764			Huỳnh Văn Mịnh	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	20/08/2007	20/02/2008	00876/07V94
679	V94-00765	BL 0520	BL 0520	Ngô Văn Tưởng	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	24/10/2012	24/10/2013	01006/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
680	V94-00766	BL:2172		Nguyễn Văn Chí	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	11/09/2009	11/09/2010	02509/09V94
681	V94-00767			Nguyễn Thị Nhanh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	23/08/2007	23/02/2008	00885/07V94
682	V94-00768	BL- 2145		Phan Văn Thắng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	09/12/2008	09/12/2009	05808/08V94
683	V94-00769	BL- 2371		Nguyễn Văn Nhi	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	22/01/2010	22/07/2010	00146/10V94
684	V94-00770			DNTN Mỹ Xuyên	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	23/08/2007	23/02/2008	00888/07V94
685	V94-00771			Huỳnh Hữu Mác	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	24/08/2007	24/02/2008	00889/07V94
686	V94-00772			Huỳnh Hữu Mác	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	24/08/2007	24/02/2008	00890/07V94
687	V94-00773			Ngô Văn Nhớ	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	23/08/2007	23/02/2008	00894/07V94
688	V94-00774			Trương Văn Nhâm	An Trạch, Huyện Đông Hải	27/08/2007	27/02/2008	00902/07V94
689	V94-00775			Lê Quang Khải	An Trạch, Huyện Đông Hải	27/08/2007	27/02/2008	00903/07V94
690	V94-00776			Lê Hải Đăng	An Trạch, Huyện Đông Hải	27/08/2007	27/02/2008	00904/07V94
691	V94-00777	BL:2090		Ngô Văn Hùng	An Trạch, Huyện Đông Hải	18/07/2008	18/07/2009	02474/08V94
692	V94-00778			Ngô Văn Hùng	An Trạch, Huyện Đông Hải	27/08/2007	27/02/2008	00906/07V94
693	V94-00779	BL:2085		Ngô Văn Hùng	An Trạch, Huyện Đông Hải	18/07/2008	18/07/2009	02475/08V94
694	V94-00780			Cao Trường Giang	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/08/2007	28/02/2008	00915/07V94
695	V94-00781			Trần Thúy Loan	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/08/2007	28/02/2008	00916/07V94
696	V94-00782			Lưu Danh Uy Viễn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/08/2007	28/02/2008	00917/07V94
697	V94-00783	BL-2201		Lê Văn Thông	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	03/07/2008	03/07/2009	02050/08V94
698	V94-00784	BL-2200		Quách Văn Thống	Long Điền Đông A, Thị xã Giá Rai	03/07/2008	03/01/2009	02048/08V94
699	V94-00785			Lê Chí Linh	An Trạch, Huyện Đông Hải	29/08/2007	29/02/2008	00921/07V94
700	V94-00786			Nguyễn Bình Đẳng	An Trạch, Huyện Đông Hải	29/08/2007	29/02/2008	00924/07V94
701	V94-00787			Trần Văn Thuận	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	29/08/2007	29/02/2008	00927/07V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
702	V94-00788			Trần Ngọc Hân	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	29/08/2007	29/02/2008	00928/07V94
703	V94-00789	BL-2136		Trần Thanh Nhàn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	21/04/2009	21/10/2009	01347/09V94
704	V94-00790			Trần Văn Đặng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	30/08/2007	29/02/2008	00931/07V94
705	V94-00791			Lê Quốc Khởi	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	30/08/2007	29/02/2008	00932/07V94
706	V94-00792			Huỳnh Văn Trường	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	30/08/2007	29/02/2008	00933/07V94
707	V94-00793			Huỳnh Văn Hùng	An Trạch, Huyện Đông Hải	30/08/2007	29/02/2008	00934/07V94
708	V94-00794			Trần Văn Hùng	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	12/09/2007	12/03/2008	00935/07V94
709	V94-00795			Lý Hoàng Sơn	Định Thành, Huyện Đông Hải	30/08/2007	29/02/2008	00936/07V94
710	V94-00796	BL-2095		Lê Văn Cảnh	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	26/05/2010	26/05/2011	02912/10S69
711	V94-00797			Lê Văn Chịa	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	30/08/2007	29/02/2008	00939/07V94
712	V94-00798			Lê Minh Thắng	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	30/08/2007	29/02/2008	00940/07V94
713	V94-00799			Trần Minh Triều	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	30/08/2007	29/02/2008	00941/07V94
714	V94-00800			Trần Ngọc Trạng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	05/09/2007	05/03/2008	00955/07V94
715	V94-00801			Ngô Văn Dể	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	05/09/2007	05/03/2008	00956/07V94
716	V94-00802			Võ Văn Nghiệp	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	05/09/2007	05/03/2008	00957/07V94
717	V94-00803			Ngô Văn Chiến	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	05/09/2007	05/03/2008	00958/07V94
718	V94-00804			Trần Thanh Thuý	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	05/09/2007	05/03/2008	00959/07V94
719	V94-00805			Dương Văn Kiệt	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	05/09/2007	05/03/2008	00960/07V94
720	V94-00806			Nguyễn Văn út	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	05/09/2007	05/03/2008	00961/07V94
721	V94-00807			Nguyễn Văn Nhân	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	05/09/2007	05/03/2008	00962/07V94
722	V94-00808			Lương Văn Thuận	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	05/09/2007	05/03/2008	00965/07V94
723	V94-00809			Lương Văn Nam	An Phúc, Huyện Đông Hải	05/09/2007	05/03/2008	00966/07V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
724	V94-00810			Trần Văn Mung	An Phúc, Huyện Đông Hải	05/09/2007	05/03/2008	00967/07V94
725	V94-00811			Thạch Thanh Huông	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	05/09/2007	05/03/2008	00968/07V94
726	V94-00812			Võ Chí Vẹn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	06/09/2007	06/03/2008	00969/07V94
727	V94-00813			Trần quốc Nghĩa	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	06/09/2007	06/03/2008	00970/07V94
728	V94-00814			Phạm Công Lâm	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/09/2007	06/03/2008	00971/07V94
729	V94-00815			Phan Văn Khôi	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/09/2007	06/03/2008	00972/07V94
730	V94-00816	BL-2164		Thái Văn Quân	Định Thành, Huyện Đông Hải	01/06/2009	01/06/2010	01893/09V94
731	V94-00817			Bùi Văn Huỳnh	Định Thành A, Huyện Đông Hải	06/09/2007	06/03/2008	00974/07V94
732	V94-00818			Nguyễn Văn Hòn	An Phúc, Huyện Đông Hải	07/09/2007	07/03/2008	00978/07V94
733	V94-00819	BL-2148		Hùynh Văn Công	Định Thành A, Huyện Đông Hải	12/06/2009	12/06/2010	01963/09V94
734	V94-00820			Trần Văn Thức	Định Thành, Huyện Đông Hải	07/09/2007	07/03/2008	00977/07V94
735	V94-00821	BL:2156		Trần Văn Thiệm	Định Thành A, Huyện Đông Hải	20/07/2011	20/07/2012	00946/11V94
736	V94-00822			Võ Chí Toàn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	06/09/2007	06/03/2008	00979/07V94
737	V94-00823			Nguyễn Văn Nhân	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	06/09/2007	06/03/2008	00982/07V94
738	V94-00824			Nguyễn văn Tình	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	06/09/2007	06/03/2008	00983/07V94
739	V94-00825			Nguyễn Thanh Tâm	An Trạch, Huyện Đông Hải	06/09/2007	06/03/2008	00987/07V94
740	V94-00826	BL-2147		Nguyễn Hoàng Xuyên	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	24/04/2013	24/04/2014	00363/13V94
741	V94-00827			Trương văn Khải	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	06/09/2007	06/09/2008	00992/07V94
742	V94-00828	BL - 0568	BL - 0568	Tạ Phước Quang	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	31/08/2009	31/08/2010	02444/09V94
743	V94-00829			Nguyễn Văn Tạo	Định Thành, Huyện Đông Hải	07/09/2007	07/03/2008	01002/07V94
744	V94-00830			Đặng Văn Huấn	Định Thành, Huyện Đông Hải	07/09/2007	07/03/2008	01003/07V94
745	V94-00831			Phú Văn Tèo	Định Thành, Huyện Đông Hải	07/09/2007	07/03/2008	01004/07V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
746	V94-00832			Phan Văn Dũng	Định Thành, Huyện Đông Hải	07/09/2007	07/03/2008	01001/07V94
747	V94-00833			Trần Văn Trưởng	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/09/2007	10/03/2008	01010/07V94
748	V94-00834			Lê Việt Linh	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	12/09/2007	12/03/2008	01020/07V94
749	V94-00835			Lê Văn Liêm	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	12/09/2007	12/03/2008	01021/07V94
750	V94-00836	BL- 2170		Nguyễn Văn Khải	Hưng Phú, Huyện Phước Long	28/12/2013	28/12/2014	06428/13S69
751	V94-00837			Dương Văn Sơn	Đình Thành A, Huyện Đông Hải	18/09/2007	18/03/2008	01039/07V94
752	V94-00838			Nguyễn Quốc Dương	Định Thành, Huyện Đông Hải	18/09/2007	18/03/2008	01040/07V94
753	V94-00839			Trần Văn Tuấn	Định Thành A, Huyện Đông Hải	18/09/2007	18/03/2008	01042/07V94
754	V94-00840			Hồ Văn Thức	Định Thành A, Huyện Đông Hải	18/09/2007	18/03/2008	01043/07V94
755	V94-00841	BL-2215		Đinh Văn Hùng	An Phúc, Huyện Đông Hải	27/04/2011	27/04/2012	00680/11V94
756	V94-00842			Mai Văn Rõ	An Trạch, Huyện Đông Hải	18/09/2007	18/03/2008	01048/07V94
757	V94-00843	BL-2184		Đào Thị Hà	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	12/05/2010	12/11/2010	00596/10V94
758	V94-00844	BL:2317		Trần Văn Quân	Phướng 7, Thành phố Bạc Liêu	19/10/2009	19/10/2010	02789/09V94
759	V94-00845	BL-2314		Trần Thị Tú Anh	Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	19/10/2009	19/10/2010	02790/09V94
760	V94-00846	BL:2216		Trần Văn két	Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	19/10/2009	19/10/2010	02788/09V94
761	V94-00847	BL-0330	BL-0330	Nguyễn Hoàng Dân	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	20/09/2007	20/03/2008	01061/07V94
762	V94-00848			Đinh Văn Triều	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	21/09/2007	21/03/2008	01062/07V94
763	V94-00849			Lê Văn Xê	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	21/09/2007	21/03/2008	01063/07V94
764	V94-00850			Huỳnh Hữu Cường	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	21/09/2007	21/03/2008	01064/07V94
765	V94-00851			Mạc Phước Trường	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/09/2007	24/03/2008	01065/07V94
766	V94-00852	BL 1402	BL 1402	Trần Quang Lẹ	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	18/06/2009	18/12/2009	02010/09V94
767	V94-00853			Đặng Hoàng Luỗi	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/09/2007	24/03/2008	01073/07V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
768	V94-00854	BL- 2192		Phạm Văn Minh	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	08/12/2008	08/06/2009	05799/08V94
769	V94-00855			Cao Hoài Tâm	Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	24/09/2007	24/03/2008	01075/07V94
770	V94-00856			Huỳnh Văn Nhơn	Xã Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu	27/06/2008	27/12/2008	01700/08V94
771	V94-00857	BL;2199		Lâm Trung Hiếu	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	08/08/2008	08/02/2009	02909/08V94
772	V94-00858	BL-2198		Đặng Thành Trung	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	14/04/2008	14/10/2008	00624/08V94
773	V94-00859	BL-2228		Trần Minh Đen	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	07/11/2011	07/11/2012	01481/11V94
774	V94-00860			Phan Văn Chính	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	25/09/2007	25/03/2008	01083/07V94
775	V94-00861			Nguyễn Văn Yên	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	25/09/2007	25/03/2008	01084/07V94
776	V94-00862			Tô Thị Nguyệt	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	25/09/2007	25/03/2008	01085/07V94
777	V94-00863			Hồ Hoàng Dũng	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	25/09/2007	25/03/2008	01086/07V94
778	V94-00864			Đặng Minh Đương	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	25/09/2007	25/03/2008	01087/07V94
779	V94-00865			Nguyễn Quốc Nam	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	25/09/2007	25/03/2008	01088/07V94
780	V94-00866	BL-2196		Trần Văn Có	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	06/09/2013	25/03/2014	00701/13V94
781	V94-00867			Lưu Thanh Liêm	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	25/09/2007	25/03/2008	01090/07V94
782	V94-00868			Biện Thanh Truyền	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	25/09/2007	25/03/2008	01091/07V94
783	V94-00869			Lưu Thành Dương	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	25/09/2007	25/03/2008	01092/07V94
784	V94-00870			Nguyễn Văn Nghĩa	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	24/09/2007	26/03/2008	01093/07V94
785	V94-00871			Đăng Văn Khởi	Tân thạnh, Thị xã Giá Rai	24/09/2007	26/03/2008	01094/07V94
786	V94-00872			Nguyễn Văn No	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	24/09/2007	26/03/2008	01095/07V94
787	V94-00873			Nguyễn Tấn Khoa	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	24/09/2007	26/03/2008	01096/07V94
788	V94-00874			Nguyễn Văn Danh	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	26/09/2007	26/03/2008	01097/07V94
789	V94-00875			Tô Văn Phiêu	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	26/09/2007	26/09/2008	01098/07V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
790	V94-00876			Trần Văn Vũ	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	26/09/2007	26/03/2008	01099/07V94
791	V94-00877			Nguyễn Văn Khôi	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	26/09/2007	26/03/2008	01100/07V94
792	V94-00878			Nguyễn Văn Hiền	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	26/09/2007	26/03/2008	01101/07V94
793	V94-00879			Nguyễn Hoàng Lữ	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	26/09/2007	26/03/2008	01102/07V94
794	V94-00880			Võ Văn Châu	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/09/2007	26/03/2008	01104/07V94
795	V94-00881			Nguyễn Văn Suôl	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	26/09/2007	26/03/2008	01105/07V94
796	V94-00882	BL-2283		Tô Văn Đông	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	12/10/2010	02749/09V94
797	V94-00883			Huỳnh Văn Thi	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	26/09/2007	26/03/2008	01107/07V94
798	V94-00884			Nguyễn Văn Phúc	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	26/09/2007	26/03/2008	01108/07V94
799	V94-00885			Nguyễn Văn Trạng	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	26/09/2007	26/03/2008	01109/07V94
800	V94-00886			Đỗ Văn Ngọc	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	26/09/2007	26/03/2008	01110/07V94
801	V94-00887			Đinh Văn Thế	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	26/09/2007	26/03/2008	01111/07V94
802	V94-00888			Lý Hà Hổ	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	26/09/2007	26/03/2008	01112/07V94
803	V94-00889			Bùi Văn Bén	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	26/09/2007	26/03/2008	01113/07V94
804	V94-00890			Nguyễn Thanh Sên	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	26/09/2007	26/03/2008	01114/07V94
805	V94-00891			Phạm Văn Ba	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	26/09/2007	26/03/2008	01115/07V94
806	V94-00892	BL-2235		Nguyễn văn Đường	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	12/10/2010	02750/09V94
807	V94-00893			Mã Văn Hận	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	27/09/2007	27/03/2008	01117/07V94
808	V94-00894			Mã Hoàng Hải	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	27/09/2007	27/03/2008	01118/07V94
809	V94-00895	BL- 2513		Trần Thái Lộc	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	20/02/2009	20/08/2009	00595/09V94
810	V94-00896	BL- 2218		Huỳnh Quốc Khởi	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	04/03/2015	04/03/2016	00395/15S69
811	V94-00897			Nguyễn Văn ịch	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	27/09/2007	27/03/2008	01127/07V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
812	V94-00898			Nguyễn Văn Tèo	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	27/09/2007	27/03/2008	01128/07V94
813	V94-00899			Đỗ Thanh Vũ	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/09/2007	27/03/2008	01129/07V94
814	V94-00900			Tô Văn Thắng	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/09/2007	27/03/2008	01131/07V94
815	V94-00901			Nguyễn Văn Dự	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/09/2007	27/03/2008	01132/07V94
816	V94-00902			Bùi Văn Học	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/09/2007	27/03/2008	01133/07V94
817	V94-00903			Phan Hồng Loan	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/09/2007	27/03/2008	01134/07V94
818	V94-00904			Lâm Minh Chiến	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/09/2007	27/03/2008	01135/07V94
819	V94-00905			Châu Văn Em	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	27/09/2007	27/03/2007	01136/07V94
820	V94-00906			Bùi Ngọc Thơ	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	27/09/2007	27/03/2008	01137/07V94
821	V94-00907	BL- 2207		Lâm Quốc Thắng	TT Phước Long, Huyện Phước Long	06/01/2010	06/07/2010	00057/10V94
822	V94-00908	BL- 2208		Dương Thanh Phương	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	19/06/2008	19/12/2008	01394/08V94
823	V94-00909	BL-2514		Ngô Hoàng Tranh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	20/02/2009	20/08/2009	00594/09V94
824	V94-00910			Lâm Thanh Điện	Hưng Phú, Huyện Phước Long	27/09/2007	27/03/2008	01141/07V94
825	V94-00911			Trương Văn Hoàng	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	27/09/2007	27/03/2008	01142/07V94
826	V94-00912			Nguyễn Văn Khởi	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	27/09/2007	27/03/2008	01143/07V94
827	V94-00913			Đặng Văn Hận	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	27/09/2007	27/03/2008	01144/07V94
828	V94-00914			Đặng Văn Hận	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	27/09/2007	27/03/2008	01145/07V94
829	V94-00915			Đặng Văn Hận	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	27/09/2007	27/03/2008	01146/07V94
830	V94-00916	BL-2256		Phùng Trường Giang	Định Thành A, Huyện Đông Hải	05/11/2008	05/11/2009	04274/08V94
831	V94-00917			Nguyễn Văn Khởi	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	27/09/2007	27/03/2008	01148/07V94
832	V94-00918			Đặng Minh Trí	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	27/09/2007	27/03/2008	01149/07V94
833	V94-00919			Huỳnh Quốc Toản	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	27/09/2007	27/03/2008	01150/07V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
834	V94-00920	BL-2279		Bùi Văn Ca	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	07/01/2014	18/04/2014	00018/14V94
835	V94-00921			Châu Hoàng Dũng	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	27/09/2007	27/03/2008	01152/07V94
836	V94-00922			Châu Văn Choái	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	27/09/2007	27/03/2008	01153/07V94
837	V94-00923			Nguyễn Văn Khởi	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	27/09/2007	27/03/2008	01154/07V94
838	V94-00924			Nguyễn văn Bo	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/09/2007	28/03/2008	01155/07V94
839	V94-00925			Trần Văn Bình	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/09/2007	28/03/2008	01156/07V94
840	V94-00926			Bùi Văn Cùm	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/09/2007	28/03/2008	01157/07V94
841	V94-00927			Trương ngọc Bình	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/09/2007	28/03/2008	01158/07V94
842	V94-00928			Trương Văn Vĩnh	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/09/2007	28/03/2008	01159/07V94
843	V94-00929			Lưu văn Hiểu	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/09/2007	08/03/2008	01161/07V94
844	V94-00930			Trần Quốc Kiệt	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/09/2007	28/03/2008	01162/07V94
845	V94-00931			Huỳnh Văn Nghĩa	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/09/2007	28/03/2008	01163/07V94
846	V94-00932			Lưu Thành Nhơn	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/09/2007	28/03/2008	01165/07V94
847	V94-00933			Nguyễn Văn Thắng	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/09/2007	28/03/2008	01166/07V94
848	V94-00934			Nguyễn Quốc Việt	Định Thành A, Huyện Đông Hải	01/10/2007	01/04/2008	01172/07V94
849	V94-00935	BL:2387		Huỳnh Biên Cương	Định Thành A, Huyện Đông Hải	16/12/2008	16/12/2009	05859/08V94
850	V94-00936			Dương Văn Đâu	Định Thành A, Huyện Đông Hải	01/10/2007	01/04/2008	01174/07V94
851	V94-00937			Trần Công Trong	Định Thành A, Huyện Đông Hải	01/10/2007	01/04/2008	01175/07V94
852	V94-00938			Liêu Văn Lùng	Định Thành A, Huyện Đông Hải	01/10/2007	01/04/2008	01176/07V94
853	V94-00939			Nguyễn Hữu Thống	Định Thành A, Huyện Đông Hải	01/10/2007	01/04/2008	01177/07V94
854	V94-00940			Đào Văn Viết	Định Thành A, Huyện Đông Hải	01/10/2007	01/04/2008	01178/07V94
855	V94-00941			Hồ Tấn Anh	Định Thành, Huyện Đông Hải	26/09/2008	26/09/2009	04010/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
856	V94-00942			Hồ Minh Bên	Định Thành, Huyện Đông Hải	01/10/2007	01/04/2008	01180/07V94
857	V94-00943			Nguyễn Thanh Nhân	Định Thành, Huyện Đông Hải	01/10/2007	01/04/2008	01181/07V94
858	V94-00944			Huỳnh Trung Toàn	Định Thành, Huyện Đông Hải	01/10/2007	01/04/2008	01182/07V94
859	V94-00945			Đỗ Hoàng Trung	Định Thành, Huyện Đông Hải	26/09/2008	26/09/2009	04006/08V94
860	V94-00946			Nguyễn Văn Tùng	An Trạch, Huyện Đông Hải	02/10/2007	02/04/2008	01184/07V94
861	V94-00947			Phạm Văn Hóa	An Phúc, Huyện Đông Hải	02/10/2007	02/04/2008	01185/07V94
862	V94-00948			Nguyễn Văn Nin	An Phúc, Huyện Đông Hải	02/10/2007	02/04/2008	01186/07V94
863	V94-00949			Hồng Văn Tảng	Định Thành, Huyện Đông Hải	02/10/2007	02/04/2008	01188/07V94
864	V94-00950	BL-2424		Phạm Hoàng Ba	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/11/2011	10/11/2012	04124/11S69
865	V94-00951			Dương Hòang Khang	Định Thành, Huyện Đông Hải	02/10/2007	02/04/2008	01190/07V94
866	V94-00952			Hồng Văn Giang	Đinh Thành, Huyện Đông Hải	02/10/2007	02/04/2008	01191/07V94
867	V94-00953			Lâm Văn Quảng	Định Thành, Huyện Đông Hải	02/10/2007	02/04/2008	01192/07V94
868	V94-00954			Phạm Quốc Khanh	Định Thành, Huyện Đông Hải	02/10/2007	02/04/2008	01193/07V94
869	V94-00955	BL:2583		Trần Văn Dũng	An Trạch, Huyện Đông Hải	27/07/2009	27/07/2010	02268/09V94
870	V94-00956			Trần Văn Liệt	An Phúc, Huyện Đông Hải	03/10/2007	03/04/2008	01196/07V94
871	V94-00957			Nguyễn Văn Phước	An Trạch, Huyện Đông Hải	03/10/2007	03/04/2008	01197/07V94
872	V94-00958	BL:2585		Vương Công Đức	An Trạch, Huyện Đông Hải	27/07/2009	27/07/2010	02266/09V94
873	V94-00959			Nguyễn Văn Giới	Định Thành, Huyện Đông Hải	04/10/2007	04/04/2008	01199/07V94
874	V94-00960	BL-2422		Nguyễn Văn Đời	Định Thành, Huyện Đông Hải	13/12/2012	13/12/2013	08527/12S69
875	V94-00961	BL:2586		Nguyễn Văn Lộc	An Trạch, Huyện Đông Hải	27/07/2009	27/07/2010	02267/09V94
876	V94-00962			Lê Bình Phong	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04120/08V94
877	V94-00963	BL-2213		Nguyễn Thị Điệp	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	18/06/2014	05/12/2014	00491/14V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
878	V94-00964	BL- 2219		Nguyễn Văn Cường	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	16/04/2014	11/10/2014	00325/14V94
879	V94-00965	BL:2225		Nguyễn Văn Dự	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/07/2008	10/01/2009	02202/08V94
880	V94-00966	BL- 2212		Phạm Văn Bảy	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	30/01/2012	30/01/2013	00097/12V94
881	V94-00967	BL-2230		Trần Văn Vũ	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	04/01/2010	04/01/2011	00007/10V94
882	V94-00968	BL-2224		Trang Duy Phổ	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	23/10/2008	23/10/2009	04748/08V94
883	V94-00969	BL-2220		Võ Hoàng Chương	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	23/10/2008	23/10/2009	04747/08V94
884	V94-00970	BL-2260		Dương Quốc Bảo	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	09/10/2008	09/04/2009	04440/08V94
885	V94-00971	BL-2259		Lưu Minh Hồ	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	09/10/2008	09/04/2009	04439/08V94
886	V94-00978	BL:2396		CTy TNHH Đại Lộc	104/2 Trần Phú, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	13/08/2009	13/08/2010	02365/09V94
887	V94-00979	BL-2397		CTy TNHH Đại Lộc	104/2 Trần Phú, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	13/08/2009	13/08/2010	02366/09V94
888	V94-00980	BL:2261		Nguyễn Văn Việt	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	03/06/2014	05/11/2014	00433/14V94
889	V94-00981	BL- 2266		Nguyễn Thị ánh	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	09/06/2009	09/12/2009	01943/09V94
890	V94-00982			Lê Thanh Tiền	Định Thành A, Huyện Đông Hải	05/10/2007	05/04/2008	01232/07V94
891	V94-00983			Cao Thanh Phong	An Phúc, Huyện Đông Hải	05/10/2007	05/04/2008	01233/07V94
892	V94-00984	BL-2315		Trần Khánh An	Định Thành, Huyện Đông Hải	11/05/2009	11/11/2009	01779/09V94
893	V94-00985			Mai Văn Hận	An Trạch, Huyện Đông Hải	05/10/2007	05/04/2008	01235/07V94
894	V94-00986	BL:2420		Hồng Văn Cường	Định Thành, Huyện Đông Hải	12/03/2009	12/03/2010	01011/09V94
895	V94-00987			Trương Văn Mừng	Định Thành A, Huyện Đông Hải	08/10/2007	08/04/2008	01240/07V94
896	V94-00988			Hồng Văn Tiếng	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2007	08/04/2008	01244/07V94
897	V94-00989			Ngô Tuấn Kiệt	An Trạch, Huyện Đông Hải	08/10/2007	08/04/2008	01245/07V94
898	V94-00990			Mai Văn Chí	An Phúc, Huyện Đông Hải	08/10/2007	08/04/2008	01246/07V94
899	V94-00991			Mai Xuân Thế	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	08/10/2007	08/04/2008	01250/07V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
900	V94-00992	BL-2271		Trần Văn Sơn	Phường 3, Thành phố Bạc Liêu	15/01/2014	15/02/2015	00052/14V94
901	V94-00993			Lương Văn Bắc	Định Thành, Huyện Đông Hải	09/10/2007	09/04/2008	01254/07V94
902	V94-00994			Lương Văn Ghế	Định Thành, Huyện Đông Hải	09/10/2007	09/04/2008	01255/07V94
903	V94-00995			Lưu Minh Tâm	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	09/10/2007	09/04/2008	01258/07V94
904	V94-00996			Nguyễn Thị Sách	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	10/10/2007	09/04/2008	01259/07V94
905	V94-00997			Nguyễn Minh Lâm	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	09/10/2007	09/04/2008	01260/07V94
906	V94-00998			Trương Văn Công	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	10/10/2007	09/04/2008	01261/07V94
907	V94-00999			Ngô Văn Mai	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	09/10/2007	09/04/2008	01262/07V94
908	V94-01000			Tô Văn Khải	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	10/10/2007	09/04/2008	01263/07V94
909	V94-01001			Tô Văn Khải	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	10/10/2007	09/04/2008	01264/07V94
910	V94-01002			Huỳnh Văn Huấn	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	10/10/2007	10/04/2008	01265/07V94
911	V94-01003			Hồ Minh Hoàng	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	09/10/2007	09/04/2008	01266/07V94
912	V94-01004			Đăng thanh Sử	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	09/10/2007	09/04/2008	01267/07V94
913	V94-01005			Nguyễn Ngọc Xưa	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	09/10/2007	09/04/2008	01268/07V94
914	V94-01006			Phan Thanh Liêm	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	09/10/2007	09/04/2008	01269/07V94
915	V94-01007			Bùi Văn Sơn	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	09/10/2007	09/04/2008	01270/07V94
916	V94-01008			Nguyễn Minh Được	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	09/10/2007	09/04/2008	01271/07V94
917	V94-01009			Lâm Quốc Phục	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	09/10/2007	09/04/2008	01272/07V94
918	V94-01010			Huỳnh Tấn Phong	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	09/10/2007	09/04/2008	01273/07V94
919	V94-01011			Nguyễn Văn Mười	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	09/10/2007	09/04/2008	01274/07V94
920	V94-01012			Võ Đại Lang	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	09/10/2007	09/04/2008	01275/07V94
921	V94-01013			Nguyễn Hiền Đắc	Tân thạnh, Thị xã Giá Rai	17/08/2009	17/08/2010	02373/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
922	V94-01014			Nguyễn Văn Xem	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	10/10/2007	10/04/2008	01279/07V94
923	V94-01015			Nguyễn Văn Khích	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	10/10/2007	10/04/2008	01280/07V94
924	V94-01016			Trần Thanh Hùng	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	10/10/2007	10/04/2008	01281/07V94
925	V94-01017			Huỳnh Văn Đời	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	10/10/2007	10/04/2008	01282/07V94
926	V94-01018			Nguyễn Văn Khanh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	10/10/2007	10/04/2008	01284/07V94
927	V94-01019			Huỳnh Văn Việt	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	10/10/2007	10/04/2008	01283/07V94
928	V94-01020			Lý Hà Le	Tân thạnh, Thị xã Giá Rai	10/10/2007	10/04/2008	01285/07V94
929	V94-01021			Bùi Thanh Dũng	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	10/10/2007	10/04/2008	01286/07V94
930	V94-01022	BL- 2308		Dương Văn Triệu	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	17/02/2009	17/02/2010	00555/09V94
931	V94-01023	BL- 2309		Lê Thị Dễ	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	17/02/2009	17/02/2010	00556/09V94
932	V94-01024			Trương Minh Trường	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	11/10/2007	10/04/2008	01290/07V94
933	V94-01025			Trà Văn Sơn	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	11/10/2007	10/04/2008	01291/07V94
934	V94-01026			Nguyễn Văn Mộng	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	11/10/2007	10/04/2008	01292/07V94
935	V94-01027			Huỳnh Phương Nam	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	11/10/2007	10/04/2008	01293/07V94
936	V94-01028			Trương Hoàng Đệ	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	11/10/2007	10/04/2008	01294/07V94
937	V94-01029			Nguyễn Văn Hộ	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	19/08/2009	19/08/2010	02389/09V94
938	V94-01030			Nguyễn Văn Lâm	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	11/10/2007	10/04/2008	01300/07V94
939	V94-01031			Lê Văn Chen	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	11/10/2007	10/04/2008	01301/07V94
940	V94-01032			Ngô Văn Hận	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	11/10/2007	10/04/2008	01302/07V94
941	V94-01033			Tô Hoàng Hôn	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	11/10/2007	10/04/2008	01303/07V94
942	V94-01034			Lê La Đệ	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	12/10/2007	10/04/2008	01310/07V94
943	V94-01035			Trần Ngọc Tuấn	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	12/10/2007	10/04/2008	01311/07V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
944	V94-01036			Ngô Văn Thưa	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	12/10/2007	10/04/2008	01312/07V94
945	V94-01037			Nguyễn Văn Ngoan	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	12/10/2007	10/04/2008	01313/07V94
946	V94-01038			Biện Văn Đen	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	12/10/2007	10/04/2008	01376/07V94
947	V94-01039	BL:2507		Trần Văn Liêu	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	18/01/2013	18/01/2014	00072/13V94
948	V94-01040	BL- 2468		Châu Thị Thiện	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/05/2012	24/05/2013	00524/12V94
949	V94-01041	BL-2464		Châu Thị Thiện	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/05/2012	24/05/2013	00523/12V94
950	V94-01042			Huỳnh Quốc Thống	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	15/10/2007	15/04/2008	01317/07V94
951	V94-01043	BL-2325		Huỳnh Tấn Việt	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	24/12/2008	24/06/2009	05988/08V94
952	V94-01044			Nguyễn Văn Cúp	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	15/10/2007	15/04/2008	01320/07V94
953	V94-01045	BL-2373		Dương Tầm Cuối	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	03/03/2011	03/03/2012	00409/11V94
954	V94-01046			Võ Văn Lâm	Định Thành A, Huyện Đông Hải	13/10/2007	13/04/2008	01322/07V94
955	V94-01047			Tô Thái Khâu	Định Thành, Huyện Đông Hải	13/10/2007	13/04/2008	01323/07V94
956	V94-01048	BL:2441		Nhan Văn Hiền	An Trạch, Huyện Đông Hải	17/07/2008	17/07/2009	02453/08V94
957	V94-01049			Van Thành Chiến	Định Thành, Huyện Đông Hải	13/10/2007	13/04/2008	01325/07V94
958	V94-01050			Nguyễn Văn Kiển	Định Thàng A, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	04316/08V94
959	V94-01051			Trương Tòng Hiệp	Định Thành A, Huyện Đông Hải	13/10/2007	13/04/2008	01327/07V94
960	V94-01052	BL-2437		Trần Văn Tòan	Định Thành, Huyện Đông Hải	30/07/2008	30/01/2009	02735/08V94
961	V94-01053			Hùynh văn khởi	Định Thành, Huyện Đông Hải	13/10/2007	13/04/2008	01329/07V94
962	V94-01054			Lương Văn Sơn	Định Thành, Huyện Đông Hải	13/10/2007	13/04/2008	01330/07V94
963	V94-01055			Hồ Văn Phi	Định Thành, Huyện Đông Hải	13/10/2007	13/04/2008	01331/07V94
964	V94-01056			Trần Văn Tài	Định Thành, Huyện Đông Hải	26/09/2008	26/09/2009	04011/08V94
965	V94-01057			Lê Văn Công	Định Thành, Huyện Đông Hải	26/09/2008	26/09/2009	04004/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
966	V94-01058			Đinh Hoàng Kiếm	An Trạch, Huyện Đông Hải	15/10/2007	15/04/2008	01334/07V94
967	V94-01059			Nguyễn Văn ý	An Trạch, Huyện Đông Hải	15/10/2007	15/04/2008	01335/07V94
968	V94-01060			Hồng Văn Danh	Định Thành, Huyện Đông Hải	15/10/2007	15/04/2008	01336/07V94
969	V94-01061			Lê Văn Bưu	An Trạch, Huyện Đông Hải	15/10/2007	15/04/2008	01337/07V94
970	V94-01062			trần Văn Chiến	Định Thành, Huyện Đông Hải	15/10/2007	15/04/2008	01338/07V94
971	V94-01063			Nguyễn Văn Bảnh	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	15/10/2007	15/04/2008	01341/07V94
972	V94-01064	BL-2370		Nguyễn Thanh Trường	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	22/04/2008	22/10/2008	00678/08V94
973	V94-01065	BL-2428		Nguyễn Văn Hận	Định Thành, Huyện Đông Hải	05/11/2008	05/11/2009	04277/08V94
974	V94-01066			Tô Hoàng Diễm	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	16/10/2007	16/04/2008	01360/07V94
975	V94-01067			Nguyễn Văn Lụa	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	04317/08V94
976	V94-01068			Hồ Tấn Sỹ	Định Thành, Huyện Đông Hải	22/10/2007	22/04/2008	01348/07V94
977	V94-01069			Đặng Văn Sáng	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/10/2007	16/04/2008	01349/07V94
978	V94-01070	BL- 2332		Lâm Văn Đương	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/10/2008	17/10/2009	04250/08V94
979	V94-01071			Hùynh Tô Nal	Định Thành, Huyện Đông Hải	16/10/2007	16/04/2008	01351/07V94
980	V94-01072			Trân Văn Thám	An Trạch, Huyện Đông Hải	16/10/2007	16/04/2008	01352/07V94
981	V94-01073			Bùi Văn Ngon	Định Thành, Huyện Đông Hải	16/10/2007	16/04/2008	01353/07V94
982	V94-01074	BL:2405		Nguyễn Trường Giang	An Phúc, Huyện Đông Hải	02/03/2010	02/03/2011	00280/10V94
983	V94-01075			Nguyễn Văn Cứng	Định Thành, Huyện Đông Hải	16/10/2007	16/04/2008	01355/07V94
984	V94-01076			Huỳnh Văn Đảm	Định Thành, Huyện Đông Hải	16/10/2007	16/04/2008	01356/07V94
985	V94-01077			Nguyễn Thị Hồng Hoa	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	16/10/2007	16/04/2008	01357/07V94
986	V94-01078	BL-2329		Ngô Thanh Phong	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	20/02/2009	20/08/2009	00588/09V94
987	V94-01079			Trần Hoàng Bắc	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	16/10/2007	16/04/2008	01361/07V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
988	V94-01080			Đặng Tuấn Khanh	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	16/10/2007	16/04/2008	01362/07V94
989	V94-01081			Bùi Trung Thiện	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	16/10/2007	16/04/2008	01363/07V94
990	V94-01082			Lê Chí Em	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	16/10/2007	16/04/2008	01364/07V94
991	V94-01083			Nguyễn Văn Vô	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	16/10/2007	16/04/2008	01365/07V94
992	V94-01084			Nguyễn Văn Thi	Định Thành, Huyện Đông Hải	26/09/2008	26/09/2009	04012/08V94
993	V94-01085			Lương Hòai Phong	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/10/2007	17/04/2008	01369/07V94
994	V94-01086			Trịnh út Nhỏ	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/10/2007	17/04/2008	01370/07V94
995	V94-01087			Trương Văn Ni	An Trạch, Huyện Đông Hải	17/10/2007	17/04/2008	01371/07V94
996	V94-01088			Nhan Văn Hiền	An Trạch, Huyện Đông Hải	17/10/2007	17/04/2008	01372/07V94
997	V94-01089	BL-2427		Huỳnh Văn Liếu	, Huyện Đông Hải	28/10/2008	28/04/2009	04792/08V94
998	V94-01090	BL- 2432		Nguyên Văn Hận	Định Thành A, Huyện Đông Hải	09/03/2009	09/09/2009	00836/09V94
999	V94-01091			Lê Văn Tư	, Huyện Đông Hải	17/10/2007	17/04/2008	01375/07V94
1000	V94-01092	BL- 2389		Nguyễn Văn Tân	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	11/07/2008	11/01/2009	02219/08V94
1001	V94-01093	BL-2388		Nguyễn Văn Lâm	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	07/01/2009	07/07/2009	00278/09V94
1002	V94-01094			Nguyễn Hoàng Suol	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/10/2007	17/04/2008	01382/07V94
1003	V94-01095			Đặng Văn Cường	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/10/2007	17/04/2008	01383/07V94
1004	V94-01096			Trần Văn Chim	Định Thành, Huyện Đông Hải	13/11/2008	13/11/2009	05394/08V94
1005	V94-01097			Nguyên Khánh Hùng	An Trạch, Huyện Đông Hải	17/10/2007	18/04/2008	01386/07V94
1006	V94-01098	BL:2410		Trần Thanh Trung	Định Thành, Huyện Đông Hải	27/10/2008	27/04/2009	04779/08V94
1007	V94-01099			Nguyễn Văn Huệ	Định Thành, Huyện Đông Hải	17/10/2007	18/04/2008	01388/07V94
1008	V94-01100			Phạm Văn Trung	An Phúc, Huyện Đông Hải	18/10/2007	18/04/2008	01389/07V94
1009	V94-01101			Trương Văn Năng	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/10/2007	18/04/2008	01390/07V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1010	V94-01102			Trần Văn Trường	An Phúc, Huyện Đông Hải	18/10/2007	18/04/2008	01391/07V94
1011	V94-01103			Trần Văn Dũng	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/10/2007	18/04/2008	01392/07V94
1012	V94-01104			Hồ Văn Cười	An Trạch, Huyện Đông Hải	18/10/2007	18/04/2008	01393/07V94
1013	V94-01105			Nguyễn Văn Sữ	An Trạch, Huyện Đông Hải	18/10/2007	18/04/2008	01394/07V94
1014	V94-01106			Dương Văn Đinh	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	18/10/2007	18/04/2008	01395/07V94
1015	V94-01107			Trần Văn Lạt	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	19/10/2007	19/04/2008	01396/07V94
1016	V94-01108	BL-0900	BL 0900	Đỗ Văn Học	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	15/11/2010	15/11/2011	01224/10V94
1017	V94-01110	BL:2400		Võ Văn Đạt	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	16/07/2008	16/01/2009	02447/08V94
1018	V94-01111	BL-2426		Trần Văn Nhạn	Định Thành, Huyện Đông Hải, Thành phố Bạc Liêu	05/12/2010	05/06/2011	05892/10S69
1019	V94-01112	BL:2451		Lâm Thanh Tâm	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	08/08/2008	08/02/2009	02910/08V94
1020	V94-01113			Nguyễn Văn Nhẹ	An Trạch, Huyện Đông Hải	23/10/2007	23/10/2008	01412/07V94
1021	V94-01114			Lương Văn Bảnh	An Trạch, Huyện Đông Hải	23/10/2007	23/04/2008	01413/07V94
1022	V94-01115			Lương Văn Trung	An Trạch, Huyện Đông Hải	23/10/2007	23/04/2008	01414/07V94
1023	V94-01116			Trần Văn Phước	An Phúc, Huyện Đông Hải	23/10/2007	23/04/2008	01415/07V94
1024	V94-01117			Nguyễn Hồng Phải	An Phúc, Huyện Đông Hải	23/10/2007	23/04/2008	01416/07V94
1025	V94-01118	BL:2804		Mai Văn Hơn	An Trạch, Huyện Đông Hải	24/11/2009	24/11/2010	02942/09V94
1026	V94-01119			Nguyễn Văn Gìn	Định Thành, Huyện Đông Hải	24/10/2007	24/04/2008	01418/07V94
1027	V94-01120			Trần Văn Gió	An Phúc, Huyện Đông Hải	23/10/2007	23/04/2008	01419/07V94
1028	V94-01121			Lương Mười Hai	Định Thành, Huyện Đông Hải	23/10/2007	23/04/2008	01420/07V94
1029	V94-01122			trương Văn ẩn	An Phúc, Huyện Đông Hải	23/10/2007	23/04/2008	01421/07V94
1030	V94-01123	BL- 2462		Nguyễn Văn Sáng	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/11/2008	06/11/2009	04972/08V94
1031	V94-01124	BL-2444		Lê Thị Kiều	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	19/02/2013	19/02/2014	00142/13V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1032	V94-01125			Phạm Văn Chính	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	18/07/2008	18/01/2009	02466/08V94
1033	V94-01126	BL-2450		Phan Văn Thảo	Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình	27/03/2009	27/09/2009	01188/09V94
1034	V94-01127			Trần văn Vũ	An Phúc, Huyện Đông Hải	24/10/2007	24/04/2008	01426/07V94
1035	V94-01128			Hồ Văn Đỏ	An Phúc, Huyện Đông Hải	24/10/2007	24/04/2008	01427/07V94
1036	V94-01129	BL-02322		Nguyễn Văn út	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	22/05/2008	22/05/2009	01458/08S66
1037	V94-01130			Lương Văn Bảnh	An Trạch, Huyện Đông Hải	24/10/2007	24/04/2008	01429/07V94
1038	V94-01131			Tô Văn Gỉa	Định Thành, Huyện Đông Hải	24/10/2007	24/04/2008	01430/07V94
1039	V94-01132			Nguyễn Văn Hòang	Định Thành, Huyện Đông Hải	24/10/2007	24/04/2008	01431/07V94
1040	V94-01133			Nguyễn Văn út	An Phúc, Huyện Đông Hải	24/10/2007	24/04/2008	01432/07V94
1041	V94-01134			Nguyễn Văn Còn	An Phúc, Huyện Đông Hải	24/10/2007	24/04/2008	01433/07V94
1042	V94-01135	BL-3044	BL-3044	Huỳnh Thị Lệ	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	22/10/2009	22/04/2010	02805/09V94
1043	V94-01136			Trần Văn út Em	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	25/10/2007	25/04/2008	01438/07V94
1044	V94-01137	BL 1494	BL 1494 (Phú Tân)	Trần Phi Phụng	Ninh quới, Huyện Hồng Dân	28/05/2008	28/11/2008	01001/08V94
1045	V94-01138	BL- 2508		Hồ Văn Tình	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	02/10/2009	02/04/2010	02663/09V94
1046	V94-01139	BL-2512		Nguyễn Văn Lăm	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	02/10/2009	02/04/2010	02661/09V94
1047	V94-01140	BL-2510		Trần Thái Lợi	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	22/05/2008	22/11/2008	00895/08V94
1048	V94-01141	BL- 2673		Đỗ Thanh Toàn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	02/06/2008	02/12/2008	01065/08V94
1049	V94-01142	BL- 2523		Huỳnh Minh Khánh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/05/2010	24/05/2011	00628/10V94
1050	V94-01143			Trần Văn Kiệt	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	26/10/2007	26/04/2008	01447/07V94
1051	V94-01144			Võ út Khoát	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	26/10/2007	26/04/2008	01448/07V94
1052	V94-01145			Hồ Văn Sự	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	26/10/2007	26/04/2008	01449/07V94
1053	V94-01146			Sử Văn Siêng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	26/10/2007	26/04/2008	01450/07V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1054	V94-01147	BL-2475		Trương Quang Hà	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	29/06/2009	29/12/2009	02065/09V94
1055	V94-01148	BL- 2477		Phạm Thái Phượng	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	24/10/2014	24/10/2015	01582/14S65
1056	V94-01149			Cao Nguyên Thái	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	29/10/2007	29/04/2008	01461/07V94
1057	V94-01150			Sử Văn Siêng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	29/10/2007	29/04/2008	01462/07V94
1058	V94-01151	BL-9038		Nguyễn Thanh Lâm	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	17/11/2014	23/05/2015	00860/14V94
1059	V94-01152			Ngô Hồng Trung	An Trạch, Huyện Đông Hải	29/10/2007	29/10/2008	01464/07V94
1060	V94-01153	BL- 2505		Bùi Thanh Tỉa	Xã Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	07/08/2013	18/10/2013	00614/13V94
1061	V94-01154	BL-2506		Nguyễn Văn Luôn	Xã Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	30/06/2014	08/12/2014	00528/14V94
1062	V94-01155	BL:2571		Võ Văn Hoàng	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	06/03/2014	07/09/2014	00211/14V94
1063	V94-01156	BL:2504		Nguyễn Văn Minh	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	06/11/2013	06/05/2014	00853/13V94
1064	V94-01157	BL-2905		Trần Văn Hải	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/04/2009	11/04/2010	01420/09V94
1065	V94-01158	BL-2908		Lê Văn Kiệt	AN Phúc, Huyện Đông Hải	06/07/2010	06/07/2011	00790/10V94
1066	V94-01159	BL-2903		Bùi Văn Tiết	An Phúc, Huyện Đông Hải	06/07/2010	06/07/2011	00789/10V94
1067	V94-01160			Nguyễn Văn Huynh	An Phúc, Huyện Đông Hải	01/11/2007	01/05/2008	01483/07V94
1068	V94-01161	BL- 2907		Trần Văn Nhịn	AN Phúc, Huyện Đông Hải	05/05/2009	05/05/2010	01679/09V94
1069	V94-01162	BL-2911		Phan Văn Kiệt	An Phúc, Huyện Đông Hải	15/04/2009	11/04/2010	01421/09V94
1070	V94-01163			Trần Văn Đảnh	An Phúc, Huyện Đông Hải	02/11/2007	01/05/2008	01486/07V94
1071	V94-01164			Nguyễn Văn Hiền	An Phúc, Huyện Đông Hải	02/11/2007	01/05/2008	01487/07V94
1072	V94-01165	BL-2910		Cao Văn Sử	AN Phúc, Huyện Đông Hải	15/04/2009	11/04/2010	01425/09V94
1073	V94-01166	BL-2906		Bùi Văn Tèo	An Phúc, Huyện Đông Hải	05/05/2009	05/05/2010	01680/09V94
1074	V94-01167			Trương Văn Thuận	An Phúc, Huyện Đông Hải	01/11/2007	01/05/2008	01490/07V94
1075	V94-01168	BL:2531		Ngô Văn Xem	Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	12/02/2014	08/01/2015	00124/14V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1076	V94-01169	Bl:2533		Tăng Công Khanh	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	06/11/2009	06/11/2010	06557/09S69
1077	V94-01170	BL:2535		Nguyễn Văn Hận	Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	23/08/2012	23/08/2013	00815/12V94
1078	V94-01171	BL-2536	BL- 2536	Nguyễn Văn Sửu	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	02/05/2012	02/05/2013	01025/12V68
1079	V94-01172	BL-02537		Võ Minh Luân	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	23/08/2012	23/08/2013	00816/12V94
1080	V94-01173	BL:2532		Lê Văn Khải	Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	15/12/2008	15/12/2009	05853/08V94
1081	V94-01174	BL-2534		Võ Minh Thành	Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	05/09/2013	05/09/2014	04194/13S69
1082	V94-01175			Phạm Tiến Sĩ	Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	02/11/2007	02/05/2008	01504/07V94
1083	V94-01176	BL:2521		Phạm Thanh Bình	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	27/12/2011	27/12/2012	01785/11V94
1084	V94-01177	BL-2522		Nguyễn Văn Hân	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	10/12/2009	10/12/2010	03033/09V94
1085	V94-01178			Nguyễn Hồng Anh	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	05/11/2007	05/05/2008	01508/07V94
1086	V94-01179	BL-2541		Lê Văn Trí	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	11/09/2008	11/03/2009	03652/08V94
1087	V94-01180			HTX Xây Dựng Long Hòa	TT Phước Long, Huyện Phước Long	10/09/2009	10/09/2010	02505/09V94
1088	V94-01181			Lê Thị Vui	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	05/11/2007	05/05/2008	01511/07V94
1089	V94-01182			Võ Thị Tưởng	Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	05/11/2007	05/05/2008	01512/07V94
1090	V94-01183			Nguyễn Đức Thành	Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	05/11/2007	05/05/2008	01513/07V94
1091	V94-01184	BL-2553		Trương Tấn Khải	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	22/10/2009	22/10/2010	06432/09S69
1092	V94-01185	BL- 2554		Phạm Thanh Điền	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	08/03/2011	08/03/2012	00461/11V94
1093	V94-01186	BL- 2546	BL- 2546	Lê Thanh Sang	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	13/11/2008	13/11/2009	11620/08V68
1094	V94-01187	BL-4302		Lâm Minh Phát	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	25/12/2014	04/06/2015	00979/14V94
1095	V94-01188	BL- 4293		Nguyễn Văn Sol	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	06/01/2015	20/06/2015	00017/15V94
1096	V94-01189	BL- 2944		Lai Thị Sự	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	06/01/2015	20/06/2015	00018/15V94
1097	V94-01190	BL-4355		Lê Văn Tuấn	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	02/03/2009	03/09/2009	00684/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1098	V94-01191			Nguyễn Văn Cần	An Trạch, Huyện Đông Hải	09/11/2007	09/05/2008	01550/07V94
1099	V94-01192			Huỳnh Văn Đoàn	An Trạch, Huyện Đông Hải	09/11/2007	09/05/2008	01551/07V94
1100	V94-01193			Nguyễn Văn Khái	AN Phúc, Huyện Đông Hải	09/11/2007	09/05/2008	01552/07V94
1101	V94-01194			Nguyễn Văn Khen	An Trạch, Huyện Đông Hải	09/11/2007	09/05/2008	01553/07V94
1102	V94-01195			Nguyễn Văn Móc	An Trạch, Huyện Đông Hải	09/11/2007	09/05/2008	01555/07V94
1103	V94-01196			Phạm Hoàng Lan	An Trạch, Huyện Đông Hải	09/11/2007	09/05/2008	01554/07V94
1104	V94-01197			Mai Cà Men	An Phúc, Huyện Đông Hải	09/11/2007	09/05/2008	01556/07V94
1105	V94-01198			Võ Văn Kiệt	An Phúc, Huyện Đông Hải	09/11/2007	09/05/2008	01557/07V94
1106	V94-01199			Trịnh Văn Thắng	Định Thành, Huyện Đông Hải	09/11/2007	09/05/2008	01558/07V94
1107	V94-01200			Hồ Hòang Ngỡi	Định Thành, Huyện Đông Hải	09/11/2007	09/05/2008	01559/07V94
1108	V94-01201			Võ Văn Vũ	An Trạch, Huyện Đông Hải	10/11/2007	10/05/2008	01560/07V94
1109	V94-01202			Bùi Tuấn Khanh	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/11/2007	10/05/2008	01561/07V94
1110	V94-01203			Đặng Thanh Mộng	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/11/2007	10/05/2008	01562/07V94
1111	V94-01204			Nguyễn Văn Kết	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/11/2007	10/05/2008	01563/07V94
1112	V94-01205			Đặng Thị Yên	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/11/2007	10/05/2008	01564/07V94
1113	V94-01206			Đặng Văn Đấu	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/11/2007	10/05/2008	01565/07V94
1114	V94-01207			Tô Văn Giàu	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/11/2007	10/05/2008	01566/07V94
1115	V94-01208			Lê Quốc AN	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/11/2007	13/05/2008	01567/07V94
1116	V94-01209			Đặng Phi Long	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/11/2007	13/05/2008	01568/07V94
1117	V94-01210			Phạm Văn Còn	Định Thành, Huyện Đông Hải	13/11/2007	13/05/2008	01569/07V94
1118	V94-01211			Trần Quốc Khởi	Định Thành, Huyện Đông Hải	26/09/2008	26/09/2009	04009/08V94
1119	V94-01212			Trần U Rê	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/11/2007	13/05/2008	01571/07V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1120	V94-01213			Nguyễn Thành Được	Định Thành, Huyện Đông Hải	13/11/2007	13/05/2008	01572/07V94
1121	V94-01214			Lý Văn Nghề	Định Thành A, Huyện Đông Hải	13/11/2007	13/05/2008	01573/07V94
1122	V94-01215	BL:4342		Lê Văn Vũ	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	20/10/2011	20/10/2012	01223/11V94
1123	V94-01216			Phạm Văn Của	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	09/11/2007	09/05/2008	01576/07V94
1124	V94-01217	BL-2942		Nguyễn Văn Hoá	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	06/10/2009	06/04/2010	02681/09V94
1125	V94-01218	BL-2939		Phạm Văn út	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	18/03/2009	18/09/2009	01124/09V94
1126	V94-01219	BL-2941		Phạm Văn Tấn	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	13/04/2009	13/10/2009	01450/09V94
1127	V94-01220			Phạm Vũ Phương	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	09/11/2007	09/05/2008	01580/07V94
1128	V94-01221	BL-2958		Lộ Hồng Ân	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	08/03/2011	08/03/2012	00466/11V94
1129	V94-01222			Trần Qui Sơn	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	09/11/2007	09/05/2008	01582/07V94
1130	V94-01223			Đặng Văn Kết	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	09/11/2007	09/05/2008	01583/07V94
1131	V94-01224			Trần Lê Phong	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	09/11/2007	09/05/2008	01584/07V94
1132	V94-01225			Đặng Văn Hiện	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	09/11/2007	09/05/2008	01585/07V94
1133	V94-01226	BL:2577		Bùi Văn Chuyền	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	15/12/2008	15/12/2009	05852/08V94
1134	V94-01227	BL- 2659		Nguyễn Văn Triều	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	02/10/2009	02/04/2010	02662/09V94
1135	V94-01228	BL- 2695		Trần Châu Giang	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/12/2008	24/06/2009	05980/08V94
1136	V94-01229			Trần Văn Nhỏ	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/11/2007	09/05/2008	01589/07V94
1137	V94-01230			Lâm Minh Ký	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	10/11/2007	10/05/2008	01590/07V94
1138	V94-01231			Lê Văn Vũ	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	10/11/2007	10/05/2008	01591/07V94
1139	V94-01232			Lê Văn Vũ	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	10/11/2007	10/05/2008	01592/07V94
1140	V94-01233			Trương Việt Thù	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	10/11/2007	10/05/2008	01593/07V94
1141	V94-01234			Lý Thị Phỉ	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	10/11/2007	10/05/2008	01594/07V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1142	V94-01235			Trần Văn Đấu	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	10/11/2007	10/05/2008	01595/07V94
1143	V94-01236			Trần Đại Thuận	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	10/11/2007	10/05/2008	01596/07V94
1144	V94-01237			Nguyễn Văn Khỏe	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	10/11/2007	10/05/2008	01597/07V94
1145	V94-01238			Lê văn Bền	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	10/11/2007	10/05/2008	01600/07V94
1146	V94-01239			Nguyễn Văn Trung	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	10/11/2007	10/05/2008	01601/07V94
1147	V94-01240			Quách Văn khiêm	Phoang Tân, Thị xã Giá Rai	10/11/2007	10/05/2008	01602/07V94
1148	V94-01241			Nguyễn Minh Hà	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	10/11/2007	10/05/2008	01603/07V94
1149	V94-01242			Nguyễn Văn Triều	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	10/11/2007	10/05/2008	01604/07V94
1150	V94-01243			Phạm Văn Một	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	10/11/2007	10/05/2008	01605/07V94
1151	V94-01244			Trần Văn Đa	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	10/11/2007	10/05/2008	01606/07V94
1152	V94-01245			Trịnh Văn Lên	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	10/11/2007	10/05/2008	01607/07V94
1153	V94-01246			Trương Tấn Tài	phong Tân, Thị xã Giá Rai	10/11/2007	10/05/2008	01608/07V94
1154	V94-01247			Lê Văn Nam	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	10/11/2007	10/05/2008	01609/07V94
1155	V94-01248			Trần Văn Tranh	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	10/11/2007	10/05/2008	01610/07V94
1156	V94-01249			Nguyễn Văn Đầy	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	10/11/2007	10/05/2008	01611/07V94
1157	V94-01250			trần Văn Tươi	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	10/11/2007	10/05/2008	01612/07V94
1158	V94-01251			Hà Minh Chiến	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	10/11/2007	10/05/2008	01613/07V94
1159	V94-01252			Trương Văn Nghiệp	phong Tân, Thị xã Giá Rai	10/11/2007	10/05/2008	01614/07V94
1160	V94-01253			Huỳnh Văn Sơn	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	10/11/2007	10/05/2008	01615/07V94
1161	V94-01254			Huỳnh Văn Khởi	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	10/11/2007	10/05/2008	01616/07V94
1162	V94-01255			Võ Văn Dứt	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	12/11/2007	12/05/2008	01617/07V94
1163	V94-01256			Võ Văn Kết	Ngan dừa, Huyện Hồng Dân	14/11/2007	12/05/2008	01618/07V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1164	V94-01257	BL-2579		Nguyễn Chí Dương	Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	05/11/2013	05/11/2014	00916/13S95
1165	V94-01258	BL:2578		Nguyễn Văn Léo	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	15/12/2008	15/12/2009	05851/08V94
1166	V94-01259	BL-2572		Trần Thị Oanh	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	06/05/2015	14/09/2015	00294/15V94
1167	V94-01260			Huỳnh Quốc Thống	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	12/11/2007	12/05/2008	01625/07V94
1168	V94-01261			Chiêm Thế Phong	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	12/11/2007	12/05/2008	01626/07V94
1169	V94-01262			Lê Thái Hào	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	12/11/2007	12/05/2008	01627/07V94
1170	V94-01263	BL- 2570		Dương Văn Đảo	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	03/04/2009	03/04/2010	01275/09V94
1171	V94-01264			Trần Văn lượt	An Trạch, Huyện Đông Hải	13/11/2007	13/05/2008	01642/07V94
1172	V94-01265			Lê Minh Thắng	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/11/2007	13/05/2008	01643/07V94
1173	V94-01266			Võ Văn Hết	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/11/2007	13/05/2008	01644/07V94
1174	V94-01267			Đỗ Thành Đức	An trạch, Huyện Đông Hải	13/11/2007	13/05/2008	01645/07V94
1175	V94-01268			Lê Văn Suôl	An Trạch, Huyện Đông Hải	13/11/2007	13/05/2008	01646/07V94
1176	V94-01269			Hùynh Văn Lẹ	An Trạch, Huyện Đông Hải	13/11/2007	13/05/2008	01647/07V94
1177	V94-01270			Hùynh Văn hiếu	An Trạch, Huyện Đông Hải	13/11/2007	13/05/2008	01648/07V94
1178	V94-01272			Huỳnh Văn Quân	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	14/11/2007	14/05/2008	01872/07V94
1179	V94-01273			Đặng Văn Vạn	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	14/11/2007	14/05/2008	01650/07V94
1180	V94-01274			Trần Văn Ngoãn	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	14/11/2007	14/05/2008	01651/07V94
1181	V94-01275			Lê Văn Khanh	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	14/11/2007	14/05/2008	01652/07V94
1182	V94-01276			Lê Văn Vũ	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	14/11/2007	14/05/2008	01653/07V94
1183	V94-01277			Trương Thị Triều	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	14/11/2007	14/05/2008	01656/07V94
1184	V94-01278			Phạm Hoàng Mến	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/11/2007	15/05/2008	01660/07V94
1185	V94-01279			Nguyễn Văn Phẩm	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/11/2007	15/05/2008	01661/07V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1186	V94-01280			Huỳnh Minh Cảnh	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/11/2007	15/05/2008	01662/07V94
1187	V94-01281			Trần Văn Quắn	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/11/2007	15/05/2008	01663/07V94
1188	V94-01282			Ngô Văn Hùng	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/11/2007	15/05/2008	01664/07V94
1189	V94-01283			Nguyễn Văn Nam	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/11/2007	15/05/2008	01665/07V94
1190	V94-01284			Trương Văn Tèo	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/11/2007	15/05/2008	01666/07V94
1191	V94-01285			Nguyễn Thị Đẹp	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/11/2007	15/05/2008	01667/07V94
1192	V94-01286			Bùi Văn Quận	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/11/2007	15/05/2008	01668/07V94
1193	V94-01287			Phạm Hoàng Đông	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/11/2007	15/05/2008	01669/07V94
1194	V94-01288	BL-2675		Phạm Văn Vĩnh	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	21/04/2009	21/04/2010	01529/09V94
1195	V94-01289			Nguyễn Minh Luân	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/11/2007	15/05/2008	01671/07V94
1196	V94-01290	BL-4419		Lê Văn Hải	Phong Tân, Giá Rai, Thành phố Bạc Liêu	14/10/2009	14/10/2010	06329/09S69
1197	V94-01291	BL- 2684		Phạm Văn Nhỏ	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	02/03/2009	02/09/2009	00675/09V94
1198	V94-01292			Trần Tấn Em	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/11/2007	15/05/2008	01674/07V94
1199	V94-01293			Châu Văn Khải	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	15/11/2007	15/05/2008	01675/07V94
1200	V94-01294			Lộ Văn Chiến	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	16/11/2007	16/05/2008	01677/07V94
1201	V94-01295			Nguyễn Minh Đương	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	16/11/2007	16/05/2008	01678/07V94
1202	V94-01296			Trần Văn Hùng	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	16/11/2007	16/05/2008	01679/07V94
1203	V94-01297			Châu Tấn Lực	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	16/11/2007	16/05/2008	01680/07V94
1204	V94-01298			Dương Văn Hiển	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	13/11/2007	16/05/2008	01681/07V94
1205	V94-01299			Dương Giang Tử	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	16/11/2007	16/05/2008	01682/07V94
1206	V94-01300			Trần Văn Tuấn	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	16/11/2007	16/05/2008	01683/07V94
1207	V94-01301			Huỳnh Minh Truyền	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	16/11/2007	16/05/2008	01684/07V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1208	V94-01302			Đỗ Văn Cương	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	30/11/2007	30/05/2008	01658/07V94
1209	V94-01303			Trần Văn Bằng	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	16/11/2007	16/05/2008	01686/07V94
1210	V94-01304			Nguyễn Văn Khải	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	16/11/2007	16/05/2008	01687/07V94
1211	V94-01305			Nguyễn Văn Khanh	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	16/11/2007	16/05/2008	01688/07V94
1212	V94-01306	BL- 2620	BL-2620	Huỳnh Văn Hoành	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	13/08/2012	13/08/2013	00779/12V94
1213	V94-01307	BL-2619		Huỳnh Văn Thắng	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	16/01/2014	09/01/2015	00059/14V94
1214	V94-01308	BL-2634		Võ Văn Vệ	An Trạch, Huyện Đông Hải	21/11/2008	21/11/2009	05592/08V94
1215	V94-01309			Lê Hòang Ân	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/11/2007	16/05/2008	01694/07V94
1216	V94-01310	BL- 2632		Hùynh Ngọc Xuyên	Định Thành, Huyện Đông Hải	21/11/2008	21/11/2009	05590/08V94
1217	V94-01311			Trương Thanh Kỳ	Định Thành, Huyện Đông Hải	19/11/2007	19/05/2008	01700/07V94
1218	V94-01312	BL-2640		Châu Minh Phúc	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	11/08/2008	11/02/2009	03043/08V94
1219	V94-01313			Nguyễn Văn Nương	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	19/11/2007	19/05/2008	01702/07V94
1220	V94-01314			Nguyễn Văn Nữa	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	19/11/2007	19/05/2008	01703/07V94
1221	V94-01315			Trần Văn Hùng	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	16/11/2007	20/05/2008	01707/07V94
1222	V94-01316			Trần Thanh Hoàng	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	16/11/2007	20/05/2008	01708/07V94
1223	V94-01317			Quách Văn Nê	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	16/11/2007	20/05/2008	01709/07V94
1224	V94-01318			Trương Văn Cung	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	16/11/2007	20/05/2008	01710/07V94
1225	V94-01319			Trần Quang Sén	Định Thành, Huyện Đông Hải	20/11/2007	20/05/2008	01711/07V94
1226	V94-01320	BL- 2711		Phan Văn Tèo	An phúc, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04173/08V94
1227	V94-01321			Nguyễn Văn Dũng	An Phúc, Huyện Đông Hải	20/11/2007	20/05/2008	01713/07V94
1228	V94-01322			Nguyễn Văn khương	An Phúc, Huyện Đông Hải	20/11/2007	20/05/2008	01714/07V94
1229	V94-01323			Lê Văn Cầm	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	20/11/2007	20/05/2008	01715/07V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1230	V94-01324			Lâm Văn Trang	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	20/11/2007	20/05/2008	01716/07V94
1231	V94-01325			Nguyễn Thị Xuân	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	20/11/2007	20/05/2008	01717/07V94
1232	V94-01326			Hàng Văn Sữa	An Phúc, Huyện Đông Hải	20/11/2007	20/05/2008	01720/07V94
1233	V94-01327			Hàng Văn Sữa	An Phúc, Huyện Đông Hải	20/11/2007	20/05/2008	01721/07V94
1234	V94-01328			Nguyễn Văn Liệt	An Phúc, Huyện Đông Hải	20/11/2007	20/05/2008	01722/07V94
1235	V94-01329			Đào Văn Việt	An Phúc, Huyện Đông Hải	20/11/2007	20/05/2008	01723/07V94
1236	V94-01330			Quách Văn Đặng	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	16/11/2007	20/05/2008	01724/07V94
1237	V94-01331	BL-0998	BL 0998	Ngô Văn Thanh	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	16/02/2009	16/08/2009	00545/09V94
1238	V94-01332	BL-3355		Phạm Văn Sỹ	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	09/03/2010	09/03/2011	00332/10V94
1239	V94-01333			Phạm Văn Đẹp	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	16/11/2007	20/05/2008	01728/07V94
1240	V94-01334			Lê Văn Việt	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	30/07/2008	30/07/2009	02736/08V94
1241	V94-01335			Nguyễn Văn Siêm	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	16/11/2007	20/05/2008	01730/07V94
1242	V94-01336			Nguyễn Văn út	Định Thành, Huyện Đông Hải	20/11/2007	20/05/2008	01738/07V94
1243	V94-01337			Nguyễn Văn Hận	An Phúc, Huyện Đông Hải	20/11/2007	20/05/2008	01739/07V94
1244	V94-01338			Lê Văn Dũng	An Trạch, Huyện Đông Hải	20/11/2007	20/05/2008	01740/07V94
1245	V94-01339			Trần Quốc Đảm	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	16/11/2007	20/05/2008	01741/07V94
1246	V94-01340			Trương thị Tím	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	20/11/2007	20/05/2008	01742/07V94
1247	V94-01341			Trần Văn Lộc	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	20/11/2007	20/05/2008	01743/07V94
1248	V94-01342			Lê Văn Mười	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	20/11/2007	20/05/2008	01744/07V94
1249	V94-01343			Nguyễn Thanh Hùng	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	21/11/2007	21/05/2008	01748/07V94
1250	V94-01344			Nguyễn Văn Trung	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	22/11/2007	22/05/2008	01750/07V94
1251	V94-01345			Kiều Quốc Ca	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	22/11/2007	22/05/2008	01751/07V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1252	V94-01346			Mai Văn Linh	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	22/11/2007	22/05/2008	01752/07V94
1253	V94-01347			Phạm Hoàng Đáng	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	22/11/2007	22/05/2008	01753/07V94
1254	V94-01348			Nguyễn Thị Thu	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	22/11/2007	22/05/2008	01754/07V94
1255	V94-01349			Phạm Hoàng Nam	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	22/11/2007	22/05/2008	01755/07V94
1256	V94-01350			Nguyễn Văn Chinh	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	22/11/2007	22/05/2008	01756/07V94
1257	V94-01351			Trần Tú Anh	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	22/11/2007	22/05/2008	01757/07V94
1258	V94-01352			Nguyễn Việt Hồng	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	22/11/2007	22/05/2008	01758/07V94
1259	V94-01353			Hùynh Văn Xây	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	23/11/2007	23/05/2008	01776/07V94
1260	V94-01354			Trương Văn Hoàng	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	23/11/2007	23/05/2008	01783/07V94
1261	V94-01355			Nguyễn Hoàng Phương	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	23/11/2007	23/05/2008	01784/07V94
1262	V94-01356	BL:2657		Lê Thị Liệt	Hưng Phú, Huyện Phước Long	29/03/2010	29/03/2011	00440/10V94
1263	V94-01357	BL-2652		Trần Quốc Tấn	Hưng Phú, Huyện Phước Long	22/07/2008	22/01/2009	02554/08V94
1264	V94-01358			Võ Thị Thuý	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	06/11/2007	26/05/2008	01791/07V94
1265	V94-01359			Phan Hoàng Tuấn	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	26/11/2007	26/05/2008	01792/07V94
1266	V94-01360			Sử Minh Cảnh	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	26/11/2007	26/05/2008	01793/07V94
1267	V94-01361			Bùi Văn Hớn	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	26/11/2007	26/05/2008	01794/07V94
1268	V94-01362			Nguyễn Văn Cảnh	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	26/11/2007	26/05/2008	01795/07V94
1269	V94-01363			Nguyễn Hoàng Khương	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	26/11/2007	26/05/2008	01796/07V94
1270	V94-01364			Nguyễn Văn Tiến	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	26/11/2007	26/05/2008	01797/07V94
1271	V94-01365			Phạm Văn Oanh	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	26/11/2007	26/05/2008	01798/07V94
1272	V94-01366	BL-0062	BL-0062	Nguyễn Văn Chiến	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	26/11/2007	26/05/2008	01803/07V94
1273	V94-01367			Trang Thị Bứng	TT Phước long, Huyện Phước Long	27/11/2007	27/05/2008	01808/07V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1274	V94-01368			Trương Văn Côi	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	27/11/2007	27/05/2008	01809/07V94
1275	V94-01369	BL-2670		Nông Văn Song	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	13/11/2013	13/11/2014	03231/13V68
1276	V94-01370	BL-2669		Trần Văn Tùng	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	25/02/2010	24/02/2011	00250/10V94
1277	V94-01371			Trần Ngọc Sơn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/11/2007	27/11/2008	01816/07V94
1278	V94-01372	BL- 2680		Trần Văn Huyên	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	24/12/2008	24/12/2009	05983/08V94
1279	V94-01373	BL- 2676		Dương Văn Qùe	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	24/12/2008	24/12/2009	05985/08V94
1280	V94-01374			Nguyễn Hoàng Mung	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	30/11/2007	30/05/2008	01832/07V94
1281	V94-01375	BL- 2677		Huỳnh Văn Giới	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	24/12/2008	24/12/2009	05987/08V94
1282	V94-01376	BL- 2679		Dương Văn Há	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	24/12/2008	24/12/2009	05986/08V94
1283	V94-01377			Ngô Hoàng Phúc	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	30/11/2007	30/05/2008	01839/07V94
1284	V94-01378	BL:2736		Hoàng Văn Thuận	Hưng Phú, Huyện Phước Long	17/04/2014	17/04/2015	00333/14V94
1285	V94-01379	BL-2741		Trần Trường Xuân	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	31/07/2008	31/01/2009	02739/08V94
1286	V94-01380	BL:2686		Võ út Nhỏ	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	10/05/2012	10/05/2013	00480/12V94
1287	V94-01381			Trần Huy Hùng	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	03/12/2007	03/06/2008	01849/07V94
1288	V94-01382	BL- 2685		Dương On Em	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	24/11/2011	24/11/2012	01588/11V94
1289	V94-01383	BL-2682		Lâm Thanh Hoàng	Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình	13/03/2012	13/03/2013	00304/12V94
1290	V94-01384	BL:2696		Huỳnh Văn Quận	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	13/01/2009	13/07/2009	00357/09V94
1291	V94-01385			Dương Văn Tệt	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	04/12/2007	04/06/2008	01856/07V94
1292	V94-01386			Nguyễn Chí Nguyện	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	04/12/2007	04/06/2008	01857/07V94
1293	V94-01387		Vỏ Hàng	Nguyễn Kiều Dung	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	05/12/2007	05/06/2008	01866/07V94
1294	V94-01388	BL-2689		Võ Hồng Lâm	Phường Nhà Mát, Thành phố Bạc Liêu	26/06/2008	26/12/2008	01579/08V94
1295	V94-01389	BL- 2890		Nguyễn Thanh Hải	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	06/06/2014	12/12/2014	00457/14V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1296	V94-01390	BL-0121	BL-0121	Nguyễn Thanh Phong	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/05/2012	22/05/2013	00512/12V94
1297	V94-01391			Nguyễn Văn Thiên	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	10/12/2007	10/06/2008	01890/07V94
1298	V94-01392	BL-2701		Nguyễn Văn Liệt	Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	30/09/2008	30/03/2009	04097/08V94
1299	V94-01393	BL-2707		Ngô Văn Bạch	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	18/11/2008	18/05/2009	05561/08V94
1300	V94-01394			Lê Minh Hiếu	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	11/12/2007	11/06/2008	01903/07V94
1301	V94-01395			Nguyễn Tấn Nhiêu	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	11/12/2007	11/06/2008	01904/07V94
1302	V94-01396			Cao Văn Nghiêm	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	11/12/2007	11/06/2008	01906/07V94
1303	V94-01397	BL- 2740		Trần Phi Nhanh	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	05/06/2014	07/12/2014	00450/14V94
1304	V94-01398	BL-2722		Bùi Thanh Bẩy	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	06/05/2013	06/05/2014	00387/13V94
1305	V94-01399			Bùi Thanh Quan	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	12/12/2007	12/06/2008	01911/07V94
1306	V94-01400			Bùi Hoàng Nam	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	12/12/2007	12/06/2008	01912/07V94
1307	V94-01401	BL-2705		Nguyễn Kiều Oanh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	07/07/2009	07/01/2010	02109/09V94
1308	V94-01402	BL- 2734		Phạm Văn Dưỡng	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	08/03/2010	08/03/2011	00322/10V94
1309	V94-01403	BL:3666		Lâm Văn Đỉnh	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	21/10/2011	20/10/2012	01259/11V94
1310	V94-01404	BL-4624		Nguyễn Thanh Phong	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	02/08/2010	02/02/2011	00875/10V94
1311	V94-01405			Võ Thị Ngọc Nga	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	12/12/2007	12/06/2008	01917/07V94
1312	V94-01406			Lâm Kim Huệ	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	13/12/2007	13/06/2008	01920/07V94
1313	V94-01407			Nguyễn Văn Chính	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	12/12/2007	12/06/2008	01927/07V94
1314	V94-01408			Trần Thị Lý	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	13/12/2007	13/06/2008	01928/07V94
1315	V94-01409			Trần Thị Lý	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	13/12/2007	13/06/2008	01929/07V94
1316	V94-01410	BL-2729		Đặng Văn Nam	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	28/12/2012	28/12/2013	01305/12V94
1317	V94-01411	BL- 0269	BL 0269	Nguyễn út Lớn	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	13/12/2007	13/06/2008	01931/07V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1318	V94-01412			Dương Văn Non	Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình	14/12/2007	14/06/2008	01940/07V94
1319	V94-01413			Quách Nghĩa Gia	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	17/12/2007	12/06/2008	01950/07V94
1320	V94-01414	BL:2724		Trần Tuấn Khải	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	29/06/2009	29/12/2009	02066/09V94
1321	V94-01415	BL- 2761		Nguyễn Văn Phong	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	02/06/2009	02/06/2010	01910/09V94
1322	V94-01416	BL- 2763		Phạm Thị Y	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/11/2008	26/05/2009	05683/08V94
1323	V94-01417			Trần Minh Đương	Xã Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	18/12/2007	18/06/2008	01957/07V94
1324	V94-01418			Huỳnh Thanh Nhanh	Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình	19/12/2007	19/06/2008	01963/07V94
1325	V94-01419			Lâm Hoàng Minh	Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu	20/12/2007	20/06/2008	01964/07V94
1326	V94-01420			Triệu Minh Tấn	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	24/12/2007	24/06/2008	01965/07V94
1327	V94-01421			Trịnh Thiếu Giang	Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	24/12/2007	24/06/2008	01966/07V94
1328	V94-01422	BL- 2750		Vưu Cang Lái	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	16/09/2013	21/06/2014	00725/13V94
1329	V94-01423	BL-2738		Hà Thuỳ Lan	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	15/02/2012	15/08/2012	00194/12V94
1330	V94-01424			Trần Văn Tú	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	19/12/2007	19/06/2008	01974/07V94
1331	V94-01425	BL 0800	BL 0800	Nguyễn Minh Lương	Long điền Đông, Huyện Đông Hải	21/12/2007	21/06/2008	01985/07V94
1332	V94-01426			Quách Chí Tòan	Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình	02/01/2008	02/07/2008	00010/08V94
1333	V94-01427			Huỳnh Hữu Mác	Vĩnh mỹ B, Huyện Hoà Bình	03/01/2008	03/01/2009	00015/08V94
1334	V94-01428	BL-5968		Từ Văn Toản	Thị Trấn Giá Rai, Thị xã Giá Rai	14/01/2013	16/12/2013	00052/13V94
1335	V94-01429			Lương Văn Tiến	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	16/02/2009	16/08/2009	00542/09V94
1336	V94-01430	BL:2755		Ngô Hoàng Tín	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	05/08/2010	05/08/2011	00893/10V94
1337	V94-01431			Trần Văn Ngổ	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	08/01/2008	08/07/2008	00038/08V94
1338	V94-01432			Nguyễn Văn Hung	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	07/01/2008	09/07/2008	00043/08V94
1339	V94-01433			Nguyễn Văn Nhàn	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	07/01/2008	09/07/2008	00044/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1340	V94-01434			Ngô Minh Hoà	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	07/01/2008	09/07/2008	00045/08V94
1341	V94-01435			Lê Chí Tâm	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	07/01/2008	09/07/2008	00046/08V94
1342	V94-01436			Võ Văn Tỏ	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	09/01/2008	09/07/2008	00047/08V94
1343	V94-01437			Ngô Thị ánh	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	07/01/2008	09/07/2008	00048/08V94
1344	V94-01438			Nguyễn Văn Gia	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	09/01/2008	09/07/2008	00049/08V94
1345	V94-01439			Nguyễn Văn Miền	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	09/01/2008	09/07/2008	00050/08V94
1346	V94-01440			Võ Thái Hoà	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	09/01/2008	09/07/2008	00051/08V94
1347	V94-01441	BL-2871		Nguyễn Văn Tươi	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/01/2010	29/01/2011	00163/10V94
1348	V94-01442			Nguyễn Văn Điều	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	09/01/2008	09/07/2008	00053/08V94
1349	V94-01443			Nguyễn Văn út	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	09/01/2008	09/07/2008	00054/08V94
1350	V94-01444			Ngô Minh Tâm	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	09/01/2008	09/07/2008	00055/08V94
1351	V94-01445			Nguyễn Văn Tiến	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04532/08V94
1352	V94-01446	BL-0200 H		Nguyễn Việt Trung	Vĩnh Phú Đông Huyện Phước Long, Thành phố Bạc Liêu	14/01/2008	14/07/2008	00118/08S69
1353	V94-01447			Hồ Hoàng ẩn	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	10/01/2008	10/07/2008	00058/08V94
1354	V94-01448			Lê Văn Khái	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	10/01/2008	10/07/2008	00059/08V94
1355	V94-01449			Nguyễn Văn Thống	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	10/01/2008	10/07/2008	00065/08V94
1356	V94-01450			Nguyễn Văn Khu	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	10/01/2008	10/07/2008	00070/08V94
1357	V94-01451	BL-2765		Nguyễn Thị Điệp	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	03/06/2015	05/06/2016	00428/15V94
1358	V94-01452	BL:2766		Nguyễn Thị Điệp	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	08/06/2012	08/06/2013	00569/12V94
1359	V94-01453			Nguyễn Văn Đạt	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	17/05/2009	04546/08V94
1360	V94-01454			Lê Văn Hơn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	10/01/2008	10/07/2008	00074/08V94
1361	V94-01455			Lê Văn Chuẩn	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	10/01/2008	10/07/2008	00075/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1362	V94-01456			Lê Khắc Lượng	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	10/01/2008	10/07/2008	00076/08V94
1363	V94-01457			Uông Văn Quyết	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	10/01/2008	10/07/2008	00077/08V94
1364	V94-01458			Trần Văn Đông	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	10/01/2008	10/07/2008	00078/08V94
1365	V94-01459			Đoàn Văn Sử	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04539/08V94
1366	V94-01460			Trần Minh Hoàng	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/10/2008	28/10/2009	04796/08V94
1367	V94-01461			Mã Thanh An	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	10/01/2008	10/07/2008	00081/08V94
1368	V94-01463			Ong Văn Hùng	NInh Hòa, Huyện Hồng Dân	18/12/2008	18/06/2009	05894/08V94
1369	V94-01464			Nguyễn Thanh Quang	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	11/01/2008	11/07/2008	00098/08V94
1370	V94-01465			Trần Văn Hoà	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	11/01/2008	11/07/2008	00099/08V94
1371	V94-01466	BL- 2789		Quách Văn Quếnh	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	13/05/2009	13/05/2010	01794/09V94
1372	V94-01467			Bùi Quốc Khanh	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	11/01/2008	11/07/2008	00101/08V94
1373	V94-01468			Trang Hoàng Thiện	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	11/01/2008	11/07/2008	00102/08V94
1374	V94-01469			Nguyễn Văn Kiệt	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	11/01/2008	11/07/2008	00103/08V94
1375	V94-01470			Lê Văn Lón	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	11/01/2008	11/07/2008	00104/08V94
1376	V94-01471			Trần Văn Bình	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/10/2008	28/10/2009	04795/08V94
1377	V94-01472			Nguyễn Văn Trung	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	11/01/2008	11/07/2008	00106/08V94
1378	V94-01473	BL-2767		Châu Hoàng Phong	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	29/12/2008	29/12/2009	06008/08V94
1379	V94-01474			Nguyễn Văn Tùng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	11/01/2008	11/07/2008	00108/08V94
1380	V94-01475			Võ Văn Biên	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	11/01/2008	11/07/2008	00109/08V94
1381	V94-01476			Trần Văn An	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	11/01/2008	11/07/2008	00110/08V94
1382	V94-01477			Duy Quốc Toàn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	11/01/2008	11/07/2008	00111/08V94
1383	V94-01478	BL:2777		Trần Minh Luân	Hưng Phú, Huyện Phước Long	27/11/2008	27/05/2009	05689/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1384	V94-01479	BL:2781		Bùi Văn Oanh	Hưng Phú, Huyện Phước Long	13/03/2012	13/03/2013	00306/12V94
1385	V94-01480			Dương Quốc Phong	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	14/11/2008	14/05/2009	05409/08V94
1386	V94-01481			Nguyễn Chí Thịnh	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	11/01/2008	11/07/2008	00117/08V94
1387	V94-01482			Trang Văn Toàn	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	11/01/2008	11/07/2008	00118/08V94
1388	V94-01483			Lương Văn Vũ	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	11/01/2008	11/07/2008	00119/08V94
1389	V94-01484			Thạch Điền	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	11/01/2008	11/07/2008	00120/08V94
1390	V94-01485			Nguyễn Văn Bỉnh	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	11/01/2008	11/07/2008	00121/08V94
1391	V94-01486			Quách Hữu Quốc	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	11/01/2008	11/07/2008	00122/08V94
1392	V94-01487	BL-2954		Nguyễn Trọng Trí	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	05/06/2014	07/12/2014	00451/14V94
1393	V94-01488			Nguyễn Văn Cuốn	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	14/01/2008	14/01/2008	00124/08V94
1394	V94-01489			Nguyễn Văn Cần	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	14/01/2008	14/07/2008	00125/08V94
1395	V94-01490			Nguyễn Văn Giang	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	14/01/2008	14/07/2008	00126/08V94
1396	V94-01491			Huỳnh Mâu	Phường 3, Thành phố Bạc Liêu	14/01/2008	14/07/2008	00131/08V94
1397	V94-01492			Lê Văn Chọn	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	14/01/2008	14/07/2008	00132/08V94
1398	V94-01493			Lê Văn Cát	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	14/01/2008	14/07/2008	00133/08V94
1399	V94-01494			NGuyễn Văn Hậu	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	14/01/2008	14/07/2008	00134/08V94
1400	V94-01495			Nguyễn Văn Hiện	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	14/01/2008	14/07/2008	00135/08V94
1401	V94-01496			Lữ Phước Thọ	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	14/01/2008	14/07/2008	00136/08V94
1402	V94-01497			Lê Văn Thành	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	14/01/2008	14/07/2008	00137/08V94
1403	V94-01498			Long Khánh Hùng	TT Phước Long, Huyện Phước Long	14/01/2008	14/07/2008	00139/08V94
1404	V94-01499			Phan Văn Mẩn	TT Phước Long, Huyện Phước Long	20/04/2009	15/10/2009	01475/09V94
1405	V94-01500	BL-2779	BL-2779	Võ Hoàng Anh	TT Phước Long, Huyện Phước Long	25/03/2011	25/03/2012	00349/11S95

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1406	V94-01501	BL:2780		Phan Văn Cảnh	TT Phước Long, Huyện Phước Long	26/04/2010	26/04/2011	00528/10V94
1407	V94-01502			Cao Hoàng Quang	An Trạch, Huyện Đông Hải	14/01/2008	14/07/2008	00144/08V94
1408	V94-01503			Lâm Minh Thành	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	15/01/2008	15/07/2008	00147/08V94
1409	V94-01504			Phan Văn Xịl	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	15/01/2008	15/07/2008	00149/08V94
1410	V94-01505			Lê Văn Chợt	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	03/10/2008	03/10/2009	04354/08V94
1411	V94-01506			Quách Xừng Luỹ	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	15/01/2008	15/07/2008	00151/08V94
1412	V94-01507			Nguyễn Văn Kháng	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	15/01/2008	15/07/2008	00152/08V94
1413	V94-01508			Nguyễn Văn Toàn	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	15/01/2008	15/07/2008	00153/08V94
1414	V94-01509			Nguyễn Tấn Đạt	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	15/01/2008	15/07/2008	00154/08V94
1415	V94-01510			Nguyễn Văn Công	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	15/01/2008	15/07/2008	00155/08V94
1416	V94-01511			Quách Văn út	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/01/2008	17/07/2008	00160/08V94
1417	V94-01512			Nguyễn Văn Sol	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/01/2008	17/07/2008	00161/08V94
1418	V94-01513			Huỳnh Văn Bé	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	03/10/2008	03/10/2009	04355/08V94
1419	V94-01514			Quách Văn út	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/01/2008	17/07/2008	00163/08V94
1420	V94-01515			Nguyễn Văn Lơi	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/01/2008	17/07/2008	00164/08V94
1421	V94-01516			Huỳnh Phú Quới	Định Thành A, Huyện Đông Hải	17/01/2008	17/07/2008	00165/08V94
1422	V94-01517	BL-2950		Nguyễn Văn út	TT Phước Long, Huyện Phước Long	12/09/2013	14/04/2014	00712/13V94
1423	V94-01518	BL- 2844		Lê Thanh Hải	Hưng Phú, Huyện Phước Long	13/04/2010	13/04/2011	00481/10V94
1424	V94-01519			Lê Thanh Hận	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/01/2008	17/07/2008	00169/08V94
1425	V94-01520	BL-2783		Huỳnh Minh Hên	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	25/08/2010	25/02/2011	00965/10V94
1426	V94-01521	BL:2782		Nguyễn Trần Khanh	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	20/03/2015	15/08/2015	00212/15V94
1427	V94-01522			Lê Văn Hồng	An Phúc, Huyện Đông Hải	18/01/2008	18/07/2008	00176/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1428	V94-01523			Nguyễn Văn Luyến	An Trạch, Huyện Đông Hải	18/01/2008	18/07/2008	00177/08V94
1429	V94-01524			Trương Ngọc Nhớ	An Trạch, Huyện Đông Hải	18/01/2008	18/07/2008	00178/08V94
1430	V94-01525			Nguyễn Văn Đức	An Trạch, Huyện Đông Hải	18/01/2008	18/07/2008	00179/08V94
1431	V94-01526			Lý Văn Hai	An Trạch, Huyện Đông Hải	18/01/2008	18/07/2008	00180/08V94
1432	V94-01527	BL:2792		Tô Văn Chợ	An Trạch, Huyện Đông Hải	08/06/2011	08/06/2012	00811/11V94
1433	V94-01528			Lê Văn Dung	An Phúc, Huyện Đông Hải	18/01/2008	18/07/2008	00182/08V94
1434	V94-01529			Nguyễn Quốc Trường	An Phúc, Huyện Đông Hải	18/01/2008	18/07/2008	00183/08V94
1435	V94-01530			Lê Văn Chúc	An Trạch, Huyện Đông Hải	21/01/2008	21/07/2008	00195/08V94
1436	V94-01531			Lê Quang Thêm	An Trạch, Huyện Đông Hải	21/01/2008	21/07/2008	00196/08V94
1437	V94-01532	BL- 2813		Ong Văn Hận	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	23/03/2009	23/09/2009	01145/09V94
1438	V94-01533			Lâm Đồng Oai	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	24/01/2008	24/07/2008	00206/08V94
1439	V94-01534			Lâm Đồng Hậu	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	24/01/2008	24/07/2008	00207/08V94
1440	V94-01535			Ngô Hùng Phước	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	24/01/2008	24/07/2008	00208/08V94
1441	V94-01536	BL:2843		Trương Văn Trường	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	29/03/2012	29/03/2013	00360/12V94
1442	V94-01537			Nguyễn Ngọc ẩn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	24/01/2008	24/07/2008	00211/08V94
1443	V94-01538			Nguyễn Ngọc ẩn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	24/01/2008	24/07/2008	00212/08V94
1444	V94-01539			Nguyễn Thành Thật	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	24/01/2008	24/07/2008	00213/08V94
1445	V94-01540	BL:2808		Nguyễn Hùng Quang	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	08/09/2011	08/09/2012	01095/11V94
1446	V94-01541	BL- 2827		Ngô Văn Đời	TT Phước Long, Huyện Phước Long	17/02/2011	17/02/2012	00320/11V94
1447	V94-01542	BL- 2825		Nguyễn Việt Thành	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	10/03/2009	10/09/2009	00753/09V94
1448	V94-01543			Phương Nhựt Tân	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	24/01/2008	24/07/2008	00217/08V94
1449	V94-01544	BL- 2829		Hồ Văn Tâm	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	10/03/2009	10/09/2009	00754/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1450	V94-01545	BL-2823		Huỳnh Văn Sĩ	Hưng Phú, Huyện Phước Long	23/10/2009	23/10/2010	02808/09V94
1451	V94-01546			Trần Minh Thắng	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	24/01/2008	24/07/2008	00220/08V94
1452	V94-01547	BL- 2826		Trần Văn Cưởng	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	24/01/2011	24/01/2012	00231/11V94
1453	V94-01548	BL:2830		Phạm Minh Tấn	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	14/02/2011	14/02/2012	00298/11V94
1454	V94-01549			Trần Văn Chiến	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	24/01/2008	24/07/2008	00226/08V94
1455	V94-01550			Nguyễn Quốc Thắng	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	24/01/2008	24/07/2008	00227/08V94
1456	V94-01551	BL- 2828		Hứa Văn Tưởng	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	23/02/2010	23/02/2011	00226/10V94
1457	V94-01552	BL:2817		Quách Thanh Lập	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	01/06/2009	01/12/2009	01889/09V94
1458	V94-01553			Quách Thanh Hùng	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	25/01/2008	25/07/2008	00230/08V94
1459	V94-01554			Quách Thanh Ngoan	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	25/01/2008	25/07/2008	00231/08V94
1460	V94-01555	BL:2816		Lê Vũ Đoàn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	09/07/2008	09/01/2009	02086/08V94
1461	V94-01556	BL-2820	BL-2820	Quách Thanh Hiền	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	12/06/2012	12/06/2013	01871/12V68
1462	V94-01557	BL:2815		Lê Văn Mến	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	04/03/2009	04/09/2009	00716/09V94
1463	V94-01558			Nguyễn Quốc Ơn	Định Thành, Huyện Đông Hải	28/01/2008	28/07/2008	00236/08V94
1464	V94-01559			Nguyễn Chí Công	Định Thành, Huyện Đông Hải	28/01/2008	28/07/2008	00237/08V94
1465	V94-01560	BL-2846		Nguyễn Văn Sung	TT Phước Long, Huyện Phước Long	28/03/2011	28/03/2012	00543/11V94
1466	V94-01561	BL- 2884		Lê Văn Ròng	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	30/07/2012	30/07/2013	00733/12V94
1467	V94-01562	BL- 2885		Lương Văn Bảnh	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	04/02/2009	04/08/2009	00452/09V94
1468	V94-01563	BL-2831		Nguyễn Thị Hương	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	01/09/2011	01/03/2012	01085/11V94
1469	V94-01565	BL- 2887		Võ Văn Huyện	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	12/03/2010	12/03/2011	00370/10V94
1470	V94-01566			Dương Văn Lên	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	29/01/2008	29/07/2008	00245/08V94
1471	V94-01567			Dương Quốc Khải	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	29/01/2008	29/07/2008	00246/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1472	V94-01568			Trần Văn Thuận	Định Thành A, Huyện Đông Hải	12/11/2008	12/11/2009	04342/08V94
1473	V94-01569			trần Văn Thế	Định Thành A, Huyện Đông Hải	29/01/2008	29/07/2008	00249/08V94
1474	V94-01570	BL-2841		Nguyễn Hữu Khá	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	31/07/2008	31/01/2009	02779/08V94
1475	V94-01571	BL-5750		Lương Văn Bảy	Định Thành, Huyện Đông Hải	02/05/2013	02/05/2014	00376/13V94
1476	V94-01572			Đinh Văn Hùng	An Phúc, Huyện Đông Hải	26/09/2008	26/09/2009	04003/08V94
1477	V94-01573			Nguyễn Văn Ngân	An Phúc, Huyện Đông Hải	30/01/2008	30/07/2008	00257/08V94
1478	V94-01574			Đỗ Thanh Long	Định Thành, Huyện Đông Hải	13/11/2008	13/11/2009	05393/08V94
1479	V94-01575	BL:2842		Trần Văn Sử	Hưng Phú, Huyện Phước Long	04/01/2010	04/01/2011	00017/10V94
1480	V94-01576	BL-0145		Đỗ Văn Phong	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	12/02/2008	12/08/2008	00278/08V94
1481	V94-01577			Lê Văn Tường	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	12/02/2008	12/08/2008	00281/08V94
1482	V94-01578	BL:2845		Tô Văn Nghĩa	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	09/09/2009	09/03/2010	02491/09V94
1483	V94-01579	BL-2850		Trần Thị Đáng	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	20/11/2012	20/11/2013	07221/12S69
1484	V94-01580	BL-2851		Nguyễn Văn Biên	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	20/10/2011	20/10/2012	03941/11S69
1485	V94-01581	BL:2859		Lê Thị Dân	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	07/12/2009	07/12/2010	03006/09V94
1486	V94-01582	BL- 2856		Trần Thanh Bình	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	22/02/2010	22/02/2011	00211/10V94
1487	V94-01583	BL-2858		Trần Văn Thuật	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	15/01/2009	15/07/2009	00376/09V94
1488	V94-01584	BL- 2857		Lê Văn Quân	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	24/02/2012	24/02/2013	00245/12V94
1489	V94-01585	BL:2855		Lê Thúy Hằng	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	06/02/2009	06/08/2009	00465/09V94
1490	V94-01586	BL- 2853		Đặng Hoàng Vũ	Vĩnh phú Đông, Huyện Phước Long	25/04/2014	07/01/2015	00369/14V94
1491	V94-01587			Hùynh Văn Cường	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	15/02/2008	15/08/2008	00320/08V94
1492	V94-01588			Nguyễn Văn Kiệt	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	18/02/2008	18/08/2008	00323/08V94
1493	V94-01589			Trần Văn Thuật	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	15/01/2009	15/01/2010	00375/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1494	V94-01590	BL- 2864		Lê Thị Kiều	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	19/11/2008	19/05/2009	05577/08V94
1495	V94-01591	BL:2865		Huỳnh Văn Lung	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	13/10/2008	13/04/2009	04488/08V94
1496	V94-01592	BL- 2862		Hồ Văn Ký	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	17/03/2014	27/02/2015	00239/14V94
1497	V94-01593	BL-2863		Lê Văn Vũ	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/12/2008	26/06/2009	05998/08V94
1498	V94-01594	BL-2866		Nguyễn Chí Nguyện	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	19/02/2013	30/01/2014	00144/13V94
1499	V94-01595	BL- 2867		Trần Văn Săn	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	09/03/2009	09/09/2009	00831/09V94
1500	V94-01596			Dương Hoài Tuân	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	19/02/2008	19/08/2008	00342/08V94
1501	V94-01597	BL- 2870		Lê Văn Đông	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	22/02/2010	22/02/2011	00219/10V94
1502	V94-01598			Lê Văn Lương	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	18/02/2008	20/08/2008	00356/08V94
1503	V94-01599	BL- 2872		Lương Văn Toàn	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	31/01/2012	31/01/2013	00116/12V94
1504	V94-01600			Đặng Văn Tuấn	Hưng Phú, Huyện Phước Long	25/02/2008	25/08/2008	00373/08V94
1505	V94-01601	BL- 2879	BL-2879	Huỳnh Quốc Chung	Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long	31/08/2009	28/02/2010	02433/09V94
1506	V94-01602	BL:2875		Phạm Van Trung	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	28/08/2009	28/02/2010	02419/09V94
1507	V94-01603	BL-2873		Nguyễn Tuyết Sương	TT Phước Long, Huyện Phước Long	06/09/2012	06/09/2013	00915/12S95
1508	V94-01604	BL-2874		Đỗ Văn Tiệp	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	19/11/2013	19/11/2014	01456/13V83
1509	V94-01605	BL:2892		Lê Văn Khê	Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long	12/07/2011	12/07/2012	00933/11V94
1510	V94-01606			Quách Thành Vũ	Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long	17/12/2008	23/06/2009	05915/08V94
1511	V94-01607			Huỳnh Văn Thường	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/02/2008	26/08/2008	00386/08V94
1512	V94-01608			Đặng Thị Lượng	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/02/2008	26/08/2008	00387/08V94
1513	V94-01609	BL-2893		Lê Văn Sam	Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long	10/03/2010	10/09/2010	00344/10V94
1514	V94-01610	BL-2878		Ngô Hoàng Tuấn	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	20/12/2012	20/12/2013	01277/12V94
1515	V94-01611	BL- 2877		Lê Văn Dũng	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	06/10/2009	06/04/2010	02685/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1516	V94-01612	BL:2881		Nguyễn Văn Tuấn	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	23/02/2010	23/02/2011	00224/10V94
1517	V94-01613	BL-2880		Trần Văn Mai	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	25/03/2013	06/02/2014	00253/13V94
1518	V94-01614			Nguyễn Văn Nhân	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	29/02/2008	29/08/2008	00413/08V94
1519	V94-01615			Lê Thị Thúy	Hưng Phú, Huyện Phước Long	29/02/2008	29/08/2008	00414/08V94
1520	V94-01616	BL:2896		Nguyễn Minh Đà	TT Phước Long, Huyện Phước Long	26/01/2010	26/01/2011	00159/10V94
1521	V94-01617			Hướng Thanh Phúc	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	24/03/2011	24/03/2012	00987/11S69
1522	V94-01618	BL 2918		Phạm Văn út	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	21/12/2009	21/06/2010	03110/09V94
1523	V94-01619	BL-2921		Trương Văn Tâm	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	17/01/2012	17/01/2013	00068/12V94
1524	V94-01620	BL- 2916		Trương Văn Tánh	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	30/03/2009	30/09/2009	01194/09V94
1525	V94-01621	BL-2917		Nguyễn Văn Sĩ	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	24/06/2010	24/06/2011	00733/10V94
1526	V94-01622		Tuyết Nhi 02	Cty TNHH Tuyết Nhi	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	03/03/2008	03/03/2009	00435/08V94
1527	V94-01623			Nguyễn Minh Đương	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/03/2008	03/09/2008	00436/08V94
1528	V94-01624	BL- 2919		Nguyễn Văn Thời	TT Phước Long, Huyện Phước Long	21/12/2009	21/12/2010	03108/09V94
1529	V94-01625	BL-2920		Nguyễn Văn Thật	Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	19/01/2011	19/01/2012	00214/11V94
1530	V94-01626	BL:2913		Phan Thanh Tân	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	21/11/2011	21/11/2012	01577/11V94
1531	V94-01627	BL-2914		Lương Văn Tiến	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	08/06/2012	08/06/2013	00568/12V94
1532	V94-01628	BL- 2915		Nguyễn Văn Hồ	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	28/11/2012	28/11/2013	01182/12V94
1533	V94-01629	BL:-2922		Nguyễn Thanh Dễ	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	13/10/2009	13/04/2010	02753/09V94
1534	V94-01630			Lê Quốc Việt	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	10/03/2008	10/09/2008	00473/08V94
1535	V94-01631	BL- 2951		Phan Văn Tư Em	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	21/04/2014	17/02/2015	00358/14V94
1536	V94-01632			Huỳnh Chí Nguyện	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	12/03/2008	13/09/2008	00496/08V94
1537	V94-01633			Nguyễn Văn Hoàng	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	12/03/2008	12/09/2008	00498/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1538	V94-01634	BL-0574		Huỳnh Thị Bấu	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	23/06/2014	23/06/2015	01857/14V68
1539	V94-01635	BL-2931	BL-2931	Lê Văn Tư	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	04/10/2010	04/10/2011	01107/10V94
1540	V94-01636	BL-2932	BL-2932	Nguyễn Hoàng Đảo	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	23/09/2010	23/09/2011	01079/10V94
1541	V94-01637			Nguyễn Văn Bình	TT Phước Long, Huyện Phước Long	17/03/2008	17/09/2008	00515/08V94
1542	V94-01638		BL-	Cao Văn Khải	TT Phước Long, Huyện Phước Long	26/02/2009	26/08/2009	00654/09V94
1543	V94-01639			Võ Công Tuấn	TT Phước Long, Huyện Phước Long	17/03/2008	17/09/2008	00522/08V94
1544	V94-01640	BL:2952		Trương Văn Cuộc	Xã Phong Tân, Thị xã Giá Rai	13/10/2009	13/10/2010	02757/09V94
1545	V94-01641	BL- 2933		Hồ Văn Tải	Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	22/01/2009	22/01/2010	00052/09V83
1546	V94-01642	BL-2934		Võ Văn Chiến	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	19/11/2012	19/11/2013	01138/12V94
1547	V94-01643			Đặng Đồng Chí	TT Phước Long, Huyện Phước Long	29/06/2010	29/06/2011	00743/10V94
1548	V94-01644	BL:2937		Nguyễn Văn Láng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	13/03/2014	30/12/2014	00231/14V94
1549	V94-01645	BL:2936		Lê Văn Đây	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	16/12/2013	27/11/2014	00962/13V94
1550	V94-01647			Huỳnh Văn Đáp	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	24/03/2008	24/09/2008	00550/08V94
1551	V94-01648	BL-2947		Đỗ Văn Hưỡng	Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	14/01/2011	14/01/2012	00189/11V94
1552	V94-01649	BL- 2948		Phạm Minh Dương	TT Phước Long, Huyện Phước Long	20/02/2014	12/11/2014	00166/14V94
1553	V94-01650	BL- 2955		Võ Văn Thì	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	09/02/2009	09/08/2009	00480/09V94
1554	V94-01651	BL-2956		Trần Quốc Khải	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	21/08/2014	31/01/2015	00671/14V94
1555	V94-01652	BL- 2957		Nguyễn Tấn Phùng	Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	17/04/2014	10/04/2015	00332/14V94
1556	V94-01653	BL:2960		Nguyễn Đức Thuận	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	22/12/2011	21/12/2012	01766/11V94
1557	V94-01654			Nguyễn Văn Hải	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	10/04/2008	10/10/2008	00606/08V94
1558	V94-01655			Nguyễn Văn Hải	Phong thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	10/04/2008	10/10/2008	00607/08V94
1559	V94-01656	BL- 2973		Lê Thị Bích Thuỷ	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	18/03/2011	18/03/2012	00518/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1560	V94-01657	BL-2974		Lê Thị Bích Thuỷ	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	18/03/2011	18/03/2012	00517/11V94
1561	V94-01658	BL- 2975		Lê Thị Bích Thuỷ	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	18/03/2011	18/03/2012	00516/11V94
1562	V94-01659	BL-3113		Lê Thị Bích Thủy	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	13/06/2011	13/06/2012	00819/11V94
1563	V94-01660	BL- 2980		Lê Thị Bích Thủy	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	05/03/2012	05/09/2012	00281/12V94
1564	V94-01661	BL- 2976		Lê Thị Bích Thủy	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	14/03/2012	14/03/2013	00309/12V94
1565	V94-01662			Trần Trung Dương	TT NGan Dừa, Huyện Hồng Dân	10/04/2008	10/10/2008	00614/08V94
1566	V94-01663	BL-2500	BL-2500	Hồ Văn Quận	, Huyện Hồng Dân	11/04/2008	11/10/2008	00616/08V94
1567	V94-01664	BL 1782	BL 1782	Đinh Văn Hùng	Hưng Phú, Huyện Phước Long	13/06/2011	13/06/2012	00823/11V94
1568	V94-01665	BL-2970		Nguyễn Văn Tâm	Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long	24/04/2013	24/04/2014	00348/13V94
1569	V94-01666	BL- 2968		Nguyễn Văn An	TT Phước Long, Huyện Phước Long	24/04/2013	24/04/2014	00357/13V94
1570	V94-01667	BL- 2966		Nguyễn Văn Giới	TT Phước Long, Huyện Phước Long	12/04/2012	14/04/2013	00412/12V94
1571	V94-01668	BL-2967		Nguyễn Văn Thôi	TT Phước Long, Huyện Phước Long	21/04/2014	24/04/2015	00355/14V94
1572	V94-01669			Trương Văn Quốc	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	09/04/2008	18/10/2008	00649/08V94
1573	V94-01670			Nguyễn Văn Hiền	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	09/04/2008	18/10/2008	00650/08V94
1574	V94-01671			Nguyễn Văn Triều	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	18/04/2008	18/10/2008	00651/08V94
1575	V94-01672	BL- 3015		Trương Văn Vinh	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	17/01/2012	17/01/2013	00069/12V94
1576	V94-01673			Huỳnh Kim Xứng	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	18/05/2009	18/11/2009	01813/09V94
1577	V94-01674			Phạm Văn Lượm	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	18/04/2008	18/10/2008	00657/08V94
1578	V94-01675	BL 0471	BL 0471	Châu Văn Hơn	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	13/05/2009	13/11/2009	01796/09V94
1579	V94-01676			Huỳnh Kim Dung	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	21/04/2008	21/10/2008	00670/08V94
1580	V94-01677			Lê Văn Ngọc	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	24/04/2008	24/10/2008	00706/08V94
1581	V94-01678			Phạm Văn Lập	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/04/2008	24/10/2008	00707/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1582	V94-01679	BL:2991		Nguyễn Văn Long	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	30/01/2012	30/01/2013	00101/12V94
1583	V94-01680	BL- 2985		Nguyễn Văn Khúc	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	17/03/2014	26/02/2015	00236/14V94
1584	V94-01681			Nguyễn Văn Tân	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	24/04/2008	24/10/2008	00710/08V94
1585	V94-01682			Huỳnh Hoàng Ca	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	24/04/2008	24/10/2008	00711/08V94
1586	V94-01683	BL- 3004		Mã So	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	28/02/2012	28/02/2013	00255/12V94
1587	V94-01684			Tiêu Văn Khạt	TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình	28/04/2008	28/10/2008	00719/08V94
1588	V94-01685			Tiêu Văn Khạt	TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình	28/04/2008	28/10/2008	00720/08V94
1589	V94-01686	BL- 2990		Ngô Thanh Lâm	TT Phước Long, Huyện Phước Long	05/04/2012	19/04/2013	00391/12V94
1590	V94-01687	BL-2987		Nguyễn Văn Phương	TT Phước Long, Huyện Phước Long	21/04/2014	24/04/2015	00348/14V94
1591	V94-01688	BL:3000		Lữ Thanh Long	TT Phước Long, Huyện Phước Long	04/11/2008	04/05/2009	04958/08V94
1592	V94-01689	BL:3001		Lữ Thanh Long	TT Phước Long, Huyện Phước Long	04/11/2008	04/05/2009	04957/08V94
1593	V94-01690	BL- 3012		Nguyễn Thanh Kiệm	TT Phước Long, Huyện Phước Long	29/06/2010	29/06/2011	00746/10V94
1594	V94-01691	BL:2011		Trần Quốc Chung	Xã Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	06/12/2011	06/12/2012	01701/11V94
1595	V94-01692			Nguyển Văn Chử	Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	29/04/2008	29/10/2008	00727/08V94
1596	V94-01693	BL-0176	BL-0176	Trần Văn Tuấn	Vĩnh Phú tây, Huyện Phước Long	25/07/2013	22/05/2014	00572/13V94
1597	V94-01694			Tô Đoàn Kết	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	29/04/2008	29/10/2008	00738/08V94
1598	V94-01695	BL:3365		Lý Thanh Nam	Xã Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	30/01/2012	30/01/2013	00104/12V94
1599	V94-01696			Lý Thanh Nam	Xã Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	02/05/2008	02/11/2008	00746/08V94
1600	V94-01697			Lý Văn Mảnh	Xã Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	02/05/2008	02/11/2008	00747/08V94
1601	V94-01698	BL-3002		Bùi Thành Công	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	10/09/2014	06/08/2015	00713/14V94
1602	V94-01699	BL-3003		Trịnh Văn Thù	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	10/09/2015	07/03/2016	00674/15V94
1603	V94-01700	BL:3007		Kiều Long Tân	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	07/08/2009	07/02/2010	02327/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1604	V94-01701			Trần Thị út Nhỏ	Phường 1, Thành phố Bạc Liêu	08/05/2008	08/11/2008	00775/08V94
1605	V94-01702			Trần Thị út Nhỏ	Phường 1, Thành phố Bạc Liêu	08/05/2008	08/11/2008	00776/08V94
1606	V94-01703			Trần Thị út Nhỏ	Phường 1, Thành phố Bạc Liêu	08/05/2008	08/11/2008	00777/08V94
1607	V94-01704	BL:3075		Võ Văn Lỳ	Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long	27/03/2009	27/03/2010	01184/09V94
1608	V94-01705	BL-3077		Trương Văn Lành	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	17/01/2012	17/01/2013	00067/12V94
1609	V94-01706	BL-3076		Trương Văn Thanh	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	27/03/2009	27/03/2010	01183/09V94
1610	V94-01707	BL- 3023		Tống Văn Ngân	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	09/03/2010	09/09/2010	00337/10V94
1611	V94-01708	BL-3035		Cù Văn Rỏ	Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long	28/11/2012	07/06/2013	01181/12V94
1612	V94-01709			Trần Thị Hằng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/05/2008	09/11/2008	00786/08V94
1613	V94-01710		Hoài Nhân	Quách văn Kía	Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình	09/05/2008	09/11/2008	00789/08V94
1614	V94-01711			Đoàn Thanh Liêm	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	09/05/2008	09/11/2008	00794/08V94
1615	V94-01713			Nguyễn Văn Sang	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	12/05/2008	12/11/2008	00806/08V94
1616	V94-01714			Tạ Văn Lâm	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	12/05/2008	12/11/2008	00807/08V94
1617	V94-01715			Huỳnh Quốc Hưng	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	12/05/2008	12/11/2008	00808/08V94
1618	V94-01716	BL-3026		Võ Văn Hiện	Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/06/2009	02/06/2010	01907/09V94
1619	V94-01717	BL- 3028		Nguyễn Kim ủ	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	02/06/2009	02/06/2010	01905/09V94
1620	V94-01718	BL- 3029		Nguyễn Văn Sáu	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	03/12/2008	03/06/2009	05753/08V94
1621	V94-01719	BL-3027		Đoàn Văn Diển	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	02/06/2009	02/06/2010	01906/09V94
1622	V94-01720			Chung Quốc Dũng	Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long	16/05/2008	16/11/2008	00840/08V94
1623	V94-01722	BL- 3063		Phan Chung Vui	Xã Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu	26/11/2008	26/05/2009	05682/08V94
1624	V94-01723	BL:3034		Nguyễn Văn Vững	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	14/08/2009	14/02/2010	02368/09V94
1625	V94-01724			Ngô Hoài Phong	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	20/05/2008	20/11/2008	00861/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1626	V94-01725	BL:3167		Cao Văn ỵ	Thị Trấn Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	22/02/2011	22/02/2012	00361/11V94
1627	V94-01726			Chung Quốc Dũng	Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long	19/05/2008	20/11/2008	00869/08V94
1628	V94-01727	BL-2014		Nguyễn Văn Quận	, Huyện Vĩnh Lợi	12/12/2012	12/12/2013	01540/12V83
1629	V94-01728	BL 1615	BL 1615	Đỗ Văn Hớn	Phường 3, Thành phố Bạc Liêu	30/06/2014	22/06/2015	00523/14V94
1630	V94-01729	BL-0826	BL-0826	Lâm Minh Lý	TT Phước Long, Huyện Phước Long	05/02/2013	08/12/2013	00120/13V94
1631	V94-01730	BL-0002	BL 0002	Đào Văn Cơi	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	21/05/2008	21/11/2008	00892/08V94
1632	V94-01731	BL:3047		Lê Nhựt Thanh	tt Phước Long, Huyện Phước Long	04/03/2010	04/03/2011	00299/10V94
1633	V94-01732	BL- 3056		Nguyễn Văn Thanh	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	04/12/2012	04/12/2013	01214/12V94
1634	V94-01733	BL- 3057		Nguyễn Văn Thanh	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	04/12/2012	16/11/2013	01213/12V94
1635	V94-01734	BL-3147		Nguyễn Thị Ngọc Hân	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	10/06/2014	19/06/2015	00464/14V94
1636	V94-01735	BL- 3052		Lê Văn Hoài	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	15/07/2009	15/07/2010	02201/09V94
1637	V94-01736	BL-3402		Phan Văn Điện	Xã Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	26/06/2009	26/06/2010	02058/09V94
1638	V94-01737			Lê Văn Hoà	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/05/2008	22/11/2008	00907/08V94
1639	V94-01738			Lữ Hoàng Thại	Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	22/05/2008	22/11/2008	00908/08V94
1640	V94-01739			Phan Văn Trọn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/05/2008	22/11/2008	00909/08V94
1641	V94-01740			Phạm Minh Kha	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	22/05/2008	22/11/2008	00910/08V94
1642	V94-01741			Phan Văn Giới	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	22/05/2008	22/11/2008	00911/08V94
1643	V94-01742			Nguyễn Thị Thắm	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	22/05/2008	22/11/2008	00912/08V94
1644	V94-01743			Phan Văn Đạm	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	22/05/2008	22/11/2008	00913/08V94
1645	V94-01744			Lê Văn Phong	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	22/05/2008	22/11/2008	00914/08V94
1646	V94-01745			Trần Thái Hoàng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	20/02/2009	20/08/2009	00596/09V94
1647	V94-01746	BL:3090		Lương Văn Bảnh	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	14/11/2014	22/10/2015	00857/14V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1648	V94-01748			Hồng Văn Mao	Hưng Phú, Huyện Phước Long	22/05/2008	22/11/2008	00922/08V94
1649	V94-01749			Nguyễn Văn Viễn	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	22/05/2008	22/11/2008	00923/08V94
1650	V94-01750	BL- 1616		Nguyễn Văn Điện	Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	22/05/2008	22/11/2008	00924/08V94
1651	V94-01751	BL- 3058		Nguyễn Văn Thuỳ	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	22/09/2009	22/09/2010	02580/09V94
1652	V94-01752			Trần Văn Hậu	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	23/05/2008	23/11/2008	00926/08V94
1653	V94-01753			Tạ Văn Đăng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	23/05/2008	23/11/2008	00927/08V94
1654	V94-01754			Nguyễn Văn Ngân	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	23/05/2008	23/11/2008	00928/08V94
1655	V94-01755	BL-3104		Nguyễn Văn Tiếng	NInh Hòa, Huyện Hồng Dân	02/04/2009	02/10/2009	01150/09V94
1656	V94-01756			Nguyễn Văn Chân	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	23/05/2008	23/11/2008	00930/08V94
1657	V94-01757			Tạ Văn Tới	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	23/05/2008	23/11/2008	00931/08V94
1658	V94-01758			Phan Quốc Tuấn	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	23/05/2008	23/11/2008	00932/08V94
1659	V94-01759	BL-3385		Nguyễn Văn Phong	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	09/03/2009	09/03/2010	00735/09V94
1660	V94-01761	BL-3148		Phan Văn Đậm	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	11/06/2014	11/06/2015	00472/14V94
1661	V94-01762			Phạm Văn Tùng	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	23/05/2008	23/11/2008	00937/08V94
1662	V94-01763			Bùi Văn Lăng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	28/10/2008	28/04/2009	04785/08V94
1663	V94-01764			Trần Thị Thúy	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	23/05/2008	23/11/2008	00940/08V94
1664	V94-01765	BL-3168		Nguyễn Văn Phó	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	01/06/2009	01/12/2009	01895/09V94
1665	V94-01766			Nguyễn Thanh Bình	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/05/2008	23/11/2008	00942/08V94
1666	V94-01767			Phạm Thị Huệ	TT Phước Long, Huyện Phước Long	23/05/2008	23/11/2008	00943/08V94
1667	V94-01768			Phạm Thị Huệ	TT Phươc Long, Huyện Phước Long	23/05/2008	23/11/2008	00944/08V94
1668	V94-01769			Lê Thanh Hiền	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	23/05/2008	23/11/2008	00947/08V94
1669	V94-01770			Võ Văn Sự	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	23/05/2008	23/11/2008	00948/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1670	V94-01771			Nguyễn Thanh Bình	Phong thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/05/2008	23/11/2008	00949/08V94
1671	V94-01772	BL- 3111		Trần Thị Chua	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	08/08/2011	08/08/2012	01010/11V94
1672	V94-01773	BL-3064		Hồ Văn Nghĩa	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	22/02/2012	22/02/2013	00238/12V94
1673	V94-01774			Huỳnh Thanh Nhân	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	23/05/2008	23/11/2008	00952/08V94
1674	V94-01775	BL-3436		Phan Văn Điệp	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	16/02/2009	16/08/2009	00541/09V94
1675	V94-01776			Trần Minh Giới	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	23/05/2008	23/11/2008	00954/08V94
1676	V94-01777			Nguyễn Minh Đương	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	23/05/2008	23/11/2008	00955/08V94
1677	V94-01778			Nguyễn Văn Tuyển	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	23/05/2008	23/11/2008	00956/08V94
1678	V94-01779			Nguyễn Văn Cẩn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	23/05/2008	23/11/2008	00957/08V94
1679	V94-01780	BL-3078		La Minh Cường	TT Phước Long, Huyện Phước Long	15/12/2011	15/12/2012	01736/11V94
1680	V94-01781			Trần Văn Nở	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	23/05/2008	23/11/2008	00959/08V94
1681	V94-01782			Nguyễn Văn Nam	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	23/05/2008	23/11/2008	00960/08V94
1682	V94-01783	BL- 3082		Huỳnh Văn Trinh	TT Phước Long, Huyện Phước Long	20/04/2009	20/04/2010	01510/09V94
1683	V94-01784	BL- 3081		Đoàn Văn Đực	TT Phước Long, Huyện Phước Long	15/04/2014	24/04/2015	00313/14V94
1684	V94-01785	BL-3085		Nguyễn Thị Hạnh	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	10/02/2012	10/02/2013	00171/12V94
1685	V94-01787	BL:3071		Lê Minh Châu	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	07/04/2010	07/04/2011	00461/10V94
1686	V94-01788			Lê Minh Cảnh	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	27/05/2008	27/11/2008	00992/08V94
1687	V94-01789			Nguyễn Văn Phượng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	29/05/2008	29/11/2008	01002/08V94
1688	V94-01790			Đỗ Văn Minh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	29/05/2008	29/11/2008	01003/08V94
1689	V94-01791	BL- 3066		Lý Quốc Trưỡng	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	05/01/2009	05/07/2009	00268/09V94
1690	V94-01792			Trần Văn Non	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	29/05/2008	29/11/2008	01005/08V94
1691	V94-01793	BL:3150		Trần Văn Núi	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	29/03/2012	29/03/2013	00359/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1692	V94-01794			Đỗ Hận Anh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	29/05/2008	29/11/2008	01007/08V94
1693	V94-01795	BL-3072		Võ Văn Mộng	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	22/11/2012	22/11/2013	07384/12S69
1694	V94-01796	BL		Trần Văn Mến	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	28/05/2008	29/11/2008	01013/08V94
1695	V94-01797	BL-3092		Lê Văn Hai	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	26/02/2009	26/08/2009	00647/09V94
1696	V94-01798	BL- 3083		Nguyễn Văn Hai	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	24/10/2011	24/10/2012	01290/11V94
1697	V94-01799			Trần Trung Lễ	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	28/05/2008	30/11/2008	01021/08V94
1698	V94-01800			Huỳnh Văn Đông	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	30/05/2008	30/11/2008	01022/08V94
1699	V94-01801			Huỳnh Văn Đông	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	30/05/2008	30/11/2008	01023/08V94
1700	V94-01802	BL- 3087		Lê Minh Đường	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	18/12/2008	18/12/2009	05928/08V94
1701	V94-01803			Lê Minh Vương	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	30/05/2008	30/11/2008	01030/08V94
1702	V94-01804	BL- 3093		Nguyễn Văn Kiên	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	18/12/2008	18/12/2009	05929/08V94
1703	V94-01805	BL-3122		Cao Minh Phước	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	15/04/2009	15/04/2010	01454/09V94
1704	V94-01806			Đòan Văn Đệ	TT Phước Long, Huyện Phước Long	28/05/2008	30/11/2008	01033/08V94
1705	V94-01807	BL-3145		Võ Văn Hận	TT Phước Long, Huyện Phước Long	21/04/2009	21/04/2010	01524/09V94
1706	V94-01808			Nguyễn Văn Tôn	TT Phước Long, Huyện Phước Long	28/05/2008	30/11/2008	01035/08V94
1707	V94-01809	BL- 3146		Hồ Ngọc Minh	TT Phước Long, Huyện Phước Long	21/08/2013	16/07/2014	00652/13V94
1708	V94-01810			Dương Văn Chánh	tt Phước long, Huyện Phước Long	30/05/2008	30/11/2008	01037/08V94
1709	V94-01811	BL-3128		Trần Văn Linh	Hưng Phú, Huyện Phước Long	10/08/2011	10/08/2012	02657/11S69
1710	V94-01812	BL:3136	BL-3136	Nguyễn Văn út	TT Phước Long, Huyện Phước Long	21/08/2015	27/06/2016	00616/15V94
1711	V94-01813	BL- 3129		Nguyễn Kỳ Tùng	TT Phước Long, Huyện Phước Long	20/04/2009	20/04/2010	01507/09V94
1712	V94-01814			Đăng Kim Son	TT Phước Long, Huyện Phước Long	28/05/2008	30/11/2008	01041/08V94
1713	V94-01815	BL-3134		Hùynh Thanh Tuấn	TT Phước Long, Huyện Phước Long	01/12/2009	01/12/2010	02976/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1714	V94-01816	BL:3133		Nguyễn Văn Vinh	TT Phước Long, Huyện Phước Long	18/10/2012	18/10/2013	00989/12V94
1715	V94-01817	BL-3130		Nguyễn Kỳ Vỏng	TT Phước Long, Huyện Phước Long	15/04/2014	24/04/2015	00317/14V94
1716	V94-01818			Cao Thanh Tùng	TT Phước Long, Huyện Phước Long	30/05/2008	30/11/2008	01045/08V94
1717	V94-01819	BL- 3140		Nguyễn Văn Màu	TT Phước Long, Huyện Phước Long	30/10/2009	30/10/2010	02831/09V94
1718	V94-01820	BL- 3137		Nguyễn Văn Điền	TT Phước Long, Huyện Phước Long	20/04/2009	20/04/2010	01506/09V94
1719	V94-01821	BL-3143		Hứa Ngọc Điền	TT Phước Long, Huyện Phước Long	24/05/2012	24/05/2013	00522/12V94
1720	V94-01822			Dương Lâm Trường	TT Phước Long, Huyện Phước Long	30/05/2008	30/11/2008	01049/08V94
1721	V94-01823			Sử Văn Mận	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/05/2008	30/11/2008	01050/08V94
1722	V94-01824			Lê Hòang Nhỏ	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/05/2008	30/11/2008	01051/08V94
1723	V94-01825			Trần Văn Pha	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/05/2008	30/11/2008	01052/08V94
1724	V94-01826	BL- 4851		Hồ Trung Cấp	TT Phước Long, Huyện Phước Long	16/01/2009	16/07/2009	00385/09V94
1725	V94-01827			Nguyễn Xuân Em	Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân	02/06/2008	02/12/2008	01060/08V94
1726	V94-01828	BL- 3088		Hồ Đồng Ba	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	18/12/2008	18/12/2009	05930/08V94
1727	V94-01829	BL- 3094		Phạm Văn Tình	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	18/12/2008	18/12/2009	05927/08V94
1728	V94-01830	BL-3086		Lê Minh Chương	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	18/12/2008	18/12/2009	05926/08V94
1729	V94-01831	BL 0916	BL 0916	Lê Văn Mách	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	16/09/2009	16/03/2010	02530/09V94
1730	V94-01832	BL-3408		Dương Văn Văn	TT Phước Long, Huyện Phước Long	20/04/2009	20/04/2010	01513/09V94
1731	V94-01833			Đinh Thanh Dũng	TT Phước Long, Huyện Phước Long	05/06/2008	05/12/2008	01091/08V94
1732	V94-01834	BL:4439		Nguyễn Văn Nhanh	TT Phước Long, Huyện Phước Long	10/11/2009	10/11/2010	02881/09V94
1733	V94-01835			Nguyễn Văn Nhơn	TT Phước Long, Huyện Phước Long	05/06/2008	05/12/2008	01093/08V94
1734	V94-01836			Trần Văn Tặng	TT Phước Long, Huyện Phước Long	05/06/2008	05/12/2008	01094/08V94
1735	V94-01837			Hoàng Văn Ninh	TT Phước Long, Huyện Phước Long	05/06/2008	05/12/2008	01095/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1736	V94-01838	BL - 3166		Hồ Văn Hùng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	13/02/2009	13/08/2009	00527/09V94
1737	V94-01839	BL-3206		Trần Văn Hùng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	02/04/2009	02/10/2009	01151/09V94
1738	V94-01840	BL-3207		Trần Văn Dư	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	10/08/2012	10/08/2013	00776/12V94
1739	V94-01841	BL- 3164		Hồ Tấn Lực	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	21/11/2012	02/11/2013	01144/12V94
1740	V94-01842	BL- 3165		Hồ Hoàng Đệ	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	22/02/2012	22/02/2013	00237/12V94
1741	V94-01843			Đỗ Văn Hiểu	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	06/06/2008	06/12/2008	01101/08V94
1742	V94-01844	BL-3202		Võ Văn Thành	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	14/05/2009	14/05/2010	02725/09S69
1743	V94-01845	BL- 3238		Huỳnh Văn Hí	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	26/01/2010	26/07/2010	00155/10V94
1744	V94-01846			Võ Văn Dũng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	06/06/2008	06/12/2008	01105/08V94
1745	V94-01847	BL-3274		Nguyễn Văn Hóa	Phước Long, Huyện Hồng Dân	18/09/2013	08/07/2014	00731/13V94
1746	V94-01848			Ngô Thanh Kha	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	06/06/2008	06/12/2008	01107/08V94
1747	V94-01849			Nguyễn Thanh Long	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	06/06/2008	06/12/2008	01104/08V94
1748	V94-01850			Ngô Thanh Dũ	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	06/06/2008	06/12/2008	01108/08V94
1749	V94-01851			Lê Văn Bạo	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	06/06/2008	06/12/2008	01110/08V94
1750	V94-01852			Võ Văn Lâm	TT Phước Long, Huyện Phước Long	06/06/2008	06/12/2008	01111/08V94
1751	V94-01853			Lưu Minh Trung	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	07/04/2009	07/10/2009	01225/09V94
1752	V94-01854	BL- 3209		Phạm Văn Mười Hai	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	07/01/2010	07/07/2010	00058/10V94
1753	V94-01855	BL- 3196		Lê Thị Cầm	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	21/01/2009	21/07/2009	00412/09V94
1754	V94-01856			Lê Thị Ba	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	06/06/2008	06/12/2008	01115/08V94
1755	V94-01857			Lê Văn Thắng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	06/06/2008	06/12/2008	01116/08V94
1756	V94-01858			Võ Văn Hiệp	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	06/06/2008	06/12/2008	01117/08V94
1757	V94-01859	BL-3109		Phạm Văn Nhàn	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	31/05/2012	31/05/2013	00542/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1758	V94-01860	BL- 3240		Quách Thanh Quyển	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/06/2014	28/12/2014	00510/14V94
1759	V94-01861			Nguyễn Anh Tú	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	05/06/2008	06/12/2008	01125/08V94
1760	V94-01862			Nhan Thanh Hùng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	05/06/2008	06/12/2008	01126/08V94
1761	V94-01863	BL-3096		Phạm Hoàng Khởi	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	13/01/2014	16/04/2014	00042/14V94
1762	V94-01864	BL- 3062		Lê Minh Cảnh	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	21/04/2014	24/04/2015	00350/14V94
1763	V94-01865			Nguyễn Ngọc Minh	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	04/06/2008	06/12/2008	01131/08V94
1764	V94-01866			Phạm Văn Nghiệp	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	06/06/2008	06/12/2008	01134/08V94
1765	V94-01867	BL- 3115	BL-3115	Dương Văn Tiến	TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình	12/05/2010	12/05/2011	00597/10V94
1766	V94-01868			Lý Hồng Thơi	An phúc, Huyện Đông Hải	06/06/2008	06/12/2008	01137/08V94
1767	V94-01869			Lê Văn Dự	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	28/05/2008	09/12/2008	01141/08V94
1768	V94-01870			Lê Văn Bạch	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	10/06/2008	10/12/2008	01143/08V94
1769	V94-01871			Hứa Thanh Phong	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	10/06/2008	10/12/2008	01144/08V94
1770	V94-01872			Hứa Thanh Phong	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	10/06/2008	10/12/2008	01145/08V94
1771	V94-01874			Nguyễn Văn Tân	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	10/06/2008	10/12/2008	01148/08V94
1772	V94-01875			Nguyễn Văn Châu	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/05/2008	11/12/2008	01157/08V94
1773	V94-01876	BL 1989	BL 1989	Lương Văn Giàu	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	02/10/2014	19/07/2015	00765/14V94
1774	V94-01877	BL-		Trần Văn Tuấn	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/06/2008	11/12/2008	01159/08V94
1775	V94-01878	BL:3149		Lương Minh Tâm	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	13/01/2009	13/07/2009	00360/09V94
1776	V94-01879			Phạm Văn Đúng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	28/05/2008	11/12/2008	01161/08V94
1777	V94-01880	BL-3203	BL- 3203	Võ Văn Luân	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	13/04/2010	13/04/2011	00477/10V94
1778	V94-01881	BL-3350		Trần Văn Ơn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	06/01/2009	06/07/2009	00276/09V94
1779	V94-01882			Trần Ngọc Em	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	19/03/2009	19/09/2009	01131/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1780	V94-01883			Phan Văn Thoại	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	11/06/2008	11/06/2009	01165/08V94
1781	V94-01884			Quách Văn Đề	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	11/06/2008	11/12/2008	01166/08V94
1782	V94-01885	BL-3510		Lê Văn Trãi	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	17/06/2009	17/06/2010	02002/09V94
1783	V94-01887			Lê Văn Lợi	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	11/06/2008	11/06/2009	01169/08V94
1784	V94-01888	BL:3155		Hà Văn Xem	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	09/09/2011	09/09/2012	01101/11V94
1785	V94-01889			Phạm Văn Chào	TT Phước Long, Huyện Phước Long	11/06/2008	11/12/2008	01171/08V94
1786	V94-01890	BL-3182		Huỳnh Hữu Đức	TT Phước Long, Huyện Phước Long	23/07/2012	23/07/2013	03941/12S69
1787	V94-01891	BL-3192		Đặng Văn Thích	TT Phước Long, Huyện Phước Long	15/04/2014	24/04/2015	00307/14V94
1788	V94-01892			Phạm Tuấn Em	TT Phước Long, Huyện Phước Long	12/06/2008	12/12/2008	01174/08V94
1789	V94-01893			Đặng Thanh Mộng	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	12/06/2008	12/12/2008	01175/08V94
1790	V94-01894			Nguyễn Hữu Đức Vinh	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	12/06/2008	12/12/2008	01176/08V94
1791	V94-01895	BL- 3189		Huỳnh Thanh Nhi	Phước Long, Huyện Phước Long	13/01/2009	13/07/2009	00361/09V94
1792	V94-01896			Lê Văn Trịnh	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	28/06/2008	12/12/2008	01182/08V94
1793	V94-01897			Trần Dũng Sỹ	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	12/06/2008	12/06/2009	01183/08V94
1794	V94-01898			Lê Văn Hài	TT Phước Long, Huyện Phước Long	12/06/2008	12/06/2009	01184/08V94
1795	V94-01899	BL:3158		Hà VănLiêm	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	06/10/2009	06/10/2010	02678/09V94
1796	V94-01900	BL- 3499		Võ Thành Nam	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	16/09/2010	16/09/2011	01040/10V94
1797	V94-01901			Quách Văn Oai	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	12/06/2008	12/12/2008	01187/08V94
1798	V94-01902			Trương Hòang Giang	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	12/06/2008	12/12/2008	01189/08V94
1799	V94-01903			Đòan Văn Ngoan	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	12/06/2008	12/12/2008	01190/08V94
1800	V94-01904			Trần Văn Chính	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	12/06/2008	12/06/2009	01191/08V94
1801	V94-01905	BL-03210		Đặng Văn Đồng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	22/06/2012	22/06/2013	03188/12S69

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1802	V94-01906			Tạ Văn Pháp	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	12/06/2008	12/12/2008	01193/08V94
1803	V94-01907			Nguyễn Văn Tươi	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	12/06/2008	12/12/2008	01194/08V94
1804	V94-01908	BL:3211		Nguyễn Văn Ngàn	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	21/01/2009	21/07/2009	00413/09V94
1805	V94-01909			Phạm Văn Thương Em	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	12/06/2008	12/12/2008	01196/08V94
1806	V94-01910			Trần Kim Sắc	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	12/06/2008	12/12/2008	01197/08V94
1807	V94-01911			Bùi Văn Ngự	Ninh Quới a, Huyện Hồng Dân	22/05/2012	22/05/2013	00511/12V94
1808	V94-01912			Trần Văn Sử	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	12/06/2008	12/12/2008	01199/08V94
1809	V94-01913			Đặng Văn Lên	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	12/06/2008	12/12/2008	01200/08V94
1810	V94-01914			Hồ Hòai Hận	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	12/06/2008	12/12/2008	01201/08V94
1811	V94-01915			Nguyễn Hồng Phúc	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	12/06/2008	12/12/2008	01202/08V94
1812	V94-01916			Bùi Văn Lương	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	11/06/2008	13/12/2008	01203/08V94
1813	V94-01917			Nguyễn Văn Quân	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01204/08V94
1814	V94-01918	BL-3152		Trần Văn Đúa	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	10/08/2012	10/08/2013	00777/12V94
1815	V94-01919			Bùi Văn Thiệt	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01206/08V94
1816	V94-01920			Huỳnh Văn Thum	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01227/08V94
1817	V94-01921			Huỳnh Văn Đẩu	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01228/08V94
1818	V94-01922	BL- 3208		Lê Hòang Liêm	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	21/01/2009	21/07/2009	00411/09V94
1819	V94-01923			Đòan Hận Anh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01231/08V94
1820	V94-01924			Hùynh Văn Quì	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	12/06/2008	13/12/2008	01232/08V94
1821	V94-01925			Danh Sơ	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	12/06/2008	12/06/2009	01233/08V94
1822	V94-01926			Khưu Minh Hồng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/06/2009	01234/08V94
1823	V94-01927			Đòan Văn Cường	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01235/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1824	V94-01928			Nguyễn Văn Hờn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01236/08V94
1825	V94-01929	BL:3513		Nguyễn Thị Nhanh	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2010	08/01/2011	00067/10V94
1826	V94-01930			Lữ Văn Hải	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01238/08V94
1827	V94-01931	BL-3435		Trần Văn Nhiệm	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	16/02/2009	16/08/2009	00540/09V94
1828	V94-01932			Phạm Văn Y	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01245/08V94
1829	V94-01933			Nguyễn Văn Cần	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01246/08V94
1830	V94-01934			Đỗ Văn út	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01247/08V94
1831	V94-01935			Võ Văn Mão	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/06/2009	01248/08V94
1832	V94-01936			Ngô Thanh Bình	Ninh hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01249/08V94
1833	V94-01937			Ngô Thanh Tuấn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01250/08V94
1834	V94-01938			Lê văn Tứ	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01251/08V94
1835	V94-01939			Trần Văn Tú	Ninh quới, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01252/08V94
1836	V94-01940	BL- 3346		Trương Văn Gạo	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	06/01/2009	06/07/2009	00275/09V94
1837	V94-01941			Trần Thị Thúy	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01254/08V94
1838	V94-01942			Hòang Văn Ba	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01255/08V94
1839	V94-01943			Nguyễn Thị Sẵng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01256/08V94
1840	V94-01944			Nguyễn Văn Mịnh	TT Phước Long, Huyện Phước Long	13/06/2008	13/12/2008	01257/08V94
1841	V94-01945			Trần Thị Lanh	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01258/08V94
1842	V94-01946			Lê Văn Sáu	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01259/08V94
1843	V94-01947			Trần Thanh Mộng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01260/08V94
1844	V94-01948			Lê Minh Thanh	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01261/08V94
1845	V94-01949			Võ Văn Thi	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01262/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1846	V94-01950			Trần Văn Tùng	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01263/08V94
1847	V94-01951			Nguyễn Văn Liến	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01264/08V94
1848	V94-01952			Phạm Văn ẩn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/06/2009	01265/08V94
1849	V94-01953			Trần Quốc Thắng	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01266/08V94
1850	V94-01954			Lê Thị Vân	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01267/08V94
1851	V94-01955			Trần Thị Hoàng	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01268/08V94
1852	V94-01956			Lê Văn Tuấn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01269/08V94
1853	V94-01957			Nguyễn Văn Lượng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01270/08V94
1854	V94-01958			Nguyễn Văn On	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01271/08V94
1855	V94-01959			Phan Văn Lời	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01272/08V94
1856	V94-01960	BL:3484		Lê Văn Nhàn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	26/06/2009	26/06/2010	02057/09V94
1857	V94-01961			Võ Minh Đương	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	28/05/2008	13/12/2008	01274/08V94
1858	V94-01962			Đặng Thị A	Phước Long, Huyện Phước Long	13/06/2008	13/06/2009	01275/08V94
1859	V94-01963			Lê Kim Nhớ	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01276/08V94
1860	V94-01964			Nguyễn Văn Thông	Hưng Phú, Huyện Phước Long	17/06/2008	17/12/2008	01277/08V94
1861	V94-01965			Nguyễn Thanh Giang	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01278/08V94
1862	V94-01966			Nguyễn Văn Rớt	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01279/08V94
1863	V94-01967			Lê Văn Lập	Ninh hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/06/2009	01280/08V94
1864	V94-01968			Cao Văn Sữa	Ninh hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01281/08V94
1865	V94-01969			Phan Văn BôL	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01282/08V94
1866	V94-01970			Lê Văn Liền	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/06/2009	01283/08V94
1867	V94-01971			Nguyễn Thị Đậm	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01284/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1868	V94-01972			Võ Thị Gần	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01285/08V94
1869	V94-01973			Võ Văn Tính	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/06/2009	01286/08V94
1870	V94-01974			Nguyễn Văn Cận	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/06/2009	01287/08V94
1871	V94-01975			Phan Tấn Trọn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/06/2009	01288/08V94
1872	V94-01976			Đoàn Văn Mạnh	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/06/2009	01289/08V94
1873	V94-01977			Lâm Văn Khanh	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/06/2009	01290/08V94
1874	V94-01978			Lê Văn Hùng	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/06/2009	01291/08V94
1875	V94-01979			Nguyễn Thanh Võ	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01292/08V94
1876	V94-01980			Trần Văn Thảo	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01293/08V94
1877	V94-01981			Nguyễ Hữu Tạo	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01294/08V94
1878	V94-01982			Trang Văn Hoá	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/06/2009	01295/08V94
1879	V94-01983			Đặng Văn Vọng	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/06/2009	01296/08V94
1880	V94-01984			Ca Quốc Kiệt	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/06/2009	01297/08V94
1881	V94-01985			Lê Văn Tèo	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/06/2009	01298/08V94
1882	V94-01986			Danh Diệu	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/06/2009	01299/08V94
1883	V94-01987			Lê Văn Nghĩa	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/06/2009	01300/08V94
1884	V94-01988			Danh Đành	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/06/2009	01301/08V94
1885	V94-01989			Võ Kỳ Em	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/06/2009	01302/08V94
1886	V94-01990			Danh Tâm	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/06/2009	01303/08V94
1887	V94-01991			Võ Văn Đệ	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01304/08V94
1888	V94-01992			Nguyễn Văn Thoảng	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01305/08V94
1889	V94-01993			Nguyễn Thị Phận	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01306/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1890	V94-01994			Trần Văn Chiểu	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01307/08V94
1891	V94-01995			Nguyễn Văn út Em	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01308/08V94
1892	V94-01996			Lê Thị Ba Nhỏ	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01309/08V94
1893	V94-01997			Danh Quân	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/06/2009	01310/08V94
1894	V94-01998			Nguyễn Văn Sớm	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	13/06/2008	13/12/2008	01311/08V94
1895	V94-01999	BL-3161		Ngô Hoàng Dũng	Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình	05/09/2011	05/09/2012	03048/11S69
1896	V94-02000			Nguyễn Văn Đa	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	16/06/2008	16/12/2008	01319/08V94
1897	V94-02001			Trần Trung Tính	TT Phước Long, Huyện Phước Long	16/06/2008	16/12/2008	01320/08V94
1898	V94-02002			Trần út Em	TT Phước Long, Huyện Phước Long	16/06/2008	16/12/2008	01321/08V94
1899	V94-02003			Nguyễn Văn Be	Hưng Phú, Huyện Phước Long	16/06/2008	16/12/2008	01322/08V94
1900	V94-02004	BL- 3184		Nguyễn Văn Tình	TT Phước Long, Huyện Phước Long	30/07/2009	30/01/2010	02255/09V94
1901	V94-02005			Nguyễn Văn Ơn	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	16/06/2008	16/06/2009	01324/08V94
1902	V94-02006			Phạm Văn Đệ	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	16/06/2008	16/06/2009	01325/08V94
1903	V94-02007			Nguyễn Văn Duyên	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	16/06/2008	16/06/2009	01326/08V94
1904	V94-02008			Lê Văn Đậm	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	16/06/2008	16/12/2008	01327/08V94
1905	V94-02009			Lưu Tuấn Đạt	X. Phước Long, Huyện Phước Long	16/06/2008	16/12/2008	01328/08V94
1906	V94-02010			Phạm Văn Đệ	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	16/06/2008	16/06/2009	01329/08V94
1907	V94-02011			Lê Tấn Lợi	Phong Thạnh tây A, Huyện Phước Long	16/06/2008	16/06/2009	01330/08V94
1908	V94-02013	BL-3573		Nguyễn Văn Chân	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	24/12/2008	24/06/2009	05976/08V94
1909	V94-02014	BL-8447		Lê Ngọc Hùng	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	23/07/2015	23/07/2016	01355/15S69
1910	V94-02015			Lê Thị Thiện	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01339/08V94
1911	V94-02016			Nguyễn Văn Diễn	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01340/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1912	V94-02017			Nguyễn Thị Bích Loan	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01341/08V94
1913	V94-02018			Nguyễn Văn Trước	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01342/08V94
1914	V94-02019			Nguyễn Văn Cường Em	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	17/06/2008	17/12/2008	01343/08V94
1915	V94-02020			Đòan Hận Em	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01344/08V94
1916	V94-02021			Trần Văn Chèo	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01345/08V94
1917	V94-02022			Hồ Phước Vinh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01346/08V94
1918	V94-02023			Phạm Văn Hùng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01347/08V94
1919	V94-02024			Nguyễn Văn Ha	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01349/08V94
1920	V94-02025			Võ Văn Phùng	Nionh Hoà, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/06/2009	01350/08V94
1921	V94-02026			Lê văn Đệ	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01351/08V94
1922	V94-02027			Lê Văn Long	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/06/2009	01352/08V94
1923	V94-02028			Lê Văn Lựa	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/06/2009	01353/08V94
1924	V94-02029			Lê Minh Nhựt	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/06/2009	01354/08V94
1925	V94-02030			Danh Điệp	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/06/2009	01355/08V94
1926	V94-02031			Lê Văn Luỹ	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01356/08V94
1927	V94-02032			Võ Văn Thái	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01357/08V94
1928	V94-02033			Trương Thị Bé Tư	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01358/08V94
1929	V94-02034			Trần Minh Quân	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/06/2009	01359/08V94
1930	V94-02035			Dương Văn Thành	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01360/08V94
1931	V94-02036			Sử Văn ánh	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/06/2009	01361/08V94
1932	V94-02037			Võ Thị Thuỷ	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01362/08V94
1933	V94-02038			Đoàn Văn Hoa	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/06/2009	01363/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1934	V94-02039			Nguyễn Văn Tráng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	16/06/2008	17/12/2008	01364/08V94
1935	V94-02040			Trần Ngọc Phương	TT Phước long, Huyện Phước Long	16/06/2008	17/12/2008	01365/08V94
1936	V94-02041			Nguyễn Phúc Thọ	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	16/06/2008	17/12/2008	01366/08V94
1937	V94-02042			Võ Thành phương	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01367/08V94
1938	V94-02043			Đòan Văn Thưởng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01368/08V94
1939	V94-02044			Nguyễn Thành Đô	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01369/08V94
1940	V94-02045			Mai Văn khóai	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	01/12/2008	01/12/2009	05732/08V94
1941	V94-02046			Lê Văn Tân	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01371/08V94
1942	V94-02047			Trần Văn Hội	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01372/08V94
1943	V94-02048			Võ Văn Liệt	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/06/2009	01373/08V94
1944	V94-02049			Ngô Văn Động	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01374/08V94
1945	V94-02050			Nguyễn Thị Loan	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01375/08V94
1946	V94-02051			Phạm Văn Có	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01376/08V94
1947	V94-02052			Lê Văn Luỹ	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01377/08V94
1948	V94-02053			Phạm Văn Khởi	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01379/08V94
1949	V94-02054			Trần Văn Thuyền	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	17/06/2008	17/12/2008	01380/08V94
1950	V94-02055	BL- 3177		Trần Thanh Lăng	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	21/02/2011	21/02/2012	00339/11V94
1951	V94-02056	BL-3178	BL-3178	Lê Bích Dân	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	21/04/2014	21/04/2015	01004/14V68
1952	V94-02057			Nguyễn Văn Chung	Hưng Phú, Huyện Phước Long	18/06/2008	18/12/2008	01387/08V94
1953	V94-02058			Phạm Văn Luân	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	18/06/2008	18/12/2008	01388/08V94
1954	V94-02059			Danh Nàng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/12/2008	01396/08V94
1955	V94-02060			Huỳnh Văn Thật	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/06/2009	01397/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1956	V94-02061			Trần Văn Thức	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	19/02/2009	19/02/2010	00574/09V94
1957	V94-02062			Phạm Văn út	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/06/2009	01399/08V94
1958	V94-02063			Nguyễn Văn Diện	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/06/2009	01400/08V94
1959	V94-02064			Lê Văn Hoàng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/12/2008	01401/08V94
1960	V94-02065			Lâm Văn Mừng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/12/2008	01402/08V94
1961	V94-02066			Võ Văn Hiểu	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/12/2008	01403/08V94
1962	V94-02067			Tô Thanh Tạo	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/12/2008	01404/08V94
1963	V94-02068			Trần Minh Trí	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/12/2008	01405/08V94
1964	V94-02069			Lê Thị Phượng	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/12/2008	01406/08V94
1965	V94-02070			Nguyễn Văn Tuẩn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/12/2008	01407/08V94
1966	V94-02071			Trần Văn Chư	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/12/2008	01408/08V94
1967	V94-02072			Lê Văn Trình	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/12/2008	01409/08V94
1968	V94-02073			Nguyễn Văn Khởi	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/12/2008	01410/08V94
1969	V94-02074			Huỳnh Văn Thơi	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/12/2008	01411/08V94
1970	V94-02075			Nguyễn Văn Khuyến	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/06/2009	01412/08V94
1971	V94-02076			Nguyễn Văn Liêm	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/06/2009	01413/08V94
1972	V94-02077			Ký Công Luận	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/06/2009	01414/08V94
1973	V94-02078			Trần Ngọc Điệp	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/12/2008	01419/08V94
1974	V94-02079			Nguyễn Văn Hùng	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/12/2008	01420/08V94
1975	V94-02080			Nguyễn Thanh Tuấn	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/12/2008	01421/08V94
1976	V94-02081			Trần Văn Ghi	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/12/2009	01423/08V94
1977	V94-02082			Võ Văn Phong	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/12/2008	01424/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1978	V94-02083			Nguyễn Văn Hiếu	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/12/2008	01425/08V94
1979	V94-02084			Nguyễn Văn Tàu	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/12/2008	01426/08V94
1980	V94-02085			Lê Văn Sơn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/06/2009	01427/08V94
1981	V94-02086			Nguyễn Văn Xưa	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/12/2008	01428/08V94
1982	V94-02087			Nguyễn Quốc Phen	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/06/2009	01429/08V94
1983	V94-02088			Sử Văn út	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/12/2008	01430/08V94
1984	V94-02089			Thái Văn Bình	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	20/06/2008	20/12/2008	01431/08V94
1985	V94-02090			Tạ Văn Thương	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	20/06/2008	20/12/2008	01432/08V94
1986	V94-02091			Nguyễn Văn Lẹ	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	20/06/2008	20/06/2009	01433/08V94
1987	V94-02092			Sử Văn Trung	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	20/06/2008	20/12/2008	01434/08V94
1988	V94-02093	BL-3224		Ngô Minh Dương	TT Phước Long, Huyện Phước Long	19/01/2009	19/07/2009	00399/09V94
1989	V94-02094	BL- 3223		Ngô Văn Phụng	TT Phước Long, Huyện Phước Long	19/01/2009	19/07/2009	00398/09V94
1990	V94-02095	BL- 3225		Dương Văn Phú	TT Phước Long, Huyện Phước Long	19/01/2009	19/07/2009	00396/09V94
1991	V94-02096	BL-3226		Lê Văn Tuấn	TT Phước Long, Huyện Phước Long	26/04/2010	26/04/2011	00524/10V94
1992	V94-02097	BL- 3227		Lê Văn Em	TT Phước Long, Huyện Phước Long	19/01/2009	19/07/2009	00394/09V94
1993	V94-02098	BL- 3213		Quách Tỉnh	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	07/08/2009	06/08/2010	02334/09V94
1994	V94-02099	BL- 3230		Nguyễn Văn Mến	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	19/01/2009	19/07/2009	00395/09V94
1995	V94-02100	BL-3229		Nguyễn Văn Hiền	Phước Long, Thành phố Bạc Liêu	07/03/2011	07/03/2012	00749/11S69
1996	V94-02101	BL-3228		Quách Thanh Toàn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	22/10/2009	22/10/2010	06430/09S69
1997	V94-02102	BL:3232		Thềm Hoàng Ba	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	22/07/2009	22/07/2010	02239/09V94
1998	V94-02103			Hàng Văn Tính	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	19/06/2008	19/12/2008	01446/08V94
1999	V94-02104	BL-3235		Hồ Văn ảnh	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	04/10/2012	27/05/2013	00937/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2000	V94-02105			Quách Văn Ghi	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	20/06/2008	20/06/2009	01449/08V94
2001	V94-02106			Nguyễn Văn Xưa	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	20/06/2008	20/12/2008	01450/08V94
2002	V94-02107			Phạm Văn Hơn	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	20/06/2008	20/12/2008	01451/08V94
2003	V94-02108			Nguyễn Văn Thẩm	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	20/06/2008	20/12/2008	01452/08V94
2004	V94-02109			trần Văn Nhanh	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	20/06/2008	20/12/2008	01453/08V94
2005	V94-02110			Trần Văn út	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	20/06/2008	20/06/2009	01454/08V94
2006	V94-02111			Nguyễn Văn Thua	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	20/06/2008	20/12/2008	01455/08V94
2007	V94-02112			Nguyễn Văn Thua	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	20/06/2008	20/12/2008	01456/08V94
2008	V94-02113			Tạ Văn Trường	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	20/06/2008	20/12/2008	01457/08V94
2009	V94-02114			Tạ Văn Trường	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	20/06/2008	20/12/2008	01458/08V94
2010	V94-02115			Tạ Văn Trường	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	20/06/2008	20/12/2008	01459/08V94
2011	V94-02116			Trần Văn Thương	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	20/06/2008	20/12/2008	01460/08V94
2012	V94-02117			Mai Việt Hoà	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	20/06/2008	20/12/2008	01461/08V94
2013	V94-02118			Đào Đáng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	20/06/2008	20/06/2009	01462/08V94
2014	V94-02119			Đặng Văn Danh	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	20/06/2008	20/12/2008	01463/08V94
2015	V94-02120			Phan Hồng Muôn	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	20/06/2008	20/06/2009	01464/08V94
2016	V94-02121			Phạm Văn Huy	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	20/06/2008	20/12/2008	01465/08V94
2017	V94-02122			Hồ Văn út	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	20/06/2008	20/12/2008	01466/08V94
2018	V94-02123			Ngô Xuân Chiều	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	20/06/2008	20/12/2008	01470/08V94
2019	V94-02124			Đòan Văn Đỉnh	Phong thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01471/08V94
2020	V94-02125			Phan Văn Tắc	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/12/2008	01472/08V94
2021	V94-02126			Ngô Minh Dũng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01473/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2022	V94-02127			Lý Hòai Vũ	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/12/2008	01474/08V94
2023	V94-02128			Lâm Văn Bắc	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01475/08V94
2024	V94-02129			Hồ Văn Nở	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01476/08V94
2025	V94-02130			Lê Trung Dũng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/12/2008	01477/08V94
2026	V94-02131	BL-3314		Trần Minh Đấu	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	31/12/2008	30/06/2009	06041/08V94
2027	V94-02132	BL-3315		Trần Minh Đấu	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/08/2012	23/08/2013	00823/12V94
2028	V94-02133	BL-3316		Lê Văn Kiệt	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	12/01/2009	12/07/2009	00323/09V94
2029	V94-02134			Lê Văn Kiệt	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/12/2008	01481/08V94
2030	V94-02135	BL-0953		Lê Văn Kiệt	Xã Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	12/01/2009	12/07/2009	00322/09V94
2031	V94-02136			Trịnh Văn Nguyện	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01483/08V94
2032	V94-02137			Bùi Văn Dương	Phong Thạnh Tây, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01484/08V94
2033	V94-02138			Đòan Văn dũng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01485/08V94
2034	V94-02139			Ngô Minh Đòan	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01486/08V94
2035	V94-02140			Nguyễn Việt Chiều	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01487/08V94
2036	V94-02141			Nguyễn Văn Phụng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01488/08V94
2037	V94-02142			Ngô Văn Tấn	Phong thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/12/2008	01489/08V94
2038	V94-02143			Nguyễn Thanh Hùng	Phong Thạnh Tay B, Huyện Phước Long	05/06/2008	23/12/2008	01490/08V94
2039	V94-02144			Nguyễn Văn Hầu	Phong Thạnh TâyB, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01491/08V94
2040	V94-02145			Nguyễn Văn Thum	Phước Long, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01492/08V94
2041	V94-02146			Nguyễn Minh Đương	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01493/08V94
2042	V94-02147			Nguyễn Hoàng Tùng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01494/08V94
2043	V94-02148			Nguyễn Văn Tức	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01495/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2044	V94-02149			Huỳnh Văn Na	Pnong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01496/08V94
2045	V94-02150			Lê Văn Hùng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01497/08V94
2046	V94-02151			Ngô Trường Giang	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01498/08V94
2047	V94-02152			Lê Văn Dậu	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01499/08V94
2048	V94-02153			Võ Văn tuấn	phong Thạnh Tây, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01500/08V94
2049	V94-02154			Lê Minh Hùng	phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01501/08V94
2050	V94-02155			Trần Văn Hiền	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01502/08V94
2051	V94-02156			Trần Văn Hường	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01503/08V94
2052	V94-02157			Nguyễn Văn Cường	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01504/08V94
2053	V94-02158			Nguyễn Văn Dũng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/03/2009	23/09/2009	01141/09V94
2054	V94-02159			Lê Việt Em	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01506/08V94
2055	V94-02160			Võ Hồng Tiến	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01507/08V94
2056	V94-02161			Lê Trọng Nguyễn	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01508/08V94
2057	V94-02162			Đặng Minh Hùng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01509/08V94
2058	V94-02163			Đặng Văn Hiếu	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01510/08V94
2059	V94-02164			Đặng Minh Thảo	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01511/08V94
2060	V94-02165			Lê Văn Tươi	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01512/08V94
2061	V94-02166			Từ Văn Tươi	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/12/2008	01513/08V94
2062	V94-02167			Lê Quốc Khánh	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01514/08V94
2063	V94-02168			Lê Văn Anh	Phong Thạnh Tây, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01515/08V94
2064	V94-02169			Nguyễn Văn Chiếu	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01516/08V94
2065	V94-02170			Nguyễn khen Thưởng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01517/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2066	V94-02171			la Văn Lâm	Phong Thạnh Tây, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01518/08V94
2067	V94-02172			Đặng Văn Luân	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01519/08V94
2068	V94-02173			Huỳnh Văn kết	Phong Thạnh B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01520/08V94
2069	V94-02174			Nguyễn Văn Thuận	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01521/08V94
2070	V94-02175			Nguyễn Văn Đượm	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01522/08V94
2071	V94-02176			Từ Văn Khánh	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/12/2008	01523/08V94
2072	V94-02177			Lý Văn Lến	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/12/2008	01524/08V94
2073	V94-02178			Ngô Trường Giang	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01525/08V94
2074	V94-02179			Nguyễn Văn Khanh	Phopng Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01526/08V94
2075	V94-02180			Nguyễn Bé Hai	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01527/08V94
2076	V94-02181			Hùynh Nhật Linh	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/12/2008	01528/08V94
2077	V94-02182			Nguyễn Minh Hải	Phong thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01529/08V94
2078	V94-02183			Nguyễn Thanh Tuấn	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01530/08V94
2079	V94-02184			Nguyễn Hòang Minh	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01531/08V94
2080	V94-02185			Trương Văn Quyền	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01532/08V94
2081	V94-02186			Nguyễn Hữu Hội	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01533/08V94
2082	V94-02187			Võ Tấn Dũng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01534/08V94
2083	V94-02188			Lê Công Trường	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01535/08V94
2084	V94-02189			Đăng Minh Hưng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01536/08V94
2085	V94-02190			Trần Minh Tồng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01537/08V94
2086	V94-02191			Hồ Văn Nang	PHong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01538/08V94
2087	V94-02192			Nguyễn út Em	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01539/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2088	V94-02193			Nguyễn Văn Khiêm	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01540/08V94
2089	V94-02194			Phan Văn Nhọn	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/12/2008	01541/08V94
2090	V94-02195			Từ Thị Bích	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01542/08V94
2091	V94-02196			Trần Văn Cường	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/12/2008	01543/08V94
2092	V94-02197			Nguyễn Văn Giữ	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/12/2008	01544/08V94
2093	V94-02198	BL- 3310		Trần Minh Đấu	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	31/12/2008	30/06/2009	06042/08V94
2094	V94-02199			Nguyễn Tấn út	Phong Thạnh, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/12/2008	01546/08V94
2095	V94-02200			Nguyễn Tấn út	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/12/2008	01547/08V94
2096	V94-02201	BL:3916		Võ Tấn Dũng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	06/11/2009	06/11/2010	02869/09V94
2097	V94-02202			Nguyễn Hoàng Ny	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/12/2008	01549/08V94
2098	V94-02203			Trịnh Văn Hợp	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01550/08V94
2099	V94-02204			Đặng Minh Huệ	Phong Thạnh tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01551/08V94
2100	V94-02205			Nguyễn Trung Trực	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01552/08V94
2101	V94-02206			Nguyễn Văn Đạt	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01553/08V94
2102	V94-02207			Nguyễn Văn Quân	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01554/08V94
2103	V94-02208			Trần Văn Nữa	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/12/2008	01555/08V94
2104	V94-02209			Lê Văn Hai	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01556/08V94
2105	V94-02210			Huỳnh Thị Hồng Sương	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/12/2008	01557/08V94
2106	V94-02211			Hà Minh Quân	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01558/08V94
2107	V94-02212	BL-3902		Xa Thị Mỹ Tiên	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	02/03/2009	03/09/2009	00686/09V94
2108	V94-02213			Phạm Văn Vũ	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01560/08V94
2109	V94-02214			Phạm Văn Hùng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/12/2008	01561/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2110	V94-02215			Trần Thị Bảy	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01562/08V94
2111	V94-02216			Đỗ Văn út	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01563/08V94
2112	V94-02217			Phạm Văn Ngon	Phong Thạnh Tây, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/12/2008	01564/08V94
2113	V94-02218			Võ Văn Tiến	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/06/2009	01565/08V94
2114	V94-02219			Trần Văn Nghề	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/12/2008	01566/08V94
2115	V94-02220			Lâm Văn Hải	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/06/2008	23/12/2008	01567/08V94
2116	V94-02222			Nguyễn Văn Ninh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/06/2008	24/06/2009	01582/08V94
2117	V94-02223			Bùi Thị Nhãn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/06/2008	24/12/2008	01583/08V94
2118	V94-02224			Nguyễn Văn Tái	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/06/2008	24/12/2008	01584/08V94
2119	V94-02225			Nguyễn Văn Thu	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/06/2008	24/12/2008	01585/08V94
2120	V94-02226			Trương Văn Bằng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/06/2008	24/12/2008	01586/08V94
2121	V94-02227			Trương Văn Hôn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/06/2008	24/12/2008	01587/08V94
2122	V94-02228			Võ Văn Nghiệp	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	24/06/2008	24/06/2009	01588/08V94
2123	V94-02229			Dương Văn Hẩu	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	24/06/2008	24/06/2009	01590/08V94
2124	V94-02230			Nguyễn Văn Triều	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	24/06/2008	24/12/2008	01591/08V94
2125	V94-02231			Nguyễn Văn Mặt	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	24/06/2008	24/12/2008	01592/08V94
2126	V94-02232			Đặng Minh Tân	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	24/06/2008	24/12/2008	01593/08V94
2127	V94-02233			Mai Hồng Nhã	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	24/06/2008	24/06/2009	01594/08V94
2128	V94-02234			Nguyễn Văn Hạt	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	24/06/2008	24/12/2008	01595/08V94
2129	V94-02235			Nguyễn Văn Trường	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	24/06/2008	24/06/2009	01596/08V94
2130	V94-02236			Trần Ngọc Đàn	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	05/06/2008	24/06/2009	01597/08V94
2131	V94-02237			Trần Văn Đoàn	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	24/06/2008	24/06/2009	01598/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2132	V94-02238			Lê Văn Chơi	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	24/06/2008	24/06/2009	01599/08V94
2133	V94-02239			Huỳnh Văn Sê	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	24/06/2008	24/12/2008	01600/08V94
2134	V94-02240			Huỳnh Văn Sê	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	24/06/2008	24/12/2008	01601/08V94
2135	V94-02241			Lê Văn Cường	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	24/06/2008	24/06/2009	01602/08V94
2136	V94-02242			Đỗ Minh Cường	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	24/06/2008	24/12/2008	01603/08V94
2137	V94-02243			Châu Văn Kiệt	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	24/06/2008	24/06/2009	01604/08V94
2138	V94-02244			Trần Văn Thốc	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	24/06/2008	24/12/2008	01605/08V94
2139	V94-02245			Nguyễn Văn Thi	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	24/06/2008	24/06/2009	01606/08V94
2140	V94-02246	BL-4023		Huỳnh Nhân	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/07/2009	23/07/2010	02243/09V94
2141	V94-02247			Phạm Văn Chà	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	24/06/2008	24/06/2009	01608/08V94
2142	V94-02248			Lê Văn Khải	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	24/06/2008	24/06/2009	01609/08V94
2143	V94-02249			Phan Văn Đậu	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	24/06/2008	24/06/2009	01610/08V94
2144	V94-02250			Lê Văn Tệt	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	24/06/2008	24/06/2009	01611/08V94
2145	V94-02251			Trương văn Có	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	24/06/2008	24/06/2009	01612/08V94
2146	V94-02252			Phan Minh Đa	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	24/06/2008	24/06/2009	01613/08V94
2147	V94-02254			Mai Văn Phương	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	24/06/2008	24/06/2009	01615/08V94
2148	V94-02255			Trần Văn Chiến	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	24/06/2008	24/06/2009	01616/08V94
2149	V94-02256			Nguyễn Hoàng Phúc	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	24/06/2008	24/06/2009	01617/08V94
2150	V94-02257	BL:3746		Châu Hoàng Dũng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	27/01/2011	27/01/2012	00252/11V94
2151	V94-02258			Nguyễn Văn Chiến	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	24/06/2008	24/12/2008	01619/08V94
2152	V94-02259			Nguyễn Văn Bé	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	24/06/2008	24/06/2009	01620/08V94
2153	V94-02260			Trần Thanh Giao	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	24/06/2008	24/06/2009	01621/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2154	V94-02261			Phạm Văn Tần	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	24/06/2008	24/06/2009	01622/08V94
2155	V94-02262	BL-3295		Huỳnh Thanh Liêm	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	17/06/2009	17/12/2009	03399/09S69
2156	V94-02263			Phạm Văn út	TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình	25/06/2008	25/06/2009	01630/08V94
2157	V94-02264	BL- 3323		Phạm Văn Nhiều	TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình	08/06/2009	08/12/2009	01940/09V94
2158	V94-02265			Nguyễn Thanh Trung	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	31/12/2008	31/12/2009	01632/08V94
2159	V94-02266			Lương Thị Tuyền	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	26/06/2008	26/12/2008	01634/08V94
2160	V94-02267	BL - 3297		Nguyễn Văn Thế	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	16/03/2009	16/09/2009	01105/09V94
2161	V94-02268	BL- 3294		Lê Văn Liệt	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	03/03/2009	03/09/2009	00707/09V94
2162	V94-02269			Đặng Minh Hiền	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	26/06/2008	26/12/2008	01640/08V94
2163	V94-02270			Huỳnh Thẳng Băng	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	26/06/2008	26/12/2008	01641/08V94
2164	V94-02271			Trần Văn Nhi	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	26/06/2008	26/12/2008	01644/08V94
2165	V94-02272			Lê Văn Giang	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	26/06/2008	26/12/2008	01645/08V94
2166	V94-02273			Lê Thị Hồng Thắm	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	26/06/2008	26/12/2008	01646/08V94
2167	V94-02274	BL-3462		Nguyễn Văn Thanh	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	14/05/2014	08/01/2015	00390/14V94
2168	V94-02275	BL-3453		Lê Văn Bình	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	08/01/2013	08/01/2014	00033/13V94
2169	V94-02276			Âu Cảo Kía	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	26/06/2008	26/06/2009	01649/08V94
2170	V94-02277			Âu Cảo Kía	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	26/06/2008	26/06/2009	01650/08V94
2171	V94-02278			Trương Thị Mối	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	26/06/2008	26/06/2009	01651/08V94
2172	V94-02279			Lưu én	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	26/06/2008	26/06/2009	01652/08V94
2173	V94-02280			Ngô Văn Sía	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	26/06/2008	26/06/2009	01653/08V94
2174	V94-02281	BL-3478		Trương Long Khung	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	23/09/2010	23/09/2011	01077/10V94
2175	V94-02282			Trương Long Khung	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	26/06/2008	26/06/2009	01655/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2176	V94-02283			Phạm Văn Trung	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	26/06/2008	26/06/2009	01656/08V94
2177	V94-02284			Trần Văn Nghĩa	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	26/06/2008	26/06/2009	01657/08V94
2178	V94-02285	BL-3463		Huỳnh Văn Tài	Vĩnh Lộc"A", Huyện Hồng Dân	06/06/2012	06/06/2013	02854/12V67
2179	V94-02286	BL-3446		Lê Văn Cần	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	22/12/2011	22/12/2012	04992/11S69
2180	V94-02287	BL-3448		Lê Văn Cần	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	10/07/2009	10/07/2010	02131/09V94
2181	V94-02288	BL- 3465		Ngô Văn Dân	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	01/03/2010	01/03/2011	00266/10V94
2182	V94-02289	BL-3471		Dương Minh Sang	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	01/06/2012	01/06/2013	01499/12V68
2183	V94-02290	BL-3477		Nguyễn Việt Hồng	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	22/01/2010	22/01/2011	00142/10V94
2184	V94-02291	BL-3475		Ông Thị Linh	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	27/10/2009	27/10/2010	02815/09V94
2185	V94-02292	BL-3455	BL-3455	Lê Văn Năm	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	08/06/2015	08/06/2016	00279/15S95
2186	V94-02293	BL-0178	BL-0178	Cao Văn Khén	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	27/01/2014	14/09/2014	00085/14V94
2187	V94-02294			Âu Cảo Kía	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	26/06/2008	26/12/2008	01672/08V94
2188	V94-02295			Nguyễn Văn Trận	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	26/06/2008	26/12/2008	01673/08V94
2189	V94-02296			Trần Dũng Thắng	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	26/06/2008	26/12/2008	01674/08V94
2190	V94-02297			Lê Văn Khởi	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	26/06/2008	26/06/2009	01675/08V94
2191	V94-02298			Lê Mỹ Xuyên	Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	26/06/2008	26/12/2008	01676/08V94
2192	V94-02299			Trịnh Thị Thuỳ	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	26/06/2008	26/12/2008	01677/08V94
2193	V94-02300			Nguyễn Hiền Long	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	26/06/2008	26/12/2008	01678/08V94
2194	V94-02301	BL-3464	BL-3464	Nguyễn Văn Thẳng	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	28/04/2011	28/04/2012	00685/11V94
2195	V94-02302			Nguyễn Thâm Anh	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/12/2008	01680/08V94
2196	V94-02303			Nguyễn Quốc Thắng	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/06/2009	01681/08V94
2197	V94-02304			Nguyễn Văn Nát	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/12/2008	01682/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2198	V94-02305			Nông Văn Liền	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/12/2008	01683/08V94
2199	V94-02306	BL- 3648		Trần Văn Chuyển	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	20/06/2012	20/06/2013	00609/12V94
2200	V94-02307	BL-3472		Nguyễn Hoàng Vũ	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	15/12/2009	15/06/2010	03066/09V94
2201	V94-02308	BL- 3443		Lê Văn Mừng	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	28/02/2009	28/08/2009	00671/09V94
2202	V94-02309	BL-3469		Lê Văn Hai	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	30/07/2012	30/07/2013	00732/12V94
2203	V94-02310	BL-3473		Trần Văn Công	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	15/12/2009	15/06/2010	03063/09V94
2204	V94-02311	BL-3476		Lê Văn Vũ	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	30/07/2012	30/07/2013	00731/12V94
2205	V94-02312			Nguyễn Văn Tiên	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/12/2008	01690/08V94
2206	V94-02313			Trần Văn Mừng	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/12/2008	01691/08V94
2207	V94-02314			Trần Văn Bình	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/12/2008	01692/08V94
2208	V94-02315			Trần Văn Vũ	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/12/2008	01693/08V94
2209	V94-02316			Trần Trung Nguyên	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/12/2008	01694/08V94
2210	V94-02317			Võ Minh Chánh	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/12/2008	01695/08V94
2211	V94-02318			Võ Hòang Mến	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/12/2008	01696/08V94
2212	V94-02319			Lê Thành Công	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/12/2008	01697/08V94
2213	V94-02320	BL- 3395		Trần Thanh Tùng	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	12/11/2009	12/11/2010	02893/09V94
2214	V94-02321			Kiều Văn Hồng	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/06/2009	01702/08V94
2215	V94-02322			Đặng Thị Lẹ	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	27/06/2008	27/12/2008	01705/08V94
2216	V94-02323			Lê Văn Bạc	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	27/06/2008	27/12/2008	01706/08V94
2217	V94-02324			Từ Minh Tâm	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	27/06/2008	27/12/2008	01707/08V94
2218	V94-02325			Lê Thanh Hùng	Phường Nhà Mát, Thành phố Bạc Liêu	27/06/2008	27/12/2008	01708/08V94
2219	V94-02326			Nguyễn Văn Hoàng	TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình	27/06/2008	27/12/2008	01709/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2220	V94-02327			Phan Quốc Đạt	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/12/2008	01713/08V94
2221	V94-02328			Lê Văn Bò	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/06/2009	01714/08V94
2222	V94-02329			Phan Văn Đề	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/06/2009	01715/08V94
2223	V94-02330			Nguyễn Văn Hiền	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/06/2009	01716/08V94
2224	V94-02331			Lê Văn Tính	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/12/2008	01717/08V94
2225	V94-02332			Võ Văn Đen	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/12/2008	01718/08V94
2226	V94-02333			Nguyễn Văn Đỏ	Ninh Quới a, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/12/2008	01719/08V94
2227	V94-02334			Phạm Văn Dọng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/06/2009	01720/08V94
2228	V94-02335			Đỗ Quốc Hận	Vĩnh Phú Đông, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/12/2008	01722/08V94
2229	V94-02336			Võ Văn Hiểu	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/12/2008	01721/08V94
2230	V94-02337			Đinh Văn Bình	Ninh Quới a, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/12/2008	01723/08V94
2231	V94-02338			Đỗ Văn Hùng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/12/2008	01724/08V94
2232	V94-02339			Phạm Văn Ngum	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/12/2008	01725/08V94
2233	V94-02340			Cù Văn Trận	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/12/2008	01726/08V94
2234	V94-02341			Nguyễn Văn Vinh	Ninh hòa, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/12/2008	01727/08V94
2235	V94-02342			Nguyễn Văn Phó	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/12/2008	01728/08V94
2236	V94-02343			Lê văn Hòang	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/12/2008	01729/08V94
2237	V94-02344			Trần Văn Mến	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/12/2008	01730/08V94
2238	V94-02346			Đỗ Quốc Hận	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	27/06/2008	27/12/2008	01732/08V94
2239	V94-02347			Nguyễn Thị Hường	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	27/06/2008	27/12/2008	01733/08V94
2240	V94-02348			Nguyễn Thị Bé Tư	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	21/10/2011	20/10/2012	01257/11V94
2241	V94-02349			Nguyễn Văn Khương	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/12/2008	01735/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2242	V94-02350			Trần Văn Tám	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	27/06/2008	27/12/2008	01736/08V94
2243	V94-02351			Trần Văn Chung	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	27/06/2008	27/12/2008	01737/08V94
2244	V94-02352			Nguyễn Văn Quận	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	27/06/2008	27/12/2008	01738/08V94
2245	V94-02353			Trần Quất Tỏan	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/06/2009	01739/08V94
2246	V94-02354			Thái Văn Sơn	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/12/2008	01740/08V94
2247	V94-02355			Trần Văn Được	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/12/2008	01741/08V94
2248	V94-02356			Thái Văn Phiếu	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/06/2009	01742/08V94
2249	V94-02357			Danh Don	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/06/2009	01743/08V94
2250	V94-02358			Phạm út Lớn	Ninh hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/06/2009	01744/08V94
2251	V94-02359			Kha Trường Thi	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/12/2008	01745/08V94
2252	V94-02360			Nguyễn Văn Hận	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/06/2009	01746/08V94
2253	V94-02361			Phạm Văn Khanh	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/06/2009	01747/08V94
2254	V94-02362			Danh Minh	Ninh hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/06/2009	01748/08V94
2255	V94-02363			Thái Văn Riêng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/06/2009	01749/08V94
2256	V94-02364			Phan Văn Điều	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/12/2008	01750/08V94
2257	V94-02365			Cao Văn Lập	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/06/2009	01751/08V94
2258	V94-02366			Trần Linh Dương	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/06/2009	01752/08V94
2259	V94-02367			Nguyễn Minh Tuấn	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/06/2009	01753/08V94
2260	V94-02368			Phạm út Nhỏ	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/06/2009	01754/08V94
2261	V94-02369			Phan Văn Thuận	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/12/2008	01755/08V94
2262	V94-02371			Nguyễn Văn Qui	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/12/2008	01757/08V94
2263	V94-02372			Nguyễn Văn Hòai	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/12/2008	01758/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2264	V94-02373			Nguyễn Văn Nhâm	Ninh hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/12/2008	01759/08V94
2265	V94-02374			Bành Minh Sáng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/12/2008	01760/08V94
2266	V94-02375			Lương Thanh Xuân	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/12/2008	01761/08V94
2267	V94-02376			Nguyễn Văn Nghiệm	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/12/2008	01762/08V94
2268	V94-02377			Lê Văn Tùng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/12/2008	01763/08V94
2269	V94-02378			Nguyễn Văn To	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/12/2008	01764/08V94
2270	V94-02379			Nguyễn Văn Linh	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/12/2008	01765/08V94
2271	V94-02380			Trần Ngọc Nguyên	Ninh hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/12/2008	01766/08V94
2272	V94-02381			Trần Ngọc Nguyên	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/06/2009	01767/08V94
2273	V94-02382			Nguyễn Văn Phúc	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	31/12/2008	01768/08V94
2274	V94-02383			Lê Quăn Văn	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	31/12/2008	01769/08V94
2275	V94-02384			Võ Văn Đảm	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/12/2008	01770/08V94
2276	V94-02385			nguyễn Quan Minh	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/12/2008	01771/08V94
2277	V94-02386			Phan Văn Cuộc	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/12/2008	01772/08V94
2278	V94-02387			Lê Thanh Tâm	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/12/2008	01773/08V94
2279	V94-02389			Lê Văn Trung	, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/12/2008	01775/08V94
2280	V94-02390			Huỳnh Văn Liệt	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/12/2008	01776/08V94
2281	V94-02391			Lê Văn Liêm	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/12/2008	01777/08V94
2282	V94-02392			Lê Văn Linh	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/12/2008	01778/08V94
2283	V94-02393			Thái Thanh Giang	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/12/2008	01779/08V94
2284	V94-02394			Trần Văn Đèo	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	30/12/2008	01780/08V94
2285	V94-02395			Trần Văn Giang	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	31/12/2008	01781/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2286	V94-02396			Lương Thanh Mộng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	31/12/2008	01782/08V94
2287	V94-02397			Trần Văn Đèo	Ninh hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	31/12/2008	01783/08V94
2288	V94-02398			Lê Văn Sơn	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	31/12/2008	01784/08V94
2289	V94-02399			Phạm Văn Hồng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	31/12/2008	01785/08V94
2290	V94-02400			Nguyễn Thị Hiền	Ninh hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	31/12/2008	01786/08V94
2291	V94-02401			Phạm Văn Chen	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	31/12/2008	01787/08V94
2292	V94-02402			Nguyễn Văn Dững	Ninh hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	31/12/2008	01788/08V94
2293	V94-02404			Lê Văn Nhỏ	Ninh hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	31/12/2008	01790/08V94
2294	V94-02405			Trần Văn Long	Ninh hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	31/12/2008	01791/08V94
2295	V94-02406			Dương Văn Phép	Ninh hòa, Huyện Hồng Dân	30/06/2008	31/12/2008	01792/08V94
2296	V94-02407	BL-0954		Trần Công Lập	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/12/2013	03/09/2014	00938/13V94
2297	V94-02408	BL-3340		Trịnh Minh Khai	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	28/02/2014	28/02/2015	00550/14S69
2298	V94-02409	BL- 3341		Trịnh Văn Diệp	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	07/09/2010	07/09/2011	01006/10V94
2299	V94-02410			Đặng Văn Chung	Hưng Phú, Huyện Phước Long	30/06/2008	30/12/2008	01807/08V94
2300	V94-02411	BL-3353	BL-3353	Văn Thanh Phùng	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	14/09/2009	14/03/2010	02518/09V94
2301	V94-02412			Nguyễn Văn Thủ	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01809/08V94
2302	V94-02413			Nguyễn Văn Dũng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01810/08V94
2303	V94-02414			Nguyễn Thái Bình	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	01/01/2009	01811/08V94
2304	V94-02415			Nguyễn Thái Bình	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	01/01/2009	01812/08V94
2305	V94-02416			Lê Văn Hải	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01813/08V94
2306	V94-02417			Dương Hồng Hà	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01814/08V94
2307	V94-02418			Trần Văn Minh	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01815/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2308	V94-02419			Trần Văn Huệ	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01816/08V94
2309	V94-02420			Phạm Văn Nhỏ	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01817/08V94
2310	V94-02421			Đoàn Văn Tuấn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01818/08V94
2311	V94-02422			Nguyễn Văn Rết	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	01/01/2009	01819/08V94
2312	V94-02423			Trần Văn Minh	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01820/08V94
2313	V94-02424			Mai Văn Kịch	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01821/08V94
2314	V94-02425			Trương Tấn Lực	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01822/08V94
2315	V94-02426			Huỳnh Văn Dược	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01823/08V94
2316	V94-02427			Nguyễn Thị Đầy	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01824/08V94
2317	V94-02428			Đặng Văn Phùng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01825/08V94
2318	V94-02429			Tô Văn Hết	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01826/08V94
2319	V94-02430			Giang Văn Nhẹ	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01827/08V94
2320	V94-02431	BL-3842		Võ Văn Châu	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/03/2009	03/09/2009	00683/09V94
2321	V94-02432			Nguyễn Công Tiến	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01829/08V94
2322	V94-02433	BL-3625		Huỳnh Văn Cưng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/03/2009	09/09/2009	00827/09V94
2323	V94-02434			Lê Thị Mạnh	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01831/08V94
2324	V94-02435			Lê Văn Bình	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01832/08V94
2325	V94-02436			Nguyễn Văn Lực	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01833/08V94
2326	V94-02437			Bùi Văn Cảnh	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01834/08V94
2327	V94-02438			Lê Văn Quận	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01835/08V94
2328	V94-02439			Trịnh Văn Cu	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	01/01/2009	01836/08V94
2329	V94-02440			Mai Văn Lợi	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01837/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2330	V94-02441			Đặng Văn Tiếng	Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01838/08V94
2331	V94-02442			Nguyễn Ly Que	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01839/08V94
2332	V94-02443			Mai Văn Nhứt	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	01/01/2009	01840/08V94
2333	V94-02444			Trương Thanh Tịnh	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01841/08V94
2334	V94-02445			Phạm Tương Lai	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01842/08V94
2335	V94-02446			Huỳnh Văn Bial	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01843/08V94
2336	V94-02447			Bùi Văn Đương	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01844/08V94
2337	V94-02448			Phan Văn Liệt	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01845/08V94
2338	V94-02449			Nguyễn Văn Phong	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	01/01/2009	01846/08V94
2339	V94-02450			Nguyễn Loan Đi	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01847/08V94
2340	V94-02451			Nguyễn Văn Hùng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01848/08V94
2341	V94-02452			Lưu Văn Linh	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01849/08V94
2342	V94-02453			Nguyễn Tuyết Màu	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	28/09/2009	28/09/2010	02623/09V94
2343	V94-02454			Nguyễn Văn Tươi	Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01851/08V94
2344	V94-02455			Nguyễn Văn Toả	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01852/08V94
2345	V94-02456			Bùi Văn Y	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01853/08V94
2346	V94-02457			Nguyễn Văn Thảo	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01854/08V94
2347	V94-02458			Ngô Minh Tính	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01855/08V94
2348	V94-02459			Lê Quốc Thanh	Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01856/08V94
2349	V94-02460			Nguyễn Văn Quyền	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	01/01/2009	01857/08V94
2350	V94-02461			Võ Văn Tuốt	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	01/07/2008	09/06/2009	01859/08V94
2351	V94-02462	BL- 4540	BL-4540	Nguyễn Văn Đầy	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	23/05/2012	23/11/2012	00514/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2352	V94-02463			Mai Văn Vực	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01860/08V94
2353	V94-02464			Nguyễn Minh Chính	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01861/08V94
2354	V94-02465			Nguyễn Văn Guôl	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01862/08V94
2355	V94-02466			Nguyễn Hoàng Thêm	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	01/07/2008	09/06/2009	01863/08V94
2356	V94-02467			Huỳnh Văn Toàn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/07/2008	09/06/2009	01864/08V94
2357	V94-02468			Nguyễn Thanh Hùng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	10/06/2009	01869/08V94
2358	V94-02469			Nguyễn Hồng Quân	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/01/2009	01870/08V94
2359	V94-02470			Phạm Văn Lâu	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	10/06/2009	01871/08V94
2360	V94-02471			Nguyễn Trường Giang	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	10/06/2009	01872/08V94
2361	V94-02472			Mai Văn Hội	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	10/06/2009	01873/08V94
2362	V94-02473			Nông Văn Chung	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	10/06/2009	01874/08V94
2363	V94-02474			Lê Văn Hẳng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	10/06/2009	01875/08V94
2364	V94-02475			Huỳnh Quốc Khởi	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	10/06/2009	01876/08V94
2365	V94-02476			Nguyễn Văn Bảy	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/01/2009	01877/08V94
2366	V94-02477			Huỳnh Văn Tèo	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	10/06/2009	01878/08V94
2367	V94-02478			La Văn Sáng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01879/08V94
2368	V94-02480			Mai Văn Thủ	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	10/06/2009	01881/08V94
2369	V94-02481			Nguyễn Quốc Dũng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	10/06/2009	01882/08V94
2370	V94-02482			Tô Văn Lớn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	10/06/2009	01883/08V94
2371	V94-02483			Nguyễn Văn Tùng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	10/06/2009	01884/08V94
2372	V94-02484			Lý Minh Trí	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	10/06/2009	01885/08V94
2373	V94-02485			Nguyễn Văn Chính	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	10/06/2009	01886/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2374	V94-02486			Lê Minh Đoàn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/01/2009	01887/08V94
2375	V94-02487			Nguyễn Hoàng Tiếp	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/01/2009	01888/08V94
2376	V94-02488			Nguyễn Văn Tài	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	10/06/2009	01889/08V94
2377	V94-02489			Bùi Thị Thoa	Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	10/06/2009	01890/08V94
2378	V94-02490			Nguyễn Văn Tùng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	10/06/2009	01891/08V94
2379	V94-02491			Nguyễn Thành Chung	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	10/06/2008	02/07/2009	01892/08V94
2380	V94-02492			Bùi Văn Cho	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01893/08V94
2381	V94-02493			Trần Văn Lượm	phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01894/08V94
2382	V94-02494			Hùynh Văn Lẹ	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01895/08V94
2383	V94-02495			Trần Thị Thê	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01896/08V94
2384	V94-02496			Nguyễn Văn Song	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01897/08V94
2385	V94-02497			Mã Kiết An	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01898/08V94
2386	V94-02498			Nguyễn Kim Diện	phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01899/08V94
2387	V94-02499			Trần Văn Thâu	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/01/2009	01900/08V94
2388	V94-02500			Nguyễn Thị Lan	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01901/08V94
2389	V94-02501			Bùi Văn Thắng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01902/08V94
2390	V94-02502			Lê Tuấn Thuần	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01903/08V94
2391	V94-02503			Nguyễn Văn Sử	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01904/08V94
2392	V94-02504			Mai Văn Đoàn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/01/2009	01905/08V94
2393	V94-02505			Mai Văn Bườn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01906/08V94
2394	V94-02506			Nguyễn Văn Cảnh	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01907/08V94
2395	V94-02507			Nguyễn Thanh Phương	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01908/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2396	V94-02508			Nguyễn Văn Gái	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01909/08V94
2397	V94-02509			Bùi Thị Hưỡng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01910/08V94
2398	V94-02510			Trần Văn Đang	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01911/08V94
2399	V94-02511			Trần Hoàng Anh	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01912/08V94
2400	V94-02512	BL-3869		Huỳnh Văn thống	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	04/11/2011	04/11/2012	01456/11V94
2401	V94-02513			Nguyễn Văn thống	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01914/08V94
2402	V94-02514			Nguyễn Văn Mến	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01915/08V94
2403	V94-02515			Đinh Văn Sơn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/01/2009	01916/08V94
2404	V94-02516			Đinh Văn Sơn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/01/2009	01917/08V94
2405	V94-02517			Huỳnh Văn Hiền	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01918/08V94
2406	V94-02518			Lâm Văn Lọ	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	04/07/2009	01919/08V94
2407	V94-02519			Võ Văn Toàn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01920/08V94
2408	V94-02520			Hồ Văn Thuận	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01921/08V94
2409	V94-02521			Nguyễn Văn Cường	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01922/08V94
2410	V94-02522			Lê Văn Minh	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01923/08V94
2411	V94-02523			Nguyễn Văn Bằng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01924/08V94
2412	V94-02524			Lê Văn Hưỡng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01925/08V94
2413	V94-02525			Lê Thị Manh	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/01/2009	01926/08V94
2414	V94-02526			Lê Phát Tân	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01927/08V94
2415	V94-02527			Nguyễn Văn Khanh	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01928/08V94
2416	V94-02528			Tô Minh Định	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01929/08V94
2417	V94-02529			Nguyễn Văn Láng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01930/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2418	V94-02530			Nguyễn Văn Khải	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01931/08V94
2419	V94-02531			Nguyễn Văn Kích	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01932/08V94
2420	V94-02532			Lê Văn Lụi	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01933/08V94
2421	V94-02533	BL-3546		Lê Văn Hải	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	17/09/2010	17/09/2011	01049/10V94
2422	V94-02534			Bùi Văn Tuấn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01935/08V94
2423	V94-02535			Tăng Văn Hiếu	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01936/08V94
2424	V94-02536			Mai Văn Đừng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01937/08V94
2425	V94-02537			Bùi Công Hiệp	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01938/08V94
2426	V94-02538			Nguyễn Văn Điểm	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01939/08V94
2427	V94-02539			Nguyễn Chúng Em	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01940/08V94
2428	V94-02540			Nguyễn Chúng Anh	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01941/08V94
2429	V94-02541			Nguyễn Văn Khải	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01942/08V94
2430	V94-02542			Bùi Văn Đặng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01943/08V94
2431	V94-02543			Phạm Văn Xiêng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01944/08V94
2432	V94-02544			Bùi Văn Xâm	phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01945/08V94
2433	V94-02545			Đỗ Thị Xinh	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01946/08V94
2434	V94-02546			Phạm Văn Quang	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01947/08V94
2435	V94-02547			Hùynh Văn Sơn	Phong Tạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01948/08V94
2436	V94-02548			Lê Văn Phải	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01949/08V94
2437	V94-02549			Nguyễn Văn út	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01950/08V94
2438	V94-02550			Lê Văn Dũng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01951/08V94
2439	V94-02551			Trần Thanh Quân	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01952/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2440	V94-02552			Trần Thanh Quân	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/01/2009	01953/08V94
2441	V94-02553			Võ Văn Hai	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01954/08V94
2442	V94-02554			Nguyễn Văn Thành	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01955/08V94
2443	V94-02555			Tân Hoàng Hương	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01956/08V94
2444	V94-02556			Ca Văn Thiện	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01957/08V94
2445	V94-02557			Bùi Văn Ca	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01958/08V94
2446	V94-02558			Ca Văn Trượng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01959/08V94
2447	V94-02559			Lê Văn Em	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01960/08V94
2448	V94-02560			Ca Quốc Thuẩn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01961/08V94
2449	V94-02561			Lê Văn Em	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01962/08V94
2450	V94-02562			Bông Minh Thảo	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01963/08V94
2451	V94-02563			Huỳnh Văn Lăm	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01964/08V94
2452	V94-02564			Ca Văn Minh	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01965/08V94
2453	V94-02565			Trần Văn Muôn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01966/08V94
2454	V94-02566			Nguyễn Văn Thành	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/01/2009	01967/08V94
2455	V94-02567			Phạm Văn Đen	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01968/08V94
2456	V94-02568			Nguyễn Văn Tràng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01969/08V94
2457	V94-02569			Nguyễn Văn Thủ	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/01/2009	01970/08V94
2458	V94-02570			Phan Chung Thủy	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	02/07/2009	01971/08V94
2459	V94-02571			Nguyễn Văn Kha	Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2008	10/06/2009	01972/08V94
2460	V94-02572			Tô Văn Tùng	Giá Rai, Thị xã Giá Rai	07/07/2008	02/01/2009	01973/08V94
2461	V94-02573			Lý Minh Hoàng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	07/07/2008	07/01/2009	01974/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2462	V94-02574			Nguyễn Văn Khởi	Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai	07/07/2008	10/06/2009	01975/08V94
2463	V94-02575			Nguyễn Thanh Nhàn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	07/07/2008	10/06/2009	01976/08V94
2464	V94-02576			NGuyễn Thị Loan	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	07/07/2008	02/01/2009	01977/08V94
2465	V94-02577			Nguyễn Văn Lòng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	07/07/2008	02/07/2009	01978/08V94
2466	V94-02578			Lê Văn Bảy	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	07/07/2008	02/01/2009	01979/08V94
2467	V94-02579			Phạm văn Nga	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	07/07/2008	02/07/2009	01980/08V94
2468	V94-02580			Hùynh Hữu Lợi	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	07/07/2008	02/07/2009	01981/08V94
2469	V94-02581			Võ Văn Hùng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	08/07/2008	08/07/2009	01982/08V94
2470	V94-02582			Nguyễn Văn Bảy	phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	08/07/2008	08/07/2009	01983/08V94
2471	V94-02583			Lê Văn Vũ	phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	08/07/2008	08/07/2009	01984/08V94
2472	V94-02584			Trần Thanh Quân	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	08/07/2008	08/07/2009	01985/08V94
2473	V94-02585			Nghuyễn Văn Gia	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	08/07/2008	08/07/2009	01986/08V94
2474	V94-02586			Trần Đức Cường	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	08/07/2008	08/01/2009	01987/08V94
2475	V94-02587			Nguyễn Văn Bình	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	08/07/2008	08/07/2009	01989/08V94
2476	V94-02588			Trần Văn Bình	phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	08/07/2008	08/07/2009	01988/08V94
2477	V94-02589			Thái Văn Tỏan	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	08/07/2008	08/07/2009	01990/08V94
2478	V94-02590			Bùi Văn út	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	08/07/2008	08/07/2009	01991/08V94
2479	V94-02591			Đòan Cà Giang	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	08/07/2008	08/07/2009	01992/08V94
2480	V94-02592			Đinh Văn Ngoan	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	08/07/2008	08/07/2009	01993/08V94
2481	V94-02593			Huỳnh Văn Ky	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	08/07/2008	10/06/2009	01994/08V94
2482	V94-02594			Tô Văn Chơn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	08/07/2008	08/01/2009	01995/08V94
2483	V94-02595			Phạm Văn Me	Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai	08/07/2008	08/01/2009	01996/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2484	V94-02596			Nguyễn Văn Giáo	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	08/07/2008	10/06/2009	01997/08V94
2485	V94-02597			Nguyễn Văn Nam	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	08/07/2008	08/07/2009	01998/08V94
2486	V94-02598			Nguyễn Văn Vũ	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	08/07/2008	10/06/2009	01999/08V94
2487	V94-02599			Nguyễn Văn Trung	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	08/07/2008	08/07/2009	02000/08V94
2488	V94-02600			Trần Văn Kiệt	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	08/07/2008	08/07/2009	02001/08V94
2489	V94-02601			Bùi Văn Sắt	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	08/07/2008	08/07/2009	02002/08V94
2490	V94-02602			Nguyễn Văn Rừng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	10/06/2009	02003/08V94
2491	V94-02603			Nguyễn Văn Khiêm	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	10/06/2009	02004/08V94
2492	V94-02604			Nguyễn Văn Tình	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	09/01/2009	02005/08V94
2493	V94-02605			Lê Văn Nga	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	10/06/2009	02006/08V94
2494	V94-02606			Sơn Văn út	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	09/07/2009	02007/08V94
2495	V94-02607			Huỳnh Văn Khương	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	10/06/2009	02008/08V94
2496	V94-02608			Nguyễn Văn Tư	Phong ThạnhTây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	09/07/2009	02009/08V94
2497	V94-02609			Đặng Văn Quyền	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	09/07/2009	02010/08V94
2498	V94-02610			Nguyễn Văn Tổng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	09/07/2009	02011/08V94
2499	V94-02611			Lê Vũ Trường	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	09/07/2009	02012/08V94
2500	V94-02612			Võ Thị Mai	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	09/01/2009	02013/08V94
2501	V94-02613			Võ Thanh Hùng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	09/07/2009	02014/08V94
2502	V94-02614			Hùynh Quốc Cường	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	09/07/2009	02015/08V94
2503	V94-02615			Trần Hùng Hào	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	09/07/2009	02016/08V94
2504	V94-02616			Tô Hy Bal	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	09/07/2009	02017/08V94
2505	V94-02617			Nguyễn Văn Điện	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	10/06/2009	02018/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2506	V94-02618			Võ Văn Tam	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	10/06/2009	02019/08V94
2507	V94-02619			Võ Hoàng Em	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	10/06/2009	02020/08V94
2508	V94-02620			Cao Văn Quắn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	10/06/2009	02021/08V94
2509	V94-02621			Nguyễn Thanh Phong	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	10/06/2009	02022/08V94
2510	V94-02622			Lê Minh Vũ	Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	10/06/2009	02023/08V94
2511	V94-02623			Lê Minh Vũ	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	10/06/2009	02024/08V94
2512	V94-02624			Lê Văn Vị	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	10/06/2009	02025/08V94
2513	V94-02625			Trương Minh Tuấn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	10/06/2009	02026/08V94
2514	V94-02626			Trần Văn Sơn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	09/01/2009	02027/08V94
2515	V94-02627			Ngô Thành Phúc	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	10/06/2009	02028/08V94
2516	V94-02628			Bùi Văn Vịnh	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	10/06/2009	02029/08V94
2517	V94-02629			Nguyễn Phước Thành	Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	10/06/2009	02030/08V94
2518	V94-02630			Nguyễn Văn Tràng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	10/06/2009	02031/08V94
2519	V94-02632			Nguyễn Tấn Khoa	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	09/07/2009	02033/08V94
2520	V94-02633			Võ Văn Trung	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	09/07/2009	02034/08V94
2521	V94-02634			Nguyễn Thị Tròn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	09/07/2009	02035/08V94
2522	V94-02635			Lê Văn Tư	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	09/07/2009	02036/08V94
2523	V94-02636			Nguyễn Tấn Khoa	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	09/07/2009	02037/08V94
2524	V94-02637	BL-4099		Nguyễn Văn Miễn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	04/11/2011	04/11/2012	01454/11V94
2525	V94-02638			Nguyễn Văn Miễn	Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	10/06/2009	02039/08V94
2526	V94-02639	BL-4096		Nguyễn Văn Miễn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	04/11/2011	04/11/2012	01453/11V94
2527	V94-02640			Nguuyễn Văn Miễn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	28/02/2009	28/08/2009	00657/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2528	V94-02641			Đỗ Văn Dụ	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/07/2008	10/06/2009	02042/08V94
2529	V94-02642	BL:3373		Trần Việt Thông	Long Điền, Huyện Đông Hải	22/10/2012	17/10/2013	00955/12V94
2530	V94-02643	BL-0357	BL 0357	Nguyễn Văn Thắng	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	02/07/2008	02/01/2009	02045/08V94
2531	V94-02644			Lê Văn Mới	TT Phước Long, Huyện Phước Long	03/07/2008	03/01/2009	02051/08V94
2532	V94-02645	BL-0155		Võ Thị Liên	Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình	24/04/2009	24/10/2009	01648/09V94
2533	V94-02646			Lê Văn Dũng	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	03/07/2008	03/01/2009	02054/08V94
2534	V94-02647			Trần Oanh Liệt	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	04/07/2008	04/01/2009	02057/08V94
2535	V94-02648			Trần Văn Chương	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	04/07/2008	04/01/2009	02058/08V94
2536	V94-02649	BL 0375	BL 0375	Nguyễn Văn Vạn	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	04/07/2008	04/01/2009	02059/08V94
2537	V94-02650	BL-3415		Huỳnh Văn Dủ	TT Phước Long, Huyện Phước Long	08/04/2009	08/10/2009	01295/09V94
2538	V94-02651			Nguyễn Văn Dũng	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	09/07/2008	09/01/2009	02087/08V94
2539	V94-02652			Trương Văn Mạnh	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	09/07/2008	09/01/2009	02088/08V94
2540	V94-02653			Lý Phuông	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	09/07/2008	09/01/2009	02089/08V94
2541	V94-02654			Lý Gia	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	09/07/2008	09/01/2009	02090/08V94
2542	V94-02655			Trương Trung Tính	Hưng Phú, Huyện Phước Long	10/07/2008	10/01/2009	02094/08V94
2543	V94-02656			Trần Trường Anh	Hưng Phú, Huyện Phước Long	10/07/2008	10/01/2009	02095/08V94
2544	V94-02657	BL-3569		Nguyễn Văn Điệp	Hưng Phú, Huyện Phước Long	07/03/2011	07/03/2012	00429/11V94
2545	V94-02658			Trần Trường Giang	Hưng Phú, Huyện Phước Long	10/07/2008	10/01/2009	02097/08V94
2546	V94-02659			Trần Minh Thắng	Hưng Phú, Huyện Phước Long	10/07/2008	10/01/2009	02098/08V94
2547	V94-02660	BL-3572		Nguyễn Trung Tính	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	20/02/2009	20/08/2009	00600/09V94
2548	V94-02661			Trà Minh Vương	Hưng Phú, Huyện Phước Long	10/07/2008	10/01/2009	02100/08V94
2549	V94-02662	BL:3566		Cao Văn Xuân	Hưng phú, Huyện Phước Long	29/06/2009	29/06/2010	02067/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2550	V94-02663	BL- 3565		Nguyễn Văn Sơn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	26/08/2009	26/08/2010	02410/09V94
2551	V94-02664			Phạm Văn Quyện	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	10/07/2008	10/01/2009	02193/08V94
2552	V94-02665			Lê Công Quẩn	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	10/07/2008	10/07/2009	02194/08V94
2553	V94-02666			Nguyễn Văn Phi	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	10/07/2008	10/01/2009	02195/08V94
2554	V94-02667	BL:3438		Võ văn Lợi	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	17/04/2009	17/10/2009	01491/09V94
2555	V94-02668			Lý Văn út	Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu	10/07/2008	10/01/2009	02199/08V94
2556	V94-02669			Lê Minh Thắng	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	10/07/2008	10/01/2009	02203/08V94
2557	V94-02670			Bùi Thị Ngộ	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	10/07/2008	10/01/2009	02204/08V94
2558	V94-02671			Nguyễn Thanh Bình	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	10/07/2008	10/01/2009	02205/08V94
2559	V94-02672	BL:3554		Võ Văn Cung	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	13/02/2009	13/08/2009	00525/09V94
2560	V94-02673			Lê Văn Mộng	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	10/07/2008	10/01/2009	02207/08V94
2561	V94-02674	BL-3558		Huỳnh Ngọc Luân	Hưng Phú, Huyện Phước Long	01/07/2013	01/07/2014	03371/13S69
2562	V94-02675			Nguyễn Việt Hùng	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	10/07/2008	10/01/2009	02209/08V94
2563	V94-02676	BL-3560		Lê Văn Bền	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	30/03/2012	30/03/2013	00370/12V94
2564	V94-02677	BL-3561		Đỗ Thanh Hồng	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	24/02/2009	24/08/2009	00625/09V94
2565	V94-02678	BL- 3562	BL-3562	Đỗ Thanh Dưỡng	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	19/10/2010	19/10/2011	01151/10V94
2566	V94-02679	BL:3700		Khưu Vũ Khanh	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	16/01/2012	16/01/2013	00061/12V94
2567	V94-02680			Hoàng Thanh Nhựt	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	11/07/2008	11/01/2009	02222/08V94
2568	V94-02681			Nguyễn Văn Liêm	Hưng Phú, Huyện Phước Long	11/07/2008	11/01/2009	02223/08V94
2569	V94-02682			Trần Văn Tiển	TT Phước Long, Huyện Phước Long	11/07/2008	11/01/2009	02224/08V94
2570	V94-02683			Trương Văn Hùng	Hưng Phú, Huyện Phước Long	11/07/2008	11/01/2009	02225/08V94
2571	V94-02684	BL- 3734	BL-3734	Dương Hồ Vũ	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	07/10/2011	07/10/2012	01178/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2572	V94-02685			Nguyễn Văn Thọ	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	11/07/2008	11/07/2009	02227/08V94
2573	V94-02686			Võ Văn Thình	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	11/07/2008	11/01/2009	02228/08V94
2574	V94-02687			Thái Văn Dân	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	11/07/2008	11/07/2009	02230/08V94
2575	V94-02688			Nguyễn Văn Khá	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	11/07/2008	11/01/2009	02229/08V94
2576	V94-02689			Trần Văn Sinh	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	11/07/2008	11/07/2009	02231/08V94
2577	V94-02690			Đặng Văn Liệt	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	11/07/2008	11/01/2009	02232/08V94
2578	V94-02691			Phạm Văn Chinh	TT Phước Long, Huyện Phước Long	11/07/2008	11/07/2009	02233/08V94
2579	V94-02692			Phan Văn Chẳng	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	11/07/2008	11/01/2009	02234/08V94
2580	V94-02693			Trần Ngọc Thủy	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	11/07/2008	11/07/2009	02235/08V94
2581	V94-02694	BL- 3517	BL-3517	Nguyễn Minh Tâm	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	16/09/2009	16/09/2010	02536/09V94
2582	V94-02695	BL- 3514		Tô Văn Hoàng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	09/09/2009	09/09/2010	02488/09V94
2583	V94-02696			Lê Hoàng Bi	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	11/07/2008	11/01/2009	02238/08V94
2584	V94-02697	BL-3516		Nguyễn Văn Hỗ	Phong Thạnh, Giá Rai, Thành phố Bạc Liêu	28/02/2014	28/02/2015	00549/14S69
2585	V94-02698			Trần Tiểu Như	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	11/07/2008	11/01/2009	02240/08V94
2586	V94-02699			Trần Tiểu như	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	11/07/2008	11/01/2009	02241/08V94
2587	V94-02700			Trần Tiểu Như	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	11/07/2008	11/01/2009	02242/08V94
2588	V94-02701	BL-3500		Hà Quang Trí	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	06/11/2009	06/11/2010	02872/09V94
2589	V94-02702	BL-3508		Lưu Văn Dũng	Vinh Lộc, Huyện Hồng Dân	28/12/2009	28/06/2010	03144/09V94
2590	V94-02703	BL:3507		Võ Thanh Hồng	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	17/04/2009	15/10/2009	01465/09V94
2591	V94-02704			Trần Văn Bảy	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	14/07/2008	14/01/2009	02255/08V94
2592	V94-02705			Hùỳnh Văn Lâm Tư	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	14/07/2008	14/01/2009	02256/08V94
2593	V94-02706			Trần Quang Liêm	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	14/07/2008	14/07/2009	02257/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2594	V94-02707			Phan Văn Đằng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	14/07/2008	14/01/2009	02258/08V94
2595	V94-02708			Nguyễn Văn Hiền	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	14/07/2008	14/01/2009	02259/08V94
2596	V94-02709	BL-3576	BL-3576	Võ Văn Điểm	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	18/09/2009	18/09/2010	02554/09V94
2597	V94-02710			Lê Thành Tâm	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	14/07/2008	14/01/2009	02261/08V94
2598	V94-02711			Phạm Văn Đoàn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	14/07/2008	14/01/2009	02262/08V94
2599	V94-02712			Trần Quốc Liêu	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	14/07/2008	14/01/2009	02263/08V94
2600	V94-02713	BL-3552		Phan Văn Liêm	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	18/05/2009	18/11/2009	01807/09V94
2601	V94-02714			Bùi Vũ Toàn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	14/07/2008	14/01/2009	02265/08V94
2602	V94-02715			Trần Cao Dũng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	14/07/2008	14/01/2009	02271/08V94
2603	V94-02716			Ông Mỹ ánh	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	14/07/2008	14/01/2009	02272/08V94
2604	V94-02717			Huỳnh Văn Khởi	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	14/07/2008	14/01/2009	02273/08V94
2605	V94-02718			Quách Văn Lợi	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	14/07/2008	14/01/2009	02274/08V94
2606	V94-02719			Trương Minh Hải	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	14/07/2008	14/01/2009	02275/08V94
2607	V94-02720			Cao Hoài Bích	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	14/07/2008	14/01/2009	02276/08V94
2608	V94-02721			Huỳnh Văn út	Hưng Phú, Huyện Phước Long	14/07/2008	14/01/2009	02277/08V94
2609	V94-02722			Lê Văn Phương	Hưng Phú, Huyện Phước Long	14/07/2008	14/01/2009	02278/08V94
2610	V94-02723	BL- 3685		Võ Thanh Cần	Hưng Phú, Huyện Phước Long	28/04/2010	28/04/2011	00549/10V94
2611	V94-02724			Lâm Văn Đậm	Hưng Phú, Huyện Phước Long	14/07/2008	14/01/2009	02280/08V94
2612	V94-02725	BL-3579		Nguyễn Văn út	TT Phước Long, Huyện Phước Long	14/07/2008	14/01/2009	02281/08V94
2613	V94-02726			Trần Trường Sơn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	14/07/2008	14/01/2009	02282/08V94
2614	V94-02727	BL:3590		Hứa Quốc Lưu	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	03/03/2010	03/03/2011	00285/10V94
2615	V94-02728			Vũ Phúc Thịnh	Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình	15/07/2008	15/01/2009	02286/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2616	V94-02729			Phạm sĩ tấn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	16/06/2008	16/01/2009	02290/08V94
2617	V94-02730			Lê Văn Được	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	16/07/2008	16/06/2009	02291/08V94
2618	V94-02731			Lý Văn Điểm	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	16/07/2008	16/06/2009	02292/08V94
2619	V94-02732			Nguyễn Văn út	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	16/07/2008	16/06/2009	02293/08V94
2620	V94-02733			Trần Thị Hoa	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	16/07/2008	16/06/2009	02294/08V94
2621	V94-02734			Lý Văn Diệt	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	16/07/2008	16/06/2009	02295/08V94
2622	V94-02735			Lê Mạnh Thường	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	16/07/2008	16/06/2009	02296/08V94
2623	V94-02736			Lâm Tấn Đạt	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	17/07/2008	16/06/2009	02297/08V94
2624	V94-02737			Trương Minh Hoàng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	17/07/2008	16/06/2009	02298/08V94
2625	V94-02738			Lê Văn Chiến	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	17/07/2008	16/06/2009	02299/08V94
2626	V94-02739			Võ Văn Tùng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	17/07/2008	16/06/2009	02300/08V94
2627	V94-02740			Lê Văn Phong	Phong thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	17/07/2008	16/06/2009	02301/08V94
2628	V94-02741			Trần Minh Trung	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	17/07/2008	16/06/2009	02302/08V94
2629	V94-02742			Mai Tuấn Anh	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/10/2014	09/10/2015	01141/14V83
2630	V94-02743			Mai Văn Các	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	17/07/2008	16/06/2009	02304/08V94
2631	V94-02744			Bông văn Nguyên	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	17/07/2008	16/06/2009	02305/08V94
2632	V94-02745			Võ Hoàng Vũ	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	17/07/2008	16/06/2009	02306/08V94
2633	V94-02746			Lê Văn Lượm	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	17/07/2008	16/06/2009	02307/08V94
2634	V94-02747			Trần Phú Hựu	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	17/07/2008	16/06/2009	02308/08V94
2635	V94-02748			Trần Ngọc Lợi	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	17/07/2008	16/06/2009	02309/08V94
2636	V94-02749	BL-5397	BL-5397	Huỳnh Hồng Nga	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	29/09/2009	29/09/2010	02629/09V94
2637	V94-02750			Nguyễn Bé Năm	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	17/07/2008	16/06/2009	02311/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2638	V94-02751			Nguyễn Minh Lỳ	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	17/07/2008	06/06/2009	02312/08V94
2639	V94-02752			Huỳnh Văn Quyền	Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai	17/07/2008	16/06/2009	02313/08V94
2640	V94-02753			Trần Hoàng Non	Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai	17/07/2008	16/06/2009	02314/08V94
2641	V94-02754			Trần Văn Đậm	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	17/07/2008	16/06/2009	02315/08V94
2642	V94-02755			Nguyễn Văn Tâm	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	17/07/2008	16/06/2009	02316/08V94
2643	V94-02756			Lê Văn Mọng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02317/08V94
2644	V94-02757			Trần Trung Kiên	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02318/08V94
2645	V94-02758			Lê Trường Em	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02319/08V94
2646	V94-02759			Trần Văn Thống	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02320/08V94
2647	V94-02760			Bùi Văn Nắng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02321/08V94
2648	V94-02761			Trần Văn tám	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02322/08V94
2649	V94-02762			Nguyễn Hữu Phước	Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02323/08V94
2650	V94-02763			Huỳnh Văn Kỳ	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02324/08V94
2651	V94-02764			Nguyễn Văn Rớt	Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02325/08V94
2652	V94-02765	BL:4092		Đinh Thị Tâm	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	17/10/2011	17/10/2012	01200/11V94
2653	V94-02766			Huỳnh Công Phong	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02327/08V94
2654	V94-02767			Nguyễn Văn Dũng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02328/08V94
2655	V94-02768			Bùi Thị Trân	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02329/08V94
2656	V94-02769			Nguyễn Văn Thu	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02330/08V94
2657	V94-02770	BL-4120		Lý Thị Chang	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	04/11/2011	04/11/2012	01452/11V94
2658	V94-02771			Trần Văn Lợi	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	18/01/2009	02332/08V94
2659	V94-02772			Từ Văn Nhàn	Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02333/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2660	V94-02773			Nguyễn Văn Thảo	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02334/08V94
2661	V94-02774			Lâm Phi Long	Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	18/01/2009	02335/08V94
2662	V94-02775			Đăng văn Tới	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02336/08V94
2663	V94-02776			Huỳnh Minh Tâm	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02337/08V94
2664	V94-02777			Lê Văn Hiểu	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02338/08V94
2665	V94-02778			Nguyễn Văn Tiếp	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	18/01/2009	02339/08V94
2666	V94-02779			Nguyễn Khắc Lữ	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02340/08V94
2667	V94-02780			Trần Văn Liêm	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02341/08V94
2668	V94-02781			Nguyễn Văn Lâm	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02342/08V94
2669	V94-02782			Lê Văn Hận	Phopng Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02343/08V94
2670	V94-02783			Nguyễn Văn Tèo	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02344/08V94
2671	V94-02784			Lý Thành Nam	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02345/08V94
2672	V94-02785			Nguyễn Văn Miễn	Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai	28/02/2009	28/08/2009	00656/09V94
2673	V94-02786			Phan Thanh Tòng	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	18/01/2009	02347/08V94
2674	V94-02787			Phạm Tú Em	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02348/08V94
2675	V94-02788			Nguyễn Tuấn Thanh	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02349/08V94
2676	V94-02789			Huỳnh Văn Tình	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02350/08V94
2677	V94-02790			Biện Thị Yến	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02351/08V94
2678	V94-02791			Lại tấn Thành	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02352/08V94
2679	V94-02792			Nguyễn Văn Thuỳ	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02353/08V94
2680	V94-02793			Trần Văn Xanh	PHong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02354/08V94
2681	V94-02794			Kha Văn Ngữ	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02355/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2682	V94-02795			Huỳnh Ngọc Nol	Phong thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02356/08V94
2683	V94-02796			Lê Văn Quang	Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02357/08V94
2684	V94-02797			Tô Văn Thành	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02358/08V94
2685	V94-02798			Nguyễn Trọng Quý	Phong thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02359/08V94
2686	V94-02799			Nguyễn Văn Kiệm	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02360/08V94
2687	V94-02800			Bùi Văn Vẹn	Phong thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	18/01/2009	02361/08V94
2688	V94-02801			Lê Văn Tí	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02362/08V94
2689	V94-02802			Phạm Thanh Lâm	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02363/08V94
2690	V94-02803			Từ Thị Mừng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	18/01/2009	02364/08V94
2691	V94-02804			Huỳnh Văn Lập	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02365/08V94
2692	V94-02805			Huỳnh Chí Hiếu	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02366/08V94
2693	V94-02806			Trần Quốc Sử	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02367/08V94
2694	V94-02807			Trần Thị Quởn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	18/01/2009	02368/08V94
2695	V94-02808			Nguyễn Văn Vũ	Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02369/08V94
2696	V94-02809			Huỳnh Văn Dũng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02370/08V94
2697	V94-02810	BL:4218		Nguyễn Thị Trang	Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai	27/04/2010	27/04/2011	00542/10V94
2698	V94-02811			Đoàn Văn Quang	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	18/01/2009	02372/08V94
2699	V94-02812			Phạm Văn Miền	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02373/08V94
2700	V94-02813			Võ Văn Đậm	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02374/08V94
2701	V94-02814			Phan Thị Mỹ Lài	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02375/08V94
2702	V94-02815			Phạm văn Chiều	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02376/08V94
2703	V94-02816			Nguyễn Văn Kiệt	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02377/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2704	V94-02817			Từ Văn Mộc	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02378/08V94
2705	V94-02818			Bùi Kim Tám	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02379/08V94
2706	V94-02819			Lê Văn Đức	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02380/08V94
2707	V94-02820			Bùi Thị Lài	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02381/08V94
2708	V94-02821			Nguyễn Văn Yến	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02382/08V94
2709	V94-02822			Vũ Văn Cường	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02383/08V94
2710	V94-02823			Nguyễn Thị Trang	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02384/08V94
2711	V94-02824			Trương Văn Bê	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02385/08V94
2712	V94-02825			Huỳnh Văn Tèo	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02386/08V94
2713	V94-02826			Nguyễn Cà Loa	PHong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02387/08V94
2714	V94-02827			Nguyễn Văn Bền	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02388/08V94
2715	V94-02828			Nguyễn Trường Hận	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02389/08V94
2716	V94-02829			Lê Văn Minh	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	16/06/2009	02390/08V94
2717	V94-02830			Trần Quang Bình	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/07/2008	18/01/2009	02391/08V94
2718	V94-02831			Lê Văn Sĩ	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	18/06/2008	16/01/2009	02392/08V94
2719	V94-02832			Nguyễn Văn Liêm	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	16/07/2008	16/01/2009	02393/08V94
2720	V94-02833			Lê Văn Hộ	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	16/07/2008	16/01/2009	02394/08V94
2721	V94-02834			Nguyễn Văn Thảo	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	18/06/2008	16/01/2009	02395/08V94
2722	V94-02835			Trần Bá Huấn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	18/06/2008	16/01/2009	02396/08V94
2723	V94-02836			Nguyễn Thanh Văn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	16/06/2008	17/01/2009	02397/08V94
2724	V94-02837			Nguyễn Văn Nhân	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	17/07/2008	17/01/2009	02398/08V94
2725	V94-02838	BL-3896		Nguyễn Đình Ban	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	20/03/2009	20/09/2009	01133/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2726	V94-02839			Nguyễn Thị Thắm	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	17/07/2008	17/01/2009	02400/08V94
2727	V94-02840			Nguyễn Văn Võ	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	17/07/2008	17/07/2009	02401/08V94
2728	V94-02841			Nguyễn Văn Kết	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	17/07/2008	17/07/2009	02402/08V94
2729	V94-02842			Lê Quốc Luận	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	18/07/2008	18/01/2009	02403/08V94
2730	V94-02843			Huỳnh Văn Hồng	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	18/07/2008	18/01/2009	02404/08V94
2731	V94-02844			Võ Văn Nhiệm	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	18/07/2008	18/01/2009	02405/08V94
2732	V94-02845			Phan Văn Thàng	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	18/07/2008	18/07/2009	02406/08V94
2733	V94-02846			Phan Văn Lâm	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	18/07/2008	18/07/2009	02407/08V94
2734	V94-02847			Nguyễn Văn Thường	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	18/07/2008	18/07/2009	02408/08V94
2735	V94-02848			Lê VănThơ	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	18/07/2008	18/07/2009	02409/08V94
2736	V94-02849			Danh Tần	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	18/07/2008	18/07/2009	02410/08V94
2737	V94-02850			Võ Kỳ Anh	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/07/2008	22/07/2009	02411/08V94
2738	V94-02851			Trần Văn Thống	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	18/07/2008	18/07/2009	02412/08V94
2739	V94-02852			Đỗ Văn Khánh	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	18/07/2008	18/01/2009	02413/08V94
2740	V94-02853			Dương Văn Dũng	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	18/07/2008	18/07/2009	02414/08V94
2741	V94-02854			Nguyễn Chí Hon	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	18/07/2008	18/07/2009	02415/08V94
2742	V94-02855			Trịnh Hoàng Vũ	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	18/07/2008	18/07/2009	02416/08V94
2743	V94-02856			Lê Ty Ny	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	18/07/2008	18/07/2009	02417/08V94
2744	V94-02857			Nguyễn Thị Lòng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	18/07/2008	18/01/2009	02418/08V94
2745	V94-02858			Phan Văn út Mười	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	18/07/2008	18/01/2009	02419/08V94
2746	V94-02859			Nguyễn Văn Tư	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	21/07/2008	21/01/2009	02420/08V94
2747	V94-02860			Đỗ Thành Hôn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	21/07/2008	21/01/2009	02421/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2748	V94-02861			Trần Văn Sum	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	21/07/2008	21/07/2009	02422/08V94
2749	V94-02862			Phạm Văn Đua	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	21/07/2008	21/01/2009	02423/08V94
2750	V94-02863			Võ Văn út	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	21/07/2008	21/01/2009	02424/08V94
2751	V94-02864			Dương Văn Thắng	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	21/07/2008	21/01/2009	02425/08V94
2752	V94-02865			Trần Văn Dự	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	21/07/2008	21/07/2009	02426/08V94
2753	V94-02866			Lê Văn Ngoan	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	21/07/2008	21/01/2009	02427/08V94
2754	V94-02867			Nguyễn Bảo Quốc	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	21/07/2008	21/07/2009	02428/08V94
2755	V94-02868			Đặng Văn Tịnh	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	21/07/2008	21/07/2009	02429/08V94
2756	V94-02869			Phan Văn Hiệu	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/07/2008	22/07/2009	02430/08V94
2757	V94-02870			Phạm Văn Thiện	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/07/2008	22/01/2009	02431/08V94
2758	V94-02871			Trần Văn Kiệt	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/07/2008	22/01/2009	02432/08V94
2759	V94-02872			Nguyễn Văn Dội	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/07/2008	22/01/2009	02433/08V94
2760	V94-02873			Nguyễn Văn Liệt	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/07/2008	22/01/2009	02434/08V94
2761	V94-02874			Võ Hoàng Sang	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/07/2008	22/01/2009	02435/08V94
2762	V94-02875			Đặng Văn Dũng	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/07/2008	22/01/2009	02436/08V94
2763	V94-02876			Cao Văn Luyến	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/07/2008	22/01/2009	02437/08V94
2764	V94-02877			Nguyễn Văn Thiết	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	16/07/2008	16/01/2009	02448/08V94
2765	V94-02878	BL-0019		Dương Văn Cung	Vĩnh Mỹ"A", Huyện Hoà Bình	16/04/2009	16/04/2010	02281/09V67
2766	V94-02879			Huỳnh Chí Công	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	17/07/2008	17/01/2009	02458/08V94
2767	V94-02880			Huỳnh Chí Công	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	17/07/2008	17/01/2009	02459/08V94
2768	V94-02881			Huỳnh Chí Công	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	17/07/2008	17/01/2009	02460/08V94
2769	V94-02882			Phạm Văn Bào	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	17/09/2009	17/03/2010	02549/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2770	V94-02883			Bùi Văn Biển	Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	18/07/2008	18/01/2009	02470/08V94
2771	V94-02884	BL-3654		Dương Văn Sỹ	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	18/03/2009	18/03/2010	01123/09V94
2772	V94-02885	BL-3769		Trần Văn Tâm	Long Điền tây, Huyện Đông Hải	11/05/2011	11/05/2012	00724/11V94
2773	V94-02886			Phạm Hoàng Anh	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	24/07/2008	24/07/2009	02478/08V94
2774	V94-02887			Phạm Văn Oanh	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	24/07/2008	24/07/2009	02479/08V94
2775	V94-02888			Nguyễn Văn Ngon	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	24/07/2008	24/07/2009	02480/08V94
2776	V94-02889			Thái Trường Giang	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	24/07/2008	24/07/2009	02481/08V94
2777	V94-02890			Lê Văn Lên	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	24/07/2008	24/07/2009	02482/08V94
2778	V94-02891			Nguyễn Văn Đen	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	24/07/2008	24/07/2009	02483/08V94
2779	V94-02892			Lê Văn O	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	24/07/2008	24/07/2009	02484/08V94
2780	V94-02893			Huỳnh Văn Thịnh	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	24/07/2008	24/07/2009	02485/08V94
2781	V94-02894			Lê Văn Hợp	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	24/07/2008	24/07/2009	02486/08V94
2782	V94-02895			Cao Văn Tạo	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	24/07/2008	24/07/2009	02487/08V94
2783	V94-02896			Huỳnh Văn Xuân	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	24/07/2008	24/07/2009	02488/08V94
2784	V94-02897			Nguyễn Văn Tui	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02489/08V94
2785	V94-02898			Trần Văn Cường	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02490/08V94
2786	V94-02899			Nguyễn Văn Nghiệp	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02491/08V94
2787	V94-02900			Nguyễn Văn Khanh	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02492/08V94
2788	V94-02901			Lý Văn Hết	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02493/08V94
2789	V94-02902			Lê Văn Toàn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02494/08V94
2790	V94-02903			Lữ Minh Đặng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/01/2009	02495/08V94
2791	V94-02904			Bùi Văn Hoài	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/01/2009	02496/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2792	V94-02905			Từ Thanh Nguyên	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/01/2009	02497/08V94
2793	V94-02906			Nguyễn Thị Lài	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02498/08V94
2794	V94-02907			Nguyễn Văn Phong	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02499/08V94
2795	V94-02908			Thái Văn Cẩn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02500/08V94
2796	V94-02909			Lê Văn Ai	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02501/08V94
2797	V94-02910			Nguyễn Văn Cầu	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	25/07/2008	25/07/2009	02502/08V94
2798	V94-02911			Võ Văn Đấu	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02503/08V94
2799	V94-02912			Ngô Thanh Tòng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02504/08V94
2800	V94-02913			Lý Văn Tèo	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02505/08V94
2801	V94-02914			Nguyễn Văn Pha	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02506/08V94
2802	V94-02915			Nguyễn Văn Hùng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02507/08V94
2803	V94-02916			Nguyễn Văn Kép	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02508/08V94
2804	V94-02917			Trần Văn Tới	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02509/08V94
2805	V94-02918			Nguyễn Văn Được	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02510/08V94
2806	V94-02919			Từ Văn Bình	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02511/08V94
2807	V94-02920			Nguyễn Ngọc Em	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02512/08V94
2808	V94-02921			Phạm Văn Quận	Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02513/08V94
2809	V94-02922			Lê Văn Vũ	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02514/08V94
2810	V94-02923			Nguyễn Văn Hào	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02515/08V94
2811	V94-02924			Phạm Thị Quí	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02516/08V94
2812	V94-02925			Lê văn Tiên	Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02517/08V94
2813	V94-02926			Châu Văn Thương	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02518/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2814	V94-02927			Lê Văn Năm	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02519/08V94
2815	V94-02928			Ca Văn Đấu	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02520/08V94
2816	V94-02929			Phạm Thị Hà	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02521/08V94
2817	V94-02930			Nguyễn Văn Tý	PHong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02522/08V94
2818	V94-02931			Lê Hữu Tịch	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02523/08V94
2819	V94-02932			Phạm Văn Liêm	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02524/08V94
2820	V94-02933			Phạm văn Son	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02525/08V94
2821	V94-02934			Trương Minh Cảnh	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02526/08V94
2822	V94-02935			Phạm Hoàng Em	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02527/08V94
2823	V94-02936			Trương Văn Liêm	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02528/08V94
2824	V94-02937			Huỳnh Thanh Nghiện	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02529/08V94
2825	V94-02938			Đoàn Văn Hùng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02530/08V94
2826	V94-02939			Trương Thanh Tịnh	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02531/08V94
2827	V94-02940			Ca Chí Quốc	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02532/08V94
2828	V94-02941			Nguyễn Văn Khanh	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02533/08V94
2829	V94-02942			Nguyễn Văn Long	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02534/08V94
2830	V94-02943			Cao Sơn Thượng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02535/08V94
2831	V94-02944			Ca Việt Thương	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02536/08V94
2832	V94-02945			Hứa Văn Quốc	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02537/08V94
2833	V94-02946			Đỗ Văn Quờn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02538/08V94
2834	V94-02947			Lê Thị Thu Miền	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/01/2009	02539/08V94
2835	V94-02948			Nguyễn Văn Tiền	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02540/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2836	V94-02949			Phạm Văn Bằng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02541/08V94
2837	V94-02950			Lê Văn Sáu	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02542/08V94
2838	V94-02951			Nguyễn Văn Lâm	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/01/2009	02543/08V94
2839	V94-02952			Nguyễn Văn Lâm	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02544/08V94
2840	V94-02953			Nguyễn Văn Tỵ	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/01/2009	02545/08V94
2841	V94-02954			Nguyễn Văn Sang	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/07/2009	02546/08V94
2842	V94-02955			Lâm Khải Hoang	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	22/07/2008	22/01/2009	02549/08V94
2843	V94-02956			Võ Văn Nhường	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	24/07/2008	24/01/2009	02564/08V94
2844	V94-02957	BL-3642		Huỳnh Hoài Thương	Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	09/06/2009	09/06/2010	01944/09V94
2845	V94-02959			Nguyễn Việt Chiều	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	24/07/2008	24/07/2009	02570/08V94
2846	V94-02960			Hồ Quốc Toàn	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	24/07/2008	24/07/2009	02571/08V94
2847	V94-02961	BL-3652		Nguyễn Văn Thuận	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	26/04/2013	25/10/2013	00367/13V94
2848	V94-02962			Thái Hồng Phát	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	24/07/2008	24/01/2009	02573/08V94
2849	V94-02963			Thềm Hoàng Ba	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	24/07/2008	24/01/2009	02574/08V94
2850	V94-02964			Lưu Minh Gấm	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	25/07/2008	25/01/2009	02580/08V94
2851	V94-02965			Đặng Văn Kết	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	25/07/2008	25/01/2009	02581/08V94
2852	V94-02966			Hồ Minh Cuông	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	23/06/2009	02584/08V94
2853	V94-02967			Trần Văn Phương	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	23/06/2009	02585/08V94
2854	V94-02968			Thái Thị Loan	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	23/06/2009	02586/08V94
2855	V94-02969			Huỳnh Sam Xum	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	23/06/2009	02587/08V94
2856	V94-02970	BL- 6214		Lê Tuấn Kiệt	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	09/05/2014	20/10/2014	00386/14V94
2857	V94-02971			Bùi Kim Tám	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	23/06/2009	02589/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2858	V94-02972			Trần Văn út	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	23/06/2008	02590/08V94
2859	V94-02973			Nguyễn Văn Tràng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	23/06/2009	02591/08V94
2860	V94-02974			Nguyễn Văn Diễu	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	23/06/2009	02592/08V94
2861	V94-02975			Lâm Quốc Tình	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	23/06/2009	02593/08V94
2862	V94-02976			Bạch Công Phú	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	23/06/2009	02594/08V94
2863	V94-02977			Nguyễn Văn Công	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	23/06/2009	02595/08V94
2864	V94-02978			Nguyễn Văn Thì	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	23/06/2009	02596/08V94
2865	V94-02979			Lê Thanh Tân	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	23/06/2009	02597/08V94
2866	V94-02980			Nguyễn ích Tráng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/01/2009	02598/08V94
2867	V94-02981			Bùi Văn De	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	23/06/2009	02599/08V94
2868	V94-02982			Lê Văn Lơn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	23/06/2009	02600/08V94
2869	V94-02983			Nguyễn Thanh Tùng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	23/06/2009	02601/08V94
2870	V94-02984			Phạm Văn Giang	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	23/06/2009	02602/08V94
2871	V94-02985			Nguyễn Văn Lâm	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/01/2009	02603/08V94
2872	V94-02986			Ngô văn Hưởng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/01/2009	02604/08V94
2873	V94-02987			Dương Văn Vui	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	25/07/2008	23/06/2009	02605/08V94
2874	V94-02988			Lâm Thanh Nhiên	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	25/01/2009	02606/08V94
2875	V94-02989			Dương Văn Mừng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	25/07/2008	23/06/2009	02607/08V94
2876	V94-02990			Lý Văn Hiệp	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	23/06/2009	02608/08V94
2877	V94-02991			Nguyễn Văn Thêm	Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai	25/07/2008	23/06/2009	02609/08V94
2878	V94-02992			Bùi Văn Nghĩa	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	25/07/2008	25/01/2009	02610/08V94
2879	V94-02993			Nguyễn Long Hồ	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	25/07/2008	25/01/2009	02611/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2880	V94-02994			Trần Văn Vũ	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/01/2009	02613/08V94
2881	V94-02995			Trần Văn Mỏn	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/01/2009	02614/08V94
2882	V94-02996			Phạm Văn Vện	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02615/08V94
2883	V94-02997			Lê Văn Tiền	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/01/2009	02616/08V94
2884	V94-02998			Huỳnh Văn Chiến	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02617/08V94
2885	V94-02999			Trần Văn Vân	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/01/2009	02618/08V94
2886	V94-03000			Dương Văn Giỏi	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02619/08V94
2887	V94-03001			Huỳnh Minh Phụng	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/01/2009	02620/08V94
2888	V94-03002			Quách Văn Mến	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02621/08V94
2889	V94-03003			Phạm Văn Dũng	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02622/08V94
2890	V94-03004			Nguyễn Thị Phan	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02623/08V94
2891	V94-03005			Nguyễn Văn út	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02624/08V94
2892	V94-03006			Nguyễn Văn Sơn	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02625/08V94
2893	V94-03007			Huỳng Văn Phước	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02626/08V94
2894	V94-03008			Huỳnh văn Ny	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02627/08V94
2895	V94-03009			Hồng Văn Khởi	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02628/08V94
2896	V94-03010			Ngô Văn Rỏ	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02629/08V94
2897	V94-03011			Nguyễn Văn Phước	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02630/08V94
2898	V94-03012			Lê Văn Toàn	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02631/08V94
2899	V94-03013			Võ Hoàng Dương	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02632/08V94
2900	V94-03014			Ngô Văn Mót	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02633/08V94
2901	V94-03015			Trương văn Tuấn	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/01/2009	02634/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2902	V94-03016			Nguyễn Văn Đà	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02635/08V94
2903	V94-03017			Trần Văn Nhứt	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02636/08V94
2904	V94-03018			Lê Văn Hoàng	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/01/2009	02637/08V94
2905	V94-03019			Đặng Mê Ri	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	14/10/2009	14/04/2010	02761/09V94
2906	V94-03020			Huỳnh Văn Quốc	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02639/08V94
2907	V94-03022			Nguyễn Văn Sử	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02641/08V94
2908	V94-03023			Nguyễn Văn Đoàn	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02642/08V94
2909	V94-03024			Dương Văn Đạo	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02643/08V94
2910	V94-03025			Mai Văn út	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02644/08V94
2911	V94-03026			Ngô Văn Hưu	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02645/08V94
2912	V94-03027			Nguyễn Văn Đen	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02646/08V94
2913	V94-03028			Dương Văn Bằng	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02647/08V94
2914	V94-03029			Ngô Văn Lượng	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02648/08V94
2915	V94-03030			Đỗ Văn Nghiệm	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02649/08V94
2916	V94-03031			Nguyễn Văn Tượng	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02650/08V94
2917	V94-03032			Nguyễn Văn Đẹt	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02651/08V94
2918	V94-03033			Phạm Văn Đức	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/01/2009	02652/08V94
2919	V94-03034			Thi Văn Núi	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02653/08V94
2920	V94-03035			Lâm Minh Huyện	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/01/2009	02654/08V94
2921	V94-03036			Lâm Minh Huyện	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/01/2009	02655/08V94
2922	V94-03037			Lâm Minh Đoàn	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/01/2009	02656/08V94
2923	V94-03038			Lâm Minh Đoàn	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/01/2009	02657/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2924	V94-03039			Nguyễn Văn Ny	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02658/08V94
2925	V94-03040			Nguyễn Văn Thức	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02659/08V94
2926	V94-03041			Nguyễn Văn Tiệp	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02660/08V94
2927	V94-03042			Mai Văn Nghiêm	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/01/2009	02661/08V94
2928	V94-03043			Phan Văn Chẳng	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02662/08V94
2929	V94-03044			Trần Văn Hải	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/01/2009	02663/08V94
2930	V94-03045			Lê Văn Thọ	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02664/08V94
2931	V94-03046			Lê Văn Yên	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/01/2009	02665/08V94
2932	V94-03047	BL- 5562		Trần Văn Thạch	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/05/2013	17/05/2014	00417/13V94
2933	V94-03048			Lê Văn Mộng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02667/08V94
2934	V94-03049			Nguyễn Văn Đạt	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02668/08V94
2935	V94-03050			Nguyễn Văn Non	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02669/08V94
2936	V94-03051			Nguyễn Thành Dư	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02670/08V94
2937	V94-03052			Trần Văn Voi	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02671/08V94
2938	V94-03053			Mai Văn Xuyên	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02672/08V94
2939	V94-03054			Đăng Văn Đổng	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02673/08V94
2940	V94-03055			Mai Văn Bé	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02674/08V94
2941	V94-03056			Nguyễn Văn Thao	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02675/08V94
2942	V94-03057			Lê Việt Hùng	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02676/08V94
2943	V94-03058			Dương Văn Khiêm	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02677/08V94
2944	V94-03059			Nguyễn Văn Đực	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/01/2009	02678/08V94
2945	V94-03060			Nguyễn Văn Tửng	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/01/2009	02679/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2946	V94-03061			Ca Văn Mới	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/01/2009	02680/08V94
2947	V94-03062			Nguyễn Văn Hiển	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02681/08V94
2948	V94-03063			Nguyễn Văn Le	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02682/08V94
2949	V94-03064			Nguyễn Văn Tiện	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02683/08V94
2950	V94-03065			Trần Văn To	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02684/08V94
2951	V94-03066			Phan Hoàng Thân	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02685/08V94
2952	V94-03067			Phan Văn Tươi	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02686/08V94
2953	V94-03068			Phan Văn Cường	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/07/2008	28/07/2009	02687/08V94
2954	V94-03069			Nguyễn Văn Khởi	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	28/07/2009	02688/08V94
2955	V94-03070			Mai Văn Sử	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	28/07/2009	02689/08V94
2956	V94-03071			Trương Văn Giang	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	28/07/2009	02690/08V94
2957	V94-03072			Huỳnh Văn Lộc	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	29/01/2009	02691/08V94
2958	V94-03073			Phan Văn Tý	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	30/07/2008	30/07/2009	02692/08V94
2959	V94-03074			Bùi Ngọc Trang	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	30/07/2008	30/07/2009	02693/08V94
2960	V94-03075			Huỳnh Quốc Khánh	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	30/07/2008	30/07/2009	02694/08V94
2961	V94-03076			Lê Thái Hậu	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	30/07/2008	30/07/2009	02695/08V94
2962	V94-03077			Lương Văn Đấu	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	30/07/2008	30/07/2009	02696/08V94
2963	V94-03078			Mai Văn Dững	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	30/07/2008	30/07/2009	02697/08V94
2964	V94-03079			Châu Văn Phèn	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	30/07/2008	30/07/2009	02698/08V94
2965	V94-03080			Nguyễn Văn Tiếu	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	30/07/2008	30/07/2009	02699/08V94
2966	V94-03081			Nguyễn Văn Co	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	29/07/2009	02701/08V94
2967	V94-03082			Trần Thị Diêu	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	29/07/2009	02702/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2968	V94-03083			Phạm Văn Trần	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	29/07/2009	02703/08V94
2969	V94-03084			Nguyễn Thị Tho	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	29/07/2009	02704/08V94
2970	V94-03085			Đoàn Cẩm Luyện	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	29/07/2009	02705/08V94
2971	V94-03086			Nguyễn Văn Bé	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	29/01/2009	02706/08V94
2972	V94-03087			Lê Văn Quang	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	29/07/2009	02707/08V94
2973	V94-03088			Lê Văn Sĩ	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	29/07/2009	02708/08V94
2974	V94-03089			Nguyễn Văn Tài	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	29/07/2009	02709/08V94
2975	V94-03090			Nguyễn Văn Lến	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	29/07/2009	02710/08V94
2976	V94-03091			Nguyễn Văn Chinh	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	29/07/2009	02711/08V94
2977	V94-03092			Nguyễn Văn Sơn	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	29/07/2009	02712/08V94
2978	V94-03093			Nguyễn Văn út	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	29/07/2009	02713/08V94
2979	V94-03094			Trang Quốc Nam	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	29/07/2009	02714/08V94
2980	V94-03095			Lâm Minh Đoàn	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	29/07/2009	02715/08V94
2981	V94-03096	BL:4988		Ngô Văn Tú	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	26/03/2013	26/03/2014	00257/13V94
2982	V94-03097			Lâm Minh Huyện	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	29/07/2009	02717/08V94
2983	V94-03098			Trang Quốc Khởi	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	29/07/2009	02718/08V94
2984	V94-03099			Phạm Văn Nguyền	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	29/07/2009	02719/08V94
2985	V94-03100			Nguyễn Văn Hận	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	29/07/2009	02720/08V94
2986	V94-03101			Hồ Thị Ba	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	29/07/2009	02721/08V94
2987	V94-03102			Phạm Văn Chiều	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	29/07/2009	02722/08V94
2988	V94-03103			Trương Hoàng Kiếm	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	29/07/2009	02723/08V94
2989	V94-03104			Mai Văn Linh	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	29/07/2009	02724/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2990	V94-03105			Võ Văn Sơn	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	29/07/2009	02725/08V94
2991	V94-03106			Nguyễn Thanh Giang	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	29/07/2008	29/07/2009	02729/08V94
2992	V94-03107			Trương Văn Tuấn	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	28/07/2008	28/01/2009	02726/08V94
2993	V94-03108	BL-3693		Lê Minh Thống	TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình	06/03/2009	06/09/2009	00813/09V94
2994	V94-03109	BL:		Đoàn Hồng Em	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	24/01/2011	24/01/2012	00236/11V94
2995	V94-03110	BL-3696		Trương Văn Phương	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	10/05/2011	10/05/2012	02843/11V68
2996	V94-03111	BL:3728		Nguyễn Vũ	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	16/04/2010	16/04/2011	00491/10V94
2997	V94-03112			Danh Vàng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	31/07/2008	31/07/2009	02742/08V94
2998	V94-03113			Nguyễn Quốc Nam	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	31/07/2008	31/01/2009	02743/08V94
2999	V94-03114			Nguyễn Văn Nhàn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	31/07/2008	31/01/2009	02744/08V94
3000	V94-03115			Nguyễn Văn Ban	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	31/07/2008	31/01/2009	02745/08V94
3001	V94-03116			Đoàn văn Thưởng	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	31/07/2008	31/07/2009	02746/08V94
3002	V94-03117			Nguyễn Việt Quốc	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	31/07/2008	31/01/2009	02747/08V94
3003	V94-03118			Nguyễn Văn Chiến	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	31/07/2008	31/01/2009	02748/08V94
3004	V94-03119			Lê Văn Tám	TT Phước Long, Huyện Phước Long	31/07/2008	31/01/2009	02749/08V94
3005	V94-03120			Trần Văn Quấn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	31/07/2008	31/01/2009	02750/08V94
3006	V94-03121	BL-4139		Huỳnh Văn Bằng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	13/11/2014	29/10/2015	00851/14V94
3007	V94-03122	BL-4155		Trần Văn Khởi	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	09/11/2009	09/05/2010	02875/09V94
3008	V94-03123			Nguyễn Văn Ngây	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	01/08/2008	01/02/2009	02753/08V94
3009	V94-03124			Nguyễn Văn Hăng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	01/08/2008	01/02/2009	02754/08V94
3010	V94-03125			Nguyễn Văn Dự	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	01/08/2008	01/02/2009	02755/08V94
3011	V94-03126			Lê Văn Mí	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/02/2009	02756/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3012	V94-03127			Nguyễn Văn Dủ	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/02/2009	02757/08V94
3013	V94-03128			Lê Hoàng Nhiệm	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/02/2009	02758/08V94
3014	V94-03129			Phạm Văn Sĩ	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/02/2009	02759/08V94
3015	V94-03130			Quách Văn Lực	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/02/2009	02760/08V94
3016	V94-03131			Trương Văn Hốn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/02/2009	02761/08V94
3017	V94-03132			Phạm Thị Loan	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	04/08/2008	04/02/2009	02763/08V94
3018	V94-03133			Lâm Văn Ngoan	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/08/2009	02764/08V94
3019	V94-03134	BL- 3778		Nguyễn văn Dũng	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	20/03/2012	11/03/2013	00341/12V94
3020	V94-03135	BL- 3779		Nguyễn văn Kiệt	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	03/03/2009	03/09/2009	00698/09V94
3021	V94-03136	BL-4011		Cù Văn Chín	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	07/08/2012	07/08/2013	00761/12V94
3022	V94-03137			Đặng Văn Ngoan	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	04/08/2008	04/02/2009	02768/08V94
3023	V94-03138			Trần Việt Thống	Vinh Phú Tây, Huyện Phước Long	01/08/2008	01/02/2009	02769/08V94
3024	V94-03139			Trần Việt Thống	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	01/08/2008	01/02/2009	02770/08V94
3025	V94-03140			Trần Việt Thống	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	01/08/2008	01/02/2009	02771/08V94
3026	V94-03141			Trần Việt Thống	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	01/08/2008	01/02/2009	02772/08V94
3027	V94-03143	BL-1567		Lê Văn Hùng	Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	19/08/2009	19/02/2010	02388/09V94
3028	V94-03144			Huỳnh Văn Dũng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	01/08/2008	01/08/2009	02775/08V94
3029	V94-03145	BL- 0909		Nguyễn Quốc Thuần	TT Phước Long, Huyện Phước Long	01/08/2008	01/02/2009	02787/08V94
3030	V94-03146	BL-3766		Phan Thanh Nhàn	TT Phước Long, Huyện Phước Long	14/05/2009	14/11/2009	01797/09V94
3031	V94-03147	BL- 3861	BL-3861	Lê Bách Chiến	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	20/05/2010	20/11/2010	00612/10V94
3032	V94-03148	BL-0220		Lê Duy Toàn	Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	18/05/2009	18/11/2009	01808/09V94
3033	V94-03149	BL:3707		Lê Văn An	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	10/03/2009	10/09/2009	00891/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3034	V94-03150	BL:3721		Thái Thị Xí	Phường Nhà Mát, Thành phố Bạc Liêu	08/03/2010	08/03/2011	00315/10V94
3035	V94-03151			Nguyễn Văn Nhứt	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/08/2009	02792/08V94
3036	V94-03152			Lê Văn Trắng	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/08/2009	02793/08V94
3037	V94-03153			Nguyễn Minh Kha	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/03/2009	02794/08V94
3038	V94-03154			Đào Công Hoàng	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/08/2009	02795/08V94
3039	V94-03155			Danh Suôl	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/08/2009	02796/08V94
3040	V94-03156			Bùi tấn Đạt	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/03/2009	02797/08V94
3041	V94-03157			Lê Văn Mạnh	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/08/2009	02798/08V94
3042	V94-03158			Huỳnh văn Hớn	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/08/2009	02799/08V94
3043	V94-03159			Phạm Văn To	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/08/2009	02800/08V94
3044	V94-03160			Trần Văn Biển	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/08/2009	02801/08V94
3045	V94-03161			Phạm Văn Chín	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/08/2009	02802/08V94
3046	V94-03162			Lê Văn Thừa	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/03/2009	02803/08V94
3047	V94-03163			Võ Văn Tèo	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/03/2009	02804/08V94
3048	V94-03164			Lê Thị Thuý	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/03/2009	02805/08V94
3049	V94-03165			Phạm Thanh Gian	TT Phước Long, Huyện Phước Long	04/08/2008	04/03/2009	02806/08V94
3050	V94-03166	BL:4283		Trà Hoàng Minh	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	24/11/2011	24/11/2012	01589/11V94
3051	V94-03167	BL:4133		Võ Văn Công	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	21/02/2012	21/08/2012	00229/12V94
3052	V94-03168			Nguyễn Văn Đậm	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/03/2009	02809/08V94
3053	V94-03169	BL:4126		Bùi Văn Rạng	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	24/03/2009	24/09/2009	01149/09V94
3054	V94-03170			Nguyễn Văn Sơn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/03/2009	02811/08V94
3055	V94-03171			TRịnh Văn Hận	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/03/2009	02812/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3056	V94-03172			Phan Văn Đức	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/03/2009	02813/08V94
3057	V94-03173			Trương Văn Dũng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/03/2009	02814/08V94
3058	V94-03174			Trần Văn Diễn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/03/2009	02815/08V94
3059	V94-03175			Lê Hoà Bình	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/08/2009	02816/08V94
3060	V94-03176			Trần Công Nghiệp	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/08/2009	02817/08V94
3061	V94-03177			Nguyễn Thị Phượng	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/03/2009	02818/08V94
3062	V94-03178			Nguyễn Thị Phượng	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/03/2009	02819/08V94
3063	V94-03179			Nguyễn Thị Phượng	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/03/2009	02820/08V94
3064	V94-03180			Lâm Văn Tén	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/03/2009	02821/08V94
3065	V94-03181			Võ Thái Tâm	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/03/2009	02822/08V94
3066	V94-03182	BL-3792	BL-3792	Lê Văn Động	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	21/04/2014	21/04/2015	01005/14V68
3067	V94-03183	BL-3793		Trần Văn út	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	30/12/2010	30/12/2011	01400/10V94
3068	V94-03184	BL-3794		Trần Văn Em	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	10/08/2009	10/08/2010	02346/09V94
3069	V94-03185	BL-3796		Võ Văn Vui	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	17/06/2010	17/06/2011	00716/10V94
3070	V94-03186			Lê Phước Hiền	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/03/2009	02827/08V94
3071	V94-03187			Nguyễn Văn Núi	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/03/2009	02828/08V94
3072	V94-03188			Nguyễn Văn Đông	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/03/2009	02829/08V94
3073	V94-03189			Nguyễn Văn Đầy	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/03/2009	02830/08V94
3074	V94-03190	BL-3790		Nguyễn Văn Liêm	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	05/05/2009	05/05/2010	01685/09V94
3075	V94-03191			Võ Văn Tình	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/03/2009	02832/08V94
3076	V94-03192			Nguyễn Văn Tá	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/03/2009	02833/08V94
3077	V94-03193	BL:3802		Trần Văn Phi	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	01/03/2013	01/09/2013	00181/13V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3078	V94-03194			Bùi Thanh Việt	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	04/08/2008	04/08/2009	02835/08V94
3079	V94-03195	BL- 3730		Trần Văn Sang	Hưng Phú, Huyện Phước Long	16/01/2013	16/01/2014	00055/13V94
3080	V94-03196	BL- 3731		Võ Quốc Thống	Thị Trấn Hoà Bình, Huyện Hoà Bình	09/02/2009	09/08/2009	00500/09V94
3081	V94-03197			Tô Việt Nam	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	05/08/2008	04/02/2009	02841/08V94
3082	V94-03198	BL-3764		Trần Hoàng Mãi	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	30/07/2012	30/07/2013	00735/12V94
3083	V94-03199	BL- 3763		Huỳnh Văn Đục	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	22/06/2009	22/12/2009	02031/09V94
3084	V94-03200			Trần Văn Quân	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	05/08/2008	05/08/2009	02850/08V94
3085	V94-03202			Nguyễn Việt Kháng	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	05/08/2008	05/02/2009	02852/08V94
3086	V94-03203	BL-3955		Nguyễn Văn Chơn	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	11/07/2014	03/07/2015	00561/14V94
3087	V94-03204			Bùi Văn Thuyền	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	07/08/2008	07/08/2009	02857/08V94
3088	V94-03205			Thị Tiến	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	07/08/2008	07/02/2009	02858/08V94
3089	V94-03206			Phạm Thị Hường	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	07/08/2008	07/02/2009	02859/08V94
3090	V94-03207			Nguyễn Văn Của	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	07/08/2008	07/02/2009	02860/08V94
3091	V94-03208			Trương Ngọc Nghiêm	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	07/08/2008	07/02/2009	02861/08V94
3092	V94-03209			Nguyễn Văn Đáng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	07/08/2008	07/02/2009	02862/08V94
3093	V94-03210			Bùi Văn Mười	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	07/08/2008	07/08/2009	02863/08V94
3094	V94-03211			Nguyễn Văn Chọn	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	07/08/2008	07/02/2009	02864/08V94
3095	V94-03212			Nguyễn Thanh Lưỡng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	07/08/2008	07/02/2009	02865/08V94
3096	V94-03213	BL:3380		Phạm Văn Hơn	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	03/08/2009	03/08/2010	02298/09V94
3097	V94-03214	BL:3843		Nguyễn Văn Bảnh	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	06/07/2011	06/07/2012	00913/11V94
3098	V94-03215	BL-6707		Nguyễn Văn út	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	22/05/2015	22/05/2016	00366/15V94
3099	V94-03216			Cao Văn Luyến	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	07/08/2008	07/02/2009	02869/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3100	V94-03217			Phan Văn Hồng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	07/08/2008	07/08/2009	02870/08V94
3101	V94-03218			Phan Văn Liêm	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	07/08/2008	07/08/2009	02871/08V94
3102	V94-03219			Dương Văn Kha	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	07/08/2008	07/08/2009	02872/08V94
3103	V94-03220			Trịnh Hoàng Phái	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	07/08/2008	07/08/2009	02873/08V94
3104	V94-03221			Nguyễn Văn Tuấn	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	07/08/2008	07/02/2009	02874/08V94
3105	V94-03222			Phan Thành Quí	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	07/08/2008	07/08/2009	02875/08V94
3106	V94-03223			Danh Dân	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	08/08/2008	08/08/2009	02876/08V94
3107	V94-03224			Bùi Văn Lập	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	08/08/2008	08/08/2009	02877/08V94
3108	V94-03225			Võ Văn Dử	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	08/08/2008	08/08/2009	02878/08V94
3109	V94-03226	BL3967		Đào Thanh Mộng	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	05/08/2014	04/05/2015	00627/14V94
3110	V94-03227			Nguyễn Hoàng Nam	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	11/08/2008	11/02/2009	02883/08V94
3111	V94-03228			Nguyễn Văn Thiện	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	11/02/2009	11/08/2009	00515/09V94
3112	V94-03229			Thái Hoàng Phong	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	11/08/2008	11/02/2009	02885/08V94
3113	V94-03230			Lê Vũ Linh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	11/08/2008	11/02/2009	02886/08V94
3114	V94-03231			Nguyễn Văn Châu	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	11/08/2008	11/02/2009	02887/08V94
3115	V94-03232			Nguyễn Văn Gần	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	11/08/2008	11/08/2009	02888/08V94
3116	V94-03233			Nguyễn Văn Luỹ	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	11/08/2008	11/08/2009	02889/08V94
3117	V94-03234			Nguyễn Văn Kính	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	11/08/2008	11/08/2009	02890/08V94
3118	V94-03235			Phạm Văn Khuyến	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	11/08/2008	11/08/2009	02891/08V94
3119	V94-03236			Lê Văn Huân	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	11/08/2008	11/02/2009	02892/08V94
3120	V94-03237			Danh Quang	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	11/08/2008	11/02/2009	02893/08V94
3121	V94-03238			Nguyễn Văn Tỵ	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	11/08/2008	11/02/2009	02894/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3122	V94-03239			Lữ Văn Dạng	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	11/08/2008	11/02/2009	02895/08V94
3123	V94-03240			Phan Tái Thành	Hưng Phú, Huyện Phước Long	11/08/2008	11/02/2009	02896/08V94
3124	V94-03241			Trần Văn Dương	Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân	11/08/2008	11/02/2009	02897/08V94
3125	V94-03242			Nguyễn Văn Tưng	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	11/08/2008	11/02/2009	02898/08V94
3126	V94-03243	BL-3881		Sử Văn Khuyên	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	06/05/2009	06/11/2009	01686/09V94
3127	V94-03244			Lâm Văn Be	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	11/08/2008	11/02/2009	02900/08V94
3128	V94-03245			Bùi Văn Hiền	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	11/08/2008	11/02/2009	02901/08V94
3129	V94-03246			Lê Thanh Hải	Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân	11/08/2008	11/02/2009	02902/08V94
3130	V94-03247			Nguyễn Thanh Lưỡng	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	11/08/2008	11/02/2009	02903/08V94
3131	V94-03248			Võ Văn út	Hưng Phú, Huyện Phước Long	11/08/2008	11/02/2009	02904/08V94
3132	V94-03249			Lê Văn Giảng	Hưng Phú, Huyện Phước Long	11/08/2008	11/02/2009	02905/08V94
3133	V94-03250			Trần Trường Sơn	Hưng Phú, Huyện Phước Long	11/08/2008	11/02/2009	02906/08V94
3134	V94-03251	BL- 4327		Nguyễn Thị Tuyết	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	03/11/2011	03/11/2012	01430/11V94
3135	V94-03252			Nguyễn Thị Hiền	TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình	12/08/2008	12/02/2009	02965/08V94
3136	V94-03253			Nguyễn Văn Tám	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	12/08/2008	12/02/2009	02966/08V94
3137	V94-03254			Cao Thị Hợp	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/08/2008	14/02/2009	03258/08V94
3138	V94-03255			Nguyễn Thanh Giang	Định Thành, Huyện Đông Hải	14/08/2008	14/02/2009	03259/08V94
3139	V94-03256			Phạm Đức Nhiển	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/08/2009	02915/08V94
3140	V94-03257			Phạm Văn Nương	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/02/2009	02916/08V94
3141	V94-03258			Lê Văn Lên	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/08/2009	02917/08V94
3142	V94-03259			Phạnm Văn Chín	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/02/2009	02918/08V94
3143	V94-03260			Phạm Văn To	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/02/2009	02919/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3144	V94-03261			Trần Minh Đoàn	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/08/2009	02920/08V94
3145	V94-03262			Nguyễn Văn Nhanh	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/08/2009	02921/08V94
3146	V94-03263			Phan Văn Nhỏ	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/08/2009	02922/08V94
3147	V94-03264			Nguyễn Văn Hậu	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/08/2009	02923/08V94
3148	V94-03265			Nguyễn Văn Thiệt	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/08/2009	02924/08V94
3149	V94-03266			Phan Văn Ngỡi	lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/08/2009	02925/08V94
3150	V94-03267			Phạm Văn Tện	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/02/2009	02926/08V94
3151	V94-03268			Mai Văn Lương	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/02/2009	02927/08V94
3152	V94-03269			Võ Văn Vũ	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/02/2009	02928/08V94
3153	V94-03270			Võ Hồng Kháng	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/02/2009	02929/08V94
3154	V94-03271			Đặng Ngọc Sáu	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/02/2009	02930/08V94
3155	V94-03272			Trần Tấn Phong	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/02/2009	02931/08V94
3156	V94-03273			Nguyễn Minh Sang	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/02/2009	02932/08V94
3157	V94-03274			Mai Văn Nghị	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/02/2009	02933/08V94
3158	V94-03275			Nguyễn Văn Gát	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/02/2009	02934/08V94
3159	V94-03276			Nguyễn Văn Vai	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/02/2009	02935/08V94
3160	V94-03277			Mã Anh Bảo	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	17/08/2008	18/02/2009	02936/08V94
3161	V94-03278			Nguyễn Văn Giả	TT Phước Long, Huyện Phước Long	17/08/2008	18/08/2009	02937/08V94
3162	V94-03279			Bùi Văn Biện	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	17/08/2008	18/08/2009	02938/08V94
3163	V94-03280			Lê Văn Toàn	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	18/08/2008	18/02/2009	02939/08V94
3164	V94-03281	BL-3851		Trần Thanh An	Long Điền, Huyện Đông Hải	15/06/2012	15/06/2013	00601/12V94
3165	V94-03282	BL:3868		Nguyễn Văn Sở	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	21/09/2009	21/03/2010	02567/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3166	V94-03285	BL:4101		Nguyễn Văn Hoành	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	09/02/2015	31/01/2016	00096/15V94
3167	V94-03286	BL-4102		Nguyễn Văn Bằng	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	15/02/2011	15/02/2012	00309/11V94
3168	V94-03287	BL- 4103		Nguyễn Văn Đạt	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	11/03/2015	31/01/2016	00187/15V94
3169	V94-03288			Nguyễn Văn Hên	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	18/08/2008	18/02/2009	02948/08V94
3170	V94-03289	BL- 4100		Phan Thanh Hùng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	16/04/2015	16/04/2016	00706/15S69
3171	V94-03290			Trần Văn Hiếu	TT Phước Long, Huyện Phước Long	18/08/2008	18/02/2009	02950/08V94
3172	V94-03291			Bùi Văn Cường	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	18/08/2008	18/02/2009	02951/08V94
3173	V94-03292			Trần Tấn Phong	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	18/08/2008	18/02/2009	02952/08V94
3174	V94-03293			Nguyễn Ngàn Dân	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	18/08/2008	18/02/2009	02953/08V94
3175	V94-03294			Nguyễn Văn Trung	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	18/08/2008	18/02/2009	02954/08V94
3176	V94-03295			Diệp Văn Trọng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	18/08/2008	18/02/2009	02955/08V94
3177	V94-03296			Bành Văn Than	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	18/08/2008	18/08/2009	02956/08V94
3178	V94-03297			Trần Thị Kiều	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	18/08/2008	18/02/2009	02957/08V94
3179	V94-03298			Trần Văn Hiền	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	18/08/2008	18/02/2009	02958/08V94
3180	V94-03300			Phạm Văn Bằng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	18/08/2008	18/02/2009	02960/08V94
3181	V94-03301			Trương Quốc Khởi	TT Phước Long, Huyện Phước Long	18/08/2008	18/02/2009	02961/08V94
3182	V94-03305			Trương Văn Nhừ	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	01/09/2008	01/09/2009	03471/08V94
3183	V94-03306	BL- 3883		Huỳnh Bình	TT Phước Long, Huyện Phước Long	09/11/2011	09/11/2012	01508/11V94
3184	V94-03307			Phan Tấn Thành	TT Phước Long, Huyện Phước Long	01/09/2008	01/09/2009	03469/08V94
3185	V94-03308	BL-4187		Trịnh Văn út	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	05/05/2009	05/11/2009	01684/09V94
3186	V94-03309			Phạm Thị Mè	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	20/08/2008	20/02/2009	03406/08V94
3187	V94-03310			Phạm Văn Rắc	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	20/08/2008	20/02/2009	02969/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3188	V94-03311			Huỳnh kế Hoài Minh	TT Phước Long, Huyện Phước Long	01/09/2008	01/03/2009	02970/08V94
3189	V94-03312			Thái Văn Hấu	TT Phước Long, Huyện Phước Long	28/08/2008	16/07/2009	02972/08V94
3190	V94-03313			Nguyễn Văn Hớn	TT Phước Long, Huyện Phước Long	01/09/2008	01/09/2009	02971/08V94
3191	V94-03314			Lê Quốc Khải	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	01/09/2008	01/03/2009	02973/08V94
3192	V94-03315			Nguyễn Thanh Quang	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	01/09/2008	01/03/2009	02974/08V94
3193	V94-03316			Trương Văn Khải	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	01/09/2008	01/03/2009	02975/08V94
3194	V94-03317			Nguyễn Văn Thanh	Hưng Phú, Huyện Phước Long	01/09/2008	01/03/2009	02976/08V94
3195	V94-03318	BL- 4186		Trịnh Văn Nhọn	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	21/05/2009	21/11/2009	01841/09V94
3196	V94-03319			Nguyễn Văn Đải	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	01/09/2008	01/03/2009	02978/08V94
3197	V94-03320			Lưu Tuấn Đạt	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	15/08/2008	15/02/2009	02979/08V94
3198	V94-03321			Mạc Phước Na	TT Phước Long, Huyện Phước Long	01/09/2008	01/03/2009	02980/08V94
3199	V94-03322			Lý Việt Đăng	Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân	01/09/2008	01/09/2009	02981/08V94
3200	V94-03323			Võ Minh Rạng	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	01/09/2008	01/09/2009	02982/08V94
3201	V94-03324			Trương Hải Nhân	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	01/09/2008	01/03/2009	02983/08V94
3202	V94-03325			Nguyễn Văn Lợi	TT Phước Long, Huyện Phước Long	01/09/2008	01/09/2009	02984/08V94
3203	V94-03326			Huỳnh Văn Tiền	Hưng Phú, Huyện Phước Long	01/09/2008	01/09/2009	02985/08V94
3204	V94-03327			Nguyễn Văn Tuyết	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	01/09/2008	01/09/2009	02986/08V94
3205	V94-03328			Trần Thanh Chân	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	01/09/2008	01/09/2009	02987/08V94
3206	V94-03329			Trần Văn Thiết	Hưng Phú, Huyện Phước Long	01/09/2008	01/03/2009	02988/08V94
3207	V94-03330			Nguyễn Văn Hây	TT Phước Long, Huyện Phước Long	01/09/2008	01/09/2009	02989/08V94
3208	V94-03331			Trần Văn Hưỡng	Hưng Phú, Huyện Phước Long	01/09/2008	01/03/2009	02990/08V94
3209	V94-03332			Lê Thanh Toàn	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	01/09/2008	01/09/2009	02991/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3210	V94-03333			Nguyễn Văn Tuấn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	01/09/2008	01/09/2009	02992/08V94
3211	V94-03334			Huỳnh Văn Thiếu	Phước Long, Huyện Phước Long	01/09/2008	01/09/2009	02993/08V94
3212	V94-03335			Trương Văn Vẽ	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	09/09/2008	09/03/2009	03599/08V94
3213	V94-03336			Lục Văn Khởi	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	08/09/2008	08/09/2009	02997/08V94
3214	V94-03337			Lục Văn Điền	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	08/09/2008	08/09/2009	02998/08V94
3215	V94-03338			Nguyễn Hoàng Anh	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	08/09/2008	08/09/2009	02999/08V94
3216	V94-03339			Lục Văn Không	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	08/09/2008	08/09/2009	03000/08V94
3217	V94-03340			Lục Văn Miền	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	08/09/2008	08/09/2009	03001/08V94
3218	V94-03341			Võ Văn Đoàn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	08/09/2008	08/09/2009	03002/08V94
3219	V94-03342			Phạm Văn út	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	08/09/2008	08/09/2009	03003/08V94
3220	V94-03343			Võ Văn Đen	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	08/09/2008	08/03/2009	03006/08V94
3221	V94-03344			Phan Văn Huỳnh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	08/09/2008	08/03/2009	03007/08V94
3222	V94-03345			Nguyễn Hoàng Anh	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	08/09/2008	08/03/2009	03008/08V94
3223	V94-03346			Võ Hoàng Nghe	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	08/09/2008	08/03/2009	03009/08V94
3224	V94-03347			Lê Minh Huấn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	08/09/2008	08/03/2009	03010/08V94
3225	V94-03348			Phan Văn Vũ	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	08/09/2008	08/03/2009	03011/08V94
3226	V94-03349			Bùi Văn Phận	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	08/09/2008	08/03/2009	03012/08V94
3227	V94-03350			Trần Văn Chiến	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	15/04/2009	15/04/2010	01456/09V94
3228	V94-03351			Trần Trung Hậu	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	08/09/2008	08/03/2009	03014/08V94
3229	V94-03352			Bùi Minh Đầy	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	08/09/2008	08/03/2009	03015/08V94
3230	V94-03353			Nguyễn Văn Đống	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	08/09/2008	09/03/2009	03016/08V94
3231	V94-03354			Huỳnh Văn Vũ	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	09/09/2008	09/03/2009	03017/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3232	V94-03355			Võ Văn Nam	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	09/09/2008	09/03/2009	03018/08V94
3233	V94-03356	BL-5474		Phan Sinh Viên	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/06/2009	02/12/2009	01911/09V94
3234	V94-03357			Trịnh Văn Lăm	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	09/09/2008	09/03/2009	03020/08V94
3235	V94-03358			Trần Hoàng Nam	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	09/09/2008	09/03/2009	03021/08V94
3236	V94-03359			Nguyễn Văn Liêm	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	09/09/2008	09/03/2009	03022/08V94
3237	V94-03360			Phùng Văn Mành	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	09/09/2008	09/03/2009	03029/08V94
3238	V94-03361			Nguyễn Văn Miễn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	08/09/2008	08/09/2009	03597/08V94
3239	V94-03362			Nguyễn Văn Miễn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	08/09/2008	08/09/2009	03598/08V94
3240	V94-03363	BL-4062		Trần Thái Ngọc	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	16/12/2012	16/12/2013	08904/12S69
3241	V94-03364			Nguyễn Lang Anh	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	04/09/2008	05/09/2009	03024/08V94
3242	V94-03365			Nguyễn Thị Oanh	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	05/09/2008	05/03/2009	03025/08V94
3243	V94-03366			Tăng Văn út	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	09/09/2008	09/09/2009	03026/08V94
3244	V94-03367			Lý Minh Nhật	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	05/09/2008	05/03/2009	03027/08V94
3245	V94-03368			Lý Minh Nhật	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	05/09/2008	05/03/2009	03028/08V94
3246	V94-03369			Nguyễn Minh Trị	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	09/09/2008	09/03/2009	03030/08V94
3247	V94-03370			Nguyễn Minh Trị	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	09/09/2008	09/09/2009	03031/08V94
3248	V94-03371			Phạm Văn Phong	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	09/09/2008	09/09/2009	03032/08V94
3249	V94-03372			Nguyễn Văn Chiều	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	09/09/2008	09/09/2009	03033/08V94
3250	V94-03373			Trần Thị Hằng	TT Phước Long, Huyện Phước Long	09/09/2008	09/03/2009	03034/08V94
3251	V94-03374			Nguyễn Phương Quang	TT Phước Long, Huyện Phước Long	09/09/2008	09/03/2009	03035/08V94
3252	V94-03375			Trà Văn Cộ	TT Phước Long, Huyện Phước Long	05/06/2012	09/03/2013	00551/12V94
3253	V94-03376			Ngô Minh Lương	TT Phước Long, Huyện Phước Long	09/09/2008	09/09/2009	03037/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3254	V94-03378			Hồ Văn Tuấn	Phong Thạnh Nam, Huyện Phước Long	09/09/2008	09/09/2009	03039/08V94
3255	V94-03380			Huỳnh Văn Cảnh	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	15/08/2008	15/08/2009	03044/08V94
3256	V94-03381			Nguyễn Văn Quang	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/02/2009	03045/08V94
3257	V94-03382			Mai Hồng Thật	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/08/2009	03046/08V94
3258	V94-03383			Trần Văn Triều	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/02/2009	03047/08V94
3259	V94-03384			Lâm Văn Dự	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	18/09/2009	18/09/2010	02556/09V94
3260	V94-03385			Mai Hoàng Anh	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	09/09/2008	09/03/2009	03049/08V94
3261	V94-03386			Lê Văn Hằng	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	09/09/2008	09/03/2009	03050/08V94
3262	V94-03387			Đỗ Văn Trì	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	05/09/2008	05/03/2009	03051/08V94
3263	V94-03388	BL 1646	BL 1646	Lương Văn Hái	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	18/07/2012	19/07/2013	00708/12V94
3264	V94-03390			Nguyễn Văn Ngon	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	18/08/2008	18/08/2009	03062/08V94
3265	V94-03391			Nguyễn Văn Ngon	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	18/08/2008	18/08/2009	03063/08V94
3266	V94-03392			Lương Quốc Việt	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	18/08/2008	18/08/2009	03064/08V94
3267	V94-03393			Bùi Văn Đàn	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	18/08/2008	18/08/2009	03065/08V94
3268	V94-03394			Phan Văn Nở	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	18/08/2008	18/08/2009	03066/08V94
3269	V94-03395			Lương Thành Trí	Phong Thanh Tây B, Huyện Phước Long	18/08/2008	18/08/2009	03067/08V94
3270	V94-03396			Lê Minh Vũ	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	19/08/2008	18/08/2009	03068/08V94
3271	V94-03397			Lê Văn Quý	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	18/08/2008	18/08/2009	03069/08V94
3272	V94-03398			Nguyễn Hoàng Nam	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	18/08/2008	18/08/2009	03070/08V94
3273	V94-03399			Lê Văn Hiền	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	18/08/2008	18/08/2009	03071/08V94
3274	V94-03400			Phạm Văn Hai	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	18/08/2008	18/08/2009	03072/08V94
3275	V94-03401			Lê Quang Vịnh	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	18/08/2008	18/02/2009	03073/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3276	V94-03402	BL-4609		Lê văn Cường	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	19/07/2010	19/01/2011	00829/10V94
3277	V94-03403			Trần Văn Nguyện	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	18/08/2008	18/08/2009	03075/08V94
3278	V94-03404			Ngô Minh Thơ	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	18/08/2008	18/08/2009	03076/08V94
3279	V94-03405			Bùi Văn Giang	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	20/08/2008	20/08/2009	03077/08V94
3280	V94-03406			Nguyễn Việt Chiều	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	20/08/2008	20/08/2009	03078/08V94
3281	V94-03407			Nguyễn Văn Phong	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	20/08/2008	20/08/2009	03079/08V94
3282	V94-03408			Nguyễn Hoàng Anh	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	20/08/2008	20/08/2009	03080/08V94
3283	V94-03409			Võ Văn Phong	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	20/08/2008	20/08/2009	03081/08V94
3284	V94-03410			Võ Văn Vẹn	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	20/08/2008	20/08/2009	03082/08V94
3285	V94-03411			Tô Hoàng Nhiên	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	20/08/2008	20/02/2009	03083/08V94
3286	V94-03412			Phạm Văn Dòn	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	20/08/2008	20/08/2009	03084/08V94
3287	V94-03413			Nguyễn Văn Chính	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	21/08/2008	21/08/2009	03085/08V94
3288	V94-03414			Nguyễn Đức Thắng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	21/08/2008	21/08/2009	03086/08V94
3289	V94-03415			Trương Văn Khoa	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	18/09/2008	18/03/2009	03087/08V94
3290	V94-03416			Phạm Minh Đương	Phong Thạn Tây B, Huyện Phước Long	21/08/2008	21/08/2009	03088/08V94
3291	V94-03417			Nguyễn Văn Tuấn	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	21/08/2008	21/08/2009	03089/08V94
3292	V94-03418			Lê Văn Em	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	21/08/2008	21/08/2009	03090/08V94
3293	V94-03419			Nguyễn Văn Việt	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	21/08/2008	21/02/2009	03091/08V94
3294	V94-03420			Nguyễn Văn Ba	Phong Thạnh Tây, Huyện Phước Long	21/08/2008	21/08/2009	03092/08V94
3295	V94-03421			Trần Văn Luận	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	21/08/2008	21/08/2009	03093/08V94
3296	V94-03422			Nguyễn Việt Thắng	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	21/08/2008	21/08/2009	03094/08V94
3297	V94-03423			Nguyễn Điền Anh	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	21/08/2008	21/08/2009	03095/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3298	V94-03424			Trần Văn Cảnh	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	21/08/2008	21/08/2009	03096/08V94
3299	V94-03425			Huỳnh Văn Khanh	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	21/08/2008	21/08/2009	03097/08V94
3300	V94-03426			Trần Văn Cu	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	21/08/2008	21/08/2009	03098/08V94
3301	V94-03427			Nguyễn Văn Miên	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	21/08/2008	21/08/2009	03099/08V94
3302	V94-03428			Huỳnh Văn út	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	21/08/2008	21/08/2009	03100/08V94
3303	V94-03429			Hồ Chí Công	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	21/08/2008	21/08/2009	03101/08V94
3304	V94-03430			Nguyễn Văn Tổng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	21/08/2008	21/08/2009	03102/08V94
3305	V94-03431			Võ Văn Thao	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	21/08/2008	21/08/2009	03103/08V94
3306	V94-03432			Nguyễn Văn Thậm	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	21/08/2008	21/02/2009	03104/08V94
3307	V94-03433			Nguyễn Văn út	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	21/08/2008	21/08/2009	03105/08V94
3308	V94-03434			Nguyễn Hoàng Thọ	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03106/08V94
3309	V94-03435			Lưu Đình Sơn	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03107/08V94
3310	V94-03436			Lưu Đình Thọ	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03108/08V94
3311	V94-03437			Ngô Hoàng Thân	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/02/2009	03109/08V94
3312	V94-03438			Lưu Văn Dân	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03110/08V94
3313	V94-03439			Nguyễn Văn Ngô	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03111/08V94
3314	V94-03440			Nguyễn Văn Sài	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03112/08V94
3315	V94-03441			Trần Tiến Dũng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03113/08V94
3316	V94-03442			Nguyễn Thành Lâm	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03114/08V94
3317	V94-03443			Nguyễn Văn Ngài	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/02/2009	03115/08V94
3318	V94-03444			Trần Văn Huynh	Phong thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03116/08V94
3319	V94-03445			Võ Thanh Ngưng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03117/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3320	V94-03446			Trần Văn Huyện	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03118/08V94
3321	V94-03447			Trần Văn Thốc	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03119/08V94
3322	V94-03448			Lê Thanh Cần	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03120/08V94
3323	V94-03449			Phạm Văn Liên	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	22/08/2008	22/08/2009	03121/08V94
3324	V94-03450			Nguyễn Văn Cường	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	22/08/2008	22/08/2009	03122/08V94
3325	V94-03451			Trần Văn Kil	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03123/08V94
3326	V94-03452			Trần Văn Hai	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03124/08V94
3327	V94-03453			Trịnh Văn Thắng	Phong Thạnh tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03125/08V94
3328	V94-03454			Ngô Văn út Nhỏ	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03126/08V94
3329	V94-03455			Bùi Văn út	PHong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03127/08V94
3330	V94-03456			Đoàn Văn út	Phpong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03128/08V94
3331	V94-03457			Đoàn Văn Khúc	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03129/08V94
3332	V94-03458			Lê Văn Lập	Phong Thạnh tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/02/2009	03130/08V94
3333	V94-03459			Nguyễn văn Lùng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03131/08V94
3334	V94-03460			Phạm Văn Hiền	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03132/08V94
3335	V94-03461			Nguyễn Văn Dũng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	23/03/2009	23/03/2010	01142/09V94
3336	V94-03462			Nguyễn Văn Hải	Phong Thạnh tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03134/08V94
3337	V94-03463			Nguyễn văn Thuộc	PHong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03135/08V94
3338	V94-03464			Nguyễn Minh Vương	PHong Thạnh tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03136/08V94
3339	V94-03465			Huỳnh Văn Chơn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/02/2009	03137/08V94
3340	V94-03466			Trần Hồng Nhi	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/02/2009	03138/08V94
3341	V94-03467			Trần Văn Mến	Phpong Thạnh tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03139/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3342	V94-03468			Lê Chí Công	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	22/08/2008	22/02/2009	03140/08V94
3343	V94-03469			Nguyễn Văn Diễm	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03141/08V94
3344	V94-03470			Ngô văn Đen	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03142/08V94
3345	V94-03471			Phạm Văn Em	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03143/08V94
3346	V94-03472			Lê Văn Trận	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03144/08V94
3347	V94-03473			Phạm Văn Kỳ	Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai	22/08/2008	22/08/2009	03145/08V94
3348	V94-03474			Nguyễn Tùng Chinh	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03146/08V94
3349	V94-03475			Cao Văn Đương	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03147/08V94
3350	V94-03476			Nguyễn Duy Kháng	PHong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03148/08V94
3351	V94-03477			Đỗ Văn Quân	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03149/08V94
3352	V94-03478			Nguyễn văn Mến	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03150/08V94
3353	V94-03479			Diệp Thanh Long	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03151/08V94
3354	V94-03480			Châu Hoàng Khái	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/02/2009	03152/08V94
3355	V94-03481			Đinh Văn Điệp	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03153/08V94
3356	V94-03482			Nguyễn Trường Giang	Phong Thạnh tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03154/08V94
3357	V94-03483			Trần Vũ Phương	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/02/2009	03155/08V94
3358	V94-03484			Võ Văn Sanh	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03156/08V94
3359	V94-03485			Ngô Văn Chiến	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03157/08V94
3360	V94-03486			Nguyễn Văn Bé	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03158/08V94
3361	V94-03487			Nguyễn Thị Hằng	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	22/08/2008	22/08/2009	03159/08V94
3362	V94-03488			Phạm Văn Cảnh	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03160/08V94
3363	V94-03489			Nguyễn Văn Hưng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03161/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3364	V94-03490			Bùi Văn Thế	Phong Thạnh Tây B, Huyện Hoà Bình	22/08/2008	22/08/2009	03162/08V94
3365	V94-03491			Ngô Thị Diệp	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03163/08V94
3366	V94-03492			Bùi Văn Đàn	Phong Thạn Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03164/08V94
3367	V94-03493			Bùi Văn Hùng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03165/08V94
3368	V94-03494			Lê Hoàng Phong	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03166/08V94
3369	V94-03495			Võ Văn Châu	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/02/2009	03167/08V94
3370	V94-03496			Quách văn Tú	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03168/08V94
3371	V94-03497			Trần Văn Cười	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03169/08V94
3372	V94-03498			Huỳnh Công Cuộc	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/02/2009	03170/08V94
3373	V94-03499			Ngô Ngọc Lành	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03171/08V94
3374	V94-03500			Bùi Văn Thuỳ	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03172/08V94
3375	V94-03501			Lê Văn Luyến	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03173/08V94
3376	V94-03502			Lê Văn Mol	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03174/08V94
3377	V94-03503			Huỳnh Thị Sội	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03175/08V94
3378	V94-03504			Nguyễn Văn Hận	Phong Thạnh tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03176/08V94
3379	V94-03505			Huỳnh Văn Lực	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/08/2009	03177/08V94
3380	V94-03506			Hà Văn Bắc	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	27/08/2008	27/08/2009	03178/08V94
3381	V94-03507			Lâm Trường Văn	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	26/08/2008	26/08/2009	03179/08V94
3382	V94-03508			Hồ Văn Lầu	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	26/08/2008	26/08/2009	03180/08V94
3383	V94-03509			Ngô Văn Bá	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	26/08/2008	26/08/2009	03181/08V94
3384	V94-03510			Trần Văn út	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	26/08/2008	26/08/2009	03182/08V94
3385	V94-03511			Trần Văn Bảy	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	25/08/2008	25/08/2009	03183/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3386	V94-03512			Võ Văn Thắng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	25/08/2008	25/08/2009	03184/08V94
3387	V94-03513			Dương Văn Lắm	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	25/08/2008	25/08/2009	03185/08V94
3388	V94-03514			Nguyễn Văn Chính	Phong Thạnh tây B, Huyện Phước Long	25/08/2008	25/08/2009	03186/08V94
3389	V94-03515			Ngô Hoàng KHởi	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	25/08/2008	25/08/2009	03187/08V94
3390	V94-03516			Nguyễn Văn Nghĩa	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	04/09/2008	04/09/2009	03188/08V94
3391	V94-03517			Nguyễn Văn Vui	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	04/09/2008	04/09/2009	03189/08V94
3392	V94-03518			Trần Văn Siếu	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	04/09/2008	04/09/2009	03190/08V94
3393	V94-03519			Trần Văn Phong	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	25/08/2008	25/08/2009	03191/08V94
3394	V94-03520			Trần Thanh Mậu	Phonmg Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	25/08/2008	25/08/2009	03192/08V94
3395	V94-03521			Huỳnh Văn Bá	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	04/09/2008	04/09/2009	03193/08V94
3396	V94-03522			Ngô Văn Quân	Phong Thạnh tây B, Huyện Phước Long	25/08/2008	25/08/2009	03194/08V94
3397	V94-03523			Trần Văn Mạnh	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	04/09/2008	04/09/2009	03195/08V94
3398	V94-03524			Nguyễn Văn Tâm	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	04/09/2008	04/09/2009	03196/08V94
3399	V94-03525			Nguyễn Văn Phước	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	04/09/2008	04/03/2009	03197/08V94
3400	V94-03526			Bùi Văn Đoàn	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	25/08/2008	25/08/2009	03198/08V94
3401	V94-03527			Lê Văn Sang	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	03/09/2008	03/09/2009	03199/08V94
3402	V94-03528			Nguyễn Văn Cà	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	03/09/2008	03/09/2009	03200/08V94
3403	V94-03529			Trương Minh Đức	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	03/09/2008	03/09/2009	03201/08V94
3404	V94-03530			Nguyễn Quốc Nam	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	03/09/2008	03/09/2009	03202/08V94
3405	V94-03531			Đinh Văn Suốt	Phong Thạnh tây B, Huyện Phước Long	29/08/2008	29/08/2009	03203/08V94
3406	V94-03532			Đinh Văn út	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	29/08/2008	29/08/2009	03204/08V94
3407	V94-03533			Nguyễn Văn Nghĩa	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	29/08/2008	29/08/2009	03205/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3408	V94-03534			Nguyễn Văn Hơn	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	29/08/2008	29/08/2009	03206/08V94
3409	V94-03535			Bùi Văn Tuấn	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	29/08/2008	29/08/2009	03207/08V94
3410	V94-03536			Trần Văn Đoàn	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	29/08/2008	28/02/2009	03208/08V94
3411	V94-03537			Lê Văn Giàu	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	29/08/2008	29/08/2009	03209/08V94
3412	V94-03538			Phạm Văn Du	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	29/08/2008	29/08/2009	03210/08V94
3413	V94-03539			Phạm Văn Du	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	29/08/2008	29/08/2009	03211/08V94
3414	V94-03540			Nguyễn Văn Dũng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	25/08/2008	25/08/2009	03212/08V94
3415	V94-03541			Ngô Hoàng Ân	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	29/08/2008	29/08/2009	03213/08V94
3416	V94-03542			Nguyễn Văn Mừng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	29/08/2008	29/08/2009	03214/08V94
3417	V94-03543			Trần Văn Xuyên	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	29/08/2008	29/08/2009	03215/08V94
3418	V94-03544			Trần Văn Hùng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	29/08/2008	29/08/2009	03216/08V94
3419	V94-03545			Nguyễn Thành Đồng	Phong Thạnh Tay B, Huyện Phước Long	29/08/2008	28/08/2009	03217/08V94
3420	V94-03546			Đỗ Văn út	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	25/08/2008	25/08/2009	03218/08V94
3421	V94-03547			HUỳnh Văn Hậu	Phong Thạnh B, Huyện Phước Long	29/08/2008	28/08/2009	03219/08V94
3422	V94-03548			Huỳnh Văn Tươi	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	29/08/2008	28/08/2009	03220/08V94
3423	V94-03549			Đinh Văn Ngôn	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	29/08/2008	28/08/2009	03221/08V94
3424	V94-03550			Lâm Thị Thấm	Phong Thạnh tây B, Huyện Phước Long	25/08/2008	25/08/2009	03222/08V94
3425	V94-03551			Nguyễn Văn Mãnh	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	25/08/2008	25/08/2009	03223/08V94
3426	V94-03552			Trần Văn Lập	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	29/08/2008	28/08/2009	03224/08V94
3427	V94-03553			Trần Văn Hay	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	29/08/2008	29/08/2008	03225/08V94
3428	V94-03554			Trần Văn Biếu	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	29/08/2008	28/08/2009	03226/08V94
3429	V94-03555			Huỳnh Văn Lùng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	25/08/2008	25/08/2009	03227/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3430	V94-03556			Trần Văn Lượm	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	28/08/2008	28/08/2009	03228/08V94
3431	V94-03557			Trần Văn Hận	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	25/08/2008	25/08/2009	03229/08V94
3432	V94-03558			Phạm văn Khâm	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	28/08/2008	28/08/2009	03230/08V94
3433	V94-03559			Phạm Văn Khang	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	28/08/2008	28/02/2009	03231/08V94
3434	V94-03560			Nguyễn Văn Đồn	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	28/08/2008	28/02/2009	03232/08V94
3435	V94-03561			Phạm Văn Mậu	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	28/08/2008	28/02/2009	03233/08V94
3436	V94-03562			Trần Văn Hưng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	28/08/2008	28/02/2009	03234/08V94
3437	V94-03563			Nguyễn Minh Hoàng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	28/08/2008	28/02/2009	03235/08V94
3438	V94-03564			Phạm Văn Phong	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	28/08/2008	28/02/2009	03236/08V94
3439	V94-03565			Huỳnh Văn Tươi	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	28/08/2008	28/02/2009	03237/08V94
3440	V94-03566			Nguyễn Văn Bé	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	25/08/2008	25/08/2009	03238/08V94
3441	V94-03567			Lương văn Võ	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	28/08/2008	28/08/2009	03239/08V94
3442	V94-03568			Đoàn Văn Yên	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	28/08/2008	28/08/2009	03240/08V94
3443	V94-03569			Phạm Thanh Hà	phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	28/08/2008	28/08/2009	03241/08V94
3444	V94-03570			Lại Tấn Chiến	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	28/08/2008	28/08/2009	03242/08V94
3445	V94-03571			Dương Thị Thuỷ	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	28/08/2008	28/08/2009	03243/08V94
3446	V94-03572			Lê Văn Thống	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	28/08/2008	28/08/2009	03244/08V94
3447	V94-03573			Lý Trường An	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	28/08/2008	28/08/2009	03245/08V94
3448	V94-03574			Trần Thị Tiển	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	28/08/2008	28/08/2009	03246/08V94
3449	V94-03575			Phạm Thị Thắm	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	28/08/2008	28/08/2009	03247/08V94
3450	V94-03576			Quách Văn Thù	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	28/08/2008	28/08/2009	03248/08V94
3451	V94-03577			Trần Thị Bướm	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	28/08/2008	28/08/2009	03249/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3452	V94-03578			Võ Văn Đỉnh	Phong Thạnh Tây, Huyện Phước Long	28/08/2008	28/02/2009	03250/08V94
3453	V94-03579			Nguyễn Văn Nghĩa	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	27/08/2008	27/02/2009	03251/08V94
3454	V94-03580	BL-4209		Nguyễn Văn Thiết	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	28/10/2011	28/10/2012	01376/11V94
3455	V94-03581	BL-3807		Đinh Văn Huynh	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/09/2014	09/07/2015	00709/14V94
3456	V94-03582	BL-3831		Nguyễn Chí Tâm	Hưng Phú, Huyện Phước Long	29/09/2010	29/09/2011	01097/10V94
3457	V94-03583			Võ Văn Hầu	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	16/09/2008	15/03/2009	03262/08V94
3458	V94-03584			Nguyễn Văn Tập	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	15/09/2008	15/03/2009	03263/08V94
3459	V94-03585			Bùi Tấn Đạt	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	15/09/2008	15/03/2009	03264/08V94
3460	V94-03586			Lê Thanh Bình	Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân	15/09/2008	15/03/2009	03265/08V94
3461	V94-03587			Nguyễn Thị Chuyển	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	15/09/2008	15/09/2009	03266/08V94
3462	V94-03588			Trần Văn Phong	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	15/09/2008	15/09/2009	03267/08V94
3463	V94-03589			Nguyễn Văn Giỏi	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	15/09/2008	15/03/2009	03268/08V94
3464	V94-03590			Nguyễn Thành Đại	Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân	15/09/2008	16/03/2009	03269/08V94
3465	V94-03591			Nguyễn Văn Đừng	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	15/08/2008	15/02/2009	03270/08V94
3466	V94-03592			Trần Văn Hùng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	16/09/2008	16/09/2009	03271/08V94
3467	V94-03593			Trương Văn Mót	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	15/09/2008	15/03/2009	03272/08V94
3468	V94-03594	BL-4486		Võ Văn Dũng	Hưng Phú, Huyện Phước Long	13/04/2010	13/04/2011	00482/10V94
3469	V94-03595			Nguyễn Thanh Nhã	Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân	15/09/2008	15/03/2009	03274/08V94
3470	V94-03596			Đặng Thanh Phong	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	15/09/2008	15/03/2009	03275/08V94
3471	V94-03597			Huỳnh Hoàng Dân	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	14/09/2008	15/03/2009	03276/08V94
3472	V94-03598			Quách Văn Hai	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	15/09/2008	15/03/2009	03277/08V94
3473	V94-03599			Trịnh Văn Dương	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	16/09/2008	16/03/2009	03278/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3474	V94-03600			Huỳnh Văn Sơn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	11/06/2009	11/06/2010	01952/09V94
3475	V94-03601			Phạm Văn Lanh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	16/09/2008	16/03/2009	03280/08V94
3476	V94-03602			Đinh Văn Em	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	16/09/2008	16/03/2009	03281/08V94
3477	V94-03603	BL-4472		Sơn Văn Bách	TT Phước Long, Huyện Phước Long	10/03/2010	10/09/2010	00343/10V94
3478	V94-03604			Võ Văn Nam	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	16/09/2008	16/03/2009	03283/08V94
3479	V94-03605			Huỳnh Thị Mừng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	16/09/2008	16/03/2009	03287/08V94
3480	V94-03606			Lê Văn Hiệp	Hưng Phú, Huyện Phước Long	15/09/2008	15/03/2009	03288/08V94
3481	V94-03607			Lê Hoàng Nhi	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	16/09/2008	16/09/2009	03289/08V94
3482	V94-03608			Trần Thị Thu	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	16/09/2008	16/03/2009	03290/08V94
3483	V94-03609			Lê Văn Khởi	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	16/09/2008	16/09/2009	03291/08V94
3484	V94-03610	BL:4268		Phan Phước Tây	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	22/08/2011	22/08/2012	01057/11V94
3485	V94-03611			Phan Phước Tây	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	16/09/2008	16/03/2009	03293/08V94
3486	V94-03612			Trịnh Phúc Hữu	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	16/09/2008	16/03/2009	03294/08V94
3487	V94-03613			Trịnh Phúc Hữu	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	16/09/2008	16/03/2009	03295/08V94
3488	V94-03614			Trịnh Phúc Hữu	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	16/09/2008	16/03/2009	03296/08V94
3489	V94-03615			Trịnh Phúc Hữu	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	16/09/2008	16/03/2009	03297/08V94
3490	V94-03616			Lê Văn Sáu	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	17/09/2008	17/09/2009	03298/08V94
3491	V94-03617			Huỳnh Thế Trung	TT Phước Long, Huyện Phước Long	17/09/2008	17/03/2009	03299/08V94
3492	V94-03618			Nguyễn Thị Thu	TT Phước Long, Huyện Phước Long	17/09/2008	17/03/2009	03300/08V94
3493	V94-03619			Nguyễn Văn Nhỏ	TT Phước Long, Huyện Phước Long	17/09/2008	17/09/2009	03301/08V94
3494	V94-03620			Dương Ngọc Ba	Hưng Phú, Huyện Phước Long	17/09/2008	17/03/2009	03302/08V94
3495	V94-03621			Diệp Văn Then	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	17/09/2008	17/09/2009	03303/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3496	V94-03622	BL-1155		Nguyễn Quốc Khởi	Hưng Phú, Huyện Phước Long	13/06/2011	13/06/2012	00821/11V94
3497	V94-03623			Lê Văn Đương	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	18/09/2008	18/03/2009	03676/08V94
3498	V94-03624			Lê Văn Mười	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	18/09/2008	18/03/2009	03675/08V94
3499	V94-03625			Lê Văn Son	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/02/2009	03304/08V94
3500	V94-03626			Lê Phước Hiền	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/02/2009	03305/08V94
3501	V94-03627			Nguyễn Văn Bổng	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/02/2009	03306/08V94
3502	V94-03628			Lê Thanh Giảng	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/02/2009	03307/08V94
3503	V94-03629			Nguyễn Văn Suôl	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/02/2009	03308/08V94
3504	V94-03630			Huỳnh Văn Ai	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	26/08/2008	26/02/2009	03310/08V94
3505	V94-03631			Nguyễn Văn út	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/08/2009	03315/08V94
3506	V94-03632			Võ Minh Đô	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/02/2009	03316/08V94
3507	V94-03633			Nguyễn Văn Hảo	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/02/2009	03317/08V94
3508	V94-03634			Nguyễn Thị Nan	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/08/2009	03318/08V94
3509	V94-03635	BL-3835		Lê Trung Tính	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	21/07/2009	21/07/2010	02226/09V94
3510	V94-03636			Đặng Thành Công	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/08/2009	03320/08V94
3511	V94-03637			Nguyễn Văn út	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/02/2009	03321/08V94
3512	V94-03638			Võ Văn Luôl	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/02/2009	03322/08V94
3513	V94-03639			Võ Văn Luôl	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/02/2009	03323/08V94
3514	V94-03640			Võ Văn Vuông	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/02/2009	03324/08V94
3515	V94-03641			Huỳnh Văn Ngoan	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	15/08/2008	15/02/2009	03325/08V94
3516	V94-03642	BL-3833		Lê Hoàng Có	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	21/07/2009	21/07/2010	02227/09V94
3517	V94-03643			Đặng Văn Ngươn	Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình	15/08/2008	15/02/2009	03328/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3518	V94-03644			Hồ Văn Đồng	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	15/08/2008	15/08/2009	03329/08V94
3519	V94-03645			Trần Hữu Vinh	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	18/08/2008	18/02/2009	03333/08V94
3520	V94-03646			Ong Văn Liệt	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	18/08/2008	18/02/2009	03334/08V94
3521	V94-03647			Trần Hữu Lộc	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	17/08/2008	18/02/2009	03335/08V94
3522	V94-03648	BL-3840		Trịnh Trường Giang	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	18/05/2009	18/05/2010	01814/09V94
3523	V94-03649	BL- 3844		Nguyễn Thanh Bảy	Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu	20/02/2012	20/02/2013	00225/12V94
3524	V94-03650			Nguyễn Văn Sang	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	19/08/2008	19/02/2009	03345/08V94
3525	V94-03651	BL- 0031		Trần Văn Quân	Vỉnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	13/01/2015	13/01/2016	00064/15S69
3526	V94-03653	BL:4407		Trần Văn Em	Hưng Phú, Huyện Phước Long	26/05/2015	24/04/2016	00386/15V94
3527	V94-03654			Từ Văn Sển	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/02/2009	03358/08V94
3528	V94-03655			Lê Trí Tâm	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/02/2009	03359/08V94
3529	V94-03656			Lê Văn Trào	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/02/2009	03360/08V94
3530	V94-03657			Phạm Văn Hiệp	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/02/2009	03361/08V94
3531	V94-03658			Nguyễn Văn Thum	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/08/2009	03362/08V94
3532	V94-03659			Phan Văn Trường	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/08/2009	03363/08V94
3533	V94-03660			Bùi Văn Coi	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/02/2009	03364/08V94
3534	V94-03661			Nguyễn Văn Dự	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/02/2009	03365/08V94
3535	V94-03662			Nguyễn Thị Loan	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/02/2009	03366/08V94
3536	V94-03663			Trần Quốc Vệ	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/02/2009	03367/08V94
3537	V94-03664			Phan Văn Đúng	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/08/2009	03368/08V94
3538	V94-03665			Nguyễn Văn Trứ	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/08/2009	03369/08V94
3539	V94-03666			Trần Văn Kiên	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/08/2009	03370/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3540	V94-03667			Trần Văn Bảnh	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/08/2009	03371/08V94
3541	V94-03668			Trương Văn Lành	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/08/2009	03372/08V94
3542	V94-03669			Nguyễn Thanh Hoan	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/08/2009	03373/08V94
3543	V94-03670			Phan Văn Nổi	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/08/2009	03374/08V94
3544	V94-03671			Lê Thanh Bằng	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/08/2009	03375/08V94
3545	V94-03672			Trần Văn Mã	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/08/2009	03376/08V94
3546	V94-03673			trần Văn Sớm	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/08/2009	03377/08V94
3547	V94-03674			Lê Bich La	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/08/2009	03378/08V94
3548	V94-03675			Lâm Đồng Khởi	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/08/2009	03379/08V94
3549	V94-03676			Nguyễn Văn Bằng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/08/2009	03380/08V94
3550	V94-03677			Nguyễn Văn Thường	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/08/2009	03381/08V94
3551	V94-03678			Nguyễn Thanh Xuân	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/08/2009	03382/08V94
3552	V94-03679	BL-4042		Nguyễn Minh Nhuần	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	17/04/2009	17/04/2010	02507/09S69
3553	V94-03680			Phan Văn Hội	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/08/2009	03384/08V94
3554	V94-03681			Phan Văn Tiểu	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/08/2009	03385/08V94
3555	V94-03682			Lê Kim Nguyên	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	19/02/2009	19/02/2010	00575/09V94
3556	V94-03683			Thái Văn Luốl	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/08/2009	03387/08V94
3557	V94-03684			Trương Kim Phong	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/02/2009	03388/08V94
3558	V94-03685			Nguyễn Văn Thon	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/02/2009	03389/08V94
3559	V94-03686			Danh Dênh	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/08/2009	03390/08V94
3560	V94-03687			Tăng Phol	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/08/2009	03391/08V94
3561	V94-03688			Danh Lương	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/08/2009	03392/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3562	V94-03689			Danh Lượng	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/08/2009	03393/08V94
3563	V94-03690			Dương Văn Lượng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/08/2009	03394/08V94
3564	V94-03691			Nguyễn Quốc Việt	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/08/2009	03395/08V94
3565	V94-03692			Trần Văn Lọt	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	20/08/2008	20/08/2009	03396/08V94
3566	V94-03693			Nguyễn Văn Phong	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/08/2009	03397/08V94
3567	V94-03694	BL:3962		Trần Văn Tặng	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	20/03/2012	20/03/2013	00339/12V94
3568	V94-03695			Nguyễn Văn Hội	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/02/2009	03399/08V94
3569	V94-03696			Nguyễn Văn Kiệt	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/02/2009	03400/08V94
3570	V94-03697			Nguyễn Xuân Nguyên	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/02/2009	03401/08V94
3571	V94-03698	BL-3961		Phạm Văn Lăng	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	13/01/2010	13/07/2010	00093/10V94
3572	V94-03699			Dương Thanh Hùng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/02/2009	03403/08V94
3573	V94-03700			Nguyễn Hoàng Anh	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/02/2009	03404/08V94
3574	V94-03701			Nguyễn Thị ánh	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	29/08/2008	29/08/2009	03444/08V94
3575	V94-03702			Phạm Văn Hiệp	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/08/2009	03414/08V94
3576	V94-03703			Dương Thúy Kiều	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/08/2009	03415/08V94
3577	V94-03704			Lê Văn Tâm	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/02/2009	03416/08V94
3578	V94-03705			Nguyễn Văn Quốc	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/08/2009	03417/08V94
3579	V94-03706			Trần Văn Chánh	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/08/2009	03418/08V94
3580	V94-03707			Đặng Văn Hưởng	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/08/2009	03419/08V94
3581	V94-03708			Trần Quốc Khởi	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/08/2009	03420/08V94
3582	V94-03709			Dương Văn Phong	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/08/2009	03421/08V94
3583	V94-03710			Lê Văn Lượm	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/08/2009	03422/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3584	V94-03711			Nguyễn Văn Diễu	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/02/2009	03423/08V94
3585	V94-03712			Phan Văn Cảnh	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/08/2009	03424/08V94
3586	V94-03713			Lê Văn Thương	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/08/2009	03425/08V94
3587	V94-03714			Lê Bình AN	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/08/2009	03426/08V94
3588	V94-03715			Nguyễn Huyền nhân	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/02/2009	03427/08V94
3589	V94-03716			Huỳnh Văn Tám	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/02/2009	03428/08V94
3590	V94-03717			Huỳnhn Thị Linh	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/02/2009	03429/08V94
3591	V94-03718			Cao Văn Hoà	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/02/2009	03430/08V94
3592	V94-03719			Nguyễn Hồng Em	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/02/2009	03431/08V94
3593	V94-03722			Quách Công	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/02/2009	03467/08V94
3594	V94-03724			Lý Văn Cáo	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	22/08/2008	22/02/2009	03436/08V94
3595	V94-03725			Ngô Văn Mười	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/02/2009	03437/08V94
3596	V94-03726	BL-3898		Trần Văn Khởi	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	06/10/2014	01/01/2015	00773/14V94
3597	V94-03727			Lê Trường Em	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/02/2009	03439/08V94
3598	V94-03728			Đỗ Văn Tuấn	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/02/2009	03440/08V94
3599	V94-03729			Lê Trường Giang	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/02/2009	03441/08V94
3600	V94-03730	BL-4259		Trần Văn Vũ	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	12/11/2009	11/11/2010	02894/09V94
3601	V94-03731			Trần Văn Phúc	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/02/2009	03443/08V94
3602	V94-03732			Huỳnh Kim Cương	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	27/08/2008	27/02/2009	03474/08V94
3603	V94-03733		Chẹc chở hàng	Trương Thanh Hải	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	21/08/2008	21/02/2009	03445/08V94
3604	V94-03734			Trần Văn Gìn	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	21/08/2008	21/02/2009	03446/08V94
3605	V94-03735			Trần Bình Trọng	, Huyện Hồng Dân	21/08/2008	21/02/2009	03447/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3606	V94-03736	BL- 3956		Trần Văn Đạt	An Trạch, Huyện Đông Hải	15/09/2009	15/09/2010	02521/09V94
3607	V94-03737			Lương Văn Còn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	24/11/2011	24/11/2012	01590/11V94
3608	V94-03738			Lê Văn Hai	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	21/08/2008	21/02/2009	03450/08V94
3609	V94-03739			Lưu Văn Tới	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	21/08/2008	21/02/2009	03451/08V94
3610	V94-03740			Nguyễn Văn Vũ	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	21/08/2008	21/02/2009	03452/08V94
3611	V94-03741			Nguyễn Thị Hồng Diện	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	21/08/2008	21/02/2009	03453/08V94
3612	V94-03742			Nguyễn Văn Hùng	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	21/08/2008	21/02/2009	03454/08V94
3613	V94-03744			Võ Hùng Anh	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/02/2009	03458/08V94
3614	V94-03745			Võ Hùng Anh	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/08/2008	22/08/2009	03459/08V94
3615	V94-03746	BL-3969	BL-3969	Trần Văn Viên	Xã Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	21/03/2013	01/09/2013	00247/13V94
3616	V94-03747			Lê Văn Đáo	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	22/08/2008	25/02/2009	03464/08V94
3617	V94-03748			Lê Văn Đáo	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	22/08/2008	25/02/2009	03465/08V94
3618	V94-03749			Huỳnh Văn Chệt	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	27/08/2008	27/02/2009	03478/08V94
3619	V94-03750			Trần Văn Yên	Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình	27/08/2008	27/02/2009	03480/08V94
3620	V94-03751			Nguyễn Văn Đệ	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	28/08/2008	28/02/2009	03482/08V94
3621	V94-03752			Phạm Thị Đẹp	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	28/08/2008	28/02/2009	03483/08V94
3622	V94-03753	BL:3974		Lê Vũ Đoàn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	03/03/2009	03/03/2010	00697/09V94
3623	V94-03755			Nguyễn Văn Lành	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	29/08/2008	28/02/2009	03491/08V94
3624	V94-03756	BL-4003		Trần Văn Đấu	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	15/12/2009	15/06/2010	03064/09V94
3625	V94-03757			Trần Văn Thật	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	29/08/2008	28/02/2009	03493/08V94
3626	V94-03758			Tô Văn Hùng	Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	29/08/2008	28/02/2009	03494/08V94
3627	V94-03759	BL-4044	BL-4044	Huỳnh Công Hạnh	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	02/10/2009	02/04/2010	02647/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3628	V94-03760			Châu Văn Nghĩa	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	29/08/2008	28/02/2009	03496/08V94
3629	V94-03761	BL-4009		Khấu Thành Thái	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	16/09/2009	16/03/2010	02533/09V94
3630	V94-03762			Trần Văn A	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	03/09/2008	03/09/2009	03508/08V94
3631	V94-03763			Phạm Văn Thắng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	03/09/2008	03/09/2009	03509/08V94
3632	V94-03764			Nguyễn Văn Mạnh	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	03/09/2008	03/09/2009	03510/08V94
3633	V94-03765			Phạm Văn Tèo	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	03/09/2008	03/09/2009	03511/08V94
3634	V94-03766			Ngô Văn Quân	Định Thành A, Huyện Đông Hải	03/09/2008	03/03/2009	03519/08V94
3635	V94-03767			Phạm Văn Huôl	TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình	04/09/2008	04/03/2009	03523/08V94
3636	V94-03768		Chở XMCD	Phạm Văn Phì	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	04/09/2008	04/03/2009	03524/08V94
3637	V94-03769			Nguyễn Thanh Hùng	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	04/09/2008	04/03/2009	03526/08V94
3638	V94-03770			Bùi Anh Dũng	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	05/09/2008	05/03/2009	03528/08V94
3639	V94-03771			Dương Văn Đê	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	18/09/2008	18/03/2009	03529/08V94
3640	V94-03772			Lê Hữu Nghĩa	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	25/06/2010	25/06/2011	00737/10V94
3641	V94-03773	BL:4137		Trần Văn Tú	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	07/01/2010	07/01/2011	00060/10V94
3642	V94-03774			Đặng Văn Tư	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	18/09/2008	18/03/2009	03532/08V94
3643	V94-03775			Phạm Văn Chọn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	18/09/2008	18/03/2009	03533/08V94
3644	V94-03776			Nguyễn Văn Thêm	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	18/09/2008	18/09/2009	03534/08V94
3645	V94-03777			Phạm Văn Chí	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	18/09/2008	18/09/2009	03535/08V94
3646	V94-03778			Nguyễn Văn Lơn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	18/09/2008	18/03/2009	03536/08V94
3647	V94-03779			Nguyễn Văn Song	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	18/09/2008	18/09/2009	03537/08V94
3648	V94-03780			Lê Hoàng My	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	18/09/2008	18/09/2009	03538/08V94
3649	V94-03781			Võ Văn Viễn	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	18/09/2008	18/09/2009	03539/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3650	V94-03782			Huỳnh Văn Vũ	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	17/09/2008	18/03/2009	03540/08V94
3651	V94-03783			Nguyễn Văn Dô	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	18/09/2008	18/03/2009	03541/08V94
3652	V94-03784			Lê Văn Bàn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	18/09/2008	18/03/2009	03542/08V94
3653	V94-03785			Nguyễn Văn Thức	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	19/09/2008	19/03/2009	03543/08V94
3654	V94-03786			Trương Thanh Tùng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	19/09/2008	19/09/2009	03544/08V94
3655	V94-03787			Nguyễn Anh Trổi	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	19/09/2008	19/03/2009	03545/08V94
3656	V94-03788			Trần Văn Mít	TT Phước Long, Huyện Phước Long	19/09/2008	19/03/2009	03546/08V94
3657	V94-03789			Phan Văn Để	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	19/09/2008	19/09/2009	03547/08V94
3658	V94-03790			Trần Văn Khải	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	22/09/2008	22/03/2009	03548/08V94
3659	V94-03791			Trần Văn Khâu	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	22/09/2008	22/03/2009	03549/08V94
3660	V94-03792			Thiều Tấn Lực	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	24/09/2008	24/09/2009	03550/08V94
3661	V94-03793			Trần Văn Liệt	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	24/09/2008	24/09/2009	03551/08V94
3662	V94-03794			Nguyễn Văn Hồng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	24/09/2008	24/03/2009	03552/08V94
3663	V94-03795	BL:4467		Nguyễn Văn Việt	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	08/05/2009	08/11/2009	01767/09V94
3664	V94-03796			Nguyễn Thị Xuyến	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	29/09/2008	29/03/2009	03554/08V94
3665	V94-03797			Phan Văn Như	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	29/09/2008	29/03/2009	03555/08V94
3666	V94-03798			Trần Văn Nguyên	TT Phước Long, Huyện Phước Long	29/09/2008	29/03/2009	03556/08V94
3667	V94-03799			Trịnh Văn Liềng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	29/09/2008	29/03/2009	03557/08V94
3668	V94-03800			Phạm Văn Lãnh	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	29/09/2008	29/03/2009	03558/08V94
3669	V94-03801			Bùi Văn Nguyện	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	29/09/2008	29/03/2009	03559/08V94
3670	V94-03802			Lại Bé sáu	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	29/09/2008	29/09/2009	03560/08V94
3671	V94-03803			Lại Thanh Thuỷ	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	29/09/2008	29/03/2009	03561/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3672	V94-03804			Trần Văn Nam	TT Phước Long, Huyện Phước Long	29/09/2008	29/03/2009	03562/08V94
3673	V94-03805			Bùi Thị Sáu	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	29/09/2008	29/03/2009	03563/08V94
3674	V94-03806			Danh Phượng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	29/09/2008	29/09/2009	03564/08V94
3675	V94-03807			Lê Văn Bảy	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	29/09/2008	29/03/2009	03565/08V94
3676	V94-03808			Nguyễn Đồng Khánh	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	29/09/2008	29/03/2009	03567/08V94
3677	V94-03809			Đặng Văn Bé	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	29/09/2008	29/03/2009	03568/08V94
3678	V94-03810			Nguyễn Ngàn Xuân	Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân	29/09/2008	29/03/2009	03569/08V94
3679	V94-03811			Châu Văn Kia	Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân	29/09/2008	29/03/2009	03570/08V94
3680	V94-03812			Nguyễn Trọng Nguyễn	Phước Long, Huyện Phước Long	29/09/2008	29/09/2009	03571/08V94
3681	V94-03813			Nguyễn Văn Điền	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	29/09/2008	29/03/2009	03572/08V94
3682	V94-03814			Trần Tiến Dũng	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	29/09/2008	29/03/2009	03573/08V94
3683	V94-03815	BL-4903		Trần Công Khanh	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	05/11/2010	05/11/2011	01200/10V94
3684	V94-03816			Nguyễn Văn Mười	Phước Long, Huyện Phước Long	29/09/2008	29/03/2009	03575/08V94
3685	V94-03817			Huỳnh Thanh Tuấn	TT Phước Long, Huyện Phước Long	29/09/2008	29/03/2009	03576/08V94
3686	V94-03818			Đào Hồng Công	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	11/09/2008	11/03/2009	03577/08V94
3687	V94-03819			Nguyễn Văn Ân	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	11/09/2008	11/03/2009	03578/08V94
3688	V94-03820			Trương Văn Ly	Hưng Phú, Huyện Phước Long	11/09/2008	11/03/2009	03579/08V94
3689	V94-03821			Nguyễn Văn Chiến	TT Phước Long, Huyện Phước Long	29/09/2008	29/09/2009	03580/08V94
3690	V94-03822	BL:4169		Bùi Quốc Bỉnh	Hưng Phú, Huyện Phước Long	28/07/2009	28/01/2010	02277/09V94
3691	V94-03823			Lê Hoàng Vệ	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	09/09/2008	09/09/2009	03582/08V94
3692	V94-03824			Huỳnh Văn Đông	TT Phước Long, Huyện Phước Long	23/08/2012	23/08/2013	00826/12V94
3693	V94-03825			Huỳnh Văn Đông	TT Phước Long, Huyện Phước Long	23/08/2012	23/08/2013	00825/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3694	V94-03826			Huỳnh Ngọc Thi	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	05/09/2008	05/03/2009	03585/08V94
3695	V94-03827			Huỳnh Ngọc Thi	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	05/09/2008	05/03/2009	03586/08V94
3696	V94-03828			Nguyễn Vũ Phương	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	08/09/2008	08/09/2009	03587/08V94
3697	V94-03829			Nguyễn Văn Thuận	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	08/09/2008	08/09/2009	03588/08V94
3698	V94-03830			Nguyễn Văn Tuy	Vĩnh lộc, Huyện Hồng Dân	08/09/2008	08/09/2009	03589/08V94
3699	V94-03831			Nguyễn Văn Tái	Vĩnh lộc, Huyện Hồng Dân	08/09/2008	08/03/2009	03590/08V94
3700	V94-03832			Trịnh Dù Cui	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	08/09/2008	08/03/2009	03591/08V94
3701	V94-03834	BL- 4131		Nguyễn Vũ Phương	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	09/03/2009	09/09/2009	00837/09V94
3702	V94-03835	BL-4158		Nguyễn Văn Thiện	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	31/01/2012	31/01/2013	00355/12S69
3703	V94-03836			Ngô Văn Chiến	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	09/09/2008	09/03/2009	03041/08V94
3704	V94-03837			Đỗ Văn Cường	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	09/09/2008	09/03/2009	03042/08V94
3705	V94-03838			Huỳnh Văn Sến	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	10/09/2008	11/03/2009	03606/08V94
3706	V94-03839			Nguyễn Hữu Nghĩa	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	11/09/2008	11/03/2009	03611/08V94
3707	V94-03840			Nguyễn Hữu Khánh	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	11/09/2008	11/03/2009	03612/08V94
3708	V94-03841			Trần Văn Nhớ	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/09/2008	30/03/2009	03613/08V94
3709	V94-03842			Trần Tú Em	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/09/2008	30/09/2009	03614/08V94
3710	V94-03843			Trịnh Văn Canh	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/09/2008	30/03/2009	03615/08V94
3711	V94-03844	BL-4530		Nguyễn Hoàng Nghĩa	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	03/06/2010	03/12/2010	00665/10V94
3712	V94-03845			Phan Văn Lăm	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/09/2008	30/03/2009	03617/08V94
3713	V94-03846			Trương Văn Miền	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	30/09/2008	30/03/2009	03618/08V94
3714	V94-03847			Nguyễn Minh Chí	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	30/09/2008	30/03/2009	03619/08V94
3715	V94-03848			Nguyễn Văn Quân	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	30/09/2008	30/09/2009	03620/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3716	V94-03849			Nguyễn Văn Suông	TT Phước Long, Huyện Phước Long	30/09/2008	30/09/2009	03621/08V94
3717	V94-03850			Võ Văn Toàn	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/09/2008	30/03/2009	03622/08V94
3718	V94-03851			Phạm Văn Tưởng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	30/09/2008	30/03/2009	03623/08V94
3719	V94-03852			Phan Hoàng Khởi	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	30/09/2008	30/03/2009	03624/08V94
3720	V94-03853			Đặng Văn Nhứt	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	30/09/2008	30/03/2009	03625/08V94
3721	V94-03854			Phan Văn Xem	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	30/09/2008	30/03/2009	03626/08V94
3722	V94-03855			Trần Văn Đa	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	30/09/2008	30/03/2009	03627/08V94
3723	V94-03856			Danh Đẹp	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	01/10/2008	01/10/2009	03628/08V94
3724	V94-03857	BL-6637		Duy Văn Nam	Hưng Phú, Huyện Phước Long	13/04/2010	13/10/2010	00486/10V94
3725	V94-03858			Lê Thị Tú	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	01/10/2008	01/10/2009	03630/08V94
3726	V94-03859			Lê Văn Tại	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	01/10/2008	01/10/2009	03631/08V94
3727	V94-03860			Nguyễn Văn Hoàng	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	17/09/2008	17/09/2009	03632/08V94
3728	V94-03861			Ngô Văn Thế	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	17/09/2008	17/09/2009	03633/08V94
3729	V94-03862			Trần Thị Hồng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	17/09/2008	17/09/2009	03634/08V94
3730	V94-03863			Huỳnh Văn Thôm	Hưng Phú, Huyện Phước Long	30/07/2009	30/01/2010	02281/09V94
3731	V94-03864			Trần Văn Kịch	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	01/10/2008	01/04/2009	03636/08V94
3732	V94-03865			Ngô Hầu Diễn	TT Phước Long, Huyện Phước Long	01/10/2008	01/10/2009	03637/08V94
3733	V94-03866			Nguyễn Thị Xáng	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	01/10/2008	01/10/2009	03638/08V94
3734	V94-03867			Trương Văn Tuấn	Phước Long, Huyện Phước Long	01/10/2008	01/04/2009	03639/08V94
3735	V94-03868			Bùi Văn út	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	01/10/2008	01/04/2009	03640/08V94
3736	V94-03869			Danh Dung	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	01/10/2008	01/10/2009	03641/08V94
3737	V94-03870			Trương Văn Tiếp	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	01/10/2008	01/10/2009	03642/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3738	V94-03871			Vũ Văn Nhiều	Phước Long, Huyện Phước Long	01/10/2008	01/10/2009	03643/08V94
3739	V94-03872			Sơn Minh Thi	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	01/10/2008	01/10/2009	03644/08V94
3740	V94-03873			Phan Văn Phúc	TT Phước Long, Huyện Phước Long	01/10/2008	01/10/2009	03645/08V94
3741	V94-03874			Nguyễn Thanh Phương	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	17/09/2008	17/03/2009	03646/08V94
3742	V94-03875	BL:4502		Nguyễn Thị Hường	Vĩnh Phú Đông, Huyện Hồng Dân	06/08/2012	06/08/2013	00757/12V94
3743	V94-03876			Nguyễn Văn Vinh	TT Phước Long, Huyện Phước Long	02/10/2008	02/04/2009	03648/08V94
3744	V94-03877	BL:4172		Nguyễn Văn Phương	Phường 5, Thành phố Bạc Liêu	11/06/2009	11/12/2009	01951/09V94
3745	V94-03878			Nguyễn Thanh Tuấn	Phường 5, Thành phố Bạc Liêu	11/09/2008	11/03/2009	03650/08V94
3746	V94-03879			Huỳnh Văn Tiển	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	11/09/2008	11/09/2009	03651/08V94
3747	V94-03880	BL:4437		Triệu Văn Tỷ	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	11/08/2011	11/08/2012	01018/11V94
3748	V94-03881			Phạm Quốc Hùng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	15/09/2008	15/03/2009	03661/08V94
3749	V94-03882			Trần Hoàng Kha	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	17/09/2008	17/03/2009	03669/08V94
3750	V94-03883	BL-0117		Lê Văn Bảnh	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/12/2013	21/02/2014	00941/13V94
3751	V94-03884	BL-4229		Lê Văn Nghĩa	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	02/08/2013	27/07/2014	00600/13V94
3752	V94-03885			Lê Thanh Tiền	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	18/09/2008	18/03/2009	03679/08V94
3753	V94-03886			La Văn Lùng	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	19/09/2008	19/03/2009	03682/08V94
3754	V94-03887	BL-4385		Lê Thanh Cường	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	27/08/2013	23/08/2014	00671/13V94
3755	V94-03888	BL-4264		Võ Văn ẩn	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	07/02/2014	12/12/2014	00096/14V94
3756	V94-03889			Nguyễn Văn Hợi	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	19/09/2008	19/03/2009	03687/08V94
3757	V94-03890			Trần Văn Cảnh	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	21/10/2011	20/10/2012	01261/11V94
3758	V94-03891	BL-4261		Trần Văn Lập	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	12/12/2011	12/12/2012	01723/11V94
3759	V94-03892			Trần Văn Việt	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	19/09/2008	19/03/2009	03690/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3760	V94-03893			Trần Văn Tuấn	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	19/09/2008	19/03/2009	03691/08V94
3761	V94-03894	BL-4266		Lê Văn Bền	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	12/12/2011	12/12/2012	01722/11V94
3762	V94-03895	BL-4552		Tiêu Tài Lợi	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	10/05/2011	10/05/2012	02565/11V68
3763	V94-03896			Tiêu Tài Lợi	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	19/09/2008	19/03/2009	03694/08V94
3764	V94-03898			Nguyễn Văn Tái	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	22/09/2008	22/03/2009	03699/08V94
3765	V94-03899			Nguyễn Thị Loan	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	22/09/2008	22/03/2009	03700/08V94
3766	V94-03901			Tăng Văn Tặng	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	22/09/2008	22/03/2009	03702/08V94
3767	V94-03902	BL- 4276		Tô Văn Công	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	24/06/2010	24/12/2010	00728/10V94
3768	V94-03903			Lê Văn Tư	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	23/09/2008	23/09/2009	03705/08V94
3769	V94-03904			Ngô Văn Điệp	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	23/09/2008	23/09/2009	03706/08V94
3770	V94-03905			Trần Văn Khanh	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	23/09/2008	23/09/2009	03709/08V94
3771	V94-03906			Nguyễn Văn Thế	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	23/09/2008	23/09/2009	03708/08V94
3772	V94-03907			Nguyễn Thị Hoàng	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	23/09/2008	23/09/2009	03707/08V94
3773	V94-03908			Giang Văn Hoà	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	23/09/2008	23/09/2009	03710/08V94
3774	V94-03909			Nguyễn Hoàng Hận	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	23/09/2008	23/04/2009	03711/08V94
3775	V94-03910			Lê Văn Thơi	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	23/09/2008	23/09/2009	03712/08V94
3776	V94-03911			Võ Minh Dũng	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	23/09/2008	23/04/2009	03713/08V94
3777	V94-03912			Lê Quốc Công	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	23/09/2008	23/09/2009	03714/08V94
3778	V94-03913			Âu Bạc Thái	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	23/09/2008	23/09/2009	03715/08V94
3779	V94-03914			Nguyễn Việt Dũng	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	23/09/2008	23/04/2009	03716/08V94
3780	V94-03915			Nguyễn Văn Quang	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	23/09/2008	23/04/2009	03717/08V94
3781	V94-03916			Phạm Thanh Dũng	Châu thới, Huyện Vĩnh Lợi	23/09/2008	23/09/2009	03718/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3782	V94-03917			Nguyễn Minh Kha	Châu THới, Huyện Vĩnh Lợi	23/09/2008	23/09/2009	03719/08V94
3783	V94-03918			Nguyễn Văn Hùm	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	23/09/2008	23/09/2009	03720/08V94
3784	V94-03919			Nguyễn Văn Kính	Châu thới, Huyện Vĩnh Lợi	23/09/2008	23/09/2009	03721/08V94
3785	V94-03920			Huỳnh Xà	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	23/09/2008	23/09/2009	03722/08V94
3786	V94-03921			Võ Mộng Kha	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	23/09/2008	23/04/2009	03723/08V94
3787	V94-03922			Trịnh văn Nhẫn	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	23/09/2008	23/04/2009	03724/08V94
3788	V94-03923			Trần Văn Hùng	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	23/09/2008	23/04/2009	03725/08V94
3789	V94-03924			Trịnh Văn Phiên	Châu THới, Huyện Vĩnh Lợi	23/09/2008	23/09/2009	03726/08V94
3790	V94-03925			Ngô Thanh Du	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	03727/08V94
3791	V94-03926			Nguyễn Văn Tươi	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	29/09/2009	03728/08V94
3792	V94-03927			Trần Thanh Nhàn	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/04/2009	03729/08V94
3793	V94-03928			Phan Văn Le	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	03730/08V94
3794	V94-03929			Phạm Văn Cận	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	03731/08V94
3795	V94-03930			Nguyễn Văn Dững	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	03732/08V94
3796	V94-03931			Võ Ngọc ảnh	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	03733/08V94
3797	V94-03932			Đặng Văn Xiếu	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	03734/08V94
3798	V94-03933			Huỳnh Thị Diệu	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/04/2009	03735/08V94
3799	V94-03934			Ngô thanh Du	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/04/2009	03736/08V94
3800	V94-03935			Trần Văn Thắng	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/04/2009	03737/08V94
3801	V94-03936			Nguyễn Minh Quân	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	03738/08V94
3802	V94-03937			Dư Vân Bảnh	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	03739/08V94
3803	V94-03938			Lê Văn Quí	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/04/2009	03740/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3804	V94-03939			Bành Việt Phúc	CHâu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/04/2009	03741/08V94
3805	V94-03940			Dư Văn Chinh	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/04/2009	03742/08V94
3806	V94-03941			Dư Văn Chinh	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	03743/08V94
3807	V94-03942			Ngô Thanh Hùng	CHâu THới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	03744/08V94
3808	V94-03943			Trịnh Quế Em	CHâu thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	03745/08V94
3809	V94-03944	BL- 0218		Đặng Văn Tài	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	01/02/2012	01/02/2013	00125/12V94
3810	V94-03945			Huỳnh Văn Cảnh	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	24/09/2008	24/09/2009	03752/08V94
3811	V94-03946			Võ Văn Hận	Ninh Qươi, Huyện Hồng Dân	01/10/2008	24/09/2009	03753/08V94
3812	V94-03947			Phan văn Quân	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	01/10/2008	24/09/2009	03754/08V94
3813	V94-03948	BL-6217		Lữ Văn Dương	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	18/12/2012	18/12/2013	01271/12V94
3814	V94-03949			Khưu Minh Thống	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	01/10/2008	24/09/2009	03756/08V94
3815	V94-03950			Phùng Văn Cường	Hưng Phú, Huyện Phước Long	29/09/2008	29/04/2009	03757/08V94
3816	V94-03951			Nguyễn Văn Xanh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	01/10/2008	24/09/2009	03758/08V94
3817	V94-03952			Nguyễn Thị Son	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	01/10/2008	24/09/2009	03759/08V94
3818	V94-03953			Trần Quốc Toàn	Ninh Qươi, Huyện Hồng Dân	01/10/2008	24/09/2009	03760/08V94
3819	V94-03954			Nguyễn Văn An	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	01/10/2008	24/09/2009	03761/08V94
3820	V94-03955			Nguyễn Văn phước	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	02/10/2008	24/09/2009	03762/08V94
3821	V94-03956			Nguyễn Văn Phúc	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	02/10/2008	24/09/2009	03763/08V94
3822	V94-03957			Trương Ngọc Hanh	Hưng Phú, Huyện Phước Long	25/09/2008	25/04/2009	03764/08V94
3823	V94-03958			Trần văn Phúc	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	25/09/2008	25/03/2009	03765/08V94
3824	V94-03959			Huỳnh Văn Trạng	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/08/2009	13/02/2010	02344/09V94
3825	V94-03960			Lý Ngọc Nhẫn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	02/10/2008	24/09/2009	03767/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3826	V94-03961	BL- 4325		Phạm Văn Hoàng	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	21/12/2009	21/12/2010	03106/09V94
3827	V94-03962			Đăng Hoàng Vũ	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	10/10/2008	02/05/2009	03769/08V94
3828	V94-03963			Trần Vũ Linh	NInh Quới A, Huyện Hồng Dân	02/10/2008	24/09/2009	03770/08V94
3829	V94-03964			Lê Văn Hiền	NInh Quới A, Huyện Hồng Dân	02/10/2008	24/09/2009	03771/08V94
3830	V94-03965			Đoàn Hận Anh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	02/10/2008	02/05/2009	03772/08V94
3831	V94-03966			Võ Văn Bảo	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	02/10/2008	02/05/2009	03773/08V94
3832	V94-03967	BL-4317		Phan Văn Phong	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	18/05/2015	24/04/2016	00344/15V94
3833	V94-03968			Nguyễn Văn Đua	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	02/10/2008	24/09/2009	03775/08V94
3834	V94-03969			Phạm Văn Biên	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	02/10/2008	24/09/2009	03776/08V94
3835	V94-03970			Thị Tuồng	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	25/09/2008	25/09/2009	03777/08V94
3836	V94-03971			TRịnh Văn Lễ	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	02/10/2008	02/05/2009	03778/08V94
3837	V94-03972			Phan Văn Tài	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	02/10/2008	24/09/2009	03779/08V94
3838	V94-03973	BL-5480		Nguyễn Văn Nhanh	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	05/04/2012	19/04/2013	00390/12V94
3839	V94-03974			Nguyễn Văn Tính	TT Phước Long, Huyện Phước Long	02/10/2008	24/09/2009	03784/08V94
3840	V94-03975			Quách Văn Bình	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	02/10/2008	24/09/2009	03785/08V94
3841	V94-03976	BL4602		Lê Thanh Đáng	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	10/09/2009	10/03/2010	02501/09V94
3842	V94-03977	BL-4588		Lý Văn Ngàn	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	10/09/2009	10/03/2010	02500/09V94
3843	V94-03978			Huỳnh Văn Dượt	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/10/2008	24/09/2009	03788/08V94
3844	V94-03979			Nguyễn Văn Tiếp	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	25/09/2008	25/03/2009	03793/08V94
3845	V94-03980			Trương Hoàng Lương	Hưng Phú, Huyện Phước Long	25/09/2008	25/03/2009	03794/08V94
3846	V94-03981			Lê Văn Việt	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	25/09/2008	25/03/2009	03795/08V94
3847	V94-03982			Châu Văn Đến	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	25/09/2008	25/03/2009	03796/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3848	V94-03983			Châu Văn Hợp	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	25/09/2008	25/03/2009	03797/08V94
3849	V94-03984			Châu Văn Nơi	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	25/09/2008	25/03/2009	03798/08V94
3850	V94-03985			Nguyễn Chí Hải	Hưng Phú, Huyện Phước Long	25/09/2008	25/03/2009	03799/08V94
3851	V94-03986			Nguyễn Văn Thích	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	25/09/2008	25/03/2009	03800/08V94
3852	V94-03987			Nguyễn Văn Tồn	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	25/09/2008	25/09/2009	03801/08V94
3853	V94-03988			Đinh Hồng Nhân	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	25/09/2008	25/09/2009	03802/08V94
3854	V94-03989			Đinh Hồng Nhân	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	25/09/2008	25/09/2009	03803/08V94
3855	V94-03990			Trần Văn Tấn	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	25/09/2008	25/04/2009	03804/08V94
3856	V94-03991			Nguyễn Văn Như	Vĩnh Lộc a, Huyện Hồng Dân	25/09/2008	25/04/2009	03805/08V94
3857	V94-03992			Võ Hoàng Duy	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	25/09/2008	25/04/2009	03806/08V94
3858	V94-03993			Lê Văn A	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	25/09/2008	25/03/2009	03807/08V94
3859	V94-03994			Lê Văn Suôl	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	24/09/2008	25/03/2009	03808/08V94
3860	V94-03995			Võ Văn Chường	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	25/09/2008	25/03/2009	03809/08V94
3861	V94-03996			Đào Thị Hiển	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	25/09/2008	25/03/2009	03810/08V94
3862	V94-03997			Võ Hoàng Yên	Định Thành, Huyện Đông Hải	03/10/2008	03/10/2009	03812/08V94
3863	V94-03998			Nguyễn Hoàng Khởi	Định Thành, Huyện Đông Hải	03/10/2008	03/10/2009	03813/08V94
3864	V94-03999			Tăng Văn Hậu	Định Thành, Huyện Đông Hải	03/10/2008	03/10/2009	03814/08V94
3865	V94-04000			Trương Văn Hân	Định Thành, Huyện Đông Hải	03/10/2008	03/10/2009	03815/08V94
3866	V94-04001			Nguyễn Văn Toàn	An Trạch, Huyện Đông Hải	03/10/2008	03/10/2009	03816/08V94
3867	V94-04002			Trần Văn Việt	Định Thành A, Huyện Đông Hải	03/10/2008	03/10/2009	03817/08V94
3868	V94-04003			Trần Văn Danh	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03818/08V94
3869	V94-04004			Trần Tiệp Khắc	Định Thành A, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03819/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3870	V94-04005			Nguyễn Văn Biết	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03820/08V94
3871	V94-04006			Phạm Văn Hổ	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03821/08V94
3872	V94-04007			Nguyễn Văn Hoai	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03822/08V94
3873	V94-04008			Diệp Văn Kết	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03823/08V94
3874	V94-04009			Đinh Hoàng No	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03824/08V94
3875	V94-04010			Phan Văn Khởi	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03825/08V94
3876	V94-04011			Trương Trung Kiên	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03826/08V94
3877	V94-04012			Trần Văn Buôl	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03827/08V94
3878	V94-04013			Lương Văn Lùng	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03828/08V94
3879	V94-04014			Lương Văn Xiếu	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03829/08V94
3880	V94-04015			Nguyễn Minh Trung	Định Thành A, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03830/08V94
3881	V94-04016			Nguyễn Văn Chỉnh	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03831/08V94
3882	V94-04017			Trần Văn Tới	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03832/08V94
3883	V94-04018			Nguyễn Văn út	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03833/08V94
3884	V94-04019			Lưu Việt Khái	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03834/08V94
3885	V94-04020			Lưu Hoàng Tự	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03835/08V94
3886	V94-04021			Lưu Văn út	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03836/08V94
3887	V94-04022			Nguyễn Văn Toàn	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03837/08V94
3888	V94-04023			Lê Văn Tông	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03838/08V94
3889	V94-04024			Võ Văn Tưởng	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03839/08V94
3890	V94-04025			Nguyễn Văn Col	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03840/08V94
3891	V94-04026			Lâm Văn Tính	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03841/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3892	V94-04027			Trần Văn Chiến	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03842/08V94
3893	V94-04028			Lâm Văn Hiểu	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03843/08V94
3894	V94-04029			Diệp Văn Toàn	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03844/08V94
3895	V94-04030			Lâm Văn Phong	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03845/08V94
3896	V94-04031			Trần Văn Đang	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03846/08V94
3897	V94-04032			Trà Vĩnh Thuấn	Định Thành, Huyện Đông Hải	26/09/2008	26/09/2009	03847/08V94
3898	V94-04033			Phạm Văn Cuộc	Định Thành A, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03848/08V94
3899	V94-04034			Nguyễn Duy Khánh	Định Thành A, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03849/08V94
3900	V94-04035			Trần Quốc Toản	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03850/08V94
3901	V94-04036			Trần Văn Phúc	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03851/08V94
3902	V94-04037			Trần Văn Tín	Định Thành A, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03852/08V94
3903	V94-04038			Lâm Văn Thông	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03853/08V94
3904	V94-04039			Nguyễn Thị Đông	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03854/08V94
3905	V94-04040			Ngô Văn Bơi	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03855/08V94
3906	V94-04041			Nguyễn Văn Hoà	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03856/08V94
3907	V94-04042			Nguyễn Văn Ô	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03857/08V94
3908	V94-04043			Nguyễn Hà Đô	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03858/08V94
3909	V94-04044			Phạm Văn Lắm	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03859/08V94
3910	V94-04045			Đặng Văn Khôi	Định Thành, Huyện Đông Hải	25/09/2008	25/09/2009	03860/08V94
3911	V94-04046			Trần Quốc Khải	Định Thành, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/10/2009	03861/08V94
3912	V94-04047			Lâm Văn Mẫn	Định Thành, Huyện Đông Hải	07/10/2008	07/10/2009	03662/08V94
3913	V94-04048			Đặng Văn Lời	Định Thành, Huyện Đông Hải	25/09/2008	25/09/2009	03863/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3914	V94-04049			Đặng Văn Hà	Định Thành, Huyện Đông Hải	25/09/2008	25/09/2009	03864/08V94
3915	V94-04050			Đăng Hoàng Hiếu	Định Thành, Huyện Đông Hải	25/09/2008	25/09/2009	03865/08V94
3916	V94-04051			Hồ Chí Tâm	Định Thành, Huyện Đông Hải	25/09/2008	25/09/2009	03866/08V94
3917	V94-04052			Đặng Thanh Chăng	Định Thành, Huyện Đông Hải	25/09/2008	25/09/2009	03867/08V94
3918	V94-04053			Đỗ Hồng Ân	Định Thành, Huyện Đông Hải	07/10/2008	07/10/2009	03868/08V94
3919	V94-04054			Trần Văn Khẩn	Định Thành, Huyện Đông Hải	16/10/2008	07/10/2009	03869/08V94
3920	V94-04055			Nguyễn Quốc Ngươn	Định Thành, Huyện Đông Hải	07/10/2008	07/10/2009	03870/08V94
3921	V94-04056			Lâm Thanh Phong	Định Thành, Huyện Đông Hải	07/10/2008	07/10/2009	03871/08V94
3922	V94-04057			Nguyễn Văn Tùng	Định Thành, Huyện Đông Hải	07/10/2008	07/10/2009	03872/08V94
3923	V94-04058			Nguyễn Hữu Nghĩa	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03873/08V94
3924	V94-04059			Nguyễn Vũ Hải	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03874/08V94
3925	V94-04060			Lê Dương Tiễn	Định Thành A, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03875/08V94
3926	V94-04061			Nguyễn Thành Công	Định Thành A, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03876/08V94
3927	V94-04062			Lê Văn Buôl	Định Thành A, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03877/08V94
3928	V94-04063			Đặng Văn Sĩ	Định Thành, Huyện Đông Hải	07/10/2008	07/10/2009	03878/08V94
3929	V94-04064			Trần Văn Vũ	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03879/08V94
3930	V94-04065			Phạm Văn Hổ	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03880/08V94
3931	V94-04066			Trần Văn Đang	Định Thành A, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	04881/08V94
3932	V94-04067			Dương Văn Thủ	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03882/08V94
3933	V94-04068			Nguyễn Văn Tiếp	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03883/08V94
3934	V94-04069			Võ Hoàng Vân	Định Thành A, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03884/08V94
3935	V94-04070			Nguyễn Phú Quốc	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03885/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3936	V94-04071			Dương Văn Hà	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03886/08V94
3937	V94-04072			Lê Văn Chiến	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03887/08V94
3938	V94-04073			Nguyễn Văn Thống	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03888/08V94
3939	V94-04074			Phạm Văn Khiêm	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03889/08V94
3940	V94-04075			Đỗ Văn Um	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03890/08V94
3941	V94-04076			Võ Văn Muốn	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03891/08V94
3942	V94-04077			Lý Văn Sắc	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03892/08V94
3943	V94-04078			Nguyễn Văn Khanh	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03893/08V94
3944	V94-04079			Hồ Minh Trong	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03894/08V94
3945	V94-04080			Nguyễn Văn Cậy	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03895/08V94
3946	V94-04081			Hồ Văn Hưởng	Định Thành, Huyện Đông Hải	25/09/2008	25/09/2009	03896/08V94
3947	V94-04082			Nguyễn Văn La	Định Thành, Huyện Đông Hải	26/09/2008	26/09/2009	03897/08V94
3948	V94-04083			Trần Văn Ghi	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03898/08V94
3949	V94-04084			Huỳnh Văn Tài	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03899/08V94
3950	V94-04085			Lê Văn Công	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03900/08V94
3951	V94-04086			Lâm Duy Khánh	Định Thành A, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03901/08V94
3952	V94-04087			Trần Văn Kiên	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03902/08V94
3953	V94-04088			Nguyễn Thanh Bình	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2008	08/05/2009	03903/08V94
3954	V94-04089			Nguyễn Thanh Bình	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03904/08V94
3955	V94-04090			Nguyễn Thanh Văn	An Phúc, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03905/08V94
3956	V94-04091			Trần Hữu Nghị	An Phúc, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03906/08V94
3957	V94-04092			NGuyễn Minh Luân	Định Thành A, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03907/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3958	V94-04093			Trần Văn Tựu	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03908/08V94
3959	V94-04094			Lê Văn Thạo	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03909/08V94
3960	V94-04095			Đỗ Hoàng Dũng	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03910/08V94
3961	V94-04096			Võ Văn Te	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/10/2008	20/09/2009	03911/08V94
3962	V94-04097			Hồ Văn Cuôl	Định Thành A, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03912/08V94
3963	V94-04098			Lê Văn Dững	Định Thành, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03913/08V94
3964	V94-04099			Lâm Văn Bằng	Định Thành, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03914/08V94
3965	V94-04100			Võ Thanh Tòng	Định Thành A, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03915/08V94
3966	V94-04101			Nguyễn Văn Hận	Định Thành, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03916/08V94
3967	V94-04102			Dương Văn Vũ	Định Thành, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03917/08V94
3968	V94-04103			Lương Văn Lam	Định Thành, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03918/08V94
3969	V94-04104			Lâm Thành Công	Định Thành, Huyện Đông Hải	26/09/2008	26/09/2009	03919/08V94
3970	V94-04105			Đỗ Văn Oai	Định Thành, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03920/08V94
3971	V94-04106			Trần Văn Sông	Định Thành, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03921/08V94
3972	V94-04107			Trần Văn Trạng	Định Thành, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03922/08V94
3973	V94-04108			Lê Quang Nhứt	Định Thành, Huyện Đông Hải	26/09/2008	26/09/2009	03923/08V94
3974	V94-04109			Phùng Thanh Sơn	Định Thành, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03924/08V94
3975	V94-04110			Nguyễn Văn Cường	Định Thành, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03925/08V94
3976	V94-04111			Châu Văn Tuy	Định Thành, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03926/08V94
3977	V94-04112			Nguyễn Văn Tâm	Định Thành A, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03927/08V94
3978	V94-04113			Đặng Văn Trì	Định Thành, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03928/08V94
3979	V94-04114			Bùi Văn Sil	Định Thành, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03929/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3980	V94-04115			Trương Văn Cẩm	Định Thành, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03930/08V94
3981	V94-04116			Tào Phú Hải	Định Thành, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03931/08V94
3982	V94-04117			Lê Văn Hội	An Phúc, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03932/08V94
3983	V94-04118			Phạm Văn Dũng	Định Thành, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03933/08V94
3984	V94-04119			Nguyễn Minh Cảnh	Định Thành, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03934/08V94
3985	V94-04120			Phạm Văn Bằng	Định Thành A, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03935/08V94
3986	V94-04121			Lâm Chí Quyển	Định Thành A, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03936/08V94
3987	V94-04122			Phạm Văn Mừng	Định Thành, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03937/08V94
3988	V94-04123			Phạm Thanh Tân	Định Thành A, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03938/08V94
3989	V94-04124			Dương Tấn Lực	Định Thành A, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03939/08V94
3990	V94-04125			Lê Văn Cường	Định Thành, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03940/08V94
3991	V94-04126			Phạm Thành Nghiệp	Định Thành, Huyện Đông Hải	09/10/2008	20/09/2009	03941/08V94
3992	V94-04127			Nguyễn út Nhỏ	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	10/10/2009	03942/08V94
3993	V94-04128			Đặng Văn Bạc	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	10/10/2009	03943/08V94
3994	V94-04129			Lê Hoàng Giao	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	10/10/2009	03949/08V94
3995	V94-04130			Trần Văn Giữ	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	10/10/2009	03944/08V94
3996	V94-04131			Bùi Hoàng Hiểu	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	10/10/2009	03945/08V94
3997	V94-04132			Ngô Văn Toàn	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03946/08V94
3998	V94-04133			Nguyễn Thanh Trung	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03947/08V94
3999	V94-04134			Sơn Văn Sang	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03948/08V94
4000	V94-04135			Lê Hoàng Trường	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03950/08V94
4001	V94-04136			Hồ Văn Kỳ	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	10/10/2009	03951/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4002	V94-04137			Hồ Văn Trung	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	10/10/2009	03952/08V94
4003	V94-04138			Huỳnh Tuấn Em	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03953/08V94
4004	V94-04139			Lâm Văn Chiều	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03954/08V94
4005	V94-04140			Phạm Văn Suôl	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03955/08V94
4006	V94-04141			Nguyễn Văn Toàn	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03956/08V94
4007	V94-04142			Hồ Văn Cương	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03957/08V94
4008	V94-04143			Nguyễn Văn Đậu	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03958/08V94
4009	V94-04144			Võ Văn Bình	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03959/08V94
4010	V94-04145	BL-4672		Nguyễn Thanh Tùng	Định Thành, Huyện Đông Hải	28/09/2011	28/09/2012	01155/11V94
4011	V94-04146	BL-4671		Nguyễn Thanh Tùng	Định Thành, Huyện Đông Hải	04/10/2012	28/09/2013	00941/12V94
4012	V94-04147			Phan Văn Sai	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03962/08V94
4013	V94-04148			Ngô Vũ Linh	An Trạch, Huyện Đông Hải	21/10/2008	07/10/2009	03963/08V94
4014	V94-04149			Bành Nhân Diệp	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03964/08V94
4015	V94-04150			Nguyễn Chí Nhiệm	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03965/08V94
4016	V94-04151			Lâm Văn Khẻn	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03966/08V94
4017	V94-04152			Nguyễn Thanh Bình	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03967/08V94
4018	V94-04153			Nguyễn Thanh Long	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03968/08V94
4019	V94-04154			Lương Văn Phút	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03969/08V94
4020	V94-04155			Lê Hoàng Anh	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03970/08V94
4021	V94-04156			Huỳnh Hoàng Hận	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03971/08V94
4022	V94-04157			Trương Minh Hiền	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03972/08V94
4023	V94-04158			Trần Văn nhỏ	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03973/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4024	V94-04159			Huỳnh Văn Việt	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03974/08V94
4025	V94-04160			Nguyễn văn Thảo	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03975/08V94
4026	V94-04161			Võ Văn Hoành	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03976/08V94
4027	V94-04162			Trần Minh Chiến	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03977/08V94
4028	V94-04163			Hồ Văn Ngàn	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03978/08V94
4029	V94-04164			Nguyễn Văn Biển	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03979/08V94
4030	V94-04165			Phạm Văn Vô	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03980/08V94
4031	V94-04166			Nguyễn Văn Mười	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03981/08V94
4032	V94-04167			Lê Văn Phóng	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03982/08V94
4033	V94-04168			Nguyễn Văn Đảm	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03983/08V94
4034	V94-04169			Phạm Văn Cầu	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03984/08V94
4035	V94-04170			Nguyễn Văn Lưu	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03985/08V94
4036	V94-04171			Lê Văn Khởi	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03986/08V94
4037	V94-04172			Trương Văn Ken	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03987/08V94
4038	V94-04173			Lê Văn Miền	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03988/08V94
4039	V94-04174			Văn Thành Đô	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	10/10/2009	03989/08V94
4040	V94-04175			Trương Văn Hiện	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03990/08V94
4041	V94-04176			Văn Thành Nhỏ	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03991/08V94
4042	V94-04177			NGuyễn Xuân Nương	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03992/08V94
4043	V94-04178			Nguyễn Tấn Trung	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	20/09/2009	03993/08V94
4044	V94-04179			Nguyễn Văn Tí	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	10/10/2009	03994/08V94
4045	V94-04180			Lương Văn Mẫn	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	10/10/2009	03995/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4046	V94-04181			Huỳnh Văn Đặng	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	10/10/2009	03996/08V94
4047	V94-04182			Lê Văn Cảnh	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	10/10/2009	03997/08V94
4048	V94-04183			Nguyễn Chí Thanh	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	10/10/2009	03998/08V94
4049	V94-04184		Vỏ CÔNG TáC	Công An Xã Định Thành	Định Thành, Huyện Đông Hải	26/09/2008	26/09/2009	03999/08V94
4050	V94-04185			Nguyễn Hoàng Thích	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	10/10/2009	04000/08V94
4051	V94-04186			Phùng Thế Hiệp	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	10/10/2009	04001/08V94
4052	V94-04187			Võ Quốc Khánh	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/10/2008	10/10/2009	04013/08V94
4053	V94-04188			Huỳnh Văn Toàn	An Trạch, Huyện Đông Hải	25/09/2008	26/09/2009	04016/08V94
4054	V94-04189			Huỳnh Văn Hưỡng	An Trạch, Huyện Đông Hải	26/09/2008	26/09/2009	04017/08V94
4055	V94-04190			Đặng Quốc Thắng	An Trạch, Huyện Đông Hải	26/09/2008	26/03/2009	04018/08V94
4056	V94-04191			Bùi Thanh Thường	An Trạch, Huyện Đông Hải	26/09/2008	26/09/2009	04019/08V94
4057	V94-04192			Trịnh Văn Khánh	Phường Nhà Mát, Thành phố Bạc Liêu	26/09/2008	26/03/2009	04021/08V94
4058	V94-04194			Phạm Văn Tư	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04023/08V94
4059	V94-04195			Nguyễn cao Chống	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04024/08V94
4060	V94-04196			Nguyễn Tuấn Anh	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04025/08V94
4061	V94-04197			Nguyễn Minh Kiệt	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04026/08V94
4062	V94-04198			Trần Văn Khanh	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04027/08V94
4063	V94-04199			Bành Văn Thanh	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04028/08V94
4064	V94-04200			Đoàn Văn Thống	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04029/08V94
4065	V94-04201			Dương Văn Suổl	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04030/08V94
4066	V94-04202			Nguyễn Hữu Thành	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/04/2009	04031/08V94
4067	V94-04203			Đoàn Văn Hội	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04032/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4068	V94-04204			Trần Quốc Chiến	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04033/08V94
4069	V94-04205			Phạm văn Bé	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04034/08V94
4070	V94-04206			Phạm Văn Sứ	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/04/2009	04035/08V94
4071	V94-04207			Phạm Văn Chính	Châu thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04036/08V94
4072	V94-04208			Lê Văn Nghĩa	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04037/08V94
4073	V94-04209			Lâm Hoàng Mai	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04038/08V94
4074	V94-04210			Trịnh Bá Lưu	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04039/08V94
4075	V94-04211			Trịnh Hoàng Liếm	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04040/08V94
4076	V94-04212			Nguyễn Văn Đức	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04041/08V94
4077	V94-04213			Thạch út	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04042/08V94
4078	V94-04214			Nguyễn Văn Phương	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04043/08V94
4079	V94-04215			Nguyễn Văn Vạn	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04044/08V94
4080	V94-04216			Chế Thị Nho	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04045/08V94
4081	V94-04217			Nguyễn Thành Công	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04046/08V94
4082	V94-04218			Trần Văn Luận	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04047/08V94
4083	V94-04219			Trần Văn Thanh	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/04/2009	04048/08V94
4084	V94-04220			Đặng Văn Mừng	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04049/08V94
4085	V94-04221			Nguyễn Văn Hồng	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/04/2009	04050/08V94
4086	V94-04222			Nguyễn Văn Giàu	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04051/08V94
4087	V94-04223		CHẹC CHở HàNG	Phạm Văn Châu	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/04/2009	04052/08V94
4088	V94-04224			Huỳnh Văn Lâm	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04053/08V94
4089	V94-04225			Đỗ Thành Trân	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04054/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4090	V94-04226			Phạm Văn Tám	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04055/08V94
4091	V94-04227			Trần Văn Nho	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04056/08V94
4092	V94-04229			Ngô Văn Việt	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04058/08V94
4093	V94-04230			Tào văn Hai	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04059/08V94
4094	V94-04231			Võ Ngọc Hạnh	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04060/08V94
4095	V94-04232			Phạm Văn Dũng	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04061/08V94
4096	V94-04233			Võ Quốc Khởi	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04062/08V94
4097	V94-04234			Nguyễn Văn Thạnh	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04063/08V94
4098	V94-04235		CHẹC CHở HàNG	Lâm Văn Sơn	Châu THới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/04/2009	04064/08V94
4099	V94-04236			Nguyễn Văn Giang	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04065/08V94
4100	V94-04237		CHẹC CHở HàNG	Lâm Tiến Dũng	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/04/2009	04066/08V94
4101	V94-04238			Lâm Văn Quân	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04067/08V94
4102	V94-04239			Lâm Hoàng Phúc	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04068/08V94
4103	V94-04240			Bùi Văn Đức	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04069/08V94
4104	V94-04241			Lê Hải Nam	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04070/08V94
4105	V94-04242			Trần Văn Lâm	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/09/2009	04071/08V94
4106	V94-04243			Huỳnh Văn Mưa	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2009	26/04/2009	04072/08V94
4107	V94-04244			Nguyễn Quốc Tiễn	Châu thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/04/2009	04073/08V94
4108	V94-04245			Võ Quốc Thanh	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/04/2009	04074/08V94
4109	V94-04246			Võ Quốc Thanh	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/04/2009	04075/08V94
4110	V94-04247			Trịnh Văn Trí	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/09/2008	26/04/2009	04076/08V94
4111	V94-04248			Phạm Hồng Giỏi	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	30/09/2008	26/09/2009	04077/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4112	V94-04249			Dương Văn Sáu	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	30/09/2008	26/09/2009	04078/08V94
4113	V94-04250			Nguyễn Minh Trung	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	30/09/2008	30/04/2009	04079/08V94
4114	V94-04251			Phan Văn Minh	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	30/09/2008	26/09/2009	04080/08V94
4115	V94-04252		CHẹC CHở HàNG	Võ Hải Đông	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	30/09/2008	30/04/2009	04081/08V94
4116	V94-04253			Nguyễn Văn Lắm	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	30/09/2008	30/04/2009	04082/08V94
4117	V94-04254			Đoàn Văn Lòng	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	30/09/2008	26/09/2009	04083/08V94
4118	V94-04255			Tô Văn Chiến	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	30/09/2008	30/04/2009	04084/08V94
4119	V94-04256			Lê Văn Tuấn	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	30/09/2008	26/09/2009	04085/08V94
4120	V94-04257			Nguyễn Văn Nghiêm	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	30/09/2008	30/04/2009	04086/08V94
4121	V94-04258		CHẹC CHở HàNG	Nguyễn Phi Long	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	30/09/2008	30/04/2009	04087/08V94
4122	V94-04259			Trần Ngọc Em	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	30/09/2008	30/09/2009	04095/08V94
4123	V94-04260			Phạm Văn Nguyện	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	30/09/2008	30/09/2009	04096/08V94
4124	V94-04261	BL-4458		Trình Công Thắng	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	01/02/2010	01/02/2011	00171/10V94
4125	V94-04262			Trình Công Đoàn	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/04/2009	04099/08V94
4126	V94-04263			Trình Công Lý	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	06/10/2008	06/04/2009	04100/08V94
4127	V94-04264			Võ Văn Chuyên	Định Thành A, Huyện Đông Hải	12/11/2008	12/11/2009	04264/08V94
4128	V94-04265			Phạm Văn Bình	Xã Long Điền, Huyện Đông Hải	30/09/2008	30/03/2009	04103/08V94
4129	V94-04266			Trịnh Văn Dã	Xã Long Điền, Huyện Đông Hải	17/05/2010	17/05/2011	00608/10V94
4130	V94-04267	BL:4399		Phan Kim Bán	Phường 5, Thành phố Bạc Liêu	04/12/2009	04/06/2010	02995/09V94
4131	V94-04268			Lâm Văn Hiếu	Xã Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu	30/09/2008	30/03/2009	04108/08V94
4132	V94-04269	BL-4401		Trần Văn Khanh	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	11/08/2011	11/08/2012	01019/11V94
4133	V94-04270			Trần Văn Thảo	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	13/04/2009	13/04/2010	01447/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4134	V94-04271			Nguyễn Kim Phượng	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	02/10/2008	02/04/2009	04115/08V94
4135	V94-04272			Định Văn Quận	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04117/08V94
4136	V94-04273			Nguyễn Hoàng Dũng	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04118/08V94
4137	V94-04274			Hồ Văn Mãnh	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04119/08V94
4138	V94-04275			Trần Văn Thẳng	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04121/08V94
4139	V94-04276			Huỳnh Thị Dân	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04123/08V94
4140	V94-04277			Nguyễn Văn Dũng	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04124/08V94
4141	V94-04278			La Thanh Toàn	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04125/08V94
4142	V94-04279			Võ Thanh Kỳ	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04126/08V94
4143	V94-04280			Tô Văn Cơ	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04127/08V94
4144	V94-04281			Lý Quốc Nhanh	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04128/08V94
4145	V94-04282			Nguyễn Văn Thúc	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04129/08V94
4146	V94-04283			Nguyễn Tấn Đạt	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04130/08V94
4147	V94-04284			Nguyễn tấn Lực	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04131/08V94
4148	V94-04285			Nguyễn Thái Bình	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04122/08V94
4149	V94-04286			Lê Quốc Sự	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04132/08V94
4150	V94-04287			Nguyễn Văn Phương	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04133/08V94
4151	V94-04288			Nguyễn Tấn Tài	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04134/08V94
4152	V94-04289			Võ Hồng Đức	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04135/08V94
4153	V94-04290			NGuyễn Văn Phúc	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04136/08V94
4154	V94-04291			Trần Văn Đủ	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04137/08V94
4155	V94-04292			Trần Hữu Hạnh	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04138/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4156	V94-04293			Trần Văn Uôl	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04139/08V94
4157	V94-04294			Trương Hoàng Phương	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04140/08V94
4158	V94-04295			Lâm Văn Dũng	AN Phúc, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04141/08V94
4159	V94-04296			Huỳnh Thuý Nghiệm	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04142/08V94
4160	V94-04297			Đinh Văn Nghiệm	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04143/08V94
4161	V94-04298			Nguyễn Hoàng Em	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04144/08V94
4162	V94-04299			Lê Chí Cường	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04145/08V94
4163	V94-04300			Trần Văn Rực	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04146/08V94
4164	V94-04301			Trương Văn Mười	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04149/08V94
4165	V94-04302			Trần Văn Mười Hai	An Phúc, Huyện Đông Hải	02/10/2008	02/10/2009	04147/08V94
4166	V94-04303			Nguyễn Vũ Linh	An Phúc, Huyện Đông Hải	02/10/2008	02/10/2009	04148/08V94
4167	V94-04304			Lê Quốc Chọn	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04150/08V94
4168	V94-04305			Lê Quốc Cường	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04152/08V94
4169	V94-04306			Lê Quốc Sự	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04153/08V94
4170	V94-04307			Đặng Văn Khởi	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04154/08V94
4171	V94-04308			Trần Văn Núi	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04155/08V94
4172	V94-04309			Trần thị Thuý	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04151/08V94
4173	V94-04310			Lê Tuấn Anh	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04156/08V94
4174	V94-04311			Nguyễn Văn Xường	Định Thành A, Huyện Đông Hải	03/09/2013	03/09/2014	00687/13V94
4175	V94-04312			Trần Văn Đệ	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	10/10/2009	04158/08V94
4176	V94-04313			Trần Duy Luận	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	10/10/2009	04159/08V94
4177	V94-04314			Đỗ Tấn Đạt	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	10/10/2009	04160/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4178	V94-04315			Nguyễn Văn Kiệm	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/10/2008	10/10/2009	04161/08V94
4179	V94-04316			Phạm Văn Gần	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	10/10/2009	04162/08V94
4180	V94-04317			Ngô Văn Vũ	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	10/10/2009	04163/08V94
4181	V94-04318			Nguyễn Văn Quy	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	10/10/2009	04164/08V94
4182	V94-04319			Nguyễn Thanh Hà	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	10/10/2009	04165/08V94
4183	V94-04320			Nguyễn Thanh Núi	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	10/10/2009	04166/08V94
4184	V94-04321			Nguyễn Vũ Phương	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04167/08V94
4185	V94-04322			Lê Văn Luông	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04168/08V94
4186	V94-04323			Lê Quốc Danh	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04169/08V94
4187	V94-04324			Phạm văn Thắng	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04170/08V94
4188	V94-04325			Ngô Văn Dữ	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04172/08V94
4189	V94-04326			Châu Hoàng Hợp	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04174/08V94
4190	V94-04327			Trương Văn Sên	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04175/08V94
4191	V94-04328			Lâm Hoàng Khải	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04176/08V94
4192	V94-04329			Trương Văn Lưu	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04177/08V94
4193	V94-04330			Lê Văn Vui	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04178/08V94
4194	V94-04331			Lê Văn Hạnh	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04179/08V94
4195	V94-04332			Lê Chí Toàn	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04180/08V94
4196	V94-04333			Ngô Văn Lưu	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04181/08V94
4197	V94-04334			Ngô Văn Lưu	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04182/08V94
4198	V94-04335			Huỳnh Văn Đào	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04183/08V94
4199	V94-04336			NGuyễn Văn Lil	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04184/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4200	V94-04337			TRương Văn Tiến	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04185/08V94
4201	V94-04338			Nguyễn Minh Đác	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04186/08V94
4202	V94-04339			Huỳnh Văn Biết	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04187/08V94
4203	V94-04340			Nguyễn Diệu An	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04188/08V94
4204	V94-04341			TRần Chí Công	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04189/08V94
4205	V94-04342			Nguyễn Văn Muôn	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/10/2008	27/09/2009	04190/08V94
4206	V94-04343			Đỗ Hoàng Kiệp	Định Thành, Huyện Đông Hải	13/10/2008	13/10/2009	04191/08V94
4207	V94-04344			Trần Văn Màu	Định Thành, Huyện Đông Hải	13/10/2008	13/10/2009	04192/08V94
4208	V94-04345			Nguyễn Văn Mỹ	Định Thành, Huyện Đông Hải	13/10/2008	13/10/2009	04193/08V94
4209	V94-04346			Lâm Bích Em	Định Thành, Huyện Đông Hải	13/10/2008	13/10/2009	04194/08V94
4210	V94-04347			Huỳnh Văn Quang	Định Thành, Huyện Đông Hải	13/10/2008	13/10/2009	04195/08V94
4211	V94-04348			Lâm Hoàng Buôl	Định Thành, Huyện Đông Hải	13/10/2008	13/10/2009	04196/08V94
4212	V94-04349			Phan Hoàng Danh	Định Thành, Huyện Đông Hải	14/10/2008	14/10/2009	04197/08V94
4213	V94-04350			Phạm Chí Linh	Định Thành A, Huyện Đông Hải	14/10/2008	14/10/2009	04198/08V94
4214	V94-04351			Nguyễn Văn Sơn	Định Thành A, Huyện Đông Hải	14/10/2008	14/10/2009	04199/08V94
4215	V94-04352			Nguyễn Văn Phong	Định Thành A, Huyện Đông Hải	14/10/2008	14/10/2009	04200/08V94
4216	V94-04353			Lê Lăng Anh	Định Thành, Huyện Đông Hải	14/10/2008	14/10/2009	04201/08V94
4217	V94-04354			Phạm Thanh Bình	Định Thành, Huyện Đông Hải	14/10/2008	14/10/2009	04202/08V94
4218	V94-04355			Trần Quang Sử	Định Thành A, Huyện Đông Hải	14/10/2008	14/10/2009	04203/08V94
4219	V94-04356			Trịnh Văn Bé	Định Thành A, Huyện Đông Hải	14/10/2008	14/10/2009	04204/08V94
4220	V94-04357			Nguyễn Minh Toàn	Định Thành A, Huyện Đông Hải	07/10/2008	07/10/2009	04205/08V94
4221	V94-04358			Nguyễn Thanh Long	Định Thành, Huyện Đông Hải	14/10/2008	14/10/2009	04206/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4222	V94-04359			Đoàn Văn Kế	Định Thành A, Huyện Đông Hải	14/10/2008	14/10/2009	04207/08V94
4223	V94-04360			Trịnh Văn Kha	Định Thành A, Huyện Đông Hải	14/10/2008	14/10/2009	04208/08V94
4224	V94-04361			Phạm Văn Dự	Định Thành A, Huyện Đông Hải	14/10/2008	14/10/2009	04209/08V94
4225	V94-04362			Phạm Trường Mãnh	Định Thành A, Huyện Đông Hải	14/10/2008	14/10/2009	04210/08V94
4226	V94-04363			Huỳnh Văn Công	Định Thành A, Huyện Đông Hải	14/10/2008	14/10/2009	04211/08V94
4227	V94-04364			Lê văn Được	Định Thàng A, Huyện Đông Hải	14/10/2008	14/10/2009	04212/08V94
4228	V94-04365			Nguyễn Hoàng Đông	Định Thành, Huyện Đông Hải	14/10/2008	14/10/2009	04213/08V94
4229	V94-04366			Nguyễn Quốc Hạnh	Định Thàn A, Huyện Đông Hải	14/10/2008	14/10/2009	04214/08V94
4230	V94-04367			Nguyễn Văn Đệp	Định Thành A, Huyện Đông Hải	14/10/2008	14/10/2009	04215/08V94
4231	V94-04368			Nguyễn Việt Tèo	Định Thành, Huyện Đông Hải	14/10/2008	14/10/2009	04216/08V94
4232	V94-04369			Lưu Hoàng Lốn	Định Thành, Huyện Đông Hải	16/10/2008	16/10/2009	04217/08V94
4233	V94-04370			Đinh Thanh Vững	Định Thành, Huyện Đông Hải	16/10/2008	16/10/2009	04218/08V94
4234	V94-04371			Nguyễn Văn Tèo	Định Thành, Huyện Đông Hải	16/10/2008	16/10/2009	04219/08V94
4235	V94-04372			Nguyễn Văn Thịnh	Định Thành, Huyện Đông Hải	16/10/2008	16/10/2009	04220/08V94
4236	V94-04373			Nguyễn Văn Đệ	Định Thành, Huyện Đông Hải	16/10/2008	16/10/2009	04221/08V94
4237	V94-04374			Lê Văn Uông	Định Thành, Huyện Đông Hải	16/10/2008	16/10/2009	04222/08V94
4238	V94-04375			Trần Văn Trắng	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/10/2008	16/10/2009	04223/08V94
4239	V94-04376			Đặng Thị Định	Định Thành A, Huyện Đông Hải	12/11/2008	12/11/2009	04224/08V94
4240	V94-04377			Lê Thanh Sơn	Định Thành A, Huyện Đông Hải	12/11/2008	12/11/2009	04225/08V94
4241	V94-04378			TRương Văn Khánh	Định Thành A, Huyện Đông Hải	16/10/2008	27/09/2009	04226/08V94
4242	V94-04379			Trần Thanh Dân	Đinh Thành, Huyện Đông Hải	16/10/2008	27/09/2009	04227/08V94
4243	V94-04380			Lê Văn Chiến	Định Thành A, Huyện Đông Hải	16/10/2008	27/09/2009	04228/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4244	V94-04381			Văn Thành Dô	Định Thành, Huyện Đông Hải	16/10/2008	27/09/2009	04229/08V94
4245	V94-04382			Phạm Văn Tình	Định Thành, Huyện Đông Hải	16/10/2008	27/09/2009	04230/08V94
4246	V94-04383			Trương văn Đẻn	Định Thành, Huyện Đông Hải	16/10/2008	27/09/2009	04231/08V94
4247	V94-04384			Đỗ Bé Hà	Định Thành A, Huyện Đông Hải	16/10/2008	27/09/2009	04232/08V94
4248	V94-04385			Trần Văn Hổ	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/10/2008	27/09/2009	04233/08V94
4249	V94-04386			Lý Văn út	Định Thành A, Huyện Đông Hải	16/10/2008	16/10/2009	04234/08V94
4250	V94-04387			Nguyễn Văn Hưỡng	Định Thành, Huyện Đông Hải	16/10/2008	16/10/2009	04235/08V94
4251	V94-04388			Nguyễn Văn Thông	Định Thành, Huyện Đông Hải	16/10/2008	16/10/2009	04236/08V94
4252	V94-04389			Nguyễn Văn Vị	Định Thành, Huyện Đông Hải	16/10/2008	16/10/2009	04237/08V94
4253	V94-04390			Nguyễn Văn Thắng	Định Thành A, Huyện Đông Hải	16/10/2008	16/10/2009	04238/08V94
4254	V94-04391			Hồ Hoàng Ơn	Định Thành, Huyện Đông Hải	12/11/2008	12/11/2009	04239/08V94
4255	V94-04392			Lý Kim Anh	Định Thành A, Huyện Đông Hải	17/10/2008	17/10/2009	04240/08V94
4256	V94-04393			Nguyễn Văn Thống	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/10/2008	17/10/2009	04241/08V94
4257	V94-04394			Nguyễn Văn Cuộc	Định Thành, Huyện Đông Hải	17/10/2008	17/10/2009	04242/08V94
4258	V94-04395			Hồ Bé Sáu	Định Thành, Huyện Đông Hải	17/10/2008	17/10/2009	04243/08V94
4259	V94-04396			Nguyễn Văn Ngói	Định Thành, Huyện Đông Hải	17/10/2008	17/10/2009	04244/08V94
4260	V94-04397			Dương Văn út	Định Thành A, Huyện Đông Hải	17/10/2008	17/10/2009	04245/08V94
4261	V94-04398			Nguyễn Văn Tài	Định Thành, Huyện Đông Hải	17/10/2008	17/10/2009	04246/08V94
4262	V94-04399			Phạm Văn Hò	Định Thành A, Huyện Đông Hải	17/10/2008	17/10/2009	04247/08V94
4263	V94-04400			Nguyễn Hồng Ngự	Định Thành, Huyện Đông Hải	17/10/2008	17/10/2009	04248/08V94
4264	V94-04401			Nguyễn Văn Hưỡng	Định Thành A, Huyện Đông Hải	17/10/2008	17/10/2009	04249/08V94
4265	V94-04402			Lương Văn Tuấn	Định Thành, Huyện Đông Hải	11/11/2008	11/11/2009	04251/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4266	V94-04403			Nguyễn Văn Sơn	Định Thành A, Huyện Đông Hải	11/11/2008	11/11/2009	04252/08V94
4267	V94-04404			Đỗ Văn Tâm	Định Thành, Huyện Đông Hải	11/11/2008	11/11/2009	04253/08V94
4268	V94-04405			Cao Văn Vũ	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/11/2008	12/11/2009	04254/08V94
4269	V94-04406			Võ Văn Kiệt	Định Thành A, Huyện Đông Hải	11/11/2008	11/11/2009	04255/08V94
4270	V94-04407			Phạm Văn Đen	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	04256/08V94
4271	V94-04408	BL- 2428		Nguyễn Văn Hậu	Định Thành A, Huyện Đông Hải	15/01/2014	09/03/2014	00054/14V94
4272	V94-04409			Lý Minh Truyền	Định Thành A, Huyện Đông Hải	12/11/2008	12/11/2009	04258/08V94
4273	V94-04410			Nguyễn Hoàng No	Định Thành, Huyện Đông Hải	11/11/2008	11/11/2009	04259/08V94
4274	V94-04411			Đỗ Văn An	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/11/2008	12/11/2009	04260/08V94
4275	V94-04412			Trần Cuôn Em	Định Thành A, Huyện Đông Hải	12/11/2008	12/11/2009	04261/08V94
4276	V94-04413			Trần Văn Nhi	Định Thành, Huyện Đông Hải	12/11/2008	12/11/2009	04262/08V94
4277	V94-04414			Phạm Minh Luân	Định Thành, Huyện Đông Hải	12/11/2008	12/11/2009	04263/08V94
4278	V94-04415	BL-6683		Quách Bé Sáu	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	14/06/2011	14/06/2012	00826/11V94
4279	V94-04416			Nguyễn Thanh Ghi	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	04265/08V94
4280	V94-04417			Trần Thanh Liêm	Định Thành, Huyện Đông Hải	11/11/2008	11/11/2009	04266/08V94
4281	V94-04418			Trần Văn Chiến	Định Thành, Huyện Đông Hải	04/11/2008	04/05/2009	04267/08V94
4282	V94-04419			Nguyễn Văn Lèo	Định Thành A, Huyện Đông Hải	04/11/2008	04/11/2009	04268/08V94
4283	V94-04420			Trần Văn Chung	Định Thành A, Huyện Đông Hải	04/11/2008	04/11/2009	04269/08V94
4284	V94-04421			Lê Văn Chuyển	Định Thành, Huyện Đông Hải	04/11/2008	04/05/2009	04270/08V94
4285	V94-04422			Trương Văn Lành	An Phúc, Huyện Đông Hải	04/11/2008	04/11/2009	04271/08V94
4286	V94-04423			Ngô Văn Điều	An Phúc, Huyện Đông Hải	04/11/2008	04/11/2009	04272/08V94
4287	V94-04424			Phạn Văn Thuận	Định Thành A, Huyện Đông Hải	04/11/2008	04/11/2009	04275/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4288	V94-04425			Đỗ Văn Khánh	Định Thành A, Huyện Đông Hải	05/11/2008	05/11/2009	04276/08V94
4289	V94-04426			Phạm Văn Dũng	Định Thành A, Huyện Đông Hải	05/11/2008	05/11/2009	04278/08V94
4290	V94-04427			Ngô Thành Đô	Định Thành A, Huyện Đông Hải	05/11/2008	05/11/2009	04279/08V94
4291	V94-04428			Tào Phú Đông	Định Thành, Huyện Đông Hải	05/11/2008	05/11/2009	04280/08V94
4292	V94-04429			Châu Văn Tre	Định Thành A, Huyện Đông Hải	05/11/2008	05/11/2009	04281/08V94
4293	V94-04430			Trung Quyết Thắng	Định Thành, Huyện Đông Hải	05/11/2008	05/11/2009	04282/08V94
4294	V94-04431			Phan Văn Nắng	Định Thành A, Huyện Đông Hải	06/11/2008	05/11/2009	04283/08V94
4295	V94-04432			Lương Văn Đoàn	Định Thành, Huyện Đông Hải	05/11/2008	05/11/2009	04284/08V94
4296	V94-04433			Võ Văn Sử	Định Thành A, Huyện Đông Hải	05/11/2008	05/11/2009	04285/08V94
4297	V94-04434			Hồ Văn Luận	Định Thành A, Huyện Đông Hải	05/11/2008	05/11/2009	04286/08V94
4298	V94-04435			Dương Quốc Cường	Định Thành A, Huyện Đông Hải	05/11/2008	05/11/2009	04287/08V94
4299	V94-04436			Nguyễn Văn Yên	An Trạch, Huyện Đông Hải	05/11/2008	05/11/2009	04288/08V94
4300	V94-04437			Trần Văn Phương	Định Thành, Huyện Đông Hải	05/11/2008	05/11/2009	04289/08V94
4301	V94-04438			Nguyễn Văn Tài	Định Thành A, Huyện Đông Hải	05/11/2008	05/11/2009	04290/08V94
4302	V94-04439			Hồ Văn Đồng	Định Thành A, Huyện Đông Hải	05/11/2008	05/11/2009	04292/08V94
4303	V94-04440			Lương Văn út	Định Thành, Huyện Đông Hải	05/11/2008	05/11/2009	04293/08V94
4304	V94-04441			Dương Văn Thẳng	Định Thành, Huyện Đông Hải	05/11/2008	05/11/2009	04294/08V94
4305	V94-04442			Huỳnh Văn Hóa	Định Thành, Huyện Đông Hải	05/11/2008	05/11/2009	04295/08V94
4306	V94-04443			Trương Văn Điệp	Định Thành A, Huyện Đông Hải	07/11/2008	07/11/2009	04296/08V94
4307	V94-04444			Phan Minh Dương	Định Thành A, Huyện Đông Hải	07/11/2008	07/11/2009	04297/08V94
4308	V94-04445			Huỳnh Chí Thông	Định Thành A, Huyện Đông Hải	07/11/2008	07/11/2009	04298/08V94
4309	V94-04446			Trần Văn Siêng	Định Thành A, Huyện Đông Hải	07/11/2008	07/11/2009	04299/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4310	V94-04447			Phạm Việt Tây	Định Thành A, Huyện Đông Hải	07/11/2008	07/11/2009	04300/08V94
4311	V94-04448			Phạm Văn Sự	Định Thành A, Huyện Đông Hải	07/11/2008	07/11/2009	04301/08V94
4312	V94-04449			Bùi Văn Sự	Định Thành A, Huyện Đông Hải	07/11/2008	07/11/2009	04302/08V94
4313	V94-04450			Kiều Văn út	Định Thành A, Huyện Đông Hải	07/11/2008	07/11/2009	04303/08V94
4314	V94-04451			Phạm Văn Vui	Định Thành A, Huyện Đông Hải	07/11/2008	07/11/2009	04304/08V94
4315	V94-04452			Huỳnh Công An	Định Thành A, Huyện Đông Hải	07/11/2008	07/11/2009	04305/08V94
4316	V94-04453			Hồ Văn Lời	Định Thành A, Huyện Đông Hải	07/11/2008	07/11/2009	04306/08V94
4317	V94-04454			Ngô Văn Đủ	An Phúc, Huyện Đông Hải	07/11/2008	07/11/2009	04307/08V94
4318	V94-04455			Ngô Văn Đoàn	Định Thành A, Huyện Đông Hải	07/11/2008	07/11/2009	04308/08V94
4319	V94-04456			Ngô Văn Biết	Định Thành A, Huyện Đông Hải	07/11/2008	07/11/2009	04309/08V94
4320	V94-04457			Hồ Văn Xứng	Định Thành A, Huyện Đông Hải	07/11/2008	07/11/2009	04310/08V94
4321	V94-04458			Trương Hồng Thắm	Định Thành A, Huyện Đông Hải	07/11/2008	07/11/2009	04311/08V94
4322	V94-04459			Huỳnh Văn Nghĩa	Định Thành A, Huyện Đông Hải	07/11/2008	07/11/2009	04312/08V94
4323	V94-04460			Võ Văn út	Định Thành A, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	04313/08V94
4324	V94-04461	BL-5168		Nguyễn Thanh Dân	Định Thành A, Huyện Đông Hải	22/01/2013	22/01/2014	00084/13V94
4325	V94-04462			Trần Minh Hoa	Định Thành A, Huyện Đông Hải	28/10/2008	27/09/2009	04314/08V94
4326	V94-04463			Lê Văn Hùng	Định Thành, Huyện Đông Hải	11/11/2008	11/11/2009	04318/08V94
4327	V94-04464			Bào Chí Dũng	Định Thành A, Huyện Đông Hải	12/11/2008	12/11/2009	04319/08V94
4328	V94-04465			Nguyễn Văn Giữ	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/11/2008	11/11/2009	04320/08V94
4329	V94-04466			Hồ Hoàng Kính	Định Thành, Huyện Đông Hải	11/11/2008	11/11/2009	04321/08V94
4330	V94-04467			Nguyễn Văn Đen	Định Thành, Huyện Đông Hải	11/11/2008	11/11/2009	04322/08V94
4331	V94-04468			Đỗ Văn Lững	An Trạch, Huyện Đông Hải	11/11/2008	11/11/2009	04323/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4332	V94-04469			Nguyễn Văn Hòa	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/11/2008	12/11/2009	04324/08V94
4333	V94-04470			Ngô Văn Khải	Định Thành A, Huyện Đông Hải	12/11/2008	12/11/2009	04325/08V94
4334	V94-04471			Đỗ Văn Ghi	Định Thành A, Huyện Đông Hải	12/11/2008	12/11/2009	04326/08V94
4335	V94-04472			Nguyễn Văn Thương	Định Thành A, Huyện Đông Hải	12/11/2008	12/11/2009	04327/08V94
4336	V94-04473			Ngô Văn Khởi	Định Thành A, Huyện Đông Hải	12/11/2008	12/11/2009	04328/08V94
4337	V94-04474			Hồ Hồng Hải	Định Thành A, Huyện Đông Hải	12/11/2008	12/11/2009	04329/08V94
4338	V94-04475			Dương Huy Hoàng	Định Thành A, Huyện Đông Hải	12/11/2008	12/11/2009	04330/08V94
4339	V94-04476			Đặng Văn Nhanh	Định Thành, Huyện Đông Hải	11/11/2008	11/11/2009	04331/08V94
4340	V94-04477			Nguyễn Chí Thanh	Định Thành, Huyện Đông Hải	11/11/2008	11/11/2009	04332/08V94
4341	V94-04478			Huỳnh Văn Hở	Định Thành, Huyện Đông Hải	12/11/2008	12/11/2009	04333/08V94
4342	V94-04479			Lý Văn Ân	Định Thành A, Huyện Đông Hải	12/11/2008	12/11/2009	04334/08V94
4343	V94-04480			Nguyễn Văn Lùng	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/11/2008	11/11/2009	04335/08V94
4344	V94-04481			Đặng Hoàng Anh	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/11/2008	11/11/2009	04336/08V94
4345	V94-04482			Lương Văn Na	Định Thành, Huyện Đông Hải	11/11/2008	11/11/2009	04337/08V94
4346	V94-04483			Trần Phước Lào	Định Thành, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	04338/08V94
4347	V94-04484			Phan Việt Quân	Định Thành A, Huyện Đông Hải	12/11/2008	12/11/2009	04339/08V94
4348	V94-04485			Ngô Văn Giao	Định Thành, Huyện Đông Hải	11/11/2008	11/11/2009	04340/08V94
4349	V94-04486			Nguyễn Văn Cường	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/11/2008	12/11/2009	04341/08V94
4350	V94-04487			Huỳnh Văn Chính	Định Thành A, Huyện Đông Hải	12/11/2008	12/11/2009	04343/08V94
4351	V94-04488			Nguyễn Chí Toàn	Định Thành, Huyện Đông Hải	11/11/2008	11/11/2009	04344/08V94
4352	V94-04489			Nguyễn Thu Năm	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	04345/08V94
4353	V94-04490			Trần Văn Khanh	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	04346/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4354	V94-04491			Đinh Hồng Quân	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	04/11/2008	04/11/2009	04964/08V94
4355	V94-04492	BL-4487		Lê Mỹ Duyên	Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	24/11/2011	24/05/2012	01605/11V94
4356	V94-04493			Huỳnh Văn Đạt	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	03/10/2008	03/04/2009	04350/08V94
4357	V94-04494	BL-2749		Vưu Thanh Nhàn	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	03/10/2008	03/04/2009	04356/08V94
4358	V94-04495			Lê Chí Công	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	03/10/2008	03/05/2009	04360/08V94
4359	V94-04496			Ngô Văn Bộ	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04361/08V94
4360	V94-04497			Nguyễn Văn Chua	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04362/08V94
4361	V94-04498			Trần Thành Trung	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04363/08V94
4362	V94-04499			Trần Đức Thắng	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04364/08V94
4363	V94-04500			Trịnh Thanh Liêm	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04365/08V94
4364	V94-04501			Nguyễn Thanh Phong	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04366/08V94
4365	V94-04502			Võ Văn Nhiên	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04367/08V94
4366	V94-04503			Lục Văn Hoàng	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04368/08V94
4367	V94-04504			Nguyễn Văn Ninh	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04369/08V94
4368	V94-04505			Lê Minh Quân	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04370/08V94
4369	V94-04506	BL-4948		Trần Văn Chiến	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	05/10/2009	05/10/2010	02666/09V94
4370	V94-04507	BL-4953	BL-4953	Nguyễn Văn Thực	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	05/10/2009	05/10/2010	02665/09V94
4371	V94-04508			Nguyễn Văn Mảnh	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04373/08V94
4372	V94-04509			Trần Lực Đệ	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04374/08V94
4373	V94-04510			Ký Trung Nghĩa	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04375/08V94
4374	V94-04511		CHẹC CHở HàNG	Trần Kim Ba	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04376/08V94
4375	V94-04512			Nguyễn Văn Công	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04377/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4376	V94-04513			Phùng Văn Toàn	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04378/08V94
4377	V94-04514			Phạm Văn Tự	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04379/08V94
4378	V94-04515			Nguyễn Văn Hướng	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04380/08V94
4379	V94-04516			Lê Cao Thắng	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04381/08V94
4380	V94-04517			Nguyễn Văn Thương	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04382/08V94
4381	V94-04518			Nguyễn Văn Song	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04383/08V94
4382	V94-04519			Nguyễn Văn á	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04384/08V94
4383	V94-04520			Phạm Văn Do	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04385/08V94
4384	V94-04521			Phạm Văn Gấu	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04386/08V94
4385	V94-04522			Nguyễn Thành Tích	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04387/08V94
4386	V94-04523			Lê Văn Việt	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04388/08V94
4387	V94-04524			Nguyễn Văn Tập	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04389/08V94
4388	V94-04525			Nguyễn Văn Lợi	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04390/08V94
4389	V94-04526		CHẹC CHở HàNG	Nguyễn Văn Danh	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04391/08V94
4390	V94-04527		CHẹc CHở Hàng	Nguyễn Văn Chí	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04392/08V94
4391	V94-04528			Nguyễn Văn Vịnh	CHâu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04393/08V94
4392	V94-04529	BL-4947	BL-4947	Nguyễn Phước Nguyên	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	02/10/2009	02/10/2010	02656/09V94
4393	V94-04530			Dương Quốc Lập	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04395/08V94
4394	V94-04531			La Văn Bình	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04396/08V94
4395	V94-04532			Dương Văn Nhân	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04397/08V94
4396	V94-04533			Dương Quốc Kiệt	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04398/08V94
4397	V94-04534			Nguyễn Văn Hùng	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04399/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4398	V94-04535			Quách Văn Trường	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04400/08V94
4399	V94-04536			Ngô Văn Pha	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04401/08V94
4400	V94-04537			Trần Văn Dũng	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04402/08V94
4401	V94-04538			Nguyễn Thanh Bích	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04403/08V94
4402	V94-04539			Nguyễn Đông Bích	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04404/08V94
4403	V94-04540			Ngô Tấn Hưng	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04405/08V94
4404	V94-04541			Đăng Hoàng Anh	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/05/2009	04406/08V94
4405	V94-04542		CHẹC CHở HàNG	Trần Hùng Cường	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04407/08V94
4406	V94-04543			Lê Phát Tài	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04408/08V94
4407	V94-04544			Dương Văn Nhàn	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04409/08V94
4408	V94-04545			Huỳnh Thanh Cường	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/05/2009	04410/08V94
4409	V94-04546			Huỳnh Văn To	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/05/2009	04411/08V94
4410	V94-04547			Phạm Văn Phúc	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04412/08V94
4411	V94-04548			Quách Thanh Vũ	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04413/08V94
4412	V94-04549			Huỳnh Văn Đáng	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04414/08V94
4413	V94-04550			Lâm Ngọc Thuận	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04415/08V94
4414	V94-04551			Huỳnh Văn Nghĩa	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04416/08V94
4415	V94-04552			Nguyễn Thị Liên	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04417/08V94
4416	V94-04553			Nguyễn Văn Sâm	Châu thới, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/07/2009	04418/08V94
4417	V94-04554			DNTN PHAN VĂN HIềN	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04419/08V94
4418	V94-04555			DNTN PHAN VĂN HIềN	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	04420/08V94
4419	V94-04556			Trần Văn Hùng	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	06/10/2008	06/04/2009	04424/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4420	V94-04557			Ngô Diệu Liêm	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	07/10/2008	07/04/2009	04429/08V94
4421	V94-04558			Nguyễn Ngọc Bích	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	07/10/2008	07/04/2009	04430/08V94
4422	V94-04559	BL-4471		Nguyễn Văn Đức	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	06/10/2011	06/10/2012	01175/11V94
4423	V94-04560			Trần Văn Hòa	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	09/10/2008	09/04/2009	04441/08V94
4424	V94-04561			Võ Thị Bảnh	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	09/10/2008	09/04/2009	04442/08V94
4425	V94-04562	BL-4483		Nguyễn Bảo Ngân	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	24/04/2012	24/04/2013	00450/12V94
4426	V94-04563			Phạm Văn Thành	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	09/10/2008	09/04/2009	04444/08V94
4427	V94-04564			Trần Thị Thúy	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	14/11/2008	14/11/2009	04445/08V94
4428	V94-04565	BL-4508		Phạm Văn Thanh	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	11/12/2009	11/12/2010	03041/09V94
4429	V94-04566			Huỳnh Văn Tuấn	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	05/11/2008	05/11/2009	04447/08V94
4430	V94-04567			Huỳnh Văn Lem	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	10/10/2008	10/04/2009	04448/08V94
4431	V94-04568			Nguyễn Thị ánh	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	05/11/2008	05/11/2009	04449/08V94
4432	V94-04569			Trương Văn Đoàn	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	14/11/2008	14/11/2009	04450/08V94
4433	V94-04570			Lê Hùng Nghĩa	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	14/11/2008	14/11/2009	04451/08V94
4434	V94-04571			Trịnh Văn Xíl	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	14/11/2008	14/11/2009	04452/08V94
4435	V94-04572			Phạm Văn Giới	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	14/11/2008	14/11/2009	04453/08V94
4436	V94-04573			Phan Văn Sơn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	14/11/2008	14/05/2009	04454/08V94
4437	V94-04574			Nguyễn Bạch Đằng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	14/11/2008	14/05/2009	04455/08V94
4438	V94-04575			Lý Ngọc Nhẫn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	14/11/2008	14/05/2009	04456/08V94
4439	V94-04576			Phạm Văn Nhờ	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	21/10/2008	21/05/2009	04457/08V94
4440	V94-04578			Phan Văn Chay	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	14/11/2008	14/11/2009	04461/08V94
4441	V94-04579	BL-4509		Phan Văn Tòng	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	29/10/2009	29/04/2010	02826/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4442	V94-04580			Phan Văn Bi	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	14/11/2008	14/11/2009	04462/08V94
4443	V94-04581			Phan Văn Lịch	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	14/11/2008	14/11/2009	04463/08V94
4444	V94-04582			Nguyễn Văn Tuấn	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	14/11/2008	14/11/2009	04465/08V94
4445	V94-04583			Trịnh Văn Thái	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	11/11/2008	11/05/2009	04464/08V94
4446	V94-04584			Phạm Văn Khải	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	14/11/2008	14/11/2009	04468/08V94
4447	V94-04585	BL:5262		Huỳnh Văn Đạt	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	23/08/2012	23/08/2013	00821/12V94
4448	V94-04586			Nguyễn Văn Đông	TT Phước Long, Huyện Phước Long	14/11/2008	14/11/2009	04469/08V94
4449	V94-04587			Trương Văn Trọn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	14/11/2008	14/11/2009	04470/08V94
4450	V94-04588			Đỗ Cường Em	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	14/11/2008	14/05/2009	04471/08V94
4451	V94-04589			Nguyễn Duy Thanh	TT Phước Long, Huyện Phước Long	14/11/2008	14/11/2009	04472/08V94
4452	V94-04591			Huỳnh Văn Tường	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	13/10/2008	13/04/2009	04474/08V94
4453	V94-04592			Huỳnh Văn Tường	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	13/10/2008	13/04/2009	04475/08V94
4454	V94-04593			Lâm Kiến Văn	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	13/10/2008	13/04/2009	04476/08V94
4455	V94-04594			Huỳnh Văn Thuở	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	10/10/2008	10/04/2009	04478/08V94
4456	V94-04595			Huỳnh Văn Thuở	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	10/10/2008	10/10/2009	04479/08V94
4457	V94-04596			Trần Văn Đừng	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	10/10/2008	10/10/2009	04483/08V94
4458	V94-04597			Lê Văn Cho	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	11/10/2008	13/04/2009	04487/08V94
4459	V94-04598			Nguyễn Văn Hải	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	13/10/2008	13/10/2009	04491/08V94
4460	V94-04599			Trương Văn Thọ	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	14/10/2008	14/04/2009	04493/08V94
4461	V94-04600			Trần Văn Oanh	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04508/08V94
4462	V94-04601			Nguyễn Văn Lây	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04509/08V94
4463	V94-04602			Nguyễn Văn Vui	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04510/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4464	V94-04603			Trần Hoàng Giang	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04511/08V94
4465	V94-04604			Trần Minh Khai	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04512/08V94
4466	V94-04605			Đinh Văn Tư	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04513/08V94
4467	V94-04606			Bùi Văn Lặc	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04514/08V94
4468	V94-04607			Phạm Văn Bình	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04515/08V94
4469	V94-04608			Nguyễn Văn Trung	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04516/08V94
4470	V94-04609			Nguyễn Tấn Anh	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04517/08V94
4471	V94-04610			Nguyễn Văn Liêm	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04518/08V94
4472	V94-04611			Huỳnh Thị ánh	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	09/10/2009	09/10/2010	02743/09V94
4473	V94-04612			Nguyễn Văn Mẩm	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04520/08V94
4474	V94-04613			Võ Văn Giữ	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04521/08V94
4475	V94-04614			Lý Quốc Trường	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04522/08V94
4476	V94-04615			Lê Chí Công	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04523/08V94
4477	V94-04616			Trương Hoàng Anh	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04524/08V94
4478	V94-04617			Liên Thanh Tùng	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04525/08V94
4479	V94-04618			Nguyễn Bích Tròn	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04526/08V94
4480	V94-04619			Phạm văn Thương	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04527/08V94
4481	V94-04620			Trần Văn Cần	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04528/08V94
4482	V94-04621			Lê Văn Xuân	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04529/08V94
4483	V94-04622			Nguyễn Văn Đoàn	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04530/08V94
4484	V94-04623			Nguyễn Văn Tuấn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/05/2009	04531/08V94
4485	V94-04624			Nguyễn Đình Bình	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04533/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4486	V94-04625			Nguyễn Ngọc Chúc	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04534/08V94
4487	V94-04626			Nguyễn Văn Giang	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04535/08V94
4488	V94-04627			Lê Văn Mực	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04536/08V94
4489	V94-04628			Nguyễn Thanh Thế	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04537/08V94
4490	V94-04629			Đoàn Văn Điều	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04538/08V94
4491	V94-04630			Thi Văn Núi	PHong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04540/08V94
4492	V94-04631	BL-5681		Nguyễn Văn Hùng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	01/07/2009	01/07/2010	02083/09V94
4493	V94-04632			Nguyễn Văn Phệ	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04542/08V94
4494	V94-04633			Nguyễn Văn Vũ	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04543/08V94
4495	V94-04634			Lê Văn Chanh	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04544/08V94
4496	V94-04635			Nguyễn Văn Đặng	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04545/08V94
4497	V94-04636			Trần văn Sanh	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04547/08V94
4498	V94-04637			Nguyễn Văn Khởi	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04548/08V94
4499	V94-04638			Trương Thị Xuyến	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04549/08V94
4500	V94-04639			Lê Văn Hoàng	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04550/08V94
4501	V94-04640			Nguyễn Quốc Lập	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04551/08V94
4502	V94-04641			Trần Văn Sanh	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04552/08V94
4503	V94-04642			Dương Văn Đô	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04553/08V94
4504	V94-04643			Phạm Quang Sĩ	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04554/08V94
4505	V94-04644			Huỳnh Quốc Toàn	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04555/08V94
4506	V94-04645			Huỳnh Văn Tuấn	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	17/10/2008	13/10/2009	04556/08V94
4507	V94-04646			Danh Thệ	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	17/10/2008	17/04/2009	04557/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4508	V94-04647			Ngô Văn Hoà	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	21/10/2008	21/10/2009	04562/08V94
4509	V94-04648			Trương Văn Mãnh	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	21/10/2008	21/10/2009	04563/08V94
4510	V94-04649			Trần Văn Luông	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	21/10/2008	21/10/2009	04564/08V94
4511	V94-04650			Nguyễn long Hồ	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	21/10/2008	21/04/2009	04565/08V94
4512	V94-04651			Trương Văn Cảnh	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	21/10/2008	21/04/2009	04566/08V94
4513	V94-04652			Trương Thị Hằng	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	21/10/2008	21/04/2009	04567/08V94
4514	V94-04653			Tăng Công Danh	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	21/10/2008	21/04/2009	04568/08V94
4515	V94-04654			Bành Lâm	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	21/10/2008	21/04/2009	04569/08V94
4516	V94-04655			Đặng HOàng Khải	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	21/10/2008	21/04/2009	04570/08V94
4517	V94-04656			Võ Văn Nhẫn	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	21/10/2008	21/10/2009	04571/08V94
4518	V94-04657			Phan Văn Liệt	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	22/10/2008	22/10/2009	04572/08V94
4519	V94-04658			Phạm Vĩnh Sơn	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	22/10/2008	22/10/2009	04573/08V94
4520	V94-04659			Trương Minh Chì	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	22/10/2008	21/10/2009	04574/08V94
4521	V94-04660			Nguyễn Văn Ngàn	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	22/10/2008	21/10/2009	04575/08V94
4522	V94-04661			Lê Thanh Tuấn	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	22/10/2008	21/04/2009	04576/08V94
4523	V94-04662			Lê Hồng Việt	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	22/10/2008	21/10/2009	04577/08V94
4524	V94-04663			Quách Văn Nhu	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	22/10/2008	21/10/2009	04578/08V94
4525	V94-04664			Phạm Văn To	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	22/10/2008	21/04/2009	04579/08V94
4526	V94-04665			Phạm Văn To	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	22/10/2008	21/10/2009	04580/08V94
4527	V94-04666			Lý Văn Khanh	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	22/10/2008	21/04/2009	04581/08V94
4528	V94-04667			Nguyễn Văn khới	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	22/10/2008	21/04/2009	04582/08V94
4529	V94-04668			Lê Văn Quyền	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	29/10/2008	21/04/2009	04583/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4530	V94-04669			Nguyễn Minh Kiều	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	29/10/2008	21/04/2009	04584/08V94
4531	V94-04670			Phạm Văn Nhơn	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	29/10/2008	21/04/2009	04585/08V94
4532	V94-04671			Phạm Văn Bá	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	29/10/2008	21/04/2009	04586/08V94
4533	V94-04672			Lâm Văn Hận	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	29/10/2008	21/10/2009	04587/08V94
4534	V94-04673			Hồng Văn Vô	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	29/10/2008	21/10/2009	04588/08V94
4535	V94-04674			Lâm Hòai Phong	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	30/10/2008	30/04/2009	04589/08V94
4536	V94-04675			Trương Văn Phê	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	30/10/2008	21/04/2009	04590/08V94
4537	V94-04676			Dương Bữu Hòang	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	30/10/2008	21/04/2009	04591/08V94
4538	V94-04677			Phạm Văn Hải	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	30/10/2008	21/04/2009	04592/08V94
4539	V94-04678			Mai Thanh Thế	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	30/10/2008	21/04/2009	04593/08V94
4540	V94-04679			Lâm Văn Xua	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	30/10/2008	21/04/2009	04594/08V94
4541	V94-04680			Lâm Văn Mua	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	30/10/2008	21/10/2009	04595/08V94
4542	V94-04681			Hà Văn lợi	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	30/10/2008	21/04/2009	04596/08V94
4543	V94-04682			Biện Công Nhã	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	30/10/2008	21/04/2009	04597/08V94
4544	V94-04683			Trần Văn Trường	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	30/10/2008	21/10/2009	04598/08V94
4545	V94-04684			Nguyễn Văn Vốn	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	30/10/2008	21/04/2009	04599/08V94
4546	V94-04685			Cao Văn Xê	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	30/10/2008	21/04/2009	04600/08V94
4547	V94-04686			Trương Văn Quang	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	30/10/2008	21/04/2009	04601/08V94
4548	V94-04687			Trần Minh Hiền	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	30/10/2008	21/04/2009	04602/08V94
4549	V94-04688			Trần Văn Nhựt	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	30/10/2008	21/04/2009	04603/08V94
4550	V94-04689			Võ Thanh Tuấn	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	31/10/2008	21/04/2009	04604/08V94
4551	V94-04690			Nguyễn Văn Giơi	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	31/10/2008	21/04/2009	04605/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4552	V94-04691			Cao Văn Hai	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	31/10/2008	21/04/2009	04606/08V94
4553	V94-04692			Giang Văn út	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	31/10/2008	21/04/2009	04607/08V94
4554	V94-04693			Nguyễn Thị Nguyệt	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	31/10/2008	21/04/2009	04608/08V94
4555	V94-04694			Nguyễn Thị Thủy	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	31/10/2008	21/04/2009	04609/08V94
4556	V94-04695			Hùynh Hữu Lâm	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	31/10/2008	21/04/2009	04610/08V94
4557	V94-04696			Lâm Văn Tới	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	31/10/2008	21/04/2009	04611/08V94
4558	V94-04697			Biện Thanh Long	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	31/10/2008	21/04/2009	04612/08V94
4559	V94-04698			Bùi Văn Luông	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	31/10/2008	21/04/2009	04613/08V94
4560	V94-04699			Hà Văn Co	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	31/10/2008	21/04/2009	04614/08V94
4561	V94-04700			Trần Văn Định	An Trạch, Huyện Đông Hải	30/10/2008	14/10/2009	04616/08V94
4562	V94-04701			Đỗ Thanh Thưởng	An Trạch, Huyện Đông Hải	30/10/2008	14/10/2009	04617/08V94
4563	V94-04702			Phan Văn Sua	An Trạch, Huyện Đông Hải	30/10/2008	14/10/2009	04618/08V94
4564	V94-04703			Phan Văn Quang	An Trạch, Huyện Đông Hải	30/10/2008	14/10/2009	04619/08V94
4565	V94-04704			Phan Hoàng Thọ	An Trạch, Huyện Đông Hải	30/10/2008	14/10/2009	04620/08V94
4566	V94-04705			Đinh Hoàng Linh	An Trạch, Huyện Đông Hải	30/10/2008	14/10/2009	04621/08V94
4567	V94-04706			Dương Văn Chánh	An Trạch, Huyện Đông Hải	30/10/2008	14/10/2009	04622/08V94
4568	V94-04707			Nguyễn Văn út	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04623/08V94
4569	V94-04708			Nguyễn Việt Hồng	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04624/08V94
4570	V94-04709			Trần Trung Tín	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04625/08V94
4571	V94-04710			Đường Văn Đến	AN Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04626/08V94
4572	V94-04711			Nguyễn Văn Nhiều	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04627/08V94
4573	V94-04712			Cao Văn Thiện	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04628/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4574	V94-04713			Trịnh Văn Hải	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04629/08V94
4575	V94-04714			Đường Văn lầu	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04630/08V94
4576	V94-04715			Trần Phước Hiền	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04631/08V94
4577	V94-04716			Phạm Văn Đoàn	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04632/08V94
4578	V94-04717			Nguyễn Văn Mến	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04633/08V94
4579	V94-04718			Nguyễn Văn Cấu	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04634/08V94
4580	V94-04719			Kiều Văn Thới	AN Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04635/08V94
4581	V94-04720			Trần LoL NoL	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04636/08V94
4582	V94-04721			Hà Thanh Dân	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04637/08V94
4583	V94-04722			Nguyễn Trung Liệt	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04638/08V94
4584	V94-04723			Nguyễn Văn Đạt	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04639/08V94
4585	V94-04724			Lê Văn Mẫn	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04640/08V94
4586	V94-04725			Trương văn Thống	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04641/08V94
4587	V94-04726			Hồ Văn Đảo	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04642/08V94
4588	V94-04727			Lê Văn Tú	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04643/08V94
4589	V94-04728			Nguyễn Văn A	Định Thành A, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04644/08V94
4590	V94-04729			Nguyễn Văn Toàn	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04645/08V94
4591	V94-04730			Nguyễn Văn Đời	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04646/08V94
4592	V94-04731			Hồ Văn Thưởng	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04647/08V94
4593	V94-04732			Phan Văn Bông	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04648/08V94
4594	V94-04733			Trần Văn Trụ	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04649/08V94
4595	V94-04734			Trần Văn Bình	An Trạch, Huyện Đông Hải	21/10/2008	14/10/2009	04650/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4596	V94-04735			Lê Văn Khởi	An Trạch, Huyện Đông Hải	21/10/2008	14/10/2009	04651/08V94
4597	V94-04736			Đỗ Văn Chiều	AN Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04652/08V94
4598	V94-04737			Nguyễn Văn Phong	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04653/08V94
4599	V94-04738			Nguyễn Hoàng Nghi	An Trạch, Huyện Đông Hải	30/10/2008	20/10/2009	04654/08V94
4600	V94-04739			Nguyễn Thành Nguyên	An Trạch, Huyện Đông Hải	21/10/2008	14/10/2009	04655/08V94
4601	V94-04740			Trịnh Hoà Hưng	An Trạch, Huyện Đông Hải	21/10/2008	14/10/2009	04656/08V94
4602	V94-04741			Phan Văn Bé	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04657/08V94
4603	V94-04742			Trần Hoàng Nam	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04658/08V94
4604	V94-04743			Nguyễn Văn Khởi	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04659/08V94
4605	V94-04744			Trương Hiền Năng	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04660/08V94
4606	V94-04745			Trương Thế Truyền	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04661/08V94
4607	V94-04746			Trương Hoàng Trọn	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04662/08V94
4608	V94-04747			Trần Bé Ba	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04663/08V94
4609	V94-04748			Nguyễn Văn Công	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04664/08V94
4610	V94-04749			Trương Minh Mạng	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04665/08V94
4611	V94-04750			Kha Văn Tôn	An Phúc, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04666/08V94
4612	V94-04751			Nguyễn Văn Tuấn	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04667/08V94
4613	V94-04752			Phan Hoàng Đắc	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04668/08V94
4614	V94-04753			Bùi Chí Linh	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04669/08V94
4615	V94-04754			Nguyễn Hoàng Tú	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04670/08V94
4616	V94-04755			Võ Trung Kiên	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04671/08V94
4617	V94-04756			Trần Văn út	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04672/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4618	V94-04757			Nguyễn Văn Bằng	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04673/08V94
4619	V94-04758			Lê Văn Đảm	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04674/08V94
4620	V94-04759			Nguyễn Minh Đương	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04675/08V94
4621	V94-04760			Phạm Bé Bảy	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04676/08V94
4622	V94-04761			Trần Thị Mai	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04677/08V94
4623	V94-04762			Bùi Văn Quận	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04678/08V94
4624	V94-04763			Ca Văn Đoàn	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04679/08V94
4625	V94-04764			Trương Văn Thanh	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04680/08V94
4626	V94-04765			Võ Văn út	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04681/08V94
4627	V94-04766			Ca Quốc Khải	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04682/08V94
4628	V94-04767			Nguyễn Văn Minh	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04683/08V94
4629	V94-04768			Lê Minh Quang	An Trạch, Huyện Đông Hải	31/10/2008	14/10/2009	04684/08V94
4630	V94-04769			Lê Thị Tám	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	24/10/2008	22/10/2009	04691/08V94
4631	V94-04770			Nguyễn Văn Điểm	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	24/10/2008	22/10/2009	04692/08V94
4632	V94-04771	BL:4691		Trần Văn út	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	22/06/2011	22/06/2012	00863/11V94
4633	V94-04772	BL-4599		Trương văn Xịa	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	16/12/2009	12/12/2010	03069/09V94
4634	V94-04773			Dương Thị Vuông	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	23/10/2008	22/10/2009	04695/08V94
4635	V94-04774			Võ Văn Bé	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/10/2008	22/10/2009	04696/08V94
4636	V94-04775	BL-4652		Nguyễn Thanh Vỏ	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/05/2010	13/05/2011	00599/10V94
4637	V94-04776			Nguyễn Thị Cẩm Thuý	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/10/2008	22/10/2009	04698/08V94
4638	V94-04777			Trần Văn ẩn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	24/10/2008	22/10/2009	04699/08V94
4639	V94-04778			Nguyễn Thanh Chiến	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/10/2008	22/10/2009	04700/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4640	V94-04779			Mai Văn Bờ	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	24/10/2008	23/05/2009	04701/08V94
4641	V94-04780			Nguyễn Văn Kháng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/10/2008	23/05/2009	04702/08V94
4642	V94-04781			Nguyễn Văn Diễn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	24/10/2008	23/10/2009	04703/08V94
4643	V94-04782			Trần Thanh Sử	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/10/2008	22/10/2009	04704/08V94
4644	V94-04783	BL-5243		Quách Văn Thái	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	17/01/2012	17/01/2013	00064/12V94
4645	V94-04784			Nguyễn Thị Hà	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/10/2008	23/05/2009	04706/08V94
4646	V94-04785			Trần Văn Hùng	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	24/10/2008	23/05/2009	04707/08V94
4647	V94-04786			Nguyễn Thanh Huyện	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	23/10/2008	23/05/2009	04708/08V94
4648	V94-04787			Võ Văn Hận	Hưng Phú, Huyện Phước Long	23/10/2008	23/05/2009	04709/08V94
4649	V94-04788			Trần Thị Kim Chinh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/10/2008	23/05/2009	04710/08V94
4650	V94-04789			Phương Hải Sơn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	24/10/2008	23/05/2009	04711/08V94
4651	V94-04790	BL-5039		Phạm Văn Tưởng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	21/01/2011	21/01/2012	00221/11V94
4652	V94-04791			Trần Đình Mực	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	24/10/2008	23/05/2009	04713/08V94
4653	V94-04792			Lưu Hùng Cường	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	24/10/2008	22/10/2009	04714/08V94
4654	V94-04793	BL-4617		Bùi Văn Ngọt	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	16/05/2011	16/05/2012	00739/11V94
4655	V94-04794			Bùi Công Hứa	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	27/01/2011	27/01/2012	00255/11V94
4656	V94-04795			Trần Văn Đủ	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	23/10/2008	23/05/2009	04717/08V94
4657	V94-04796			Dương Hoàng Phong	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	23/10/2008	23/05/2009	04718/08V94
4658	V94-04797			Trần Công Phải	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	23/10/2008	23/05/2009	04719/08V94
4659	V94-04798			Trần Hoàng Sang	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	22/10/2008	22/10/2009	04722/08V94
4660	V94-04799	BL-7973		Lê Bích Phượng	Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	23/04/2015	23/04/2016	00418/15V83
4661	V94-04800			Tiêu Tỷ	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	22/10/2008	22/10/2009	04724/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4662	V94-04801			Danh Sên	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	22/10/2008	22/10/2009	04725/08V94
4663	V94-04803	BL-4618		Huỳnh Thanh Nhàn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	29/05/2009	29/11/2009	01878/09V94
4664	V94-04804			Phan Văn Ngươn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	23/10/2008	22/05/2009	04728/08V94
4665	V94-04805	BL-5401		Nguyễn Văn Biện	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	02/07/2009	02/01/2010	02086/09V94
4666	V94-04806			Huỳnh Thị Tươi	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	24/10/2008	22/10/2009	04730/08V94
4667	V94-04807			Ngô Văn Tính	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	24/10/2008	22/10/2009	04731/08V94
4668	V94-04808			Trần Văn Em	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	24/10/2008	22/10/2009	04732/08V94
4669	V94-04809			Đinh Văn Chích	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	24/10/2008	22/10/2009	04733/08V94
4670	V94-04810			Nguyễn Văn Sử	Phước Long, Huyện Phước Long	24/10/2008	22/10/2009	04734/08V94
4671	V94-04811			Phạm Văn Sơn	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	24/10/2008	22/10/2009	04735/08V94
4672	V94-04812			Nguyễn Văn Đương	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	24/10/2008	22/05/2009	04736/08V94
4673	V94-04813			Kim Quệl	Phước Long, Huyện Phước Long	24/10/2008	22/10/2009	04737/08V94
4674	V94-04814			Lê Văn Trận	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	24/10/2008	22/10/2009	04738/08V94
4675	V94-04815			Nguyễn Văn Ninh	Vĩnh Hưng A, Huyện Phước Long	24/10/2008	22/10/2009	04739/08V94
4676	V94-04816	BL- 5228		Lê Văn Giàu	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	02/11/2011	02/11/2012	01426/11V94
4677	V94-04817			Lê Hồng Quang	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	24/10/2008	22/10/2009	04741/08V94
4678	V94-04818			Lê Hồng Công	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	24/10/2008	22/05/2009	04742/08V94
4679	V94-04819			Lê Hồng Quang	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	24/10/2008	22/05/2009	04743/08V94
4680	V94-04820			Võ Ngọc Danh	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	29/10/2008	20/10/2009	04753/08V94
4681	V94-04821			Võ Ngọc Danh	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	29/10/2008	20/10/2009	04754/08V94
4682	V94-04822			Lê Văn Minh	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	29/10/2008	20/10/2009	04755/08V94
4683	V94-04823			Nguyễn Minh Quân	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	30/10/2008	20/10/2009	04756/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4684	V94-04824			Giảng Văn Phong	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	30/10/2008	20/10/2009	04757/08V94
4685	V94-04825			Giảng Hoàng Thống	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	30/10/2008	20/10/2009	04758/08V94
4686	V94-04826			Phạm Văn Chuộng	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	30/10/2008	20/10/2009	04759/08V94
4687	V94-04827			Trần Văn Quân	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	30/10/2008	20/10/2009	04760/08V94
4688	V94-04828			Nguyễn Văn Nhân	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	30/10/2008	20/10/2009	04761/08V94
4689	V94-04829			Nguyển Văn Tháo	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	30/10/2008	20/10/2009	04762/08V94
4690	V94-04830			Nguyễn Văn Phương	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	30/10/2008	20/10/2009	04763/08V94
4691	V94-04831			Lê Văn Thới	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	30/10/2008	20/10/2009	04764/08V94
4692	V94-04832			Nguyễn Văn Điền	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	30/10/2008	20/10/2009	04765/08V94
4693	V94-04833			Nguyễn Văn Hai	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	30/10/2008	20/10/2009	04766/08V94
4694	V94-04834			Nguyễn Văn Diễm	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	30/10/2008	20/10/2009	04767/08V94
4695	V94-04835			Trần Văn Trường	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	30/10/2008	20/10/2009	04768/08V94
4696	V94-04836			Nguyễn Văn Tùng	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	24/10/2008	20/10/2009	04769/08V94
4697	V94-04837			Nguyễn Văn Thương	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	24/10/2008	20/10/2009	04770/08V94
4698	V94-04838			Nguyễn Minh Điền	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	24/10/2008	20/10/2009	04771/08V94
4699	V94-04839	BL- 4659		Lê Hùng Phương	Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình	28/05/2009	28/11/2009	01873/09V94
4700	V94-04840	BL:4839		Trương Văn Đông	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	01/03/2010	01/03/2011	00273/10V94
4701	V94-04841			Tiền Văn Nhỏ	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04797/08V94
4702	V94-04842			Tiền Văn Hai	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04798/08V94
4703	V94-04843			Đặng Thanh Tùng	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04799/08V94
4704	V94-04844			Dương Quang Vinh	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/05/2009	04800/08V94
4705	V94-04845			Tiền Văn Đơ	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04801/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4706	V94-04846			Lưu Văn Mãnh	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04802/08V94
4707	V94-04847			Tiền Văn Ngoan	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04803/08V94
4708	V94-04848			Lý Văn Đẹt	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04804/08V94
4709	V94-04849			Dương Văn Đấu	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04805/08V94
4710	V94-04850			Nguyễn Ngọc Mai	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04806/08V94
4711	V94-04851			Tào Hoàng Nam	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04807/08V94
4712	V94-04852			Trần Văn Thắng	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04808/08V94
4713	V94-04853			Đinh Văn Tự	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04809/08V94
4714	V94-04854			Trần Văn Tân	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04810/08V94
4715	V94-04855			Huỳnh Thanh Truyền	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04811/08V94
4716	V94-04856	BL-5213	PHA CHở XMCD	Nguyễn Ngọc Hà	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	12/11/2009	12/05/2010	02891/09V94
4717	V94-04857			Nguyễn Trung Khánh	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/05/2009	04813/08V94
4718	V94-04858			Võ Văn Minh	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04814/08V94
4719	V94-04859			Nguyễn Văn Liêm	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04815/08V94
4720	V94-04860			Lưu Văn Lợi	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04816/08V94
4721	V94-04861			Lưu Văn Tổng	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04817/08V94
4722	V94-04862			Nguyễn Văn Nguyên	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04818/08V94
4723	V94-04863			Lưu Văn Phú	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04819/08V94
4724	V94-04864			Quách Văn Chơi	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04820/08V94
4725	V94-04865			Ong Văn Hoá	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04821/08V94
4726	V94-04866			Trương Văn Bá	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04822/08V94
4727	V94-04867			Đinh Văn Thuận	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04823/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4728	V94-04868			Huỳnh Văn Thạch	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04824/08V94
4729	V94-04869			Dương Văn Tám	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04825/08V94
4730	V94-04870			Trần Văn Tân	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04826/08V94
4731	V94-04871			Phan Văn Thới	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	02/11/2008	24/10/2009	04827/08V94
4732	V94-04872			Trần Văn Cần	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	24/10/2009	04829/08V94
4733	V94-04873			Phạm Văn Hùng	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	24/05/2009	04828/08V94
4734	V94-04874			Bùi Văn Thọ	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	24/05/2009	04830/08V94
4735	V94-04875			Nguyễn Văn Thắng	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	24/05/2009	04831/08V94
4736	V94-04876			Nguyễn Tân Chúc	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	24/10/2009	04832/08V94
4737	V94-04877			Huỳnh Văn Thành	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	24/10/2009	04833/08V94
4738	V94-04878			Nguyễn Văn Sơn	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	24/10/2009	04834/08V94
4739	V94-04879			Lưu Văn Giao	TT CHâu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	24/10/2009	04835/08V94
4740	V94-04880			Lê Tấn Cường	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	28/10/2008	24/10/2009	04836/08V94
4741	V94-04881			Phạm Văn Hùng	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	24/05/2009	04837/08V94
4742	V94-04882			Nguyễn Văn Hùng	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	24/05/2009	04838/08V94
4743	V94-04883			Trần Văn Tâm	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	07/07/2009	07/01/2010	02111/09V94
4744	V94-04884			Trần Văn Tâm	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	24/05/2009	04840/08V94
4745	V94-04885			Lê Khắc Tường	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	24/05/2009	04841/08V94
4746	V94-04886			Trần Thanh Tú	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	24/05/2009	04842/08V94
4747	V94-04887			Trần văn Khanh	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	24/05/2009	04843/08V94
4748	V94-04888			Dương Văn Huấn	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	24/10/2009	04844/08V94
4749	V94-04889			Nguyễn Trung Khánh	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	24/05/2009	04845/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4750	V94-04890			Mã Văn Cọp	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	24/05/2009	04846/08V94
4751	V94-04891			Trần Thanh Minh	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	24/05/2009	04847/08V94
4752	V94-04892			Lâm Văn Đực	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	24/10/2009	04848/08V94
4753	V94-04893			Huỳnh Văn Kía	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	24/10/2009	04849/08V94
4754	V94-04894			Huỳnh Ngọc Toàn	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	24/10/2009	04850/08V94
4755	V94-04895			Nguyễn Văn Dễ	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	04/11/2008	24/10/2009	04851/08V94
4756	V94-04896			Đinh Văn Hiệu	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	06/11/2008	24/10/2009	04852/08V94
4757	V94-04897			Nguyễn Văn Tùng	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	06/11/2008	24/05/2009	04853/08V94
4758	V94-04898			Trần Bé Lượng	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	06/11/2008	24/10/2009	04854/08V94
4759	V94-04899			Trần Văn Lưỡng	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	06/11/2008	24/10/2009	04855/08V94
4760	V94-04900			Nguyễn Việt Thanh	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	06/11/2008	24/10/2009	04856/08V94
4761	V94-04901			Nguyễn Hữu Chỉnh	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	06/11/2008	24/05/2009	04857/08V94
4762	V94-04902		PHA CHở XMCD	Phạm văn Tần	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	06/11/2008	24/10/2009	04858/08V94
4763	V94-04903			Ngô Văn Hải	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	06/11/2008	24/05/2009	04859/08V94
4764	V94-04904			Trần Văn Quân	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	06/11/2008	24/10/2009	04860/08V94
4765	V94-04905			Danh Hoàng Trị	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	06/11/2008	24/10/2009	04861/08V94
4766	V94-04906			Lâm Sơn Thuỷ	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	06/11/2008	24/05/2009	04862/08V94
4767	V94-04907	BL-5234	PHà CHở XMCD	Võ Văn Tân	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	24/04/2012	24/04/2013	00451/12V94
4768	V94-04908			Lưu Văn Hoài	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	07/11/2008	24/10/2009	04864/08V94
4769	V94-04909			Châu Hồng Sơn	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	07/11/2008	24/05/2009	04865/08V94
4770	V94-04910		Chẹc Chở XMCD	Trương Công Định	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	29/10/2008	29/05/2009	04866/08V94
4771	V94-04911	BL- 4892		Nguyễn Tiến Dũng	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	23/02/2016	28/07/2016	00144/16V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4772	V94-04912			Phạm Văn Tấn	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	30/10/2008	30/10/2009	04877/08V94
4773	V94-04913			Lê Hòang Việt	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	03/05/2009	04882/08V94
4774	V94-04914			Lâm Văn Sơn	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	03/05/2009	04883/08V94
4775	V94-04915			Phan Văn Thanh	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	03/05/2009	04884/08V94
4776	V94-04916			Ngô Kim Ba	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	03/05/2009	04885/08V94
4777	V94-04917			Đòan Văn Tư	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	03/05/2009	04886/08V94
4778	V94-04918			Nguyễn Quốc Khảo	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	03/05/2009	04887/08V94
4779	V94-04919			Mộc Văn Hải	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	03/05/2009	04888/08V94
4780	V94-04920			Trần Văn Là	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	03/05/2009	04889/08V94
4781	V94-04921			Nguyễn Văn Phải	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	03/05/2009	04890/08V94
4782	V94-04922			Nguyễn Văn Rồi	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	04/11/2008	04/05/2009	04891/08V94
4783	V94-04923			Trương Văn ẽm	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	04/11/2008	03/05/2009	04892/08V94
4784	V94-04924			Trương Văn Hơn	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	04/11/2008	03/05/2009	04893/08V94
4785	V94-04925			Trương Nhật Phong	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	04/11/2008	03/05/2009	04894/08V94
4786	V94-04926			Cao Văn Thiệp	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	04/11/2008	03/05/2009	04895/08V94
4787	V94-04927			Phan Văn Phong	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	04/11/2008	03/05/2009	04896/08V94
4788	V94-04928			Trương Văn Bình	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	04/11/2008	03/05/2009	04897/08V94
4789	V94-04929			Nguyễn Văn Chúng	HungnThành, Huyện Vĩnh Lợi	04/11/2008	03/05/2009	04898/08V94
4790	V94-04930			Đặng Văn Măng	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	04/11/2008	03/05/2009	04899/08V94
4791	V94-04931			Đặng Văn Ngôn	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	04/11/2008	03/05/2009	04900/08V94
4792	V94-04932			Nguyễn Văn Nam	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	04/11/2008	03/05/2009	04901/08V94
4793	V94-04933			Nguyễn Văn Nhanh	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	04/11/2008	03/11/2009	04902/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4794	V94-04934			Võ Văn De	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	04/11/2008	03/05/2009	04903/08V94
4795	V94-04935			Nguyễn Văn Tuấn	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	03/05/2009	04904/08V94
4796	V94-04936			Quách Cáo	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	03/05/2009	04905/08V94
4797	V94-04937			Nguyễn Văn Chuẫn	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	03/05/2009	04906/08V94
4798	V94-04938			Nguyễn Văn Nới	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	03/05/2009	04907/08V94
4799	V94-04939			Hà Tấn Hột	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	03/05/2009	04908/08V94
4800	V94-04940			Đỗ Văn Xê	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	03/05/2009	04909/08V94
4801	V94-04941			Thái Văn Liêm	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	03/05/2009	04910/08V94
4802	V94-04942			Ngô Quốc Tỏan	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	03/05/2009	04911/08V94
4803	V94-04943			Đòan Văn Chuộng	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	03/11/2008	03/05/2009	04912/08V94
4804	V94-04944			Trần Văn Tiên	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	04/11/2008	03/11/2009	04913/08V94
4805	V94-04945			Khưu Văn Thiều	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	04/11/2008	03/05/2009	04914/08V94
4806	V94-04946			Nguyễn Văn Nhân	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	04/11/2008	03/05/2009	04915/08V94
4807	V94-04947			Trần Văn Diên	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	04/11/2008	03/05/2009	04916/08V94
4808	V94-04948			Nguyễn Văn Thắng	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	04/11/2008	03/05/2009	04917/08V94
4809	V94-04949			Nguyễn Hồng Xuyên	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	05/11/2008	05/05/2009	04918/08V94
4810	V94-04950			Nguyễn Văn Nguyệt	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	05/11/2008	03/05/2009	04919/08V94
4811	V94-04951			Trần Văn Dũng	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	05/11/2008	03/05/2009	04920/08V94
4812	V94-04952			Huỳnh Văn Sết	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	05/11/2008	03/05/2009	04921/08V94
4813	V94-04953			Võ Văn Khang	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	12/11/2009	12/11/2010	02892/09V94
4814	V94-04954			Huỳnh Chí Linh	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	05/11/2008	03/05/2009	04923/08V94
4815	V94-04955			Huỳnh Văn Ngon	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	05/11/2008	03/05/2009	04924/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4816	V94-04956			Lê Văn Tấn	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	06/11/2008	03/05/2009	04925/08V94
4817	V94-04957			Huỳnh Văn Tuấn	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	05/11/2008	03/05/2009	04926/08V94
4818	V94-04958			Lâm Hồng Hải	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	05/11/2008	03/05/2009	04927/08V94
4819	V94-04959			Dương Văn Quờn	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	05/11/2008	03/05/2009	04928/08V94
4820	V94-04960			Trang Minh Chiến	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	05/11/2008	03/05/2009	04929/08V94
4821	V94-04961			Đồng Thanh Phong	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	05/11/2008	03/05/2009	04930/08V94
4822	V94-04962			Nguyễn Văn Hổ	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	05/11/2008	03/05/2009	04931/08V94
4823	V94-04963			Mộc Hoàng Thạch	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	05/11/2008	03/05/2009	04932/08V94
4824	V94-04964			Lê Tài Hận	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	05/11/2008	03/05/2009	04933/08V94
4825	V94-04965			Lâm Văn Vệ	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	05/11/2008	03/05/2009	04934/08V94
4826	V94-04966			Lâm Văn Vệ	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	05/11/2008	03/05/2009	04935/08V94
4827	V94-04967			Nguyễn Văn Diệu	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	05/11/2008	03/05/2009	04936/08V94
4828	V94-04968			Võ Văn Do	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	05/11/2008	03/05/2009	04937/08V94
4829	V94-04969			Nguyễn Văn Xô	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	05/11/2008	03/05/2009	04938/08V94
4830	V94-04970			Trần Văn Thắng	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	05/11/2008	03/05/2009	04939/08V94
4831	V94-04971			Nguyễn Văn Tới	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	06/11/2008	03/05/2009	04940/08V94
4832	V94-04972			Trần Văn Buối	HưngnThành, Huyện Vĩnh Lợi	06/11/2008	03/05/2009	04941/08V94
4833	V94-04973			Nguyễn Thanh Thủy	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	06/11/2008	03/05/2009	04942/08V94
4834	V94-04974			Trần Hòang Văn	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	06/11/2008	03/05/2009	04943/08V94
4835	V94-04975			Trần Văn Khởi	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	06/11/2008	03/05/2009	04944/08V94
4836	V94-04976			Đặng Hòang Nam	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	06/11/2008	03/05/2009	04945/08V94
4837	V94-04977			Phan Văn Hên	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	06/11/2008	03/05/2009	04946/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4838	V94-04978			Hùynh Văn Có	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	06/11/2008	03/05/2009	04947/08V94
4839	V94-04979			Lê Văn Mãnh	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	06/11/2008	03/05/2009	04948/08V94
4840	V94-04980	BL-5423		Đặng Văn Lát	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	28/10/2011	28/10/2012	01363/11V94
4841	V94-04981			Hùynh Hòang Sô	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	03/11/2008	03/05/2009	04953/08V94
4842	V94-04982	BL-4975		Trần Tuấn Khanh	Phường 5, Thành phố Bạc Liêu	10/07/2009	10/01/2010	02129/09V94
4843	V94-04983			Đinh Hồng Quân	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	04/11/2008	04/11/2009	04965/08V94
4844	V94-04984	BL-4983		Lê Văn ửng	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	22/05/2009	22/11/2009	01850/09V94
4845	V94-04986			Trương Văn Là	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	12/11/2008	27/10/2009	04974/08V94
4846	V94-04987			Ngô Văn Tươi	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	12/11/2008	27/10/2009	04975/08V94
4847	V94-04988			Nguyễn Văn Thới	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	12/11/2008	27/10/2009	04976/08V94
4848	V94-04989			Trương Văn Sáu	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	12/11/2008	27/10/2009	04977/08V94
4849	V94-04990			Nguyễn Trường Thương	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	12/11/2008	27/10/2009	04978/08V94
4850	V94-04991			Ngô Văn Lập	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	12/11/2008	27/10/2009	04979/08V94
4851	V94-04992			Trương Văn Thành	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	04980/08V94
4852	V94-04993			Nguyễn Văn Mười Hai	Phong Thạnh A, Huyện Phước Long	13/11/2008	27/10/2009	04981/08V94
4853	V94-04994			Nguyễn Trường Giang	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	04982/08V94
4854	V94-04995			Lê Văn Dọc	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	04983/08V94
4855	V94-04996			Nguyễn Việt Khai	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	04984/08V94
4856	V94-04997			Lưu Văn Toàn	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	04985/08V94
4857	V94-04998			Trần Minh Lăng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	04986/08V94
4858	V94-04999			Nguyễn Văn Nghiêm	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	04987/08V94
4859	V94-05000			Lê Minh Nhứt	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	04988/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4860	V94-05001			Võ Văn Thà	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	04989/08V94
4861	V94-05002			Phan Trường Giang	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	04990/08V94
4862	V94-05003			Nguyễn Văn Nghiêm	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	04991/08V94
4863	V94-05004			Trần Quyết Tâm	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	04992/08V94
4864	V94-05005			Nguyễn Văn Hiền	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	04993/08V94
4865	V94-05006			Trương công Hầu Em	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	04994/08V94
4866	V94-05007			Huỳnh Văn Lượng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	04995/08V94
4867	V94-05008			Hồ Văn Liêm	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	04996/08V94
4868	V94-05009			Nguyễn Văn Chinh	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	04997/08V94
4869	V94-05010			Nguyễn Văn Lâu	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	04998/08V94
4870	V94-05011			Nguyễn Thanh Mộng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	04999/08V94
4871	V94-05012			Phan Văn Đức	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	05000/08V94
4872	V94-05013			Nguyễn Quốc Vũ	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	05001/08V94
4873	V94-05014			Huỳnh Văn Vàng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	05002/08V94
4874	V94-05015			Nguyễn Hùng Cứ	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	05003/08V94
4875	V94-05016			Lê Tiền Phương	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	05004/08V94
4876	V94-05017			Mã Thanh Hiền	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	05005/08V94
4877	V94-05018			Nguyễn Thị Thuý	Phong THạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	05006/08V94
4878	V94-05019			Lê Văn Tâm	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	05007/08V94
4879	V94-05020			Mã Thanh Đức	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	05008/08V94
4880	V94-05021			Mã Thanh Đức	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	05009/08V94
4881	V94-05022			Trần Văn Hổ	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	05010/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4882	V94-05023			Ngô Hoàng Chơn	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	05011/08V94
4883	V94-05024			Đỗ Văn Điệp	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	05012/08V94
4884	V94-05025			Hồ Văn Đến	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	05013/08V94
4885	V94-05026			Hồ Văn Dầu	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2008	27/10/2009	05014/08V94
4886	V94-05027			Nguyễn Văn Sĩ	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05015/08V94
4887	V94-05028			Huỳnh Thanh Hận	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05028/08V94
4888	V94-05029			Phan Văn Sao	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05017/08V94
4889	V94-05030	BL-5552	BL-5552	Nguyễn Thanh Hận	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	09/09/2009	09/09/2010	02487/09V94
4890	V94-05031			Lưu Văn út	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05019/08V94
4891	V94-05032			Nguyễn Văn DuôL	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/05/2009	05020/08V94
4892	V94-05033			Nguyễn Văn Khoe	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05021/08V94
4893	V94-05034			Cao Văn Hận	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05022/08V94
4894	V94-05035			Nguyễn Tấn Khởi	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05023/08V94
4895	V94-05036			Nguyễn Văn Lượng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	14/11/2009	05024/08V94
4896	V94-05037			Huỳnh Trọng Vũ	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	14/11/2009	05025/08V94
4897	V94-05038			Dương Văn Tân	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	14/11/2009	05026/08V94
4898	V94-05039			Trần Văn Quân	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	14/11/2009	05027/08V94
4899	V94-05040			Châu Văn Tròn	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	14/11/2009	05016/08V94
4900	V94-05041			Lê Thanh Quằng	Phong Thanh Quằng, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	14/11/2009	05029/08V94
4901	V94-05042			Nguyễn Minh Lượng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	14/11/2009	05030/08V94
4902	V94-05043			Nguyễn Văn Quyền	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	14/11/2009	05031/08V94
4903	V94-05044			Phạm Văn Sơn	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	14/11/2009	05032/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4904	V94-05045			Phạm Lý Hồng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05033/08V94
4905	V94-05046			Hà Văn Lượm	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05034/08V94
4906	V94-05047			Phạm văn Nhiệm	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05035/08V94
4907	V94-05048			Nguyễn Minh Kỷ	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05036/08V94
4908	V94-05049			Phạm Văn Thừa	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05037/08V94
4909	V94-05050			Nguyễn Văn Dũng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05038/08V94
4910	V94-05051			Nguyễn Quốc Chiến	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05039/08V94
4911	V94-05052			Đỗ Văn Nhớt	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05040/08V94
4912	V94-05053	BL:5491		Trần Văn Tiến	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	26/10/2011	26/10/2012	01331/11V94
4913	V94-05054			Nguyễn Văn Dũng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/05/2009	05042/08V94
4914	V94-05055			Dương Văn Sơn	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05043/08V94
4915	V94-05056			Nguyễn Văn Sơn	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/05/2009	05044/08V94
4916	V94-05057			Nguyễn Văn Sơn	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05045/08V94
4917	V94-05058			Huỳnh Văn Tiền	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05046/08V94
4918	V94-05059			Lê Thanh Đoàn	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05047/08V94
4919	V94-05060			Lê Hoàng Xa	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/05/2009	05048/08V94
4920	V94-05061			Nguyễn Văn Sinh	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05049/08V94
4921	V94-05062			Nguyễn Văn Sinh	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05050/08V94
4922	V94-05063			Lâm Hoàng Nam	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05051/08V94
4923	V94-05064			Huỳnh Văn Trọng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05052/08V94
4924	V94-05065			Nguyễn Văn Hiệp	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05053/08V94
4925	V94-05066			Phạm Văn Sơn	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/05/2009	05054/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4926	V94-05067			Nguyễn Văn Lượm	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05055/08V94
4927	V94-05068			Nguyễn Văn Công	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05056/08V94
4928	V94-05069			Nguyễn Văn Cường	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05057/08V94
4929	V94-05070			Thi Văn An	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	14/11/2008	27/10/2009	05058/08V94
4930	V94-05071			Mã Quý An	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	17/11/2008	27/10/2009	05059/08V94
4931	V94-05072			Phạm Lý Hồng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	17/11/2008	27/10/2009	05060/08V94
4932	V94-05073			Nguyễn Việt Khai	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	09/12/2008	27/10/2009	05061/08V94
4933	V94-05074			Hồng Văn Lức	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	17/11/2008	27/10/2009	05062/08V94
4934	V94-05075			Nguyễn Thị Thuý	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	17/11/2008	27/10/2009	05063/08V94
4935	V94-05076			Lê Văn Hoàng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	17/11/2008	27/10/2009	05064/08V94
4936	V94-05077			Trần Văn Dũng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	17/11/2008	27/05/2009	05065/08V94
4937	V94-05078	BL:5494		Trần Ngọc Nhiếm	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	21/04/2014	26/10/2014	00359/14V94
4938	V94-05079			Trương Văn Xuống	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	17/11/2008	27/10/2009	05067/08V94
4939	V94-05080			Lê Văn Thường	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	17/11/2008	27/10/2009	05068/08V94
4940	V94-05081			Nguyễn Văn Tâm	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	17/11/2008	27/10/2009	05069/08V94
4941	V94-05082			Tô Văn Vĩnh	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	17/11/2008	27/10/2009	05070/08V94
4942	V94-05083			Lê Quốc Khánh	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	17/11/2008	27/10/2009	05071/08V94
4943	V94-05084			Nguyễn Văn Sỹ	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	17/11/2008	27/10/2009	05072/08V94
4944	V94-05085			Hồng Văn Hà	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	17/11/2008	27/11/2009	05073/08V94
4945	V94-05086			Lê Văn Kháng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	17/11/2008	27/10/2009	05074/08V94
4946	V94-05087			Trương Văn Tiên	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	17/11/2008	27/10/2009	05075/08V94
4947	V94-05088			Nguyễn Văn Quyền	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	17/11/2008	27/10/2009	05076/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4948	V94-05089			Nguyễn Thị Đạt	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	17/11/2008	27/10/2009	05077/08V94
4949	V94-05090			Nguyễn Văn Hổ	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	17/11/2008	27/10/2009	05078/08V94
4950	V94-05091			Nguyễn Văn Đạt	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	17/11/2008	27/10/2009	05079/08V94
4951	V94-05092			Nguyễn Văn Nhàn	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	17/11/2008	27/10/2009	05080/08V94
4952	V94-05093			Lê Văn Hảo	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	17/11/2008	27/10/2009	05081/08V94
4953	V94-05094			Nguyễn Thành Được	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	17/11/2008	27/10/2009	05082/08V94
4954	V94-05095			Mai Tấn Lực	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	17/11/2008	27/10/2009	05083/08V94
4955	V94-05096			Huỳnh Văn Chiều	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	17/11/2008	27/10/2009	05084/08V94
4956	V94-05097			Nguyễn Văn Trọng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	17/11/2008	27/10/2009	05085/08V94
4957	V94-05098			Trịnh Văn Thắng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	17/11/2008	27/10/2009	05086/08V94
4958	V94-05099			Phan Văn Hoàng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	18/11/2008	27/10/2009	05087/08V94
4959	V94-05100			Trương Văn Trước	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	18/11/2008	27/10/2009	05088/08V94
4960	V94-05101			Nguyễn Trường Em	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	18/11/2008	27/10/2009	05089/08V94
4961	V94-05102			Nguyễn Văn Dũng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	18/11/2008	27/10/2009	05090/08V94
4962	V94-05103			Nguyễn Kim Hồng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	18/11/2008	27/10/2009	05091/08V94
4963	V94-05104			Nguyễn Văn Sinh	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	18/11/2008	27/10/2009	05092/08V94
4964	V94-05105			Nguyễn Văn Tám	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	18/11/2008	27/10/2009	05093/08V94
4965	V94-05106			Ngô Văn Lập	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	18/11/2008	27/10/2009	05094/08V94
4966	V94-05107			Nguuyễn Văn Tạo	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	18/11/2008	27/10/2009	05095/08V94
4967	V94-05108			Nguyễn Thị Bê	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	18/11/2008	27/10/2009	05096/08V94
4968	V94-05109			Nguyễn Văn Nghiệp	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	18/11/2008	27/10/2009	05097/08V94
4969	V94-05110			Trần Văn Cảnh	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	18/11/2008	27/10/2009	05098/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4970	V94-05111			Huỳnh Văn Giới	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	18/11/2008	27/10/2009	05099/08V94
4971	V94-05112			Nguyễn Thanh Phong	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	18/11/2008	27/10/2009	05100/08V94
4972	V94-05113			Phạm Văn Bên	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	18/11/2008	27/10/2009	05101/08V94
4973	V94-05114			Trương Văn Thắng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	18/11/2008	27/10/2009	05102/08V94
4974	V94-05115			Nguyễn Huệ	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	18/11/2008	27/10/2009	05103/08V94
4975	V94-05116			Huỳnh Văn Tấn	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	18/11/2008	27/10/2009	05104/08V94
4976	V94-05117	BL-5927		Trần Văn Sơn	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	24/10/2011	24/10/2012	01287/11V94
4977	V94-05118			Nguyễn Văn Luân	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	18/11/2008	27/10/2009	05106/08V94
4978	V94-05119			Huỳnh Văn út	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	18/11/2008	27/10/2009	05107/08V94
4979	V94-05120			Phan Văn Chuyện	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	18/11/2008	27/05/2009	05108/08V94
4980	V94-05121			Nguyễn Văn Chàng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	19/11/2008	27/10/2009	05109/08V94
4981	V94-05122			Nguyễn Hoàng Vũ	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	19/11/2008	27/10/2009	05110/08V94
4982	V94-05123			Lê Văn Hoàng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	19/11/2008	27/10/2009	05111/08V94
4983	V94-05124			Nguyễn Văn Mạo	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	19/11/2008	27/10/2009	05112/08V94
4984	V94-05125		Vỏ CÔNG TáC	CA Xã Phong Thạnh A	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	19/11/2008	27/10/2009	05113/08V94
4985	V94-05126	BL-5000		Nguyễn Văn Sóc	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	29/12/2014	18/11/2015	00992/14V94
4986	V94-05127			Nguyễn Văn Sóc	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	31/10/2011	31/10/2012	01401/11V94
4987	V94-05128			Tạ Văn Dũng	Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	11/11/2008	11/05/2009	05118/08V94
4988	V94-05129			Lê Minh Đoàn	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	20/11/2008	20/11/2009	05120/08V94
4989	V94-05130			Trần Tấn Phong	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	20/11/2008	20/05/2009	05121/08V94
4990	V94-05131			Trần Ngọc Tấn	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	30/10/2009	30/10/2010	02835/09V94
4991	V94-05132			Lê Văn Toàn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	20/11/2008	20/11/2009	05123/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4992	V94-05133			Lê Văn Vẹn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	20/11/2008	20/11/2009	05124/08V94
4993	V94-05134			Quách Văn Lập	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	20/11/2008	20/11/2009	05128/08V94
4994	V94-05135			Quách Văn Nhiệm	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	20/11/2008	20/11/2009	05129/08V94
4995	V94-05136			Huỳnh Văn Kim	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	20/11/2008	20/11/2009	05130/08V94
4996	V94-05137			Huỳnh Văn Sơn	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	20/11/2008	20/11/2009	05131/08V94
4997	V94-05138			Đào Ngọc Tiếng	TT Phước Long, Huyện Phước Long	20/11/2008	20/05/2009	05132/08V94
4998	V94-05139			Nguyễn Phước Hiệp	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	20/11/2008	20/11/2009	05133/08V94
4999	V94-05140			Nguyễn Văn Khiêm	Hưng Phú, Huyện Phước Long	20/11/2008	20/05/2009	05134/08V94
5000	V94-05141			Lương Văn Tý	TT Phước Long, Huyện Phước Long	20/11/2008	20/05/2009	05135/08V94
5001	V94-05142			Huỳnh Hữu Bình	Phước Long, Huyện Phước Long	21/11/2008	21/05/2009	05136/08V94
5002	V94-05143			Kim Lượng	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	21/11/2008	21/05/2009	05137/08V94
5003	V94-05144	BL-5710		Phạm Trung Vũ	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	06/07/2010	06/07/2011	00792/10V94
5004	V94-05145			Lê Minh Kỳ	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	21/11/2008	21/11/2009	05139/08V94
5005	V94-05146			Lê Văn Bền	TT Phước Long, Huyện Phước Long	21/11/2008	21/11/2009	05140/08V94
5006	V94-05147			Lê Hoàng Nam	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	21/11/2008	21/11/2009	05141/08V94
5007	V94-05148			Nguyễn Văn Huy	Phước Long, Huyện Phước Long	21/11/2008	21/11/2009	05142/08V94
5008	V94-05149			Lê Văn Dững	Phước Long, Huyện Phước Long	21/11/2008	21/11/2009	05143/08V94
5009	V94-05150			Trần Thanh Long	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	05/11/2008	05/11/2009	05144/08V94
5010	V94-05151			Bùi Văn Còn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	10/11/2008	05/06/2009	05147/08V94
5011	V94-05152			Nguyễn Văn Cường	Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân	07/11/2008	05/06/2009	05149/08V94
5012	V94-05153	BL-5055		Trần Văn Chiến	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	15/12/2009	15/06/2010	03065/09V94
5013	V94-05154	BL:5056		Trần Văn Chiến	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	27/11/2009	27/11/2010	02960/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5014	V94-05155			Trần Văn Trường	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	10/11/2008	05/06/2009	05154/08V94
5015	V94-05156	BL-5054		Nguyễn Văn Đặng	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	09/11/2011	09/11/2012	01504/11V94
5016	V94-05157			Trần Văn Trường	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	10/11/2008	05/06/2009	05156/08V94
5017	V94-05158			Nguyễn Văn Đặng	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	10/11/2008	05/06/2009	05157/08V94
5018	V94-05159			Ngô Huy Sơn	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	10/11/2008	05/11/2009	05158/08V94
5019	V94-05160			Lê Thị Thiều	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	10/11/2008	05/06/2009	05159/08V94
5020	V94-05161			Ngô Văn Dương	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	10/11/2008	05/11/2009	05160/08V94
5021	V94-05162			Đỗ Văn Đồng	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	10/11/2008	05/06/2009	05161/08V94
5022	V94-05163			Cao Văn Lâm	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	07/11/2008	05/06/2009	05162/08V94
5023	V94-05164			Nguyễn Văn Màu	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	10/11/2008	05/06/2009	05163/08V94
5024	V94-05165	BL:5024		Nguyễn Văn Hội	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	05/05/2010	05/05/2011	00564/10V94
5025	V94-05166			Lê Văn Khá	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	10/11/2008	05/06/2009	05165/08V94
5026	V94-05167			Phạm Văn Trí	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	10/11/2008	05/06/2009	05166/08V94
5027	V94-05168			Ngô Văn Nhơn	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	12/11/2008	05/06/2009	05167/08V94
5028	V94-05169			Nguyễn Văn Thái	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	12/11/2008	05/06/2009	05168/08V94
5029	V94-05170	BL-5007		Phan Văn Được	Phường 5, Thành phố Bạc Liêu	30/08/2010	30/08/2011	00984/10V94
5030	V94-05171			Trần Duy Khánh	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05172/08V94
5031	V94-05172			Bùi Văn Thắng	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05173/08V94
5032	V94-05173			Võ Văn Sau	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05174/08V94
5033	V94-05174			Trần Minh Tý	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05175/08V94
5034	V94-05175			Trần Hậu	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05176/08V94
5035	V94-05176			Ngô Thanh Tú	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05177/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5036	V94-05177			Tô Văn Dũng	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05178/08V94
5037	V94-05178			Nguyễn Văn Lực	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05179/08V94
5038	V94-05179			Trần Văn Công	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05180/08V94
5039	V94-05180			Châu Văn Dũng	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05181/08V94
5040	V94-05181			Phạm Thanh Liêm	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05182/08V94
5041	V94-05182			Trần Văn Có	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05183/08V94
5042	V94-05183			Bùi Chí Nguyện	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05184/08V94
5043	V94-05184			Lê Văn Hai	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05185/08V94
5044	V94-05185			Trần Văn Vĩ	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05186/08V94
5045	V94-05186			Trần Quốc Nghĩ	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05187/08V94
5046	V94-05187			Cái Thanh Hiền	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05188/08V94
5047	V94-05188			Trần Văn Điền	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05189/08V94
5048	V94-05189			Phạm Minh Đạo	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05190/08V94
5049	V94-05190			Lý Thanh Quân	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05191/08V94
5050	V94-05191			Trần Thanh Mộng	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05192/08V94
5051	V94-05192			Nguyễn Văn Minh	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05193/08V94
5052	V94-05193			Nguyễn Minh Đương	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05194/08V94
5053	V94-05194			Phan Hồng Hôm	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05195/08V94
5054	V94-05195			Quách Hòang Em	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05196/08V94
5055	V94-05196			Quách Văn Liệt	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05197/08V94
5056	V94-05197			Phạm Văn Hòang	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05198/08V94
5057	V94-05198			Bùi Văn Tồng	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05199/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5058	V94-05199			TrầnVăn Luyến	Long Điền, Huyện Đông Hải	11/11/2008	10/11/2009	05200/08V94
5059	V94-05200			Vũ Tuấn Anh	Đông Hải, Huyện Đông Hải	11/11/2008	10/11/2009	05201/08V94
5060	V94-05201			Nguyễn Thanh Phúc	long Điền, Huyện Đông Hải	11/11/2008	10/11/2009	05202/08V94
5061	V94-05202			Phạm Văn Khánh	Long Điền, Huyện Đông Hải	11/11/2008	10/11/2009	05203/08V94
5062	V94-05203			Đặng Văn Tuấn	Long Điền, Huyện Đông Hải	11/11/2008	10/11/2009	05204/08V94
5063	V94-05204			Bùi Tuấn Anh	Long Điền, Huyện Đông Hải	11/11/2008	10/11/2009	05205/08V94
5064	V94-05205			Lý Văn Hành	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	11/11/2008	10/11/2009	05206/08V94
5065	V94-05206			Phạm Văn Hoà	Long Điền, Huyện Đông Hải	11/11/2008	10/11/2009	05207/08V94
5066	V94-05207			Phạm Văn Quang	Long Điền, Huyện Đông Hải	11/11/2008	10/11/2009	05208/08V94
5067	V94-05208			Huỳnh Văn Thắng	Long Điền, Huyện Đông Hải	11/11/2008	10/05/2009	05209/08V94
5068	V94-05209			Bùi Quốc khởi	Long Điền, Huyện Đông Hải	12/11/2008	10/11/2009	05210/08V94
5069	V94-05210			Trần Văn Tuấn	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	12/11/2008	10/11/2009	05211/08V94
5070	V94-05211			Nguyễn Văn Niên	Long Điền, Huyện Đông Hải	12/11/2008	10/05/2009	05212/08V94
5071	V94-05212			Trần Văn Hùng	Long Điền, Huyện Đông Hải	12/11/2008	10/11/2009	05213/08V94
5072	V94-05213			Trần Chí Thơm	long Điền, Huyện Đông Hải	12/11/2008	10/11/2009	05214/08V94
5073	V94-05214			Trần Hoàng Mung	long Điền, Huyện Đông Hải	12/11/2008	10/11/2009	05215/08V94
5074	V94-05215			Phạm Văn Thi	Long Điền, Huyện Đông Hải	12/11/2008	10/11/2009	05216/08V94
5075	V94-05216			Phạm Văn Dự	Long Điền, Huyện Đông Hải	12/11/2008	10/11/2009	05217/08V94
5076	V94-05217			Trương Hòang Dũng	long Điền, Huyện Đông Hải	13/11/2008	10/11/2009	05218/08V94
5077	V94-05218			Nguyễn Văn Tuấn	Long Điền, Huyện Đông Hải	13/11/2008	10/05/2009	05219/08V94
5078	V94-05219			Nguyễn Văn Thế	Long Điền, Huyện Đông Hải	13/11/2008	10/05/2009	05220/08V94
5079	V94-05220			Nguyễn Văn Bạc	Long Điền, Huyện Đông Hải	13/11/2008	10/11/2009	05221/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5080	V94-05221			Châu VănTrường	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	13/11/2008	10/11/2009	05222/08V94
5081	V94-05222			Quách Văn Đen	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	13/11/2008	10/11/2009	05223/08V94
5082	V94-05223			Trịnh Minh Quân	Long Điền, Huyện Đông Hải	13/11/2008	10/11/2009	05224/08V94
5083	V94-05224			Nguyễn Trường Thành	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/08/2010	10/08/2011	00908/10V94
5084	V94-05225			Mã Kén Húa	Long Điền, Huyện Đông Hải	13/11/2008	10/05/2009	05226/08V94
5085	V94-05226			Lâm Sa Ry	long Điền, Huyện Đông Hải	13/11/2008	10/05/2009	05227/08V94
5086	V94-05227			Nguyễn Văn Phong	Long Điền, Huyện Đông Hải	13/11/2008	10/11/2009	05228/08V94
5087	V94-05228			Nguyễn Văn Chiến	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	13/11/2008	10/11/2009	05229/08V94
5088	V94-05229			Phan Văn Kiên	Long Điền, Huyện Đông Hải	13/11/2008	10/05/2009	05230/08V94
5089	V94-05230			Phan Thanh Hà	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05231/08V94
5090	V94-05231			Vũ Văn Thịnh	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05232/08V94
5091	V94-05232			Bùi Văn Điệp	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/05/2009	05233/08V94
5092	V94-05233			Cái Văn Lắm	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05234/08V94
5093	V94-05234			Lý Minh Vũ	long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05235/08V94
5094	V94-05235			Lê Văn Thu	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/05/2009	05236/08V94
5095	V94-05236			Phạm Thế Hiển	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05237/08V94
5096	V94-05237			Huỳnh Văn Kiếm	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/11/2008	10/11/2009	05238/08V94
5097	V94-05238			Trần Văn Tổng	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05239/08V94
5098	V94-05239			Châu Văn Mới	Long điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05240/08V94
5099	V94-05240			Nguyễn Văn Thể	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05241/08V94
5100	V94-05241			Hùynh Văn Phúc	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05242/08V94
5101	V94-05242			Trần Văn Nhiệm	Long điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05243/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5102	V94-05243			Lê Văn Trường	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05244/08V94
5103	V94-05244			Trương Văn Chiến	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05245/08V94
5104	V94-05245			Bùi văn Điệp	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05246/08V94
5105	V94-05246			Nguyễn Văn Khiển	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05247/08V94
5106	V94-05247			Lê Thanh Triều	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	14/11/2009	05248/08V94
5107	V94-05248			Lê Tuấn Thanh	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05249/08V94
5108	V94-05249			Nguyễn Minh Đương	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05250/08V94
5109	V94-05250			Võ Quốc Thú	long Điền Tây, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05251/08V94
5110	V94-05251			Nguyễn Văn Dũng	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05252/08V94
5111	V94-05252			Đặng Thanh Nhiều	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05253/08V94
5112	V94-05253			Mai Chí nguyện	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05254/08V94
5113	V94-05254			Trần Văn Sang	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05255/08V94
5114	V94-05255			Cù Văn Hiền	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05256/08V94
5115	V94-05256			Nguyễn Văn Lọt	Long Điền, Huyện Đông Hải	22/08/2011	22/08/2012	01050/11V94
5116	V94-05257			Dương Văn Nam	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05258/08V94
5117	V94-05258			Ngô Thanh Phương	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05259/08V94
5118	V94-05259			Nguyễn Hùng Dũng	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05260/08V94
5119	V94-05260			Cù Văn Trung	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05261/08V94
5120	V94-05261	BL- 5882		Lý Văn Sơn	Long Điền, Huyện Đông Hải	23/05/2012	23/05/2013	00515/12V94
5121	V94-05262			Giang Sơn Đỉnh	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05263/08V94
5122	V94-05263			Lý Văn Sơn	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05264/08V94
5123	V94-05264			Nguyễn Văn Thắng	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05265/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5124	V94-05265			Nguyễn Văn Thắng	long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05266/08V94
5125	V94-05266			Đinh Văn Đền	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05267/08V94
5126	V94-05267			Văn Văn Trung	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	11/03/2010	11/09/2010	00367/10V94
5127	V94-05268			Quách Thanh Hận	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05269/08V94
5128	V94-05269			Dương Thị Trúc	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05270/08V94
5129	V94-05270			Tô Hoàng Hải	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05271/08V94
5130	V94-05271			Trần Văn Đoàn	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05272/08V94
5131	V94-05272			Lê Văn Đua	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05273/08V94
5132	V94-05273			Lê Văn Mạnh	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05274/08V94
5133	V94-05274			Hồ ngọc Em	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05275/08V94
5134	V94-05275			Nguyễn Hoàng Tín	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05276/08V94
5135	V94-05276			Phạm Đức Huy	Lonb Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05277/08V94
5136	V94-05277			Châu Văn Tú	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/05/2009	05278/08V94
5137	V94-05278			Trần Công Miền	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05279/08V94
5138	V94-05279			Nguyễn Thanh Tâm	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/11/2009	05280/08V94
5139	V94-05280			Nguyễn Văn Khãi	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/05/2009	05281/08V94
5140	V94-05281			Giang Thanh Hận	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/05/2009	05282/08V94
5141	V94-05282			Trần Thanh Việt	Long Điền, Huyện Đông Hải	14/11/2008	10/05/2009	05283/08V94
5142	V94-05283			Trần Văn Kiệt	Long Điền, Huyện Đông Hải	17/11/2008	10/11/2009	05284/08V94
5143	V94-05284			Hùynh Văn Đảm	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	17/11/2008	10/11/2009	05285/08V94
5144	V94-05285			Trần An Tuyền	Long Điền, Huyện Đông Hải	17/11/2008	10/11/2009	05286/08V94
5145	V94-05286			Nguyễn Văn Lê	Long Điền, Huyện Đông Hải	17/11/2008	10/11/2009	05287/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5146	V94-05287			Trương Thái Bình	Long Điền, Huyện Đông Hải	17/11/2008	10/11/2009	05288/08V94
5147	V94-05288			Trần Chí Linh	Long Điền, Huyện Đông Hải	17/11/2008	10/11/2009	05289/08V94
5148	V94-05289			Nguyễn Văn Nghiêm	long Điền, Huyện Đông Hải	17/11/2008	10/11/2009	05290/08V94
5149	V94-05290			Nguyễn Quốc Toàn	Long Điền, Huyện Đông Hải	17/11/2008	10/11/2009	05291/08V94
5150	V94-05291			Trần Văn Đông	Long Điền, Huyện Đông Hải	17/11/2008	10/11/2009	05292/08V94
5151	V94-05292			Bùi Thế Bảo	Long Điền, Huyện Đông Hải	17/11/2008	10/11/2009	05293/08V94
5152	V94-05293			Trần Văn Đạo	Long Điền, Huyện Đông Hải	17/11/2008	10/11/2009	05294/08V94
5153	V94-05294			Lê Văn Thắng	Hộ phòng, Huyện Đông Hải	18/11/2008	10/11/2009	05295/08V94
5154	V94-05295			Phạm Minh Triều	Long Điền, Huyện Đông Hải	18/11/2008	10/11/2009	05296/08V94
5155	V94-05296			Phạm Minh Đầy	Long Điền, Huyện Đông Hải	18/11/2008	10/11/2009	05297/08V94
5156	V94-05297			Hồ Văn Chuột	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	18/11/2008	10/05/2009	05298/08V94
5157	V94-05298			Hồ Văn Thẳng	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	18/11/2008	10/05/2009	05299/08V94
5158	V94-05299			Nguyễn Văn Sử	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	18/11/2008	10/05/2009	05300/08V94
5159	V94-05300			Lâm Hoàng Nhĩ	Long Điền, Huyện Đông Hải	18/11/2008	10/11/2009	05301/08V94
5160	V94-05301			Phạm Long Trường	Long Điền, Huyện Đông Hải	18/11/2008	10/11/2009	05302/08V94
5161	V94-05302			Bùi Văn Công	Long Điền, Huyện Đông Hải	18/11/2008	10/11/2009	05303/08V94
5162	V94-05303			Trần Văn Hiếu	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	18/11/2008	10/11/2009	05304/08V94
5163	V94-05304			Lê Thanh Hiền	Long Điền, Huyện Đông Hải	18/11/2008	10/05/2009	05305/08V94
5164	V94-05305			Nguyễn Văn Mẫm	long Điền, Huyện Đông Hải	18/11/2008	10/11/2009	05306/08V94
5165	V94-05306			Đinh TRọng Nghĩa	Long Điền, Huyện Đông Hải	18/11/2008	10/11/2009	05307/08V94
5166	V94-05307			Trần Đông Bắc	long Điền, Huyện Đông Hải	18/11/2008	10/11/2009	05308/08V94
5167	V94-05308			Trần Chí Nguyện	long Điền, Huyện Đông Hải	18/11/2008	10/11/2009	05309/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5168	V94-05309			Đinh Văn Ngoan	long Điền, Huyện Đông Hải	18/11/2008	10/11/2009	05310/08V94
5169	V94-05310			Nguyễn Duy Thanh	Long Điền, Huyện Đông Hải	18/11/2008	10/11/2009	05311/08V94
5170	V94-05311			Lý Văn Hải	Long Điền, Huyện Đông Hải	18/11/2008	10/11/2009	05312/08V94
5171	V94-05312			Trần Thanh Nhàn	long Điền, Huyện Đông Hải	18/11/2008	10/11/2009	05313/08V94
5172	V94-05313			Phạm Quốc tòan	Long Điền, Huyện Đông Hải	18/11/2008	10/11/2009	05314/08V94
5173	V94-05314			Phạm Dư Thảo	Long Điền, Huyện Đông Hải	18/11/2008	10/11/2009	05315/08V94
5174	V94-05315			Đinh Bích Thuỷ	Long Điền, Huyện Đông Hải	18/11/2008	10/11/2009	05316/08V94
5175	V94-05316			Lương Hữu tùng	long Điền, Huyện Đông Hải	18/11/2008	10/11/2009	05317/08V94
5176	V94-05317			Nguyễn Chí Dũng	Long Điền, Huyện Đông Hải	19/11/2008	10/11/2009	05318/08V94
5177	V94-05318			Trương Văn Thuận	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	19/11/2008	10/05/2009	05319/08V94
5178	V94-05319			Lộ Thanh Điền	Long Điền, Huyện Đông Hải	19/11/2008	10/11/2009	05320/08V94
5179	V94-05320			Nguyễn Văn Kính	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	19/11/2008	10/11/2009	05321/08V94
5180	V94-05321			Nguyễn Văn Kính	long Điền Đông, Huyện Đông Hải	19/11/2008	10/11/2009	05322/08V94
5181	V94-05322			Trần Văn Chiến	long Điền, Huyện Đông Hải	19/11/2008	10/11/2009	05323/08V94
5182	V94-05323			Phạm Văn Còn	Long Điền, Huyện Đông Hải	19/11/2008	10/11/2009	05324/08V94
5183	V94-05324			Hùynh Văn Thái	Long Điền, Huyện Đông Hải	19/11/2008	10/11/2009	05325/08V94
5184	V94-05325			Đòan Văn Quang	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	19/11/2008	10/11/2009	05326/08V94
5185	V94-05326			Phan Quốc Tòan	Long Điền, Huyện Đông Hải	19/11/2008	10/11/2009	05327/08V94
5186	V94-05327			Trần Văn Liêm	Long Điền, Huyện Đông Hải	19/11/2008	10/11/2009	05328/08V94
5187	V94-05328			Trịnh Minh Trị	Long Điền ĐôngA, Huyện Đông Hải	19/11/2008	10/11/2009	05329/08V94
5188	V94-05329			Huỳnh Văn Định	Long Điền, Huyện Đông Hải	19/11/2008	10/11/2009	05330/08V94
5189	V94-05330			Lê Thanh Sang	Long Điền, Huyện Đông Hải	19/11/2008	10/11/2009	05331/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5190	V94-05331			Lê Thanh Tòng	Long Điền, Huyện Đông Hải	19/11/2008	10/11/2009	05332/08V94
5191	V94-05332			Quách Văn Chủ	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	19/11/2008	10/11/2009	05333/08V94
5192	V94-05333			Đỗ Văn Khanh	Long Điền, Huyện Đông Hải	19/11/2008	10/11/2009	05334/08V94
5193	V94-05334			Nguyễn Văn nhiên	Long Điền, Huyện Đông Hải	19/11/2008	10/11/2009	05335/08V94
5194	V94-05335			Lâm Văn Quang	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	19/11/2008	10/11/2009	05336/08V94
5195	V94-05336			Trần Minh Khiêm	long Điền, Huyện Đông Hải	19/11/2008	10/11/2009	05337/08V94
5196	V94-05337			Trần Minh Đức	Long Điền, Huyện Đông Hải	19/11/2008	19/11/2009	05338/08V94
5197	V94-05338			Lê Quốc Đoàn	Long Điền, Huyện Đông Hải	19/11/2008	10/11/2009	05339/08V94
5198	V94-05339			Bạch Minh Chiến	Long Điền, Huyện Đông Hải	19/11/2008	10/11/2009	05340/08V94
5199	V94-05340			Nguyễn Tấn Khanh	Long Điền, Huyện Đông Hải	19/11/2008	10/11/2009	05341/08V94
5200	V94-05341			Nguyễn Văn Hướng	Long Điền, Huyện Đông Hải	19/11/2008	10/11/2009	05342/08V94
5201	V94-05342			Trương Văn út	Long Điền, Huyện Đông Hải	19/11/2008	10/11/2009	05343/08V94
5202	V94-05343			Phạm Quốc Thái	Long Điền, Huyện Đông Hải	20/11/2008	10/11/2009	05344/08V94
5203	V94-05344			Trần Ngọc Hoà	Long Điền, Huyện Đông Hải	20/11/2008	10/11/2009	05345/08V94
5204	V94-05345			Đào Văn Miền	Long Điền, Huyện Đông Hải	20/11/2008	10/11/2009	05346/08V94
5205	V94-05346			Nguyễn Văn Phương	Long Điền, Huyện Đông Hải	20/11/2008	10/11/2009	05347/08V94
5206	V94-05347			Nguyễn Thanh Giang	Long Điền, Huyện Đông Hải	20/11/2008	10/11/2009	05348/08V94
5207	V94-05348			Nguyễn Văn Gọn	Long Điền, Huyện Đông Hải	20/11/2008	10/11/2009	05349/08V94
5208	V94-05349			Nguyễn Thành Công	Long Điền, Huyện Đông Hải	20/11/2008	10/11/2009	05350/08V94
5209	V94-05350			Nguyễn Văn Tâm	long Điền, Huyện Đông Hải	20/11/2008	10/11/2009	05351/08V94
5210	V94-05351			Nguyễn Ngọc Lành	Long Điền, Huyện Đông Hải	20/11/2008	10/11/2009	05352/08V94
5211	V94-05352			Nguyễn Văn Anh	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	20/11/2008	10/05/2009	05353/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5212	V94-05353			Bùi Chí Nhiệm	long Điền, Huyện Đông Hải	21/11/2008	10/11/2009	05354/08V94
5213	V94-05354			Nguyễn Văn An	Long Điền, Huyện Đông Hải	21/11/2008	10/11/2009	05355/08V94
5214	V94-05355			Phạm Văn Khải	Long Điền, Huyện Đông Hải	21/11/2008	10/11/2009	05356/08V94
5215	V94-05356			Trịnh Văn Bích	Long Điền, Huyện Đông Hải	21/11/2008	10/11/2009	05357/08V94
5216	V94-05357			Lê Chí Dũng	Long Điền, Huyện Đông Hải	21/11/2008	10/11/2009	05358/08V94
5217	V94-05358			Phạm Chí Thương	Long Điền, Huyện Đông Hải	21/11/2008	10/11/2009	05359/08V94
5218	V94-05359			Nguyễn Công Nhân	Long Điền, Huyện Đông Hải	21/11/2008	10/11/2009	05360/08V94
5219	V94-05360			Huỳnh Văn Việt	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	21/11/2008	10/11/2009	05361/08V94
5220	V94-05361			Lý Thanh Phương	Long Điền, Huyện Đông Hải	21/11/2008	10/05/2009	05362/08V94
5221	V94-05362			Trần Văn Chánh	Long Điền, Huyện Đông Hải	21/11/2008	10/11/2009	05363/08V94
5222	V94-05363			Đỗ Văn Thuận	Long Điền, Huyện Đông Hải	21/11/2008	10/11/2009	05364/08V94
5223	V94-05364			Nguyễn Văn Bắc	Long Điền, Huyện Đông Hải	21/11/2008	10/11/2009	05365/08V94
5224	V94-05365			Nguyễn Chí Độ	Long Điền, Huyện Đông Hải	21/11/2008	10/11/2009	05366/08V94
5225	V94-05366			Nguyễn Văn Nhựt	Long Điền, Huyện Đông Hải	21/11/2008	10/11/2009	05367/08V94
5226	V94-05367			Trương Công Nhanh	Long Điền, Huyện Đông Hải	21/11/2008	10/11/2009	05368/08V94
5227	V94-05368			Nguyễn Văn Nam	Long Điền, Huyện Đông Hải	21/11/2008	10/11/2009	05369/08V94
5228	V94-05369			Trần Văn Háo	Long Điền, Huyện Đông Hải	21/11/2008	10/11/2009	05370/08V94
5229	V94-05370			Huỳnh Văn Hùng	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	21/11/2008	10/11/2009	05371/08V94
5230	V94-05374			Lâm Thành Duy	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	10/11/2008	10/11/2009	05373/08V94
5231	V94-05375			Lê Văn Khang	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	10/11/2008	10/05/2009	05375/08V94
5232	V94-05376			Thái thị Ngọc Chu	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	10/11/2008	10/05/2009	05376/08V94
5233	V94-05377			Trương Thái Hưng	TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình	10/11/2008	10/11/2009	05379/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5234	V94-05378			Nguyễn Văn Nghiêm	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	11/11/2008	11/05/2009	05384/08V94
5235	V94-05379	BL:2894		Mai Văn Hải	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	04/05/2010	04/05/2011	00554/10V94
5236	V94-05380			Nguyễn Văn Tới	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	13/11/2008	13/05/2009	05398/08V94
5237	V94-05381			Nguyễn Văn Tới	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	13/11/2008	13/05/2009	05399/08V94
5238	V94-05382			Lê Minh Phương	Cái Tràm, Huyện Hoà Bình	14/11/2008	14/11/2009	05405/08V94
5239	V94-05383			Hùynh Văn Minh	Cái Tràm, Huyện Hoà Bình	14/11/2008	14/11/2009	05406/08V94
5240	V94-05384			Phạm Văn Bằng	Cái Tràm B, Huyện Hoà Bình	14/11/2008	14/11/2009	05407/08V94
5241	V94-05385			Trần Quốc Việt	Láng Dầy, Huyện Hoà Bình	14/11/2008	14/11/2009	05408/08V94
5242	V94-05386	BL-5048		Tăng Văn Thống	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	23/11/2011	23/11/2012	04326/11S69
5243	V94-05387			Tô Hữu Dân	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/11/2008	05/11/2009	05419/08V94
5244	V94-05388			Lê Hoài Hận	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	20/11/2008	05/11/2009	05420/08V94
5245	V94-05389			Trần Việt Anh	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	20/11/2008	05/11/2009	05421/08V94
5246	V94-05390			Lê Văn Lọ	Ninh Quới, Thị xã Giá Rai	20/11/2008	05/11/2009	05422/08V94
5247	V94-05391			Nguyễn Văn Bỉ	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	20/11/2008	05/11/2009	05423/08V94
5248	V94-05392			Võ Kim Ngoan	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	20/11/2008	05/11/2009	05424/08V94
5249	V94-05393			Nguyễn Văn Hoá	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	20/11/2008	05/11/2009	05425/08V94
5250	V94-05394			Nguyễn Thanh Hùng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	20/11/2008	05/11/2009	05426/08V94
5251	V94-05395			Nguyễn Thị Kiều	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	20/11/2008	05/11/2009	05427/08V94
5252	V94-05396			Nguyễn Văn Khoan	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	20/11/2008	05/11/2009	05428/08V94
5253	V94-05397			Ca Thị Hoà	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	20/11/2008	05/11/2009	05429/08V94
5254	V94-05398			Nguyễn Văn Triệu	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	20/11/2008	05/11/2009	05430/08V94
5255	V94-05399			Ngô Chí Linh	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	20/11/2008	05/11/2009	05431/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5256	V94-05400			Nguyễn Thị Nhi	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	24/11/2008	05/11/2009	05432/08V94
5257	V94-05401			Lê Hoàng Hai	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	20/11/2008	05/11/2009	05433/08V94
5258	V94-05402			Quách Việt Triều	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	20/11/2008	05/11/2009	05434/08V94
5259	V94-05403			Võ Văn Lạc	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	20/11/2008	05/11/2009	05435/08V94
5260	V94-05404			Trương Văn Thật	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	20/11/2008	05/11/2009	05436/08V94
5261	V94-05405			Quách Văn Còn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	20/11/2008	05/11/2009	05437/08V94
5262	V94-05406			Võ Văn Cứ	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	20/11/2008	05/11/2009	05438/08V94
5263	V94-05407			Trương Văn Coi	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	20/11/2008	05/11/2009	05439/08V94
5264	V94-05408			Nguyễn Văn Điểu	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	20/11/2008	05/11/2009	05440/08V94
5265	V94-05409			Âu Thị Mận	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	21/11/2008	05/11/2009	05441/08V94
5266	V94-05410			Trương Văn Lăng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	21/11/2008	05/11/2009	05442/08V94
5267	V94-05411			Phan Văn Mạnh	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	21/11/2008	05/11/2009	05443/08V94
5268	V94-05412			Võ Công Cuộc	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	21/11/2008	05/11/2009	05444/08V94
5269	V94-05413			Nguyễn Minh Đức	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	21/11/2008	05/11/2009	05445/08V94
5270	V94-05414			Nguyễn Văn Liến	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	21/11/2008	05/11/2009	05446/08V94
5271	V94-05415			Đặng Văn Thả	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	17/11/2008	05/11/2009	05447/08V94
5272	V94-05416			Nguyễn Văn Bình	NInh Quới, Huyện Hồng Dân	21/11/2008	05/11/2009	05448/08V94
5273	V94-05417			Võ Văn Cự	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	21/11/2008	05/11/2009	05449/08V94
5274	V94-05418			Nguyễn Thị Đào	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	21/11/2008	05/11/2009	05450/08V94
5275	V94-05419			Trần Văn Thâu	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	21/11/2008	05/11/2009	05451/08V94
5276	V94-05420			Lê Văn Vũ Phong	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	24/11/2008	05/11/2009	05452/08V94
5277	V94-05421			Trương Văn Thưa	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	24/11/2008	05/11/2009	05453/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5278	V94-05422			Huỳnh Văn Tài	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	24/11/2008	05/11/2009	05454/08V94
5279	V94-05423			Võ Văn Thòi	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	24/11/2008	05/11/2009	05455/08V94
5280	V94-05424			Nguyễn Minh Mẫn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	24/11/2008	05/11/2009	05456/08V94
5281	V94-05425			Nguyễn Văn Thứ	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	24/11/2008	05/11/2009	05457/08V94
5282	V94-05426			Nguyễn Văn Sơn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	24/11/2008	05/11/2009	05458/08V94
5283	V94-05427			Hồng Tấn Văn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	24/11/2008	05/11/2009	05459/08V94
5284	V94-05428			Trần Minh Luyến	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	24/11/2008	05/11/2009	05460/08V94
5285	V94-05429			Bùi Văn Điền	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	24/11/2008	05/11/2009	05461/08V94
5286	V94-05430			Võ Văn Dũng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	24/11/2008	05/11/2009	05462/08V94
5287	V94-05431			Nguyễn Văn út	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	24/11/2008	05/11/2009	05463/08V94
5288	V94-05432			Nguyễn Thanh Hùng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	24/11/2008	05/11/2009	05464/08V94
5289	V94-05433			Nguyễn Văn Thật	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	25/11/2008	05/11/2009	05465/08V94
5290	V94-05434			Phùng Văn Dũng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	25/11/2008	05/11/2009	05466/08V94
5291	V94-05435			Danh Nghét	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	25/11/2008	05/11/2009	05467/08V94
5292	V94-05436			Thái Đức Hồng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	25/11/2008	05/11/2009	05468/08V94
5293	V94-05437			Hồ Văn Tới	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	27/11/2008	05/11/2009	05469/08V94
5294	V94-05438			Trần Quốc Thắng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	27/11/2008	05/11/2009	05470/08V94
5295	V94-05439			Phạm Công Linh	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	27/11/2008	05/11/2009	05471/08V94
5296	V94-05440			Nguyễn Văn Thưởng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	27/11/2008	05/11/2009	05472/08V94
5297	V94-05441			Trần Văn Sốn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	27/11/2008	27/06/2009	05473/08V94
5298	V94-05442			Lê Văn Chính	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	27/11/2008	05/11/2009	05474/08V94
5299	V94-05443			Danh Xong	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	27/11/2008	05/11/2009	05475/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5300	V94-05444			Nguyễn Văn Tài	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	27/11/2008	27/06/2009	05476/08V94
5301	V94-05445			Nguyễn Văn Tài	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	27/11/2008	05/11/2009	05477/08V94
5302	V94-05446			Lâm Văn Sái	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	27/11/2008	05/11/2009	05478/08V94
5303	V94-05447			Trương Hoàng Bảo	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	28/11/2008	05/11/2009	05479/08V94
5304	V94-05448			Nguyễn Văn Công	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	28/11/2008	05/11/2009	05480/08V94
5305	V94-05449			Hồ út Mót	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	28/11/2008	05/11/2009	05481/08V94
5306	V94-05450			Trần Hoàng Anh	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	28/11/2008	05/11/2009	05482/08V94
5307	V94-05451			Cao Hoàng Luận	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	28/11/2008	05/11/2009	05483/08V94
5308	V94-05452			Trương Thị Kim Anh	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	28/11/2008	05/11/2009	05484/08V94
5309	V94-05453			Trần Quýt	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	28/11/2008	05/11/2009	05485/08V94
5310	V94-05454			Nguyễn Văn Hoà	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	28/11/2008	05/11/2009	05486/08V94
5311	V94-05455			Nguyễn Văn Hiệu	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	28/11/2008	05/11/2009	05487/08V94
5312	V94-05456			Võ Văn Chọn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	28/11/2008	05/11/2009	05488/08V94
5313	V94-05457			Tô Hữu Dân	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	28/11/2008	27/06/2009	05489/08V94
5314	V94-05458			Nguyễn Văn Cường	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	28/11/2008	05/11/2009	05490/08V94
5315	V94-05459			Ngô Chí Lâm	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	01/12/2008	05/11/2009	05491/08V94
5316	V94-05460			Lâm Tỷ	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	01/12/2008	05/11/2009	05492/08V94
5317	V94-05461			Trần Văn Huấn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	01/12/2008	05/11/2009	05493/08V94
5318	V94-05462			Huỳnh Văn Mụi	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	01/12/2008	05/11/2009	05494/08V94
5319	V94-05463			Lê Chí Tâm	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	01/12/2008	05/11/2009	05495/08V94
5320	V94-05464			Lê Văn Quốc	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	01/12/2008	05/11/2009	05496/08V94
5321	V94-05465			Hồ Văn Gọn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	01/12/2008	05/11/2009	05497/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5322	V94-05466			Lâm Thân	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	01/12/2008	05/11/2009	05498/08V94
5323	V94-05467			Nguyễn Tấn Lực	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	01/12/2008	05/11/2009	05499/08V94
5324	V94-05468			Phan Văn Hiện	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	01/12/2008	05/11/2009	05500/08V94
5325	V94-05469			Võ Thị Nhịn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	01/12/2008	05/11/2009	05501/08V94
5326	V94-05470			Võ Thị Huệ	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	01/12/2008	05/11/2009	05502/08V94
5327	V94-05471			Nguyễn Minh Hoài	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	01/12/2008	05/11/2009	05503/08V94
5328	V94-05472			Trần Văn Siêng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	01/12/2008	05/11/2009	05504/08V94
5329	V94-05473			TRương Văn Đản	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	01/12/2008	05/11/2009	05505/08V94
5330	V94-05474			Trương Văn Đựng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	01/12/2008	05/11/2009	05506/08V94
5331	V94-05475			Trương Thanh Hùng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	01/12/2008	05/11/2009	05507/08V94
5332	V94-05476			Nguyễn Tấn Hải	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	01/12/2008	05/11/2009	05508/08V94
5333	V94-05477			Hồ Văn Chỗ	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	01/12/2008	05/11/2009	05509/08V94
5334	V94-05478			Hồ Văn Khác	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	01/12/2008	05/11/2009	05510/08V94
5335	V94-05479			Hồ Văn út	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	01/12/2008	05/11/2009	05511/08V94
5336	V94-05480			Hồng Tấn Vàng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/12/2008	05/11/2009	05512/08V94
5337	V94-05481			Quách Vũ Tho	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/12/2008	05/11/2009	05513/08V94
5338	V94-05482			Phùng Văn Tèo	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/12/2008	05/11/2009	05514/08V94
5339	V94-05483			Trần Văn Nhỏ	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/12/2008	05/11/2009	05515/08V94
5340	V94-05484			Trần Văn ý	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/12/2008	05/11/2009	05516/08V94
5341	V94-05485			Tô Văn Phến	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/12/2008	05/11/2009	05517/08V94
5342	V94-05486			Phan Văn Tuấn	NInh Quới, Huyện Hồng Dân	02/12/2008	05/11/2009	05518/08V94
5343	V94-05487			Bùi Văn Cương	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	03/12/2008	05/11/2009	05519/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5344	V94-05488			Nguyễn Văn Chiến	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	27/11/2008	05/06/2009	05520/08V94
5345	V94-05489			Nguyễn Văn Đoàn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	27/11/2008	05/06/2009	05521/08V94
5346	V94-05490			Phạm Công Huẫn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	03/12/2008	05/11/2009	05522/08V94
5347	V94-05491			Nguyễn Văn Đoàn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	27/11/2008	05/11/2009	05523/08V94
5348	V94-05492			Danh SoL	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	03/12/2008	05/11/2009	05524/08V94
5349	V94-05493			Diệp Sơn Hảo	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	01/12/2008	05/11/2009	05525/08V94
5350	V94-05494			Phan Văn Mười	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	03/12/2008	05/11/2009	05526/08V94
5351	V94-05495			Quách Văn Mười	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	03/12/2008	05/11/2009	05527/08V94
5352	V94-05496			Quách Văn Mười	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	03/12/2008	05/11/2009	05528/08V94
5353	V94-05497			Danh Hoàng Đông	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	04/12/2008	05/11/2009	05529/08V94
5354	V94-05498			Lê Văn Bảnh	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	04/12/2008	05/11/2009	05530/08V94
5355	V94-05499			Phạm Văn Nhiệm	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	27/11/2008	05/06/2009	05531/08V94
5356	V94-05500			Phạm Văn Nhiệm	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	27/11/2008	05/11/2009	05532/08V94
5357	V94-05501			Phạm Văn Nhiệm	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	27/11/2008	05/11/2009	05533/08V94
5358	V94-05502			Nguyễn Văn Bưởi	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	04/12/2008	05/11/2009	05534/08V94
5359	V94-05503			Phan Văn Chính	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	04/12/2008	05/11/2009	05535/08V94
5360	V94-05504			Nguyễn Văn Thuấn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	04/12/2008	05/11/2009	05536/08V94
5361	V94-05505			Phan Văn Chàng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	04/12/2008	05/11/2009	05537/08V94
5362	V94-05506			Hồ Văn Trưởng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	04/12/2008	05/11/2009	05538/08V94
5363	V94-05507			Phan Văn Lẹ	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	04/12/2008	05/11/2009	05539/08V94
5364	V94-05508			Trịnh Văn Định	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	04/12/2008	05/11/2009	05540/08V94
5365	V94-05509			Huỳnh Văn Tươi	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	04/12/2008	05/11/2009	05541/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5366	V94-05510			Danh Lập	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/12/2008	05/11/2009	05542/08V94
5367	V94-05511			Phạm Văn Nghiệp	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/12/2008	05/11/2009	05543/08V94
5368	V94-05512			Hà Văn Vũ	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/12/2008	05/11/2009	05544/08V94
5369	V94-05513			Nguyễn Văn Mi	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/12/2008	05/11/2009	05545/08V94
5370	V94-05514			Trần Văn Tính Em	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/12/2008	05/11/2009	05546/08V94
5371	V94-05515			Hồng Tấn Cuông	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/12/2008	05/11/2009	05547/08V94
5372	V94-05516			Tô Văn Bé	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/12/2008	05/11/2009	05548/08V94
5373	V94-05517			Lê Văn Phùng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/12/2008	05/11/2009	05549/08V94
5374	V94-05518			Quách Văn Mười	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/12/2008	05/11/2009	05550/08V94
5375	V94-05519			Danh Sóc	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/12/2008	05/11/2009	05551/08V94
5376	V94-05520			Danh Xà Ret	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/12/2008	05/11/2009	05552/08V94
5377	V94-05521	BL-5465		Nguyễn Ngọc ẩn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	11/01/2013	11/01/2014	00047/13V94
5378	V94-05522			Nguyễn Văn Chưa	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/12/2008	05/11/2009	05554/08V94
5379	V94-05523			Trần Vũ Em	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	17/11/2008	17/05/2009	05555/08V94
5380	V94-05524			Dương Văn Chường	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	17/11/2008	17/05/2009	05556/08V94
5381	V94-05525	BL-5154		Đặng Việt Cường	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	18/10/2011	18/10/2012	01204/11V94
5382	V94-05526		PHà CHở XMCD	DNTN Phan Văn Hiền	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	05559/08V94
5383	V94-05527		PHà CHở XMCD	DNTN Phan Văn Hiền	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/10/2008	03/10/2009	05560/08V94
5384	V94-05528	BL-5208		Phạm chí Nguyện	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	04/06/2010	04/06/2011	00683/10V94
5385	V94-05529			Phạm Văn Phải	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	18/11/2008	18/05/2009	05569/08V94
5386	V94-05530			Tiền Văn Tổng	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	18/11/2008	18/05/2009	05570/08V94
5387	V94-05531	BL- 1722		Nguyễn Văn Nghiệm	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	14/02/2012	14/02/2013	00189/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5388	V94-05532			Nguyễn Văn Tốt	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	21/11/2008	21/05/2009	05587/08V94
5389	V94-05533	BL- 0480		Ngô Văn Suốt	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	21/11/2008	21/11/2009	05588/08V94
5390	V94-05534			Lê Phước Thiện	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	21/11/2008	21/05/2009	05595/08V94
5391	V94-05535			Trần Văn Tới	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	28/11/2008	28/05/2009	05596/08V94
5392	V94-05536			Lê Văn Dẹp	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	28/11/2008	28/11/2009	05598/08V94
5393	V94-05537			Tiền Ky	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	28/11/2008	28/11/2009	05599/08V94
5394	V94-05538			Nguyễn Văn Ân	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	27/11/2008	27/11/2009	05600/08V94
5395	V94-05540			Lê Quốc Khởi	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	27/11/2008	27/11/2009	05602/08V94
5396	V94-05541			Trần Văn Quẩn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	27/11/2008	27/05/2009	05603/08V94
5397	V94-05542			Châu Văn Ngoạt	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	27/11/2008	27/11/2009	05604/08V94
5398	V94-05543			Võ Thành Công	Hưng Phú, Huyện Phước Long	24/11/2008	24/11/2009	05605/08V94
5399	V94-05544			Nguyễn Văn Luyến	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	24/11/2008	24/05/2009	05606/08V94
5400	V94-05545	BL-5246	BL- 5246	Phạm Thanh Lâm	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	09/09/2009	09/03/2010	02493/09V94
5401	V94-05546			Lâm Văn Quí	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	21/11/2008	21/05/2009	05608/08V94
5402	V94-05547			Thị Đầy	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	21/11/2008	21/11/2009	05609/08V94
5403	V94-05548			Trần Văn A	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	04/12/2008	04/06/2009	05617/08V94
5404	V94-05549			Trần Linh Phi	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	04/12/2008	04/06/2009	05618/08V94
5405	V94-05550			Lê Văn Nhịn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	04/12/2008	04/12/2009	05619/08V94
5406	V94-05551			Lưu Văn Hòn	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	04/12/2008	04/12/2009	05620/08V94
5407	V94-05552			Nguyễn Thanh Tùng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	10/12/2008	10/12/2009	05621/08V94
5408	V94-05553			Phan Văn Tánh	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	10/12/2008	10/06/2009	05622/08V94
5409	V94-05554			Tô Văn Đảm	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	10/12/2008	10/12/2009	05623/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5410	V94-05555			Dương Thị Thi	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	10/12/2008	10/12/2009	05624/08V94
5411	V94-05556	BL:5580		Phan Văn Hai	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	04/08/2009	04/02/2010	02304/09V94
5412	V94-05557			Nguyễn Văn Lựa	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	10/12/2008	10/12/2009	05626/08V94
5413	V94-05558			Lưu Văn Hòn	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	10/12/2008	10/12/2009	05627/08V94
5414	V94-05559			Nhan Văn Trí	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	11/12/2008	11/06/2009	05628/08V94
5415	V94-05560			Nguyễn Văn Hùng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	11/12/2008	11/12/2009	05629/08V94
5416	V94-05561			Trần Minh Luân	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	11/12/2008	11/06/2009	05630/08V94
5417	V94-05562			Nguyễn Hoài Hận	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	21/11/2008	21/11/2009	05631/08V94
5418	V94-05563			Mai Hoàng Lợi	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	21/11/2008	21/11/2009	05632/08V94
5419	V94-05564			Nguyễn Thanh Đường	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	12/12/2008	12/12/2009	05636/08V94
5420	V94-05565			Đặng Bảo Quốc	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	12/12/2008	12/12/2009	05637/08V94
5421	V94-05566			Phan Văn Hài	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	17/12/2008	17/12/2009	05638/08V94
5422	V94-05567			Nguyễn Văn Hải	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	17/12/2008	17/06/2009	05639/08V94
5423	V94-05568			Tô Văn Trường	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	17/12/2008	17/12/2009	05640/08V94
5424	V94-05569			Nguyễn Văn Dũng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	17/12/2008	17/12/2009	05641/08V94
5425	V94-05570			Lê Văn Dũng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	17/12/2008	17/12/2009	05642/08V94
5426	V94-05571			Trần Hoàng Điệp	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	17/12/2008	17/12/2009	05643/08V94
5427	V94-05572			Trịnh Văn Líl	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	18/12/2008	18/12/2009	05644/08V94
5428	V94-05573			Diệp Văn Nhiễn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	18/12/2008	18/12/2009	05645/08V94
5429	V94-05574			Nguyễn Đực Mẩm	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	16/12/2008	16/12/2009	05646/08V94
5430	V94-05575			Nguyễn Văn Hiệp	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/12/2008	02/12/2009	05647/08V94
5431	V94-05576			Hồ Văn Lợi	Long Điền, Huyện Đông Hải	21/11/2008	10/11/2009	05650/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5432	V94-05577	BL- 5232		Nguyễn Văn Long	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	04/02/2010	04/02/2011	00186/10V94
5433	V94-05578	BL:5245		Phạm Văn Dưỡng	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	08/03/2010	08/03/2011	00321/10V94
5434	V94-05579			Phạm Ngọc Đấu	An Phúc, Huyện Đông Hải	25/11/2008	25/11/2009	05663/08V94
5435	V94-05580			Đỗ Minh Hà	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	25/11/2008	25/05/2009	05665/08V94
5436	V94-05581			Đỗ Minh Hà	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	25/11/2008	25/05/2009	05666/08V94
5437	V94-05582	BL:5268		Đặng Hoàng Minh	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	02/03/2010	02/03/2011	00278/10V94
5438	V94-05583			Trần Quốc Đạt	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	25/11/2008	25/11/2009	05671/08V94
5439	V94-05584	BL-5264		Phan Văn Tới	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	22/06/2011	22/06/2012	00861/11V94
5440	V94-05585	BL- 1664		Trịnh Vĩnh Hoà	Hưng Phú, Huyện Phước Long	08/09/2009	08/09/2010	02481/09V94
5441	V94-05586			Nguyễn út Nhỏ	Hưng Phú, Huyện Phước Long	26/11/2008	26/05/2009	05680/08V94
5442	V94-05588	BL-5295		Phạm Văn Dũng	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	18/12/2015	27/05/2016	00896/15V94
5443	V94-05590			Lê Thanh Trà	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	28/11/2008	28/11/2009	05694/08V94
5444	V94-05591			Huỳnh Hoàng Ca	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	23/12/2008	23/12/2009	05698/08V94
5445	V94-05592			Nguyễn út Quý	Hưng Phú, Huyện Phước Long	08/12/2008	08/12/2009	05699/08V94
5446	V94-05593			Nguyễn Văn Xuyên	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	23/12/2008	23/12/2009	05700/08V94
5447	V94-05594			Nguyễn Hoàng Nam	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	23/12/2008	23/12/2009	05701/08V94
5448	V94-05595			Nguyễn Văn So	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	23/12/2008	23/12/2009	05702/08V94
5449	V94-05596			Nguyễn Văn Dưỡng	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	23/12/2008	23/12/2009	05703/08V94
5450	V94-05597			Đỗ Văn Đoàn	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	23/12/2008	23/12/2009	05704/08V94
5451	V94-05598			Trịnh Tấn Lực	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	23/12/2008	23/12/2009	05705/08V94
5452	V94-05599			Nguyễn Văn Dũng	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	23/12/2008	23/12/2009	05706/08V94
5453	V94-05600			Lê Văn Tới	Vĩn Phú Tây, Huyện Phước Long	23/12/2008	23/12/2009	05707/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5454	V94-05601			Trần Văn Tân	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	23/12/2008	23/12/2009	05708/08V94
5455	V94-05602			Hiệu Văn Vĩnh	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	23/12/2008	23/12/2009	05709/08V94
5456	V94-05603			Lý Hữu Thành	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	23/12/2008	23/12/2009	05710/08V94
5457	V94-05604			Lê Văn Giới	Hưng Phú, Huyện Phước Long	23/12/2008	23/12/2009	05711/08V94
5458	V94-05605			Nguyễn Thái Hòa	Hưng Phú, Huyện Phước Long	23/12/2008	23/12/2009	05712/08V94
5459	V94-05606			Ông Hoàng Thi	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	16/12/2008	16/12/2009	05713/08V94
5460	V94-05607			Phan Thị Hận	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	23/12/2008	23/12/2009	05714/08V94
5461	V94-05608			Nguyễn Thanh Bình	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	16/12/2008	16/12/2009	05715/08V94
5462	V94-05609			Nguyễn Văn Trường	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	23/12/2008	23/12/2009	05716/08V94
5463	V94-05610			Phan Thị Dong	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	29/12/2008	29/12/2009	05717/08V94
5464	V94-05611			Trần Văn Huấn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	29/12/2008	29/12/2009	05718/08V94
5465	V94-05612			Trần Văn Công	TT Phước Long, Huyện Phước Long	29/12/2008	29/12/2009	05719/08V94
5466	V94-05613			Ông Văn Có	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	16/12/2008	16/12/2009	05720/08V94
5467	V94-05618			Châu Văn Công	Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	17/12/2008	17/06/2009	05726/08V94
5468	V94-05619			Nguyễn Văn Dũng	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	01/12/2008	01/12/2009	05731/08V94
5469	V94-05620	BL-1782		Nguyễn Văn Thạch	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	12/11/2012	12/11/2013	01085/12V94
5470	V94-05621	BL-1721	BL-1721	Nguyên Văn Linh	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	10/07/2015	10/07/2016	01594/15V68
5471	V94-05622	BL-1720		Nguyễn Văn Ngây	Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	05/11/2013	05/11/2014	00917/13S95
5472	V94-05624		VINH HIỂN	Lê Văn Hởi	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	02/12/2008	02/06/2009	05746/08V94
5473	V94-05625	BL:5411		Nguyễn Thanh Hùng	Điền Hải, Huyện Đông Hải	20/01/2011	20/01/2012	00217/11V94
5474	V94-05626	BL:5460		Dương Hùng Anh	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	07/01/2010	07/07/2010	00064/10V94
5475	V94-05627			Dương Hoàng Đông	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	04/12/2008	04/06/2009	05767/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5476	V94-05628			Dương Minh Trí	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	04/12/2008	04/06/2009	05768/08V94
5477	V94-05629			Trương Minh Điền	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	26/12/2008	26/12/2009	05769/08V94
5478	V94-05630			Huỳnh Văn Quang	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	18/12/2008	18/06/2009	05770/08V94
5479	V94-05631			Nguyễn Văn Cường	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	26/12/2008	26/06/2009	05771/08V94
5480	V94-05632	BL:2943		Nguyễn Văn Cảnh	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	19/10/2009	19/04/2010	02783/09V94
5481	V94-05633			Trương Khiêm	TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình	26/12/2008	26/06/2009	05776/08V94
5482	V94-05634			Nguyễn Văn Tỏ	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	05/12/2008	05/06/2009	05778/08V94
5483	V94-05635			Trương Văn Liêm	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	05/12/2008	05/06/2009	05779/08V94
5484	V94-05636			Trương Khiêm	TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình	26/12/2008	26/06/2009	05777/08V94
5485	V94-05637			Trần Văn Chàng	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	30/12/2008	30/06/2009	05781/08V94
5486	V94-05638			Lê Văn Nhượm	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	30/12/2008	30/06/2009	05783/08V94
5487	V94-05639			Lê Nghị Em	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	30/12/2008	30/06/2009	05784/08V94
5488	V94-05640			Trần Văn Đởm	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	30/12/2008	30/06/2009	05785/08V94
5489	V94-05641			Cao Văn Ca	An Phúc, Huyện Đông Hải	05/12/2008	05/06/2009	05789/08V94
5490	V94-05642			Hồ Văn Châu	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	05/12/2008	05/12/2009	05790/08V94
5491	V94-05643	BL-0690	BL 0690	Huỳnh Văn Hữu	Long Điền, Huyện Đông Hải	05/08/2009	05/02/2010	02313/09V94
5492	V94-05644	BL-5462		Lê Văn Hòang	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	23/09/2009	23/09/2010	02595/09V94
5493	V94-05645			Nguyễn út Quý	Hưng Phú, Huyện Phước Long	08/12/2008	08/06/2009	05800/08V94
5494	V94-05646			Nguyễn Lê Dũng	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	08/12/2008	08/06/2009	05801/08V94
5495	V94-05647	BL:5499		Trương Văn út	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	10/04/2015	18/09/2015	00255/15V94
5496	V94-05648	BL:5488	PHà CHở XMCD	Đ ỗ Ngọc Hương	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	11/11/2009	11/11/2010	02887/09V94
5497	V94-05649	BL:5591		Đặng Thanh Nhàn	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	07/11/2011	07/11/2012	01471/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5498	V94-05650	BL:5490		Đặng Thanh Phương	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	07/11/2011	07/11/2012	01470/11V94
5499	V94-05651		Chở máy bơm cát	CTy TNHH Tuyết Nhi	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	11/12/2008	11/06/2009	05834/08V94
5500	V94-05652			cao Văn Nghiêm	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	12/12/2008	12/06/2009	05839/08V94
5501	V94-05653		Chở Máy Bơm Cát	CTy TNHH Tuyết Nhi	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	15/12/2008	15/12/2009	05847/08V94
5502	V94-05654		Chở máy bơm cát	CTy TNHH Tuyết Nhi	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	15/12/2008	15/12/2009	05848/08V94
5503	V94-05655		Chở máy bơm cát	Mã Long Hổ	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	15/12/2008	15/12/2009	05849/08V94
5504	V94-05656	BL- 1852		Ong Hoanh Khan	Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	15/12/2008	15/12/2009	05858/08V94
5505	V94-05657			Mã Cường	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	16/12/2008	16/06/2009	05860/08V94
5506	V94-05658			Nguyễn Văn Vũ	Hưng Phú, Huyện Phước Long	16/12/2008	16/06/2009	05861/08V94
5507	V94-05659			Trương Văn Hà	Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	14/05/2009	17/06/2009	05869/08V94
5508	V94-05660			Dương Văn Hiếu	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	14/05/2009	17/06/2009	05870/08V94
5509	V94-05661			Võ Hiếu Toàn	Định Thành, Huyện Đông Hải	18/12/2008	18/12/2009	05871/08V94
5510	V94-05662			Hồ Văn Hoàng	Định Thành, Huyện Đông Hải	18/12/2008	18/12/2009	05872/08V94
5511	V94-05663			Lâm Văn Chung	Định Thành, Huyện Đông Hải	18/12/2008	18/12/2009	05873/08V94
5512	V94-05664			Nguyễn Văn Học	Định Thành, Huyện Đông Hải	18/12/2008	18/12/2009	05874/08V94
5513	V94-05665			Võ Văn Trung	Định Thành, Huyện Đông Hải	18/12/2008	18/12/2009	05875/08V94
5514	V94-05666			Trần Văn Công	Định Thành, Huyện Đông Hải	18/12/2008	18/12/2009	05876/08V94
5515	V94-05667			Võ Văn Mãnh	An Phúc, Huyện Đông Hải	18/12/2008	18/12/2009	05877/08V94
5516	V94-05668			Trần Văn Phích	Định Thành, Huyện Đông Hải	19/12/2008	18/12/2009	05878/08V94
5517	V94-05669			Lê Văn út Em	Định Thành A, Huyện Đông Hải	18/12/2008	18/12/2009	05879/08V94
5518	V94-05670			Võ Văn Phúc	Định Thành, Huyện Đông Hải	18/12/2008	18/12/2009	05880/08V94
5519	V94-05671			Lâm Thanh Tùng	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	18/12/2008	18/12/2009	05881/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5520	V94-05672			Nguyễn Văn Điệu	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	18/12/2008	18/06/2009	05882/08V94
5521	V94-05673			Lê Hoàng Dũng	Định Thành, Huyện Đông Hải	18/12/2008	18/12/2009	05883/08V94
5522	V94-05674			Đinh Văn Đặt	Định Thành, Huyện Đông Hải	18/12/2008	18/12/2009	05884/08V94
5523	V94-05675			Trần Văn Tấn	Định Thành, Huyện Đông Hải	18/12/2008	18/12/2009	05885/08V94
5524	V94-05676			Nguyễn Văn Thanh	Định Thành, Huyện Đông Hải	18/12/2008	18/12/2009	05886/08V94
5525	V94-05677			Lâm Văn Đương	Định Thành, Huyện Đông Hải	18/12/2008	18/12/2009	05887/08V94
5526	V94-05678			Trần Văn Phúc	An Trạch, Huyện Đông Hải	18/12/2008	18/12/2009	05888/08V94
5527	V94-05679			Đặng Văn Nhanh	Định thành, Huyện Đông Hải	18/12/2008	18/06/2009	05889/08V94
5528	V94-05680			Tô Trọng Nguyễn	An Trạch, Huyện Đông Hải	18/12/2008	18/12/2009	05890/08V94
5529	V94-05681			Nguyễn Văn Bình	An Trạch, Huyện Đông Hải	18/12/2008	18/12/2009	05891/08V94
5530	V94-05682			Nguyễn Văn Tính	Định Thành, Huyện Đông Hải	18/12/2008	18/12/2009	05892/08V94
5531	V94-05683			Lê Văn Hứng	An Trạch, Huyện Đông Hải	18/12/2008	18/06/2009	05893/08V94
5532	V94-05684			Trần Văn Hiền	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	17/12/2008	17/12/2009	05896/08V94
5533	V94-05685			Nguyễn Văn út	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	17/12/2008	17/12/2009	05897/08V94
5534	V94-05686			Lê Văn Nghị	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	18/12/2008	17/12/2009	05902/08V94
5535	V94-05687			Trần Văn Đô	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	17/12/2008	17/12/2009	05903/08V94
5536	V94-05688			Phạm Văn Diễn	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	17/12/2008	17/12/2009	05904/08V94
5537	V94-05689			Trương Minh Đường	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	17/12/2008	17/12/2009	05905/08V94
5538	V94-05690			TRịnh Văn On	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	17/12/2008	17/12/2009	05906/08V94
5539	V94-05691			Trần Quốc Hùng	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	18/12/2008	17/06/2009	05907/08V94
5540	V94-05692			Lê Quốc Bửu	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	12/03/2010	12/03/2011	00368/10V94
5541	V94-05693			Phan Văn Đời	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	18/12/2008	17/12/2009	05909/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5542	V94-05694	BL:5689		Danh Lửa	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	14/05/2012	14/05/2013	00492/12V94
5543	V94-05695	BL-5708		Hồ Văn út	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	25/03/2010	24/03/2011	00424/10V94
5544	V94-05696	BL-5703		Nguyễn Văn Điện	Hưng Phú, Huyện Phước Long	21/01/2011	21/01/2012	00220/11V94
5545	V94-05697	BL-5859		Trần Ngọc Phước	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	30/11/2012	30/11/2013	01199/12V94
5546	V94-05699			Châu ái Lan	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	19/12/2008	19/06/2009	05924/08V94
5547	V94-05700	BL-5704		Đặng Chí Thức	Hưng Phú, Huyện Phước Long	23/02/2012	04/01/2013	00242/12V94
5548	V94-05701			Nguyễn Văn Phích	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	19/12/2008	19/06/2009	05933/08V94
5549	V94-05702	BL-5978	Chở máy bơm cát	Nguyễn Ngọc Vượng	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	05/11/2012	05/11/2013	01048/12V94
5550	V94-05703	BL-5983		Nguyễn Ngọc Vượng	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	05/11/2012	05/11/2013	01047/12V94
5551	V94-05704	BL-5981	Chở máy bơm cát	Nguyễn Ngọc Vượng	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	05/11/2012	05/11/2013	01049/12V94
5552	V94-05705	BL-5980	Chở Máy Bơm Cát	Nguyễn Ngọc Vượng	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	05/11/2012	05/11/2013	01052/12V94
5553	V94-05706	BL-5977	Chở máy bơm cát	Nguyễn Ngọc Vượng	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	05/11/2012	05/11/2013	01050/12V94
5554	V94-05707	BL-5976	Chở máy bơm cát	Nguyễn Ngọc Vượng	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	05/11/2012	05/11/2013	01045/12V94
5555	V94-05708	BL-5982	Chở Máy Bơm Cát	Nguyễn Ngọc Vượng	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	05/11/2012	05/11/2013	01051/12V94
5556	V94-05709	BL-5979	Chở Máy Bơm Cát	Nguyễn Ngọc Vượng	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	05/11/2012	05/11/2013	01053/12V94
5557	V94-05710			Nguyễn Thị Diệu	Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	19/12/2008	19/12/2009	05942/08V94
5558	V94-05711			Huỳnh Văn Vũ	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	19/12/2008	19/06/2009	05943/08V94
5559	V94-05712	BL-1212		Trần Thanh Vũ	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	21/01/2010	21/01/2011	00129/10V94
5560	V94-05713	BL-1468	Ghe tam bản	Huỳnh Văn Lâm	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	26/05/2015	05/06/2016	00382/15V94
5561	V94-05714	BL:0598	Vỏ hàng	Đoàn Văn chiến	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	19/12/2008	19/06/2009	05948/08V94
5562	V94-05715			Nguyễn Văn Định	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	22/12/2008	22/12/2009	05952/08V94
5563	V94-05716			Nguyễn Văn Những	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	22/12/2008	22/12/2009	05953/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5564	V94-05717	BL-5666		Võ Văn Kết	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	09/11/2009	09/05/2010	02880/09V94
5565	V94-05718			Lâm Lâm Quang	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	22/12/2008	22/06/2009	05955/08V94
5566	V94-05719			Quách Mỹ Nhi	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	22/12/2008	22/06/2009	05956/08V94
5567	V94-05720			Quách Mỹ Nhi	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	22/12/2008	22/06/2009	05957/08V94
5568	V94-05721			Quách Mỹ Nhi	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	22/12/2008	22/06/2009	05958/08V94
5569	V94-05722	BL- 2511		Trần Văn Le	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	09/07/2009	09/01/2010	02126/09V94
5570	V94-05723	BL-2018	BL-2018	Trần Hoàng Minh	TT Phước Long, Huyện Phước Long	29/09/2009	29/03/2010	02627/09V94
5571	V94-05724	BL 0246	BL 0246	Nguyễn Văn Lập	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	19/03/2013	19/03/2014	00242/13V94
5572	V94-05725	BL-1148		Cty CP Cơ khí và Xây lắp điện	54-Trần Phú, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	28/01/2011	28/01/2012	00266/11V94
5573	V94-05726			Huỳnh Tấn Việt	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	24/12/2008	24/06/2009	05989/08V94
5574	V94-05728	BL 1477	BL 1477	Tăng Kim Khoa	TT Ngan dừa, Huyện Hồng Dân	29/01/2010	29/01/2011	00165/10V94
5575	V94-05729			Nguyễn Minh Dương	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	19/11/2008	19/11/2009	06004/08V94
5576	V94-05730			Võ Văn út	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	29/12/2008	29/12/2009	06006/08V94
5577	V94-05731			Võ Văn Tho	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	29/12/2008	29/12/2009	06007/08V94
5578	V94-05732	BL 1132	BL 1132	Đinh Văn Hải	Xã Điền Hải, Huyện Đông Hải	29/06/2009	29/06/2010	02063/09V94
5579	V94-05733			Trần Văn Ngỗ	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	30/12/2008	30/06/2009	06014/08V94
5580	V94-05734			Văn Quốc Nam	Điền Hải, Huyện Đông Hải	30/12/2008	30/06/2009	06015/08V94
5581	V94-05735	BL:5756		Văn Bé Tư	Điền Hải, Huyện Đông Hải	20/08/2009	20/02/2010	02396/09V94
5582	V94-05736			Nguyễn út Mười	Điền Hải, Huyện Đông Hải	30/12/2008	30/06/2009	06017/08V94
5583	V94-05737			Nguyễn Quốc Quy	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	30/12/2008	30/12/2009	06019/08V94
5584	V94-05738			Nguyễn Hoàng Việt	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	30/12/2008	30/12/2009	06020/08V94
5585	V94-05739			Nguyễn Văn Da	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	30/12/2008	30/12/2009	06021/08V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5586	V94-05740			Phạm Văn Liệt	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	30/12/2008	30/12/2009	06022/08V94
5587	V94-05741			lâm Minh Đoàn	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	30/12/2008	30/12/2009	06023/08V94
5588	V94-05742			Lâm Minh Đoàn	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	30/12/2008	30/12/2009	06024/08V94
5589	V94-05743	BL-5779		Lê Thị Mỹ Châu	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	26/01/2010	26/01/2011	00156/10V94
5590	V94-05744	BL5757		Trần Văn Việt	Điền Hải, Huyện Đông Hải	20/08/2009	20/02/2010	02395/09V94
5591	V94-05745			Lê Tuấn Anh	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	31/12/2008	31/12/2009	06032/08V94
5592	V94-05746			Lương Việt Hùng	Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	31/12/2008	30/06/2009	06035/08V94
5593	V94-05747			Lương Việt Hùng	Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	31/12/2008	30/06/2009	06036/08V94
5594	V94-05748	BL-0602	BL 0602	Nguyễn Hồng Thúy	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	31/12/2008	30/06/2009	06038/08V94
5595	V94-05749			Trần Tấn Lợi	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	02/01/2009	02/12/2009	00001/09V94
5596	V94-05750			Nguyễn Văn Cảnh	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00003/09V94
5597	V94-05751			Đoàn Thị Hát	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00004/09V94
5598	V94-05752			Trần Minh Chậm	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00005/09V94
5599	V94-05753			Trần Vĩnh Phong	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00006/09V94
5600	V94-05754			Trần Thanh Hùng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00007/09V94
5601	V94-05755			Trần Việt Kiều	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00008/09V94
5602	V94-05756			Võ Văn Tiếm	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00009/09V94
5603	V94-05757			Huỳnh Thị Hồng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00010/09V94
5604	V94-05758			Trần Tấn Tài	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00011/09V94
5605	V94-05759			Lâm Văn Thảo	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00012/09V94
5606	V94-05760			Nguyễn Văn Oanh	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	02/07/2009	00013/09V94
5607	V94-05761			Quách Hớn Giang	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	02/07/2009	00014/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5608	V94-05762			Phùng Văn Dũng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	02/07/2009	00015/09V94
5609	V94-05763			Trương Văn Tất	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00016/09V94
5610	V94-05764			Trần Văn Sô	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00017/09V94
5611	V94-05765			Lê Việt Đoàn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	20/01/2010	20/01/2011	00125/10V94
5612	V94-05766			Đỗ Văn Kệ	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00019/09V94
5613	V94-05767			Trần Văn Bé	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00020/09V94
5614	V94-05768			Quách Bé Sáu	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00021/09V94
5615	V94-05769			Ngô Thành Khởi	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00022/09V94
5616	V94-05770			Nguyễn Quốc Thống	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00023/09V94
5617	V94-05771			Nguyễn Quốc Việt	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00024/09V94
5618	V94-05772			Trần Hoàng Kiếm	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00025/09V94
5619	V94-05773			La Hoàng Tuấn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00026/09V94
5620	V94-05774			Lê Minh Đương	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00027/09V94
5621	V94-05775			Nguyễn Văn Mười	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00028/09V94
5622	V94-05776			Trần Thị Tiền	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	02/07/2009	00029/09V94
5623	V94-05777			Trần Văn Chót	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00030/09V94
5624	V94-05778			Trương Hoàng Điệp	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	02/07/2009	00031/09V94
5625	V94-05779			Nguyễn Văn Tiếng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00032/09V94
5626	V94-05780			Trần Văn Cứ	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00033/09V94
5627	V94-05781			Nguyễn Văn Dệt	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00034/09V94
5628	V94-05782			Trần Ngọc Huyền	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00035/09V94
5629	V94-05783			Trần Thanh Tòng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00036/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5630	V94-05784			Trần Văn Hùng	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00037/09V94
5631	V94-05785			Cao Văn ẩn	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00038/09V94
5632	V94-05786			Phan Văn Nghi	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00039/09V94
5633	V94-05787			Đoàn quốc Toàn	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00040/09V94
5634	V94-05788			Trần Quốc Thống	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00041/09V94
5635	V94-05789			Nguyễn Văn Quốc	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00042/09V94
5636	V94-05790			Nguyễn Văn Nam	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00043/09V94
5637	V94-05791			Trần Văn Quấn	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00044/09V94
5638	V94-05792			Nguyễn Văn Khải	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00045/09V94
5639	V94-05793			Nguyễn Văn Ngọc	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00046/09V94
5640	V94-05794			Võ Văn chiến	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00047/09V94
5641	V94-05795			Trịnh Dũng	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00048/09V94
5642	V94-05796			Bùi Thị Bèo	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00049/09V94
5643	V94-05797			Nguyễn Văn Nhiệm	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00050/09V94
5644	V94-05798			Nguyễn thị Hằng	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00051/09V94
5645	V94-05799			Trần Văn Bào	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00052/09V94
5646	V94-05800			Nguyễn Văn Lanh	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00053/09V94
5647	V94-05801			Lê thanh Tiếp	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00054/09V94
5648	V94-05802			Nguyễn Văn Tiến	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00055/09V94
5649	V94-05803			Lâm Văn Diễn	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	24/10/2011	24/10/2012	01292/11V94
5650	V94-05804			Diệp Văn Bé	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00057/09V94
5651	V94-05805			Thạch Sanh	Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00058/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5652	V94-05806			Lâm Văn Diễn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	24/10/2011	24/10/2012	01293/11V94
5653	V94-05807			Dương Văn Nghiệp	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00060/09V94
5654	V94-05808			Lê Hoàng Quân	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00061/09V94
5655	V94-05809			Nguyễn Văn Đáng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00062/09V94
5656	V94-05810			Trần Thanh Sang	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00063/09V94
5657	V94-05811			Nguyễn Văn Nghệ	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00064/09V94
5658	V94-05812			Trần Văn Thọ	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00065/09V94
5659	V94-05813			Nguyễn Văn Hùng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00066/09V94
5660	V94-05814			Phạm Chí Lựa	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00067/09V94
5661	V94-05815			Trần Văn Nên	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00068/09V94
5662	V94-05816			Diệp Kha Đa	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00069/09V94
5663	V94-05817			Trương Văn Hết	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00070/09V94
5664	V94-05818			Nguyễn Văn Đang	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00071/09V94
5665	V94-05819			Nguyễn Quốc Trung	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00072/09V94
5666	V94-05820			Võ Văn Chiến	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00073/09V94
5667	V94-05821			Nguyễn Văn Thật	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00074/09V94
5668	V94-05822			Trần Văn Hiệp	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00075/09V94
5669	V94-05823			Phùng So Ny	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00076/09V94
5670	V94-05824			Nguyễn Việt Trung	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00077/09V94
5671	V94-05825			Trịnh Quang Tâm	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00078/09V94
5672	V94-05826			Đặng Thanh Phương	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00079/09V94
5673	V94-05827			Tô Văn Hận	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00080/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5674	V94-05828			Trần Văn Ai	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00081/09V94
5675	V94-05829			Lê Thị Phụng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00082/09V94
5676	V94-05830			Nguyễn Thị Mãi	Ninh Nới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00083/09V94
5677	V94-05831			Phạm Văn Phúc	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00084/09V94
5678	V94-05832			Trần Văn Trường	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00085/09V94
5679	V94-05833			Nguyễn Văn út	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00086/09V94
5680	V94-05834			Ngô Văn Kiếm	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00087/09V94
5681	V94-05835			Đặng Trương Quỳnh	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00088/09V94
5682	V94-05836			Võ Thắng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00089/09V94
5683	V94-05837			Nguyễn Văn Tự	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00090/09V94
5684	V94-05838			Nguyễn Văn Rớt Em	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00091/09V94
5685	V94-05839			Nguyễn Văn Túy	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00092/09V94
5686	V94-05840			Nguyễn Hoài Em	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00093/09V94
5687	V94-05841			Trần Văn Chói	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00094/09V94
5688	V94-05842			Nguyễn Quốc Tuấn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00095/09V94
5689	V94-05843			Trần Văn Triệu	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00096/09V94
5690	V94-05844			Lê Văn Thiều	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	13/09/2010	13/09/2011	01029/10V94
5691	V94-05845			Nguyễn Văn Triệu	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	02/07/2009	00098/09V94
5692	V94-05846			Nguyễn Văn Lợi	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	02/07/2009	00099/09V94
5693	V94-05847			Trịnh Hùng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00100/09V94
5694	V94-05848			Nguyễn Văn Miền	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00101/09V94
5695	V94-05849			Nguyễn Hoàng Do	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00102/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5696	V94-05850			Trần Văn Lương	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	02/07/2009	00103/09V94
5697	V94-05851			Võ Văn Thắm	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00104/09V94
5698	V94-05852			Trần Minh Sĩ	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00105/09V94
5699	V94-05853			Trịnh Ngọc Minh	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00106/09V94
5700	V94-05854			Võ Văn Phụng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00107/09V94
5701	V94-05855			Võ Văn Hào	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/07/2009	00108/09V94
5702	V94-05856			Thạch Khanh	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00109/09V94
5703	V94-05857			Nguyễn Văn Vũ	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00110/09V94
5704	V94-05858			Sử Công Điện	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00111/09V94
5705	V94-05859			Trương Văn Hậu	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	02/07/2009	00112/09V94
5706	V94-05860			Hồ Văn Thiêu	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00113/09V94
5707	V94-05861			Danh Dượl	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00114/09V94
5708	V94-05862			Lê Văn Nhẩn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00115/09V94
5709	V94-05863			Lê Nhẩn Em	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00116/09V94
5710	V94-05864			Lê Chí Công	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00117/09V94
5711	V94-05865			Lê Văn Nhỏ	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00118/09V94
5712	V94-05866			Kim Văn Quây	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00119/09V94
5713	V94-05867			Trần Văn út	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00120/09V94
5714	V94-05868			Lê Văn Mển	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00121/09V94
5715	V94-05869			Trần Văn Lốn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00122/09V94
5716	V94-05870			Trương Văn Phương	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	14/05/2009	19/11/2009	00123/09V94
5717	V94-05871			Lê Thanh Mộng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00124/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5718	V94-05872			Nguyễn Văn Hoài	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	02/07/2009	00125/09V94
5719	V94-05873			Nguyễn Hoàng Tuấn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/01/2009	19/11/2009	00126/09V94
5720	V94-05874			Võ Văn Tám	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00134/09V94
5721	V94-05875			Trần Văn Phẩm	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00135/09V94
5722	V94-05876			Trần Văn Khang	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00136/09V94
5723	V94-05877			Phạm Minh Hiền	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00137/09V94
5724	V94-05878			Nguyễn Văn Chương	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00138/09V94
5725	V94-05879			Nguyễn Văn Thống	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00139/09V94
5726	V94-05880			Trần Quốc An	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00140/09V94
5727	V94-05881			Trần Văn Đấu	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00141/09V94
5728	V94-05882			Bùi Hoàng Bảo	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00144/09V94
5729	V94-05883			Cao Văn Việt	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00145/09V94
5730	V94-05884			Phan Văn Lợi	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00146/09V94
5731	V94-05885			Võ Văn Qui	NInh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00147/09V94
5732	V94-05886			Đinh Thành Công	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00148/09V94
5733	V94-05887			Trần Thị Tím	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00149/09V94
5734	V94-05888			Lâm Hồng ấn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00150/09V94
5735	V94-05889			Nguyễn Quốc Tuấn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00151/09V94
5736	V94-05890			Nguyễn Minh Chánh	Ninh QƯới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00152/09V94
5737	V94-05891			Sử Hoàng Ân	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00153/09V94
5738	V94-05892			Võ Văn Nhiều	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00154/09V94
5739	V94-05893			Nguyễn Văn Hiệp	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00155/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5740	V94-05894			Nguyễn Văn Hớn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00156/09V94
5741	V94-05895			Phan Thị Năm	Ninh Quời, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00157/09V94
5742	V94-05896			Lâm Văn Tính	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00158/09V94
5743	V94-05897			Lâm Văn Tính	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00159/09V94
5744	V94-05898			Quách Văn Lập	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00160/09V94
5745	V94-05899			Nguyễn Văn Tuấn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00161/09V94
5746	V94-05900			Lăm Trung Thanh	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00162/09V94
5747	V94-05901			Huỳnh Vũ Tiến	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00163/09V94
5748	V94-05902			Nguyễn Hùng Em	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00164/09V94
5749	V94-05903			Ngô Văn Bon	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00165/09V94
5750	V94-05904			Lê Như Tuần	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00166/09V94
5751	V94-05905			Phạm Văn Lam	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00167/09V94
5752	V94-05906			Quách Việt Hùng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00168/09V94
5753	V94-05907			Hồ Minh Nghĩa	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00169/09V94
5754	V94-05908			Trần Văn Thi	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00170/09V94
5755	V94-05909			Nguyễn Minh Đương	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00171/09V94
5756	V94-05910			Phạm Thị Nơi	Ninh Quới, Thành phố Bạc Liêu	05/01/2009	03/12/2009	00172/09V94
5757	V94-05911			Mai Hoàng Vũ	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00173/09V94
5758	V94-05912			Trần Văn Kỵ	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00174/09V94
5759	V94-05913			Nguyễn Văn Danh	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00175/09V94
5760	V94-05914			Nguyễn Văn Hoàng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00176/09V94
5761	V94-05915			Trương Văn Nam	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00178/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5762	V94-05916			Lưu Hoàng Anh	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00177/09V94
5763	V94-05917			Diệp Văn Khoe	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00179/09V94
5764	V94-05918			Nguyễn Văn Dững	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00180/09V94
5765	V94-05919			Nguyễn Văn Thức	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00181/09V94
5766	V94-05920			Nguyễn Văn Thắng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00182/09V94
5767	V94-05921			Trần Văn Tóm	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00183/09V94
5768	V94-05922			Dương Văn Thế	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00184/09V94
5769	V94-05923			Trương Văn Thùa	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00185/09V94
5770	V94-05924			Nguyễn Văn Thành	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00186/09V94
5771	V94-05925			Lê Văn Ty	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00187/09V94
5772	V94-05926			Đòan Văn ấu	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00188/09V94
5773	V94-05927			Phan Văn Hận	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00189/09V94
5774	V94-05929			Phan Văn Triều	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00191/09V94
5775	V94-05930			Huỳnh Văn Giữ	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00192/09V94
5776	V94-05931			Lê Tiến Em	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00193/09V94
5777	V94-05932			Nguyễn Ngọc Em	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00194/09V94
5778	V94-05933			Lê Văn Sơn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00195/09V94
5779	V94-05934			Liên Thanh Hùng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00196/09V94
5780	V94-05935			Nguyễn Thanh Tùng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00197/09V94
5781	V94-05936			Lê Lưu Thông	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00198/09V94
5782	V94-05937			Đào Công Bé	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00199/09V94
5783	V94-05938			Danh Thép	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00200/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5784	V94-05939			Võ Văn Đõ	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00201/09V94
5785	V94-05940			Đặng Văn Nới	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00202/09V94
5786	V94-05941			Sử Văn	Ninh Quới ít, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/07/2009	00203/09V94
5787	V94-05942			Nguyễn Tấn Việt	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/07/2009	00204/09V94
5788	V94-05943			Lưu Hoàng Anh	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/07/2009	00205/09V94
5789	V94-05944			Nguyễn Văn Kiên	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00206/09V94
5790	V94-05945			Đặng Thanh Tòng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/07/2009	00207/09V94
5791	V94-05946			Trần Minh Đức	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00208/09V94
5792	V94-05947			Trần Văn Lượm	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/07/2009	00209/09V94
5793	V94-05948			Dương Trường An	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/07/2009	00210/09V94
5794	V94-05949			Nguyễn Văn Phận	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00211/09V94
5795	V94-05950			Trương Văn Sơn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/07/2009	00212/09V94
5796	V94-05951			Nguyễn Hoàng Hận	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00213/09V94
5797	V94-05952			Nguyễn Trung Thật	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00214/09V94
5798	V94-05953			Trương Văn Chiến	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00215/09V94
5799	V94-05954			Võ Văn Kiệt	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00216/09V94
5800	V94-05955			Nguyễn Hoài Hận	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/07/2009	00217/09V94
5801	V94-05956			Phạm Văn Khởi	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00218/09V94
5802	V94-05957			Nguyễn Hoàng Tổng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00219/09V94
5803	V94-05958			Hà Quốc Thắng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00220/09V94
5804	V94-05959			Đào Công Thực	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	03/12/2009	00221/09V94
5805	V94-05960			Lâm Hoài Đảm	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00222/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5806	V94-05961			Trần Quốc Việt	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00223/09V94
5807	V94-05962			Trần Quốc Việt	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00224/09V94
5808	V94-05963			Nguyễn Văn Lùn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00225/09V94
5809	V94-05964			Đặng Văn Trọn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00226/09V94
5810	V94-05965			Võ Văn Trận	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00227/09V94
5811	V94-05966			Dương Văn Định	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00228/09V94
5812	V94-05967			Dương Văn Góp	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00229/09V94
5813	V94-05968			Đào Công Danh	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00230/09V94
5814	V94-05969			Trần Quốc Kha	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00231/09V94
5815	V94-05970			Nguyễn Văn út	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00232/09V94
5816	V94-05971			Nguyễn Văn Thống	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00233/09V94
5817	V94-05972			Nguyễn Văn Trường	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00234/09V94
5818	V94-05973			Lăm Văn Hải	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00235/09V94
5819	V94-05974			Phan Văn Đùm	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00236/09V94
5820	V94-05975			Đào Chí Tâm	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00237/09V94
5821	V94-05976			Đào Văn Trường	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	03/12/2009	00238/09V94
5822	V94-05977			Lê Miền Nam	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	06/01/2009	03/12/2009	00239/09V94
5823	V94-05978			Quách Ngọc Hận	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00240/09V94
5824	V94-05979			Phan Văn Đến	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00241/09V94
5825	V94-05980			Nguyễn Hoàng My	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00242/09V94
5826	V94-05981			Trần Văn Đổi	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00243/09V94
5827	V94-05982			Huỳnh Văn Liệt	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00244/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5828	V94-05983			Phan Văn Thấp	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00245/09V94
5829	V94-05984			Nguyễn Văn Triệu	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00246/09V94
5830	V94-05985			Nguyễn Văn Trọng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00247/09V94
5831	V94-05986			Trương Văn Hậu	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00248/09V94
5832	V94-05987			Nguyễn Văn út	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	05/01/2009	03/12/2009	00249/09V94
5833	V94-05988	BL-3216		Đoàn Hữu Sơn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	07/01/2010	07/01/2011	00062/10V94
5834	V94-05989			Trương Si Mil	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	09/01/2010	00252/09V94
5835	V94-05990			Huỳnh Văn Dũ	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	14/01/2009	31/12/2009	00253/09V94
5836	V94-05991			Lê Minh Tuấn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	06/01/2009	06/07/2009	00254/09V94
5837	V94-05992			Nguyễn Văn Tánh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	06/01/2009	06/07/2009	00255/09V94
5838	V94-05993			Nguyễn Văn Thọ	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	07/01/2009	07/07/2009	00259/09V94
5839	V94-05994			Lữ Minh Được	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	07/01/2009	07/07/2009	00260/09V94
5840	V94-05995	BL-5811		Hồng Đại Phú	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	26/11/2009	26/05/2010	02957/09V94
5841	V94-05996			Hồng Đại Phú	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	07/01/2009	07/07/2009	00262/09V94
5842	V94-05997	BL-5790		Trần Mã Thiên	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	04/12/2014	12/09/2015	00902/14V94
5843	V94-05998		Chở xe máy - C Dùng	Huỳnh Văn Tỷ	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	07/01/2009	07/07/2009	00264/09V94
5844	V94-05999			Lê Minh Tuấn	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	16/01/2009	16/07/2009	00265/09V94
5845	V94-06000			Nguyễn Văn Yên	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	16/01/2009	16/07/2009	00266/09V94
5846	V94-06001			Danh Nguyên	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	08/07/2009	00286/09V94
5847	V94-06002			Huỳnh Vũ Ninh	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	07/01/2010	00288/09V94
5848	V94-06003			Trần Văn Dân	Hưng Phú, Huyện Phước Long	05/08/2013	17/02/2014	00606/13V94
5849	V94-06004			Nguyễn Văn Thuê	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	08/01/2009	08/07/2009	00292/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5850	V94-06005			Trần Văn Tam	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	08/01/2009	08/07/2009	00293/09V94
5851	V94-06006			Trần Thị Hạnh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	08/01/2009	08/07/2009	00294/09V94
5852	V94-06007			Nguyễn Văn Quyên	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	14/01/2009	07/01/2010	00295/09V94
5853	V94-06008			Trần Văn Tến	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	14/01/2009	07/01/2010	00296/09V94
5854	V94-06009			Trương Văn Đồng	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	14/01/2009	07/01/2010	00297/09V94
5855	V94-06010			Nguyễn Trung Trực	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	14/01/2009	07/01/2010	00298/09V94
5856	V94-06011			Trương Hoàng Nam	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	14/01/2009	07/01/2010	00299/09V94
5857	V94-06012			Trần Văn Giang	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/01/2009	07/01/2010	00300/09V94
5858	V94-06013			Nguyễn Văn Bằng	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/01/2009	07/01/2010	00301/09V94
5859	V94-06014			Phạm Văn Hưng	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/01/2009	07/01/2010	00302/09V94
5860	V94-06015			Lưu Việt Hiếu	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/01/2009	07/01/2010	00303/09V94
5861	V94-06016			Võ Văn Hùng	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/01/2009	07/01/2010	00304/09V94
5862	V94-06017			Trương Minh Có	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/01/2009	07/01/2010	00305/09V94
5863	V94-06018			Trương Hoàng Khởi	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/01/2009	07/01/2010	00306/09V94
5864	V94-06019			Trương Văn Phương	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/01/2009	07/01/2010	00307/09V94
5865	V94-06020			Nguyễn Văn Thơi	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/01/2009	07/01/2010	00308/09V94
5866	V94-06021			Lộ Thanh Nhàn	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/01/2009	07/01/2010	00309/09V94
5867	V94-06022			Nguyễn Hữu Nhã	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/01/2009	07/01/2010	00310/09V94
5868	V94-06023			Trần Thanh Thâu	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/01/2009	07/01/2010	00311/09V94
5869	V94-06024			Nguyễn Văn Trước	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/01/2009	07/01/2010	00312/09V94
5870	V94-06025			Lê Phước Khải	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/01/2009	07/07/2009	00313/09V94
5871	V94-06027	BL-5840		Phan Văn Tới	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	22/06/2011	22/06/2012	00862/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5872	V94-06028			Nguyễn Vũ Nam	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	09/07/2009	00317/09V94
5873	V94-06029			Tô văn Thừa	ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	09/01/2009	09/07/2009	00318/09V94
5874	V94-06030	BL:2393		Trần Ngọc Phước	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	30/11/2012	30/11/2013	01198/12V94
5875	V94-06031	BL-1164	CHở GIA CầM	Cao Văn Truyền	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	23/06/2011	23/06/2012	00864/11V94
5876	V94-06032	BL-5850		Lê Thanh Vũ	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	20/12/2011	20/12/2012	04945/11S69
5877	V94-06033			Phan Văn Khanh	Hưng Phú, Huyện Phước Long	13/01/2009	05/12/2009	00326/09V94
5878	V94-06034	BL:5960		Tô Văn Hấu	TT Phước long, Huyện Phước Long	12/01/2011	12/01/2012	00123/11V94
5879	V94-06035			Nguyễn Văn Đém	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	21/12/2009	21/12/2010	03100/09V94
5880	V94-06036			Nguyễn Quốc Thắng	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	13/01/2009	05/12/2009	00329/09V94
5881	V94-06037	BL-5904		Lâm Văn Thiện	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	08/01/2010	08/01/2011	00075/10V94
5882	V94-06038			Phan Văn Sự	TT Phước Long, Huyện Phước Long	13/01/2009	05/12/2009	00331/09V94
5883	V94-06039			Nguyễn Văn Lựa	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	13/01/2009	05/12/2009	00332/09V94
5884	V94-06040			Nguyễn Văn Khải	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/01/2009	05/12/2009	00333/09V94
5885	V94-06041			Đinh Văn Vinh	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	13/01/2009	05/12/2009	00334/09V94
5886	V94-06042			Đinh Văn Vinh	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	13/01/2009	05/12/2009	00335/09V94
5887	V94-06043			Quách Văn Cương	Vĩnh phú Tây, Huyện Phước Long	13/01/2009	05/12/2009	00336/09V94
5888	V94-06044			Quách Văn Cưng	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	14/01/2009	05/12/2009	00337/09V94
5889	V94-06046			Lâm văn Giỏi	TT Phước Long, Huyện Phước Long	14/01/2009	14/07/2009	00339/09V94
5890	V94-06047			Phan Văn Cơi	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	14/01/2009	05/12/2009	00340/09V94
5891	V94-06048			Trần Văn Quang	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	14/01/2009	05/12/2009	00341/09V94
5892	V94-06049			Lâm Văn Chệt	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	14/01/2009	14/07/2009	00342/09V94
5893	V94-06050			Nguyễn Văn Thiên	TT Phước Long, Huyện Phước Long	14/01/2009	05/12/2009	00343/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5894	V94-06051			Nguyễn văn Tài	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	14/01/2009	05/12/2009	00344/09V94
5895	V94-06052			Lê Văn Điền	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	14/01/2009	05/12/2009	00345/09V94
5896	V94-06053			Lê Tiến Chiều	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	14/01/2009	05/12/2009	00346/09V94
5897	V94-06054			Nguyễn Thị Yến	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	14/01/2009	05/12/2009	00347/09V94
5898	V94-06055			Ngô Thanh Tuấn	TT Phước Long, Huyện Phước Long	14/01/2009	14/07/2009	00348/09V94
5899	V94-06056			Nguyễn Văn Tưởng	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	12/01/2009	12/07/2009	00349/09V94
5900	V94-06057			Đàm Văn Nhẩn	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	12/01/2009	12/07/2009	00350/09V94
5901	V94-06058			Lâm ý Kía	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	13/01/2009	13/07/2009	00352/09V94
5902	V94-06059			Lê Văn Hai	Phường 5, Thành phố Bạc Liêu	14/01/2009	14/07/2009	00362/09V94
5903	V94-06060			Nguyễn Văn Tơ	Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình	04/02/2009	04/08/2009	00453/09V94
5904	V94-06061			Nguyễn Văn út	An Trạch, Huyện Đông Hải	05/02/2009	05/08/2009	00462/09V94
5905	V94-06062	BL-5985		Lê Thanh Dũng	Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	26/04/2011	26/04/2012	00462/11S95
5906	V94-06063	BL:1353		Đồng Thị Lên	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	07/06/2010	07/06/2011	00691/10V94
5907	V94-06064			Ngô út Một	Xã Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	06/02/2009	06/08/2009	00474/09V94
5908	V94-06065			Mai Văn Tòng	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	06/02/2009	06/08/2009	00475/09V94
5909	V94-06066	BL:5995		Nguyễn Văn út	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	05/03/2012	05/03/2013	00279/12V94
5910	V94-06067			Huỳnh Văn Tùng	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	10/02/2009	10/08/2009	00504/09V94
5911	V94-06069	BL:6003		Lê Chí Nguyện	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	03/10/2013	19/09/2014	00771/13V94
5912	V94-06070			Thiềm Hoàng Ba	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	15/01/2009	14/01/2010	00372/09V94
5913	V94-06071			Lê Văn Nhựt	Phường 6, Thành phố Bạc Liêu	16/01/2009	16/07/2009	00381/09V94
5914	V94-06072			Mã Văn Phong	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	16/01/2009	16/07/2009	00382/09V94
5915	V94-06073			Nguyễn Hoà Đoàn	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	16/01/2009	16/07/2009	00384/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5916	V94-06074	BL-5893		Nguyễn Trung Nam	TT Phước long, Huyện Phước Long	29/06/2010	29/06/2011	00745/10V94
5917	V94-06075			Trần Trọng Thanh	Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình	15/01/2009	19/07/2009	00400/09V94
5918	V94-06076	BL-5949		Trương Văn út	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	17/01/2012	17/01/2013	00070/12V94
5919	V94-06077			Trần Quyết Thắng	Hưng Phú, Huyện Phước Long	21/01/2009	21/07/2009	00410/09V94
5920	V94-06078	BL:5954		Võ Văn Hết	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	21/07/2009	21/07/2010	02223/09V94
5921	V94-06079			Ngô Minh Trường	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	02/02/2009	02/08/2009	00430/09V94
5922	V94-06080			Nguyễn Văn Thông	Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/02/2009	03/08/2009	00444/09V94
5923	V94-06081	BL:5963		Nguyễn Thanh Dễ	Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	31/01/2012	31/01/2013	00115/12V94
5924	V94-06082	BL-5964		Trương Thanh Toàn	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	13/01/2010	13/01/2011	00185/10S69
5925	V94-06083	BL:6004		Mai Văn An	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	08/09/2010	08/09/2011	01011/10V94
5926	V94-06084	BL-6008		Châu Tấn Giỏi	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	26/11/2010	26/11/2011	01258/10V94
5927	V94-06085	BL-6168		Ngô Hoàng Dũng	Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình	05/07/2010	05/07/2011	00785/10V94
5928	V94-06086	BL-6006	BL- 6006	Phạm Văn Ngoãn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	02/01/2013	02/01/2014	00002/13V94
5929	V94-06087	BL- 6007	BL- 6007	Huỳnh Văn Khởi	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	02/01/2013	02/01/2014	00005/13V94
5930	V94-06088			Phan Ngọc Khải	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	13/02/2009	13/08/2009	00524/09V94
5931	V94-06089	BL:6156		Đoàn Văn Quân	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	15/04/2010	15/04/2011	00488/10V94
5932	V94-06090	BL:6169		Trần Văn Liêm	Hưng Phú, Huyện Phước Long	24/11/2011	24/11/2012	01591/11V94
5933	V94-06091			Nguyễn Văn Hoà	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	16/02/2009	16/08/2009	00543/09V94
5934	V94-06092	BL:6157		Trần Văn Túc	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	29/10/2009	29/04/2010	02827/09V94
5935	V94-06093	BL- 3154		Huỳnh Văn Hiếu	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	12/06/2015	13/04/2016	00441/15V94
5936	V94-06094	BL-6178		Kha Hó	Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai	17/03/2010	17/03/2011	00387/10V94
5937	V94-06095	BL- 1777		Trương Văn Cẩm	Hưng Phú, Huyện Phước Long	26/09/2014	11/06/2015	00756/14V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5938	V94-06096			Tô Minh Tâm	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	18/02/2009	18/08/2009	00566/09V94
5939	V94-06097	BL:6177		Phạm Văn Cảnh	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	03/12/2012	03/12/2013	01209/12V94
5940	V94-06098	BL-6175		Trần Trí Nguyện	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	29/10/2009	29/04/2010	02828/09V94
5941	V94-06099	BL:6176		Nguyễn Tấn Đạt	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	05/02/2010	05/02/2011	00200/10V94
5942	V94-06100	BL-6179		Huỳnh Minh Cảnh	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	10/03/2010	10/03/2011	00346/10V94
5943	V94-06101			Trần Văn Vũ	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	19/02/2009	19/08/2009	00583/09V94
5944	V94-06102			Lê Văn Hiếu	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	19/02/2009	19/08/2009	00584/09V94
5945	V94-06103	BL-5577		Lê Văn Phong	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	30/12/2009	30/12/2010	03159/09V94
5946	V94-06104			Lê Văn Truyền	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	19/02/2009	19/08/2009	00586/09V94
5947	V94-06105	BL- 1672		Phạm Hòang Nhu	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	20/02/2009	20/02/2009	00598/09V94
5948	V94-06107	BL:6180		Nguyễn Thị Tuyết Anh	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	05/10/2012	05/10/2013	00945/12V94
5949	V94-06108	BL-0968	BL-0968	Lê Văn Đức	Xã Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	16/04/2014	14/03/2015	00328/14V94
5950	V94-06109			Huỳnh Văn Hùng	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	24/02/2009	24/08/2009	00621/09V94
5951	V94-06110			Lý Thanh Hải	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	26/02/2009	26/08/2009	00630/09V94
5952	V94-06111			Châu Minh Hiếu	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	26/02/2009	26/08/2009	00631/09V94
5953	V94-06112	BL-2560		Dương Thanh Trung	Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	09/09/2009	09/09/2010	02490/09V94
5954	V94-06113			Phan Thanh Thảo	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	26/02/2009	26/08/2009	00635/09V94
5955	V94-06114			Phan Thanh Thảo	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	26/02/2009	26/08/2009	00636/09V94
5956	V94-06115	BL-6206	BL-6206	Nguyễn Văn Đẳng	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	12/08/2010	12/02/2011	00920/10V94
5957	V94-06116	BL- 6211	BL- 6211	Nguyễn Văn Vũ	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	22/08/2012	22/08/2013	00804/12V94
5958	V94-06117	BL-6207		Nguyễn Văn Trung	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	27/04/2010	27/04/2011	00544/10V94
5959	V94-06118			Nguyễn Văn Hài	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	26/02/2009	26/02/2010	00653/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5960	V94-06119	BL-6263		Nguyễn Văn Miễn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	12/04/2010	02746/09V94
5961	V94-06120			Nguyễn Văn Miễn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	28/02/2009	28/08/2009	00661/09V94
5962	V94-06121	BL;6259		Nguyễn Văn Miễn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	12/04/2010	02747/09V94
5963	V94-06122			Nguyễn Văn Miễn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	28/02/2009	28/08/2009	00663/09V94
5964	V94-06123			Nguyễn Văn Miễn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	28/02/2009	28/08/2009	00666/09V94
5965	V94-06124			Nguyễn Văn Miễn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	28/02/2009	28/08/2009	00664/09V94
5966	V94-06125			Nguyễn Văn Miễn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	28/02/2009	28/08/2009	00665/09V94
5967	V94-06126			Nguyễn Văn Miễn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	28/02/2009	28/08/2009	00667/09V94
5968	V94-06127	BL-6212		Trần Thị Tiên	TT Phước Long, Huyện Phước Long	23/08/2012	23/08/2013	00824/12V94
5969	V94-06128	BL-0819	BL 0819	Nguyễn Văn Bé Hai	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	10/04/2014	26/03/2015	00293/14V94
5970	V94-06129	BL-0525	Ghe Tam bản	Đỗ Thành Hải	Hưng Phú, Huyện Phước Long	01/08/2014	07/02/2015	00624/14V94
5971	V94-06130	BL-6226		Võ Văn út	Hưng Phú, Huyện Phước Long	27/04/2012	27/04/2013	00460/12V94
5972	V94-06131			Trà Văn Dương	Hưng Phú, Huyện Phước Long	02/03/2009	02/09/2009	00688/09V94
5973	V94-06132			Từ Văn Nhanh	Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu	02/03/2009	02/09/2009	00689/09V94
5974	V94-06133			Nguyễn Thanh Nguyên	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	02/03/2009	02/09/2009	00694/09V94
5975	V94-06134			Nguyễn Thị Khai	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	02/03/2009	02/09/2009	00695/09V94
5976	V94-06135			Phạm Thanh Sang	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	03/03/2009	03/09/2009	00699/09V94
5977	V94-06137	BL:6249		Phạm Thanh Thệ	Vĩnh Phú Tây, Huyện Hồng Dân	14/11/2011	14/11/2012	01523/11V94
5978	V94-06138	BL- 6248		Ngô Văn Chung	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	27/03/2013	18/01/2014	00262/13V94
5979	V94-06139	BL-6239		Nguyễn Thị Bông	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	29/01/2013	29/01/2014	00101/13V94
5980	V94-06140	BL-6247		Trần Văn Sang	Hưng Phú, Huyện Phước Long	24/11/2012	24/11/2013	05064/12V68
5981	V94-06141	BL6229	BL-6229	Trần Văn Tổng	Hưng Phú, Huyện Phước Long	08/09/2009	08/09/2010	02482/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
5982	V94-06142			Danh Tiên	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	04/03/2009	04/09/2009	00719/09V94
5983	V94-06143	BL-6253		Huỳnh Văn Thắm	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	16/07/2010	16/07/2011	03636/10S69
5984	V94-06144			Trương Văn út	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	04/03/2009	04/09/2009	00722/09V94
5985	V94-06145			Lê Văn Thống	Hưng Phú, Huyện Phước Long	04/03/2009	04/09/2009	00726/09V94
5986	V94-06146	BL-0961	Ghe tam bản	Huỳnh Văn Muốn	Hưng Phú, Huyện Phước Long	23/09/2013	10/07/2014	00742/13V94
5987	V94-06148			Lê Văn Tám	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	09/03/2009	09/03/2010	00739/09V94
5988	V94-06149			Tống Văn Tính	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	05/03/2009	05/09/2009	00740/09V94
5989	V94-06150			Thái Văn Hải	TT Phước Long, Huyện Phước Long	09/03/2009	18/02/2010	00741/09V94
5990	V94-06151			Huỳnh Văn Phúc	TT Phước Long, Huyện Phước Long	09/03/2009	09/09/2009	00742/09V94
5991	V94-06152			Võ Văn Chiều	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	09/03/2009	18/02/2010	00743/09V94
5992	V94-06153			Phạm Văn Nam	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	09/03/2009	18/02/2010	00744/09V94
5993	V94-06154			Phạm Thanh Tươi	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	09/03/2009	18/02/2010	00745/09V94
5994	V94-06155			Lê Văn Giới	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	09/03/2009	18/02/2010	00746/09V94
5995	V94-06156			Phạm Văn Trinh	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	09/03/2009	18/02/2010	00747/09V94
5996	V94-06157			Lê Văn Dững	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	10/03/2009	18/02/2010	00748/09V94
5997	V94-06158			Lê Văn Dớn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	10/03/2009	18/02/2010	00749/09V94
5998	V94-06159			Lê Khải Hoàng	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	10/03/2009	18/02/2010	00750/09V94
5999	V94-06160	BL:7005		Trần Văn Thiết	Hưng Phú, Huyện Phước Long	06/12/2010	06/05/2011	01282/10V94
6000	V94-06161			Dương Văn Hòa	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	10/03/2009	10/09/2009	00752/09V94
6001	V94-06162			Nguyễn Văn Hậu	Hưng Phú, Huyện Phước Long	10/03/2009	18/02/2010	00755/09V94
6002	V94-06164			Thái Minh Dương	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	09/03/2009	03/09/2009	00769/09V94
6003	V94-06165	BL:6422		Nguyễn Văn Nhịn	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	12/03/2010	12/03/2011	00369/10V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6004	V94-06166			Nguyễn Văn Tài	Hưng Phú, Huyện Phước Long	06/03/2009	04/09/2009	00772/09V94
6005	V94-06167			Mai Thanh Trường	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	06/03/2009	04/09/2009	00773/09V94
6006	V94-06168			Nguyễn Thành Quí	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	11/03/2009	03/03/2010	00775/09V94
6007	V94-06169			Nguyễn Văn Riêng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	10/03/2009	03/09/2009	00776/09V94
6008	V94-06170	BL-6276		Phạm Văn Nhờ	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	01/02/2010	01/08/2010	00172/10V94
6009	V94-06171			Trần Văn Thiết	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	10/03/2009	03/03/2010	00779/09V94
6010	V94-06172			Trần Văn Hận	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	10/03/2009	03/03/2010	00780/09V94
6011	V94-06173			Trần Phước Thiện	TT Phước Long, Huyện Hồng Dân	10/03/2009	03/03/2010	00781/09V94
6012	V94-06174			Đoàn Văn Lưu	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	11/03/2009	03/03/2010	00782/09V94
6013	V94-06175			Nguyễn Văn Tuy	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	11/03/2009	03/03/2010	00783/09V94
6014	V94-06176	BL:6279		Danh Cua	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	14/05/2012	14/05/2013	00493/12V94
6015	V94-06177			Huỳnh Ngọc Đảm	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	06/03/2009	03/03/2009	00786/09V94
6016	V94-06178			Danh Bộ	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	06/03/2009	06/03/2010	00785/09V94
6017	V94-06179			Trần Văn Que	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	06/03/2009	06/03/2010	00787/09V94
6018	V94-06180			Phan Thị Màu	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	11/03/2009	03/09/2009	00788/09V94
6019	V94-06181			Lê Hồng Phúc	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	06/03/2009	06/09/2009	00789/09V94
6020	V94-06182			Nguyễn Văn Bé	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	11/03/2009	03/09/2009	00790/09V94
6021	V94-06183			Nguyễn Văn Chơn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	10/03/2009	03/03/2010	00791/09V94
6022	V94-06184			Nguyễn Văn Dô	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	11/03/2009	03/09/2009	00792/09V94
6023	V94-06185			Nguyễn Văn Của	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	16/03/2009	03/03/2010	00793/09V94
6024	V94-06186			Dương Văn Thọ	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	11/03/2009	03/03/2010	00794/09V94
6025	V94-06187			Trương Văn Trọn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	11/03/2009	03/03/2010	00795/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6026	V94-06188			Nguyễn Văn Tuấn	Hưng Phú, Huyện Phước Long	11/03/2009	03/03/2010	00800/09V94
6027	V94-06189			Võ Văn Em	Hưng Phú, Huyện Phước Long	11/03/2009	03/03/2010	00801/09V94
6028	V94-06190			Nguyễn Văn Trí	Hưng Phú, Huyện Phước Long	13/03/2009	03/03/2010	00802/09V94
6029	V94-06191			Nguyễn Văn Kiên	Hưng Phú, Huyện Phước Long	13/03/2009	03/03/2010	00803/09V94
6030	V94-06192			Lê Chí Nguyện	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	12/03/2009	03/03/2010	00804/09V94
6031	V94-06193			Trần Văn Cường	Long Điền, Huyện Đông Hải	12/03/2009	03/03/2010	00805/09V94
6032	V94-06194			Huỳnh Văn Cuôl	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	12/03/2009	03/03/2010	00806/09V94
6033	V94-06195			Võ Văn Trúc	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	12/03/2009	03/03/2010	00807/09V94
6034	V94-06196			Võ Văn Hưởng	Vinh Phú Đông, Huyện Phước Long	12/03/2009	03/03/2010	00908/09V94
6035	V94-06197			Võ Văn Nhiên	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	12/03/2009	03/03/2010	00809/09V94
6036	V94-06198			Lâm Văn Sử	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	13/03/2009	03/03/2010	00810/09V94
6037	V94-06199			Lâm Quốc Thích	Phước Long, Huyện Phước Long	13/03/2009	13/09/2009	00811/09V94
6038	V94-06201	BL:6686		Huỳnh Văn Lẹ	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	28/09/2009	28/03/2010	02621/09V94
6039	V94-06202	BL-6281		Phan Thanh Đằng	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	17/11/2010	17/11/2011	01231/10V94
6040	V94-06203			Lâm Văn Dũng	Hưng phú, Huyện Phước Long	09/03/2009	09/09/2009	00835/09V94
6041	V94-06204			Trương Thái Nghiệm	An Phúc, Huyện Đông Hải	09/03/2009	07/03/2010	00838/09V94
6042	V94-06205			Đỗ Đoàn Thành	An Phúc, Huyện Đông Hải	09/03/2009	07/03/2010	00839/09V94
6043	V94-06206			Trần Quốc Lanh	An Phúc, Huyện Đông Hải	09/03/2009	07/03/2010	00840/09V94
6044	V94-06207			Huỳnh Văn Đỏ	An Phúc, Huyện Đông Hải	09/03/2009	07/03/2010	00841/09V94
6045	V94-06208			Lữ Minh Nguyên	An Phúc, Huyện Đông Hải	09/03/2009	07/03/2010	00842/09V94
6046	V94-06209			Thái Văn Cảnh	An Phúc, Huyện Đông Hải	09/03/2009	07/03/2010	00843/09V94
6047	V94-06210			Thái Mỹ Đượm	An Phúc, Huyện Đông Hải	09/03/2009	07/03/2010	00844/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6048	V94-06211			Lữ Minh Hiền	An Phúc, Huyện Đông Hải	09/03/2009	07/03/2010	00845/09V94
6049	V94-06212			Lữ Minh Nhân	An Phúc, Huyện Đông Hải	09/03/2009	07/03/2010	00846/09V94
6050	V94-06213			Nguyễn Văn Hiểu	An Phúc, Huyện Đông Hải	09/03/2009	07/03/2010	00847/09V94
6051	V94-06214			Lữ Minh Công	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00848/09V94
6052	V94-06215			Vũ Văn Boong	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00849/09V94
6053	V94-06216			Trần Văn Phong	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00850/09V94
6054	V94-06217			Mai Văn Liêm	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00851/09V94
6055	V94-06218			Kim Kía	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00852/09V94
6056	V94-06219			Mai văn Thắng	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00853/09V94
6057	V94-06220			Trương Văn Đời	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00854/09V94
6058	V94-06221			Trần Văn Vĩnh	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00855/09V94
6059	V94-06222			Tống Văn Lớn	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00856/09V94
6060	V94-06223			Đặng Tấn Độ	An Phú, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00857/09V94
6061	V94-06224			Nguyễn Văn Dễ	An Trạch, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00858/09V94
6062	V94-06225			Trương Văn Cu	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00859/09V94
6063	V94-06226			Tống Thanh Quang	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00860/09V94
6064	V94-06227			Đặng Tấn Ngươn	An Trạch, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00861/09V94
6065	V94-06228			Lữ Minh Ghi	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00862/09V94
6066	V94-06229			Lê Văn Nghĩa	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00863/09V94
6067	V94-06230			Đặng Văn Tuấn	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00864/09V94
6068	V94-06231			Nguyễn Văn Giới	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00865/09V94
6069	V94-06232	BL:6406		Huỳnh Văn Nhi	An Phúc, Huyện Đông Hải	06/05/2010	05/05/2011	00569/10V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6070	V94-06233			Giang Văn Lùng	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00867/09V94
6071	V94-06234			TRương Văn Vũ	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00868/09V94
6072	V94-06235			Đặng Tấn Lực	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00869/09V94
6073	V94-06236			Phan Văn Chứa	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00870/09V94
6074	V94-06237			Mai Văn Tới	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00871/09V94
6075	V94-06238			Trịnh út Nhỏ	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00872/09V94
6076	V94-06239			Nguyễn Văn Trưởng	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00873/09V94
6077	V94-06240			Trần Văn Thắng	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00874/09V94
6078	V94-06241			Lữ Minh Ca	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00875/09V94
6079	V94-06242			Nguyễn Văn Chiều	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00876/09V94
6080	V94-06243			Trần Văn Chiều	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00877/09V94
6081	V94-06244			Nguyễn Văn Hành	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00878/09V94
6082	V94-06245			Nguyễn Văn út	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00879/09V94
6083	V94-06246			Lê Văn Sách	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00880/09V94
6084	V94-06247			Phạm Văn Tháo	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00881/09V94
6085	V94-06248			Huỳnh Văn Luân	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00882/09V94
6086	V94-06249			Nguyễn Văn Phượng	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00883/09V94
6087	V94-06250			Ngô Văn Dũng	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00884/09V94
6088	V94-06251			Nguyễn Văn Hùng	AN Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00885/09V94
6089	V94-06252			Trần Thanh Hùng	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00886/09V94
6090	V94-06253			Trần Thanh Nhàn	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00887/09V94
6091	V94-06254			Nguyễn Chí Công	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00888/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6092	V94-06255	BL:6287		Nguyễn Văn Chân	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	30/12/2009	30/12/2010	03157/09V94
6093	V94-06256			Nguyễn Văn Đậu	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/03/2009	07/03/2010	00894/09V94
6094	V94-06257			Trần Văn Phong	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/03/2009	07/03/2010	00895/09V94
6095	V94-06258			Nguyễn Văn Ngữ	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/03/2009	07/03/2010	00896/09V94
6096	V94-06259			Tăng Văn Luân	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/03/2009	07/03/2010	00897/09V94
6097	V94-06260			Nguyễn Văn Đoàn	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/03/2009	07/03/2010	00898/09V94
6098	V94-06261			Nguyễn Thành Được	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/03/2009	07/03/2010	00899/09V94
6099	V94-06262			Trương Văn Hồng	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/03/2009	07/03/2010	00900/09V94
6100	V94-06263			Lê Văn Lâm	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/03/2009	07/03/2010	00901/09V94
6101	V94-06264			Trương Hoàng Hận	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/03/2009	07/03/2010	00902/09V94
6102	V94-06265			Mai Văn Tiện	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/03/2009	07/03/2010	00903/09V94
6103	V94-06266			Huỳnh Văn Sự	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/03/2009	07/03/2010	00904/09V94
6104	V94-06267			Đặng Tấn Phong	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/03/2009	07/03/2010	00905/09V94
6105	V94-06268			Ong Văn Lến	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/03/2009	07/03/2010	00906/09V94
6106	V94-06269			Trần Văn Khải	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00907/09V94
6107	V94-06271			Trịnh Văn Dũng	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00909/09V94
6108	V94-06272			Huỳnh Văn Nhi	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	11/09/2009	00910/09V94
6109	V94-06273			Trần Văn Dư	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00911/09V94
6110	V94-06274			Tô Văn Việt	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00912/09V94
6111	V94-06275			Lê Văn Phải	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00913/09V94
6112	V94-06276			Phạm Văn Tâm	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00914/09V94
6113	V94-06277			Nguyễn Văn Đường	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00915/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6114	V94-06278			Phạm Dương Linh	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00916/09V94
6115	V94-06279			Nguyễn Văn Nhứt	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00917/09V94
6116	V94-06280			Lý Tài	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00918/09V94
6117	V94-06281			Phạm Văn Dũng	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00919/09V94
6118	V94-06282			Nguyễn Văn Thắm	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00920/09V94
6119	V94-06283			Nguyễn Dương Linh	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00921/09V94
6120	V94-06284			Trịnh Văn Thống	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00922/09V94
6121	V94-06285			Hà Văn Thẳng	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00923/09V94
6122	V94-06286			Nguyễn Văn Thiêm	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00924/09V94
6123	V94-06287			Nguyễn Văn Thế	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00925/09V94
6124	V94-06288			Nguyễn Văn Đậu	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00926/09V94
6125	V94-06289			Trần Văn Đồng	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00927/09V94
6126	V94-06290			Nguyễn Văn Lăm	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00928/09V94
6127	V94-06291			Nguyễn Văn Tú	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00929/09V94
6128	V94-06292			Trịnh Văn Hùng	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00930/09V94
6129	V94-06293			Nguyễn Minh Đương	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00931/09V94
6130	V94-06294			Nguyễn Văn Kháng	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00932/09V94
6131	V94-06295			Hồ Văn Phong	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00933/09V94
6132	V94-06296			Trương Thị Mai	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00934/09V94
6133	V94-06297			Trịnh Thị Loan	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00935/09V94
6134	V94-06298			Vũ Sơn Hương	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00936/09V94
6135	V94-06299			Phạm Văn Hùng	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00937/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6136	V94-06300			Lê Văn Phước	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00938/09V94
6137	V94-06301			Trần Văn Dũng	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00939/09V94
6138	V94-06302			Nguyễn Văn Cuội	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00940/09V94
6139	V94-06303			Nguyễn Văn Luận	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00941/09V94
6140	V94-06304			Nguyễn Văn Tùng	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/03/2009	07/03/2010	00942/09V94
6141	V94-06305			Trần Văn Chanh	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00948/09V94
6142	V94-06306			Nguyễn Danh Em	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00949/09V94
6143	V94-06307			Nguyễn Văn Lác	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00950/09V94
6144	V94-06308			Nguyễn Văn Khanh	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00951/09V94
6145	V94-06309			Trần Văn Nơi	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00952/09V94
6146	V94-06310			Trần Văn Khắp	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00953/09V94
6147	V94-06311			Trần Văn Lừng	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00954/09V94
6148	V94-06312			Hàn Minh Chương	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00955/09V94
6149	V94-06313			Đào Trường Sơn	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00956/09V94
6150	V94-06314			Phan Minh Tâm	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00957/09V94
6151	V94-06315			Nguyễn Văn Tuấn	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00958/09V94
6152	V94-06316			Trương Văn Tổng	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00959/09V94
6153	V94-06317			Phạm văn Công	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00960/09V94
6154	V94-06318			Trần Văn Hùng	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00961/09V94
6155	V94-06319			Tạ Phi Hùng	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/03/2009	07/03/2010	00962/09V94
6156	V94-06320			Trương Thị Trường	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/03/2009	07/03/2010	00963/09V94
6157	V94-06321			Nguyễn Văn Tâm	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/03/2009	07/03/2010	00964/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6158	V94-06322			Nguyễn Văn Dảnh	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/03/2009	07/03/2010	00965/09V94
6159	V94-06323			Đinh Văn Tuấn	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/03/2009	07/03/2010	00966/09V94
6160	V94-06324			Tăng Văn Cường	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/03/2009	07/03/2010	00967/09V94
6161	V94-06325			Trần Văn Phương	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/03/2009	07/03/2010	00968/09V94
6162	V94-06326			Trương Minh Tuấn	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/03/2009	07/03/2010	00969/09V94
6163	V94-06327			Nguyễn Văn Vững	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/03/2009	07/03/2010	00970/09V94
6164	V94-06328			Nguyễn Văn Hân	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/03/2009	07/03/2010	00971/09V94
6165	V94-06329			Trần Văn Hận	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/03/2009	07/03/2010	00972/09V94
6166	V94-06330			Huỳnh Văn Dữ	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	00973/09V94
6167	V94-06331			Phạm Văn Ô	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/03/2009	07/03/2010	00974/09V94
6168	V94-06332			Trần Văn Nghĩa	An Phúc, Huyện Đông Hải	12/03/2009	07/03/2010	00975/09V94
6169	V94-06333			Thái Thị Thu Ba	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	00976/09V94
6170	V94-06334			Thái Văn Vui	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	00977/09V94
6171	V94-06335			Phan Thanh Hùng	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	00987/09V94
6172	V94-06336			Trần Văn Hết	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	00979/09V94
6173	V94-06337			Nguyễn Văn Huyện	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	00980/09V94
6174	V94-06338			Thái Văn Cường	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2009	00981/09V94
6175	V94-06339			Trần Văn Tắc	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	00982/09V94
6176	V94-06340			Phạm Minh Khoẻ	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	00983/09V94
6177	V94-06341			Trần Văn Xuân	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	00984/09V94
6178	V94-06342			Trần Văn Vinh	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	00985/09V94
6179	V94-06343			Phan Văn Nhanh	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	00986/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6180	V94-06344			Cao Văn Quang	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	00978/09V94
6181	V94-06345			Huỳnh Văn Phương	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	00988/09V94
6182	V94-06346			Nguyễn Văn Sáng	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	00989/09V94
6183	V94-06347			Tăng Văn Kiên	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	00990/09V94
6184	V94-06348			Bùi Văn Nhẫn	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	00991/09V94
6185	V94-06349			Lê Hoàng Ân	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	00992/09V94
6186	V94-06350			Nguyễn Văn Ngờ	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	00993/09V94
6187	V94-06351			Bùi Trung Kiên	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	00994/09V94
6188	V94-06352			Trần Tấn Lực	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	00995/09V94
6189	V94-06353			Nguyễn Hữu Thống	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	00996/09V94
6190	V94-06354			Nguyễn Tấn Thành	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	00997/09V94
6191	V94-06355			Võ Hoàng Nghĩa	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	11/03/2009	11/09/2009	00998/09V94
6192	V94-06356			Huỳnh Văn Tròn	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	11/03/2009	11/09/2009	01003/09V94
6193	V94-06357	BL-0356	BL 0356	Tạ Phước Lợi	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	13/04/2010	13/04/2011	00476/10V94
6194	V94-06358		BíCH TUYềN	Trần Văn Thanh	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	12/03/2009	12/03/2010	01006/09V94
6195	V94-06359			Văn Công Tâm	Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	13/03/2009	13/03/2010	01018/09V94
6196	V94-06360			Nguyễn Văn Thông	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01020/09V94
6197	V94-06361			Ong Văn Hùng	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01021/09V94
6198	V94-06362			Ong Văn Sơn	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01022/09V94
6199	V94-06363			Tô Minh Luân	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01023/09V94
6200	V94-06364			Thái Tấn Tài	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01024/09V94
6201	V94-06365			Nguyễn Minh Luân	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01025/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6202	V94-06366			Đào Hồng Phước	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01026/09V94
6203	V94-06367			Tô Văn Đồng	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01027/09V94
6204	V94-06368			Võ Văn Mi	An Phúc, Huyện Đông Hải	08/05/2009	07/03/2010	01028/09V94
6205	V94-06369			Trần Văn Nguyện	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01029/09V94
6206	V94-06370			Nguyễn Văn Khởi	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01030/09V94
6207	V94-06371			Võ Văn Soi	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01031/09V94
6208	V94-06372			Đặng Thành Tất	An Phúc, Huyện Đông Hải	20/03/2009	07/03/2010	01032/09V94
6209	V94-06373			Nguyễn Văn Hoà	An Phúc, Huyện Đông Hải	20/03/2009	07/03/2010	01033/09V94
6210	V94-06374			TrịnhVănTrị	An Phúc, Huyện Đông Hải	20/03/2009	07/03/2010	01034/09V94
6211	V94-06375			Nguyễn Văn Lành	An Phúc, Huyện Đông Hải	20/03/2009	07/03/2010	01035/09V94
6212	V94-06376			Trần Văn Nin	An Phúc, Huyện Đông Hải	20/03/2009	07/03/2010	01036/09V94
6213	V94-06377			Cao Văn Lăm	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01037/09V94
6214	V94-06378			Nguyễn Thanh Niền	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01038/09V94
6215	V94-06379			Nguyễn Văn Đạt	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01039/09V94
6216	V94-06380			Đào Văn út	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01040/09V94
6217	V94-06381			Cao Văn Khì	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01041/09V94
6218	V94-06382			Đinh Văn Xem	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01042/09V94
6219	V94-06383			Dương Văn Tính	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01043/09V94
6220	V94-06384			Trần Văn Quyên	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01044/09V94
6221	V94-06385			Nguyễn Văn Tạo	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01045/09V94
6222	V94-06386			Nguyễn Văn Tèo	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01046/09V94
6223	V94-06387			Phạm Minh Chí	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01047/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6224	V94-06388			Nguyễn Hoàng Tặng	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01048/09V94
6225	V94-06389			Nguyễn Minh Đèo	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01049/09V94
6226	V94-06390			Nguyễn Hữu Đúc	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01050/09V94
6227	V94-06391			Nguyễn Minh Luân	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01051/09V94
6228	V94-06392			Nguyễn Văn Vinh	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01052/09V94
6229	V94-06393			Trương Thị Chiến	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01053/09V94
6230	V94-06394			Thái Văn Dư	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01054/09V94
6231	V94-06395			Lê Văn Cảnh	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01055/09V94
6232	V94-06396			Trương Thị Phương	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01056/09V94
6233	V94-06397			Phạm Văn Vẹn	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01057/09V94
6234	V94-06398			Trần Văn Tãng	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01058/09V94
6235	V94-06399			Đặng Văn Hải	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01059/09V94
6236	V94-06400			Huỳnh Văn Kính	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2009	07/03/2010	01060/09V94
6237	V94-06401			Nguyễn Văn Thuốl	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/03/2009	07/03/2010	01061/09V94
6238	V94-06402			Nguyễn Văn Công	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/03/2009	07/03/2010	01062/09V94
6239	V94-06403			Nguyễn Văn Đoàn	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/03/2009	07/03/2010	01063/09V94
6240	V94-06404			Nguyễn Văn Sĩ	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/03/2009	07/03/2010	01064/09V94
6241	V94-06405			Đinh Văn Vĩnh	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/03/2009	07/03/2010	01065/09V94
6242	V94-06406			Trương Th Lợi	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/03/2009	07/03/2010	01066/09V94
6243	V94-06407			Nguyễn Văn Hùng	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/03/2009	07/03/2010	01067/09V94
6244	V94-06408			Nguyễn Văn Chọn	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/03/2009	07/03/2010	01068/09V94
6245	V94-06409			Huỳnh Văn Đoàn	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/03/2009	07/03/2010	01069/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6246	V94-06410			Trịnh Văn Thái	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/03/2009	07/03/2010	01070/09V94
6247	V94-06411			Cao Văn Đủ	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/03/2009	07/03/2010	01071/09V94
6248	V94-06412			Lê Văn Linh	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/03/2009	07/03/2010	01072/09V94
6249	V94-06413			Nguyễn Văn Tập	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/03/2009	07/03/2010	01073/09V94
6250	V94-06414			Trần Văn Nghiệp	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/03/2009	07/03/2010	01074/09V94
6251	V94-06415			Giã Văn Đực	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/03/2009	07/03/2010	01075/09V94
6252	V94-06416			Hồ Văn Rơi	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/03/2009	07/03/2010	01076/09V94
6253	V94-06417			Võ Văn Phải	An Trạch, Huyện Đông Hải	16/03/2009	07/03/2010	01077/09V94
6254	V94-06418			Nguyễn Văn Tùng	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/03/2009	07/03/2010	01078/09V94
6255	V94-06419			Trương Văn Mười	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/03/2009	07/03/2010	01079/09V94
6256	V94-06420			Mai Văn Thừa	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/03/2009	07/03/2010	01080/09V94
6257	V94-06421			Nguyễn Văn Giang	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/03/2009	07/03/2010	01081/09V94
6258	V94-06423			Đặng Văn Đen	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/03/2009	07/03/2010	01083/09V94
6259	V94-06424			Bùi Văn Que	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/03/2009	07/03/2010	01084/09V94
6260	V94-06425			Lê Văn Chắc	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/03/2009	07/03/2010	01085/09V94
6261	V94-06426			Lê Văn Diệu	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/03/2009	07/03/2010	01086/09V94
6262	V94-06427			Trần Văn Một	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/03/2009	07/03/2010	01087/09V94
6263	V94-06428			Lê Văn Nghị	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	01088/09V94
6264	V94-06429			Hồ Văn Sáng	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	01089/09V94
6265	V94-06430			Trần Văn Sang	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	01090/09V94
6266	V94-06431			Võ Văn Nghĩa	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	01091/09V94
6267	V94-06432			Trần Văn Vinh	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	01092/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6268	V94-06433			Nguyễn Thị Phụng	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	01093/09V94
6269	V94-06434			Bùi Văn Miên	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	01094/09V94
6270	V94-06435			Bùi Văn Ngọc	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	01095/09V94
6271	V94-06436			Hồ Văn Việt	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	01096/09V94
6272	V94-06437			Hồng Thị Gọn	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	01097/09V94
6273	V94-06438			Trần Văn Hoài	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	01098/09V94
6274	V94-06439			Tô Văn Kiếm	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	01099/09V94
6275	V94-06440			Võ Văn Tý	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	01100/09V94
6276	V94-06441			Châu Văn Trang	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/03/2009	07/03/2010	01101/09V94
6277	V94-06442			Lê Hồng Hải	TT Phước Long, Huyện Phước Long	13/03/2009	13/09/2009	01102/09V94
6278	V94-06443	BL-6313		Tống Thị Kiểu	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	12/04/2013	30/01/2014	00296/13V94
6279	V94-06446	BL- 1933		Dương Văn Sỹ	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	07/11/2013	12/09/2014	00858/13V94
6280	V94-06447			Ngô Văn Sum	Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	19/03/2009	19/09/2009	01127/09V94
6281	V94-06448	BL-6423	BL-6423	Nguyễn Văn Phố	TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình	29/11/2010	29/11/2011	01268/10V94
6282	V94-06449			Bùi Minh Triều	Hưng Phú, Huyện Phước Long	19/03/2009	19/09/2009	01130/09V94
6283	V94-06450			Huỳnh Thanh Dũng	Long Điền, Huyện Đông Hải	20/03/2009	20/09/2009	01134/09V94
6284	V94-06451			Nguyễn Văn Tới	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	23/03/2009	23/09/2009	01140/09V94
6285	V94-06452	BL-6441		Nguyễn Văn Thành	Phong Thạnh Tây B, Thị xã Giá Rai	04/01/2011	04/01/2012	00003/11V94
6286	V94-06453			Hồ Văn Chín	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	23/03/2009	23/09/2009	01147/09V94
6287	V94-06454	BL-6443		Phạm Ngọc Tiến	TT Phước Long, Huyện Phước Long	20/06/2011	20/06/2012	00847/11V94
6288	V94-06456			Nguyễn Văn Gõ	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	26/03/2009	26/09/2009	01158/09V94
6289	V94-06457			Phan Thị Chuyện	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	26/03/2009	26/09/2009	01159/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6290	V94-06458	BL-6447		Trịnh Thanh Việt	Long Điền, Huyện Đông Hải	12/02/2015	12/02/2016	00329/15S69
6291	V94-06459	BL:6448		Nguyễn Văn Giang	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	19/06/2013	19/06/2014	00488/13V94
6292	V94-06460	BL-6454	BL-6454	Võ Minh Dương	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	28/02/2011	28/02/2012	00374/11V94
6293	V94-06461			Lê Thành Được	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	25/03/2009	25/03/2010	01172/09V94
6294	V94-06462	BL-6595		CTy TNHH TM DV SX Hoà Thịnh	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	16/10/2009	16/10/2010	02775/09V94
6295	V94-06463			Bùi Thanh Hùng	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	26/03/2009	26/09/2009	01179/09V94
6296	V94-06464	BL-6463		Đặng Chí Thức	Hưng Phú, Huyện Phước Long	25/12/2009	25/12/2010	03133/09V94
6297	V94-06465	BL 0493	BL 0493	Châu Cẩm Duyên	Vỉnh Phú Tây, Huyện Phước Long	31/03/2009	30/09/2009	01207/09V94
6298	V94-06467			Châu Văn Sang	Xã Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	01/04/2009	18/03/2010	01211/09V94
6299	V94-06468	BL6626		Huỳnh Phong Danh	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	11/12/2009	11/12/2010	03044/09V94
6300	V94-06469			Nguyễn Quang Anh	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	07/04/2009	07/10/2009	01222/09V94
6301	V94-06470	BL-7445		Trần Tấn Cọp	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	19/09/2011	19/03/2012	01135/11V94
6302	V94-06471			Lưu Văn Ruộng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	07/04/2009	01/04/2010	01227/09V94
6303	V94-06472	BL- 6612		Nguyễn Minh Hải	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	15/03/2013	13/03/2014	00228/13V94
6304	V94-06473			Bùi Trung Trực	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	07/04/2009	01/04/2010	01229/09V94
6305	V94-06474	BL-6614		Trần Văn Ơn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	10/07/2013	13/04/2014	00536/13V94
6306	V94-06475			Mai Văn Chơi	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	21/03/2012	21/03/2013	00346/12V94
6307	V94-06476			Huỳnh Kim Chúc	Hưng Phú, Huyện Phước Long	03/04/2009	03/10/2009	01232/09V94
6308	V94-06477			Nguyễn Thị Tốt	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	07/04/2009	07/10/2009	01233/09V94
6309	V94-06478			Nguyễn Văn Kiệt	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	08/04/2009	01/04/2010	01234/09V94
6310	V94-06479			Nguyễn Văn Lượng	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	08/04/2009	01/04/2010	01235/09V94
6311	V94-06480			Nguyễn Văn Lập	Long Điền Tây, Thị xã Giá Rai	08/04/2009	01/04/2010	01236/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6312	V94-06481			Lê Văn Nhành	Long Điền Tây, Thị xã Giá Rai	08/04/2009	01/04/2010	01237/09V94
6313	V94-06482			Nguyễn Thành Tiến	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	09/04/2009	09/10/2009	01238/09V94
6314	V94-06483			Nguyễn Văn Tuấn	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	09/04/2009	09/10/2009	01239/09V94
6315	V94-06484	BL:6652		Ngô Văn Nghiêm	Hưng Phú, Huyện Phước Long	30/08/2012	30/08/2013	00845/12V94
6316	V94-06485			Nguyễn Thanh Phong	TT Phước Long, Huyện Phước Long	09/04/2009	09/10/2009	01241/09V94
6317	V94-06486	BL:6768		Huỳnh Văn Lộc	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	04/07/2014	03/07/2015	00544/14V94
6318	V94-06487			Trần BửuTriều	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	03/04/2009	30/03/2010	01244/09V94
6319	V94-06488			Phan Văn Anh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	03/04/2009	30/03/2010	01245/09V94
6320	V94-06489			Huỳnh Văn Tiếng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	03/04/2009	30/03/2010	01246/09V94
6321	V94-06490			Phạm Văn Toàn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	03/04/2009	30/03/2010	01247/09V94
6322	V94-06491			Võ Văn Tèo	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	03/04/2009	30/03/2010	01248/09V94
6323	V94-06492			Trương Văn Quý	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	03/04/2009	30/03/2010	01249/09V94
6324	V94-06493			Trịnh Văn Đèo	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	03/04/2009	30/03/2010	01250/09V94
6325	V94-06494			Lê Trường Vũ	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	03/04/2009	30/03/2010	01251/09V94
6326	V94-06495			Lê Văn Được	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	03/04/2009	30/03/2010	01252/09V94
6327	V94-06496			Nguyễn Thanh Hải	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	03/04/2009	30/03/2010	01253/09V94
6328	V94-06497			Nguyễn Hoàng Sang	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	03/04/2009	30/03/2010	01254/09V94
6329	V94-06498			Lâm Văn Y	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/04/2009	30/03/2010	01255/09V94
6330	V94-06499			Nguyễn Văn Với	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/04/2009	30/03/2010	01256/09V94
6331	V94-06500			Dương Văn Dân	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/04/2009	30/03/2010	01257/09V94
6332	V94-06501			Nguyễn Văn Trung	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/04/2009	30/03/2010	01258/09V94
6333	V94-06502			Bùi Văn Trí	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	09/04/2009	30/03/2010	01259/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6334	V94-06503			Đinh Thị Dân	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	09/04/2009	30/03/2010	01260/09V94
6335	V94-06504			Trần Tuấn Khanh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	09/04/2009	30/03/2010	01261/09V94
6336	V94-06505			Trần Văn Dũng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	09/04/2009	30/03/2010	01262/09V94
6337	V94-06506			Quách Văn Nam	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	09/04/2009	30/03/2010	01263/09V94
6338	V94-06507			Hồ Tấn Hòang	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	09/04/2009	30/03/2010	01264/09V94
6339	V94-06508			Hồ Tấn Phát	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	09/04/2009	30/03/2010	01265/09V94
6340	V94-06509			Nguyễn Đồng Hiệp	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	09/04/2009	30/03/2010	01266/09V94
6341	V94-06510			Trần Văn Xua	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	13/04/2009	30/03/2010	01267/09V94
6342	V94-06511	BL-7223		Nguyễn Văn Hiền	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	01/12/2009	01/12/2010	02978/09V94
6343	V94-06512			Huỳnh Văn Ngoan	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	13/04/2009	30/03/2010	01269/09V94
6344	V94-06513			Lê Trọng Nghĩa	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	13/04/2009	30/03/2010	01270/09V94
6345	V94-06514			Huỳnh Văn Bình	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	13/04/2009	30/03/2010	01271/09V94
6346	V94-06515			Huỳnh Văn Đạo	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	13/04/2009	30/03/2010	01272/09V94
6347	V94-06516			Trần Văn Lình	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	13/04/2009	30/03/2010	01273/09V94
6348	V94-06517			Ngô Văn Diện	Ninh Thạnh Lợi A, Huyện Hồng Dân	03/04/2009	03/10/2009	01276/09V94
6349	V94-06518			Trần Văn Đời	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	03/04/2009	03/04/2010	01277/09V94
6350	V94-06519	BL-6807		Nguyễn Văn Chiến	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	30/07/2012	30/07/2013	00736/12V94
6351	V94-06520	BL-6813		Trần Lý Tưởng	Hưng Phú, Huyện Phước Long	21/12/2010	21/12/2011	01355/10V94
6352	V94-06521			Lê Duy Thanh	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	09/04/2009	09/10/2009	01298/09V94
6353	V94-06522			Lê Văn Vũ	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	14/04/2009	30/03/2010	01303/09V94
6354	V94-06523			Ngô Văn Tùng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	14/04/2009	30/03/2010	01304/09V94
6355	V94-06524			Bùi Văn Nghi	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	14/04/2009	30/03/2010	01305/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6356	V94-06525			Bùi Hoàng Minh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	14/04/2009	30/03/2010	01306/09V94
6357	V94-06526			Phan Thanh Sang	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	14/04/2009	30/03/2010	01307/09V94
6358	V94-06527			Nguyễn Thành Nguyên	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	14/04/2009	30/03/2010	01308/09V94
6359	V94-06528			Phan Văn Hận	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	14/04/2009	30/03/2010	01309/09V94
6360	V94-06529			Trần Văn Mênh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	14/04/2009	30/03/2010	01310/09V94
6361	V94-06530			Võ Văn Kiếm	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	14/04/2009	14/10/2009	01311/09V94
6362	V94-06531			Trương Văn Thậm	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	14/04/2009	30/03/2010	01312/09V94
6363	V94-06532			Lý Văn Đáng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	15/04/2009	30/03/2010	01313/09V94
6364	V94-06533			Nguyễn Văn Dình	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	15/04/2009	30/03/2010	01314/09V94
6365	V94-06534			Nguyễn Văn Sang	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	15/04/2009	30/03/2010	01315/09V94
6366	V94-06535			Lý Hồng Bá	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	15/04/2009	30/03/2010	01316/09V94
6367	V94-06536			Phan Hữu Thi	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	15/04/2009	30/03/2010	01317/09V94
6368	V94-06537			Trần Văn Thạnh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	15/04/2009	30/03/2010	01318/09V94
6369	V94-06538			Nguyễn Văn Tâm	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	15/04/2009	30/03/2010	01319/09V94
6370	V94-06539			Nguyễn Minh Hiền	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	15/04/2009	30/03/2010	01320/09V94
6371	V94-06540			Võ Quốc Nam	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	15/04/2009	30/03/2010	01321/09V94
6372	V94-06541			Châu Phước Nghĩa	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	15/04/2009	30/03/2010	01322/09V94
6373	V94-06542			Lương Minh Long	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	14/04/2009	30/03/2010	01323/09V94
6374	V94-06543			Đặng Kim Ngoan	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	14/04/2009	30/03/2010	01324/09V94
6375	V94-06544			Nguyễn Văn Việt	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	16/04/2009	30/03/2010	01325/09V94
6376	V94-06545			Lưu Huỳnh Đức	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	16/04/2009	30/03/2010	01326/09V94
6377	V94-06546			Nguyễn Văn Dũng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	16/04/2009	30/03/2010	01327/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6378	V94-06547			Nguyễn Văn Toàn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	16/04/2009	30/03/2010	01328/09V94
6379	V94-06548			Huỳnh Văn Dũng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	16/04/2009	30/03/2010	01329/09V94
6380	V94-06549			Châu Văn Tước	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	16/04/2009	30/03/2010	01330/09V94
6381	V94-06550			Trương Văn Tuấn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	16/04/2009	30/03/2010	01331/09V94
6382	V94-06551			Châu Văn Tước	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	16/04/2009	30/03/2010	01332/09V94
6383	V94-06552			Võ Văn Chiến	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	16/04/2009	30/03/2010	01333/09V94
6384	V94-06553			Huỳnh Văn Ngàn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	16/04/2009	30/03/2010	01334/09V94
6385	V94-06554			Võ Quang Trung	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	16/04/2009	30/03/2010	01335/09V94
6386	V94-06555	BL-7259		Hà Duy Khanh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	15/11/2012	15/11/2013	01135/12V94
6387	V94-06556			Châu Thế Lực	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	16/04/2009	30/03/2010	01337/09V94
6388	V94-06557			Tô Hoàng Long	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	16/04/2009	30/03/2010	01338/09V94
6389	V94-06558			Nguyễn Văn Việt	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	16/04/2009	30/03/2010	01339/09V94
6390	V94-06559			Nguyễn Văn Việt	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	16/04/2009	30/03/2010	01340/09V94
6391	V94-06560			Phan Văn Lanh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	20/04/2009	30/03/2010	01341/09V94
6392	V94-06561			Nguyễn Văn Giang	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	20/04/2009	30/03/2010	01342/09V94
6393	V94-06562			Phạm Văn Oanh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	20/04/2009	30/03/2010	01343/09V94
6394	V94-06563			Hà Văn Huỳnh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	14/04/2009	30/03/2010	01344/09V94
6395	V94-06564			Nguyễn Minh Phụng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	14/04/2009	30/03/2010	01345/09V94
6396	V94-06565			Lý Hoàng Trinh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	19/04/2009	30/03/2010	01346/09V94
6397	V94-06566			Nguyễn Văn Hiếu	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	21/04/2009	01/04/2010	01348/09V94
6398	V94-06567			Nguyễn Văn Kiệt	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	21/04/2009	01/04/2010	01349/09V94
6399	V94-06568			Lưu Văn Tèo	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	21/04/2009	01/04/2010	01350/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6400	V94-06569			Phạm Văn Mười	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	21/04/2009	01/04/2010	01351/09V94
6401	V94-06570			Nguyễn Văn Việt	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	21/04/2009	01/04/2010	01352/09V94
6402	V94-06571	BL-2406		Thạch Văn Ly	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	28/12/2010	28/12/2011	01383/10V94
6403	V94-06572			Trần Hoàng Thới	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/04/2009	13/04/2010	01363/09V94
6404	V94-06573			Lê Văn Cảnh	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/04/2009	11/04/2010	01364/09V94
6405	V94-06574			Lê Văn Đáng	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/04/2009	11/04/2010	01365/09V94
6406	V94-06575			Đặng Văn Hùng	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/04/2009	11/04/2010	01366/09V94
6407	V94-06576			Võ Văn Chính	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/04/2009	11/04/2010	01367/09V94
6408	V94-06577			Nguyễn Văn Khởi	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/04/2009	11/04/2010	01368/09V94
6409	V94-06578			Nguyuễn Văn Trong	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/04/2009	11/04/2010	01369/09V94
6410	V94-06579			Nguyễn Trí	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/04/2009	11/10/2009	01370/09V94
6411	V94-06580			Thái Mỹ Đượm	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/04/2009	11/04/2010	01371/09V94
6412	V94-06581	BL:6782		Danh Văn Sậy	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2012	19/03/2013	00332/12V94
6413	V94-06582			Nguyễn Thanh Tùng	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/04/2009	11/04/2010	01373/09V94
6414	V94-06583			Nguyễn Văn Hoà	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/04/2009	11/04/2010	01374/09V94
6415	V94-06584			Nguyễn Văn Nam	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/04/2009	11/04/2010	01375/09V94
6416	V94-06585			Nguyễn Văn Công	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/04/2009	11/04/2010	01376/09V94
6417	V94-06586			Võ Văn Xịl	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/04/2009	11/04/2010	01377/09V94
6418	V94-06587			Cao Văn Toàn	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/04/2009	11/04/2010	01378/09V94
6419	V94-06588			Trần Lệ Dung	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/04/2009	11/04/2010	01379/09V94
6420	V94-06589			Đặng Trường Linh	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/04/2009	11/04/2010	01380/09V94
6421	V94-06590			Nguyễn Văn Thô	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/04/2009	11/04/2010	01381/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6422	V94-06591	BL:6771		Danh Văn Mít	An Phúc, Huyện Đông Hải	19/03/2012	19/03/2013	00333/12V94
6423	V94-06592			Nguyễn Văn Chiến	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/04/2009	11/04/2010	01383/09V94
6424	V94-06593			Nguyễn Văn Chiến	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/04/2009	01/04/2010	01384/09V94
6425	V94-06594			Lâm Văn Bình	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/04/2009	11/04/2010	01385/09V94
6426	V94-06595			Huỳnh Văn Chiến	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/04/2009	11/04/2010	01386/09V94
6427	V94-06596			Lê Văn Để	An Phúc, Huyện Đông Hải	11/04/2009	11/04/2010	01387/09V94
6428	V94-06597			Kha Minh Khương	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/04/2009	11/04/2010	01388/09V94
6429	V94-06598			Bùi Văn Tuấn	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/04/2009	11/04/2010	01389/09V94
6430	V94-06599			Phạm Văn Huynh	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/04/2009	11/04/2010	01390/09V94
6431	V94-06600			Nguyễn Minh Hoàng	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/04/2009	11/04/2010	01391/09V94
6432	V94-06601			Đinh Văn Dự	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/04/2009	11/04/2010	01392/09V94
6433	V94-06602			Trần Văn Hận	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/04/2009	11/04/2010	01393/09V94
6434	V94-06603			Lê Văn Cu	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/04/2009	11/04/2010	01394/09V94
6435	V94-06604			Nguuyễn Văn Nhường	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/04/2009	11/04/2010	01395/09V94
6436	V94-06605			Lê Văn Đạt	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/04/2009	11/04/2010	01396/09V94
6437	V94-06606			Trịnh Văn Đời	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/04/2009	11/04/2010	01397/09V94
6438	V94-06607			Trần Văn Đạt	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/04/2009	11/04/2010	01398/09V94
6439	V94-06608			Giang Văn Trưởng	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/04/2009	11/04/2010	01399/09V94
6440	V94-06609			Nguyễn Chí Nguyện	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/04/2009	11/04/2010	01400/09V94
6441	V94-06610			Trần Gia Cư	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/04/2009	11/04/2010	01401/09V94
6442	V94-06611			Trần Văn So	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/04/2009	11/04/2010	01402/09V94
6443	V94-06612			Huỳnh Thị Chiêm	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/04/2009	11/04/2010	01404/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6444	V94-06613			Lê Văn Thin	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/04/2009	13/04/2010	01405/09V94
6445	V94-06614			Nguyễn Thanh Phú	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/04/2009	11/04/2010	01406/09V94
6446	V94-06615			Phạm An Tin	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/04/2009	11/04/2010	01407/09V94
6447	V94-06616			Hà Văn Sang	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/04/2009	11/04/2010	01408/09V94
6448	V94-06617			Nguyễn Trí Thức	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/04/2009	11/04/2010	01409/09V94
6449	V94-06618			Nguyễn Văn Dũng	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/04/2009	11/04/2010	01410/09V94
6450	V94-06619			Trần Văn Trào	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/04/2009	11/04/2010	01411/09V94
6451	V94-06620			Trần Hoài Thanh	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/04/2009	11/04/2010	01412/09V94
6452	V94-06621			Nguyễn Văn Hội	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/04/2009	11/04/2010	01413/09V94
6453	V94-06622			Trương Thị Yên	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/04/2009	11/04/2010	01414/09V94
6454	V94-06623			Giang Văn Luận	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/04/2009	11/04/2010	01415/09V94
6455	V94-06624			Đoàn Thanh Toàn	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/04/2009	11/04/2010	01416/09V94
6456	V94-06625			Nguyễn Văn Quá	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/04/2009	11/04/2010	01417/09V94
6457	V94-06626			Trần Hoàng Vũ	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/04/2009	11/04/2010	01418/09V94
6458	V94-06627			Trần Văn Quân	An Phúc, Huyện Đông Hải	14/04/2009	11/04/2010	01419/09V94
6459	V94-06628			Hồ Văn Đang	An Phúc, Huyện Đông Hải	15/04/2009	11/04/2010	01422/09V94
6460	V94-06629			Trương Văn Lai	An Phúc, Huyện Đông Hải	15/04/2009	11/04/2010	01423/09V94
6461	V94-06630			Đỗ Quốc Khải	An Phúc, Huyện Đông Hải	15/04/2009	11/04/2010	01424/09V94
6462	V94-06631			Nguyễn Thị Nơi	An Phúc, Huyện Đông Hải	15/04/2009	11/04/2010	01426/09V94
6463	V94-06632			Nguyễn Thị Nhiên	An Phúc, Huyện Đông Hải	15/04/2009	11/04/2010	01427/09V94
6464	V94-06633			Nguyễn Văn Kiệt	An Phúc, Huyện Đông Hải	15/04/2009	01/04/2010	01428/09V94
6465	V94-06634			Tô Văn Ngọ	An Phúc, Huyện Đông Hải	15/04/2009	01/04/2010	01429/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6466	V94-06635			Dương Xuân Điền	An Phúc, Huyện Đông Hải	15/04/2009	01/04/2010	01430/09V94
6467	V94-06636			Huỳnh Văn Bình	An Phúc, Huyện Đông Hải	15/04/2009	01/04/2010	01431/09V94
6468	V94-06637			Trần út Nhỏ	An Phúc, Huyện Đông Hải	15/04/2009	01/04/2010	01432/09V94
6469	V94-06638			Bùi Văn Quân	An Phúc, Huyện Đông Hải	15/04/2009	01/04/2010	01433/09V94
6470	V94-06639			Lê Văn Hải	An Phúc, Huyện Đông Hải	15/04/2009	01/04/2010	01434/09V94
6471	V94-06640			Đặng Minh Đương	An Phúc, Huyện Đông Hải	15/04/2009	01/04/2010	01435/09V94
6472	V94-06641			Lê Văn Thân	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/04/2009	01/04/2010	01436/09V94
6473	V94-06642			Trần Thanh Phục	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/04/2009	01/04/2010	01437/09V94
6474	V94-06643			Nguyễn Văn Chín	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/04/2009	01/04/2010	01438/09V94
6475	V94-06644			Nguyễn Trường Linh	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/04/2009	01/04/2010	01439/09V94
6476	V94-06645			Phạm Văn Đậu	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/04/2009	01/04/2010	01440/09V94
6477	V94-06646			Nguyễn Thiện Hiếu	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/04/2009	01/04/2010	01441/09V94
6478	V94-06647			Châu Chí Tuồng	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/04/2009	01/04/2010	01442/09V94
6479	V94-06648			Lê Văn Toàn	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/04/2009	01/04/2010	01443/09V94
6480	V94-06649			Tô Văn Khởi	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/04/2009	01/04/2010	01444/09V94
6481	V94-06650			Hồ Thanh Nghĩa	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/04/2009	01/04/2010	01445/09V94
6482	V94-06651			Hồ Thanh Danh	An Phúc, Huyện Đông Hải	16/04/2009	01/04/2010	01446/09V94
6483	V94-06652	BL-1706		Quách Văn Hưng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	08/08/2011	08/08/2012	01009/11V94
6484	V94-06653			Đỗ út Bé	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	16/04/2009	15/10/2009	01462/09V94
6485	V94-06655			Trần Quốc Hùng	TT Ngang Dừa, Huyện Hồng Dân	16/04/2009	15/04/2010	01466/09V94
6486	V94-06656	BL-6669		Huỳnh Văn Đục	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	22/08/2012	22/08/2013	00808/12V94
6487	V94-06657	BL:6685		Lâm Hoàng Ân	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	05/05/2010	05/05/2011	00565/10V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6488	V94-06658			Trung Tâm Dạy Nghề	Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	20/04/2009	15/04/2010	01473/09V94
6489	V94-06659			Dương Văn Mạnh	Vĩnh Lợi, Huyện Hồng Dân	20/04/2009	15/10/2009	01474/09V94
6490	V94-06661			Nguyễn Văn Lưu	Ninh Thạnh Lợi A, Huyện Hồng Dân	16/04/2009	15/10/2009	01477/09V94
6491	V94-06662			Phan Tuấn Thanh	Ninh Thạnh Lợi A, Huyện Hồng Dân	16/04/2009	15/10/2009	01478/09V94
6492	V94-06663	BL-6795		Lâm Thanh Điện	Hưng Phú, Huyện Phước Long	26/04/2011	26/04/2012	00679/11V94
6493	V94-06664	BL-6691		Đào Văn Kiên	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	26/01/2010	26/01/2011	00158/10V94
6494	V94-06665	BL-6690		Nguyễn Văn Toàn	Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	03/02/2010	03/02/2011	00182/10V94
6495	V94-06666			Phan Văn Mến	Xã Long Điền, Huyện Đông Hải	20/04/2009	20/04/2010	01501/09V94
6496	V94-06667			Phan Văn Biên	Xã Long Điền, Huyện Đông Hải	20/04/2009	20/04/2010	01502/09V94
6497	V94-06668			Trần Văn Phil	Long Điền, Huyện Đông Hải	20/04/2009	20/04/2010	01503/09V94
6498	V94-06669	BL-6699		Dương Phúc Nghi	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	09/06/2015	03/05/2016	00434/15V94
6499	V94-06670	BL-6812		HTX Xây Dựng Minh Phú	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	30/11/2015	20/07/2016	00857/15V94
6500	V94-06671	BL-6695	BL-6695	Huỳnh Văn Dịnh	Hưng Phú, Huyện Phước Long	22/09/2009	22/03/2010	02578/09V94
6501	V94-06672			Nguyễn Văn Dô	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	22/04/2009	31/03/2010	01533/09V94
6502	V94-06673			Nguyễn Văn Tứ	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	22/04/2009	31/03/2010	01534/09V94
6503	V94-06674			Võ Hồng Danh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	22/04/2009	31/03/2010	01535/09V94
6504	V94-06675			Nguyễn Văn Xôm	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	22/04/2009	31/03/2010	01536/09V94
6505	V94-06676			Giang Văn Kiệt	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	22/04/2009	31/03/2010	01537/09V94
6506	V94-06677			Giang Văn Hú	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	22/04/2009	31/03/2010	01538/09V94
6507	V94-06678			Giang Văn Luốt	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	22/04/2009	31/03/2010	01539/09V94
6508	V94-06679			Nguyễn Văn Phượng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	22/04/2009	31/03/2010	01540/09V94
6509	V94-06680			Nguyễn Minh Luân	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	23/04/2009	31/03/2010	01541/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6510	V94-06681			Nguyễn Văn Su	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	23/04/2009	31/03/2010	01542/09V94
6511	V94-06682			Nguyễn Văn Xanh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	23/04/2009	31/03/2010	01543/09V94
6512	V94-06683			Cao Việt Thắng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	24/04/2009	31/03/2010	01544/09V94
6513	V94-06684			Nguyễn Vũ Phương	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	24/04/2009	31/03/2010	01545/09V94
6514	V94-06685			Nguyễn Văn Tuấn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	24/04/2009	31/03/2010	01546/09V94
6515	V94-06686			Phạm Việt Tuồng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	24/04/2009	31/03/2010	01547/09V94
6516	V94-06687			Nguyễn Tấn Phong	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	24/04/2009	31/03/2010	01548/09V94
6517	V94-06688			Lê Thanh Phong	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	24/04/2009	31/03/2010	01549/09V94
6518	V94-06689			Nguyễn Thành An	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	24/04/2009	31/03/2010	01550/09V94
6519	V94-06690			Nguyễn Văn Nhẹ	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	24/04/2009	31/03/2010	01551/09V94
6520	V94-06691			Võ Văn Vũ	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	24/04/2009	31/03/2010	01552/09V94
6521	V94-06692			Nguyễn Văn Nhất	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	24/04/2009	31/03/2010	01553/09V94
6522	V94-06693			Giang Trung Trường	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	24/04/2009	31/03/2010	01554/09V94
6523	V94-06694			Nguyễn Trường Lâm	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	24/04/2009	31/03/2010	01555/09V94
6524	V94-06695			Lâm Hải Đăng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	24/04/2009	31/03/2010	01556/09V94
6525	V94-06696			Phạm Minh Thuỳ	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	24/04/2009	31/03/2010	01557/09V94
6526	V94-06697			Nguyễn Trường Giang	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/04/2009	31/03/2010	01558/09V94
6527	V94-06698			Huỳnh Văn Thanh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/04/2009	31/03/2010	01559/09V94
6528	V94-06699			Giảng Văn Liêm	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/04/2009	31/03/2010	01560/09V94
6529	V94-06700			Huỳnh Chí Nguyện	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/04/2009	31/03/2010	01561/09V94
6530	V94-06701			Trần Thanh Nhiều	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/04/2009	31/03/2010	01562/09V94
6531	V94-06702			Nguyễn Văn Miền	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/04/2009	31/03/2010	01563/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6532	V94-06703			Nguyễn Văn Lộc	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/04/2009	31/03/2010	01564/09V94
6533	V94-06704			Bùi Văn Mới	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/04/2009	31/03/2010	01565/09V94
6534	V94-06705			Ngô Văn út	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/04/2009	31/03/2010	01566/09V94
6535	V94-06706			Lê Văn Giữ	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/04/2009	31/03/2010	01567/09V94
6536	V94-06707			Huỳnh Thanh Xuân	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/04/2009	31/03/2010	01568/09V94
6537	V94-06708			Bùi Văn Dum	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/04/2009	31/03/2010	01569/09V94
6538	V94-06709			Bùi Văn Dum	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/04/2009	31/03/2010	01570/09V94
6539	V94-06710			Trương Văn Thế	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/04/2009	31/03/2010	01571/09V94
6540	V94-06711			Nguyễn Minh Quân	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/04/2009	31/03/2010	01572/09V94
6541	V94-06712			Võ Văn Chào	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/04/2009	31/03/2010	01573/09V94
6542	V94-06713			Nguyễn Văn Phúc	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/04/2009	31/03/2010	01574/09V94
6543	V94-06714			Trần Thị Giang	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/04/2009	31/03/2010	01575/09V94
6544	V94-06715			Phan văn Búa	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/04/2009	31/03/2010	01576/09V94
6545	V94-06716			Nguyễn Văn Chiến	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/04/2009	31/03/2010	01577/09V94
6546	V94-06717			Huỳnh Văn Tỏ	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	22/04/2009	30/03/2010	01587/09V94
6547	V94-06718			Nguyễn Văn Công	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	22/04/2009	30/03/2010	01579/09V94
6548	V94-06719			Huỳnh Văn Thanh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	22/04/2009	30/03/2010	01580/09V94
6549	V94-06720			Nguyễn Phú Lập	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	22/04/2009	30/03/2010	01581/09V94
6550	V94-06721			Dương Xuân Yên	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	23/04/2009	30/03/2010	01582/09V94
6551	V94-06722			Huỳnh Văn Tuấn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	23/04/2009	30/03/2010	01583/09V94
6552	V94-06723			Võ Hoàng Sang	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	23/04/2009	30/03/2010	01584/09V94
6553	V94-06724			Lâm Thanh Vũ	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	23/04/2009	30/03/2010	01585/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6554	V94-06725			Nguyễn Văn Bảnh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	23/04/2009	30/03/2010	01586/09V94
6555	V94-06726			Nguyễn Văn Hoàng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	23/04/2009	30/03/2010	01578/09V94
6556	V94-06727	BL- 6914		Nguyễn Hoàng Kha	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/11/2012	27/11/2013	01170/12V94
6557	V94-06728			Quách Văn Bực	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	26/04/2009	30/03/2010	01589/09V94
6558	V94-06729			Hồ Văn Phương	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	26/04/2009	30/03/2010	01590/09V94
6559	V94-06730			Nguyễn Văn Tý	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	26/04/2009	30/03/2010	01591/09V94
6560	V94-06731	BL-6888		Nguyễn Văn Phết	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/11/2012	27/11/2013	01171/12V94
6561	V94-06732			Trần Văn Vĩnh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/04/2009	30/03/2010	01593/09V94
6562	V94-06733			Nguyễn Văn Quyết	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/04/2009	30/03/2010	01594/09V94
6563	V94-06734			Lê Văn Kẹo	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/04/2009	30/03/2010	01595/09V94
6564	V94-06735			Phan Hiếu Lợi	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/04/2009	30/03/2010	01596/09V94
6565	V94-06736			Quách Văn Sử	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/04/2009	30/03/2010	01597/09V94
6566	V94-06737			Lê Văn Giảng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/04/2009	30/03/2010	01598/09V94
6567	V94-06738			Lâm Văn Trường	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/04/2009	30/03/2010	01599/09V94
6568	V94-06739			Huỳnh Chí Ngoan	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	30/03/2010	01600/09V94
6569	V94-06740			Huỳnh Văn Vũ	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	30/03/2010	01601/09V94
6570	V94-06741			Lê Hoàng Giang	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	30/03/2010	01602/09V94
6571	V94-06742			Mạch Văn So	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	30/03/2010	01603/09V94
6572	V94-06743			Mạch Văn Vô	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	30/03/2010	01604/09V94
6573	V94-06744			Lý Văn Toàn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	30/03/2010	01605/09V94
6574	V94-06745			Nguyễn Hoàng Vui	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	30/03/2010	01606/09V94
6575	V94-06746			Dương Chí Tính	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	30/03/2010	01607/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6576	V94-06747			Nguyễn Văn Giang	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	31/03/2010	01608/09V94
6577	V94-06748			Ca Văn Đoàn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	31/03/2010	01609/09V94
6578	V94-06749			Trần Văn Hoàng Tuấn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	31/03/2010	01610/09V94
6579	V94-06750			Trần Văn Luỹ	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	31/03/2010	01611/09V94
6580	V94-06751			Quách Văn Tuấn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	31/03/2010	01612/09V94
6581	V94-06752			Nguyễn Văn Còn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	31/03/2010	01613/09V94
6582	V94-06753			Phan Văn Hiếu	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	31/03/2010	01614/09V94
6583	V94-06754			Nguyễn Văn Hát	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	31/03/2010	01615/09V94
6584	V94-06755			Nguyễn Văn Năng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	31/03/2010	01616/09V94
6585	V94-06756			Ca Văn Quân	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	31/03/2010	01617/09V94
6586	V94-06757			Nguyễn Minh Dương	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	30/03/2010	01618/09V94
6587	V94-06758			Trần Văn Dư	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	30/03/2010	01619/09V94
6588	V94-06759			Ngô Văn Liêm	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	30/03/2010	01620/09V94
6589	V94-06760			Trần Văn Tới	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	30/03/2010	01621/09V94
6590	V94-06761			Nguyễn Thanh Triều	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	30/03/2010	01622/09V94
6591	V94-06762			Trần Ngọc Linh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	30/03/2010	01623/09V94
6592	V94-06763			Trần Văn Liếng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	30/03/2010	01624/09V94
6593	V94-06764			Hồ Minh Tạo	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	30/03/2010	01625/09V94
6594	V94-06765			Nguyễn Văn Vui	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	30/03/2010	01626/09V94
6595	V94-06766			Trần Văn Sơn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	30/03/2010	01627/09V94
6596	V94-06767			Phạm Nghi Đa	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	30/03/2010	01628/09V94
6597	V94-06768			Phạm Văn Tú	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	30/03/2010	01629/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6598	V94-06769			Bùi Văn On	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	30/03/2010	01630/09V94
6599	V94-06770			Huỳnh Văn Nhanh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	30/03/2010	01631/09V94
6600	V94-06771			Trần Văn Đỏ	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	30/03/2010	01632/09V94
6601	V94-06772			Phạm Việt Kháng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	28/04/2009	30/03/2010	01633/09V94
6602	V94-06773			Phạm Văn Hiệp	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	29/04/2009	30/03/2010	01634/09V94
6603	V94-06774			Trần Văn Liêm	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	29/04/2009	30/03/2010	01635/09V94
6604	V94-06775			Phạm Văn Suôl	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	29/04/2009	30/03/2010	01636/09V94
6605	V94-06776			Quách Văn Đời	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	29/04/2009	30/03/2010	01637/09V94
6606	V94-06777	BL-6697		Hà Văn Bình	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	20/05/2014	11/11/2014	00400/14V94
6607	V94-06778	BL 1357	BL 1357	Trần Văn Tổng	Hưng Phú, Huyện Phước Long	24/04/2009	24/10/2009	01643/09V94
6608	V94-06779	BL-6700		Võ Văn Hận	TT Phước Long, Huyện Phước Long	30/10/2009	30/10/2010	02833/09V94
6609	V94-06781	BL-6805		Nguyễn Văn Phong	TT Phước Long, Huyện Phước Long	30/10/2009	30/10/2010	02834/09V94
6610	V94-06782			DNTN Dũng - Quyên	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	27/04/2009	27/10/2009	01653/09V94
6611	V94-06783			Trương Tèo Anh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	29/04/2009	29/04/2010	01663/09V94
6612	V94-06784			Nguyễn Văn Ka	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	29/04/2009	29/04/2010	01664/09V94
6613	V94-06786			Trần Văn Đạm	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/05/2009	30/03/2010	01690/09V94
6614	V94-06787			Nguyễn Quan Vinh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/05/2009	30/03/2010	01691/09V94
6615	V94-06788			Nguyễn Văn Hùng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/05/2009	30/03/2010	01692/09V94
6616	V94-06789			Lâm Văn Luân	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/05/2009	30/03/2010	01693/09V94
6617	V94-06790			Nguyễn Văn Triệu	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/05/2009	30/03/2010	01694/09V94
6618	V94-06791			Lại Tấn Hiếu	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/05/2009	30/03/2010	01695/09V94
6619	V94-06792			Nguyễn Văn Mơn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/05/2009	30/03/2010	01696/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6620	V94-06793	BL-7154		Nguyễn Việt Trung	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/11/2012	27/11/2013	01172/12V94
6621	V94-06794			Trần Văn Phương	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/05/2009	30/03/2010	01698/09V94
6622	V94-06795			Huỳnh Văn Dững	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/05/2009	30/03/2010	01699/09V94
6623	V94-06796			Nguyễn Văn On	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/05/2009	30/03/2010	01700/09V94
6624	V94-06797			Nguyễn Văn Rảnh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/05/2009	30/03/2010	01701/09V94
6625	V94-06798			Nguyễn Thành Nhơn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/05/2009	30/03/2010	01702/09V94
6626	V94-06799			Lâm Tấn Vũ	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/05/2009	30/03/2010	01703/09V94
6627	V94-06800			Phạm Minh Tú	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/05/2009	30/03/2010	01704/09V94
6628	V94-06801			Phạm Văn Toàn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/05/2009	30/03/2010	01705/09V94
6629	V94-06802			Trần Văn Của	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/05/2009	30/03/2010	01706/09V94
6630	V94-06803			Lê Văn út	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/05/2009	30/03/2010	01707/09V94
6631	V94-06804			Nguyễn Văn Quí	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	11/05/2009	30/03/2010	01708/09V94
6632	V94-06805			Nguyễn Văn Tem	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	11/05/2009	30/03/2010	01709/09V94
6633	V94-06806			Nguyễn Văn Nhành	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	11/05/2009	30/03/2010	01710/09V94
6634	V94-06807			Quách Văn Đúng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	11/05/2009	30/03/2010	01711/09V94
6635	V94-06808			Lê Công Sơn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	11/05/2009	30/03/2010	01712/09V94
6636	V94-06809			Lê Văn Chai	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	11/05/2009	30/03/2010	01713/09V94
6637	V94-06810			Nguyễn Chí Linh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	11/05/2009	30/03/2010	01714/09V94
6638	V94-06811			Dương Văn Ri	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	11/05/2009	30/03/2010	01715/09V94
6639	V94-06812			Dương Chí Tâm	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	11/05/2009	30/03/2010	01716/09V94
6640	V94-06813			Huỳnh Văn Tiếng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	11/05/2009	30/03/2010	01717/09V94
6641	V94-06814			Lâm Văn Đĩnh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	11/05/2009	30/03/2010	01718/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6642	V94-06815			Mạc Văn Xinh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	11/05/2009	30/03/2010	01719/09V94
6643	V94-06816			Trần Hoàng Lanh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	12/05/2009	30/03/2010	01720/09V94
6644	V94-06817			Huỳnh Văn Trung	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	12/05/2009	30/03/2010	01721/09V94
6645	V94-06818			Lê Văn Trường	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	12/05/2009	30/03/2010	01722/09V94
6646	V94-06819			Lý Văn Nguyện	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	12/05/2009	30/03/2010	01723/09V94
6647	V94-06820			Nguyễn Văn Viễn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	12/05/2009	30/03/2010	01724/09V94
6648	V94-06821			Lê Công Suôl	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	12/05/2009	30/03/2010	01725/09V94
6649	V94-06822			Huỳnh Long Nhường	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	12/05/2009	30/03/2010	01726/09V94
6650	V94-06823			Nguyễn Hoàng Bính	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	12/05/2009	30/03/2010	01727/09V94
6651	V94-06824			Lâm Văn Hơn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	12/05/2009	30/03/2010	01728/09V94
6652	V94-06825			Phan Văn Đương	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/05/2009	30/03/2010	01729/09V94
6653	V94-06826			Nguyễn Hoàng Trạng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	12/05/2009	30/03/2010	01730/09V94
6654	V94-06827			Nguyễn Văn Truyền	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	14/05/2009	30/03/2010	01731/09V94
6655	V94-06828			Huỳnh Văn Tú	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	12/05/2009	30/03/2010	01732/09V94
6656	V94-06829			Nguyễn Văn Hơn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	14/05/2009	30/03/2010	01733/09V94
6657	V94-06830			Nguyễn Văn Tương	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	14/05/2009	30/03/2010	01734/09V94
6658	V94-06831			Bùi Văn Đương	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	12/05/2009	30/03/2010	01735/09V94
6659	V94-06832			Nguyễn Công Đoàn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	13/05/2009	30/03/2010	01736/09V94
6660	V94-06833			Nguyễn Văn Hùng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	12/05/2009	30/03/2010	01737/09V94
6661	V94-06834			Nguyễn Văn Nhơn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	12/05/2009	30/03/2010	01738/09V94
6662	V94-06835			Nguyễn Văn Sĩ	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	12/05/2009	30/03/2010	01739/09V94
6663	V94-06836			Trần Văn Thắng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	14/05/2009	30/03/2010	01740/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6664	V94-06837			Trần Văn Trí	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	12/05/2009	30/03/2010	01741/09V94
6665	V94-06838			Nguyễn Văn Việt	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	14/05/2009	30/03/2010	01742/09V94
6666	V94-06839			Mai Văn Vũ	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	12/05/2009	30/03/2010	01743/09V94
6667	V94-06840			Quách Văn Hòn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	14/05/2009	30/03/2010	01744/09V94
6668	V94-06841			Lâm Văn Mừng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	12/05/2009	30/03/2010	01745/09V94
6669	V94-06842			Trần Văn Hậu	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	12/05/2009	30/03/2010	01746/09V94
6670	V94-06843			Lê Chí Thẳng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	12/05/2009	30/03/2010	01747/09V94
6671	V94-06844			Võ Văn Ký	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	12/05/2009	30/03/2010	01748/09V94
6672	V94-06845			Lâm Hoàng Đen	tân Phong, Thị xã Giá Rai	12/05/2009	30/03/2010	01749/09V94
6673	V94-06846			Lâm Văn Lâm	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	06/05/2009	06/11/2009	01754/09V94
6674	V94-06847	BL-6817		Dương Thanh Dũ	Hưng Phú, Huyện Phước Long	16/03/2015	08/03/2016	00199/15V94
6675	V94-06848			Nguyễn Văn Vẹn	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	06/05/2009	06/11/2009	01756/09V94
6676	V94-06850			Nguyễn Thanh Nhàn	Hưng Phú, Huyện Phước Long, Thành phố Bạc Liêu	26/04/2010	26/04/2011	02345/10S69
6677	V94-06851	BL:6829		Nguyễn Văn Dô	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	20/03/2012	20/03/2013	00337/12V94
6678	V94-06852	BL- 6818		Cao Thanh Tuấn	Ninh Quới A,, Huyện Hồng Dân	24/07/2015	24/07/2016	01361/15S69
6679	V94-06853			Nguyễn Văn Phụng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	07/10/2010	07/10/2011	01122/10V94
6680	V94-06854	BL:6831		Nguyễn Văn Phụng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	29/12/2011	29/12/2012	01800/11V94
6681	V94-06855	BL- 6971		Nguyễn Ngọc ánh	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	25/06/2010	25/06/2011	00736/10V94
6682	V94-06856	BL-6972		Tô Việt Nam	Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	21/05/2010	21/05/2011	00621/10V94
6683	V94-06858	BL-0307	BL-0307	Đỗ Văn Kha	Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình	18/05/2009	18/11/2009	01809/09V94
6684	V94-06859	BL- 6975		Đỗ Hoàng Nhất	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	22/02/2011	22/02/2012	00352/11V94
6685	V94-06861	BL-1945	BL-1945	Nguyễn Hồng Em	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	03/01/2012	03/01/2013	00004/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6686	V94-06862	BL-7004		Trương Văn Tuấn	Hưng Phú, Huyện Phước Long	07/06/2011	07/06/2012	00805/11V94
6687	V94-06863	BL:7003		Nguyễn Văn Liêm	Hưng Phú, Huyện Phước Long	11/06/2014	04/06/2015	00471/14V94
6688	V94-06864	BL:6997		Nguyễn Mến Em	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	17/01/2011	17/01/2012	00197/11V94
6689	V94-06865	BL-0738	BL 0738	Lê Văn Trung	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	07/06/2010	07/06/2011	00686/10V94
6690	V94-06866	BL:7006		Nguyễn Văn Toàn	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	27/06/2012	27/06/2013	00645/12V94
6691	V94-06867			Hà Văn Lâm	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	28/05/2009	20/05/2010	01832/09V94
6692	V94-06868			Nguyễn Văn Lên	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	28/05/2009	20/05/2010	01833/09V94
6693	V94-06869			Tăng Văn Kiên	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	28/05/2009	20/05/2010	01834/09V94
6694	V94-06870			Nguyễn Văn Đông	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	28/05/2009	20/05/2010	01835/09V94
6695	V94-06871	B:7394		Nguyễn Thanh Phong	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	07/02/2014	29/10/2014	00099/14V94
6696	V94-06872			Nguyễn Văn Chọn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	20/05/2009	20/11/2009	01837/09V94
6697	V94-06873			Nguyễn Văn Màu	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	20/05/2009	20/11/2009	01838/09V94
6698	V94-06874	BL-0505		Khấu Quan Anh	Xã Phong Tân, Thị xã Giá Rai	03/12/2009	03/12/2010	02990/09V94
6699	V94-06875	BL-7017		Trần Văn Thiền	Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	03/06/2010	03/06/2011	00676/10V94
6700	V94-06876	BL-7015		Trần Văn Tuấn	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	10/02/2012	10/02/2013	00174/12V94
6701	V94-06877	BL-6995		Phạm Văn Nhã	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	10/02/2014	27/06/2014	00110/14V94
6702	V94-06879	BL-7032		Phạm Minh Hùng	Xã Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	16/12/2009	16/12/2010	03077/09V94
6703	V94-06883	BL:7033		Trần Văn út	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	09/01/2014	28/11/2014	00025/14V94
6704	V94-06884			Khưu Minh Nguyên	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	29/05/2009	29/05/2010	01885/09V94
6705	V94-06885			Khưu Minh Đô	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	29/05/2009	29/05/2010	01886/09V94
6706	V94-06886			Lâm Văn Phước	Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình	01/06/2009	01/12/2009	01888/09V94
6707	V94-06887			Nguyễn Văn Quang	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	01/06/2009	01/06/2010	01898/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6708	V94-06888			Nguyễn Văn Thái	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	01/06/2009	01/06/2010	01899/09V94
6709	V94-06889	BL7171		Ngô Quốc Khởi	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	04/12/2013	04/12/2014	00931/13V94
6710	V94-06890			Hứa Văn Nhã	Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	02/06/2009	02/12/2009	01901/09V94
6711	V94-06891			Nguyễn Văn Việt	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	04/06/2009	04/12/2009	01915/09V94
6712	V94-06892			Nguyễn Văn Vũ	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	04/06/2009	04/12/2009	01917/09V94
6713	V94-06893	BL-7098		Nguyễn Văn Huấn	Xã Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân	07/01/2010	07/01/2011	00061/10V94
6714	V94-06894			Điền Văn Tuôl	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	05/06/2009	05/12/2009	01921/09V94
6715	V94-06895			Lê Văn Chanh	TT Phước Long, Huyện Phước Long	05/06/2009	05/12/2009	01922/09V94
6716	V94-06896	BL-2751		Phan Văn Đạt	Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	13/06/2011	13/06/2012	00818/11V94
6717	V94-06897	BL-2008		Nguyễn Bảo Trí	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	21/01/2010	21/01/2011	00137/10V94
6718	V94-06898			Nguyễn Văn Nghĩa	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	09/06/2009	09/12/2009	01945/09V94
6719	V94-06899			Trần Tuấn Khanh	Hưng Phú, Huyện Phước Long	09/06/2009	09/12/2009	01948/09V94
6720	V94-06900	BL-7142		Nguyễn Lương Thiện	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	15/12/2014	15/07/2015	00942/14V94
6721	V94-06901	BL:7146		Phạm Hồng Quân	Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	22/01/2010	22/01/2011	00149/10V94
6722	V94-06902			Trần Thị Kiều	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	15/06/2009	15/12/2009	01968/09V94
6723	V94-06904			Nguyễn Văn Phúc	Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân	15/06/2009	15/12/2009	01970/09V94
6724	V94-06905			Lâm Văn ọp	Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân	16/06/2009	16/12/2009	01971/09V94
6725	V94-06906			Trần Thị Hoàng	Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	24/06/2009	10/06/2010	01972/09V94
6726	V94-06908			Trần Văn Nhiệm	Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	24/06/2009	10/06/2010	01979/09V94
6727	V94-06909			Đặng Văn Trang	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	23/06/2009	23/06/2010	01982/09V94
6728	V94-06910			Nguyễn Hồng Phúc	Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	24/06/2009	10/06/2010	01981/09V94
6729	V94-06912			Nguyễn Thị Đẹp	Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	23/06/2009	23/12/2009	01986/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6730	V94-06913	BL 0472	BL 0472	Trương Chí Công	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	15/03/2010	15/03/2011	00377/10V94
6731	V94-06916			Đỗ Thị Xinh	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	16/06/2009	16/12/2009	01994/09V94
6732	V94-06917			Nguyễn Chí Linh	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	16/06/2009	16/06/2010	01995/09V94
6733	V94-06920			Võ Văn Lên	Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	18/06/2009	18/06/2010	02003/09V94
6734	V94-06922			Nguyễn Hùng Dũng	Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	18/06/2009	18/12/2009	02008/09V94
6735	V94-06923			Hoàng Đức Tiến	Phường 3, Thành phố Bạc Liêu	18/06/2009	18/12/2009	02009/09V94
6736	V94-06924	BL-0560	BL-0560	Nguyễn Ngọc Bích	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	29/12/2011	29/12/2012	01799/11V94
6737	V94-06925			Hàng Văn Trọng	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	18/06/2009	18/12/2009	02016/09V94
6738	V94-06926			Dương Văn Sáu	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	18/06/2009	18/12/2009	02017/09V94
6739	V94-06927			Lưu Văn Mười Hai	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	18/06/2009	18/12/2009	02018/09V94
6740	V94-06928			Châu Thế Lực	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	18/06/2009	18/12/2009	02020/09V94
6741	V94-06929	BL-7203		Lê Thị Trinh	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	13/08/2012	13/02/2013	00780/12V94
6742	V94-06930	BL-7184		Nguyễn Việt Hùng	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	22/04/2013	15/04/2014	00317/13V94
6743	V94-06931	BL-7221		Nguyễn Quốc Khởi	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	27/11/2013	08/01/2014	00910/13V94
6744	V94-06932			Trương Văn Chiến	Ninh Thạnh lợi, Huyện Hồng Dân	25/06/2009	25/06/2010	02041/09V94
6745	V94-06933			Bùi Văn Xuyên	Hưng Phú, Huyện Phước Long	29/09/2011	29/09/2012	03428/11S69
6746	V94-06934	BL-7206		Dương Tấn Thảo	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	23/09/2011	23/09/2012	01150/11V94
6747	V94-06935			Trần Minh Thắng	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	29/06/2009	29/12/2009	02069/09V94
6748	V94-06936			Ngô Văn Quang	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	24/07/2009	24/07/2010	02082/09V94
6749	V94-06938	BL:0160		Lê Thị Nương	Vĩnh lộc, Huyện Hồng Dân	02/07/2009	02/07/2010	02089/09V94
6750	V94-06939			Võ Văn Danh	Xã Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	03/07/2009	03/01/2010	02092/09V94
6751	V94-06940			Cái Thanh Sang	Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai	03/07/2009	03/01/2010	02093/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6752	V94-06941			Cái Thanh Hà	Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai	03/07/2009	03/01/2010	02094/09V94
6753	V94-06942	BL-7278		Trịnh Văn Ninh	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	12/06/2012	12/06/2013	00590/12V94
6754	V94-06943			Hồ Văn Nuôl	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	03/07/2009	03/01/2010	02098/09V94
6755	V94-06944			Lữ Minh Nhu	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	06/07/2009	06/01/2010	02106/09V94
6756	V94-06945			Võ Việt Thanh	Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai	08/07/2009	08/07/2010	02116/09V94
6757	V94-06946			Dương Văn Tình	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	08/07/2009	08/01/2010	02118/09V94
6758	V94-06947			Nguyuễn Hải Âu	Long Điền, Huyện Đông Hải	08/07/2009	08/01/2010	02119/09V94
6759	V94-06948			Trần Văn Đê	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	08/07/2009	08/07/2010	02120/09V94
6760	V94-06949			Thái Minh Quốc	TT GIá Rai, Thị xã Giá Rai	08/07/2009	08/07/2010	02121/09V94
6761	V94-06950	BL:7301		Hà Thuỳ Lan	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	08/07/2010	08/01/2011	00799/10V94
6762	V94-06951			Trịnh Tấn Cường	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	10/07/2009	10/01/2010	02132/09V94
6763	V94-06952			Danh Hiền	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	10/07/2009	10/01/2010	02133/09V94
6764	V94-06953			Mai Ngọc Hiếu	Long Điền dông, Huyện Đông Hải	14/07/2009	14/01/2010	02136/09V94
6765	V94-06954			Huỳnh Chí Mẫn	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	14/07/2009	14/01/2010	02137/09V94
6766	V94-06955			Phạm Chí Công	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	14/07/2009	14/01/2010	02138/09V94
6767	V94-06956			Trần Văn Đót	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	14/07/2009	14/01/2010	02139/09V94
6768	V94-06957			Đỗ Văn Trọng	Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	14/07/2009	14/01/2010	02140/09V94
6769	V94-06958			Huỳnh Hữu Bảo	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	14/07/2009	14/01/2010	02141/09V94
6770	V94-06959			Ngô Văn Triệu	Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	14/07/2009	14/01/2010	02142/09V94
6771	V94-06960			Ngô Văn Ca	Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	14/07/2009	14/01/2010	02143/09V94
6772	V94-06961			Tô Văn Đặc	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	14/07/2009	14/01/2010	02144/09V94
6773	V94-06962			Trần Minh Trí	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	15/07/2009	15/01/2010	02145/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6774	V94-06963			Mai Ngọc Mến	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	15/07/2009	15/01/2010	02146/09V94
6775	V94-06964			Mai Ngọc Vui	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	15/07/2009	15/01/2010	02147/09V94
6776	V94-06965			Lưu Văn Kiệt	Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	15/07/2009	15/01/2010	02148/09V94
6777	V94-06966			Trần Văn Thắng	Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	15/07/2009	15/01/2010	02149/09V94
6778	V94-06967			Nguyễn Văn Dễ	Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	15/07/2009	15/01/2010	02150/09V94
6779	V94-06968			Nguyễn Văn út	Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	15/07/2009	15/01/2010	02151/09V94
6780	V94-06969			Huỳnh Văn Luỹ	Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	15/07/2009	15/01/2010	02152/09V94
6781	V94-06970			Võ Văn An	Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	15/07/2009	15/01/2010	02153/09V94
6782	V94-06971			Trần Quốc Nam	Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	14/07/2009	14/01/2010	02154/09V94
6783	V94-06972			Phan Thanh Tuấn	Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	14/07/2009	14/01/2010	02155/09V94
6784	V94-06973			Trần Văn Hồng	Hoà Bình, Huyện Hoà Bình	14/07/2009	14/01/2010	02156/09V94
6785	V94-06974			Hứa Văn Nhẩn	Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	14/07/2009	14/01/2010	02157/09V94
6786	V94-06975			Huỳnh Văn Bảo	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	14/07/2009	14/01/2010	02158/09V94
6787	V94-06976			Trần Thaí Sơn	Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	14/07/2009	14/01/2010	02159/09V94
6788	V94-06977			Nguyễn Văn Xe	Điền Hải, Huyện Đông Hải	14/07/2009	14/01/2010	02160/09V94
6789	V94-06978			Nguyễn Văn Ly	Điền Hải, Huyện Đông Hải	14/07/2009	14/01/2010	02161/09V94
6790	V94-06979			Châu Văn Kỳ	Điền Hải, Huyện Đông Hải	14/07/2009	14/01/2010	02162/09V94
6791	V94-06980			Cao Văn Lâm	Điền Hải, Huyện Đông Hải	14/07/2009	14/01/2010	02163/09V94
6792	V94-06981			Cao Văn Tùng	Điền Hải, Huyện Đông Hải	15/07/2009	14/01/2010	02164/09V94
6793	V94-06982			Hà Văn Biên	Điền Hải, Huyện Đông Hải	15/07/2009	14/01/2010	02165/09V94
6794	V94-06983	BL-7328		Nguyễn Văn Khắp	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	04/07/2014	20/06/2015	00546/14V94
6795	V94-06984			Cao Chí Linh	Điền Hải, Huyện Đông Hải	15/07/2009	14/01/2010	02167/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6796	V94-06985			Hà Văn Hội	Điền Hải, Huyện Đông Hải	14/07/2009	14/01/2010	02168/09V94
6797	V94-06986			Nguyễn Trường kỳ	Xã Điền Hải, Huyện Đông Hải	14/07/2009	14/01/2010	02169/09V94
6798	V94-06987			Trần Văn Hiếu	Xã Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	14/07/2009	14/01/2010	02170/09V94
6799	V94-06988			Trần Chí Tâm	Xã Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	14/07/2009	14/01/2010	02171/09V94
6800	V94-06989			Ngô Hùynh Đàng	Xã Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	14/07/2009	14/01/2010	02172/09V94
6801	V94-06990			Nguyễn Văn Tài	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	14/07/2009	14/01/2010	02173/09V94
6802	V94-06991			Lâm Văn Trung	Xã Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	14/07/2009	14/01/2010	02174/09V94
6803	V94-06992			Lê Chí Minh	Xã Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	14/07/2009	14/01/2010	02175/09V94
6804	V94-06993			Nguyễn Hoài Phong	Xã Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	14/07/2009	14/01/2010	02176/09V94
6805	V94-06994			Huỳnh Quốc Tuấn	Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	15/07/2009	15/01/2010	02177/09V94
6806	V94-06995	BL:7337		Huỳnh Xuân Việt	Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	05/04/2010	05/10/2010	00454/10V94
6807	V94-06996			Võ Tuấn Khánh	Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	15/07/2009	15/01/2010	02179/09V94
6808	V94-06997			Nguyễn Văn Phúc	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	15/07/2009	15/01/2010	02180/09V94
6809	V94-06998			Ngô Hoàng Minh	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	15/07/2009	15/01/2010	02181/09V94
6810	V94-06999			Trần Minh Đương	Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	15/07/2009	15/01/2010	02182/09V94
6811	V94-07000	BL-7360		Trần Văn Quân	Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	05/04/2010	05/10/2010	00453/10V94
6812	V94-07001			Nguyễn Văn Nửng	Vịnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	15/07/2009	15/01/2010	02184/09V94
6813	V94-07002			Tô Chí Khanh	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	13/07/2009	13/07/2010	02191/09V94
6814	V94-07003	BL -6620		Nguyễn Quốc Trí	Phường 5, Thành phố Bạc Liêu	14/07/2009	30/12/2009	02194/09V94
6815	V94-07004			Nguyễn Minh Trí	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	14/07/2009	14/07/2010	02198/09V94
6816	V94-07005			Đỗ Thanh Hồng	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	14/07/2009	14/01/2010	02200/09V94
6817	V94-07006			Phan Văn út	TT Phước Long, Huyện Phước Long	28/05/2012	28/05/2013	00533/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6818	V94-07007			Dương Thanh Nhơn	Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	17/07/2009	17/01/2010	02212/09V94
6819	V94-07008			Nguyễn Thanh Mộng	Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	17/07/2009	17/01/2010	02213/09V94
6820	V94-07009			Nguyễn Bé Chính	Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	17/07/2009	17/01/2010	02214/09V94
6821	V94-07010			Nguyễn Văn Hơn	Vĩnh Thịnh, Huyện Đông Hải	17/07/2009	14/01/2010	02215/09V94
6822	V94-07011			Nguyễn Văn Tấn	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	17/07/2009	14/01/2010	02216/09V94
6823	V94-07012			Trần Văn Hưng	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	20/07/2009	20/07/2010	02217/09V94
6824	V94-07013			Lê Văn Nguyên	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	20/07/2009	20/01/2010	02219/09V94
6825	V94-07014	BL-7366		Nguyễn Thanh Bình	TT Phước Long, Huyện Phước Long	24/11/2011	24/11/2012	01600/11V94
6826	V94-07015	BL-7367		Nguyễn Văn Thuý	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	07/03/2011	07/03/2012	00428/11V94
6827	V94-07016			Huỳnh Văn Hưởng	Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	21/07/2009	21/07/2010	02232/09V94
6828	V94-07017	BL-7057		Nguyễn Nhật Trường	TT Phước Long, Huyện Phước Long	20/07/2015	26/10/2015	00535/15V94
6829	V94-07018			Đặng Hoàng Ghi	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	21/07/2009	21/07/2010	02236/09V94
6830	V94-07020			Nguyễn Phương Vẹn	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	29/07/2009	22/07/2010	02250/09V94
6831	V94-07021			Nguyễn Tuấn Điền	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	29/07/2009	29/01/2010	02251/09V94
6832	V94-07022			Nguyễn Thị Tú	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	29/07/2009	22/07/2010	02252/09V94
6833	V94-07023			Trịnh Thanh Lâm	TT Phước Long, Huyện Phước Long	29/07/2009	29/01/2010	02253/09V94
6834	V94-07024	BL-7397		Nguyễn Văn Quang	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	29/12/2010	29/06/2011	01391/10V94
6835	V94-07025	BL-7373		Trần Minh Đương	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	11/05/2010	11/11/2010	00593/10V94
6836	V94-07026			CTy TNHH Thương Mại Tiền Thuỷ	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	07/10/2013	27/07/2014	00780/13V94
6837	V94-07027	BL-7396		Lê Thị Mến	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	07/01/2014	06/05/2014	00014/14V94
6838	V94-07028			Ngô Long Thảnh	TT Phước long, Huyện Phước Long	30/07/2009	30/07/2010	02283/09V94
6839	V94-07029	BL-7380		Nguyễn Ngọc Hà	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	25/11/2010	25/11/2011	01256/10V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6840	V94-07030			Tiêu Thị Tố Giao	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	30/07/2009	30/07/2010	02286/09V94
6841	V94-07031	BL-7389		Trần Văn Sén	Hưng Phú, Huyện Phước Long	09/08/2012	09/08/2013	00769/12V94
6842	V94-07032			Lưu Minh Nhờ	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	31/07/2009	31/07/2010	02289/09V94
6843	V94-07033	BL-7479		Trần Văn Thảo	Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	20/09/2011	20/09/2012	01138/11V94
6844	V94-07034			Phạm Thanh Tuấn	Long Điền, Huyện Đông Hải	03/08/2009	03/02/2010	02291/09V94
6845	V94-07035	BL-7403		Trần Anh Tú	An Phúc, Huyện Đông Hải	13/08/2014	28/04/2015	00644/14V94
6846	V94-07036			Phạm Văn Hơn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	03/08/2009	03/08/2010	02297/09V94
6847	V94-07037			Châu Văn Thép	Phường 3, Thành phố Bạc Liêu	17/08/2009	03/08/2010	02300/09V94
6848	V94-07039	BL:7400		Nguyễn Văn Léo	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	27/12/2010	27/12/2011	01379/10V94
6849	V94-07040	BL-7406		Nguyễn Văn Nam	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	28/02/2014	08/05/2014	00193/14V94
6850	V94-07041	BL- 7404		Dương Văn Mạnh	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	30/06/2015	30/06/2016	01207/15S69
6851	V94-07042	BL:7406		Đặng Văn Lâm	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	16/11/2012	16/11/2013	01129/12V94
6852	V94-07043			Trần Hùng Diễn	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	06/08/2009	06/02/2010	02325/09V94
6853	V94-07044	BL-0131	BL-0131	Đỗ Văn Học	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	05/12/2013	02/12/2014	00936/13V94
6854	V94-07045			Võ Văn Khang	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	07/08/2009	06/08/2010	02329/09V94
6855	V94-07046			Đặng Thành Khanh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	07/08/2009	06/08/2010	02330/09V94
6856	V94-07047	BL-2601		Hàng Hữu Phúc	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	07/08/2009	07/02/2010	02332/09V94
6857	V94-07048			Nguyễn Văn Phến	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	07/08/2009	07/08/2010	02333/09V94
6858	V94-07049			Lâm Văn út	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	07/08/2009	07/02/2010	02336/09V94
6859	V94-07050			Mai Thanh Hùng	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	07/08/2009	07/02/2010	02337/09V94
6860	V94-07051			Nguyễn Văn Luần	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	07/08/2009	06/08/2010	02338/09V94
6861	V94-07052			Nguyễn Văn Bá	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	07/08/2009	06/08/2010	02339/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6862	V94-07053			Lê Văn Tâm	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	07/08/2009	06/08/2010	02340/09V94
6863	V94-07054			Lê Văn Nuôi	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	07/08/2009	06/08/2010	02341/09V94
6864	V94-07055			Nguyễn Văn Bỉnh	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	07/08/2009	06/08/2010	02342/09V94
6865	V94-07057			Triệu Văn Dự	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	12/08/2009	12/02/2010	02353/09V94
6866	V94-07058			Ong Văn Chạy	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	12/08/2009	12/08/2010	02354/09V94
6867	V94-07060	BL-7420		Hồng Văn Mau	Hưng Phú, Huyện Phước Long	08/04/2011	08/04/2012	00605/11V94
6868	V94-07062			Đặng Văn Chen	Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	21/08/2009	21/02/2010	02400/09V94
6869	V94-07063			Nguyễn Văn Giàu	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	21/08/2009	21/02/2010	02401/09V94
6870	V94-07064			Trần Thị ánh	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	21/08/2009	21/08/2010	02406/09V94
6871	V94-07065			Đặng Văn Đại	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	21/08/2009	21/08/2010	02403/09V94
6872	V94-07066	BL:7424		Lê Hữu Đức	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	28/07/2010	28/07/2011	00861/10V94
6873	V94-07067			Triệu Văn Tiền	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	24/08/2009	24/02/2010	02402/09V94
6874	V94-07068			Nguyễn Tấn Hiền	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	28/08/2009	26/08/2010	02425/09V94
6875	V94-07069			Nguyễn Văn Hiệu	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/08/2009	26/08/2010	02426/09V94
6876	V94-07070			Nguyễn Văn Chuộng	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	28/08/2009	26/08/2010	02427/09V94
6877	V94-07071			Võ Văn Sô	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	28/08/2009	26/02/2010	02428/09V94
6878	V94-07072			Văn Hồng Mưa	Hưng Phú, Huyện Phước Long	28/08/2009	26/08/2010	02429/09V94
6879	V94-07073			Trần Văn Hon	TT Phước Long, Huyện Phước Long	28/08/2009	26/02/2010	02430/09V94
6880	V94-07074			Trần Văn Hon	TT Phước Long, Huyện Phước Long	28/08/2009	26/02/2010	02431/09V94
6881	V94-07075	BL-7481		Nguyễn Văn Thống	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	13/07/2010	13/01/2011	00812/10V94
6882	V94-07076	BL-7435		Nguyễn Văn Thạch	Hưng Phú, Huyện Phước Long	20/01/2014	20/01/2015	00227/14S69
6883	V94-07078	BL-7434		Trần Văn Uôl	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	25/10/2013	12/07/2014	00819/13V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6884	V94-07080	BL:7432		Lê Hoàng Xem	Hưng Phú, Huyện Phước Long	06/08/2014	03/06/2015	00631/14V94
6885	V94-07081	BL:7442		Ngô Long Thảnh	TT Phước long, Huyện Phước Long	24/05/2010	24/11/2010	00631/10V94
6886	V94-07082	BL-7441		Võ Văn Thắm	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2012	08/05/2013	01111/12V94
6887	V94-07083	BL:7446		Phạm Văn Mới	Xã An Phúc, Huyện Đông Hải	03/12/2012	03/06/2013	07921/12S69
6888	V94-07084	BL:7444		Lê Thanh Sơn	Phường 1, Thành phố Bạc Liêu	26/01/2011	26/01/2012	00249/11V94
6889	V94-07085			Bùi Văn Trường	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	07/09/2009	07/09/2010	02474/09V94
6890	V94-07086	BL-1359	Thanh Hồng	Trần Văn Tấn	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	07/09/2009	07/09/2010	02477/09V94
6891	V94-07087		MB 05	CTy TNHH Tuyết Nhi	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	08/09/2009	08/09/2010	02485/09V94
6892	V94-07088	BL:7456	V94-07088	Nguyễn Văn Chí	Hưng Phú, Huyện Phước Long	16/08/2010	16/08/2011	00927/10V94
6893	V94-07090	BL:7457		Nguyễn Văn Lô	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	06/04/2013	10/02/2014	00284/13V94
6894	V94-07091	BL-2732	BL-2732	Lương Văn Hó	Xã Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	21/05/2010	21/05/2011	00624/10V94
6895	V94-07092	BL-3308	Bl-3036	Đặng Hoàng Vũ	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	08/09/2015	14/06/2016	00666/15V94
6896	V94-07093		V94-07093	Lương Văn Tài	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	17/09/2009	17/03/2010	02539/09V94
6897	V94-07094	BL-1430		Sử Hoàng Cầu	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	17/09/2009	17/03/2010	02540/09V94
6898	V94-07095	BL 1584	BL 1584	Lê Văn Tư	Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	21/10/2010	21/10/2011	01158/10V94
6899	V94-07096			Nguyễn Văn Giang	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	18/09/2009	18/09/2010	02559/09V94
6900	V94-07097			Lâm Minh Hoàng	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	18/09/2009	18/09/2010	02560/09V94
6901	V94-07098			Khương Văn út	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	22/09/2009	22/09/2010	02582/09V94
6902	V94-07099			Lê Văn Minh	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	22/09/2009	22/09/2010	02587/09V94
6903	V94-07100			Nguyễn Văn Bẩy	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	22/09/2009	22/09/2010	02590/09V94
6904	V94-07101			Lê Văn Hoà	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/09/2009	24/09/2010	02603/09V94
6905	V94-07102			Trần Văn Mong	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	25/09/2009	25/03/2010	02607/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6906	V94-07103			Nguyễn Minh Đang	TT Phước Long, Huyện Phước Long	25/09/2009	25/09/2010	02609/09V94
6907	V94-07104			Nguyễn Minh Tuấn	Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	28/09/2009	28/03/2010	02619/09V94
6908	V94-07105			Lê Văn Tâm	TT Gành Hào, Huyện Đông Hải	28/09/2009	28/03/2009	02622/09V94
6909	V94-07106	BL-1792	BL 1792	Trần Văn Thắng	Xã Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	27/05/2011	27/05/2012	00782/11V94
6910	V94-07107	BL-7483		Nguyễn Văn Nghiêm	TT Phước Long, Huyện Phước Long	15/04/2014	24/04/2015	00314/14V94
6911	V94-07109			Nguyễn Quốc Cường	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	06/10/2009	06/10/2010	02683/09V94
6912	V94-07110			Phạm Kim Đài	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	07/10/2009	07/10/2010	02686/09V94
6913	V94-07111			Phạm Kim Đài	Châu thới, Huyện Vĩnh Lợi	07/10/2009	07/10/2010	02687/09V94
6914	V94-07112			Nguyễn Văn Thuộc	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	08/10/2009	29/09/2010	02688/09V94
6915	V94-07113			Lê Văn Đảm	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	08/10/2009	29/09/2010	02689/09V94
6916	V94-07114			Huỳnh Văn Thái	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	08/10/2009	29/09/2010	02690/09V94
6917	V94-07115			Huỳnh Văn Sơn	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	08/10/2009	29/09/2010	02691/09V94
6918	V94-07116			Nguyễn Văn Sự	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	08/10/2009	29/09/2010	02692/09V94
6919	V94-07117			Cao Văn Chuyện	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	08/10/2009	29/09/2010	02693/09V94
6920	V94-07118			Hùynh Văn Phong	Phong Thanh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02694/09V94
6921	V94-07119			Hùnh Văn Diệu	Phong Thanh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02695/09V94
6922	V94-07120			Đỗ Thành Hắt	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02696/09V94
6923	V94-07121			Đào Văn Bắc	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02697/09V94
6924	V94-07122			Nguyễn Văn Si	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02698/09V94
6925	V94-07123			Trần Văn Tùng	phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02699/09V94
6926	V94-07124			Long Văn Tịnh	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02700/09V94
6927	V94-07125			Lê Hoàng Nghĩa	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/10/2009	02701/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6928	V94-07126			Nguyễn Văn Thích	Phong Thạnh Động, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02702/09V94
6929	V94-07127			Nguyễn Văn Thưa	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02703/09V94
6930	V94-07128			Nguyễn Văn Đồng	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02704/09V94
6931	V94-07129			Lư Quốc Tịnh	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02705/09V94
6932	V94-07130			Nguyễn Minh Đoàn	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02706/09V94
6933	V94-07131			Ngô Văn Tấn	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/03/2010	02707/09V94
6934	V94-07132			Nguyễn Văn Cao	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02708/09V94
6935	V94-07133			Bùi Văn Dân	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	07/10/2009	29/09/2010	02709/09V94
6936	V94-07134			Nguyễn Văn Chèo	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	07/10/2009	29/09/2010	02710/09V94
6937	V94-07135			Lương Cẩm Châu	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	08/10/2009	29/09/2010	02711/09V94
6938	V94-07136			Đỗ Thị Đính	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	08/10/2009	29/09/2010	02712/09V94
6939	V94-07137			Huỳnh Văn Đoàn	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	09/10/2009	29/09/2010	02713/09V94
6940	V94-07138			Huỳnh Văn Thống	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	09/10/2009	29/09/2010	02714/09V94
6941	V94-07139			Nguyễn Văn Lượm	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	09/10/2009	29/09/2010	02715/09V94
6942	V94-07140			Châu Văn Tòng	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	09/10/2009	29/09/2010	02716/09V94
6943	V94-07141			Trần Văn Quốc	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	09/10/2009	29/09/2010	02717/09V94
6944	V94-07142			Hùynh Văn Thuyền	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02418/09V94
6945	V94-07143			Nguyễn Văn Hùng	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02719/09V94
6946	V94-07144			Lư Quốc Thanh	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	07145/09V94
6947	V94-07145			Lư Quý Kì	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02721/09V94
6948	V94-07146			Hùynh Văn Giang	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02722/09V94
6949	V94-07147			Nguyễn Văn Tiên	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02723/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6950	V94-07148			Lư Quí Lễ	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02724/09V94
6951	V94-07149			Hùynh Văn Nguyên	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02725/09V94
6952	V94-07150			Trần Văn Kiệt	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02726/09V94
6953	V94-07151			Phạm Văn Cường	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02727/09V94
6954	V94-07152			Thái Ngọc Bích	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02728/09V94
6955	V94-07153			Đỗ Văn Cười	Phong Thạnh Động, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02729/09V94
6956	V94-07154			Đỗ Văn Lo	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02731/09V94
6957	V94-07155			Lý Văn Cảnh	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02732/09V94
6958	V94-07156			Trần Chí Linh	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02733/09V94
6959	V94-07157			Nguyễn Văn Liễu	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02734/09V94
6960	V94-07158			Lê Văn Nghiệp	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02735/09V94
6961	V94-07159			Trần Thanh Tòng	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02730/09V94
6962	V94-07160			Lê Văn Tổng	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/10/2009	29/09/2010	02736/09V94
6963	V94-07164			Nguyễn Văn Nghệ	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	14/10/2009	14/10/2010	02768/09V94
6964	V94-07165			Võ Đắc Hòai	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	14/10/2009	14/10/2010	02769/09V94
6965	V94-07166			Hoa Nghành	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	16/10/2009	14/10/2010	02770/09V94
6966	V94-07167	BL-7500		Nguyễn Văn Hạ	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	17/12/2010	17/12/2011	01333/10V94
6967	V94-07168	BL-7498		Trần Văn Vẹn	Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	21/02/2014	21/02/2015	00173/14S95
6968	V94-07169	BL-7504		Nguyễn Văn Thuận	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	08/10/2010	08/10/2011	01128/10V94
6969	V94-07170			Đặng Văn Dự	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	19/10/2009	19/04/2010	02792/09V94
6970	V94-07171	BL-7503		Trần Kim Mũi	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	28/04/2011	28/04/2012	00686/11V94
6971	V94-07172	BL:2693		Trương Thành Hòang	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	18/01/2011	18/01/2012	00200/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6972	V94-07173			Huỳnh Kim Loan	Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	21/10/2009	21/04/2010	02799/09V94
6973	V94-07174			Lê Văn Phương	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	21/10/2009	21/04/2010	02801/09V94
6974	V94-07175			Võ Văn Em	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	26/10/2009	26/04/2010	02813/09V94
6975	V94-07177			Quách Văn Mau	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	28/10/2009	28/10/2010	02821/09V94
6976	V94-07178			Nguyễn Văn Năm	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	30/10/2009	30/10/2010	02837/09V94
6977	V94-07179			Lê Văn Lộ	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	30/10/2009	30/10/2010	02838/09V94
6978	V94-07180			Lê Hòa Nhanh	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	30/10/2009	30/10/2010	02839/09V94
6979	V94-07181			Nguyễn Văn Đậm	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	30/10/2009	30/04/2010	02840/09V94
6980	V94-07182			Nguyễn Văn ủ	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	30/10/2009	30/04/2010	02841/09V94
6981	V94-07183			Đặng Đình Sáu	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	30/10/2009	30/10/2010	02842/09V94
6982	V94-07184			Phan Văn Tùng	Phước Long, Huyện Phước Long	30/10/2009	30/10/2010	02843/09V94
6983	V94-07185			Ngô Văn Kiệt	Phước Long, Huyện Phước Long	30/10/2009	30/10/2010	02844/09V94
6984	V94-07186			Phan Văn Đô	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	30/10/2009	30/10/2010	02845/09V94
6985	V94-07187	BL-7567		Phạm Ngọc Thiện	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	14/11/2011	14/11/2012	01524/11V94
6986	V94-07188			Phan Bảo Kỳ	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	30/10/2009	30/10/2010	02847/09V94
6987	V94-07189			Phan Bảo Quốc	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	30/10/2009	30/10/2010	02848/09V94
6988	V94-07190			Trần Văn Tuấn	Hưng Phú, Huyện Phước Long	30/10/2009	30/10/2010	02849/09V94
6989	V94-07191	BL:7565		Nguyễn Van Chí	Hưng Phú, Huyện Phước Long	04/11/2010	04/11/2011	01195/10V94
6990	V94-07194			Nguyễn Văn Luận	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	05/11/2009	05/11/2010	02864/09V94
6991	V94-07195	BL-7586		Lý Văn Tư	Xã Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	08/11/2012	08/11/2013	01073/12V94
6992	V94-07196	BL:7590		Nguyễn Văn Liệt	TT Phước Long, Huyện Phước Long	01/10/2010	01/10/2011	01101/10V94
6993	V94-07197			Trần Văn Sót	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	12/11/2009	11/11/2010	02897/09V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
6994	V94-07198			Trần Đông Hải	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	12/11/2009	11/11/2010	02898/09V94
6995	V94-07200			Nguyễn Hồng Hà	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/11/2009	12/11/2010	02901/09V94
6996	V94-07201			Nguyễn Hữu Tình	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	12/11/2009	11/11/2010	02902/09V94
6997	V94-07202	BL:7592		Trần Hoàng Giang	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	24/05/2010	24/11/2010	00630/10V94
6998	V94-07203			Dương Văn Hùng	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	27/01/2011	27/01/2012	00256/11V94
6999	V94-07204			Sơn Ngọc Châu	Xã Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu	16/11/2009	16/05/2010	02907/09V94
7000	V94-07205			Lê Văn Dũng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	17/11/2009	17/05/2010	02910/09V94
7001	V94-07206	BL-7597	BL-7597	Lê Văn Dũng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	15/08/2011	15/08/2012	07332/11V68
7002	V94-07207	BL-7598		Lê Anh Tuấn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	29/05/2015	29/05/2016	00401/15V94
7003	V94-07208	BL-7599		Trần Vũ Lâm	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	01/10/2010	01/04/2011	01100/10V94
7004	V94-07209		Phà Khách	Trần Văn Bình	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	19/11/2009	19/05/2010	02926/09V94
7005	V94-07211			Lý Văn Linh	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	25/11/2009	25/11/2010	02947/09V94
7006	V94-07212	BL-7609		Nguyễn Thanh Võ	Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	14/07/2014	06/01/2015	00571/14V94
7007	V94-07213	BL-7610		Phạm Văn Tú	Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	03/01/2012	03/01/2013	00007/12V94
7008	V94-07214			Ngô Kim Đẹp	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	26/11/2009	26/11/2010	02954/09V94
7009	V94-07215			Hướng Thanh Phúc	Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	26/11/2009	26/11/2010	02958/09V94
7010	V94-07217	BL:6713	Phà Khách	Dương Hoàng Tuấn	Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình	17/01/2012	17/07/2012	00071/12V94
7011	V94-07218	BL:7615		Lữ Văn Nếp	Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	17/01/2011	17/01/2012	00195/11V94
7012	V94-07219	BL-7489		Nguyễn Văn Chính	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	13/09/2011	13/09/2012	03215/11S69
7013	V94-07221	BL-7606		Phạm Ngọc Tiến	TT Phước Long, Huyện Phước Long	08/01/2013	08/01/2014	00038/13V94
7014	V94-07222	BL:7616		Nguyễn Văn Thu	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	05/07/2011	05/07/2012	00905/11V94
7015	V94-07223	BL:7617		Huỳnh Thanh Sang	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	22/08/2012	22/08/2013	00792/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7016	V94-07224			Lê Văn Gồng	Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	03/12/2009	02/12/2010	02987/09V94
7017	V94-07226	BL-7619		Lê Duy Toàn	Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình	18/06/2014	04/12/2014	00489/14V94
7018	V94-07227			Nguyễn Văn Kích	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	04/12/2009	04/12/2010	02998/09V94
7019	V94-07228	BL-7623		Phạm Thị Sang	TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình	14/02/2014	14/02/2015	00134/14V94
7020	V94-07229	BL-7621		Nguyễn Văn Việt	Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	19/12/2014	19/06/2015	00966/14V94
7021	V94-07230			Lê Quốc Việt	Xã An Trạch A, Huyện Đông Hải	10/12/2009	10/12/2010	03026/09V94
7022	V94-07231			Phan Văn Nghị	Xã Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	14/12/2009	14/12/2010	03051/09V94
7023	V94-07232			Từ Bích Hiền	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	14/12/2009	14/12/2010	03056/09V94
7024	V94-07233			Nguyễn Văn Thích	Xã Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình	14/12/2009	14/12/2010	03058/09V94
7025	V94-07234			Ngô Xuân Chiều	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	16/12/2009	16/12/2010	03070/09V94
7026	V94-07235			Phạm Việt Kết	Phước Long, Huyện Phước Long	16/12/2009	16/12/2010	03072/09V94
7027	V94-07236			Ngô Minh Đương	Điền Hải, Huyện Đông Hải	16/12/2009	16/12/2010	03073/09V94
7028	V94-07237			Hùynh Chí Phường	Điền Hải, Huyện Đông Hải	16/12/2009	16/12/2010	03074/09V94
7029	V94-07238	BL-7640		Trần Văn Sử	Hưng Phú, Huyện Phước Long	27/03/2014	28/01/2015	00260/14V94
7030	V94-07239	BL-7642		Đỗ Thành Chính	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	16/11/2010	16/11/2011	01228/10V94
7031	V94-07240			Hoàng Minh Hiếu	Hưng Phú, Huyện Phước Long	16/12/2009	16/12/2010	03078/09V94
7032	V94-07241	BL-7636		Nguyễn Văn Hùng	Hưng Phú, Huyện Phước Long	13/05/2015	13/05/2016	00900/15S69
7033	V94-07242			Lâm Văn Hồng	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	16/12/2009	16/12/2010	03080/09V94
7034	V94-07243	BL:7637		Quách Văn Thái	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	17/01/2012	17/01/2013	00065/12V94
7035	V94-07244	BL:7641		Trần Quốc Khánh	Hưng Phú, Huyện Phước Long	30/05/2014	04/05/2015	00419/14V94
7036	V94-07245			Vưu Khải Hoà	TT Phước Long, Huyện Phước Long	17/12/2009	17/12/2010	03086/09V94
7037	V94-07246	BL 0734	BL 0734	Lâm Hồng Hiếu	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	27/12/2010	27/12/2011	01376/10V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7038	V94-07247			Phạm Văn Bằng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	17/12/2009	17/12/2010	03089/09V94
7039	V94-07249	BL:7654		Nguyễn Thị Hạnh	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	10/02/2012	10/02/2013	00173/12V94
7040	V94-07250	BL-7630		Chu Kim Long	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	07/07/2011	07/07/2012	00918/11V94
7041	V94-07251	BL-7645		Chu Kim Long	Xã Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	07/07/2011	07/07/2012	00919/11V94
7042	V94-07252	BL-7632		Nguyễn Văn Vững	Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	04/02/2015	26/07/2015	00089/15V94
7043	V94-07253	BL-7648		Phan Văn Tiền	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	28/02/2012	28/02/2013	00254/12V94
7044	V94-07254			Nguyễn Hòang Sắc	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	25/12/2009	25/06/2010	03136/09V94
7045	V94-07255			Lý Văn Quận	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/12/2009	28/12/2010	03145/09V94
7046	V94-07256	BL:7652		Liêu Văn Công	Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	04/01/2010	04/06/2010	00001/10V94
7047	V94-07257			Nguyễn Văn Sị	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	05/01/2010	05/01/2011	00025/10V94
7048	V94-07258			Trần Văn Đãm	Xã Phong Tân, Thị xã Giá Rai	05/01/2010	05/01/2011	00036/10V94
7049	V94-07259			Trần Văn Hưng	TT Phước Long, Huyện Phước Long	05/01/2010	05/01/2011	00039/10V94
7050	V94-07260	BL-7655		Trần Trường Anh	Phước Long, Huyện Phước Long	06/05/2013	06/05/2014	02471/13S69
7051	V94-07261	BL-7661		Nguyễn Văn Ghi	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	18/12/2015	16/06/2016	00911/15V94
7052	V94-07262			Huỳnh Văn Xứng	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	08/01/2010	08/01/2011	00071/10V94
7053	V94-07263			Trần Thị Mụi	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	08/01/2010	08/01/2011	00072/10V94
7054	V94-07264			Đăng Văn Danh	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	08/01/2010	08/01/2011	00073/10V94
7055	V94-07265			Nguyễn Văn Nghe	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	11/01/2010	11/01/2011	00081/10V94
7056	V94-07266	BL-7662	GHE TAM BAN	Hồ Văn Nghĩa	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/04/2013	24/04/2014	00349/13V94
7057	V94-07267			Nguyễn Văn Lựa	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	11/01/2010	11/01/2011	00085/10V94
7058	V94-07268			Nguyễn Văn Hỷ	Vĩnh lộc A, Huyện Hồng Dân	11/01/2010	11/01/2011	00086/10V94
7059	V94-07269			Trần Minh Thắng	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	13/01/2010	13/01/2011	00097/10V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7060	V94-07270			Nguyễn Văn Mẫn	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	13/01/2010	13/01/2011	00098/10V94
7061	V94-07271			Dương Quốc Tuấn	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	13/01/2010	13/01/2011	00099/10V94
7062	V94-07272	BL:7681		Nguyễn Hồng Việt	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	22/02/2011	22/02/2012	00354/11V94
7063	V94-07273			Trần Văn Phúc	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	13/01/2010	13/01/2011	00104/10V94
7064	V94-07274			Nguyễn Ngọc Tuấn	Hưng Hội, Huyện Vĩnh Lợi	13/01/2010	13/01/2011	00105/10V94
7065	V94-07275	BL-7682		Đào Văn út	Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	25/08/2015	26/06/2016	00617/15V94
7066	V94-07276			Lê Văn Hiền	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	14/01/2010	14/01/2011	00096/10V94
7067	V94-07277			Phạn Văn Phì	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	15/01/2010	15/01/2011	00112/10V94
7068	V94-07278			Nguyễn Thanh Dủng	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	21/01/2010	21/01/2011	00131/10V94
7069	V94-07279			Tăng Văn Năm	Vĩnh Lôc A, Huyện Hồng Dân	21/01/2010	21/01/2011	00132/10V94
7070	V94-07280			Hồ Văn Bơi	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	21/01/2010	21/01/2011	00133/10V94
7071	V94-07281			Trang Văn Quyển	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	21/01/2010	21/01/2011	00134/10V94
7072	V94-07282			Đặng Văn Chiến	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	21/01/2010	21/01/2011	00135/10V94
7073	V94-07283			Nguyễn Văn Ha	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	21/01/2010	21/01/2011	00136/10V94
7074	V94-07284			Phạm Văn Gấu	Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	25/01/2010	25/01/2011	00152/10V94
7075	V94-07286	BL-7701		Phạm Văn Đệ	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	30/11/2012	30/05/2013	01203/12V94
7076	V94-07287	BL:7702		Lê Minh Cảnh	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	12/04/2012	12/04/2013	00425/12V94
7077	V94-07288	BL-7704		Trần Văn Bạn	Xã Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	21/02/2011	21/02/2012	00335/11V94
7078	V94-07289	BL-7705		Trần Văn Bạn	Xã Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	21/02/2011	21/02/2012	00334/11V94
7079	V94-07290	BL-7706		Trần Văn Bạn	Xã Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	21/02/2011	21/02/2012	00336/11V94
7080	V94-07291			Lâm Văn Hêl	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	01/02/2010	01/02/2011	00177/10V94
7081	V94-07293			Trần Trường Sơn	Ninh Quời A, Huyện Hồng Dân	08/02/2010	08/02/2011	00207/10V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7082	V94-07294			Đàm Văn Đức	Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	10/02/2010	10/08/2010	00209/10V94
7083	V94-07295	BL-7709		Nguyễn Văn Triệu	Xã Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu	15/12/2010	15/12/2011	01316/10V94
7084	V94-07296			Lê Văn Tới	Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	25/02/2010	24/02/2011	00244/10V94
7085	V94-07298			Lê Văn Ơn	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	25/02/2010	24/02/2011	00247/10V94
7086	V94-07299			Nguyễn Văn Sĩ	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	25/02/2010	24/02/2011	00248/10V94
7087	V94-07300			Dương Văn Mạnh	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	25/02/2010	24/02/2011	00249/10V94
7088	V94-07302	BL-7713		Trần Văn Nhựt	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	19/01/2015	04/10/2015	00048/15V94
7089	V94-07303			Phan Minh Khoa	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	01/03/2010	01/03/2011	00264/10V94
7090	V94-07304			Nguyễn Trường Giang	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	02/03/2010	02/03/2011	00279/10V94
7091	V94-07305	BL-7639		Lâm Văn Hồng	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	28/02/2011	28/02/2012	00375/11V94
7092	V94-07306			Nguyễn Văn Hơn	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	03/03/2010	03/08/2010	00287/10V94
7093	V94-07307			Trần Văn Đấu	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	05/03/2010	05/03/2011	00311/10V94
7094	V94-07308			Đặng Lý Tuyền	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	08/03/2010	08/03/2011	00326/10V94
7095	V94-07309			Phạm Hòang Khanh	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	11/03/2010	11/03/2011	00350/10V94
7096	V94-07310			Nguyễn Văn Tạo	Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	15/03/2010	15/03/2011	00379/10V94
7097	V94-07311			Hồ Thanh Hiền	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	18/03/2010	18/03/2011	00400/10V94
7098	V94-07312			Dương Hữu Si Cu La	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	25/03/2010	25/03/2011	00418/10V94
7099	V94-07314			Nguyễn Văn Đời	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	26/03/2010	24/03/2011	00431/10V94
7100	V94-07315	BL-7736		Lê Văn Bôi	Xã Ninh Quới A,, Huyện Hồng Dân	18/10/2013	18/10/2014	04950/13S69
7101	V94-07316	BL-7738		Cao Thành Đắc	Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	19/04/2011	19/04/2012	00646/11V94
7102	V94-07317	BL-7737		Dương Kim Phú	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	23/05/2012	20/05/2013	00517/12V94
7103	V94-07318			Lê Thanh Hiền	Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	02/04/2010	02/10/2010	00450/10V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7104	V94-07319	BL:7742		Nguyễn Văn Chiến	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	18/11/2010	18/11/2011	01234/10V94
7105	V94-07320	BL-7743		Nguyễn Trường Giang	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	03/10/2012	03/10/2013	00932/12V94
7106	V94-07321	BL-7744		Lý Ngọc Nhẩn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	06/02/2012	06/02/2013	00163/12V94
7107	V94-07322			Trương Văn Vui	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	07/04/2010	07/04/2011	00462/10V94
7108	V94-07323			Nguyễn Văn Quốc	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	09/04/2010	09/04/2011	00470/10V94
7109	V94-07324			Lê Quốc Việt	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	13/04/2010	13/04/2011	00473/10V94
7110	V94-07325			Tống Văn Cần	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	13/04/2010	13/10/2010	00478/10V94
7111	V94-07326	BL: 07748		Quách Thanh Toàn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	27/07/2012	27/07/2013	04010/12S69
7112	V94-07327	BL-7762		Phạm Văn Phong	Hưng Phú, Huyện Phước Long	15/06/2012	15/06/2013	00595/12V94
7113	V94-07328			Võ Văn Bình	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	04/11/2011	04/11/2012	01457/11V94
7114	V94-07329	BL-7770		Lại Văn Chuộn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	09/06/2011	09/06/2012	00812/11V94
7115	V94-07330			Nguyễn Văn Phong	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	26/04/2010	26/04/2011	00532/10V94
7116	V94-07331			Huỳnh Quốc Toản	Minh Diệu, Huyện Vĩnh Lợi	26/04/2010	26/04/2011	00533/10V94
7117	V94-07332			Nguyễn Thị Xáng	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	26/04/2010	26/04/2011	00534/10V94
7118	V94-07333			Phạm Văn Hết	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	26/04/2010	26/04/2011	00535/10V94
7119	V94-07334			Danh Phước Hùng	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	26/04/2010	26/04/2011	00536/10V94
7120	V94-07335			Trần Văn Khoai	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	26/04/2010	26/04/2011	00537/10V94
7121	V94-07338	BL-7766		Nguyễn Văn Nghiêm	Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	07/11/2014	27/10/2015	00844/14V94
7122	V94-07339	BL:7761		Nguyễn Văn Đô	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	03/10/2012	04/10/2013	00939/12V94
7123	V94-07341	BL-7774		Nguyễn Văn Tý	Định Thành, Huyện Đông Hải	08/12/2011	08/12/2012	01707/11V94
7124	V94-07342			Quách Văn Đề	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	06/05/2010	05/05/2011	00571/10V94
7125	V94-07343			Phạm Văn Bạch	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	06/05/2010	06/05/2011	00575/10V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7126	V94-07344	BL-1451		Ngô Văn Hoàng	Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	29/01/2015	06/11/2015	00072/15V94
7127	V94-07345			Châu Mimh Thực	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	14/05/2010	14/11/2010	00603/10V94
7128	V94-07346			Nguyễn Văn Giàu	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	20/05/2010	20/05/2011	00609/10V94
7129	V94-07347			Nguyễn Văn Đua	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	20/05/2010	20/05/2011	00610/10V94
7130	V94-07349			Trần Văn Muộng	Xã Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	20/05/2010	20/05/2011	00616/10V94
7131	V94-07350	BL-7800		Đoàn Văn Huynh	TT Phước Long, Huyện Phước Long	12/04/2012	12/04/2013	00410/12V94
7132	V94-07352	BL:5702		Trương Văn Hà	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	17/06/2013	17/06/2014	00482/13V94
7133	V94-07353	BL-7803		Trần Văn Sệ	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	26/01/2015	16/12/2015	00065/15V94
7134	V94-07355			Trần Văn Mên	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	25/05/2010	25/05/2011	00639/10V94
7135	V94-07356			Nguyễn Văn Kết	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	25/05/2010	25/05/2011	00642/10V94
7136	V94-07357			Trần Văn Thảo	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	25/05/2010	25/05/2011	00643/10V94
7137	V94-07358			Nguyễn Văn Chính	Vĩnh Lợi, Huyện Vĩnh Lợi	25/05/2010	25/05/2011	00640/10V94
7138	V94-07359			Nguyễn Văn Chính	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	25/05/2010	25/05/2011	00641/10V94
7139	V94-07361			Phạm Văn Chiến	Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	07/06/2010	07/06/2011	00692/10V94
7140	V94-07362			Châu Văn Ngang	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	03/06/2010	03/06/2011	00675/10V94
7141	V94-07364	BL-7818		Lê Phước Thọ	Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai	16/07/2012	16/07/2013	00697/12V94
7142	V94-07365	BL-7819		Lê tấn Khanh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	08/08/2012	08/08/2013	00762/12V94
7143	V94-07366			Trần Văn Tuấn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	17/06/2010	17/06/2011	00720/10V94
7144	V94-07368			Hà Minh Dân	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	17/06/2010	17/06/2011	00722/10V94
7145	V94-07369			Trần Văn Khởi	Xã Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/06/2010	18/12/2010	00724/10V94
7146	V94-07370	BL- 7795	GHE TAM BAN	Lưu Minh Nhờ	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	13/08/2015	24/06/2016	00586/15V94
7147	V94-07372	BL-7834		Đặng Bảo Quốc	Xã Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	10/10/2013	01/07/2014	00790/13V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7148	V94-07373			Tăng Văn Quyển	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	02/07/2010	02/07/2011	00771/10V94
7149	V94-07374			Châu Quốc Quang	Xã Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	02/07/2010	02/07/2011	00772/10V94
7150	V94-07376	BL:7829		Trà Văn Mách	Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	05/12/2011	24/11/2012	01697/11V94
7151	V94-07377			Võ Văn Bẩy	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	05/07/2010	05/07/2011	00778/10V94
7152	V94-07379			Trần Văn Đức	Xã Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	06/07/2010	06/07/2011	00791/10V94
7153	V94-07380			Ngô Minh Thi	Xã Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	08/07/2010	08/07/2011	00796/10V94
7154	V94-07381			Trương Chí Nguyện	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	14/07/2010	14/07/2011	00813/10V94
7155	V94-07382	BL-7846		Nguyễn Quốc Bằng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	16/12/2014	13/11/2015	00951/14V94
7156	V94-07383	BL:7841		Nguyễn Văn Thơ	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	04/06/2014	04/12/2014	00445/14V94
7157	V94-07384	BL:7837		Đào Chí Nguyện	Xã An Trạch, Huyện Đông Hải	31/12/2014	11/06/2015	01004/14V94
7158	V94-07386			Nguyễn Văn Hía	Xã Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	15/07/2010	15/07/2011	00820/10V94
7159	V94-07387			Ngô Phi Long	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	15/07/2010	15/07/2011	00821/10V94
7160	V94-07388			Dương Công Huấn	Xã Phong Thạnh Tây A, Huyện Đông Hải	15/07/2010	15/07/2011	00822/10V94
7161	V94-07389			Hùynh Thanh Vũ	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	23/07/2010	26/07/2011	00843/10V94
7162	V94-07390			Huỳnh Thanh Vũ	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	26/07/2010	26/07/2011	00844/10V94
7163	V94-07391	BL:7845		Phan Văn Kiều	Ninh Quới A,, Huyện Hồng Dân	12/01/2012	12/01/2013	00181/12S69
7164	V94-07392			Bùi Thanh Nhiều	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	28/07/2010	28/07/2011	00856/10V94
7165	V94-07393			Trần Đông Em	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	28/07/2010	28/07/2011	00860/10V94
7166	V94-07394			Lê Văn Toàn	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	29/07/2010	29/07/2011	00866/10V94
7167	V94-07395	BL-7850		Hà Quang Trí	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	12/02/2014	08/01/2015	00123/14V94
7168	V94-07396	BL:7851		Hồng Văn Hai	Hưng Phú, Huyện Phước Long	01/02/2012	01/02/2013	00126/12V94
7169	V94-07398	BL-7853		Bùi Văn Hiền	Xã Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	07/04/2014	17/11/2014	00286/14V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7170	V94-07399			Nguyễn Văn Sáu	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	03/08/2010	03/02/2011	00887/10V94
7171	V94-07400			Bùi Văn Hậu	Xã Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	03/08/2010	03/08/2011	00888/10V94
7172	V94-07401			Trần Trọng Phước	TT Phước Long, Huyện Phước Long	04/08/2010	04/08/2011	00890/10V94
7173	V94-07403	BL-7860		Phan Văn Cảnh	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	27/08/2012	27/08/2013	00830/12V94
7174	V94-07404	BL:7869		Nguyễn Văn Phong	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	21/10/2011	20/10/2012	01253/11V94
7175	V94-07405			Nguyễn Văn Giả	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	13/08/2010	13/08/2011	00923/02V94
7176	V94-07406	BL-7881		Kha Vũ Long	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	26/05/2015	19/03/2016	00380/15V94
7177	V94-07407			Lâm văn Dũng	TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình	19/08/2010	19/08/2011	00936/10V94
7178	V94-07409			Nguyễn Bình Dân	TT Phước Long, Huyện Phước Long	20/08/2010	20/08/2011	00943/10V94
7179	V94-07410	BL:7873		Nguyễn Quốc Nam	TT Phước Long, Huyện Phước Long	12/09/2011	12/09/2012	01104/11V94
7180	V94-07411	BL-7880		Lê Minh Quan	Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	30/08/2011	30/08/2012	01075/11V94
7181	V94-07413			Nguyễn Văn Dũng	Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	23/08/2010	23/08/2011	00955/10V94
7182	V94-07414			Nguyễn Văn Dũng	Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	23/08/2010	23/08/2011	00956/10V94
7183	V94-07415	BL-2044		Trần Văn Thắng	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	12/06/2015	17/11/2015	00442/15V94
7184	V94-07416	BL:7887		Đinh Thanh Vững	Xã Định Thành, Huyện Đông Hải	05/09/2011	05/09/2012	01086/11V94
7185	V94-07417			Danh Khá	Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	26/08/2010	26/08/2011	00969/10V94
7186	V94-07418	BL-7894		Trần Văn Đạt	An Trạch, Huyện Đông Hải	03/12/2014	03/06/2015	00899/14V94
7187	V94-07419			Đồng Văn Dưỡng	An Phúc, Huyện Đông Hải	26/08/2010	26/08/2011	00976/10V94
7188	V94-07420			Đinh Văn Qui	Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	26/08/2010	26/08/2011	00977/10V94
7189	V94-07422			Trần Thanh Danh	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	09/09/2010	09/09/2011	01014/10V94
7190	V94-07423			Huỳnh Thanh Tùng	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	09/09/2010	09/09/2011	01017/10V94
7191	V94-07424	BL-7905		Nguyễn Văn Thiện	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	06/01/2012	06/01/2013	00025/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7192	V94-07425	BL-7908		Trương Thị Bích Thuỷ	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	15/11/2011	15/11/2012	01552/11V94
7193	V94-07427	BL-7906		Nguyễn Văn Hinh	Xã Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	14/03/2011	14/03/2012	00494/11V94
7194	V94-07428	BL- 7909		Bùi Thanh Nhiều	Xã Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	17/11/2015	22/01/2016	00821/15V94
7195	V94-07430			Nguyễn Văn Mơi	Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	17/09/2010	17/09/2011	00047/10V94
7196	V94-07433			Lê Công Mười	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	22/09/2010	22/09/2011	01059/10V94
7197	V94-07434			Phạm Văn Tòan	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	22/09/2010	22/09/2011	01060/10V94
7198	V94-07435			Nguyễn Triều Mến	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	22/09/2010	22/09/2011	01061/10V94
7199	V94-07436			Trần Văn Tám	Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai	22/09/2010	22/09/2011	01062/10V94
7200	V94-07437	BL-8013		Phạm Văn Dân	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/11/2012	27/11/2013	01169/12V94
7201	V94-07438			Lâm Văn ẩn	Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai	22/09/2010	22/09/2011	01064/10V94
7202	V94-07439	BL- 8005		Mai Anh Dũng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/11/2012	27/11/2013	01167/12V94
7203	V94-07440			Trịnh Quốc Việt	Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai	22/09/2010	22/09/2011	01066/10V94
7204	V94-07441			Nguyễn Văn Phương	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	22/09/2010	22/09/2011	01067/10V94
7205	V94-07442			Lâm Hoàng Những	Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai	22/09/2010	22/09/2011	01068/10V94
7206	V94-07443			Phạm Văn Tẻo	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	16/09/2010	22/09/2011	01069/10V94
7207	V94-07444			Phạm Văn Mẫn	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	23/09/2010	23/09/2011	01070/10V94
7208	V94-07445			Trương Văn Phúc	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	23/09/2010	23/09/2011	01071/10V94
7209	V94-07446			Trương Văn Bằng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	23/09/2010	23/09/2011	01072/10V94
7210	V94-07447			Ngô Văn Vĩnh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	23/09/2010	23/09/2011	01073/10V94
7211	V94-07448			Quách Văn út	Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai	23/09/2010	23/09/2011	01074/10V94
7212	V94-07449			Ngô Văn Khải	Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai	23/09/2010	23/09/2011	01075/10V94
7213	V94-07450			Âu Cảo Kía	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	23/09/2010	23/09/2011	01076/10V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7214	V94-07451			Nguyễn Văn Hạt	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	23/09/2010	23/09/2011	01078/10V94
7215	V94-07453	BL:7916		Trần Tấn Được	Xã Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	31/10/2012	31/10/2013	01031/12V94
7216	V94-07454			Trần Văn Công	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	05/10/2010	05/10/2011	01112/10V94
7217	V94-07455			Nguyễn Kỹ Thuật	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	07/10/2010	07/10/2011	01121/10V94
7218	V94-07457	BL-7923		Nguyễn Văn Lộc	Xã Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	01/07/2015	08/11/2015	00490/15V94
7219	V94-07458	BL- 3159		Nguyễn Văn Hùng	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	25/08/2015	06/02/2016	00622/15V94
7220	V94-07459	BL-7925		Trần Minh Thắng	Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	06/03/2013	24/11/2013	00198/13V94
7221	V94-07460			Nguyễn Văn Đèo	Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	13/10/2010	13/10/2011	01142/10V94
7222	V94-07462			Trần Thanh Tòng	Xã Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	19/10/2010	19/10/2011	01153/10V94
7223	V94-07463			Đặng Minh Đạo	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	19/10/2010	19/10/2011	01154/10V94
7224	V94-07464			Dương Lâm Trường	TT Phước Long, Huyện Phước Long	20/10/2010	20/10/2011	01156/10V94
7225	V94-07465			Nguyễn Văn Thọ	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	20/10/2010	20/10/2011	01157/10V94
7226	V94-07466			Phạm Thanh Nhàn	Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	27/10/2010	27/10/2011	01177/10V94
7227	V94-07468	BL-7937		Trần Văn Khải	Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	01/03/2012	01/03/2013	00268/12V94
7228	V94-07469			Lê Văn Chí	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	04/11/2010	04/11/2011	01190/10V94
7229	V94-07470			Lê Văn Hòa	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	04/11/2010	04/11/2011	01191/10V94
7230	V94-07471			Trần Văn Vũ	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	04/11/2010	04/11/2011	01192/10V94
7231	V94-07472			Trần Văn Kỳ	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	04/11/2010	04/11/2011	01193/10V94
7232	V94-07473			Nguyễn Văn Lộc	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	04/11/2010	04/11/2011	01194/10V94
7233	V94-07474	BL-8036		Lê Văn Phải	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	13/03/2015	06/06/2015	00191/15V94
7234	V94-07475			Nguyễn Văn Hùng	Hưng Phú, Huyện Phước Long	05/11/2010	05/11/2011	01197/10V94
7235	V94-07476			Phạm Văn Công	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	05/11/2010	05/11/2011	01198/10V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7236	V94-07478			Trần Văn Vũ	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	09/11/2010	09/11/2011	01202/10V94
7237	V94-07480			Lê Minh Hoàng	TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình	11/11/2010	11/11/2011	01214/10V94
7238	V94-07482			Mai Văn Chí	Xã An Phúc, Huyện Đông Hải	11/11/2010	11/11/2011	01216/10V94
7239	V94-07483			Đỗ Hùng Cường	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	15/11/2010	15/11/2011	01220/10V94
7240	V94-07484		BL	Lê Văn Tùng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	26/09/2014	26/09/2015	02699/14V68
7241	V94-07485	BL:7884		Nguyễn Văn My	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	04/09/2014	01/02/2015	00695/14V94
7242	V94-07486	BL-7962		Trần Thanh Đạo	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	31/08/2012	31/08/2013	00848/12V94
7243	V94-07487			Nguyễn Thanh Liêm	TT Phước Long, Huyện Phước Long	25/11/2010	25/11/2011	01252/10V94
7244	V94-07488	BL-7970		Lê Văn Bền	Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	17/01/2012	17/01/2013	00066/12V94
7245	V94-07489			Huỳnh Hữu Bình	TT Phước Long, Huyện Phước Long	25/11/2010	25/11/2011	01254/10V94
7246	V94-07490			Nguyễn Ngọc Hà	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	25/11/2010	25/11/2011	01255/10V94
7247	V94-07491			Trần Văn Mừng	Xã Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	25/11/2010	25/11/2011	01257/10V94
7248	V94-07493	BL-7966		Nguyễn Văn Long	Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	02/05/2013	02/05/2014	00565/13V83
7249	V94-07494			Trần Quốc Nghiêm	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	30/11/2010	30/11/2011	01271/10V94
7250	V94-07495	BL-7965		Phạm Văn Tình	Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	07/05/2013	16/04/2014	00392/13V94
7251	V94-07496			Nguyễn Thanh Bình	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	03/12/2010	03/12/2011	01281/10V94
7252	V94-07497			Võ Thị Sót	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	07/12/2010	07/12/2011	01289/10V94
7253	V94-07498			Hoàng Minh Phụng	Phường Nhà Mát, Thành phố Bạc Liêu	07/12/2010	07/12/2011	01290/10V94
7254	V94-07499			Lê Bích Phượng	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	08/12/2010	08/12/2011	01294/10V94
7255	V94-07500			Trần Văn A	Xã Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	08/12/2010	08/12/2011	01295/10V94
7256	V94-07501			Đoàn Trường Đô	Xã Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	09/12/2010	09/12/2011	01299/10V94
7257	V94-07502			Lê Phú Châu	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	10/12/2010	10/12/2011	01302/10V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7258	V94-07504			Lê Thanh Miền	Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	14/12/2010	14/12/2011	01314/10V94
7259	V94-07505			Trần Thanh Tỏ	Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	16/12/2010	16/12/2011	01326/10V94
7260	V94-07506			Dương Văn Bình	Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	20/12/2010	20/12/2011	01335/10V94
7261	V94-07507			Dương Văn Xuyên	Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	06/01/2012	06/01/2013	00023/12V94
7262	V94-07508			Nguyễn Văn Trung	Phường 5, Thành phố Bạc Liêu	20/12/2010	20/12/2011	01343/10V94
7263	V94-07509			Trần Quốc Toản	Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	12/04/2012	12/04/2013	00423/12V94
7264	V94-07510			Giang Thanh Hận	Xã Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	20/12/2010	20/12/2011	01346/10V94
7265	V94-07511			Lâm Văn Lợi	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	21/12/2010	21/12/2011	01348/10V94
7266	V94-07512			Lê Hoàng Hận	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	21/12/2010	21/12/2011	01349/10V94
7267	V94-07513			Lê Văn Khải	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	21/12/2010	21/12/2011	01350/10V94
7268	V94-07514			Nguyễn Tấn Tài	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	21/12/2010	21/12/2010	01351/10V94
7269	V94-07515			Trương Văn Thuận	Xã Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	21/12/2010	21/12/2011	01358/10V94
7270	V94-07516			Phạm Văn Nhớ	Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	22/12/2010	22/12/2011	01360/10V94
7271	V94-07517	BL-8021	(Phà khách ngang sông)	Lê Hoàng Văn	Xã Định Thành, Huyện Đông Hải	22/06/2012	22/12/2012	00625/12V94
7272	V94-07518	BL-7987		Chương Chí Nguyện	Hưng Phú, Huyện Phước Long	12/01/2015	03/01/2016	00031/15V94
7273	V94-07521			Huỳnh Văn Thuở	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	24/12/2010	24/12/2011	01370/10V94
7274	V94-07522	BL-8023		Ngô Văn Bạch	Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	20/11/2013	10/07/2014	00886/13V94
7275	V94-07523			Lưu Minh Quân	Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	24/12/2010	24/12/2011	01372/10V94
7276	V94-07525			Nguyễn Văn Nhung	TT Phước Long, Huyện Phước Long	29/12/2010	29/12/2011	01392/10V94
7277	V94-07526			Nguyễn Văn Nghiệp	Xã Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	29/12/2010	29/12/2011	01393/10V94
7278	V94-07527	BL-7866		Bùi Văn Toàn	Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	18/01/2012	18/07/2012	00081/12V94
7279	V94-07528			Trương Hồng Xuân	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	30/12/2010	30/12/2011	01395/10V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7280	V94-07529			Trương Hồng Xuân	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	30/12/2010	30/12/2011	01396/10V94
7281	V94-07530	BL-8035		Lê Văn Thống	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	12/11/2012	12/11/2013	01084/12V94
7282	V94-07531	BL:8032		Lâm Văn Dũng	TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình	25/02/2013	01/02/2014	00157/13V94
7283	V94-07532	BL:7997		Nguyễn Văn Phèn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/02/2013	21/02/2014	00172/13V94
7284	V94-07533			Nguyễn Văn Nghĩa	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	17/01/2013	17/01/2014	00059/13V94
7285	V94-07534			Phan Bé Ba	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	07/01/2011	07/01/2012	00021/11V94
7286	V94-07535			Nguyễn văn Mắt	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	07/01/2011	07/01/2012	00022/11V94
7287	V94-07536			Trần Văn Khang	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	07/01/2011	07/01/2012	00023/11V94
7288	V94-07537			Nguyễn Văn Tuấn	Long Điền tây, Huyện Đông Hải	07/01/2011	07/01/2012	00024/11V94
7289	V94-07538			Trần Văn Khởi	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	07/01/2011	07/01/2012	00025/11V94
7290	V94-07539			Phan Văn Đèn	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	07/01/2011	07/01/2012	00026/11V94
7291	V94-07540			Võ văn Hải	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	07/01/2011	07/01/2012	00027/11V94
7292	V94-07541			Nguyễn Văn Lời	Long Điền tây, Huyện Đông Hải	07/01/2011	07/01/2012	00028/11V94
7293	V94-07542			Trần mắt Tên	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	07/01/2011	07/01/2012	00029/11V94
7294	V94-07543			Trần Văn Nên	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	07/01/2011	07/01/2012	00030/11V94
7295	V94-07544			Trần Văn Hải	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	07/01/2011	07/01/2012	00031/11V94
7296	V94-07545			Võ Tích Num	Long Điền tây, Huyện Đông Hải	07/01/2011	07/01/2012	00032/11V94
7297	V94-07546			Mã văn Lâm	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	07/01/2011	07/01/2012	00033/11V94
7298	V94-07547			Phan út Em	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	07/01/2011	07/01/2012	00034/11V94
7299	V94-07548			Nguyễn Văn Trị	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	07/01/2011	07/01/2012	00035/11V94
7300	V94-07549			Nguyễn Văn Đủ	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	07/01/2011	07/01/2012	00036/11V94
7301	V94-07550			Trần Văn Nhớ	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	07/01/2011	07/01/2012	00037/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7302	V94-07551			Nguyễn Quốc Tâm	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	07/01/2011	07/01/2012	00038/11V94
7303	V94-07552			Trần Tuấn Anh	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	07/01/2011	07/01/2012	00039/11V94
7304	V94-07553			Lương Văn Trung	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	07/01/2011	07/01/2012	00040/11V94
7305	V94-07554			Mã Văn Hiếu	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	07/01/2011	07/01/2012	00041/11V94
7306	V94-07555			Phan Minh Trường	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	07/01/2011	07/01/2012	00042/11V94
7307	V94-07556			Phan Văn Tuấn	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	07/01/2011	07/01/2012	00043/11V94
7308	V94-07557			Phan Văn Tài	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	07/01/2011	07/01/2012	00044/11V94
7309	V94-07558			Âu Văn Tài	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	07/01/2011	07/01/2012	00045/11V94
7310	V94-07559			Nguyễn Thế Hùng	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	07/01/2011	07/01/2012	00050/11V94
7311	V94-07560			Lê Văn Tường	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	10/01/2011	10/01/2012	00051/11V94
7312	V94-07561			Trần Văn Yếu	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	10/01/2011	10/01/2012	00052/11V94
7313	V94-07562			Nguyễn Văn Thảo	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	10/01/2011	10/01/2012	00053/11V94
7314	V94-07563			Trương Văn Thuận	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	10/01/2011	10/01/2012	00054/11V94
7315	V94-07564			Châu Thanh Bình	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	10/01/2011	10/01/2012	00055/11V94
7316	V94-07565			Nguyễn Văn Thổi	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	10/01/2011	10/01/2012	00056/11V94
7317	V94-07566			Trịnh Văn Chuẩn	Long Diền Tây, Huyện Đông Hải	10/01/2011	10/01/2012	00057/11V94
7318	V94-07567			Lê Quốc Trung	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	10/01/2011	10/01/2012	00058/11V94
7319	V94-07568			Phạm Hùng Cường	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	10/01/2011	10/01/2012	00059/11V94
7320	V94-07569			Ngô Văn Dệt	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	10/01/2011	10/01/2012	00060/11V94
7321	V94-07570			Phan Văn Thái	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	10/01/2011	10/01/2012	00061/11V94
7322	V94-07571			Mai Khải Em	Long Điền tây, Huyện Đông Hải	10/01/2011	10/01/2012	00062/11V94
7323	V94-07572			Nguyễn Văn Sây	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	10/01/2011	10/01/2012	00063/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7324	V94-07573			Tạ Văn Tỏa	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	10/01/2011	10/01/2012	00064/11V94
7325	V94-07574			Thái chí Thái	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	10/01/2011	10/01/2012	00065/11V94
7326	V94-07575			Lê Văn Lạc	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	10/01/2011	10/01/2012	00066/11V94
7327	V94-07576			Mã Văn Quy	Long Điền tây, Huyện Đông Hải	10/01/2011	10/01/2012	00067/11V94
7328	V94-07577			Bùi văn Hơn	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	10/01/2011	10/01/2012	00068/11V94
7329	V94-07578			Nguyễn Minh Quan	Long Điền tây, Huyện Đông Hải	10/01/2011	10/01/2012	00069/11V94
7330	V94-07579			Lê Quốc Thuấn	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	10/01/2011	10/01/2012	00070/11V94
7331	V94-07580			Mai Hòang Hên	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	10/01/2011	10/01/2012	00071/11V94
7332	V94-07581			Võ Thanh Liêm	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	10/01/2011	10/01/2012	00072/11V94
7333	V94-07582			Nguyễn Văn Thành	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	10/01/2011	10/01/2012	00073/11V94
7334	V94-07583			Hồng Nghị Định	Long Điền tây, Huyện Đông Hải	10/01/2011	10/01/2012	00074/11V94
7335	V94-07584			Nguyễn Văn Khánh	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	10/01/2011	10/01/2012	00075/11V94
7336	V94-07585	BL-8041		Võ Quốc Kiệt	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	23/01/2014	23/01/2015	00281/14S69
7337	V94-07586	BL-8042		Nguyễn Văn Hon	Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	03/03/2015	17/01/2016	00143/15V94
7338	V94-07587			Lưu Văn Hùng	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	11/01/2011	10/01/2012	00086/11V94
7339	V94-07588			Mai Văn Khải	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	11/01/2011	10/01/2012	00087/11V94
7340	V94-07589			Phạm Văn Quốc	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	11/01/2011	10/01/2012	00088/11V94
7341	V94-07590			Bùi Quốc Toản	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	11/01/2011	10/01/2012	00089/11V94
7342	V94-07591			Võ Văn Trung	Long điền Tây, Huyện Đông Hải	11/01/2011	10/01/2012	00090/11V94
7343	V94-07592			Nguyễn Văn Trường	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	11/01/2011	11/01/2012	00091/11V94
7344	V94-07593			Nguyễn Văn Tuấn	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	11/01/2011	11/01/2012	00092/11V94
7345	V94-07594			Lê Văn Kiệt	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	11/01/2011	11/01/2012	00093/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7346	V94-07595			Hồ Hòang Anh	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	11/01/2011	11/01/2012	00094/11V94
7347	V94-07596			Phan Văn Nhẹ	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	11/01/2011	11/01/2012	00095/11V94
7348	V94-07597			Đỗ Văn Đường	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	11/01/2011	11/01/2012	00096/11V94
7349	V94-07598			Trần Chí Nguyện	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	11/01/2011	11/01/2012	00097/11V94
7350	V94-07599			Nguyễn Thanh Phong	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	11/01/2011	11/01/2012	00098/11V94
7351	V94-07600			Nguyễn Văn út	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	11/01/2011	11/01/2012	00099/11V94
7352	V94-07601			Phạm Quốc Sử	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	11/01/2011	11/01/2012	00100/11V94
7353	V94-07602			Châu Thị Trinh	Long Điền tây, Huyện Đông Hải	11/01/2011	11/01/2012	00101/11V94
7354	V94-07603			Nguyễn Văn Nam	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	11/01/2011	11/01/2012	00102/11V94
7355	V94-07604			Võ Quốc Hận	Long Điền tây, Huyện Đông Hải	11/01/2011	11/01/2012	00103/11V94
7356	V94-07605			Nguyễn Thanh Hòang	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	11/01/2011	11/01/2012	00104/11V94
7357	V94-07606			Trần Văn Xấy	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	11/01/2011	11/01/2012	00105/11V94
7358	V94-07607			Dương Văn Vui	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	11/01/2011	11/01/2012	00106/11V94
7359	V94-07608			Lê Tấn Đời	Long Điền tây, Huyện Đông Hải	11/01/2011	11/01/2012	00107/11V94
7360	V94-07609			Đặng Văn Trận	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	11/01/2011	11/01/2012	00108/11V94
7361	V94-07610			Nguễn Văn Trường	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	11/01/2011	11/01/2012	00109/11V94
7362	V94-07611			Đào Văn Hòang	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	11/01/2011	11/01/2012	00110/11V94
7363	V94-07612			Lâm Việt Tân	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	11/01/2011	11/01/2012	00116/11V94
7364	V94-07613	BL-8044		Võ Văn út	Hưng Phú, Huyện Phước Long	17/04/2014	12/03/2015	00329/14V94
7365	V94-07615			Trần Văn Dạn	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	13/01/2011	13/01/2012	00129/11V94
7366	V94-07617			Phan Văn Sèn	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	13/01/2011	13/01/2012	00131/11V94
7367	V94-07618			Nguyễn Thị Duyên	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	13/01/2011	13/01/2012	00132/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7368	V94-07619			Trần Văn Tèo	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	13/01/2011	13/01/2012	00133/11V94
7369	V94-07620			Châu Văn Hiên	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	13/01/2011	13/01/2012	00134/11V94
7370	V94-07621			Phan Văn Nhiệm	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	13/01/2011	13/01/2012	00135/11V94
7371	V94-07622			Phan Văn Thanh	Long Điền tây, Huyện Đông Hải	13/01/2011	13/01/2012	00136/11V94
7372	V94-07623			Nguyễn Văn Đại	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	13/01/2011	13/01/2012	00137/11V94
7373	V94-07624			Trinh Văn Mến	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	13/01/2011	13/01/2012	00138/11V94
7374	V94-07625			Lê Văn Đường	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	13/01/2011	13/01/2012	00139/11V94
7375	V94-07626			Trần Văn Lực	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	13/01/2011	13/01/2012	00140/11V94
7376	V94-07627			Nguyễn Văn Thắng	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	13/01/2011	13/01/2012	00141/11V94
7377	V94-07628			Lê Văn Cấy	Long Điền tây, Huyện Đông Hải	13/01/2011	13/01/2012	00142/11V94
7378	V94-07629			Dương Văn Nghị	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	13/01/2011	13/01/2012	00143/11V94
7379	V94-07630			Nguyễn Văn Khải	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	13/01/2011	13/01/2012	00144/11V94
7380	V94-07631			Trần Văn Truyện	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	13/01/2011	13/01/2012	00145/11V94
7381	V94-07632			Phạm Văn Đòan	Long Điền tây, Huyện Đông Hải	13/01/2011	13/01/2012	00146/11V94
7382	V94-07633			Châu Minh Tuấn	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	13/01/2011	13/01/2012	00147/11V94
7383	V94-07634			Phan Văn Dũ	Long Điền tây, Huyện Đông Hải	13/01/2011	13/01/2012	00148/11V94
7384	V94-07635			Quách Quây	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	13/01/2011	13/01/2012	00149/11V94
7385	V94-07636			Phan Văn Khải	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	13/01/2011	13/01/2012	00150/11V94
7386	V94-07637			Châu Quốc Tòan	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	13/01/2011	13/01/2012	00151/11V94
7387	V94-07638			Trần Thanh Lâm	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	13/01/2011	13/01/2012	00152/11V94
7388	V94-07639			Hùynh Hòang Oai	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	13/01/2011	13/01/2012	00153/11V94
7389	V94-07641			Trần Văn Lâm	Long Điền tây, Huyện Đông Hải	14/01/2011	14/01/2012	00161/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7390	V94-07642			Nguyễn Văn Lập	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	14/01/2011	14/01/2012	00162/11V94
7391	V94-07643			Tăng Văn Đạo	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	14/01/2011	14/01/2012	00163/11V94
7392	V94-07644			Châu Văn Tân	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	14/01/2011	14/01/2012	00164/11V94
7393	V94-07645			Nguyễn Trường Giang	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	14/01/2011	14/01/2012	00165/11V94
7394	V94-07646			Nguyễn Văn Quận	Long Điền tây, Huyện Đông Hải	14/01/2011	14/01/2012	00166/11V94
7395	V94-07647			Phan Văn Sĩ	Long Điền tây, Huyện Đông Hải	14/01/2011	14/01/2012	00167/11V94
7396	V94-07648			Trương Văn Liệt	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	14/01/2011	14/01/2012	00168/11V94
7397	V94-07649			Nguyễn Văn Hùng	Long Điền tây, Huyện Đông Hải	14/01/2011	14/01/2012	00169/11V94
7398	V94-07650			Trần Minh Tam	Long Điền tây, Huyện Đông Hải	14/01/2011	14/01/2012	00170/11V94
7399	V94-07651			Phạm Văn Khéo	Long Điền tây, Huyện Đông Hải	14/01/2011	14/01/2012	00171/11V94
7400	V94-07652			Tạ Minh Đương	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	14/01/2011	14/01/2012	00172/11V94
7401	V94-07653			Nguyễn Văn Huấn	Long Điền tây, Huyện Đông Hải	14/01/2011	14/01/2012	00173/11V94
7402	V94-07654			Mã Văn Đáng	Mã Văn Đáng, Huyện Đông Hải	14/01/2011	14/01/2012	00174/11V94
7403	V94-07655			Nguyễn Văn Nam	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	14/01/2011	14/01/2012	00175/11V94
7404	V94-07656			Trần Văn Liêm	Long Điền tây, Huyện Đông Hải	14/01/2011	14/01/2012	00176/11V94
7405	V94-07657			Trần Văn Tươi	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	14/01/2011	14/01/2012	00177/11V94
7406	V94-07658			Trần Văn Phước	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	14/01/2011	14/01/2012	00178/11V94
7407	V94-07659			Tô Văn Khâm	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	14/01/2011	14/01/2012	00179/11V94
7408	V94-07660			Trần Văn Tuấn	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	14/01/2011	14/01/2012	00180/11V94
7409	V94-07662			Phan Văn Đáo	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	14/01/2011	14/01/2012	00182/11V94
7410	V94-07663			Đường Văn Nhi	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	14/01/2011	14/01/2012	00183/11V94
7411	V94-07664			Đặng Văn Nhứt	Long Điền tây, Huyện Đông Hải	14/01/2011	14/01/2012	00184/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7412	V94-07665			Trần Thanh Dương	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	17/01/2011	17/01/2012	00191/11V94
7413	V94-07666			Trần Văn Lượm	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	17/01/2011	17/01/2012	00192/11V94
7414	V94-07667	BL:8049		Phạm Văn Trường	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	17/08/2015	06/11/2015	00598/15V94
7415	V94-07668			Ngô Văn Hận	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	19/01/2011	19/01/2012	00204/11V94
7416	V94-07669			Nguyễn Văn Đạm	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	19/01/2011	19/01/2012	00205/11V94
7417	V94-07670	BL:8057		Lý Bình Thươl	Hưng Hội, Huyện Vĩnh Lợi	20/02/2012	20/02/2013	00223/12V94
7418	V94-07671			Đỗ Văn Mừng	An Trạch, Huyện Đông Hải	19/01/2011	19/01/2012	00213/11V94
7419	V94-07672	BL:8059		Dương Thanh Thưỡng	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	18/07/2012	18/01/2013	00698/12V94
7420	V94-07674			Đoàn Thị Thu Ba	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	24/01/2011	24/01/2012	00232/11V94
7421	V94-07675			Phạm Văn Chiều	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	24/01/2011	24/01/2012	00233/11V94
7422	V94-07676			Nguyễn Văn Sĩ	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	24/01/2011	24/01/2012	00234/11V94
7423	V94-07677			Trần Văn Ngổ	Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	24/01/2011	24/01/2012	00238/11V94
7424	V94-07678			Đặng Đăng Khoa	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	25/01/2011	25/01/2012	00241/11V94
7425	V94-07679			Trần Văn Minh	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	25/01/2011	25/01/2012	00242/11V94
7426	V94-07680			Nguyễn Công Trường	TT Phước Long, Huyện Phước Long	25/01/2011	25/01/2012	00243/11V94
7427	V94-07681			Danh Bích	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	26/01/2011	26/01/2012	00246/11V94
7428	V94-07682			Trần Văn Củ	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	26/01/2011	26/01/2012	00248/11V94
7429	V94-07683			Nguyễn Văn Hùng	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	27/01/2011	27/01/2012	00253/11V94
7430	V94-07684	BL-		Trần Văn Khởi	Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	18/05/2015	27/12/2015	00346/15V94
7431	V94-07685			Trần Văn Tuấn	Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	11/02/2011	11/02/2012	00285/11V94
7432	V94-07686			Phan Văn Lừng	Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	11/02/2011	11/02/2012	00286/11V94
7433	V94-07687			Châu Văn Thua	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/02/2011	15/02/2012	00304/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7434	V94-07690			Quách Văn Thái	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	17/02/2011	17/02/2012	00321/11V94
7435	V94-07691			Nguyễn Văn Cưỡng	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	17/02/2011	17/02/2012	00322/11V94
7436	V94-07692			Lê Văn Quang	Xã Phong Tân, Thị xã Giá Rai	21/02/2011	21/02/2012	00344/11V94
7437	V94-07693			Nguyễn Văn Thừa	Xã Phong Tân, Thị xã Giá Rai	21/02/2011	21/02/2012	00345/11V94
7438	V94-07694			Võ Xuân Trường	Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	21/02/2011	21/02/2012	00346/11V94
7439	V94-07695	BL-8093		Ngô Hoàng Phương	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	02/08/2012	02/08/2013	00746/12V94
7440	V94-07696	BL-8096		Lâm Hoàng Hên	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	16/07/2012	16/07/2013	00693/12V94
7441	V94-07697	BL:8097		Phạm Toàn Chung	Long Điền, Huyện Đông Hải	11/06/2012	11/06/2013	00580/12V94
7442	V94-07698			Nguyễn Văn Ngoan	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	24/02/2011	24/02/2012	00369/11V94
7443	V94-07699			Lê Văn Hải	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	28/02/2011	28/02/2012	00378/11V94
7444	V94-07700			Trần Văn Triều	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	28/02/2011	28/02/2012	00379/11V94
7445	V94-07701			Trần Văn Thành	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	28/02/2011	28/02/2012	00380/11V94
7446	V94-07702			Trần Văn Tấn	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	28/02/2011	28/02/2012	00381/11V94
7447	V94-07703	BL-8105		Hồ Hoàng Phúc	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	17/01/2013	17/01/2014	00071/13V94
7448	V94-07704			Thạch Bình	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	28/02/2011	28/02/2012	00383/11V94
7449	V94-07705			Nguyễn Văn Hải	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	28/02/2011	28/02/2012	00384/11V94
7450	V94-07706			Thạch Loan	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	28/02/2011	28/02/2012	00385/11V94
7451	V94-07707			Trương Văn Phu	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	28/02/2011	28/02/2012	00386/11V94
7452	V94-07708			Trần Văn Hải	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	28/02/2011	28/02/2012	00387/11V94
7453	V94-07709			Nguyễn Văn Long	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	28/02/2011	28/02/2012	00388/11V94
7454	V94-07710	BL-8322		Thái Văn Vạn	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	18/06/2012	18/06/2013	00602/12V94
7455	V94-07711			Nguyễn Văn Công	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	01/03/2011	01/03/2012	00393/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7456	V94-07712	BL:8083		Huỳnh Thanh Tùng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	06/03/2014	01/03/2015	00212/14V94
7457	V94-07713			Trần Văn Lâm	Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	01/03/2011	01/03/2012	00398/11V94
7458	V94-07714			Võ Văn Phúc	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	03/03/2011	03/03/2012	00404/11V94
7459	V94-07715			Nguyễn Thanh Mi	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	03/03/2011	03/03/2012	00405/11V94
7460	V94-07716			Nguyễ Thanh Mộng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	03/03/2011	03/03/2012	00406/11V94
7461	V94-07717	BL:8120		Phạm Thị Chiều Tiên	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	03/08/2015	18/12/2015	00567/15V94
7462	V94-07718			Lê Quốc Việt	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	03/03/2011	03/03/2012	00408/11V94
7463	V94-07721			Trương Minh Điền	Xã Long Điền, Huyện Đông Hải	08/03/2011	08/03/2012	00434/11V94
7464	V94-07722			Danh Kha Na	Xã Long Điền, Huyện Đông Hải	08/03/2011	08/03/2012	00435/11V94
7465	V94-07723			Lâm Sang	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	08/03/2011	08/03/2012	00436/11V94
7466	V94-07724			Nguyễn Văn Cường	Xã Long Điền, Huyện Đông Hải	08/03/2011	08/03/2012	00437/11V94
7467	V94-07725			Lý Chà Náp	Xã Long Điền, Huyện Đông Hải	08/03/2011	08/03/2012	00438/11V94
7468	V94-07726			Kim Đà Ka	Long Điền, Huyện Đông Hải	08/03/2011	08/03/2012	00439/11V94
7469	V94-07727			Phạm Quốc Huy	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	08/03/2011	08/03/2012	00440/11V94
7470	V94-07728	BL-8135		Nguyễn Minh Đương	Long Điền, Huyện Đông Hải	26/02/2014	26/02/2015	00184/14V94
7471	V94-07729			Trà Văn Thành	Long Điền, Huyện Đông Hải	08/03/2011	08/03/2012	00442/11V94
7472	V94-07730			Trần Văn Hiếu	Long Điền, Huyện Đông Hải	08/03/2011	08/03/2012	00443/11V94
7473	V94-07731			Võ Văn Sang	Long Điền, Huyện Đông Hải	08/03/2011	08/03/2012	00444/11V94
7474	V94-07732			Quách Phương Điền	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	08/03/2011	08/03/2012	00445/11V94
7475	V94-07733			Hùynh Văn Bình	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	08/03/2011	08/03/2012	00446/11V94
7476	V94-07734			Bùi Trung Tiển	Long Điền, Huyện Đông Hải	08/03/2011	08/03/2012	00447/11V94
7477	V94-07735			Dương Minh Đương	Long Điền, Huyện Đông Hải	08/03/2011	08/03/2012	00448/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7478	V94-07736	BL:8147		Quách Minh	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	04/05/2012	04/05/2013	00475/12V94
7479	V94-07737			Trần Văn Hai	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	08/03/2011	08/03/2012	00450/11V94
7480	V94-07738			Nguyễn Văn Hoá	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	08/03/2011	08/03/2012	00451/11V94
7481	V94-07739			Lâm Sy Tha	Xã Long Điền, Huyện Đông Hải	08/03/2011	08/03/2012	00452/11V94
7482	V94-07740			Nghiêm Thanh Nhàn	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	08/03/2011	08/03/2012	00453/11V94
7483	V94-07741			Hồ Thanh Nhẩn	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	08/03/2011	08/03/2012	00454/11V94
7484	V94-07742			Trương Hùng Nhì	Xã Long Điền, Huyện Đông Hải	08/03/2011	08/03/2012	00455/11V94
7485	V94-07743			Võ Văn Quang	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	08/03/2011	08/03/2012	00456/11V94
7486	V94-07744			Thạch Sơn	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	08/03/2011	08/03/2012	00457/11V94
7487	V94-07745			Nguyễn Văn Truyền	Xã Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	08/03/2011	08/03/2012	00458/11V94
7488	V94-07746			Nguyễn Văn Khởi	Xã Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	08/03/2011	08/03/2012	00459/11V94
7489	V94-07747			Nguyễn Văn Khởi	Xã Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	08/03/2011	08/03/2012	00460/11V94
7490	V94-07748			Lâm Quol	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	08/03/2011	08/03/2012	00433/11V94
7491	V94-07749	BL-8129		Nguyễn Thuý Liễu	Xã Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	15/12/2011	15/06/2012	01740/11V94
7492	V94-07750			Trần Văn Tổng	Long Điền, Huyện Đông Hải	10/03/2011	10/03/2012	00482/11V94
7493	V94-07751			Trần Văn Khánh	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	10/03/2011	10/03/2012	00483/11V94
7494	V94-07752			Phan Thị Chữ	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	11/03/2011	11/03/2012	00488/11V94
7495	V94-07753			Trần Thái Lợi	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	11/03/2011	11/03/2012	00490/11V94
7496	V94-07754	BL-8168		Trần Văn Luận	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	18/03/2013	16/02/2014	00237/13V94
7497	V94-07755			Huỳnh Văn Chiến	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	18/03/2011	18/03/2012	00511/11V94
7498	V94-07756	BL- 8155		Lê Văn Hưởng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	07/03/2015	07/03/2016	00343/15S65
7499	V94-07757	BL-8167		Nguyễn Văn Điệp	Hưng Phú, Huyện Phước Long	23/03/2012	18/03/2013	00348/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7500	V94-07758	BL-8166		Cao Văn Xuân	Hưng Phú, Huyện Phước Long	19/06/2012	18/03/2013	00606/12V94
7501	V94-07759			Nguyễn Văn Đằng	Xã Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	18/03/2011	18/09/2011	00519/11V94
7502	V94-07760	BL-8169		Đào Thị Hà	Xã Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	06/11/2013	29/04/2014	00855/13V94
7503	V94-07761			Lâm Văn Quang	Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	21/03/2011	21/03/2012	00524/11V94
7504	V94-07762	BL:8174		Lâm Cát Mộng	Xã Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình	05/07/2012	05/07/2013	00667/12V94
7505	V94-07763	BL-8171		Nguyễn Văn Là	Xã Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu	28/09/2015	20/03/2016	00711/15V94
7506	V94-07764			Bùi Thanh Phong	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	25/03/2011	25/03/2012	00537/11V94
7507	V94-07765			Nguyễn Thanh Hùng	An Trạch A, Huyện Đông Hải	28/03/2011	28/03/2012	00541/11V94
7508	V94-07766			Bùi Văn Vũ	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	28/03/2011	28/03/2012	00545/11V94
7509	V94-07768	BL-8178		Trần Văn Thiết	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	19/03/2015	29/03/2016	00205/15V94
7510	V94-07769			Nguyễn Văn Đừng	Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	31/03/2011	31/03/2012	00553/11V94
7511	V94-07770			Trần Minh Hùng	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	30/03/2011	31/03/2012	00557/11V94
7512	V94-07771			Sơn Sết	TTHộ Phòng, Thị xã Giá Rai	31/03/2011	31/03/2012	00558/11V94
7513	V94-07772			Ngô Văn Tròn	Long Điền, Huyện Đông Hải	31/03/2011	31/03/2012	00559/11V94
7514	V94-07773			Nguyễn Văn Chọn	Long Điền, Huyện Đông Hải	31/03/2011	31/03/2012	00560/11V94
7515	V94-07774	BL-8203		Võ Văn Phát	Long Điền, Huyện Đông Hải	02/04/2014	29/09/2014	00272/14V94
7516	V94-07775	BL:8206		Dương Chí Công	Long Điền, Huyện Đông Hải	26/02/2014	27/11/2014	00183/14V94
7517	V94-07776			Hùynh Văn út	An Phúc, Huyện Đông Hải	31/03/2011	31/03/2012	00563/11V94
7518	V94-07777			Ngô Hồng Vui	An Trạch A, Huyện Đông Hải	31/03/2011	31/03/2012	00564/11V94
7519	V94-07778			Lý Hùng	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	31/03/2011	31/03/2012	00565/11V94
7520	V94-07779			Lý Tùng	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	31/03/2011	31/03/2012	00566/11V94
7521	V94-07780			Dương Anh Dũng	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	31/03/2011	31/03/2012	00567/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7522	V94-07781			Phạm Văn Dũng	Long Điền, Huyện Đông Hải	31/03/2011	31/03/2012	00568/11V94
7523	V94-07782			Trần Mai Phu	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	31/03/2011	31/03/2012	00569/11V94
7524	V94-07783	BL-8192		Hùynh Văn Hiếu	An Trạch A, Huyện Đông Hải	11/06/2014	30/03/2015	00473/14V94
7525	V94-07784			Nguyễn Chí Nguyện	Long Điền, Huyện Đông Hải	31/03/2011	31/03/2012	00571/11V94
7526	V94-07785			Nguyễn Văn Bi	Long Điền, Huyện Đông Hải	31/03/2011	31/03/2012	00572/11V94
7527	V94-07786			Danh Thảo	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	31/03/2011	31/03/2012	00573/11V94
7528	V94-07787			Lê Văn út	Long Điền, Huyện Đông Hải	31/03/2011	31/03/2013	00574/11V94
7529	V94-07789	BL-0199		Bùi Văn Thương	Xã Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	21/11/2013	21/11/2014	03320/13V68
7530	V94-07790	BL-8186		Nguyễn Văn Toàn	Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	23/05/2013	02/05/2014	00429/13V94
7531	V94-07791	BL-8187		Nguyễn Văn Bạo	Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	20/08/2013	13/07/2014	00647/13V94
7532	V94-07792			Trần Minh Hiếu	Long Điền, Huyện Đông Hải	06/04/2011	06/04/2012	00591/11V94
7533	V94-07793			Trần Hòang Nhân	An Trạch, Huyện Đông Hải	06/04/2011	06/04/2012	00592/11V94
7534	V94-07794	BL:8217		Hùynh Văn Đỏ	An Phúc, Huyện Đông Hải	21/12/2012	21/06/2013	01285/12V94
7535	V94-07795			Danh Sang	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	07/04/2011	07/04/2012	00594/11V94
7536	V94-07796			Thạch Túc	TTHộ Phòng, Thị xã Giá Rai	07/04/2011	07/04/2012	00595/11V94
7537	V94-07797			Trần Soi Rươl	Xã Long Điền, Huyện Đông Hải	07/04/2011	07/04/2012	00596/11V94
7538	V94-07798			Nguyễn Văn Phước	Xã Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	07/04/2011	07/04/2012	00598/11V94
7539	V94-07799	BL:8222		Lê Hồng Quang	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	21/06/2012	21/06/2013	00623/12V94
7540	V94-07800			Lê Văn Sỹ	TT Phước Long, Huyện Phước Long	19/04/2011	19/04/2012	00642/11V94
7541	V94-07801	BL-8224		Nguyễn Văn Thừa	Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/05/2015	14/05/2016	00397/15V94
7542	V94-07802	BL:8231		Phan Duy Khanh	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	11/06/2012	11/06/2013	00581/12V94
7543	V94-07803			Lý Xà Rịnh	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	22/04/2011	22/04/2012	00665/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7544	V94-07804			Hồ Hoàng Sỹ	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	22/04/2011	22/04/2012	00666/11V94
7545	V94-07805	BL:8228		Đường Văn Hồng	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	21/05/2012	21/05/2013	00506/12V94
7546	V94-07806			Trần Hoàng Tâm	Xã Long Điền, Huyện Đông Hải	22/04/2011	22/04/2012	00668/11V94
7547	V94-07807			Dương Đình Tám	Xã An Trạch A, Huyện Đông Hải	22/04/2011	22/04/2012	00669/11V94
7548	V94-07808	BL- 8235		Võ Văn Định	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/06/2014	27/11/2014	00427/14V94
7549	V94-07809	BL-8238		Châu Thị Thiện	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/05/2012	24/05/2013	00525/12V94
7550	V94-07811	BL- 8237		Huỳnh Văn Dũ	TT Phước Long, Huyện Phước Long	01/10/2014	15/06/2015	00762/14V94
7551	V94-07812	BL-8239		Trần Văn Hòa	Xã Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	23/01/2013	16/07/2013	00088/13V94
7552	V94-07813			Nguyễn Quốc Cường	Xã Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	09/05/2011	09/05/2012	00715/11V94
7553	V94-07814	BL-8227		Nguyễn Văn My	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	08/12/2014	03/06/2015	00918/14V94
7554	V94-07815	BL-8241		Đỗ Văn Mừng	Xã An Trạch, Huyện Đông Hải	08/05/2012	08/05/2013	00478/12V94
7555	V94-07816			Quách Văn Đề	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	11/05/2011	11/05/2012	00723/11V94
7556	V94-07818	BL-8244		Trần Văn Đời	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	21/07/2015	24/06/2016	00537/15V94
7557	V94-07819	BL-8245		Võ Văn Điểm	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	02/01/2013	02/01/2014	00004/13V94
7558	V94-07820			Phan Văn Đằng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	18/05/2011	18/05/2012	00744/11V94
7559	V94-07821	BL-8246		Nguyễn Văn út	Phước Long, Huyện Phước Long	04/10/2013	18/05/2014	00773/13V94
7560	V94-07822	BL-8248		Phạm Văn Tuấn Anh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	08/09/2014	22/08/2015	00707/14V94
7561	V94-07823			Võ Văn Tuấn	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	19/05/2011	19/05/2012	00748/11V94
7562	V94-07824			Võ Văn Tuấn	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	19/05/2011	19/05/2012	00749/11V94
7563	V94-07826			Lê Văn Xong	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	20/05/2011	20/05/2012	00761/11V94
7564	V94-07827			Trương Thị Mỹ Trúc	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	03/08/2012	03/08/2013	00752/12V94
7565	V94-07829			Tô Văn Hải	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	26/05/2011	26/05/2012	00776/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7566	V94-07830			Quách Thanh Toàn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	26/05/2011	26/05/2012	00780/11V94
7567	V94-07831	BL:8254		Phan Thị Nga	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	03/11/2015	03/05/2016	00781/15V94
7568	V94-07833			Võ Văn Cho	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	09/06/2011	09/06/2012	00814/11V94
7569	V94-07834	BL-8260		Tô Văn Chợ	An Trạch, Huyện Đông Hải	24/04/2014	06/11/2014	00367/14V94
7570	V94-07835			Lý Việt Đăng	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	14/06/2011	14/06/2012	00827/11V94
7571	V94-07836			Nguyễn Minh Trung	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	04/10/2012	04/10/2013	01435/12V64
7572	V94-07837	BL-8268		Đặng Văn út	Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	12/09/2014	04/09/2015	00722/14V94
7573	V94-07838			Trịnh Hùng Trắng	Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	20/06/2011	20/06/2012	00850/11V94
7574	V94-07839	BL-8218		Lâm Hồng Hiếu	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	22/02/2016	25/06/2016	00141/16V94
7575	V94-07841			Huỳnh Văn Thanh	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	24/06/2011	24/06/2012	00874/11V94
7576	V94-07845			Trương Văn Cường	Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	30/06/2011	30/06/2012	00890/11V94
7577	V94-07846			Đỗ Văn Hà	Xã Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	01/07/2011	01/07/2012	00893/11V94
7578	V94-07847			Sơn Ngọc Đực	Phước Long, Huyện Phước Long	04/07/2011	04/07/2012	00899/11V94
7579	V94-07849			Quách Văn Suôl	Hưng Phú, Huyện Phước Long	04/07/2011	04/07/2012	00901/11V94
7580	V94-07850			Nguyễn Văn Chí Long	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	04/07/2011	04/07/2012	00902/11V94
7581	V94-07851			Bùi Văn Tiều	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	04/07/2011	04/07/2012	00903/11V94
7582	V94-07852			Ngô Văn Lễ	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	04/07/2011	04/07/2012	00904/11V94
7583	V94-07853	BL:8287		Hoàng Minh Hiếu	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	15/08/2014	23/07/2015	00653/14V94
7584	V94-07855			Trần Thị Ngọc Loan	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	11/07/2011	11/07/2012	00931/11V94
7585	V94-07856			Lâm Văn Hiền	Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	18/07/2011	18/07/2012	00943/11V94
7586	V94-07857	BL-8296		Nguyễn Văn Bữu	Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	27/10/2014	21/07/2015	00813/14V94
7587	V94-07859	BL:8303		Trần Văn Nhỏ	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	13/09/2013	03/11/2013	00716/13V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7588	V94-07860	BL:8294		Lê Bách Chiến	Ninh Quớ A, Huyện Hồng Dân	23/12/2015	15/05/2016	00930/15V94
7589	V94-07861	BL- 8311		Nguyễn Văn Quốc	Phước Long, Huyện Phước Long	17/12/2012	01/08/2013	01257/12V94
7590	V94-07862	BL-8310		Ngô Long Thảnh	Phước Long, Huyện Phước Long	22/04/2013	22/04/2014	00320/13V94
7591	V94-07863			Lê Minh Xuyên	Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	01/08/2011	01/08/2012	00975/11V94
7592	V94-07866			Trần Thái Lộc	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	02/08/2011	02/08/2012	00985/11V94
7593	V94-07867			Trần Văn Bình	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	02/08/2011	02/02/2012	00986/11V94
7594	V94-07868			Trương Tấn Khải	Vĩnh Phú đông, Huyện Phước Long	04/08/2011	04/08/2012	00994/11V94
7595	V94-07869			Tống Ngọc ẩn	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	05/08/2011	05/08/2012	00996/11V94
7596	V94-07870			Phan Thị Phương Thuý	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	11/08/2011	11/08/2012	01022/11V94
7597	V94-07871			La Hữu Thắng	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	11/08/2011	11/08/2012	01023/11V94
7598	V94-07873	BL-8318		Nguyễn Trường Giang	Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	24/10/2013	24/04/2014	00816/13V94
7599	V94-07875			Nguyễn Tấn Thành	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	18/08/2011	18/08/2012	01040/11V94
7600	V94-07876	BL-		Phạm Văn út	Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	24/08/2011	24/08/2012	01060/11V94
7601	V94-07878			Võ Văn Hận	Hưng Phú, Huyện Phước Long	26/08/2011	26/08/2012	01068/11V94
7602	V94-07879	BL-8327		Lê Văn Hoà	Xã Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/07/2013	02/01/2014	00523/13V94
7603	V94-07880			Trần Quốc Khải	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	30/08/2011	30/08/2012	01078/11V94
7604	V94-07881			Trần Văn Đông	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	05/09/2011	05/09/2012	01088/11V94
7605	V94-07882			Võ Toàn Anh	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	06/09/2011	06/09/2012	01089/11V94
7606	V94-07884	BL-8339		Trang út Lùng	Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	16/09/2013	06/09/2014	00720/13V94
7607	V94-07886			Huỳnh Thanh út	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	08/09/2011	08/09/2012	01096/11V94
7608	V94-07887	BL-8336		Võ Văn Định	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/06/2014	08/09/2014	00428/14V94
7609	V94-07888	BL- 8342		Nguyễn Ngọc Lam	Phường 3, Thành phố Bạc Liêu	07/05/2013	07/05/2014	00389/13V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7610	V94-07889			Phạm Văn Cảnh	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	16/09/2011	16/09/2012	01127/11V94
7611	V94-07890	BL-8351		Võ Văn Chọn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	27/02/2015	01/11/2015	00127/15V94
7612	V94-07891	BL- 8340		Đặng Thị Lá	Xã Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	24/04/2014	13/11/2014	00368/14V94
7613	V94-07892	BL-8360		Nguyễn Minh Cầu	Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	03/10/2012	03/10/2013	00933/12V94
7614	V94-07895			Phạm Văn Dũng	Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	06/10/2011	06/10/2012	01174/11V94
7615	V94-07896			Nguyễn Văn Phận	Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	07/10/2011	07/10/2012	01179/11V94
7616	V94-07897			Nguyễn Văn Phận	Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	07/10/2011	07/10/2012	01177/11V94
7617	V94-07898			Nguyễn Văn Phận	Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	07/10/2011	07/10/2012	01180/11V94
7618	V94-07899			Nfguyễn Văn út	An Trạch, Huyện Đông Hải	19/10/2011	19/10/2012	01210/11V94
7619	V94-07900			Nguyễn Văn Mi	TT Phước Long, Huyện Phước Long	19/10/2011	19/10/2012	01211/11V94
7620	V94-07901			Bùi Văn Mộng	TT Phước Long, Huyện Phước Long	19/10/2011	19/10/2012	01212/11V94
7621	V94-07902			Trần Văn Hơn	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	19/10/2011	19/10/2012	01213/11V94
7622	V94-07903			Trần Văn Rồi	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	19/10/2011	18/10/2012	01216/11V94
7623	V94-07904			Hà Văn Lỳ	Xã Phong Thạnh Tay B, Huyện Đông Hải	19/10/2011	18/10/2012	01217/11V94
7624	V94-07905			Nguyễn Văn Nam	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	19/10/2011	19/10/2012	01218/11V94
7625	V94-07906			Nguyễn Thị Nga	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	19/10/2011	19/10/2012	01219/11V94
7626	V94-07908			Phạm Văn Tạo	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	20/10/2011	20/10/2012	01221/11V94
7627	V94-07909			Lê Trí Tâm	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	20/10/2011	20/10/2012	01222/11V94
7628	V94-07910			Trương Văn Gạo	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	20/10/2011	20/10/2012	01226/11V94
7629	V94-07911			Phan Văn Hel	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	20/10/2011	20/10/2012	01227/11V94
7630	V94-07912			Đinh Văn Luận	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	20/10/2011	20/10/2012	01228/11V94
7631	V94-07913			Huỳnh Thanh Đắc	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	20/10/2011	20/10/2012	01229/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7632	V94-07914			Huỳnh Văn Bá	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	21/10/2011	20/10/2012	01230/11V94
7633	V94-07915			Huỳnh Bá MIễn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	21/10/2011	20/10/2012	01231/11V94
7634	V94-07916			Võ Văn Bé	Ninh Quớ A, Huyện Hồng Dân	21/10/2011	20/10/2012	01232/11V94
7635	V94-07917			Đặng Minh Tân	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	21/10/2011	20/10/2012	01233/11V94
7636	V94-07918			Dương Văn Sao	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	21/10/2011	20/10/2012	01234/11V94
7637	V94-07919			Đoàn Văn Lương	Ninh Quơi, Huyện Hồng Dân	21/10/2011	20/10/2012	01235/11V94
7638	V94-07920			Đào Công Đảm	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	21/10/2011	21/10/2012	01246/11V94
7639	V94-07921			Trần Văn Tâm	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	21/10/2011	20/10/2012	01237/11V94
7640	V94-07922			Nguyễn Văn Tỏa	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	21/10/2011	20/10/2012	01238/11V94
7641	V94-07923			Đặng Văn Trinh	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	21/10/2011	20/10/2012	01239/11V94
7642	V94-07924			Danh Vinh	Ninh Quớ A, Huyện Hồng Dân	21/10/2011	20/10/2012	01240/11V94
7643	V94-07925			Quách Thanh Quang	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	21/10/2011	20/10/2012	01241/11V94
7644	V94-07926			Danh Sóc	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	21/10/2011	20/10/2012	01242/11V94
7645	V94-07927			Nguyễn Văn Phúc	Ninh Quớ A, Huyện Hồng Dân	21/10/2011	20/10/2012	01243/11V94
7646	V94-07928			Lê Văn Linh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	21/10/2011	20/10/2012	01244/11V94
7647	V94-07929			Lê Thành Công	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	21/10/2011	21/10/2012	01248/11V94
7648	V94-07930	BL-8349		Lê Hòang Oanh	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	02/02/2015	06/05/2015	00076/15V94
7649	V94-07931			Kha Đức	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	21/10/2011	20/10/2012	01263/11V94
7650	V94-07932			Lê Văn Phương	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	21/10/2011	20/10/2012	01264/11V94
7651	V94-07933			Âu Cảo Kía	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	21/10/2011	20/10/2012	01265/11V94
7652	V94-07934			Nguyễn Minh Điền	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	21/10/2011	20/10/2012	01266/11V94
7653	V94-07935			Nguyễn Thị Trang	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	21/10/2011	20/10/2012	01267/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7654	V94-07936			Trần Văn Chừng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	21/10/2011	20/10/2012	01268/11V94
7655	V94-07937			Lê Văn Hiền	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	22/10/2011	20/10/2012	01269/11V94
7656	V94-07938			Võ Thanh Tâm	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/10/2011	20/10/2012	01270/11V94
7657	V94-07939			Lâm Văn Vũ	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	22/10/2011	20/10/2012	01271/11V94
7658	V94-07940			Đỗ Văn Phúc	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	22/10/2011	20/10/2012	01272/11V94
7659	V94-07941			Nguyễn Văn Đức	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	21/10/2011	20/10/2012	01273/11V94
7660	V94-07942			Nguyễn Văn Tiển	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	21/10/2011	20/10/2012	01274/11V94
7661	V94-07943			Huỳnh Văn Đậu	Phước Long, Huyện Phước Long	21/10/2011	20/10/2012	01275/11V94
7662	V94-07944			Đặng Quốc Chiến	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	21/10/2011	20/10/2012	01276/11V94
7663	V94-07945			Đinh Văn Bình	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	21/10/2011	20/10/2012	01277/11V94
7664	V94-07946			Lê Văn Hận	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	21/10/2011	20/10/2012	01278/11V94
7665	V94-07947			Tiêu Tài Lợi	Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	22/10/2011	21/10/2012	01280/11V94
7666	V94-07948			Đường Huy Phụ	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	24/10/2011	21/10/2012	01281/11V94
7667	V94-07949			Lâm Văn Đăng	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	24/10/2011	24/10/2011	01295/11V94
7668	V94-07950			Trần Văn Bắc	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	24/10/2011	24/10/2012	01294/11V94
7669	V94-07951			Lê Hồng Hài	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/10/2011	24/10/2012	01286/11V94
7670	V94-07952			Trần Văn Bảo	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/10/2011	24/10/2012	01285/11V94
7671	V94-07954			Lâm Văn Vũ	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	24/10/2011	19/10/2012	01296/11V94
7672	V94-07955			Nguyễn Văn Hè	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/10/2011	19/10/2012	01297/11V94
7673	V94-07956			Quách Văn Thái	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/10/2011	19/10/2012	01298/11V94
7674	V94-07957			Nguyễn Văn Que	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/10/2011	19/10/2012	01299/11V94
7675	V94-07958			Nguyễn Chí Linh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/10/2011	19/10/2012	01300/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7676	V94-07959			Châu Văn Nhứt	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	25/10/2011	25/10/2012	01301/11V94
7677	V94-07960			Phạm Thị Hạnh	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	25/10/2011	25/10/2012	01302/11V94
7678	V94-07961			Phạm Văn Ngà	Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân	25/10/2011	25/10/2012	01311/11V94
7679	V94-07962			Lý Ngọc Hồ	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	25/10/2011	25/10/2012	01304/11V94
7680	V94-07963			Huỳnh Văn Hạnh	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	25/10/2011	25/10/2012	01305/11V94
7681	V94-07964			Hồ Phú Đệ	TT Phước Long, Huyện Phước Long	25/10/2011	25/10/2012	01306/11V94
7682	V94-07965			Nguyễn Văn Bộ	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	25/10/2011	25/10/2012	01307/11V94
7683	V94-07966			Huỳnh út Lớn	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	25/10/2011	25/10/2012	01308/11V94
7684	V94-07967			Nguyễn Văn út Hết	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	25/10/2011	25/10/2012	01309/11V94
7685	V94-07968			Võ Sỹ Hùng	Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân	25/10/2011	25/10/2012	01310/11V94
7686	V94-07969			Quách Văn Thống	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	25/10/2011	25/10/2012	01313/11V94
7687	V94-07970			Lê Văn Thống	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	25/10/2011	25/10/2012	01314/11V94
7688	V94-07971			Lê Thị Trinh	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	25/10/2011	25/10/2012	01315/11V94
7689	V94-07972			Nguyễn Văn Bạc	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	25/10/2011	25/10/2012	01316/11V94
7690	V94-07973			Lê Minh Vững	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	25/10/2011	25/10/2012	01317/11V94
7691	V94-07974			Trần Văn Lâm	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	25/10/2011	25/10/2012	01318/11V94
7692	V94-07975			Lê Văn Thông	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	25/10/2011	25/10/2012	01319/11V94
7693	V94-07976			Trần Quốc Đảm	Xã Phong Tân, Thị xã Giá Rai	25/10/2011	25/04/2012	01321/11V94
7694	V94-07977			Nguyễn Văn Bạc	TT Phước Long, Huyện Phước Long	25/10/2011	25/10/2012	01322/11V94
7695	V94-07978			Phan Đình Tùng	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	25/10/2011	25/10/2012	01324/11V94
7696	V94-07979			Nguyễn Văn Cảnh	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	25/10/2011	25/10/2012	01323/11V94
7697	V94-07980	BL-8393		Nguyễn Thấn Bạc	Hưng Phú, Huyện Phước Long	21/01/2015	26/10/2015	00059/15V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7698	V94-07981	BL- 8394		Lê Văn Hải	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	06/03/2015	20/12/2015	00166/15V94
7699	V94-07982			Trần Văn Chánh	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	26/10/2011	26/10/2012	01336/11V94
7700	V94-07984			Trần Văn Mến	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	26/10/2011	26/10/2012	01338/11V94
7701	V94-07985			Huỳnh Văn Hiếu	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	26/10/2011	26/10/2012	01339/11V94
7702	V94-07986			Trần Văn Chuộng	NInh Quới A, Huyện Hồng Dân	26/10/2011	26/10/2012	01340/11V94
7703	V94-07987			Nguyễn Văn Quới	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	27/10/2011	27/10/2012	01341/11V94
7704	V94-07988			Trần Văn Trưa	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	27/10/2011	27/10/2012	01342/11V94
7705	V94-07989			Nguyễn Văn Giang	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	27/10/2011	27/10/2012	01236/11V94
7706	V94-07990			Nguyễn Thanh Hùng	TT Phước Long, Huyện Phước Long	27/10/2011	27/10/2012	01345/11V94
7707	V94-07992			Nguyễn Văn Cợm	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	27/10/2011	27/10/2012	01344/11V94
7708	V94-07994			Ngũ Văn Khoa	TT Phước Long, Huyện Phước Long	27/10/2011	27/10/2012	01349/11V94
7709	V94-07995			Huỳnh Ngọc Thi	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	27/10/2011	27/10/2012	01350/11V94
7710	V94-07996			Huỳnh Ngọc Thi	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	27/10/2011	27/10/2012	01351/11V94
7711	V94-07997			Trương Văn Bắc	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/10/2011	28/10/2012	01353/11V94
7712	V94-07998			Nguyễn Văn Tòng	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	28/10/2011	28/10/2012	01354/11V94
7713	V94-07999			Nguyễn Văn Việt	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	28/10/2011	28/10/2012	01355/11V94
7714	V94-08000			Lê Bá Tòng	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	28/10/2011	28/10/2012	01356/11V94
7715	V94-08001			Nguyễn Văn Non	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	28/10/2011	28/10/2012	01357/11V94
7716	V94-08003			Nguyễn Thị Huệ	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	28/10/2011	28/10/2012	01359/11V94
7717	V94-08004			Nguyễn Văn Vũ	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	28/10/2011	28/10/2012	01360/11V94
7718	V94-08005			Nguyễn Văn Tạo	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	28/10/2011	28/10/2012	01361/11V94
7719	V94-08006			Nguyễn Văn Mực	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	28/10/2011	28/10/2012	01365/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7720	V94-08007			Phạm Văn Gàn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/10/2011	28/10/2012	01367/11V94
7721	V94-08008			Bùi Văn Dễ	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/10/2011	28/10/2011	01368/11V94
7722	V94-08009			Nguyễn Văn Việt	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/10/2011	28/10/2012	01369/11V94
7723	V94-08010			Nguyễn Văn Chọn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	28/10/2011	28/10/2012	01370/11V94
7724	V94-08011			Nguyễn Văn Nguyên	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	28/10/2011	28/10/2012	01371/11V94
7725	V94-08012			Bùi Thị Búp	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	28/10/2011	28/10/2012	01372/11V94
7726	V94-08013			Lê Thị Hằng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	28/10/2011	28/10/2012	01373/11V94
7727	V94-08014			Trần Ưởng	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/10/2011	28/10/2012	01374/11V94
7728	V94-08015	BL-8389		Bùi Thanh Bẩy	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	25/10/2013	25/10/2014	00820/13V94
7729	V94-08016			Bùi Thanh Quan	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/10/2011	28/10/2012	01378/11V94
7730	V94-08018			Trương Hoàng Hận	An Phúc, Huyện Đông Hải	28/10/2011	28/10/2012	01380/11V94
7731	V94-08019			Lê Văn Miền	An Phúc, Huyện Đông Hải	28/10/2011	28/10/2012	01381/11V94
7732	V94-08020			Huỳnh Thanh Hoà	Long Điền, Huyện Đông Hải	28/10/2011	28/10/2012	01382/11V94
7733	V94-08021			Trần Văn Tiện	TT Gành Hào, Huyện Đông Hải	28/10/2011	28/10/2012	01383/11V94
7734	V94-08022			Huỳnh Thanh Mộng	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	28/10/2011	28/10/2012	01384/11V94
7735	V94-08023	BL-8359		Võ Thị Duôl	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	25/09/2015	25/03/2016	00709/15V94
7736	V94-08024			Nguyễn Văn Hùng	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	28/10/2011	28/10/2012	01387/11V94
7737	V94-08025			Nguyễn Thị Thúy	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	28/10/2011	28/10/2012	01388/11V94
7738	V94-08026			Đòan Văn Dùm	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	28/10/2011	28/10/2012	01389/11V94
7739	V94-08027			Trần Minh Quang	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	28/10/2011	28/10/2012	01390/11V94
7740	V94-08028			Hồ Văn Tâm	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	28/10/2011	28/10/2012	01391/11V94
7741	V94-08030			Phạm Văn Điểm	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	28/10/2011	28/10/2012	01393/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7742	V94-08031			Nguyễn Văn Tiếng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	31/10/2011	31/10/2012	01394/11V94
7743	V94-08032			Võ Văn Kiệt	TT Phước Long, Huyện Phước Long	31/10/2011	31/10/2012	01395/11V94
7744	V94-08033			Lâm Văn Xe	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	31/10/2011	31/10/2012	01396/11V94
7745	V94-08034			lê Văn Nhẫn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	31/10/2011	31/10/2012	01397/11V94
7746	V94-08035			Võ Văn Hiểu	NInh Quới A, Huyện Hồng Dân	31/10/2011	31/10/2012	01398/11V94
7747	V94-08036			Nguyễn Hòang Anh	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	31/10/2011	31/10/2012	01399/11V94
7748	V94-08037			Nguyễn Văn Đen	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	31/10/2011	31/10/2011	01403/11V94
7749	V94-08038			Phan Đình Phong	TT Phước Long, Huyện Phước Long	31/10/2011	31/10/2012	01404/11V94
7750	V94-08039			Đỗ Văn Sưa	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	31/10/2011	31/10/2012	01405/11V94
7751	V94-08040			Ngô Văn Hà	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	31/10/2011	31/10/2012	01406/11V94
7752	V94-08041			Trần Hy Vọng	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	31/10/2011	31/10/2012	01407/11V94
7753	V94-08043	BL-8515		Nguyễn Văn Vũ	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	13/12/2012	13/12/2013	01247/12V94
7754	V94-08044			Trà Văn Cộ	TT Phước Long, Huyện Phước Long	31/10/2011	31/10/2012	01411/11V94
7755	V94-08045			Lưu Minh Trung	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	03/11/2011	03/11/2012	01429/11V94
7756	V94-08046			Nguyễn Quốc Kiên	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	03/11/2011	03/11/2012	01431/11V94
7757	V94-08047			Nguyễn Văn Toán	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	03/11/2011	03/11/2012	01432/11V94
7758	V94-08048			Phan Thanh Tùng	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	03/11/2011	03/11/2012	01433/11V94
7759	V94-08049			Lê Văn Phương	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	03/11/2011	03/11/2012	01434/11V94
7760	V94-08050			Lưu Hồng Mến	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	03/11/2011	03/11/2012	01435/11V94
7761	V94-08051			Đặng Bé Bảy	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	03/11/2011	03/11/2012	01436/11V94
7762	V94-08052			Dương Văn Điệp	Hưng nPhú, Huyện Phước Long	03/11/2011	03/11/2012	01437/11V94
7763	V94-08053			Nguyễn Văn Lít	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	03/11/2011	03/11/2012	01438/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7764	V94-08054			Phạm Văn Đà	TT Phước Long, Huyện Phước Long	03/11/2011	03/11/2012	01440/11V94
7765	V94-08055			Lê Hoàng Khải	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	03/11/2011	03/11/2012	01441/11V94
7766	V94-08056			Võ Văn Lựa	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	03/11/2011	03/11/2012	01442/11V94
7767	V94-08057			Lê Văn Chính	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	03/11/2011	03/11/2012	01443/11V94
7768	V94-08058			Nguyễn Văn Thì	Phước Thuận A, Huyện Phước Long	03/11/2011	03/11/2012	01444/11V94
7769	V94-08059			Võ Văn Bao	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	03/11/2011	03/11/2012	01445/11V94
7770	V94-08060			Lê Văn Mí	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	03/11/2011	03/11/2012	01446/11V94
7771	V94-08061			Lê Văn Bé Ba	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	03/11/2011	03/11/2012	01447/11V94
7772	V94-08062			Võ Văn Đây	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	03/11/2011	03/11/2012	01449/11V94
7773	V94-08063	BL-8451		Trần Thị út Nhan	Phong Thạnh Tây B, Thị xã Giá Rai	18/10/2012	18/04/2013	00981/12V94
7774	V94-08064			Huỳnh Văn Dự	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	04/11/2011	04/11/2012	01459/11V94
7775	V94-08065			Nguyễn Văn Thống	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	04/11/2011	04/11/2012	01460/11V94
7776	V94-08066			Nguyễn Văn Mạnh	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/11/2011	07/11/2012	01472/11V94
7777	V94-08067	BL-8458		Nguyễn Văn Phong	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/10/2012	18/04/2013	00979/12V94
7778	V94-08068	BL-8456		Nguyễn Văn Ngoãn	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	18/10/2012	18/10/2013	00986/12V94
7779	V94-08069	BL-8457		Nguyễn Hoàng Thi	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	18/10/2012	18/10/2013	00985/12V94
7780	V94-08070			Lê Văn Ni	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/11/2011	07/11/2012	01476/11V94
7781	V94-08071			Huỳnh Chí Công	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/11/2011	07/11/2012	01477/11V94
7782	V94-08072			Huỳnh Chí Hiếu	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/11/2011	07/11/2012	01478/11V94
7783	V94-08073			Huỳnh Thanh Xuân	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/11/2011	07/11/2012	01479/11V94
7784	V94-08074			Nguyễn Văn Tý	Tân phong, Thị xã Giá Rai	07/11/2011	07/11/2012	01480/11V94
7785	V94-08075			Biện Quốc Đến	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	07/11/2011	07/11/2012	01485/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7786	V94-08076			Tô Văn Diễm	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	07/11/2011	07/11/2012	01482/11V94
7787	V94-08077	BL-8470		Tô Văn Đông	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	13/11/2012	07/11/2013	01112/12V94
7788	V94-08078	BL-8468		Nguyễn Văn Tình	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	13/11/2012	08/11/2013	01110/12V94
7789	V94-08079			Nguyễn Minh chiến	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/11/2011	07/11/2012	01486/11V94
7790	V94-08080			Nguyễn Văn Lập	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	07/11/2011	07/11/2012	01487/11V94
7791	V94-08081			Trần Văn Mưa	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	08/11/2011	08/11/2012	01488/11V94
7792	V94-08082			Danh Huệ	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	08/11/2011	08/11/2012	01489/11V94
7793	V94-08083			Đỗ Hữu Sang	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	08/11/2011	08/11/2011	01490/11V94
7794	V94-08084			Trương Văn Chơn	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	08/11/2011	08/11/2012	01491/11V94
7795	V94-08085			Nguyễn Thanh Hùng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	08/11/2011	08/11/2012	01492/11V94
7796	V94-08086			Đặng Văn Tình	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	08/11/2011	08/11/2012	01493/11V94
7797	V94-08087			Lê Thị Thu	TT Phước Long, Huyện Phước Long	08/11/2011	08/11/2012	01494/11V94
7798	V94-08089			Lê Văn Thắng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	08/11/2011	08/11/2012	01496/11V94
7799	V94-08090	BL-8452		Ca Văn Phường	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/11/2012	27/11/2013	01168/12V94
7800	V94-08091			Phạm văn Hòn	tân Phong, Thị xã Giá Rai	08/11/2011	08/11/2012	01498/11V94
7801	V94-08092			Nguyễn Dương Hải	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	08/11/2011	08/11/2012	01499/11V94
7802	V94-08094			Đỗ Thanh Kiệt	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	09/11/2011	09/11/2012	01505/11V94
7803	V94-08095			Đỗ Thanh Kiệt	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	09/11/2011	09/11/2012	01506/11V94
7804	V94-08096			Đỗ Thanh Kiệt	TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	09/11/2011	09/11/2012	01507/11V94
7805	V94-08097	BL-8556		Phan Văn Sang	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	28/12/2012	28/12/2013	01308/12V94
7806	V94-08098			Đòan Văn Ngào	Vĩnh Mĩ B, Huyện Hoà Bình	10/11/2011	10/11/2012	01514/11V94
7807	V94-08099			Trần Văn Củ	Vĩnh Mĩ B, Huyện Hoà Bình	10/11/2011	10/11/2012	01515/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7808	V94-08101			Phạm Văn Trung	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	14/11/2011	14/11/2012	01529/11V94
7809	V94-08102			Ngô Văn Cảnh	Ninh Thạnh Lợi A, Huyện Hồng Dân	14/11/2011	14/11/2012	01519/11V94
7810	V94-08103			Nguyễn Chí Lăng	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	14/11/2011	14/11/2012	01520/11V94
7811	V94-08104			Võ Hoàng Vinh	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	14/11/2011	14/11/2012	01521/11V94
7812	V94-08105			Sử Văn Hôm	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	14/11/2011	14/11/2012	01522/11V94
7813	V94-08106			Võ Thị Thi	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	14/11/2011	14/11/2012	01530/11V94
7814	V94-08107			Huỳnh Ngọc Thảnh	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	14/11/2011	14/11/2012	01531/11V94
7815	V94-08108			Nguyễn Văn Quân	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	14/11/2011	14/11/2012	01525/11V94
7816	V94-08109			Phạm Văn Phong	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	14/11/2011	14/11/2012	01526/11V94
7817	V94-08110			Phạm Thanh Nghiêm	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	14/11/2011	14/11/2012	01527/11V94
7818	V94-08111			Huỳnh Văn Đạt	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	14/11/2011	14/11/2012	01528/11V94
7819	V94-08112			Lâm Văn Đậm	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	15/11/2011	15/11/2012	01533/11V94
7820	V94-08113			Huỳnh Văn Kiệt	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	15/11/2011	15/11/2012	01534/11V94
7821	V94-08114			Phạm Văn Dính	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	15/11/2011	15/11/2012	01535/11V94
7822	V94-08115			Lê Hoàng Thao	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	15/11/2011	15/11/2012	01536/11V94
7823	V94-08116			Lý Văn Được	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	15/11/2011	15/11/2012	01537/11V94
7824	V94-08117			Nguyễn Trường Hận	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	14/11/2011	14/11/2012	01538/11V94
7825	V94-08118			Lâm Hồng Nga	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	15/11/2011	15/11/2012	01539/11V94
7826	V94-08119	BL-8494		Nguyễn Văn Ngon	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	27/12/2013	07/11/2014	01003/13V94
7827	V94-08120	BL-8497		Nguyễn Trung Hiếu	TT Phước Long, Huyện Phước Long	12/04/2013	12/04/2014	00291/13V94
7828	V94-08121			Danh Tuấn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	15/11/2011	15/11/2012	01543/11V94
7829	V94-08122			Quách Văn Giửa	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	15/11/2011	15/11/2012	01544/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7830	V94-08123			Phạm Văn Ly	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	15/11/2011	15/11/2012	01545/11V94
7831	V94-08124			Nguyễn Hoàng Em	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	15/11/2011	15/11/2012	01546/11V94
7832	V94-08125			Võ Minh Phát	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	15/11/2011	15/11/2012	01547/11V94
7833	V94-08126			Nguyễn Thanh Tuấn	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	15/11/2011	15/11/2012	01549/11V94
7834	V94-08127			Lê Hoàng Chư	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	15/11/2011	15/11/2012	01550/11V94
7835	V94-08128			Lê Hoàng Chư	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	15/11/2011	15/11/2012	01551/11V94
7836	V94-08129			Huỳnh Văn Thuở	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	17/11/2011	17/11/2012	01556/11V94
7837	V94-08130			Phạm Văn Trạng	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	17/11/2011	17/11/2012	01564/11V94
7838	V94-08131			Trần Văn Khôn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	17/11/2011	17/11/2012	01565/11V94
7839	V94-08132			Nguyễn Hoàng Anh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	17/11/2011	17/11/2012	01566/11V94
7840	V94-08133			Phạm Văn Tẻo	Phước Long, Huyện Phước Long	17/11/2011	17/11/2012	01567/11V94
7841	V94-08134			Trần Văn Triều	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	17/11/2011	17/11/2012	01568/11V94
7842	V94-08135			Nguyễn Trung Hiếu	TT Phước Long, Huyện Phước Long	17/11/2011	17/11/2012	01569/11V94
7843	V94-08136	BL8522		Dương Thanh Đoàn	Hưng Phú, Huyện Phước Long	17/01/2013	17/01/2014	00062/13V94
7844	V94-08137	BL-8521		Huỳnh Văn Tuất	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	19/02/2014	20/12/2014	00155/14V94
7845	V94-08139	BL-8574		Nguyễn Văn Điện	Hưng Phú, Huyện Phước Long	27/02/2013	21/11/2013	00174/13V94
7846	V94-08141			Nguyễn Kim Hai	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	24/11/2011	24/11/2012	01594/11V94
7847	V94-08142			Phan Văn Ngoan	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/11/2011	24/11/2012	01595/11V94
7848	V94-08143			Lý Văn Dũ	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/11/2011	24/11/2012	01596/11V94
7849	V94-08144	BL-8547		Phan Văn Hồng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	27/05/2014	24/11/2014	00413/14V94
7850	V94-08145	BL-8534		Lê Thị Cảnh	Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	20/06/2014	20/12/2014	00498/14V94
7851	V94-08146			Trần Văn Đàng	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	25/11/2011	25/11/2012	01606/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7852	V94-08147			Trần Vủ Phương	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	25/11/2011	25/11/2012	01607/11V94
7853	V94-08148			Nguyễn Văn Suôl	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	25/11/2011	25/11/2012	01608/11V94
7854	V94-08149			Trần Thanh Lể	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	25/11/2011	25/11/2012	01609/11V94
7855	V94-08150			Lý Phol	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	25/11/2011	25/11/2012	01610/11V94
7856	V94-08151	BL- 8635		Trần Văn Đạt	An Trạch, Huyện Đông Hải	03/12/2014	03/06/2015	00898/14V94
7857	V94-08152			Lê Hoàng Vuông	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	25/11/2011	25/11/2012	01612/11V94
7858	V94-08153			Danh Hiền	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	25/11/2011	25/11/2012	01613/11V94
7859	V94-08154			Huỳnh Ôl	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	25/11/2011	25/11/2012	01614/11V94
7860	V94-08155			Danh Tâm	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	25/11/2011	25/11/2012	01615/11V94
7861	V94-08156			Lâm Mết	Vĩnh phú Đông, Huyện Phước Long	25/11/2011	25/11/2012	01616/11V94
7862	V94-08157			Sơn Buôl	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	25/11/2011	25/11/2012	01617/11V94
7863	V94-08158			Danh Sà Mịnh	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	25/11/2011	25/11/2012	01618/11V94
7864	V94-08159			Lê Văn Biên	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	25/11/2011	25/11/2012	01619/11V94
7865	V94-08160			Sơn Hồng	Vĩnh phú Đông, Huyện Phước Long	25/11/2011	25/11/2012	01620/11V94
7866	V94-08161			Sơn Thị Giàu	Vĩnh phú Đông, Huyện Phước Long	25/11/2011	25/11/2012	01621/11V94
7867	V94-08162			Trương Văn Gạo	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	28/11/2011	25/11/2012	01624/11V94
7868	V94-08163			Tạ Sil	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/11/2011	25/11/2012	01625/11V94
7869	V94-08164			Nguyễn Hữu út	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/11/2011	25/11/2012	01626/11V94
7870	V94-08165			Lưu Quí Nam	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/11/2011	25/11/2012	01627/11V94
7871	V94-08166			Trần Công Nghiệp	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/11/2011	25/11/2012	01628/11V94
7872	V94-08167			Nguyễn Văn Chính	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/11/2011	25/11/2012	01629/11V94
7873	V94-08168			Huỳnh Thanh Tuấn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/11/2011	25/11/2012	01630/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7874	V94-08169			Danh Xuyên	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/11/2011	25/11/2012	01631/11V94
7875	V94-08170			Sơn Na Linh	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/11/2011	25/11/2012	01632/11V94
7876	V94-08171			Huỳnh Thành Rêl	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/11/2011	25/11/2012	01633/11V94
7877	V94-08172	BL- 8551		Lưu Đồng Vui	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	22/10/2013	22/10/2014	00811/13V94
7878	V94-08173			Lâm Nua	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/11/2011	25/11/2012	01640/11V94
7879	V94-08174			Trần Văn Nam	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/11/2011	25/11/2012	01641/11V94
7880	V94-08175			Sơn Họt	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/11/2011	25/11/2012	01642/11V94
7881	V94-08176			Tạ Đẹt	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/11/2011	25/11/2012	01643/11V94
7882	V94-08177			Danh út	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/11/2011	25/11/2012	01644/11V94
7883	V94-08178			Danh Hoàng	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/11/2011	25/11/2012	01645/11V94
7884	V94-08179			Trần Phiền	Vinh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/11/2011	25/11/2012	01646/11V94
7885	V94-08180			Phan Văn Sĩ	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/11/2011	25/11/2012	01647/11V94
7886	V94-08181			Tạ Thị Phal	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/11/2011	25/11/2012	01648/11V94
7887	V94-08182			Nguyễn Văn Của	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	28/11/2011	25/11/2012	01649/11V94
7888	V94-08184			Hùynh Ngọc Thảnh	Phong Thạnh Tây, Huyện Phước Long	29/11/2011	29/11/2012	01654/11V94
7889	V94-08185			Lê Văn Đề	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	29/11/2011	25/11/2012	01557/11V94
7890	V94-08186			Quách Đa	Vĩnh phú Đông, Huyện Phước Long	29/11/2011	25/11/2012	01656/11V94
7891	V94-08187			Lý Sil	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	29/11/2011	25/11/2012	01657/11V94
7892	V94-08188			Danh Thái Bình	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	29/11/2011	25/11/2012	01658/11V94
7893	V94-08189			Danh Lực	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	29/11/2011	25/11/2012	01659/11V94
7894	V94-08190			Huỳnh Văn Biết	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	29/11/2011	25/11/2012	01660/11V94
7895	V94-08191			.Trần Thị Cúc	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	29/11/2011	25/11/2012	01661/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7896	V94-08192			Huỳnh Thành Quí	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	29/11/2011	25/11/2012	01662/11V94
7897	V94-08193			Trần Văn Diền	Vĩnh phú Đông, Huyện Phước Long	29/11/2011	25/11/2012	01663/11V94
7898	V94-08194			Danh Việt	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	29/11/2011	25/11/2012	01664/11V94
7899	V94-08195			Trần Nhượng	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	29/11/2011	25/11/2012	01665/11V94
7900	V94-08196			Sơn In	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	29/11/2011	25/11/2012	01666/11V94
7901	V94-08197			Quách Cô	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	29/11/2011	25/11/2012	01667/11V94
7902	V94-08198			Nguyễn Công Nhân	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	29/11/2011	25/11/2012	01668/11V94
7903	V94-08199			Huỳnh Thành lợi	Vĩnh phú Đông, Huyện Phước Long	29/11/2011	25/11/2012	01669/11V94
7904	V94-08200	BL-8558		Trần Văn Trạng	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	11/09/2015	01/02/2016	00676/15V94
7905	V94-08201			Lài Văn Quang	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	01/12/2011	01/06/2012	01675/11V94
7906	V94-08202			Trịnh Văn Định	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	01/12/2011	01/12/2012	01678/11V94
7907	V94-08203			Lê Văn Có	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	01/12/2011	01/12/2012	01679/11V94
7908	V94-08204			Nguyễn Hòang Tuấn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	01/12/2011	01/12/2012	01680/11V94
7909	V94-08205			Nguyễn Văn Nhanh	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	01/12/2011	01/12/2012	01682/11V94
7910	V94-08206			Trần Thái Hòang	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	01/12/2011	01/12/2012	01683/11V94
7911	V94-08207			Trần Văn Hậu	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	01/12/2011	01/12/2012	01684/11V94
7912	V94-08208			Bùi Văn út	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	01/12/2011	01/12/2012	01685/11V94
7913	V94-08209			Đỗ Văn Sao	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	01/12/2011	01/12/2012	01686/11V94
7914	V94-08210			Đỗ Văn Tây	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	01/12/2011	01/12/2012	01687/11V94
7915	V94-08211			Nguyễn Thanh Xuân	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	01/12/2011	01/12/2012	01688/11V94
7916	V94-08212			Kiều Thành Văn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	02/12/2011	02/06/2012	01692/11V94
7917	V94-08213			Võ Thị Đào	Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	05/12/2011	05/12/2012	01695/11V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7918	V94-08214			Võ Thị Đào	Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	05/12/2011	05/12/2012	01696/11V94
7919	V94-08215			Hùynh Sên	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	08/12/2011	08/12/2012	01704/11V94
7920	V94-08216			Huỳnh Đẹt	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	08/12/2011	08/12/2012	01705/11V94
7921	V94-08221			Võ Văn Cường	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	12/12/2011	12/12/2012	01717/11V94
7922	V94-08222	BL- 8644		Lâm Văn Giỏi	TT Phước Long, Huyện Phước Long	21/04/2014	12/12/2014	00356/14V94
7923	V94-08223	BL-8643		Võ Văn Quân	TT Phước Long, Huyện Phước Long	26/02/2014	08/01/2015	00182/14V94
7924	V94-08224			Võ Minh Đương	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	12/12/2011	12/12/2012	01721/11V94
7925	V94-08227			Phạm Minh Đoàn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	16/12/2011	16/12/2012	01745/11V94
7926	V94-08228			Nguyễn Văn Hào	TT Phước Long, Huyện Phước Long	16/12/2011	16/12/2012	01746/11V94
7927	V94-08229			Nguyễn Hồng Tươi	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	16/12/2011	16/12/2012	01747/11V94
7928	V94-08231			Phạm Văn Hệ	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	21/12/2011	21/12/2012	01759/11V94
7929	V94-08232			Lâm Văn Thành	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	21/12/2011	21/12/2012	01760/11V94
7930	V94-08233			Nguyễn Văn Tùng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	21/12/2011	21/12/2012	01761/11V94
7931	V94-08234			Lâm Văn Cẩn	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	21/12/2011	21/12/2012	01762/11V94
7932	V94-08235			Nguyễn Trí Vinh	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	21/12/2011	21/12/2012	01763/11V94
7933	V94-08236			Nguyễn Trí Vinh	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	21/12/2011	21/12/2012	01764/11V94
7934	V94-08237			Nguyễn Trí Vinh	Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	21/12/2011	21/12/2012	01765/11V94
7935	V94-08239			Võ Hiếu Danh	ấp An Thành, Xã Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	22/12/2011	22/12/2012	11411/11V68
7936	V94-08242			Lê Văn Cầm	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	29/12/2011	29/12/2012	01802/11V94
7937	V94-08243	BL-9658		Trịnh Văn Phục	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	02/12/2013	02/12/2014	00924/13V94
7938	V94-08244			Nguyễn Thị Nghi	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	29/12/2011	29/12/2012	01804/11V94
7939	V94-08246			Trương Văn Chiến	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	03/01/2012	03/01/2013	00005/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7940	V94-08247			Nguyễn Văn Mười	TT Phước Long, Huyện Phước Long	03/01/2012	03/01/2013	00008/12V94
7941	V94-08248			Nguyễn Văn Thắng	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	03/01/2012	03/07/2012	00009/12V94
7942	V94-08250			Võ út Nhỏ	Hưng Phú, Huyện Phước Long	06/01/2012	06/01/2013	00026/12V94
7943	V94-08251	BL-8669		Nguyễn Văn Thật	TT Phước Long, Huyện Phước Long	24/02/2014	10/01/2015	00175/14V94
7944	V94-08252			Huỳnh Văn Lộc	Xã Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	11/01/2012	11/01/2013	00038/12V94
7945	V94-08253			Nguyễn Văn Phụng	Xã Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	11/01/2012	11/01/2013	00039/12V94
7946	V94-08255			Lê Văn Mến	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/01/2012	13/01/2013	00044/12V94
7947	V94-08256			Phạm Dương Linh	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	13/01/2012	13/01/2013	00045/12V94
7948	V94-08257			Lê Văn Em	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	13/01/2012	13/01/2013	00048/12V94
7949	V94-08258			Lê Văn Mến	Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	13/01/2012	13/01/2013	00047/12V94
7950	V94-08259	BL-8677		Lê Thanh Hùng	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	12/02/2014	16/01/2015	00120/14V94
7951	V94-08260	BL-8678		Lê Thanh Hùng	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	12/02/2014	16/01/2015	00119/14V94
7952	V94-08261			Nguyễn Văn Sang	Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	18/01/2012	18/01/2013	00084/12V94
7953	V94-08262			Nguyễn Ngọc Hiển	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	19/01/2012	19/01/2013	00086/12V94
7954	V94-08263			Nguyễn Văn Phong	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	19/01/2012	19/01/2013	00087/12V94
7955	V94-08264			Nguyễn Thanh Truyền	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	19/01/2012	19/01/2013	00088/12V94
7956	V94-08265			Dương Văn Trí	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	19/01/2012	19/01/2013	00089/12V94
7957	V94-08266			Mai Văn Phong	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	19/01/2012	19/01/2013	00090/12V94
7958	V94-08267			Võ Văn Khoẻ	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	19/01/2012	19/01/2013	00091/12V94
7959	V94-08268			Lê Văn Hai	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	19/01/2012	19/01/2013	00092/12V94
7960	V94-08269			Phan Văn Khải	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	19/01/2012	19/01/2013	00093/12V94
7961	V94-08270			Hồ Văn Tám	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	19/01/2012	19/01/2013	00094/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7962	V94-08272	BL-8680		Phạm Mỹ Viện	Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	25/02/2015	30/01/2016	00115/15V94
7963	V94-08274			Lê Văn Tuấn	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	02/02/2012	02/02/2013	00135/12V94
7964	V94-08275			Bùi Văn Việt	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	03/02/2012	03/02/2013	00137/12V94
7965	V94-08276			Danh Đẹp	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	03/02/2012	03/02/2013	00138/12V94
7966	V94-08277			Danh Sơn	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	03/02/2012	03/02/2013	00139/12V94
7967	V94-08278			Danh Sông Hậu	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	03/02/2012	03/02/2013	00140/12V94
7968	V94-08279			Danh Suốt	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	03/02/2012	03/02/2013	00141/12V94
7969	V94-08280			Trần Văn Trạng	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	03/02/2012	03/02/2013	00142/12V94
7970	V94-08281			Danh Uôl	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	03/02/2012	03/02/2013	00143/12V94
7971	V94-08282			Trần Văn Thi	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	03/02/2012	03/02/2013	00144/12V94
7972	V94-08283			Danh Hường	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	03/02/2012	03/02/2013	00145/12V94
7973	V94-08284			Ngô Hòang Lin	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	03/02/2012	03/02/2013	00146/12V94
7974	V94-08285			Nguyễn Văn Sử	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	03/02/2012	03/02/2013	00147/12V94
7975	V94-08286	BL-8682		Trương Minh Đầy	Xã Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	20/01/2016	08/04/2016	00062/16V94
7976	V94-08287			CTy Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển Đông Dương	Khóm 5, Phường 1, Thành phố Bạc Liêu	03/02/2012	03/02/2013	00154/12V94
7977	V94-08288			Lý thanh Nam	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	06/02/2012	06/02/2013	00157/12V94
7978	V94-08289			Trần Văn Huấn	Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	14/02/2012	14/02/2013	00186/12V94
7979	V94-08290			Phạm Văn Tăng	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	14/02/2012	14/02/2013	00187/12V94
7980	V94-08291	BL-8701		Phạm Chí Lăng	Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	04/06/2014	16/02/2015	00443/14V94
7981	V94-08292			Lý Văn Thạch	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	16/02/2012	16/02/2013	00199/12V94
7982	V94-08293			Trương Oanh Ly	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	16/02/2012	16/02/2013	00200/12V94
7983	V94-08294			Trần Văn Hơn	TT Phước Long, Huyện Phước Long	17/02/2012	17/02/2013	00205/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
7984	V94-08295	BL- 8706		Nguyễn Trung Nam	TT Phước Long, Huyện Phước Long	19/02/2014	17/02/2015	00160/14V94
7985	V94-08296			Nguyễn Văn Tính	Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	17/02/2012	17/02/2013	00214/12V94
7986	V94-08297	BL-7808		Đặng Thanh Mộng	Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	17/07/2014	17/02/2015	00584/14V94
7987	V94-08298			Nguyễn Văn út	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	21/02/2012	21/02/2013	00227/12V94
7988	V94-08299			Nguyễn Thị Sắt	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	23/02/2012	23/02/2013	00243/12V94
7989	V94-08301			Nguyễn Văn Hùng	Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	29/02/2012	29/08/2012	00260/12V94
7990	V94-08303			Hồ Văn Đồng	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	29/02/2012	28/02/2013	00264/12V94
7991	V94-08304			Nguyễn Văn Giới	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	29/02/2012	28/02/2013	00265/12V94
7992	V94-08305			Lê Văn Thiện	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	29/02/2012	28/02/2013	00266/12V94
7993	V94-08308	BL-2777		Trần Minh Luân	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	14/09/2012	13/03/2013	00896/12V94
7994	V94-08309			Trần Văn Ngỏan	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	14/03/2012	14/03/2013	00317/12V94
7995	V94-08310			Danh Hồng	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	14/03/2012	14/03/2013	00318/12V94
7996	V94-08311			Nguyễn Văn Móc	Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	14/03/2012	14/03/2013	00322/12V94
7997	V94-08313	BL:8725		Nguyễn Văn Kỳ	Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	05/09/2012	05/03/2013	00857/12V94
7998	V94-08315			Trần Minh Quang	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	30/03/2012	30/03/2013	00373/12V94
7999	V94-08316	BL-8731		Châu Tấn Giỏi	TT Hộ Phòng, Thành phố Bạc Liêu	05/04/2013	05/04/2014	00281/13V94
8000	V94-08317			Bùi Văn Phượng	Xã Phong Tân, Thị xã Giá Rai	03/04/2012	03/10/2012	00376/12V94
8001	V94-08318	BL-8733		Nguyễn Minh Đà	TT Phước Long, Huyện Phước Long	09/05/2014	05/04/2015	00385/14V94
8002	V94-08320	BL-8736		Cao Văn Điệp	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	26/08/2013	16/04/2014	00666/13V94
8003	V94-08322	BL-8741		Hồ Đồng Ba	Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	10/06/2014	23/04/2015	00465/14V94
8004	V94-08323			Bùi Minh Khởi	Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	23/04/2012	23/04/2013	00446/12V94
8005	V94-08324			Châu Thị Thiện	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	23/04/2012	23/04/2013	00447/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
8006	V94-08325			Lê Văn Phương	Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	24/04/2012	24/04/2013	00449/12V94
8007	V94-08326			Lê Văn Nam	Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	03/05/2012	03/05/2013	00470/12V94
8008	V94-08327	BL-8747		Đào Thanh Nam	Xã Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	05/08/2014	03/05/2015	00628/14V94
8009	V94-08328			Nguyễn Văn út	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	10/05/2012	10/05/2013	00481/12V94
8010	V94-08329			Trần Tấn Phong	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	10/05/2012	10/05/2013	00482/12V94
8011	V94-08330			Đỗ Văn Triệu	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	10/05/2012	10/05/2013	00483/12V94
8012	V94-08331			Trương Văn Dũng	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	10/05/2012	10/05/2013	00484/12V94
8013	V94-08332			Trương Văn Dũng	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	10/05/2012	10/05/2013	00485/12V94
8014	V94-08333			Cao Văn Tùng	Xã Long Điền, Huyện Đông Hải	16/05/2012	16/05/2013	00499/12V94
8015	V94-08335	BL-8754		Ca Quốc Hận	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	23/05/2013	22/05/2014	00431/13V94
8016	V94-08336			Nguyễn Thị Lý	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/05/2012	24/05/2013	00526/12V94
8017	V94-08337			Nguyễn Văn Tho	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	24/05/2012	24/05/2013	00527/12V94
8018	V94-08338			Nguyễn Quốc Việt	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	24/05/2012	24/05/2013	00520/12V94
8019	V94-08339	BL-8760		Trần Văn Bình	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	29/07/2014	28/05/2015	00613/14V94
8020	V94-08340	BL-8761		Trần Tuấn Khanh	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	29/07/2014	28/05/2015	00614/14V94
8021	V94-08341			Nguyễn Văn Ga	An Phúc, Huyện Đông Hải	10/12/2012	28/11/2013	01238/12V94
8022	V94-08343			Nguyễn Hậu Giang	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	01/06/2012	01/06/2013	00546/12V94
8023	V94-08344			Trần Thái Lộc	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	06/06/2012	06/06/2013	00557/12V94
8024	V94-08345			Trần Văn Đấu	Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	07/06/2012	07/12/2012	00558/12V94
8025	V94-08346			Phạm Văn Khởi	Xã Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	07/06/2012	07/12/2012	00559/12V94
8026	V94-08347			Hồ Phước Vinh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	11/06/2012	08/06/2013	00578/12V94
8027	V94-08348			Nguyễn Văn Thừa	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	11/06/2012	08/06/2013	00579/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
8028	V94-08350			Châu Việt Hái	Xã Long Điền, Huyện Đông Hải	11/06/2012	11/06/2013	00584/12V94
8029	V94-08351			Võ Thái Bình	Phường 2, Thành phố Bạc Liêu	12/06/2012	12/06/2013	00587/12V94
8030	V94-08352			Hồ Văn Đồng	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	13/06/2012	13/06/2013	00591/12V94
8031	V94-08353			Lê Văn Việt	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	15/06/2012	15/06/2013	00600/12V94
8032	V94-08354	BL-8773		Nguyễn Văn Dự	Xã An Phúc, Huyện Đông Hải	03/07/2015	20/06/2016	00499/15V94
8033	V94-08355			Trần Văn Hải	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	21/06/2012	21/06/2013	00619/12V94
8034	V94-08356			Lê Thanh Hải	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	21/06/2012	21/06/2013	00620/12V94
8035	V94-08357			Trần Minh Triệu	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	21/06/2012	21/06/2013	00621/12V94
8036	V94-08358	BL-8791		Trần Ngọc Nhiếm	Xã Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	15/08/2013	20/06/2014	00637/13V94
8037	V94-08359	BL-8780		Hồ Quốc Hưng	Xã Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	26/08/2013	26/06/2014	00667/13V94
8038	V94-08360	BL-8778		Phạm Văn Mới	An Phúc, Huyện Đông Hải	17/06/2014	17/12/2014	01562/14S69
8039	V94-08361			Huỳnh Bá Bạc	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	27/06/2012	27/06/2013	00648/12V94
8040	V94-08362			Huỳnh Bá Sơn	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	27/06/2012	27/06/2013	00649/12V94
8041	V94-08363			Huỳnh Bá Vàng	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	28/06/2012	28/06/2013	00651/12V94
8042	V94-08364			Lê Văn Ngoan	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	28/06/2012	28/06/2013	00652/12V94
8043	V94-08365	BL-8794		Trần Văn Hơn	Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	15/08/2014	05/07/2015	00657/14V94
8044	V94-08366	BL-8793		Trần Văn Luyến	Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	15/08/2014	05/07/2015	00655/14V94
8045	V94-08367	BL-8796		Lê Văn Lãnh	Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	15/08/2014	05/07/2015	00656/14V94
8046	V94-08368	BL-8795		Nguyễn Văn Chuẩn	Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	15/08/2014	05/07/2015	00658/14V94
8047	V94-08369			Cao Diễm Tiên	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	06/07/2012	06/07/2013	00675/12V94
8048	V94-08370			Trần Văn Liệt	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	11/07/2012	11/07/2013	00684/12V94
8049	V94-08371			Võ Bảo Khải	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	11/07/2012	11/07/2013	00686/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
8050	V94-08372			Lư Thiện Trí	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	12/07/2012	12/07/2013	00687/12V94
8051	V94-08373			Ngô Hạ Cơ	Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	18/07/2012	18/07/2013	00699/12V94
8052	V94-08374			Lê Thanh Sang	TT Phước Long, Huyện Phước Long	18/07/2012	19/07/2013	00700/12V94
8053	V94-08375			Đặng Văn Do	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	19/07/2012	19/07/2013	00702/12V94
8054	V94-08376			Bùi Bé Tư	Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	19/07/2012	19/07/2013	00703/12V94
8055	V94-08377			Trịnh Văn Hòn	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	19/07/2012	19/07/2013	00704/12V94
8056	V94-08378			Huỳnh Văn Đậu	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	19/07/2012	19/07/2013	00706/12V94
8057	V94-08379			Phạm văn Luông	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	19/07/2012	19/07/2013	00711/12V94
8058	V94-08380	BL-8802		Nguyễn Văn Hiền	TT Phước Long, Huyện Phước Long	19/09/2014	19/09/2015	02569/14S69
8059	V94-08381			Bùi Thanh Tùng	Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	23/07/2012	23/07/2013	00717/12V94
8060	V94-08382			Đặng Văn Lực	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	23/07/2012	23/07/2013	00718/12V94
8061	V94-08383			Nguyễn Thanh Hận	Xã Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	25/07/2012	25/07/2013	00723/12V94
8062	V94-08384			Đinh Văn Mai	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	26/07/2012	26/01/2013	00726/12V94
8063	V94-08385			Phạm Thanh Hồng	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	02/08/2012	02/08/2013	00743/12V94
8064	V94-08386			Đổ Văn Minh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	02/08/2012	02/08/2013	00744/12V94
8065	V94-08387			Phạm Thanh Thoại	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	02/08/2012	02/08/2013	00745/12V94
8066	V94-08388			Huỳnh Văn Đậu	Phước Long, Huyện Phước Long	08/08/2012	08/08/2013	00763/12V94
8067	V94-08390			Trương Văn Minh	Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	08/08/2012	08/08/2013	00765/12V94
8068	V94-08391			Trần Phong Lưu	Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	08/08/2012	08/08/2013	00766/12V94
8069	V94-08392			Đỗ Ngọc Mãnh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	21/08/2012	21/08/2013	00800/12V94
8070	V94-08395			Phạm Văn Sơn	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	23/08/2012	22/08/2013	00818/12V94
8071	V94-08396			Lê Văn Quan	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	24/08/2012	24/08/2013	00827/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
8072	V94-08397			Lý Trung Điện	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	28/08/2012	28/08/2013	00835/12V94
8073	V94-08398			Phạm Văn Thiện	Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	28/08/2012	28/02/2013	00836/12V94
8074	V94-08399	BL-8823		La Văn Lùng	Xã Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	30/08/2013	30/08/2014	00681/13V94
8075	V94-08400			Trần Văn Gang	Vĩnh lộc A, Huyện Hồng Dân	06/09/2012	06/03/2013	00858/12V94
8076	V94-08401			Cao Văn Thanh	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	06/09/2012	06/09/2013	00859/12V94
8077	V94-08402			Hồ Văn Thắng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	07/09/2012	05/09/2013	00869/12V94
8078	V94-08403	BL-8834		Bùi Văn Hận	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	02/04/2014	11/09/2014	00276/14V94
8079	V94-08404			Huỳnh Văn Thắng	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	11/09/2012	11/09/2013	00878/12V94
8080	V94-08405			Phan Thành Lập	Phường 3, Thành phố Bạc Liêu	11/09/2012	11/09/2013	00881/12V94
8081	V94-08406			Hồ Thanh Vui	Long Điền, Huyện Đông Hải	11/09/2012	11/09/2013	00882/12V94
8082	V94-08407			Võ Văn Tám	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	05/09/2012	05/09/2013	00884/12V94
8083	V94-08408			Trà Minh Vương	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	19/09/2012	19/09/2013	00908/12V94
8084	V94-08409		GHE TAM BAN	Châu Thanh Khải	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	20/09/2012	20/09/2013	00917/12V94
8085	V94-08410		GHE TAM BAN	Quách Văn Tùng	Hưng Phú, Huyện Phước Long	24/09/2012	24/09/2013	00922/12V94
8086	V94-08411			Hứa Thanh Long	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	01/10/2012	01/10/2013	00930/12V94
8087	V94-08412			Nguyễn Thanh Cường	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	03/10/2012	04/10/2013	00938/12V94
8088	V94-08413			Trần Minh Luân	Hưng phú, Huyện Phước Long	08/10/2012	08/10/2013	00946/12V94
8089	V94-08414	BL-8842		Lương Văn Toàn	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	27/02/2015	09/10/2015	00125/15V94
8090	V94-08415			Dương Bảo Lộc	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	10/10/2012	10/10/2013	00954/12V94
8091	V94-08416			Nguyễn Tấn Vinh	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	15/10/2012	15/10/2013	00965/12V94
8092	V94-08418			Nguyễn Văn Đệ	TT Phước Long, Huyện Phước Long	16/10/2012	16/10/2013	00974/12V94
8093	V94-08419			Huỳnh văn Quyến	TT Phước Long, Huyện Phước Long	17/10/2012	17/10/2013	00978/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
8094	V94-08420	BL-8840		Đỗ Trí Thức	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	23/12/2013	11/04/2014	00981/13V94
8095	V94-08421			Nguyễn Kha Ly	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	19/10/2012	19/04/2013	00992/12V94
8096	V94-08422	BL-8851		Dương Hồ Vũ	Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	10/10/2014	22/10/2015	00786/14V94
8097	V94-08423			Trần Quốc Tuấn	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	24/10/2012	24/10/2013	01002/12V94
8098	V94-08424			Đặng Văn Mây	Xã Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	24/10/2012	22/10/2013	01003/12V94
8099	V94-08426	BL-8854		Nguyễn Tuấn Thanh	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	16/04/2014	25/10/2014	00326/14V94
8100	V94-08427			Trần Kim Sắc	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	01/11/2012	01/11/2013	01036/12V94
8101	V94-08428			Trương Ngọc Hanh	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	01/11/2012	01/11/2013	01037/12V94
8102	V94-08429			Ong Thanh Trung	TT Phước Long, Huyện Phước Long	01/11/2012	01/11/2013	01040/12V94
8103	V94-08430	BL-8865		Trần Văn Việt	Hưng Phú, Huyện Phước Long	23/04/2014	05/11/2014	00363/14V94
8104	V94-08431			Nguyễn Văn Kháng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	05/11/2012	05/11/2013	01057/12V94
8105	V94-08432			Đỗ Văn Quân	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	06/11/2012	06/11/2013	01058/12V94
8106	V94-08433			Nguyễn Văn Hậu	Xã Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	06/11/2012	06/11/2013	01062/12V94
8107	V94-08434			Nguyễn Văn Hậu	Xã Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	06/11/2012	06/11/2013	01061/12V94
8108	V94-08435	BL-8868		Lữ Văn Dể	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	13/01/2014	07/11/2014	00040/14V94
8109	V94-08437			Lê Thanh Trang	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	09/11/2012	09/11/2013	01078/12V94
8110	V94-08438			Trần Việt Thông	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	09/11/2012	09/11/2013	01079/12V94
8111	V94-08440			Lê Văn Điện	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	09/11/2012	09/11/2013	01081/12V94
8112	V94-08441	BL-8873		Lê Văn Thơ	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	13/01/2014	09/11/2014	00037/14V94
8113	V94-08442			Nguyễn Văn Toản	ấp 18, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	08/11/2012	08/11/2013	01086/12V94
8114	V94-08443			Trần Văn cảnh	ấp 4, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	08/11/2012	08/11/2013	01087/12V94
8115	V94-08444			Lê Hoàng Hôn	ấp 18, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	08/11/2012	08/11/2013	01088/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
8116	V94-08445			Trần Văn Chí	ấp 22, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	12/11/2012	08/11/2013	01089/12V94
8117	V94-08446			Trịnh văn Sim	ấp 18, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	12/11/2012	08/11/2013	01090/12V94
8118	V94-08447			Mã Thanh Đức	ấp 4, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	12/11/2012	08/11/2013	01091/12V94
8119	V94-08448			Nguyễn Văn Vũ	ấp 24, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	08/11/2012	08/11/2013	01083/12V94
8120	V94-08449			Hồ Thanh Thành	ấp 4A, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	12/11/2012	08/11/2013	01094/12V94
8121	V94-08450			Huỳnh Văn Xuân	ấp 3, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	12/11/2012	08/11/2013	01095/12V94
8122	V94-08451			Nguyễn Quốc Chiến	ấp 22, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	12/11/2012	08/11/2013	01096/12V94
8123	V94-08452			Nguyễn Văn Quyền	ấp 22, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	12/11/2012	08/11/2013	01097/12V94
8124	V94-08453			Nguyễn Văn Dũng	ấp 24, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	12/11/2012	08/11/2013	01098/12V94
8125	V94-08454			Nguyễn Minh Vương	ấp 22, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	12/11/2012	08/11/2013	01099/12V94
8126	V94-08455			Nguyễn Văn Dũng	ấp 3, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	12/11/2012	08/11/2013	01100/12V94
8127	V94-08456			Nguyễn Kim Hồng	ấp 3, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	12/11/2012	08/11/2013	01101/12V94
8128	V94-08457			Tô Văn Vĩnh	ấp 18, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2012	08/11/2013	01102/12V94
8129	V94-08458			Mã Quí An	ấp 4, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2012	08/11/2013	01103/12V94
8130	V94-08459			Nguyễn Anh Thư	ấp 18, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2012	08/11/2013	01104/12V94
8131	V94-08460			Nguyễn Văn Hiển	ấp 23, Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	13/11/2012	08/11/2013	01105/12V94
8132	V94-08461			Nguyễn Văn Hổ	ấp 4, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	13/11/2012	08/11/2013	01106/12V94
8133	V94-08462			Nguyễn Văn Ngọn	Tân phong, Thị xã Giá Rai	13/11/2012	08/11/2013	01108/12V94
8134	V94-08463			Nguyễn Quốc Vinh	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	13/11/2012	08/11/2013	01109/12V94
8135	V94-08464			Lê Thị Hồng Thắm	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	13/11/2012	13/11/2013	01117/12V94
8136	V94-08469			Châu Văn Hậu	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	15/11/2012	15/11/2013	01131/12V94
8137	V94-08470			Trần Văn Húa	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	15/11/2012	15/11/2013	01132/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
8138	V94-08471			Giang út Ri	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	19/11/2012	15/11/2013	01133/12V94
8139	V94-08472			Giang Văn Hù	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	15/11/2012	15/11/2013	01134/12V94
8140	V94-08476			Ngô Văn Tèo	Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/11/2012	27/11/2013	01154/12V94
8141	V94-08477			Trần Công Trạng	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	27/11/2012	27/11/2013	01155/12V94
8142	V94-08478			Ngô Minh Tùng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/11/2012	27/11/2013	01156/12V94
8143	V94-08479			Bùi Văn Dum	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/11/2012	27/11/2013	01157/12V94
8144	V94-08480			Bùi Văn Dum	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/11/2012	27/11/2013	01158/12V94
8145	V94-08481			Trần Hoàng Bắc	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	27/11/2012	27/11/2013	01159/12V94
8146	V94-08482			Lê Chí Thức	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/11/2012	27/11/2013	01160/12V94
8147	V94-08483			Nguyễn Minh Quân	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/11/2012	27/11/2013	01161/12V94
8148	V94-08484			Nguyễn Văn Cần	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/11/2012	27/11/2013	01162/12V94
8149	V94-08485			Nguyễn Văn Thắng	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/11/2012	27/11/2013	01163/12V94
8150	V94-08486			Trần Văn Đầy	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/11/2012	27/11/2013	01164/12V94
8151	V94-08487			Mạc Văn Dô	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/11/2012	27/11/2013	01165/12V94
8152	V94-08488			Nguyễn Thị Kiều Tiên	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/11/2012	27/11/2013	01166/12V94
8153	V94-08489			Nguyễn Thanh Chiêu	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	29/11/2012	29/11/2013	01184/12V94
8154	V94-08490			Trần Văn Cường	Xã Long Điền, Huyện Đông Hải	30/11/2012	30/11/2013	01197/12V94
8155	V94-08491	BL-8975		Lê Văn Bá	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	18/03/2014	30/05/2014	00241/14V94
8156	V94-08492	BL- 8937	BL- 8937	Lê Minh Thắng	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	15/01/2016	29/05/2016	00046/16V94
8157	V94-08493			Lê Văn Thủy	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	30/11/2012	30/11/2013	01195/12V94
8158	V94-08494			Trần Thu Diễm	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	30/11/2012	30/11/2013	01194/12V94
8159	V94-08495			Lê Thị Đèo	Hung Phú, Huyện Phước Long	29/11/2012	29/11/2013	01187/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
8160	V94-08496			Phan Văn Sơn	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	30/11/2012	30/11/2013	01193/12V94
8161	V94-08497			Lê Văn Kiên	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	30/11/2012	30/11/2013	01192/12V94
8162	V94-08498			Lê Văn Đồng	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	30/11/2012	30/11/2013	01191/12V94
8163	V94-08499			Nguyễn Văn Thà	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	30/11/2012	30/11/2013	01190/12V94
8164	V94-08500			Nguyễn Văn Dũng	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	29/11/2012	29/05/2013	01185/12V94
8165	V94-08501			Nguyễn Văn Tình	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	27/11/2012	27/11/2013	01174/12V94
8166	V94-08502			Kiều Văn Ngân	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	28/11/2012	28/11/2013	01177/12V94
8167	V94-08503			Võ Văn Lâm	Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu	29/11/2012	28/11/2013	01179/12V94
8168	V94-08504			Ong Thanh Trung	TT Phước Long, Huyện Phước Long	29/11/2012	29/11/2013	01186/12V94
8169	V94-08505			Trần Văn Phúc	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	29/11/2012	29/11/2013	01189/12V94
8170	V94-08506			Nguyễn Văn Tần	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	03/12/2012	03/12/2013	01207/12V94
8171	V94-08509			DNTN VTNN Trần Tuấn Kiệt	Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	06/12/2012	06/12/2013	01228/12V94
8172	V94-08510			DNTN VTNN Trần Tuấn Kiệt	Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	06/12/2012	06/12/2013	01229/12V94
8173	V94-08513			Hùynh Hòang Quân	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	18/12/2012	18/12/2013	01264/12V94
8174	V94-08514			Cù Quốc Ngữ	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	18/12/2012	18/06/2013	01266/12V94
8175	V94-08515			Nguyễn Văn Tiếp	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	18/12/2012	18/12/2013	01269/12V94
8176	V94-08516			Lữ Văn Dương	Ninh hòa, Huyện Hồng Dân	18/12/2012	18/12/2013	01270/12V94
8177	V94-08518			Huỳnh Lâm Em	TT Phước Long, Huyện Phước Long	20/12/2012	20/12/2013	01274/12V94
8178	V94-08521			Lê Văn An	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	24/12/2012	24/12/2013	01286/12V94
8179	V94-08523			Nguyễn Hoàng Vũ	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	26/12/2012	26/12/2014	01293/12V94
8180	V94-08524			Nguyễn Vũ Linh	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	27/12/2012	27/12/2013	01296/12V94
8181	V94-08525			Phan Văn Điều	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	27/12/2012	27/12/2013	01297/12V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
8182	V94-08526			Lữ Văn Tèo	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	27/12/2012	27/12/2013	01298/12V94
8183	V94-08527			Nguyễn Văn Võng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	27/12/2012	27/12/2013	01299/12V94
8184	V94-08528			Ngũ Văn Mi	Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	28/12/2012	28/12/2013	01303/12V94
8185	V94-08535			Dương Chí Linh	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	07/01/2013	07/01/2014	00029/13V94
8186	V94-08536			Trần Văn Bác	An Trạch A, Huyện Đông Hải	08/01/2013	08/01/2014	00040/13V94
8187	V94-08537			Phan Thành Nhì	Định Thành, Huyện Đông Hải	15/01/2013	15/01/2014	00482/13S69
8188	V94-08538			Lý Minh Nhật	Định Thành, Huyện Đông Hải	15/01/2013	15/01/2014	00481/13S69
8189	V94-08539	BL-8977		Nguyễn Thị Liễu	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	13/03/2014	17/01/2015	00230/14V94
8190	V94-08540	BL-8976		Nguyễn Thị Hường	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	27/10/2015	17/01/2016	00815/15V94
8191	V94-08541			Trần Văn Dũng	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	17/01/2013	17/01/2014	00065/13V94
8192	V94-08542			Nguyễn Văn Khương	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	17/01/2013	17/01/2014	00066/13V94
8193	V94-08543			Nguyễn Văn Chức	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	17/01/2013	17/01/2014	00067/13V94
8194	V94-08544	BL-8982		Bùi Thanh Quân	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	11/03/2014	17/01/2015	00223/14V94
8195	V94-08546	BL-8981		Nguyễn Thị Quận	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	11/03/2014	17/01/2015	00226/14V94
8196	V94-08549			Cao Văn Tùng	Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	23/01/2013	23/01/2014	00089/13V94
8197	V94-08550			Lê Văn Nghĩa	Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	24/01/2013	24/01/2014	00091/13V94
8198	V94-08551	BL-7722		Nguyễn Trường Giang	Xã Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	09/07/2014	24/01/2015	00555/14V94
8199	V94-08552	BL-8987		Nguyễn Văn Nhớ	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	09/02/2015	01/08/2015	00095/15V94
8200	V94-08554			Võ Văn Tuấn	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	06/02/2013	06/02/2014	00125/13V94
8201	V94-08556			Phan Văn Thức	Hưng Phú, Huyện Phước Long	20/02/2013	20/02/2014	00148/13V94
8202	V94-08560	BL-9002		Đỗ Thành Kính	TT Gành Hào, Huyện Đông Hải	22/05/2015	15/03/2016	00369/15V94
8203	V94-08561			Nguyễn Văn út Em	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	18/03/2013	18/03/2014	00238/13V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
8204	V94-08564			Nguyễn Hoàng Vũ	Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	27/03/2013	27/03/2014	00263/13V94
8205	V94-08565			Trần Văn Chí	TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình	01/04/2013	01/04/2014	00273/13V94
8206	V94-08567	BL9010		Nguyễn Văn Trí	TT Phước Long, Huyện Phước Long	19/05/2015	24/04/2016	00341/15V94
8207	V94-08569	BL-9012		Nguyễn Văn Quởn	TT Phước Long, Huyện Phước Long	15/04/2014	24/04/2015	00305/14V94
8208	V94-08573			Phạm Văn Dũng	Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	07/05/2013	07/05/2014	00391/13V94
8209	V94-08575	BL-9017	Ge Tam Bản	Lê Chí Nguyện	Hưng Phú, Huyện Phước Long	23/10/2015	14/05/2016	00761/15V94
8210	V94-08577			Phan Lộc Mến	Xã Long Điền, Huyện Đông Hải	17/05/2013	17/11/2013	00418/13V94
8211	V94-08579			Hoàng Văn Dũng	Khóm 4, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	19/05/2013	19/05/2014	02614/13S69
8212	V94-08580			Hồ Minh Nhựt	Tân Phong, Thị xã Giá Rai	20/05/2013	20/05/2014	00422/13V94
8213	V94-08581	BL-9023		Tăng Văn Liêm	Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	08/04/2015	28/05/2015	00251/15V94
8214	V94-08585			Lý Văn Điệp	Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	31/05/2013	31/05/2014	00442/13V94
8215	V94-08589	BL-9027	Ghe Tam Bản	Trần Hoàng Nam	TT Phước Long, Huyện Phước Long	15/10/2015	04/06/2016	00744/15V94
8216	V94-08591	BL-9028		Nguyễn Văn Đệ	TT Phước Long, Huyện Phước Long	28/08/2015	10/06/2016	00636/15V94
8217	V94-08594	BL-9031		Nguyễn Văn Trường	Xã Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	19/06/2014	11/06/2015	00494/14V94
8218	V94-08599	BL-9022		Quách Thanh Tuấn	Xã Hưng Hội, Huyện Vĩnh Lợi	05/06/2014	05/12/2014	00454/14V94
8219	V94-08600	BL-9041		Nguyễn Ngọc Hà	Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long	09/04/2015	24/06/2015	00258/15V94
8220	V94-08601			Nguyễn Thanh Hải	TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình	25/06/2013	25/06/2014	00501/13V94
8221	V94-08603			Phan Thanh Trung	Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình	03/07/2013	03/07/2014	00528/13V94
8222	V94-08604	BL-9039		Nguyễn Văn Tân	Xã Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	04/01/2016	05/07/2016	00001/16V94
8223	V94-08605			Trần Văn Chiều	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	10/07/2013	10/07/2014	00537/13V94
8224	V94-08607	BL-9045		Phạm Văn Trường	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	24/02/2016	25/07/2016	00150/16V94
8225	V94-08608	BL-9044	Ghe Tam Bản	Nguyễn Việt Hùng	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	27/10/2015	25/07/2016	00767/15V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
8226	V94-08610			DNTN Nhân Thành Tâm	85 ấp Nội Ô, TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	25/07/2013	25/07/2014	03663/13S69
8227	V94-08612			Trà Văn Mách	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	05/08/2013	05/08/2014	00607/13V94
8228	V94-08613			Huỳnh Sà Lệt	Xã Hưng Hội, Huyện Vĩnh Lợi	06/08/2013	06/02/2014	00610/13V94
8229	V94-08615	BL-9048		Nguyễn Văn út	Xã Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	10/01/2014	07/08/2014	00035/14V94
8230	V94-08616			Trịnh Tiền Phương	Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	07/08/2013	07/08/2014	00618/13V94
8231	V94-08617	BL-0601		Hà Văn Thắng	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	12/08/2013	12/08/2014	00625/13V94
8232	V94-08618			Quách Văn Cường	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	15/08/2013	15/08/2014	00632/13V94
8233	V94-08619	BL-9052		Nguyễn Văn Thiết	Xã Phong Tân, Thị xã Giá Rai	22/12/2014	21/08/2015	00968/14V94
8234	V94-08621	BL-9056		Lê Thanh Tùng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	11/08/2014	29/08/2015	00635/14V94
8235	V94-08624			Nguyễn Văn A	Xã Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	05/09/2013	05/03/2014	00696/13V94
8236	V94-08625			Phạm Văn Long	Xã Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	05/09/2013	05/03/2014	00697/13V94
8237	V94-08626			Châu Hoàng Dũng	Xã Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	09/09/2013	09/09/2014	00704/13V94
8238	V94-08628			Lê Tuấn Khanh	Xã Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai	11/09/2013	11/09/2014	00710/13V94
8239	V94-08629			Võ Tòan Anh	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	16/09/2013	16/09/2014	00723/13V94
8240	V94-08630			Võ Toàn Em	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	16/09/2013	16/09/2014	00727/13V94
8241	V94-08631	BL-9079		Nguyễn Vũ Linh	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	16/09/2015	16/03/2016	00246/15V94
8242	V94-08633			Trần Văn Đèo	Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	08/10/2013	08/10/2014	00783/13V94
8243	V94-08635			Trần Văn Đương	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	14/10/2013	14/10/2014	00796/13V94
8244	V94-08636			Nguyễn Văn Hùng	Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	14/10/2013	14/10/2014	00800/13V94
8245	V94-08637	BL-9074		Phan Văn Cảnh	Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi	13/11/2014	24/10/2015	00856/14V94
8246	V94-08638			Võ Thị Bồng	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	28/10/2013	28/10/2014	00822/13V94
8247	V94-08639			Trần Chí Nguyện	Hưng phú, Huyện Phước Long	31/10/2013	31/10/2014	00838/13V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
8248	V94-08640	BL-9077		Trần Thị An	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	25/05/2015	05/11/2015	00374/15V94
8249	V94-08642	BL-9081	Phà Khách	Trịnh Hoàng Phương	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	22/10/2015	14/11/2015	00756/15V94
8250	V94-08645			CTy CP Đầu Tư và Phát Triển Đông Dương	Phường 1, Thành phố Bạc Liêu	22/11/2013	22/11/2014	00894/13V94
8251	V94-08648			CTy CP Đầu Tư và Phát Triển Đông Dương	Phường 1, Thành phố Bạc Liêu	02/12/2013	02/12/2014	00922/13V94
8252	V94-08651	BL-9088		Phan Thị Mãnh	Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	15/04/2015	15/10/2015	00270/15V94
8253	V94-08652			Hồ Văn Đồng	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	19/12/2013	19/12/2014	00970/13V94
8254	V94-08653			Võ Tấn Phát	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	03/01/2014	03/01/2015	00007/14V94
8255	V94-08657	BL-9095		Phạm Trúc Linh	Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	07/04/2015	21/07/2015	00244/15V94
8256	V94-08662	BL-9101		Nguyễn Văn Dô	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	17/08/2015	21/04/2016	00600/15V94
8257	V94-08664	BL-9102		Huỳnh Sóc Kha	Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi	03/04/2015	03/04/2016	00638/15S69
8258	V94-08666	BL-9103		Ngô Thanh Hùng	Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	29/05/2015	20/11/2015	00400/15V94
8259	V94-08667			Bùi Thị Sáu	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	02/06/2014	04/06/2015	00435/14V94
8260	V94-08668			Trần Hữu Điệp	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	02/06/2014	04/06/2015	00436/14V94
8261	V94-08669			Phạm Văn Chen	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	02/06/2014	04/06/2015	00437/14V94
8262	V94-08670			Nguyễn Thị Mãnh	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	02/06/2014	04/06/2015	00438/14V94
8263	V94-08671			Trần Văn Đang	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	02/06/2014	04/06/2015	00439/14V94
8264	V94-08672			Trịnh Thanh Phong	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	02/06/2014	04/06/2015	00440/14V94
8265	V94-08673			Nguyễn Văn Khen	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	02/06/2014	02/06/2015	00441/14V94
8266	V94-08674			Nguyễn Văn Quyền	Xã Phước Long, Huyện Phước Long	02/06/2014	02/06/2015	00442/14V94
8267	V94-08677	BL-9114		Lý Văn Nghề	Định Thành A, Huyện Đông Hải	08/06/2015	08/06/2016	01065/15S69
8268	V94-08678	BL-9112		Dương Văn Trường	Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	25/05/2015	09/06/2016	00376/15V94
8269	V94-08679			Trần Văn Sơn	Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	16/06/2014	16/06/2015	00479/14V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
8270	V94-08681			Trần Minh Hậu	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	25/06/2014	25/06/2015	00515/14V94
8271	V94-08682			Lâm Thị Hồng Mạnh	TT Phước Long, Huyện Phước Long	26/06/2014	26/06/2015	00521/14V94
8272	V94-08684	BL-9123		Lê Vũ Phương	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	01/02/2016	30/06/2016	00091/16V94
8273	V94-08685			Nguyễn Văn Liệt	Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân	30/06/2014	30/06/2015	00533/14V94
8274	V94-08686			Nguyễn út Ngon	Định Thành A, Huyện Đông Hải	03/07/2014	03/07/2015	00541/14V94
8275	V94-08689			Triệu Suông	Hưng Hội, Huyện Vĩnh Lợi	24/07/2014	24/07/2015	00597/14V94
8276	V94-08691	BL-9130		Trần Hoàng Em	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	01/02/2016	01/07/2016	00090/16V94
8277	V94-08692			Trương Văn Thể	An Phúc, Huyện Đông Hải	29/07/2014	29/07/2015	00616/14V94
8278	V94-08693			Nguyễn Văn Hận	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	06/08/2014	06/08/2015	00629/14V94
8279	V94-08697			Hồ Minh Thống	Xã Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	25/08/2014	25/02/2015	00679/14V94
8280	V94-08699	BL-9137		Trần Quốc Thắng	Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai	30/12/2015	15/03/2016	00950/15V94
8281	V94-08700		Ghe Tam Bản	Trần Văn Hậu	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	18/09/2014	18/09/2015	00734/14V94
8282	V94-08711			Đỗ Thái Hoài	Xã Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	03/11/2014	03/11/2015	00832/14V94
8283	V94-08712			Lê Văn Dũng	Xã Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	03/11/2014	03/05/2015	00831/14V94
8284	V94-08720			Hồng Quốc Vững	Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	05/12/2014	05/12/2015	00908/14V94
8285	V94-08722	BL- 2740		Trần Phi Nhanh	Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai	02/06/2015	07/12/2015	00425/15V94
8286	V94-08726			Cao Trung Liệt	Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	12/12/2014	12/12/2015	00933/14V94
8287	V94-08732			Trần Tấn Phong	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	25/12/2014	25/12/2015	00982/14V94
8288	V94-08733			Hà Thanh Vân	Phường 1, Thành phố Bạc Liêu	26/12/2014	26/12/2015	00988/14V94
8289	V94-08734			Hà Thanh Vân	Phường 1, Thành phố Bạc Liêu	26/12/2014	26/12/2015	00989/14V94
8290	V94-08735			Hà Thanh Vân	Phường 1, Thành phố Bạc Liêu	26/12/2014	26/12/2015	00990/14V94
8291	V94-08736	BL-1480		Huỳnh Văn Thống	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	29/12/2014	20/12/2015	00995/14V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
8292	V94-08737		Phà Khách	Võ Chí Thanh	Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình	29/12/2014	29/06/2015	00997/14V94
8293	V94-08742	BL-1630	BL-1630	Trương Văn Búng	Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	05/01/2015	04/11/2015	00011/15V94
8294	V94-08743	BL-1481		Huỳnh Văn Toàn	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	05/01/2015	22/12/2015	00013/15V94
8295	V94-08744	BL- 1000		Tăng Quốc Việt	Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	07/01/2015	05/01/2016	00020/15V94
8296	V94-08745			Lý Văn Mãnh	Xã Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai	08/01/2015	08/01/2016	00022/15V94
8297	V94-08746	BL-9161		Trần Văn Hiền	An Phúc, Huyện Đông Hải	23/11/2015	12/01/2016	00839/15V94
8298	V94-08751	BL-9165		Phan Trường Giang	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	13/10/2015	19/01/2016	00740/15V94
8299	V94-08755	BL- 0832		Diệp Thị Tiến	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	23/01/2015	02/12/2015	00062/15V94
8300	V94-08759			Đào Thị Hà	Xã Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	02/02/2016	27/07/2016	00097/16V94
8301	V94-08760	BL-2271		Trần Văn Sơn	Phường 3, Thành phố Bạc Liêu	29/01/2015	15/02/2016	00070/15V94
8302	V94-08763			Trương Hoàng Thắng	Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	04/02/2015	04/02/2016	00088/15V94
8303	V94-08772	BL- 1343		Lê Văn Dũng	Hưng Phú, Huyện Phước Long	04/03/2015	18/02/2016	00153/15V94
8304	V94-08778	BL- 1353		Lương Văn Nhịn	Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi	09/03/2015	31/01/2016	00170/15V94
8305	V94-08779	BL- 1564		Lê Văn Anh	Hưng Phú, Huyện Phước Long	09/03/2015	31/01/2016	00171/15V94
8306	V94-08785	BL-1337		Vỏ Văn út	Long Điền, Huyện Đông Hải	16/03/2015	09/11/2015	00198/15V94
8307	V94-08790	BL- 1395		Phạm Văn Rắt	Hưng Phú, Huyện Phước Long	01/09/2015	06/06/2016	00644/15V94
8308	V94-08793			Trần Khải Hoàng	Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long	03/04/2015	03/10/2015	00239/15V94
8309	V94-08797	BL-1548		Nguyễn Văn Phó	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	15/04/2015	15/04/2016	00269/15V94
8310	V94-08798			Trần Thanh Khiêm	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	15/04/2015	15/04/2016	00271/15V94
8311	V94-08803	BL-2956		Trần Quốc Khải	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	17/11/2015	31/01/2016	00825/15V94
8312	V94-08806			Sơn Hải Hòang Anh	Hưng Hội, Huyện Vĩnh Lợi	12/05/2015	13/11/2015	00287/15V94
8313	V94-08808			Hùynh Xà Lậy	Hưng Hội, Huyện Vĩnh Lợi	12/05/2015	13/11/2015	00311/15V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
8314	V94-08809	BL-2279		Bùi Văn Ca	Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai	14/05/2015	18/10/2015	00316/15V94
8315	V94-08810	BL-1948		Lương Văn Diễn	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	14/05/2015	01/01/2016	00320/15V94
8316	V94-08811	BL-1958		Lương Văn Diễn	Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long	14/05/2015	01/01/2016	00321/15V94
8317	V94-08812	BL- 1764		Trần Đông Em	Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	15/05/2015	05/04/2016	00329/15V94
8318	V94-08817	BL- 2957		Nguyễn Tấn Phùng	Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	18/05/2015	10/04/2016	00339/15V94
8319	V94-08820	BL- 1867		Nguyễn Văn Huấn	TT Phước Long, Huyện Phước Long	18/05/2015	24/04/2016	00332/15V94
8320	V94-08821	BL- 1832		Lê Thanh Hải	Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long	19/05/2015	18/01/2016	00354/15V94
8321	V94-08822	BL-1489		Phan Văn út	Thị trấn Phước Long, Huyện Phước Long	20/05/2015	27/12/2015	00360/15V94
8322	V94-08823	BL-3096		Phạm Hoàng Khởi	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	20/05/2015	20/11/2015	00361/15V94
8323	V94-08827			Phan Văn Đạt	Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	25/05/2015	25/05/2016	00377/15V94
8324	V94-08831	BL- 3062		Lê Minh Cảnh	Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	26/05/2015	24/04/2016	00385/15V94
8325	V94-08832	BL-2987		Nguyễn Văn Phương	TT Phước Long, Huyện Phước Long	26/05/2015	24/04/2016	00383/15V94
8326	V94-08834	BL 1717	BL 1717	Đinh Văn Trí	Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	01/06/2015	24/04/2016	00408/15V94
8327	V94-08839			Tô Tấn Thuận	Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai	02/06/2015	02/06/2016	00421/15V94
8328	V94-08840	BL-0580		Nguyễn Văn Năm	Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải	08/06/2015	28/03/2016	00429/15V94
8329	V94-08845			Trần Tấn Phong	Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân	01/07/2015	01/07/2016	00489/15V94
8330	V94-08847	BL-4302		Lâm Minh Phát	Phong Tân, Thị xã Giá Rai	30/12/2015	04/06/2016	00946/15V94
8331	V94-08848			Lương Văn Bảnh	Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải	07/07/2015	07/07/2016	00513/15V94
8332	V94-08850			Bùi Thành Đông	Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình	15/07/2015	15/07/2016	00528/15V94
8333	V94-08854			Trần Thị Ngọc Điệp	Xã Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình	23/07/2015	23/07/2016	00543/15V94
8334	V94-08856			Khưu Văn Chọn	Xã Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	28/07/2015	28/07/2016	00555/15V94
8335	V94-08857			Nguyễn Văn Hờn	Xã Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	28/07/2015	28/07/2016	00554/15V94

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
8336	V94-08875	BL - 1652		Nguyễn Văn LiL	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	28/08/2015	28/07/2016	00635/15V94
8337	V94-08879	BL-0705	BL-0705	Phạm Thái Phượng	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	04/09/2015	24/04/2016	00653/15V94
8338	V94-08888	BL 1615	BL 1615	Đỗ Văn Hớn	Phường 3, Thành phố Bạc Liêu	01/10/2015	22/06/2016	00716/15V94
8339	V94-08892			Lê Văn Thiện	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	08/10/2015	08/04/2016	00723/15V94

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

CÁC PHƯƠNG TIỆN CHỞ KHÁCH VÀ KHÁCH DU LỊCH QUÁ HẠN KIỂM TRA HÀNG NĂM

(Tính đến ngày 31 tháng 07 năm 2016)

Tỉnh thành: **Bạc Liêu (V)**

Số TT	*Số ĐK*	*Số ĐKHC*	*Tên phương tiện*	*Chủ phương tiện*	*Địa chỉ*	*Ngày kiểm tra*	*Ngày hết hạn*	*Số biên bản*
1	V94-00020	BL-01709	BL-01709	Nguyễn Văn Sang	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	04/08/2011	04/08/2012	00991/11V94
2	V94-00027	BL-0169		Trần Thanh Phong	Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	16/08/2010	16/08/2011	01012/10S95
3	V94-00096	BL-0030	BL-0030	Nguyễn Tấn Mừng	An Phúc, Huyện Đông Hải	05/12/2008	11/06/2009	05793/08V94
4	V94-00126	BL- 0148	Phước Lợi	Nguyễn Thị Năm	Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân	14/12/2012	14/12/2013	05397/12V68
5	V94-00128	BL-0148	BL- 0148	Nguyễn Thị Năm	Ninh Thạnh Lợi, Thành phố Bạc Liêu	14/12/2010	14/06/2011	14757/10V68
6	V94-00248	BL 0342	Hải Minh 2	Lê Huỳnh Thủ	Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân	07/12/2011	07/12/2012	00640/11V69
7	V94-00334	BL-0683	BL 0683	Lê Thị Trang	Xã Vĩnh Bình, Huyện Vĩnh Lợi	03/08/2009	03/02/2010	02294/09V94
8	V94-00365	BL-0710	MInh Hải	Lâm Văn Chiến	TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	07/01/2009	07/07/2009	00281/09V94
9	V94-00370	BL-0654	Phước Lợi 2	Trần Phước Sanh	Phước Long, Huyện Phước Long	24/12/2008	24/06/2009	13298/08V68
10	V94-00430	BL 0566	BL 0566	Hồ Thành	Long Điền Tây, Huyện Đông Hải	30/12/2008	30/06/2009	06018/08V94
11	V94-00469	BL 0374	BL 0374	Bùi Thị Sang	Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long	17/01/2011	17/01/2012	00190/11V94
12	V94-00598	BL 0387	Trung Tính	Trần Trung Tính	Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai	03/09/2013	27/08/2014	00684/13V94
13	V94-00613	BL-1043	BL-1043	Trần Tấn Lợi	Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình	28/04/2008	28/10/2008	00728/08V94
14	V94-00707	BL 1258	BL 1258	Nguyễn Thị Lẹ	Phường 5, Thành phố Bạc Liêu	30/06/2009	30/12/2009	02073/09V94
15	V94-00725	BL 1285	BL 1285	Trần Quốc Khanh	TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình	25/07/2008	25/01/2009	02582/08V94
16	V94-00839	BL-0836	Hải Đăng	La Hiếu Kỳ	Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân	21/02/2011	21/02/2012	00186/11S95
17	V94-00840	BL-0378	Thái Sơn	Trần Minh Liệt	Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long	30/08/2013	23/06/2014	00680/13V94
18	V94-00870	BL 0379	BL 0379	Sa Minh Tâm	TT Phước long, Huyện Phước Long	02/01/2013	30/09/2013	00006/13V94
19	V94-00901	BL-0394	Thanh Cần	Lê Hoàng Khải	Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long	20/07/2010	20/01/2011	00906/10S95

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
20	V94-00922	BL-0962	DUY THịNH	La Trường ấn	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	02/07/2009	02/07/2010	02087/09V94
21	V94-00946	BL-0422	Hưng Long	Hồ Văn Điều	TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai	20/02/2009	20/08/2009	00592/09V94
22	V94-00963	BL 3368	BL 3368	La Quang Khánh	Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân	03/07/2009	02/12/2009	02097/09V94
23	V94-01202	BL-2222	PHƯớC HậU	Nguyễn Thị Sáu	Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi	05/03/2010	05/03/2011	00307/10V94
24	V94-01286	BL 1449	Ngọc Thủy	Trần Quốc Nam	Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai	07/04/2009	07/10/2009	01283/09V94
25	V94-01341	BL-0155	Vỏ Khách	Võ Thị Liên	Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình	28/04/2008	28/10/2008	00730/08V94
26	V94-01367	BL-0119		HTX Dịch vụ Vận tải thủy Bộ Ngan Dừa	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	19/04/2011	29/03/2012	00657/11V94
27	V94-01369	BL-0118	BL-0118	HTX Dịch Vụ Vận Tải Thủy Bộ ngan Dừa	TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân	19/04/2011	29/03/2012	00658/11V94
28	V94-01410	BL-0817	BL-0817	Nguyễn Nam Hà	Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình	21/01/2008	21/07/2008	00189/08V94
29	V94-01413	BL-3799		Nguyễn Văn Thọ	Ninh Quới, Huyện Hồng Dân	11/07/2011	10/05/2012	00926/11V94
30	V94-01586	BL-01253	Chí Linh	Phạm Văn Hoàng	ấp 6- Xã Phong Thạnh Tây, Huyện Phước Long	07/02/2013	27/12/2013	00051/13V69
31	V94-01673	BL- 2263		Dương Văn Chia	Phường 8, Thành phố Bạc Liêu	16/01/2009	16/07/2009	00386/09V94
32	V94-02020	BL-		Lê Văn Cộp	Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân	22/08/2011	22/08/2012	01056/11V94
33	V94-02026	BL-8449	Ca-nô gia dụng	Phạm Văn Dũng	Phường 7, Thành phố Bạc Liêu	29/10/2012	05/10/2013	01023/12V94